

UBND TỈNH PHÚ YÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN



BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH:
GIÁO DỤC MẦM NON

**Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Phú Yên, tháng 11 năm 2024



DANH SÁCH
CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

TT	Họ và tên, cơ quan công tác	Trách nhiệm được giao	Chữ ký
1	Ông Trần Lăng	Chủ tịch	
2	Ông Nguyễn Văn Thương	PCT Thường trực	
3	Bà Nguyễn Thị Liên	Phó Chủ tịch	
4	Bà Trần Thị Thanh Tâm	Thư ký	
5	Ông Huỳnh Minh Giảng	Thành viên	
6	Ông Đỗ Trọng Đăng	Thành viên	
7	Ông Đặng Quang Dưỡng	Thành viên	
8	Ông Lê Bạt Sơn	Thành viên	
9	Bà Ngô Lệ Hồng	Thành viên	
10	Bà Lê Dinh Dinh	Thành viên	
11	Bà Mạnh Thị Liên Hải	Thành viên	
12	Ông Trần Văn Tàu	Thành viên	
13	Bà Trần Thị Hoài Thương	Thành viên	

Danh sách có 13 người.

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	3
BẢNG KÝ HIỆU CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	7
PHẦN I. KHÁI QUÁT	9
1. Đặt vấn đề.....	9
1.1. Tóm tắt báo cáo tự đánh giá.....	9
1.2. Mục đích tự đánh giá.....	10
1.3. Quy trình tự đánh giá	10
1.4. Phạm vi tự đánh giá.....	11
1.5. Phương pháp và công cụ tự đánh giá.....	11
1.6. Phương pháp mã hóa minh chứng	11
1.7. Sự tham gia của các bên liên quan	11
1.8. Hội đồng tự đánh giá.....	12
2. Tổng quan chung về Trường ĐHPY và các hoạt động đảm bảo chất lượng ..	12
2.1. Giới thiệu chung về Trường ĐHPY	12
2.2. Giới thiệu về khoa Giáo dục mầm non	17
3. Giới thiệu ngành GDMN.....	19
3.1. Thông tin tổng quát.....	19
3.2. Mục tiêu của chương trình đào tạo.....	21
3.3. Cấu trúc CTĐT.....	23
PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ.....	25
Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.....	25
<i>Tiêu chí 1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học.....</i>	25
<i>Tiêu chí 1.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo</i>	29
<i>Tiêu chí 1.3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.....</i>	33
Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo	36
<i>Tiêu chí 2.1. Bản mô tả CTĐT đầy đủ thông tin và cập nhật</i>	36
<i>Tiêu chí: 2.2. Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật</i>	39
<i>Tiêu chí: 2.3. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận</i>	43
Tiêu chuẩn 3 Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học.....	46

<i>Tiêu chí 3.1: Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra.....</i>	46
<i>Tiêu chí 3.2: Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng.....</i>	50
<i>Tiêu chí 3.3: Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp.....</i>	53
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học	58
<i>Tiêu chí 4.1. Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan.....</i>	58
<i>Tiêu chí 4.2. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra</i>	61
<i>Tiêu chí 4.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.....</i>	63
Tiêu chuẩn: 5. Đánh giá kết quả học tập của người học.....	66
<i>Tiêu chí: 5.1. Việc đánh giá kết quả học tập của NH được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được CDR.....</i>	67
<i>Tiêu chí 5.2. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của NH (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học.</i>	70
<i>Tiêu chí 5.3. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.....</i>	73
<i>Tiêu chí 5.4. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để NH cải tiến việc học tập ..</i>	75
<i>Tiêu chí 5.5. NH tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập</i>	77
Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ GV, nghiên cứu viên	78
<i>Tiêu chí 6.1: Việc quy hoạch đội ngũ GV (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng yêu cầu đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.</i>	79
<i>Tiêu chí 6.2: Tỷ lệ GV/người học và khối lượng công việc của đội ngũ GV được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, NCKH phục vụ cộng đồng.....</i>	82
<i>Tiêu chí 6.3: Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn GV (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai. ..</i>	84
<i>Tiêu chí 6.4: Năng lực của đội ngũ GV được xác định và được đánh giá.</i>	87
<i>Tiêu chí 6.5: Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.</i>	90
<i>Tiêu chí 6.6: Việc quản trị theo kết quả công việc của GV, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.</i>	94
<i>Tiêu chí 6.7: Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.....</i>	98
Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên.....	100
<i>Tiêu chí 7.1: Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp</i>	

<i>ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.....</i>	<i>101</i>
<i>Tiêu chí 7.2: Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.....</i>	<i>103</i>
<i>Tiêu chí 7.3: Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá</i>	<i>106</i>
<i>Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định rõ ràng và được đánh giá một cách khách quan, chính xác và công bằng.....</i>	<i>108</i>
<i>Tiêu chí 7.4: Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.....</i>	<i>108</i>
<i>Tiêu chí 7.5: Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.....</i>	<i>111</i>
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học	114
<i>Tiêu chí 8.1. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật</i>	<i>114</i>
<i>Tiêu chí 8.2. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá</i>	<i>116</i>
<i>Tiêu chí 8.3: Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học.</i>	<i>118</i>
<i>Tiêu chí 8.4: Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học.....</i>	<i>122</i>
<i>Tiêu chí 8.5: Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.....</i>	<i>125</i>
Tiêu chí 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị	128
<i>Tiêu chí 9.1. Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.....</i>	<i>128</i>
<i>Tiêu chí 9.2. Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu</i>	<i>130</i>
<i>Tiêu chí 9.3. Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.....</i>	<i>131</i>
<i>Tiêu chí 9.4. Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. .</i>	<i>133</i>
<i>Tiêu chí 9.5. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.....</i>	<i>135</i>
Tiêu chuẩn 10 Nâng cao chất lượng.....	139
<i>Tiêu chí 10.1: Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình.....</i>	<i>139</i>
<i>Tiêu chí 10.2: Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được thiết lập, được đánh giá và cải tiến.</i>	<i>142</i>
<i>Tiêu chí 10.3: Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn</i>	

<i>đầu ra</i>	144
<i>Tiêu chí 10.4: Các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học</i>	148
<i>Tiêu chí 10.5. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến</i>	152
<i>Tiêu chí: 10.6. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến</i>	155
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra	159
<i>Tiêu chí 11.1: Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng</i>	160
<i>Tiêu chí 11.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng</i>	165
<i>Tiêu chí 11.3. Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng</i>	170
<i>Tiêu chí: 11.4. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của NH được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng</i>	174
<i>Tiêu chí: 11.5. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng</i>	177
PHẦN III. KẾT LUẬN	181
1. Tóm tắt những điểm mạnh và những điểm cần phát huy của CTĐT Giáo dục Mầm non	181
2. Tóm tắt những điểm tồn tại và những vấn đề cần cải tiến chất lượng của CTĐT GDTH	185
3. Tóm tắt các kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT	188
PHẦN PHỤ LỤC	192
Phụ lục 6a. Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá chương trình đào tạo.....	192
PHỤ LỤC 7. CƠ SỞ DỮ LIỆU	195
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	195
DANH MỤC MINH CHỨNG	225

BẢNG KÝ HIỆU CÁC TỪ VIẾT TẮT

TT	CỤM TỪ ĐẦY ĐỦ	VIẾT TẮT
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	BGD&ĐT
2	Cán bộ viên chức	CBVC
3	Chương trình đào tạo	CTĐT
4	Chương trình dạy học	CTDH
5	Chuẩn đầu ra	CĐR
6	Chất lượng đào tạo	CLĐT
7	Cổ vấn học tập	CVHT
8	Cơ sở vật chất	CSVC
9	Đại học Phú Yên	ĐHPY
10	Đảm bảo chất lượng	ĐBCL
11	Đảm bảo chất lượng giáo dục	ĐBCLGD
12	Đề cương chi tiết	ĐCCT
13	Giảng viên	GV
14	Giáo dục đại học	GDDH
15	Giáo dục và Đào tạo	GD&ĐT
16	Giáo sư	GS
17	Kết quả học tập	KQHT
18	Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục	KT&ĐBCLGD
19	Khoa học công nghệ	KHCN
20	Kiểm định chất lượng	KĐCL
21	Ký túc xá	KTX
22	Nghiên cứu khoa học	NCKH
23	Nghiên cứu sinh	NCS
24	Nghiệp vụ sư phạm	NVSP
25	Người học	NH
26	Phó Giáo sư	PGS
27	Phương pháp dạy học	PPDH
28	Sinh viên	SV
29	Giáo dục Tiểu học	GDTH
30	Thạc sĩ	ThS
31	Thực tập tốt nghiệp	TTTN
32	Tiến sĩ	TS

33	Tín chỉ	TC
34	Tự đánh giá	TĐG

PHẦN I. KHÁI QUÁT

1. Đặt vấn đề

1.1. Tóm tắt báo cáo tự đánh giá

Nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Giáo dục Mầm non và để đăng kí kiểm định chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Phú Yên đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 1185/KH-ĐHPY ngày 29 tháng 12 năm 2023 về tự đánh giá chất lượng CTĐT ngành Giáo dục Mầm non. Căn cứ kế hoạch này, Khoa Giáo dục Mầm non - Trường Đại học Phú Yên xây dựng kế hoạch về quy trình và chu kì kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện Báo cáo tự đánh giá, danh mục minh chứng và thư mục minh chứng theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học (GDĐH) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Theo các công văn hướng dẫn số 1074 và 1075/KTKĐCLGDKĐĐH ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục về việc hướng dẫn chung về sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDĐH; Công văn số 2085/ QLCL-KĐCLGD ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Cục Quản lí chất lượng về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài CTĐT và kèm theo Phụ lục; Công văn số 774/ QLCL-KĐCLGD ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Cục Quản lí chất lượng về việc điều chỉnh một số phụ lục Công văn số 2085/ QLCL-KĐCLGD.

Báo cáo tự đánh giá CTĐT ngành Giáo dục Mầm non có cấu trúc gồm 03 phần chính và 01 phần phụ lục, cụ thể:

- Phần 1: Khái quát chung
- Phần 2: Tự đánh giá theo các tiêu chuẩn, tiêu chí
- Phần 3: Kết luận và kiến nghị
- Phần phụ lục: Bao gồm các bảng biểu tổng hợp, hệ thống dữ liệu và danh mục minh chứng phục vụ cho báo cáo.

Trong cấu trúc trên đây thì phần 2 là nội dung chính của Báo cáo với đầy đủ 11 tiêu chuẩn và tổng cộng 50 tiêu chí như quy định của Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT:

- Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT;
- Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả CTĐT;
- Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học;

- Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học;
- Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học;
- Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên (GV), nghiên cứu viên;
- Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ chuyên viên;
- Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học;
- Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất (CSVCh) và trang thiết bị;
- Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng;
- Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra.

Mỗi tiêu chuẩn có ít nhất là 3 và nhiều nhất là 7 tiêu chí đánh giá. Mỗi tiêu chí đánh giá CTĐT ngành GDMN được thực hiện theo trình tự: 1) Mô tả thực trạng; 2) Chỉ ra điểm mạnh, điểm tồn tại; 3) Đưa ra kế hoạch hành động; 4) Kết quả tự đánh giá thể hiện bằng số điểm theo thang đánh giá 7 mức (mức 1 đến mức 3 là không đáp ứng yêu cầu của tiêu chí cho đến mức 7 là đáp ứng xuất sắc yêu cầu của tiêu chí, mức trung bình là mức 4 - đáp ứng yêu cầu của tiêu chí) (Quy định tại Điều 4 của Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT).

1.2. Mục đích tự đánh giá

Việc tự đánh giá CTĐT ngành GDMN giúp Nhà trường và Khoa GDMN đạt được các mục đích sau:

- Xác định mức độ đáp ứng của CTĐT đối với các mục tiêu đặt ra, từ đó có giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo, nâng cao chất lượng của CTĐT ngành GDMN.
- Là cơ sở để giải trình với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội về thực trạng chất lượng của chương trình; cơ sở cho người học lựa chọn chương trình và nhà sử dụng lao động tuyển chọn nhân lực.
- Là cơ sở để đăng ký kiểm định chất lượng CTĐT.
- Tự xem xét, đánh giá hiện trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, NCKH, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác thuộc CTĐT ngành GDMN để Trường ĐHPY điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng được các mục tiêu đề ra và hoàn thành sứ mạng của nhà trường đối với xã hội và cộng đồng.

1.3. Quy trình tự đánh giá

Quy trình TĐG chất lượng CTĐT ngành GDMN được thực hiện theo trình tự 6 bước theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT, cụ thể:

- Bước 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- Bước 2. Lập kế hoạch tự đánh giá.

Bước 3. Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng.

Bước 4. Viết báo cáo TĐG

Bước 5. Lưu trữ và sử dụng báo cáo tự đánh giá.

Bước 6. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo TĐG.

1.4. Phạm vi tự đánh giá

Đánh giá các hoạt động của Khoa Giáo dục Mầm non và các đơn vị phối hợp của Trường Đại học Phs Yên trong việc thực hiện CTĐT ngành GDMN theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành. Thời gian đánh giá: giai đoạn 2020 - 2024.

1.5. Phương pháp và công cụ tự đánh giá

- Đánh giá thông qua bài viết (báo cáo tự đánh giá), qua quan sát, phỏng vấn và hệ thống các minh chứng.

- Công cụ đánh giá gồm 50 tiêu chí thuộc 11 tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT, ngày 14/3/2016, về việc Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; Các tài liệu hướng dẫn của Cục Quản lý chất lượng (Công văn số 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016 về việc hướng dẫn chung về sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDDH; Công văn số 1075/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016 về việc hướng dẫn TĐG CTĐT; Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD về việc sử dụng tài liệu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDDH); Công văn số 2085/QLCL- KĐCLGD về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài CTĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020, của Cục quản lý chất lượng thuộc BGD&ĐT.

1.6. Phương pháp mã hóa minh chứng

Mã thông tin và minh chứng được ký hiệu bằng chuỗi có ít nhất 10 ký tự, bao gồm 1 chữ cái, 2 dấu chấm(.) và 7 chữ số theo công thức sau: [Hmn.a.bcd]

Trong đó:

H: viết tắt “Hộp minh chứng”

mn: số thứ tự của tiêu chuẩn (01..11, ví dụ tiêu chuẩn 1 viết 01, tiêu chuẩn 10 viết 10)

a: số thứ tự của tiêu chí (1..7, tiêu chí 1 viết 1)

bcd: số thứ tự của minh chứng theo từng tiêu chí (đánh số từ 001, 002,... đến hết).

1.7. Sự tham gia của các bên liên quan

Hội đồng TĐG CTĐT ngành GDMN được thành lập theo Quyết định số 699/QĐ-ĐHPY ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHPY, gồm: Ban Giám hiệu, các CB

GV của Khoa GDMN, các cán bộ phòng, ban, trung tâm trong Trường. Cụ thể, Ban Giám hiệu chỉ đạo chung, các phòng chức năng cung cấp minh chứng. Bên cạnh đó sự phản hồi của SV, các cựu SV và nhà sử dụng lao động là những thông tin quan trọng phục vụ cho việc TĐG. Căn cứ vào các thông tin được cung cấp, Khoa GDMN tiến hành viết báo cáo TĐG CTĐT ngành GDMN.

1.8. Hội đồng tự đánh giá

Hội đồng Tự đánh giá CTĐT GDMN và Ban Thư ký được thành lập theo Quyết định số 699/QĐ-ĐHPY ngày 29 tháng 12 năm 2023. Hội đồng TĐG gồm có 13 thành viên và Ban Thư ký gồm 05 thành viên. Giúp việc cho Hội đồng TĐG gồm: 4 nhóm chuyên trách với 21 thành viên.

Nhà trường đã ban hành theo Kế hoạch 1185/KH-ĐHPY, ngày 29 tháng 12 năm 2023 để thực hiện công tác Tự đánh giá từ ngày 19/02/2024 cho đến ngày 28/07/2024.

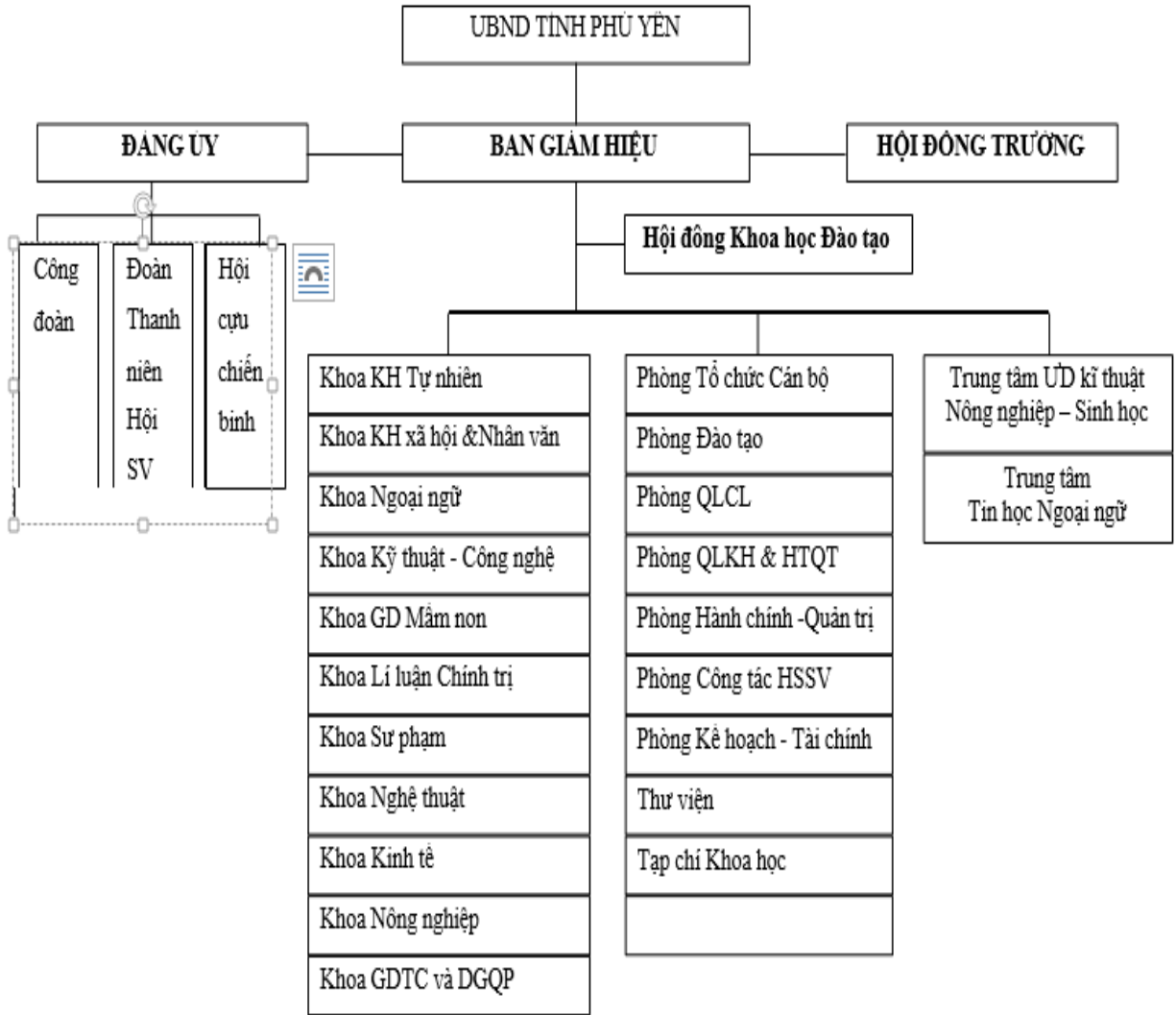
2. Tổng quan chung về Trường ĐHPY và các hoạt động đảm bảo chất lượng

2.1. Giới thiệu chung về Trường ĐHPY

Trường Đại học Phú Yên (Phu Yen University - PYU) được thành lập ngày 24/01/2007, theo Quyết định số 112/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp, sát nhập Trường Cao đẳng sư phạm Phú Yên và Trường Kinh tế - Kỹ thuật Phú Yên. Trường ĐHPY nằm trong hệ thống trường đại học Việt Nam, là trường đại học công lập, trực thuộc UBND Tỉnh Phú Yên. Trường ĐHPY có chức năng và nhiệm vụ: đào tạo, bồi dưỡng giáo viên các cấp, đào tạo cử nhân khoa học; nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

Cơ cấu tổ chức:

Trải qua gần 20 năm xây dựng và phát triển, Trường ĐHPY đã trở thành trường đại học đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực theo định hướng ứng dụng; trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Hiện nay, Trường có 7 phòng chức năng, 11 khoa, 2 trung tâm, Thư viện và Tạp chí khoa học (Hình 1).



Hình 1. Hệ thống cơ cấu tổ chức Trường ĐHPY

Đội ngũ:

Tính đến tháng 10/2024, Trường Đại học Phú Yên hiện có 160 cán bộ, viên chức phục vụ cho hoạt động đào tạo, học tập và nghiên cứu khoa học được bố trí theo vị trí việc làm tại các đơn vị trực thuộc Trường. Trong đó: có 120 giảng viên (01 Phó Giáo sư; 28 Tiến sĩ, 88 Thạc sĩ, 3 cử nhân).

Quy mô đào tạo:

Hiện nay, Nhà trường đang đào tạo 12 ngành trình độ đại học. Đồng thời, Nhà trường được BGD&ĐT giao nhiệm vụ bồi dưỡng chứng chỉ nghề nghiệp giáo viên mầm non và phổ thông và các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn khác.

Năm học 2021-2022, Nhà trường đã đào tạo được 12.121 sinh viên; trong đó, ĐH là 6.861, CĐ là 4.050 và TC là 1.210. Năm học 2024-2025 Trường đã tuyển sinh 489/569 SV hệ chính quy ngân sách đạt 86% chỉ tiêu. Năm học 2024 -2025, tổng số sinh viên đang theo

học tại Trường là 1.960 trong đó sinh viên hệ chính quy là 1.581; sinh viên hệ VLVH là 379.

Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế:

Hoạt động NCKH thông qua việc triển khai các đề tài, các công bố khoa học trên các tạp chí, hội thảo khoa học trong và ngoài nước được Nhà trường cụ thể hóa trong các qui định. Nỗ lực NCKH của đội ngũ CBGV Nhà trường được xã hội ghi nhận trong thời gian gần đây. Nhiều đề tài có tính ứng dụng cao; đặc biệt là các đề tài thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, lĩnh vực nông nghiệp, đã góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhà trường đã tổ chức và phối hợp các đơn vị ngoài trường tổ chức trên 35 hội nghị, hội thảo khoa học các cấp (cấp quốc gia, cấp trường và cấp khoa). Từ năm 2013, trường đã có được tạp chí khoa học riêng (Tạp chí được cấp số đăng ký mã số ISSN: 0866-7780), không chỉ là diễn đàn khoa học của giảng viên, sinh viên trong trường, trong những năm qua nhiều nhà khoa học và nhà giáo ở các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức cũng gửi bài đăng trong tạp chí của trường.

Công tác hợp tác quốc tế cũng đạt được những thành tựu nhất định. Nhà trường đã mở rộng hợp tác với nhiều đối tác quốc tế, đã tranh thủ được nhiều nguồn lực, góp phần quan trọng vào sự phát triển của Nhà trường. Tính đến nay, Nhà trường đã ký kết hợp tác với các cơ sở giáo dục trong khu vực Đông Nam Á như: Đại học Công nghệ Malaysia, Trường Đại học Bangkok Thái Lan. Tiếp nhận các tình nguyện viên quốc tế đến từ nhiều quốc gia trên thế giới như: Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Brunei... đến công tác tại trường, nhằm hỗ trợ nâng cao năng lực giao tiếp Tiếng Anh cho sinh viên, giảng viên và viên chức của trường. Nhà trường đã tổ chức tiếp đón đại diện các tổ chức quốc tế đến thăm và làm việc tại trường; qua đó, mở ra các cơ hội hợp tác mới, như: Tổ chức tình nguyện quốc tế SJ, Tổ chức hữu nghị Hàn Quốc – Việt Nam, Hiệp hội ngôn ngữ Hàn – Việt, Chương trình Fulbright, Công tư Tư vấn Giáo dục Noble Solution của Cộng hòa Ireland, Hội đồng Anh, Đoàn đại diện Trường Đại học bang Arizona (Hoa Kỳ) Trường Nhật ngữ Tokyo, Đoàn đại diện các doanh nghiệp Nhật Bản, viên chức trị TLS Hoa Kỳ và Lãnh sự quán Ấn Độ. Nhà trường tăng cường củng cố mối quan hệ với các tổ chức cấp học bổng quốc tế. Đến nay có hai tổ chức cấp học bổng thường niên cho sinh viên có thành tích học tập xuất sắc và sinh viên có hoàn cảnh khó khăn của trường là Quỹ học bổng Lotte, Quỹ học bổng hữu nghị Việt Nam – Hàn Quốc.

Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi

Trường ĐHPY xác định sứ mệnh và tầm nhìn phù hợp với các chức năng, nhiệm vụ và các nguồn lực của mình; phù hợp và gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa

phương, khu vực và cả nước. Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Nhà trường được công bố theo Quyết định số 04/QĐ-ĐHPY ngày 04/01/2016 của Hiệu trưởng Trường ĐHPY và được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các văn bản, phương tiện truyền thông nội bộ và bên ngoài xã hội.

Sứ mệnh: “Trường ĐHPY là cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực có sứ mệnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; bồi dưỡng nhân tài; NCKH, truyền bá tri thức và chuyển giao công nghệ; phục vụ hiệu quả sự phát triển bền vững của đất nước, đặc biệt đối với khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên; góp phần thúc đẩy tiến bộ xã hội.”

Tầm nhìn: “Đến năm 2030, Trường ĐHPY sẽ là trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực định hướng ứng dụng có uy tín cao, đạt tiêu chuẩn chất lượng của khu vực Đông Nam Á; có vị thế quan trọng về hợp tác đào tạo, nghiên cứu, trao đổi học thuật, giao lưu văn hoá trong nước và quốc tế.”

Giá trị cốt lõi: “Chất lượng – Sáng tạo – Vì cộng đồng”.

Nhà trường đã xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu đề ra, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của cả nước và có các biện pháp cụ thể nhằm thực hiện có hiệu quả kế hoạch, mục tiêu chiến lược đề ra.

Các hoạt động đảm bảo chất lượng

Công tác ĐBCL được Nhà trường xác định là nhiệm vụ quan trọng của mọi thành viên trong Nhà trường, là nhiệm vụ chính và thường xuyên, lâu dài. Hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ được xây dựng, với nhiệm vụ là:

- Đánh giá, đo lường, kiểm soát chất lượng từng lĩnh vực, toàn bộ các dịch vụ đào tạo và trên cơ sở đó đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, nhằm đáp ứng nguồn lao động theo yêu cầu xã hội về cả số lượng, chất lượng.

- Sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu, tiêu chí, tiêu chuẩn các Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT đại học theo Thông tư 04/2016/BGDĐT và đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học Thông tư 12/2017/BGDĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo) và các Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

Hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ của trường được thiết kế, xây dựng và phát triển nhằm hướng đến việc thực hiện tốt công tác đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường, đáp ứng sứ mệnh, tầm nhìn và các mục tiêu chiến lược của nhà trường cả trước mắt,

lâu dài, đáp ứng tốt yêu cầu nguồn nhân lực của xã hội.

Hệ thống ĐBCL bên trong của Trường bao gồm: Ban chỉ đạo, đơn vị chuyên trách và cán bộ phụ trách công tác ĐBCL.

Đơn vị chuyên trách được thành lập từ năm 2009, trong quá trình xây dựng phát triển, đến nay Phòng QLCL có đội ngũ đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ.

Từ năm 2008, theo chỉ đạo của BGD&ĐT, Nhà trường đã tiến hành Tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng Cơ sở giáo dục đại học (10 tiêu chuẩn, 61 tiêu chí), theo Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 01/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đến năm 2009, lần đầu tiên, Nhà trường đã báo cáo cho BGD&ĐT Báo cáo Tự đánh giá đạt 34/61 tiêu chí, tỷ lệ 56%. Sau khi khắc phục các tiêu chí chưa đạt, năm 2011, Nhà trường đã có thêm 10 tiêu chí đạt (44/61), tỷ lệ 73%. Năm 2015, sau chu kỳ đánh giá 2009 – 2014, Nhà trường đã thành lập Hội đồng Tự đánh giá Cơ sở giáo dục để đánh giá theo Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BGDĐT (hợp nhất Thông tư 65/2007, 31/2012 và Thông tư 38/2004), ngày 04/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đầu năm 2016, Nhà trường đã gửi BGD&ĐT kết quả Tự đánh giá Cơ sở giáo dục với 51/61 tiêu chí đạt, tỷ lệ 84%.

Năm 2017, BGD&ĐT ban hành Bộ Tiêu chuẩn mới theo Thông tư 12/TT-BGDĐT vào ngày 19/5/2017 (với 25 tiêu chuẩn, 111 tiêu chí). Năm 2018, Nhà trường đã thành lập Hội đồng Tự đánh giá và xây dựng các văn bản điều hành, quản lý đáp ứng các mốc chuẩn của từng tiêu chí. Cuối năm 2021, Hội đồng Tự đánh giá đã hoàn thiện Báo cáo Tự đánh giá gửi BGD&ĐT và đăng ký đánh giá ngoài với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam.

Năm 2022, Trường ĐHPY được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng BGD&ĐT ban hành, với điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng lĩnh vực: ĐBCL về chiến lược: 3,92; ĐBCL về hệ thống: 3.93; ĐBCL về thực hiện chức năng: 3,84; Kết quả hoạt động: 3,85. Sau đánh giá ngoài, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại sau đánh giá, cải tiến, nâng cao chất lượng của Trường ĐHPY giai đoạn 2022 - 2024 , trong đó đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm, các biện pháp để nâng cao chất lượng trên tất cả các lĩnh vực thuộc hoạt động của Nhà trường.

Từ năm 2009, Trường ĐHPY đã thực hiện tự đánh giá cơ sở giáo dục và các CTĐT giáo viên theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Năm 2016, Nhà trường tiếp tục triển khai tự đánh giá lần thứ 2 gửi cho Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Đại học Phú Yên (ĐHPY) nói chung, Khoa Giáo dục mầm non nói riêng luôn

kiên định với mục tiêu chất lượng, cụ thể hóa thành thành tố giá trị trong hệ giá trị cốt lõi của nhà trường: “Chất lượng – Sáng tạo – Vì cộng đồng”, lấy việc đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động.

Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4/11/2023 của BCH TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, đã đặt giáo dục Việt Nam trước thách thức phải thực hiện đồng thời 3 bước chuyển đổi căn bản: chuyển từ một nền giáo dục đóng sang một nền giáo dục mở; chuyển từ một nền giáo dục chú trọng số lượng sang một nền giáo dục chú trọng chất lượng và chuyển từ một nền giáo dục chú trọng kiến thức sang một nền giáo dục chú trọng năng lực. Chất lượng đào tạo có vai trò quyết định sự tồn tại và phát triển không những của ngành GDMN nói riêng, mà còn của Trường ĐHPY nói chung. Việc kiểm định, đánh giá CTĐT là hết sức cần thiết. Khoa GDMN nhận thấy đây là một cơ hội tốt để rà soát, đánh giá lại một cách hệ thống, toàn diện và khách quan CTĐT ngành GDMN để từ đó cải tiến chất lượng của CTĐT độ đáp ứng của CTĐT đối với các mục tiêu đặt ra, từ đó có giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo, nâng cao chất lượng của CTĐT ngành GDMN. Do vậy, Khoa GDMN tiến hành đăng ký đánh giá CTĐT ngành GDMN theo Bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học ban hành theo Thông tư 04/2016/TT-BGD&ĐT 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ GD&ĐT.

2.2. Giới thiệu về khoa Giáo dục mầm non

2.2.1 Quá trình hình thành và phát triển

Khoa GDMN Trường Phú Yên được thành lập từ năm 2021. Sự hình thành và phát triển của Khoa có thể được khái quát thành 3 giai đoạn như sau:

Trước 2007: Đây là giai đoạn chuẩn bị cho việc thành lập ngành GDMN. Những năm đầu thập kỷ 2000, xu thế phát triển giáo dục nói chung và ngành giáo dục tỉnh nhà nói riêng đặt ra yêu cầu cấp thiết việc mở ngành đào tạo giáo dục mầm non. Đội ngũ cán bộ, giảng viên của khoa đã nỗ lực tìm hiểu, học tập kinh nghiệm của các trường Sư phạm trong cả nước, nghiên cứu chương trình khung của Bộ. Năm 2003, theo quyết định số 596/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 10 năm 2003 cho phép trường Sư phạm Phú Yên đào tạo ngành giáo dục mầm non từ năm 2004-2005, hệ chính quy trình độ cao đẳng, khoa đã cử đội ngũ cán bộ giảng viên xây dựng đề án mở ngành Giáo dục Mầm non.

Từ năm 2007 đến 2020: trường Đại học Phú Yên được thành lập theo Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 24/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp, sát nhập Trường

Cao đẳng Sư phạm Phú Yên và Trường Kinh tế - Kỹ thuật Phú Yên. Đây cũng là năm trường nhân được quyết định 1174/QĐ-BGD&ĐT ngày 08/03/2007 cho phép trường Đại học Phú Yên đào tạo hệ chính quy ngành Giáo dục Mầm non. Năm học 2007-2008, khoa đã xây dựng tổng quan CTĐT ngành giáo dục Mầm non hệ chính quy đầu tiên và liên tục đào tạo ngành giáo dục Mầm non thời gian sau đó.

Năm 2021: Khoa Giáo dục mầm non được thành lập theo quyết định số 302/QĐ-ĐHPY ngày 06/08/2021, trên cơ sở đổi tên và tổ chức lại Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non thành khoa Giáo dục Mầm non. Hiện nay, Khoa đang đảm nhận đào tạo ngành Giáo dục Mầm non (GDMN), trình độ đại học hệ chính quy, liên thông chính quy, liên thông vừa làm vừa học cho các tỉnh trong khu vực Nam Trung bộ, Tây nguyên. Tiếp nối truyền thống của ngành đào tạo, Khoa GDMN đã đào tạo hàng trăm giáo viên mầm non, góp phần to lớn vào sự nghiệp phát triển giáo dục nói chung và khu vực miền Trung, Tây Nguyên nói riêng.

2.2.2 Về cơ cấu tổ chức và đội ngũ giảng viên

Cơ cấu tổ chức của Khoa được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Trường đại học.

Khoa Giáo dục Mầm non hiện có 01 Trưởng khoa; Hội đồng khoa gồm: Chủ tịch Hội đồng và 5 thành viên; 02 Bộ môn gồm: Giáo dục Tự nhiên, Giáo dục xã hội

Về tổ chức Đảng và đoàn thể, Khoa thuộc chi bộ GDMN – Thể chất – Nghệ thuật với 17 đảng viên. Ngoài ra, Khoa còn có các tổ chức đoàn thể như Tổ công đoàn, Liên chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Liên chi Hội SV đều hoạt động tốt, hoàn thành các nhiệm vụ được giao, cùng với chính quyền, dưới sự lãnh đạo của Đảng tạo thành một khối đoàn kết, thống nhất.

Đội ngũ GV của Khoa ngày càng được bổ sung số lượng, nâng cao trình độ, chất lượng, được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn cao, có phương pháp sư phạm tốt và tâm huyết với nghề. Hiện nay, Khoa Giáo dục Mầm non có 10 viên chức gồm 09 GV và 01 GV kiêm nhiệm trợ lý khoa. Trong đó, 1 GV có trình độ tiến sĩ (TS); 08 GV có trình độ Thạc sĩ (Ths) và 01 GV trình độ Cử nhân âm nhạc

2.2.3 Về đào tạo

Hiện nay, Khoa Giáo dục Mầm non có nhiệm vụ đào tạo Cử nhân Giáo dục Mầm non. Ngoài ra, Khoa còn đào tạo các hệ liên thông chính quy, liên thông VLVH ngành GDMN, trình độ đại học; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non; bồi dưỡng cán bộ quản lý mầm non. Trong 5 năm gần đây, từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 – 2025 Khoa đã đào tạo hơn 265 cử nhân chính quy ngành GDMN; 153 cử nhân ngoài chính quy và bồi dưỡng cho hàng trăm giáo viên mầm non theo tiêu chuẩn chức danh nghề

nghiệp.

2.2.4 Về công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Khoa đã tổ chức triển khai nhiều đề tài NCKH cấp Trường. Khoa cũng đã đầu tư và đẩy mạnh việc viết giáo trình, đề cương bài giảng, bài báo cho các tạp chí khoa học chuyên ngành, tham luận tại các Hội thảo quốc tế và Quốc gia. Ngoài ra, Khoa còn tập trung bồi dưỡng năng lực NCKH cho GV. Đẩy mạnh hoạt động của các nhóm nghiên cứu giảng dạy và chuẩn bị cho việc hình thành nhóm nghiên cứu mạnh; tăng cường hoạt động NCKH trong sinh viên.

Trong những năm qua Khoa không ngừng mở rộng hợp tác quốc tế, thông qua kết quả hợp tác quốc tế của nhà trường; tiếp tục củng cố, duy trì và thúc đẩy các mối quan hệ, hợp tác với các tổ chức quốc tế, các trường đại học trong khu vực.

2.2.5 Về công tác sinh viên

Khoa quản lý các hoạt động học tập và phong trào của học viên, sinh viên; thúc đẩy quá trình hình thành năng lực nghề nghiệp theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Năm học 2022-2023, Khoa Giáo dục Mầm non quản lý 07 đơn vị lớp sinh viên trình độ đại học, tổng cộng 265 sinh viên; trong đó, có 225 sinh viên đang theo học hệ chính quy, 37 sinh viên hệ liên thông VLVH. Năm học 2023-2024, Khoa Giáo dục Mầm non quản lý 07 đơn vị lớp sinh viên trình độ đại học, tổng cộng 267 sinh viên; trong đó, có 215 sinh viên đang theo học hệ chính quy, 52 sinh viên hệ liên thông VLVH. Năm học 2024-2025, Khoa Giáo dục Mầm non quản lý 07 đơn vị lớp sinh viên trình độ đại học, tổng cộng 263 sinh viên; trong đó, có 204 sinh viên đang theo học hệ chính quy, 59 sinh viên hệ liên thông VLVH.

2.2.6 Về cơ sở vật chất

Trường ĐHPY trang bị hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học phục vụ cho việc dạy - học, nghiên cứu đầy đủ, đáp ứng tốt yêu cầu về chất lượng và hiệu quả đào tạo trình độ đại học ngành GDMN.

Ngoài những cơ sở vật chất dùng chung của Trường, Khoa có 01 văn phòng khoa. 2 phòng thực hành Mầm non, 1 phòng thực hành dinh dưỡng, 2 phòng thực hành mỹ thuật, 01 phòng thực hành múa.

3. Giới thiệu ngành GDMN

3.1. Thông tin tổng quát

1.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng Việt)	Giáo dục Mầm non
----	--	------------------

2.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng anh):	Early Childhood Education
3.	Trình độ đào tạo:	Đại học
4.	Mã ngành đào tạo:	7140201
5.	Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo Quy định hiện hành.
6.	Thời gian đào tạo:	4 năm
7.	Loại hình đào tạo:	Chính quy
8.	Số tín chỉ yêu cầu:	125 tín chỉ (chưa kể Giáo dục thể chất 4 tín chỉ và Giáo dục quốc phòng – an ninh 8 tín chỉ)
9.	Thang điểm:	Thang 4
10.	Điều kiện tốt nghiệp:	Tích lũy tối thiểu 125 tín chỉ, bao gồm tất cả các học phần bắt buộc. - Đạt các chuẩn đầu ra của CTĐT (các PLO của CTĐT)
11.	Văn bằng tốt nghiệp:	Bằng Cử nhân
12.	Vị trí việc làm:	Giáo viên dạy học tại các trường mầm non công lập, tư thục, quốc tế trong cả nước. Có thể làm việc tại các sở, ban, ngành, trung tâm, tổ chức phi chính phủ về giáo dục. Có thể làm công tác nghiên cứu tại các trung tâm, viện nghiên cứu giáo dục.
13.	Khả năng nâng cao trình độ:	- Có năng lực tự học và học tập suốt đời, có thể học tập nâng cao trình độ lên thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non, quản lý giáo dục ở trong và ngoài nước. - Có thể thực hiện được các đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm và khoa học giáo dục ở các cấp quản lý khác nhau.

14.	Chương trình đào tạo tiên tiến đã tham khảo	Giáo dục Mầm non– Trường ĐHSPT Đà Nẵng, Đại học Sư phạm, Đại học Huế
-----	---	--

3.2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

a. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Giáo dục mầm non (GDMN) nhằm đào tạo giáo viên mầm non (GVMN) có tư tưởng đạo đức tốt, có năng lực, phẩm chất nghề nghiệp vững vàng, có tinh thần trách nhiệm với trẻ, có tư duy giáo dục hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển của GDMN trong điều kiện nền kinh tế tri thức, có năng lực tiếp cận và phát triển chương trình GDMN mới, có tiềm lực nghiên cứu khoa học, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành GDMN.

b. Mục tiêu cụ thể

- PO1. Sinh viên hiểu kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội để ứng dụng vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

- PO2. Sinh viên vận dụng được kiến thức chuyên ngành và khoa học giáo dục mầm non trong tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ.

- PO3. Hiểu về kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ và giáo dục trẻ ở các trường và cơ sở giáo dục mầm non.

- PO4. Sinh viên có kiến thức cơ bản về xây dựng môi trường văn hóa dân chủ, an toàn, thân thiện; phối hợp với phụ huynh học sinh, xã hội thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ trong các cơ sở GDMN.

- PO5. Kỹ năng tổ chức thực hiện, phối hợp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở các trường và cơ sở GDMN.

- PO6. Sinh viên có kỹ năng quan sát, đánh giá chính xác sự phát triển của trẻ thông qua các hoạt động hằng ngày ở các cơ sở GDMN.

- PO7. Lập chính xác kế hoạch giáo dục, chương trình giáo dục trong nhóm, lớp hướng tới sự phát triển toàn diện của trẻ.

- PO8. Thao tác được công việc quản lý cơ sở vật chất, hệ thống hồ sơ sổ sách phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định

- PO9. Yêu thương, tôn trọng, công bằng, gần gũi với trẻ.

- PO10. Có tinh thần tự học, rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.

c. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes - PLOs)

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành GDMN của Trường ĐHPY có khả năng:

- PLO1. Thực hiện nghiêm chỉnh đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; luôn ý thức tự rèn luyện đạo đức cách mạng và nâng cao bản lĩnh chính trị đáp ứng yêu cầu phát triển chung của đất nước và của bản thân. Vận dụng những kiến thức lý luận chính trị đã học để giải quyết triệt để những vấn đề liên quan đến đời sống và hoạt động nghề nghiệp một cách đúng đắn, sáng tạo.

- PLO2. Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội để tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

- PLO3. Vận dụng kiến thức khoa học giáo dục mầm non vào các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện (thể chất, tình cảm– xã hội, thẩm mỹ, nhận thức và ngôn ngữ) cho trẻ.

- PLO4. Phân tích tổng hợp được kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ một cách toàn diện.

- PLO5. Vận dụng kiến thức về xây dựng môi trường văn hóa dân chủ, an toàn, thân thiện và phối hợp với gia đình, xã hội thực hiện chức năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ.

- PLO6. Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, ngoại ngữ trong thiết kế và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- PLO7. Vận dụng các phương pháp, quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ thông qua các hoạt động hằng ngày ở các cơ sở giáo dục mầm non để kịp thời điều chỉnh các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ cho phù hợp.

- PLO8. Thiết kế thành thạo kế hoạch giáo dục chăm sóc, chương trình giáo dục nhóm, lớp hướng tới sự phát triển toàn diện cho trẻ.

- PLO9. Sáng tạo trong việc thiết kế, làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

- PLO10. Quản lý cơ sở vật chất, hệ thống hồ sơ sổ sách phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định.

- PLO11. Thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn, đạo đức nghề nghiệp; sống, làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

- PLO12. Yêu nghề, có thái độ yêu thương, tôn trọng, công bằng, gần gũi với trẻ.

- PLO13. Phối hợp với đồng nghiệp quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá việc thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- PLO14. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý và cải thiện hiệu quả các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- PLO15. Thành thạo xử lý hợp lý các tình huống xảy ra trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3.3. Cấu trúc CTĐT

Cấu trúc của CTĐT gồm 125 TC bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn (*chưa kể Giáo dục thể chất 4 tín chỉ và Giáo dục quốc phòng – an ninh 8 tín chỉ*) được chia thành 2 khối kiến thức chính: Khối kiến thức giáo dục đại cương và Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Trong đó Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm: Khối kiến thức cơ sở ngành, Khối kiến thức chuyên ngành, Khối kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm, Khối kiến thức Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp. Cụ thể:

TT	Cấu trúc kiến thức của chương trình	Tín chỉ	Tín chỉ bắt buộc	Tín chỉ Tự chọn
1	Khối giáo dục đại cương (<i>chưa kể giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng - an ninh</i>)	21	17	4
2	Khối giáo dục chuyên nghiệp	104	96	8
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	31	27	4
2.2	Kiến thức ngành	44	40	4
2.3	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	15	15	0
2.4	Thực tập sư phạm	7	7	0
2.5	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế	7	7	0
Tổng cộng		125	113	12

3.4. Quá trình xây dựng và phát triển chương trình đào tạo

Trường Đại học Phú Yên (Phu Yen University - PYU) được thành lập ngày 24/01/2007, theo Quyết định số 112/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp, sát nhập Trường Cao đẳng sư phạm Phú Yên và Trường Kinh tế - Kỹ thuật Phú Yên.

Từ khi thành lập (năm 2007), GDMN là 01 trong 04 CTĐT trình độ đại học đầu tiên

được phép đào tạo của nhà trường. Tính đến nay, nhà trường đã đào tạo liên tục 17 khóa; trong đó, đã có 13 khóa tốt nghiệp. Hầu hết sinh viên tốt nghiệp trình độ đại học ngành GDTH của nhà trường, từ khóa tuyển sinh năm 2019 trở về trước đều đã có việc làm, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và giáo dục ở các cơ sở giáo dục mầm non trong cả nước; trong số đó, có nhiều sinh viên đã trở thành cán bộ quản lý giỏi ở các trường mầm non công lập, ngoài công lập.

Từ năm 2021, Khoa Giáo dục Mầm non được tái thành lập, trên cơ sở đổi tên và kiện toàn Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non. Khoa GDM tổ chức đào tạo ngành GDMN trình độ đại học, từ khóa tuyển sinh 2017 cho đến nay.

CTĐT ngành GDMN của Trường ĐHPY được xây dựng, phát triển, cập nhật và điều chỉnh trên cơ sở tham chiếu, đối sánh với các trường sư phạm trong cả nước và yêu cầu thực tiễn của ngành GDMN của địa phương. Năm 2022, CTĐT ngành GDMN của Trường ĐHPY tiếp tục được cập nhật, điều chỉnh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 20/2018/BGDĐT

PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ

Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mở đầu

Chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Giáo dục Mầm non (GDMN) là một trong những CTĐT trình độ đại học đầu tiên của Trường Đại học Phú Yên (ĐHPY), được giao cho Khoa Giáo dục Mầm non chủ trì. CTĐT ngành GDMN được xây dựng trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Trường ĐHPY. Mục tiêu và chuẩn đầu ra (CĐR) của CTĐT ngành GDMN được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu của Luật giáo dục đại học, phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai. CĐR của CTĐT đã bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt cho ngành GDMN nhằm đáp ứng được mục tiêu của chương trình và nhu cầu của thị trường lao động. CĐR của CTĐT đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp tích cực của các bên có liên quan (đội ngũ giảng viên giảng dạy, nhà khoa học, nhà quản lý, nhà tuyển dụng, sinh viên, sinh viên tốt nghiệp). Qua đó, Khoa đã từng bước xây dựng, hoàn thiện dần mục tiêu và CĐR của CTĐT phù hợp với sự phát triển của xã hội, nhu cầu của người học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tiêu chí 1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học

1. Mô tả hiện trạng

Mục tiêu của CTĐT ngành GDMN được xây dựng dựa trên các quy định của Luật giáo dục đại học (GDĐH) [H01.1.001] và Luật Giáo dục [H01.1.002], các văn bản và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Trường ĐHPY [H01.1.003], [H01.1.004], [H01.1.005], [H01.1.006]. Mục tiêu của CTĐT ngành GDMN bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, được xác định rõ ràng trong bản mô tả CTĐT [H01.1.007] với các yêu cầu chặt chẽ về hình thức và nội dung, các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ.

Mục tiêu chung của CTĐT ngành GDMN năm 2022 được xác định như sau: “Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Giáo dục mầm non (GDMN) nhằm đào tạo giáo viên mầm non (GVMN) có tư tưởng đạo đức tốt, có năng lực, phẩm chất nghề nghiệp vững vàng, có tinh thần trách nhiệm với trẻ, có tư duy giáo dục hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển của GDMN trong điều kiện nền kinh tế tri thức, có năng lực tiếp cận và phát triển chương trình GDMN mới, có tiềm lực nghiên cứu khoa học, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải

quyết những vấn đề thuộc ngành GDMN”.

Từ mục tiêu chung, CTĐT ngành GDMN đã cụ thể hóa thành các mục tiêu cụ thể về kiến thức, kỹ năng và thái độ thích ứng với các vị trí việc làm được xác định trong CTĐT. CTĐT ngành GDMN được xây dựng với 10 mục tiêu cụ thể, từ PO1 đến PO10:

- PO1. Sinh viên hiểu kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội để ứng dụng vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

- PO2. Sinh viên vận dụng được kiến thức chuyên ngành và khoa học giáo dục mầm non trong tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ.

- PO3. Hiểu về kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ và giáo dục trẻ ở các trường và cơ sở giáo dục mầm non.

- PO4. Sinh viên có kiến thức cơ bản về xây dựng môi trường văn hóa dân chủ, an toàn, thân thiện; phối hợp với phụ huynh học sinh, xã hội thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ trong các cơ sở GDMN.

- PO5. Kỹ năng tổ chức thực hiện, phối hợp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở các trường và cơ sở GDMN.

- PO6. Sinh viên có kỹ năng quan sát, đánh giá chính xác sự phát triển của trẻ thông qua các hoạt động hằng ngày ở các cơ sở GDMN.

- PO7. Lập chính xác kế hoạch giáo dục, chương trình giáo dục trong nhóm, lớp hướng tới sự phát triển toàn diện của trẻ.

- PO8. Thao tác được công việc quản lý cơ sở vật chất, hệ thống hồ sơ sổ sách phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định.

- PO9. Yêu thương, tôn trọng, công bằng, gần gũi với trẻ.

- PO10. Có tinh thần tự học, rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.

Mục tiêu của CTĐT ngành GDMN cũng được cụ thể hóa bằng các CĐR của CTĐT và là căn cứ để xây dựng đề cương chi tiết (ĐCCT) các học phần trong CTĐT [H01.1.008]. Các học phần được xây dựng nhằm đảm bảo giúp CTĐT đạt được tất cả các CĐR cả về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Mức độ đóng góp của từng học phần vào việc đạt được CĐR của CTĐT được thể hiện qua bảng Ma trận kỹ năng có trong bản mô tả CTĐT [H01.1.007].

Các mục tiêu của CTĐT ngành GDMN hoàn toàn phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường ĐHPY [H01.1.009]. Cụ thể:

- Mục tiêu CTĐT ngành GDMN hướng đến việc đào tạo GVMN có tư tưởng đạo đức

tốt, có năng lực, phẩm chất nghề nghiệp vững vàng, có tinh thần trách nhiệm với trẻ, có tư duy giáo dục hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển của GDMN trong điều kiện nền kinh tế tri thức, có năng lực tiếp cận và phát triển chương trình GDMN mới, có tiềm lực nghiên cứu khoa học, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành GDMN; điều đó hoàn toàn phù hợp với sứ mạng của Trường ĐHPY “đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Yên và cả nước”.

- Mặt khác, mục tiêu của CTĐT ngành GDMN còn nêu bật lên khả năng thích ứng với những đổi mới của GDMN theo hướng sáng tạo, hiện đại hóa; điều đó phản ánh được tầm nhìn của Trường đến năm 2035 “là cơ sở giáo dục đại học ứng dụng có uy tín. Nhà trường phát triển bền vững trên cơ sở xây dựng và nuôi dưỡng văn hóa đại học, thiết lập môi trường giáo dục chuyên nghiệp”.

Mục tiêu của CTĐT ngành GDMN phản ánh được những quy định tại Điều 39 của Luật Giáo dục 2019 [H1.01.01.02] về mục tiêu của GDĐH “Đào tạo nhân lực trình độ cao, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học và công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế”; “Đào tạo người học phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ; có tri thức, kỹ năng, trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng nắm bắt tiến bộ khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo, khả năng tự học, sáng tạo, thích nghi với môi trường làm việc; có tinh thần lập nghiệp, có ý thức phục vụ Nhân dân”.

Mục tiêu của CTĐT ngành GDMN đã đáp ứng được mục tiêu của GDĐH được quy định tại Điều 5 của Luật giáo dục đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học năm 2018 [H01.1.001] “Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế”; “Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân”; “Đào tạo trình độ đại học để sinh viên có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội, có kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành được đào tạo”.

Từ phân tích trên, có thể thấy mục tiêu của CTĐT ngành GDMN được xây dựng phù

hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Trường ĐHPY và mục tiêu GDĐH được quy định trong Luật Giáo dục và Luật giáo dục đại học. Không dừng lại ở những cơ sở trên, Khoa và Nhà trường còn tổ chức lấy ý kiến từ các bên liên quan như nhà khoa học, nhà quản lí, nhà tuyển dụng, giảng viên (GV), sinh viên (SV), cựu SV,... và ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp Khoa, cấp Trường về CTĐT [H01.1.010], [H01.1.011], [H01.1.012], [H01.1.013], [H01.1.014] để từ đó điều chỉnh, cập nhật mục tiêu của CTĐT và CTĐT ngành GDMN ngày càng hoàn thiện hơn.

Mục tiêu của CTĐT ngành GDMN được công bố công khai giúp các bên liên quan (GV, SV, nhà tuyển dụng,...) dễ dàng tiếp cận thông qua nhiều hình thức: trang thông tin điện tử của Trường [H01.1.015], tờ rơi quảng bá và video giới thiệu về ngành đào tạo phục vụ cho công tác tư vấn tuyển sinh hàng năm,...

2. Điểm mạnh

Mục tiêu của CTĐT ngành GDMN được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường ĐHPY, phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học và phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan. Mục tiêu được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai cho SV, GV và nhà tuyển dụng qua nhiều kênh khác nhau.

3. Điểm tồn tại

Việc lấy ý kiến các bên liên quan về mục tiêu CTĐT chưa được thực hiện trên quy mô rộng, số lượng nhà tuyển dụng trả lời ý kiến phản hồi về CTĐT chưa nhiều.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan về mục tiêu CTĐT trên quy mô rộng hơn, đa dạng hóa các hình thức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi.	Phòng QLCL, Phòng Đào tạo phối hợp với Khoa GDMN	Từ năm học 2024-2025	
2	Phát huy điểm	Tiếp tục tiếp thu ý kiến các bên liên quan trong	Khoa GDMN	Từ năm học 2024-2025	

	manh	quá trình rà soát, cập nhật mục tiêu CTĐT; đồng thời phổ biến mục tiêu CTĐT bằng nhiều hình thức khác nhau.			
--	------	---	--	--	--

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí là 5/7.

Tiêu chí 1.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo

1. Mô tả hiện trạng

CĐR của CTĐT ngành GDMN được xác định rõ ràng, phù hợp với mục tiêu của CTĐT và được xây dựng dựa trên các quy định, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Khung trình độ quốc gia Việt Nam [H01.2.001], [H01.2.002], [H01.2.003], [H01.2.004] và các văn bản hướng dẫn của Trường ĐHPY [H01.2.005], [H01.2.006].

Trong giai đoạn 2018-2024, CĐR của CTĐT ngành GDMN được cập nhật, điều chỉnh định kỳ và được ban hành vào các năm 2019, 2020, 2021 và 2022 [H01.2.007], [H01.2.008], [H01.2.009], [H01.2.010].

Quá trình xây dựng CĐR được thực hiện theo các bước sau:

- Căn cứ quy định của Bộ GD&ĐT, hướng dẫn và khung CĐR của Trường ĐHPY, tổ soạn thảo CĐR phác thảo CĐR cho phù hợp. Mặt khác, việc xây dựng CĐR còn căn cứ vào mục tiêu của CTĐT đã xác định. Các CĐR chung như phẩm chất và các năng lực chung sẽ theo quy định của Nhà trường để đảm bảo có sự thống nhất chung. Tổ soạn thảo CĐR nghiên cứu về các đặc thù của ngành GDMN để xây dựng CĐR. Kết quả của bước này là bản thảo CĐR với đầy đủ các nội dung.

- Thực hiện việc lấy ý kiến các bên liên quan để chỉnh sửa, hoàn thiện CĐR.

- CĐR được lấy ý kiến góp ý thông qua các Hội đồng nghiệm thu cấp Khoa và cấp Trường.

- Trình Hiệu trưởng phê duyệt, ký ban hành CĐR và công bố trên website của Nhà trường.

CĐR của CTĐT ngành GDMN được xác định rõ ràng trong bản CĐR các CTĐT theo từng khóa [H01.2.007], [H01.2.008], [H01.2.009], [H01.2.010] và trong bản mô tả CTĐT

[H01.2.011].

CĐR của CTĐT ngành GDMN bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT.

Từ năm 2019 đến năm 2021, Nhà trường có quy định CĐR chung về lý luận chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng – an ninh, ngoại ngữ và tin học cho các ngành đào tạo theo từng khóa tuyển sinh **[H01.2.007]**, **[H01.2.008]**, **[H01.2.009]**. Cụ thể, CĐR chung của các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy khóa tuyển sinh năm 2021 như sau:

- Về Lý luận chính trị, pháp luật:
 - + Giải thích đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
 - + Vận dụng những kiến thức lý luận chính trị để giải quyết những vấn đề của cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp một cách phù hợp và sáng tạo.
 - + Có ý thức tự rèn luyện đạo đức và trách nhiệm công dân; Rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị đáp ứng yêu cầu phát triển chung của đất nước và của bản thân.
- Về Giáo dục thể chất: Đạt được Chứng chỉ Giáo dục Thể chất; Thành thạo kỹ thuật cơ bản của một môn thể thao.
- Về Giáo dục Quốc phòng – An ninh: Đạt được Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh.
- Về Ngoại ngữ: Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại Việt Nam (Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014).
- Về Tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 03 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; thiết kế được bài giảng điện tử và bài thuyết trình.

Bên cạnh đó, CĐR của CTĐT ngành GDMN cũng bao quát được các yêu cầu chuyên biệt của ngành GDMN bao gồm các nội dung sau: Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực tự chủ và trách nhiệm; Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp; Khả năng học tập nâng cao trình độ của SV sau khi tốt nghiệp.

Từ năm 2022 trở đi, CĐR về chính trị, pháp luật được hợp nhất chung với CĐR chuyên biệt của ngành GDMN tạo thành CĐR CTĐT ngành GDMN. CĐR của CTĐT ngành GDMN năm 2022 **[H01.2.010]** được xác định rõ ràng như sau:

- Về kiến thức, các CĐR yêu cầu người học đạt được:

+ Các yêu cầu chung gồm: Thực hiện nghiêm chỉnh đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; luôn ý thức tự rèn luyện đạo đức cách mạng và nâng cao bản lĩnh chính trị đáp ứng yêu cầu phát triển chung của đất nước và của bản thân. Vận dụng những kiến thức lý luận chính trị đã học để giải quyết triệt để những vấn đề liên quan đến đời sống và hoạt động nghề nghiệp một cách đúng đắn, sáng tạo; Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội để tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

+ Các yêu cầu chuyên biệt gồm: Vận dụng kiến thức khoa học giáo dục mầm non vào các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện (thể chất, tình cảm- xã hội, thẩm mỹ, nhận thức và ngôn ngữ) cho trẻ; Phân tích tổng hợp được kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ một cách toàn diện; Vận dụng kiến thức về xây dựng môi trường văn hóa dân chủ, an toàn, thân thiện và phối hợp với gia đình, xã hội thực hiện chức năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ.

- Về kỹ năng, các CĐR yêu cầu người học đạt được:

+ Các yêu cầu chung gồm: Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, ngoại ngữ trong thiết kế và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ Các yêu cầu chuyên biệt gồm: Vận dụng, các phương pháp, quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ thông qua các hoạt động hằng ngày ở các cơ sở giáo dục mầm non để kịp thời điều chỉnh các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ cho phù hợp; Thiết kế thành thạo kế hoạch giáo dục chăm sóc, chương trình giáo dục nhóm, lớp hướng tới sự phát triển toàn diện cho trẻ; Sáng tạo trong việc thiết kế, làm và sử dụng đồ dùng dạy học; Quản lý cơ sở vật chất, hệ thống hồ sơ sổ sách phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm, các CĐR yêu cầu người học phải đạt được: Yêu nghề, có thái độ yêu thương, tôn trọng, công bằng, gần gũi với trẻ; Phối hợp với đồng nghiệp quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá việc thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non; Lập kế hoạch, điều phối, quản lý và cải thiện hiệu quả các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; Thành thạo xử lý hợp lý các tình huống xảy ra trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Các CĐR của CTĐT ngành GDMN hoàn toàn đo lường được, điều này thể hiện qua bảng ma trận quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra CTĐT có trong bản mô tả CTĐT **[H01.2.011]**.

CĐR của CTĐT ngành GDMN năm 2022 còn mô tả rõ ràng về vị trí làm việc của

người học sau khi tốt nghiệp, đó là làm giáo viên dạy ở các trường mầm non công lập, tư thục, quốc tế; chuyên viên, cán bộ quản lý, điều hành các cơ sở giáo dục mầm non. CĐR cũng đề cập đến khả năng học tập nâng cao trình độ của SV sau khi tốt nghiệp, đó là có khả năng tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu vị trí công tác; học lên thạc sĩ các chuyên ngành phù hợp.

2. Điểm mạnh

CĐR của CTĐT ngành GDMN được xác định rõ ràng, bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp với các mức năng lực cụ thể, dễ đo lường và đánh giá. CĐR được xây dựng dựa trên mục tiêu của CTĐT, đáp ứng yêu cầu của Bộ GD&ĐT, quy định của Nhà trường và phù hợp với ngành GDMN, đảm bảo cho người học đạt được các yêu cầu về phẩm chất, năng lực để đảm nhận các công việc theo yêu cầu của thị trường lao động.

3. Điểm tồn tại

CĐR của CTĐT mặc dù có thể đo lường, đánh giá được, tuy nhiên chưa có quy trình chặt chẽ để thực hiện việc đo lường, đánh giá này.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Từng bước xây dựng bộ tiêu chuẩn để đánh giá mức độ đáp ứng của SV với CĐR được đặt ra trong từng năm học và đưa ra quy trình chặt chẽ để đo lường, đánh giá CĐR.	Phòng QLCL phối hợp với Khoa GDMN	Từ năm học 2024-2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục nghiên cứu cập nhật, rà soát, chỉnh sửa CĐR đáp ứng mục tiêu, cụ thể, rõ ràng về yêu cầu	Khoa GDMN	Từ năm học 2024-2025	

		chung và yêu cầu chuyên biệt.			
--	--	-------------------------------	--	--	--

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí là 5/7.

Tiêu chí 1.3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai

1. Mô tả

CĐR của CTĐT ngành GDMN được bắt đầu xây dựng từ năm 2011 dựa trên các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT [H01.3.001], [H01.3.002], [H01.3.003], [H01.3.004] và của Nhà trường [H01.3.005], [H01.3.006]. CĐR của CTĐT được xây dựng có sự tham gia và đóng góp ý kiến của các bên liên quan đó là ý kiến của các nhà khoa học, các chuyên gia, bản thân người học, GV, cựu SV, nhà tuyển dụng [H01.3.006].

CĐR của CTĐT ngành GDMN được định kỳ rà soát, điều chỉnh ít nhất 2 năm 1 lần căn cứ vào kế hoạch, quy định của Nhà trường [H01.3.007]. Trong quá trình rà soát, chỉnh sửa CĐR của CTĐT ngành GDMN năm 2019; Tổ rà soát CĐR [H01.3.008] đã lấy ý kiến của các nhà khoa học, các chuyên gia, nhà tuyển dụng, GV, SV, cựu SV... thông qua phiếu khảo sát [H01.3.009]. CĐR của CTĐT ngành GDMN sau khi rà soát, chỉnh sửa sẽ được Hội đồng cấp Khoa [H01.3.010] và sau đó là Ban chỉ đạo xây dựng CĐR thông qua [H01.3.011].

Năm 2020, CĐR tiếp tục được rà soát, chỉnh sửa, cập nhật [H01.3.012], [H01.3.013], [H01.3.014], [H01.3.015]. Lúc này, CĐR của CTĐT ngành GDMN đã được mã hóa bằng các kí tự viết tắt tiếng Anh theo chuẩn quốc tế: CĐR của CTĐT: PLO (Program Learning Outcomes); CĐR của học phần: CLO (Course Learning Outcomes).

Năm 2021, thực hiện kế hoạch xây dựng CĐR của CTĐT các ngành tuyển sinh hệ chính quy của Trường ĐHPY [H01.3.007], Tổ soạn thảo CĐR ngành GDMN đã họp rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và cấu trúc lại một số PLO [H01.3.016]. Trong quá trình rà soát, chỉnh sửa Khoa và Nhà trường đã tổ chức thực hiện khảo sát lấy ý kiến của các nhà khoa học, nhà tuyển dụng, giáo viên mầm non, SV, cựu SV về CĐR [H01.3.017]. CĐR của CTĐT ngành GDMN sau khi rà soát, chỉnh sửa sẽ được Hội đồng cấp Khoa [H01.3.018] và sau đó là Ban chỉ đạo xây dựng CĐR [H01.3.019] thông qua.

Năm 2022, CĐR của CTĐT ngành GDMN tiếp tục được rà soát, đánh giá, cải tiến theo Kế hoạch về việc xây dựng CĐR CTĐT các ngành tuyển sinh hệ chính quy [H01.3.007] và quy định rà soát, đánh giá, cập nhật, bổ sung CĐR của CTĐT [H01.3.006] kèm theo hệ thống

các biểu mẫu. Hội đồng xây dựng CĐR CTĐT ngành GDMN [H01.3.020] đã tiến hành khảo sát các bên liên quan về CĐR CTĐT ngành GDMN [H01.3.021]. Trên cơ sở ý kiến của các bên liên quan, Hội đồng xây dựng CĐR của CTĐT ngành GDMN tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung, cấu trúc lại một số PLO và lấy ý kiến của Hội đồng cấp Khoa [H01.3.022], Hội đồng cấp Trường [H01.3.023] trước khi trình Hiệu trưởng ban hành.

Như vậy, có thể thấy yêu cầu của các bên liên quan đã được phản ánh và điều chỉnh trong CĐR của CTĐT ngành GDMN. Quá trình rà soát, điều chỉnh CĐR của CTĐT ngành GDMN mang tính cập nhật, hướng tới hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội. So với CĐR các năm 2019, 2021, CĐR của CTĐT ngành GDMN năm 2022 đã làm rõ năng lực cần đạt của sinh viên sau khi tốt nghiệp, trong đó chú trọng các kỹ năng mềm (ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ, giao tiếp, ...).

Trong quá trình xây dựng, CĐR các phiên bản dự thảo được lấy ý kiến của cán bộ, GV trong khoa, các nhà khoa học, nhà tuyển dụng, sinh viên, cựu sinh viên,... Qua hoạt động này, vừa lấy ý kiến, vừa công khai CĐR và quá trình xây dựng CĐR đến các bên liên quan.

Khi đã được Nhà trường ký quyết định ban hành, CĐR được đưa công khai lên trang website của Trường [H01.3.024]; chính thức đưa vào Bản mô tả CTĐT [H01.3.025], phổ biến rộng rãi đến GV, SV và đơn vị sử dụng lao động. Bên cạnh đó, Nhà trường và Khoa GDMN phổ biến đến SV về CĐR của CTĐT ngành GDMN tại Tuần sinh hoạt công dân đầu năm học, đầu khóa học; các buổi sinh hoạt lớp. CĐR còn là cơ sở để Khoa xây dựng đề cương chi tiết cho tất cả các học phần [H01.3.026], lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp và cách thức đánh giá kết quả học tập của người học nhằm đạt được mục tiêu và các CĐR của CTĐT. Qua đó, SV dễ dàng tiếp cận và định hướng học tập để đạt được CĐR của học phần, góp phần hoàn thành CĐR của CTĐT.

Như vậy, CĐR đã được công khai rộng rãi đến SV và các bên liên quan bằng nhiều kênh khác nhau giúp người học, xã hội dễ dàng tiếp cận, sử dụng và có những phản hồi kịp thời, hiệu quả.

2. Điểm mạnh

CĐR của CTĐT ngành GDMN được rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật, cải tiến định kì ít nhất 2 năm 1 lần, do đó phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan và được công bố công khai, giúp người học và xã hội dễ dàng tiếp cận.

3. Điểm tồn tại

Hình thức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về CĐR của CTĐT chưa đa dạng.

Chưa tổ chức được các hội nghị, hội thảo chuyên đề để thảo luận và góp ý về việc xây dựng CĐR.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các nhà khoa học, SV, cựu SV, nhà tuyển dụng, và cán bộ GV về CĐR bằng nhiều hình thức khác nhau. - Tổ chức các hội nghị, hội thảo với đại biểu mời là các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà tuyển dụng, SV, cựu SV,... để lắng nghe ý kiến phản hồi, góp ý về CĐR của CTĐT ngành GDMN. 	Phòng QLCL phối hợp với Khoa GDMN	Từ năm học 2024-2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục nghiên cứu cập nhật, rà soát, chỉnh sửa CĐR của CTĐT ngành GDMN theo chu kì 2 năm/1 lần	Khoa GDMN	Từ năm học 2024-2025	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí là 5/7.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Mục tiêu của CTĐT ngành GDMN được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường ĐHPY; phù hợp với mục tiêu của GDĐH quy định tại Luật giáo dục đại học. Mục tiêu của CTĐT ngành GDMN được cụ thể hóa thành các CĐR, các nhiệm vụ, kế hoạch đào tạo theo từng năm, từng học kỳ và được quán triệt đến từng cán bộ, giảng viên nhằm hoàn thành tốt nhất mục tiêu đề ra.

CĐR của CTĐT ngành GDMN được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung về phẩm chất, năng lực chung và yêu cầu chuyên biệt gắn liền với ngành GDMN. CTĐT và CĐR ngành GDMN được điều chỉnh, rà soát định kì ít nhất 2 năm/1 lần và được công bố công khai giúp cho người học, nhà tuyển dụng, xã hội tiếp cận một cách dễ dàng và có thể đóng góp ý kiến nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Tuy nhiên, Khoa chưa tổ chức được các hội nghị, hội thảo lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về CĐR của CTĐT, hình thức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan chưa đa dạng.

Hội đồng tự đánh giá chất lượng CTĐT ngành GDMN tự đánh giá tiêu chuẩn 1 đạt 3/3 tiêu chí và cả 3 tiêu chí đều đạt 5/7 điểm.

Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo

Mở đầu

Trước đây, Bản mô tả chương trình đào tạo (CTĐT) được lồng ghép trong CTĐT và đề án tuyển sinh của Trường Đại học Phú Yên. Tháng 8/2017, Nhà trường đã phê duyệt và ban hành Bản mô tả CTĐT ngành Giáo dục Tiểu học (GDTH). Bản mô tả CTĐT, đề cương các học phần (HP) đã cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định và bổ sung thêm một số mục khác. Tất cả các Bản mô tả và đề cương HP trong CTĐT được rà soát, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật theo kế hoạch của Nhà trường và được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau để các bên liên quan đều có thể tiếp cận một cách dễ dàng.

Tiêu chí 2.1. Bản mô tả CTĐT đầy đủ thông tin và cập nhật

1. Mô tả

Bản mô tả CTĐT ngành GDMN được xây dựng dựa trên cơ sở quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGD&ĐT) và của Trường Đại học Phú Yên [H02.1.001], [H02.1.002]. Trong giai đoạn năm 2019 - 2020, bản mô tả CTĐT ngành GDMN được xây dựng và ban hành thành một tài liệu riêng biệt và các thông tin được trình bày dưới dạng "Chương trình GDĐH ngành GDMN" theo quy định tại Thông tư 07/2015/TT-BGD&ĐT và đã được Trường Đại học Phú Yên ban hành vào trước mỗi khóa đào tạo [H02.1.003]. Về cơ bản, các thông tin được cung cấp trong các tài liệu này bao gồm: Thông tin chung về CTĐT, ngành, văn bằng, thời gian và hình thức đào tạo; mục tiêu và chuẩn đầu ra (CĐR); Khối lượng kiến thức SV cần tích lũy; Đối tượng tuyển sinh; Quy trình đào tạo, thang điểm và điều kiện tốt nghiệp; Cấu trúc và khung chương trình; Kế hoạch đào tạo; mô tả vắn tắt nội dung các HP;

Danh sách đội ngũ giảng viên (GV); và cơ sở vật chất (CSVC) phục vụ **[H02.1.003]**. Quy trình xây dựng bản mô tả CTĐT từ năm 2020 đã được thực hiện theo quy định về việc rà soát, cập nhật và ban hành CTĐT của Trường Đại học Phú Yên **[H02.1.004]**, **[H02.1.005]**, **[H02.1.006]**, **[H02.1.007]**. Ngoài các mục thông tin đã được mô tả trong "*Chương trình GDDH ngành GDMN*", bản mô tả CTĐT từ năm 2020 đã bổ sung thêm các mục nội dung: Ma trận mục tiêu và CĐR; Ma trận kiến thức và ma trận kỹ năng; Ma trận CĐR CTĐT và CĐR HP; chương trình dạy học; Đối sánh giữa CTĐT Giáo dục Mầm non với các CTĐT khác; Phương pháp/chiến lược dạy - học và phương pháp kiểm tra, đánh giá... để làm rõ hơn về CTĐT **[H02.1.003]**. Thông qua các hoạt động rà soát và cải tiến CTĐT theo kế hoạch của Nhà trường trong các năm từ 2019 đến 2020, từ năm 2021 bản mô tả CTĐT ngành GDMN đã được cập nhật hình thức lẫn nội dung qua các năm với mục tiêu phù hợp với các quy định hiện hành và ngày càng nâng cao chất lượng; trong đó các yếu tố để đạt được mục tiêu CTĐT đã được cấu trúc một cách có hệ thống, logic thông qua các ma trận và sự bổ sung các nhóm phương pháp dạy và học, các rubric kiểm tra và đánh giá **[H02.1.003]**. Các nội dung được cập nhật trong bản mô tả chương trình GDMN 2021, 2022 có tính kế thừa và là kết quả của việc thu thập và phân tích ý kiến phản hồi của sinh viên, nhà tuyển dụng và giảng viên **[H02.1.008]**.

Cùng với việc điều chỉnh CTĐT, bản mô tả CTĐT ngành GDMN được cập nhật và tích hợp với sự đóng góp ý kiến của các bên liên quan nhằm nâng cao khả năng đạt được các kết quả học tập của người học, điều này được thực hiện sau khi đã tổng hợp ý kiến phản hồi của các bên liên quan về CĐR **[H02.1.009]**. CĐR và nội dung CĐR trong bản mô tả CTĐT được thể hiện rõ ràng, cung cấp đầy đủ thông tin giúp người học hiểu và có phương pháp học tập phù hợp để đạt được kết quả dự kiến nhằm đạt được CĐR tương ứng. Thông qua khảo sát ý kiến của các bên liên quan, có tới 80% ý kiến của các giảng viên, chuyên gia tham gia giảng dạy CTĐT của Khoa Giáo dục Mầm non (GDMN) và 85 % ý kiến của sinh viên đánh giá về bản mô tả CTĐT có đầy đủ các thông tin cần thiết để SV có thể thiết lập kế hoạch, lộ trình học tập theo mong muốn **[H02.1.009]**. CĐR và nội dung CTĐT trong bản mô tả CTĐT được thể hiện rõ ràng, cung cấp đầy đủ thông tin giúp người học hiểu và có phương pháp học tập phù hợp để đạt được kết quả dự kiến nhằm đạt được CĐR tương ứng. CTĐT trong bản mô tả CTĐT 2021, 2022 được xây dựng, hoàn thiện trên cơ sở tham khảo một số CTĐT cùng ngành của cơ sở giáo dục trong nước **[H02.1.010]**. Bản mô tả chương trình được so sánh giữa các năm để điều chỉnh, giải trình điều chỉnh các HP

trong CTĐT ngành GDMN, được thực hiện với sự trao đổi thảo luận của Hội đồng cấp Khoa cùng các tổ bộ môn [H02.1.005]. Việc bổ sung, cập nhật những HP mới vào bản mô tả CTĐT GDMN giúp người học sau khi tốt nghiệp có thể giảng dạy tốt ở bậc mầm non theo chương trình của Bộ GDĐT ban hành hiện nay. Ý kiến phản hồi của GV, người học, cựu sinh viên và nhà tuyển dụng đã được sử dụng làm căn cứ để cập nhật, điều chỉnh trong bản mô tả CTĐT GDMN [H2.02.008], [H2.02.009].

Nhà trường đã ban hành CTĐT ngành GDMN và đề cương chi tiết các HP trình độ đại học hệ chính quy ngành GDMN [H02.1.011], [H02.1.012]. CTĐT ngành GDMN sau khi được ký ban hành đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường. Khoa và Bộ môn thông báo các quyết định ban hành CTĐT và ĐCCT ngành GDMN đến GV, cố vấn học tập, SV để cập nhật và phục vụ cho hoạt động dạy và học [H02.1.013].

2. Điểm mạnh

- Bản mô tả CTĐT ngành GDMN được xây dựng trên các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; đầy đủ và tường minh về mục tiêu đào tạo, CĐR, ma trận kỹ năng thể hiện quan hệ giữa mục tiêu đào tạo và CĐR, ma trận quan hệ giữa các HP và CĐR, vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp, khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường; thời gian đào tạo; khối lượng kiến thức toàn khóa học; đối tượng tuyển sinh; điều kiện tốt nghiệp; nội dung CTĐT bao gồm khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; kế hoạch giảng dạy dự kiến và được cập nhật. Qua bảng mô tả CTĐT, người học và xã hội hiểu được lộ trình dự kiến của toàn bộ khóa học, phương pháp dạy học (PPDH) và kiểm tra đánh giá nhằm đạt được CĐR của CTĐT;

- Bản mô tả CTĐT thường xuyên được điều chỉnh, cập nhật qua từng năm học.

3. Điểm tồn tại

Việc khảo sát ý kiến của các bên liên quan đối với bản mô tả CTĐT chỉ mới thực hiện chủ yếu đối với các đối tượng: GV, sinh viên và nhà tuyển dụng, tuy nhiên số lượng phiếu cũng như ý kiến của nhà tuyển dụng lao động chưa nhiều.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại	Tăng cường mối quan hệ với các nhà tuyển dụng lao động nhiều	Khoa GDMN Phòng Đào tạo	Từ năm học 2023 – 2024

		hơn nữa, nhằm tạo cơ hội cho SV tiếp cận kiến thức thực tế trong quá trình học tập, đồng thời thực tập tốt nghiệp tại các trường mầm non. Tích cực lấy ý kiến góp ý của các nhà tuyển dụng lao động cho bản mô tả CTĐT ngành GDMN; bổ sung thông tin, hướng dẫn việc thực thi chương trình cũng như phổ biến nội dung CTĐT được hoàn thiện, nhằm nâng cao chất lượng CTĐT đáp ứng thị trường lao động.		
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, cập nhật bổ sung các nội dung trong bản mô tả CTĐT ngành GDMN.	Khoa GDMN Phòng Đào tạo	Hàng năm

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí: 2.2. Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật

1. Mô tả

Đề cương chi tiết các HP vừa đóng vai trò là bản mô tả quá trình giảng dạy, vừa đóng vai trò là bản cam kết giúp GV và SV thực hiện đúng trách nhiệm của mình. Mỗi CDR của HP luôn được gắn liền với từng hoạt động dạy và học cũng như hoạt động đánh giá tương ứng trong đề cương. Học phần được xem là một yếu tố quan trọng góp phần hỗ trợ để đạt được CDR của CTĐT, do đó đề cương chi tiết học phần (ĐCCTHP) luôn được xây dựng, cập nhật và điều chỉnh phù hợp với CDR của CTĐT. Mỗi ĐCCTHP luôn được gắn liền với hoạt động dạy và học cũng như hoạt động đánh giá tương ứng. Trong quá trình xây dựng và điều chỉnh ĐCCTHP, Khoa GDMN đã luôn bám sát các quy định và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường [H02.2.001], [H02.2.002]. Bên cạnh đó ĐCCTHP được xây dựng dựa trên cơ sở đóng góp của HP đáp ứng CDR của CTĐT do GV biên soạn và được định kỳ rà soát, bổ

sung, điều chỉnh, cập nhật theo kế hoạch của Nhà trường **[H02.2.003]**. ĐCCTHP được thể hiện đầy đủ thông tin, gồm: thông tin chung về HP, mô tả HP, mục tiêu HP, CĐR của HP, nội dung chi tiết HP, tài liệu giảng dạy, phương pháp đánh giá HP, CSVC phục vụ giảng dạy **[H02.2.003]**. Đề cương phải bảo đảm thể hiện được mối liên hệ giữa ba yếu tố quan trọng: CĐR HP, mục tiêu HP và CĐR CTĐT. Từng HP có số tín chỉ xác định và được ký hiệu bằng một mã riêng do trường quy định **[H02.2.004]**. Sự đóng góp của các HP vào CĐR CTĐT đã được thể hiện thông qua “*Ma trận mối liên hệ giữa CĐR của các HP và CĐR của CTĐT*” và “*Ma trận phát triển các kỹ năng, kiến thức*”. Đồng thời, việc phân tích ma trận kỹ năng giúp Khoa nhận biết được những điểm yếu trong cấu trúc hay khung CTĐT; giúp xây dựng kế hoạch đánh giá mức độ người học đạt được các CĐR; giúp các giảng viên cùng dạy CTĐT có thể tăng cường phối hợp tốt hơn trong việc kiểm tra đánh giá để giúp người học đạt được các CĐR **[H02.2.005]**. Quy trình gồm các bước: (1) *Phân công và hướng dẫn cá nhân/nhóm phụ trách viết/điều chỉnh đề cương*; (2) *Thảo luận và góp ý kiến cấp Bộ môn*; (3) *Thảo luận và góp ý kiến và cấp Hội đồng Khoa*; (4) *Chỉnh sửa ĐCCTHP theo các góp ý từ các bên liên quan*; (5) *Thẩm định và phê duyệt đề cương cấp Trường*; (6) *Ban hành chính thức*. Nội dung các ĐCCTHP được xây dựng và bao gồm các thông tin thể hiện sự đóng góp của HP đối với CĐR CTĐT như: thông tin chung, mục tiêu, CĐR HP, nội dung chi tiết, PPDH, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo... **[H02.2.003]**. Mục tiêu của CTĐT được cụ thể hóa và được thể hiện ở các CĐR của từng HP. Trong mỗi ĐCCTHP thể hiện được mức độ đóng góp của các môn học so với CĐR của CTĐT **[H02.2.003]**. Trong các năm từ 2019 đến 2022, Nhà trường ban hành các văn bản hướng dẫn rà soát, điều chỉnh CTĐT ngành GDMN, nội dung các ĐCCTHP cơ bản cũng đã được điều chỉnh theo hướng phù hợp với CĐR của CTĐT **[H02.2.006]**.

Nhìn chung, các ĐCCTHP của CTĐT ngành GDMN năm 2019 cung cấp các thông tin liên quan, bao gồm: Tên, thông tin chung, mô tả, mục tiêu, nội dung chi tiết HP và phương pháp dạy và học, phương thức kiểm tra và đánh giá, tài liệu học tập/tham khảo, cá nhân/đơn vị phụ trách **[H02.2.003]**; Tuy nhiên, khác với các ĐCCTHP 2018, ĐCCTHP 2019 đã có sự điều chỉnh nội dung chi tiết của một số HP và bổ sung thêm các thông tin liên quan khác như: mục tiêu, quan hệ chuẩn đầu ra và nội dung HP, phân bổ thời gian theo số tiết tín chỉ, nội dung chi tiết và kế hoạch HP **[H02.2.003]**. Trong khi đó, so với các ĐCCTHP 2019 và 2020, các ĐCCTHP năm 2021 đã có những sự cải tiến đáng kể về hình thức và nội dung, cụ thể: *các thông tin chung được liệt kê chi tiết; mục tiêu được cụ thể hóa bằng các chuẩn đầu ra có*

thể đo lường được; sự đóng góp của HP đối với CDR CTĐT được mô tả bằng các ma trận; phương pháp và kế hoạch dạy - học, phương pháp kiểm tra lần đầu tiên được bổ sung để phục vụ việc đánh giá mức đạt được các CDR HP, phục vụ đánh giá mức đạt được CDR CTĐT; danh mục tài liệu mới (Bảng 2.2.1) [H02.2.003]. Việc xác định CDR của HP đã giúp người học hiểu rõ vai trò vị trí của HP trong CTĐT cũng như sự đóng góp của HP trong việc đạt được CDR nào của CTĐT. Điểm khác biệt cơ bản giữa ĐCCTHP năm 2019 và 2021 là CDR và phương pháp đánh giá được xác định rõ ràng, cụ thể để SV đạt CDR của HP. Bên cạnh đó, giờ tự học cũng được xác định rõ để tăng cường năng lực tự học suốt đời của người học. Trong ĐCHP đã xác định rõ mức độ đóng góp của HP để đạt được CDR của CTĐT, thể hiện ở bảng ma trận giữa CDR HP với CDR CTĐT [H02.2.003]. Đặc biệt, trong quá trình cập nhật ĐCCTHP 2021, Khoa và Nhà trường đã rất chú ý đến việc lấy ý kiến của các chuyên gia, GV về các nội dung để điều chỉnh phù hợp [H02.2.007], [H02.2.008]. Ngoài ra, việc rà soát ĐCCTHP được tổ chức thực hiện thường xuyên ở cấp Bộ môn (được đưa vào hoạt động chuyên môn của Bộ môn), qua đó có những báo cáo và điều chỉnh kịp thời đối với những nội dung không phù hợp. Tuy nhiên, việc triển khai lấy ý kiến phản hồi của người học, chuyên gia và nhà tuyển dụng (NTD) về ĐCCTHP vẫn còn hạn chế về quy mô và đối tượng, chưa có sự kết hợp giữa hình thức trực tiếp với gián tiếp.

Bảng 2.2.1. So sánh những nội dung chính đã cập nhật trong các ĐCCTHP qua các năm

So sánh	ĐCCT của các HP trong CTĐT GDMN		
	2019	2020	2021
Giống nhau	Đề cương các HP đều bao gồm các nội dung cơ bản: - Thông tin về HP: HP tiên quyết/học trước/song hành, mã HP... - Mô tả HP - Mục tiêu HP - Nội dung chi tiết của HP và hướng dẫn thực hiện nội dung. - Các thông tin chi tiết về phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá người học, giúp người học đạt được các kết quả của HP... - Các thông tin về nguồn học liệu (gồm các giáo trình và tài liệu tham khảo đa dạng)		
Khác nhau			

1. Mục tiêu và CĐR	Mục tiêu xây dựng theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ; và chưa được cụ thể hóa bằng CĐR HP.	Mục tiêu xây dựng theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm; và được cụ thể hóa bằng CĐR HP nhưng chưa đo lường được.	Mục tiêu xây dựng theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm; và được cụ thể hóa bằng CĐR HP có thể đo lường.
2. Xác định mức độ đóng góp của HP vào CĐR CTĐT	Chưa xác định	Chưa xác định	Xác định cụ thể thông qua các ma trận
3. Nội dung chi tiết	Cập nhật	Nội dung chi tiết HP 2019 + cập nhật	Nội dung chi tiết HP 2020 + cập nhật
4. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chưa xác định rõ ràng	Chưa xác định rõ ràng	Xác định rõ cách thức và mục đích sử dụng của mỗi phương pháp để giúp SV đạt được CĐR nào của HP; Xác định rõ trong từng chương mục

100% đề cương các môn học/HP trong CTĐT được định kỳ rà soát, bổ sung/điều chỉnh/cập nhật theo kế hoạch của Nhà trường [H02.2.006], [H02.2.009], [H02.2.010], [H02.2.011]. Tất cả đề cương HP đều được công khai trên website khoa [H02.2.012]. Ngoài ra, mỗi GV đều cung cấp cho SV ĐCCTHP ngay khi bắt đầu HP. Các đề cương HP đều được tham chiếu, so sánh, tiếp thu và cập nhật từ những đề cương HP trong các CTĐT của các trường đại học tiên tiến ở trong nước, có sự chọn lọc phù hợp với điều kiện của nhà trường [H02.2.013]. Có thể khẳng định, ĐCCTHP CTĐT ngành GDMN hiện nay đã bao gồm đầy đủ các thông tin cần thiết và đã hỗ trợ, định hướng hoạt động dạy và học một cách rõ ràng và luôn được cập nhật những nội dung mới một cách thường xuyên.

2. Điểm mạnh

100% ĐCCTHP cung cấp thông tin đầy đủ và rõ ràng, được cập nhật và chuẩn hóa theo quy định của Nhà trường đáp ứng nhu cầu xã hội và yêu cầu đổi mới đào tạo giáo viên dạy học chương trình Giáo dục mầm non theo chương trình của Bộ GDĐT qui định. Mọi thông tin liên quan đến HP, cấu trúc, nội dung, phương pháp kiểm tra đánh giá ... của HP đều được cung cấp đầy đủ để SV đưa ra lựa chọn hợp lý cho kế hoạch học tập của bản thân theo từng học kỳ, từng năm và trong toàn khóa học.

3. Điểm tồn tại

- Việc cập nhật các ĐCHP chỉ mới dựa trên ý kiến phản hồi của SV và GV, quy mô khảo sát còn hạn chế;

- Một số HP vẫn chưa có một giáo trình chính, thay vào đó vẫn đang sử dụng kết hợp các giáo trình khác nhau.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại	Mở rộng quy mô, đối tượng lấy ý kiến của các GV, SV, chuyên gia, nhà tuyển dụng về nội dung ĐCCTHP bằng hình thức gián tiếp qua hệ thống khảo sát online.	Khoa GDMN, Phòng Quản lý chất lượng	Từ năm học 2023 - 2024
		Xây dựng các giáo trình chính cho các HP còn thiếu	Khoa GDMN	Từ năm học 2023 - 2024
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục rà soát và cập nhật ĐCCTHP thường xuyên. Công khai ĐCCTHP đến SV; kiểm soát việc thực hiện ĐCCTHP để đảm bảo chất lượng.	Khoa GDMN	Hàng năm

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí: 2.3. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được công bố công khai và các

100% ĐCCTHP cung cấp thông tin đầy đủ và rõ ràng, được cập nhật và chuẩn hóa theo quy định của Nhà trường đáp ứng nhu cầu xã hội và yêu cầu đổi mới đào tạo giáo viên dạy học chương trình Giáo dục mầm non theo chương trình của Bộ GDĐT qui định. Mọi thông tin liên quan đến HP, cấu trúc, nội dung, phương pháp kiểm tra đánh giá ... của HP đều được cung cấp đầy đủ để SV đưa ra lựa chọn hợp lý cho kế hoạch học tập của bản thân theo từng học kỳ, từng năm và trong toàn khóa học.

3. Điểm tồn tại

- Việc cập nhật các ĐCHP chỉ mới dựa trên ý kiến phản hồi của SV và GV, quy mô khảo sát còn hạn chế;
- Một số HP vẫn chưa có một giáo trình chính, thay vào đó vẫn đang sử dụng kết hợp các giáo trình khác nhau.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại	Mở rộng quy mô, đối tượng lấy ý kiến của các GV, SV, chuyên gia, nhà tuyển dụng về nội dung ĐCCTHP bằng hình thức gián tiếp qua hệ thống khảo sát online.	Khoa GDMN, Phòng Quản lý chất lượng	Từ năm học 2023 - 2024
		Xây dựng các giáo trình chính cho các HP còn thiếu	Khoa GDMN	Từ năm học 2023 - 2024
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục rà soát và cập nhật ĐCCTHP thường xuyên. Công khai ĐCCTHP đến SV; kiểm soát việc thực hiện ĐCCTHP để đảm bảo chất lượng.	Khoa GDMN	Hàng năm

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí: 2.3. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được công bố công khai và các

bên liên quan dễ dàng tiếp cận

1. Mô tả hiện trạng

Việc công bố công khai bản mô tả CTĐT và ĐCCTHP đến các bên liên quan luôn được Nhà trường xác định là đóng vai trò quan trọng đối với việc đảm bảo chất lượng CTĐT. Toàn bộ hoặc một phần văn bản các nội dung của bản mô tả CTĐT Giáo dục Mầm non và ĐCCTHP đã được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau, bao gồm 03 hình thức chủ yếu: (1) phổ biến trực tiếp cho SV vào đầu khóa học thông qua CVHT và GV giảng dạy; (2) đăng tải trên website đào tạo của Nhà trường và Khoa với quyền truy cập mở cho các đối tượng; (3) cung cấp trực tiếp đến SV, NTD, chuyên gia thông qua các chương trình hội thảo do Trường và Khoa tổ chức; [H02.3.001], [H02.3.002], [H02.3.003], [H02.3.004]. Ngoài ra, các tài liệu trên cũng được cung cấp trực tiếp đến các GV cơ hữu và thỉnh giảng theo quy định. Với các hình thức công khai liệt kê ở trên đã giúp cho SV, GV, NTD, chuyên gia dễ dàng tiếp cận, truy cập tìm hiểu nội dung và góp ý phản hồi [H02.3.005]. Việc sử dụng và công bố bản mô tả CTĐT và các ĐCCTHP bằng nhiều hình thức trên đã giúp cho SV nắm được các học phần có thể đăng ký học trong một kỳ học, xác định đúng kế hoạch học tập, lộ trình học tập trong cả năm học và cả khóa học; giúp cho GV có cơ sở xây dựng ĐCCTHP và đối sánh khả năng đóng góp của các học phần cho CĐR của CTĐT; giúp cho các nhà quản lí, nhà sử dụng lao động nắm được các thông tin bao quát về CTĐT, đánh giá được khả năng đáp ứng của CTĐT với nhu cầu xã hội. Các bộ phận liên quan như Phòng Đào tạo, lãnh đạo khoa và Trợ lý Khoa/Bộ môn đều có bản in toàn văn mô tả CTĐT của các ngành học nhằm nắm rõ thông tin về CTĐT và các HP của chương trình, cũng như thuận lợi cho công tác quản lý, giám sát và hỗ trợ việc thực hiện CTĐT của GV và SV. Thông qua các hình thức công khai nêu trên, người học và xã hội sẽ dễ dàng tiếp cận và nắm được nội dung chi tiết của bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết các học phần và CĐR của các học phần đó. Đối với người học, ngay khi nhập trường, tuần sinh hoạt đầu khóa, người học đã được có văn học tập (CVHT) của lớp phổ biến bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần, định hướng nghề nghiệp cho SV [H02.3.001], [H02.3.002]. Trong các cuộc họp giữa SV với CVHT, hoặc buổi tổng kết năm học, CVHT giải thích và hướng dẫn sử dụng bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần trên website của Khoa và Nhà trường.

Bản Mô tả CTĐT và các ĐCCTHP định kỳ được rà soát, điều chỉnh dựa trên việc thu thập ý kiến các bên liên quan đặc biệt là đối với nhà tuyển dụng, SV và cựu SV [H02.3.005]. CBGV, SV, cựu SV, nhà tuyển dụng lao động đều có thể tiếp cận bản mô tả CTĐT và đề

cương các học phần một cách dễ dàng, thuận tiện. Những điều chỉnh về bản mô tả CTĐT và ĐCCTHP được cập nhật trên website của Nhà trường, được lưu giữ tại văn phòng các bộ môn GDTH, trợ lí giáo vụ khoa, ban lãnh đạo khoa để GV, SV và những người có nhu cầu tìm hiểu về CTĐT GDMN biết và thực hiện.

2. Điểm mạnh

Bản mô tả CTĐT và ĐCCTHP trong CTĐT ngành GDMN cung cấp đầy đủ thông tin, được công bố công khai đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận, giúp cho SV có kế hoạch học tập và phương pháp học tập phù hợp để đạt được kết quả mong đợi; giúp cho GV phụ trách học phần trong CTĐT hiểu rõ kiến thức SV cần nắm được sau khi kết thúc học phần; giúp cho nhà tuyển dụng biết được các kỹ năng đạt được của SV tốt nghiệp. Bản mô tả CTĐT và các ĐCCTHP trong CTĐT thường xuyên nhận được ý kiến đóng góp, xây dựng của tổ soạn thảo chương trình, GV trong khoa, NTD lao động, trên cơ sở đó bổ sung, điều chỉnh, cập nhật thường xuyên theo định hướng ứng dụng và phát triển năng lực.

3. Điểm tồn tại

Việc cung cấp thông tin bản mô tả CTĐT tới các bên có liên quan vẫn chưa được thực hiện một cách bài bản và chuyên nghiệp. Các kênh thông tin online để công bố bản mô tả CTĐT vẫn mang tính một chiều.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại	Việc phổ biến Bản mô tả CTĐT và cung cấp thông tin bản mô tả CTĐT đến các bên liên quan sẽ thực hiện chuyên nghiệp hơn, chuyển tải qua các kênh khác nhau: website, trang mạng xã hội, email cá nhân của các bên liên quan, tài liệu phát tay...	Khoa GDMN	Từ năm học 2023 - 2024
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục duy trì và phát huy các hình thức công khai hiện có	Khoa GDMN	Hàng năm

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Bản mô tả CTĐT ngành GDTH bổ sung các thông tin mới nhất, được công bố rõ ràng, đầy đủ và tường minh. Quá trình bổ sung, điều chỉnh, tổ soạn thảo CTĐT đều dựa trên nhiều nguồn thông tin đóng góp khác nhau như Hội đồng khoa học của Khoa, GV, các nhà chuyên môn. Tất cả các đề cương chi tiết học phần trong CTĐT được định kỳ rà soát, bổ sung, cập nhật ít nhất 2 năm/lần theo kế hoạch của Nhà trường. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần đã được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau giúp người dạy, người học và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

Tuy nhiên, bản mô tả CTĐT và ĐCCT vẫn còn một số tồn tại như: Việc thu thập ý kiến của các bên liên quan về bản mô tả CTĐT và việc điều chỉnh ĐCCT học phần chưa được tiến hành đồng bộ trên phạm vi rộng nên ý kiến phản hồi, nhận xét chưa thật đầy đủ và phong phú.

Căn cứ vào nội dung tự đánh giá, tiêu chuẩn 02 có 3/3 tiêu chí đạt mức 5/7.

Tiêu chuẩn 3 Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học

Mở đầu

Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học ngành Giáo dục Mầm non của Trường Đại học Phú Yên được phát triển và tuân thủ theo các qui định về xây dựng Chương trình đào tạo trình độ Đại học của nhà trường. Cấu trúc CTDH được thiết kế theo hướng chú trọng phát triển năng lực cho người học, đặc biệt là những năng lực cốt lõi cho sự phát triển bản thân, phát triển nghề nghiệp. Nội dung của CTDH có tính tích hợp, liên thông, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi của NH, được cập nhật, phân bố khoa học, theo trình tự từ cơ sở đến chuyên sâu, từ lý thuyết đến thực hành. Phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập được xây dựng tương thích nhằm đảm bảo việc đạt được CĐR của học phần và CĐR của CTĐT ngành Giáo dục Mầm non.

Tiêu chí 3.1: Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra

1. Mô tả hiện trạng

CTDH ngành GDMN được thiết kế cụ thể dựa trên các yêu cầu của CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm. Cả ba mặt kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm của CĐR trong CTDH ngành GDMN được thiết kế trên tinh thần bám sát vào Khung trình độ quốc gia bậc đại học, dựa vào chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chương trình GDMN do Bộ GD & ĐT ban hành và những đổi mới hoạt động dạy học trong

quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo [H03.1.001], [H03.1.002], [H03.1.003], [H03.1.004], [H03.1.005], [H03.1.006].

Theo đó, Khoa đã xây dựng CTDH với các HP đáp ứng được các chỉ số PLO, điều này thể hiện rõ ở ma trận CDR của CTĐT [H03.1.007]. Để đạt mục tiêu và CDR, các học phần trong CTDH được thiết kế hợp lý và khoa học, có phân bổ giữa khối lượng các HP bắt buộc và tự chọn cũng như phân bổ giữa lý thuyết và thực hành theo cấu trúc chung của Trường và phải đáp ứng được những yêu cầu CDR đã xây dựng trước. Sau những lần điều chỉnh, CTDH của ngành GDMN đã thể hiện tính thực tiễn, hiện đại và cập nhật, toàn bộ các học phần được xây dựng dựa trên CDR tổng thể chương trình, trong đó nhấn mạnh đến các CDR về kiến thức, kỹ năng, và năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm. Các khối kiến thức và các học phần trong CTDH được thiết kế một cách tối ưu để đạt được CDR của CTĐT. Các học phần trong CTDH ngành GDMN được thiết kế có tính kế thừa, bổ sung và liên quan chặt chẽ với nhau. Điều này không chỉ đảm bảo tính gắn kết và liên mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành, mà còn đảm bảo chương trình trở thành một khối thống nhất. [H03.1.006], [H03.1.008].

CTDH năm 2022 được thiết kế dựa trên 15 CDR, gồm CDR về kiến thức (từ chuẩn 1 đến chuẩn 5), CDR về kỹ năng (từ chuẩn 6 đến chuẩn 10), CDR về năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm (từ chuẩn 10 đến chuẩn 15), điều này được thể hiện rõ trong ma trận CDR của CTĐT, trong đó các học phần đều thể hiện rõ sự đóng góp vào các CDR ở những mức độ: thấp, trung bình, cao. Căn cứ vào CDR, tổ soạn thảo đã thiết kế CTDH đảm bảo đáp ứng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm. CTDH năm 2022 được thiết kế với 125 tín chỉ, 69 học phần. Trong đó, có 113 tín chỉ bắt buộc (chiếm 90,4%) và 12 tín chỉ tự chọn (chiếm 9,6%). Với 125 tín chỉ, các học phần trong CTDH ngành GDMN được kết cấu thành các khối kiến thức khác nhau, tăng dần tính chuyên sâu của ngành; bao gồm từ kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (bao gồm kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành), khối kiến thức đào tạo năng lực sư phạm, thực tập và khóa luận tốt nghiệp. Các khối kiến thức này góp phần đạt được những CDR nhất định về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ chịu trách nhiệm. Cụ thể:

- Khối kiến thức giáo dục đại cương giúp người học đạt được CDR1, CDR3, CDR4, CDR9, CDR10.

- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp giúp người học đạt được CDR2, CDR5, CDR6, CDR7, CDR8, CDR11, CDR12.

- Khối kiến thức thực tập tốt nghiệp giúp người học đạt được CĐR13, CĐR14, CĐR15.

Các học phần trong CTĐT ngành GDMN đều xác định rõ tổ hợp các PP dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp và hỗ trợ nhau tốt nhất để đảm bảo việc đạt được CĐR. Nội dung các học phần trong CTDH thể hiện việc có khả năng đạt được CĐR và được lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan. Mỗi học phần trong CTDH ngành GDMN được cụ thể hóa bằng các mục tiêu và được thể hiện thông qua nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy. Các học phần được thiết kế dựa trên CĐR thông qua các khung năng lực cần đạt. Đồng thời, CĐR của các học phần trong CTĐT đã thiết kế với các mục tiêu rõ ràng, các PP giảng dạy và học, PP kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của NH phù hợp, góp phần hỗ trợ hiệu quả việc đạt được CĐR. Trong bản mô tả CTĐT năm 2022, và trong ĐCHP cho thấy tổ hợp các PP được sử dụng giảng dạy trong CTDH ngành GDMN như: thảo luận, vấn đáp, tổ chức học tập theo nhóm, nghiên cứu tình huống, thực hành, thuyết trình, dự án, thực hành, thực tế, mô phỏng....Trong đó các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành sử dụng chủ yếu PP thảo luận nhóm, thuyết trình, vấn đáp, nghiên cứu tình huống; các học phần thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành có sử dụng PP giảng dạy đặc thù như thực hành, thực tế, mô phỏng, trò chơi, dự án, các kỹ thuật dạy học: khăn trải bàn, phòng tranh, chia sẻ, sử dụng đồ dùng,... Các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của NH ở tất cả các học phần trong CTĐT phù hợp và hỗ trợ lẫn nhau để đảm bảo việc đạt được CĐR. Các PP dạy học tích cực “lấy NH làm trung tâm” như seminar, thảo luận nhóm, thực hành... được thường xuyên thực hiện trong tất cả các học phần. Nhiều PP kiểm tra đánh giá kết quả học tập được thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan để đạt được CĐR như: trắc nghiệm, vấn đáp, tự luận, thực hành, bài tập lớn... **[H03.1.009]**.

Để điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện CTDH, trong mỗi năm học, nhà trường tiến hành lập kế hoạch, rà soát, điều chỉnh, cập nhật CTĐT các ngành đào tạo **[H03.1.010]**. Quy trình thực hiện theo sát kế hoạch đề ra, tuân thủ các yêu cầu của quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục Đại học của Bộ GD&ĐT nói chung và Trường Đại học Phú Yên nói riêng, đồng tuân thủ quy chế học vụ của Trường Đại học Phú Yên **[H03.1.011]**. Đồng thời dựa trên kết quả khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan theo kế hoạch điều tra, khảo sát ý kiến từ nhà tuyển dụng, cựu sinh viên; ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá. Tuy nhiên, số lượng ý kiến góp ý của các nhà tuyển dụng lao động, cựu

SV khi rà soát, chỉnh sửa CTDH chưa được nhiều [H03.1.012], [H03.1.013]. Trên cơ sở kết quả phản hồi, Khoa triển khai thực hiện điều chỉnh và cập nhật lại nội dung học tập của các học phần thông qua các hội đồng thẩm định cấp Khoa, Trường nhằm đạt được CĐR của CTĐT ngành GDMN. Trong biên bản họp nghiệm thu CTĐT và ĐCHP ngành GDMN, Hội đồng nghiệm thu CTĐT ngành GDMN đã nhận xét CĐR của CTDH ngành GDMN đã được xác định cụ thể, bám sát các yêu cầu về CĐR của CTĐT trình độ ĐH trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam; Các PP giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá của các học phần trong CTĐT ngành GDMN đa dạng, phù hợp, đảm bảo giúp hỗ trợ NH đạt được CĐR. [H03.1.014], [H03.1.015].

2. Điểm mạnh

CTDH được thiết kế dựa trên các yêu cầu của CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Mối liên hệ giữa CĐR của các học phần với CĐR của CTĐT ngành GDMN được thể hiện một cách rõ ràng. Các học phần trong CTDH có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được CĐR. Việc kết hợp các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học đối với từng học phần được thiết kế phù hợp trong tổng thể CTDH và hỗ trợ lẫn nhau. Việc khảo sát, đo lường sự hài lòng của người học đối với các học phần đã được tiến hành và góp phần điều chỉnh phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá trong CTDH các học phần nhằm đạt được CĐR của CTĐT và đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

3. Điểm tồn tại

Số lượng ý kiến góp ý của các nhà tuyển dụng lao động, cựu SV khi rà soát, chỉnh sửa CTDH chưa được nhiều

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2022-2023, Khoa sẽ tăng số lượng khảo sát các nhà tuyển dụng lao động, cựu SV trong các đợt rà soát CTDH.

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành
1	Khắc phục	Tổ chức lấy ý kiến đóng góp về việc đánh giá mức độ đạt được CĐR, CTDH	Khoa GDMN	Năm 2024

	điểm tồn tại	dưới nhiều hình thức		
2	Phát huy điểm mạnh	Duy trì việc rà soát, điều chỉnh, cập nhật CTDH hàng năm ngày càng phù hợp hơn với nhu cầu của xã hội	Khoa GDMN	Hàng năm

5. *Tự đánh giá:* Tiêu chí đạt mức 5/7

Tiêu chí 3.2: Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng

1. Mô tả

Sự đóng góp của mỗi học phần để đạt được CĐR của CTĐT ngành GDMN được thể hiện rõ nét trong CTDH. CĐR của từng HP trong CTDH được mô tả cụ thể, rõ ràng đều đóng góp cụ thể nhằm đạt được CĐR của toàn bộ CTĐT. Mỗi học phần đều xây dựng ĐCHP phù hợp với yêu cầu về chuyên môn, cũng như phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ và CĐR của CTĐT. Trong CTDH, các nhóm học phần nói chung và từng học phần nói riêng đều thể hiện được sự tương thích về nội dung và thể hiện sự đóng góp một cách rõ ràng cho việc đạt được CĐR. Cụ thể: Các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương có mục tiêu cung cấp kiến thức về lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng an ninh, khoa học tự nhiên và xã hội... Đối với nhóm các học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành bao gồm các học phần về mỹ thuật, âm nhạc và giáo dục học mầm non... có mục tiêu giúp NH có các kiến thức nền tảng để tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ. Các học phần thuộc kiến ngành bao gồm các lĩnh vực: phát triển ngôn ngữ, phát triển thể chất, phát triển thẩm mỹ, phát triển nhận thức, phát triển tình cảm xã hội... giúp người học có kiến thức thực tế vững chắc, chuyên sâu. Tất cả các học phần này sẽ bao phủ hết các PLO của CĐR và mỗi PLO sẽ cho nhiều HP đóng góp, thể hiện rõ qua ma trận mối liên hệ giữa các học phần với CĐR của CTĐT [H03.2.001], [H03.2.002].

Theo CTĐT ngành GDMN năm 2022, CTDH ngành GDMN có 69 học phần. CTDH được thiết kế thành các khối kiến thức, thiết kế kế hoạch đào tạo cụ thể cho từng học kì, đi từ đại cương đến chuyên ngành nên các mức độ đạt CĐR cũng tăng dần qua từng học kì. Nội dung các học phần trong CTDH thể hiện việc đạt được CĐR về kiến thức gồm khối kiến giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, khối kiến thức chuyên ngành, thực tập và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm như sau [H03.2.003]:

- Ở khối kiến thức giáo dục đại cương, để đạt được CĐR, nội dung các học phần của

chương trình được thiết kế gồm 21 tín chỉ (không kể các học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - an ninh): giúp NH có kiến thức vững chắc về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, giáo dục thể chất, tin học, ngoại ngữ để NH có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có khả năng tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo và vận dụng những kiến thức đó để tiếp thu, nắm vững những kiến thức và kỹ năng chuyên ngành.

- Ở khối kiến thức cơ sở ngành, để đạt được CĐR, nội dung các học phần của chương trình được thiết kế gồm 31 tín chỉ giúp NH có được kiến thức cơ bản về môi trường và con người, âm nhạc, mỹ thuật, phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ, vệ sinh- chăm sóc trẻ, giáo dục giới tính cho trẻ giúp NH có các kiến thức nền tảng để tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Ở khối kiến thức ngành, để đạt được CĐR, nội dung các học phần của chương trình được thiết kế gồm 44 tín chỉ giúp NH có được kiến thức toàn diện về các lĩnh vực khác nhau của ngành Giáo dục mầm non; từ cơ bản đến chuyên sâu, giúp NH có thể ứng dụng phục vụ công tác chăm sóc và giáo dục trẻ và tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn. Các học phần thực tập sư phạm giúp NH quan sát, học tập thực tế dạy học và trực tiếp tham dạy học, bên cạnh đó còn giúp NH biết cách và tích lũy kinh nghiệm trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ ở các cơ sở Giáo dục Mầm non.

- Khóa luận tốt nghiệp giúp NH bước đầu làm quen với việc NCKH Sư phạm ứng dụng trong Giáo dục Mầm non, làm tiền đề cho việc học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp. Khóa luận tốt nghiệp/Các học phần thay thế giúp NH hiểu sâu và vận dụng một cách toàn diện, linh hoạt các kiến thức chuyên ngành vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ trong tương lai.

Các CTĐT ngành GDMN sử dụng đa dạng các phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết hợp linh hoạt giữa hình thức truyền thống và hiện đại đảm bảo phù hợp và hỗ trợ nhau đáp ứng với yêu cầu CĐR của CTĐT. Các phương pháp giảng dạy được sử dụng trong CTĐT như: giảng giải, Gợi mở vấn đề, thuyết trình, tham luận. thực hành luyện tập, seminar, giải quyết vấn đề, thảo luận, học nhóm, thực tập, thực tế, tự học,... Các phương pháp đánh giá được sử dụng trong CTĐT trong CTĐT được chia thành hai nhóm chính là đánh giá theo tiến trình (*On-going/Formative Assessment*) và đánh giá tổng kết/định kỳ (*Summative Assessment*). Đánh giá theo tiến trình gồm các phương pháp đánh giá cụ thể gồm: chuyên cần, bài tập, thuyết trình,..... Đánh giá tổng kết/định kỳ gồm các phương pháp đánh giá cụ thể

gồm: kiểm tra viết, kiểm tra trắc nghiệm, thi vấn đáp, báo cáo, thuyết trình, đánh giá làm việc nhóm,... Mỗi liên hệ trên được thể hiện theo bảng ma trận *Mối liên hệ giữa CĐR (PLOs) và phương pháp dạy học*, bảng ma trận *Quan hệ giữa các phương pháp đánh giá với CĐR (PLOs)* của CTĐT và thể hiện chi tiết trong các ĐCCT học phần của CTĐT ở nội dung giảng dạy, nội dung đánh giá học phần. Tất cả 100% các học phần này đều xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy học được lựa chọn sử dụng; xác định rõ phương pháp đó giúp đạt được CĐR nào, thể hiện trong ĐCCT học phần. Các phương pháp kiểm tra đánh giá cũng được lựa chọn, thiết kế đa dạng, đảm bảo phù hợp đo được CĐR [H03.2.004].

Để việc thực hiện CTĐT đảm bảo mục tiêu đào tạo, CĐR của chương trình, các học phần trong CTĐT được thiết kế chi tiết ở các ĐCCT về: Mô tả học phần; Điều kiện tham gia học phần; Mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể; CĐR của học phần; Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLOs) với mục tiêu học phần (COs) và CĐR CTĐT (PLOs); Nội dung học phần phân bổ số tiết, kiến thức cần đạt, phương pháp hình thức tổ chức dạy học, hướng dẫn tự học, mối liên hệ giữa nội dung giảng dạy và CĐR của học phần; Tài liệu giảng dạy; Phương pháp đánh giá học phần gồm đánh giá chuyên cần, thái độ học tập (các tiêu chí đánh giá và mức độ đạt chuẩn), các bài kiểm tra, thi giữa kì, thi kết thúc học phần (nội dung đánh giá, phương pháp đánh giá, mối liên quan đến CĐR học phần), công thức đánh giá điểm học phần; Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy [H03.2.005].

Cùng với kế hoạch xây dựng và phát triển CTĐT, các ĐCCT học phần cũng được biên soạn, rà soát, điều chỉnh, nghiệm thu thông qua các hội đồng chuyên môn cấp Khoa, cấp Trường cùng nhằm đảm bảo yêu cầu đào tạo của CTĐT đặt ra. Trên cơ sở rà soát ý kiến các bên liên quan, CTDH của ngành GDMN đã được chỉnh sửa thể hiện tính chất thực tiễn, hiện đại và cập nhật. Khoa dựa vào phản hồi của NH và thực tiễn nghề nghiệp ở phổ thông đã có những cắt giảm những học phần hoặc kiến thức thừa, thay học phần hoặc kiến thức và phương pháp mới phù hợp. Một số học phần tự chọn với tính hiện đại và khả thi đã được bỏ như: Phương pháp can thiệp sớm cho trẻ rối loạn ngôn ngữ, Phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi, Trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng toán sơ đẳng cho trẻ mầm non ...[H03.2.006], [H03.2.007], [H03.2.008], [H03.2.009].

2. Điểm mạnh

CTDH được trình bày theo một bố cục khoa học, có sự tính toán, chọn lọc các học phần phù hợp với CĐR của CTĐT ngành GDMN, đảm bảo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp; đồng thời tuân thủ đầy đủ các

quy định của Bộ GD&ĐT. Tỷ lệ phần trăm giữa các nhóm kiến thức được phân bổ cân đối và hợp lý. ĐCCT của các HP trong CTDH được thiết kế rõ ràng từ mục tiêu, CĐR HP đều có đóng góp cụ thể vào việc hình thành kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm (phẩm chất và năng lực), phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của NH, thể hiện mức độ đóng góp của từng HP vào việc thực hiện các CĐR của CTĐT.

3. Điểm tồn tại

- Trong hoạt động điều chỉnh CTDH, ĐCCT của các HP trong CTĐT, việc lấy ý kiến đóng góp của các nhà tuyển dụng lao động và cựu sinh viên còn nhiều khó khăn, chưa thường xuyên, với qui mô còn hạn chế.

4. Kế hoạch hành động

T	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại	Khảo sát, tổ chức lấy ý kiến đầy đủ hơn của các bên liên quan về mức độ đáp ứng CĐR của mỗi học phần trong CTĐT.	Khoa GDMN phối hợp với các phòng ban chức năng	Từ năm học 2023 - 2024
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh ĐCCT của từng HP theo tiêu chí thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, các phương pháp dạy và học, phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá cụ thể, thể hiện được mức độ đóng góp vào CĐR của CTĐT	Khoa GDMN	Hàng năm

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 3.3: Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp

1. Mô tả

CTDH ngành GDMN được thiết kế và ban hành theo hệ thống tín chỉ, có mục tiêu dạy học rõ ràng, cấu trúc và trình tự hợp lý, các HP có sự gắn kết và liền mạch theo từng học kì, các HP trong CTDH từng học kì đảm bảo chương trình trở thành một khối thống nhất đáp ứng CĐR của CTĐT. Cấu trúc CTDH được sắp xếp theo trình tự học phần thể hiện năng lực cần đạt từ thấp đến cao đối với người học, thể hiện rõ học phần tiên quyết và hỗ trợ học phần

tiếp theo. 100% các học phần trong CTDH được bố trí hợp lý (về mã học phần, điều kiện tiên quyết; thời lượng cho mỗi học phần; thời điểm/học kì thực hiện). CTDH cho phép NH học cải thiện điểm tích lũy HP, học các học phần thay thế, học vượt tiến độ, cho phép NH được chọn cơ sở GDMN được Trường cung cấp để RLNVSP, NH được đi TTSP tại các cơ sở GDMN đáp ứng yêu cầu theo quy định. CTDH ngành GDMN được thiết kế theo trật tự logic từ kiến thức giáo dục đại cương đến kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành, thực tập, thực tế và được bố trí giảng dạy trong 8 học kỳ, kéo dài 4 năm học [H03.3.001], [H03.3.002].

CTDH các học phần có nội dung cập nhật và có tính tích hợp, hằng năm GV đảm nhiệm các học phần có trách nhiệm rà soát và cập nhật nội dung giảng dạy phù hợp, đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Từ năm 2019, các học phần trong CTDH mang tính tích hợp cao. CTDH được xây dựng theo CDR nên các học phần được tích hợp một cách hợp lý. Các kiến thức, kỹ năng và kỹ năng mềm cần thiết khác được lồng ghép trong các học phần thuộc khối kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành, và kiến thức chuyên ngành. CTDH năm 2022, trong tổng số 69 học phần, có 57 học phần bắt buộc và 12 học phần tự chọn. Tỷ lệ giữa các khối kiến thức trong CTDH được thiết kế tương đối hợp lý. Số học phần dành cho kiến thức chuyên ngành và kiến thức đào tạo năng lực sư phạm nhiều thể hiện sự tập trung đào tạo cho NH về kiến thức chuyên ngành và kỹ năng làm việc [H03.3.001], [H03.3.002].

Cấu trúc CTDH ngành GDMN được thiết kế theo trật tự kiến thức từ các học phần giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành và thực tập, khóa luận tốt nghiệp được phân bố trong 4 năm. Các kiến thức giáo dục đại cương được cung cấp cho SV trong 3 học kỳ đầu tiên. Các học phần kiến thức giáo dục cơ sở ngành và chuyên ngành được thiết kế trong ba học kỳ tiếp theo bao gồm các học phần bắt buộc và tự chọn. Hai học kỳ cuối của chương trình, SV được cung cấp các học phần kiến thức đào tạo năng lực sư phạm và làm khóa luận tốt nghiệp (hoặc học các học phần thay thế tốt nghiệp). Các học phần tự chọn được thiết kế nhằm mục đích hướng SV vào các chuyên sâu và mở rộng kiến thức bằng cách chọn các môn trong một chương trình gần với chuyên sâu lựa chọn. Các học phần chuyên ngành được tổ chức đào tạo vào những năm cuối. Từng học phần trong CTDH đều có mục tiêu, nội dung rõ ràng, được bố trí logic, khoa học [H03.3.001].

Cấu trúc CTDH 2022 thể hiện được các khối kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành. Tỷ lệ giữa các phần kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp, tỷ lệ kiến thức lý thuyết, thực hành, thảo luận, bài tập cân đối, hợp lý. Cụ thể như sau: khối lượng kiến thức toàn khóa: 125 tín chỉ (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục

quốc phòng - an ninh), trong đó: Kiến thức giáo dục đại cương: 21 tín chỉ chiếm 16,8%, kiến thức cơ sở ngành: 31 tín chỉ chiếm 24,8%, kiến thức chuyên ngành và kiến thức nghiệp vụ sư phạm 59 tín chỉ chiếm 47,2%, Thực tập: 7 tín chỉ chiếm 5,6% và khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp: 7 tín chỉ chiếm 5,6%. Bên cạnh các học phần bắt buộc, CTĐT các ngành có các học phần tự chọn, chuyên ngành hẹp giúp SV có kiến thức mở rộng và chuyên sâu, thích ứng linh hoạt với sự thay đổi của giáo dục mầm non [H03.3.003].

Từ năm 2019 đến nay, qua 5 lần phát triển CTĐT, CTDH trong CTĐT ngành GDMN đã có 3 lần điều chỉnh và thay đổi cấu trúc CTĐT vào các năm 2019, 2021, 2022 cho phù hợp với yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sự phát triển của ngành GDMN và nhu cầu của nhà tuyển dụng lao động [H03.3.001].

Bảng 3.3.01. So sánh cấu trúc của CTDH trong CTĐT qua 5 lần phát triển CTĐT

Năm	2019	2020	2021	2022	2024
Kiến thức đại cương - bắt buộc	36	36	28	17	17
Kiến thức đại cương – tự chọn	04	04	04	04	04
Kiến thức cơ sở ngành – bắt buộc	21	21	26	27	27
Kiến thức cơ sở ngành – tự chọn	04	04	04	04	04
Kiến thức ngành – bắt buộc	32	32	30	40	40
Kiến thức ngành – tự chọn	04	04	04	04	04
Kiến thức nghiệp vụ sư phạm – bắt buộc	15	15	15	15	15
Thực tập sư phạm	07	07	07	07	07
Khóa luận tốt nghiệp hoặc HP thay thế	07	07	07	07	07
Số TC toàn CTĐT	130	130	125	125	125

- Kiến thức đại cương của CTDH trong CTĐT 2019 là 40 TC và 2021 là 32 TC, chương trình 2022 là 21 TC do một vài HP thay đổi nội hàm và thay đổi vị trí thuộc từ HP đại cương sang HP cơ sở ngành bắt buộc.

- Kiến thức cơ sở ngành - bắt buộc ở chương trình 2021 là 26 TC tăng 05 TC so với năm 2019, đến chương trình 2022 là 27 tăng 01 TC so với năm 2021 do một vài HP thay đổi nội hàm và thay đổi vị trí thuộc từ sang HP đại cương bắt buộc sang HP cơ sở ngành, nhằm phù hợp với chương trình GDMN ban hành năm 2021 đã được hợp nhất nội dung qua các lần

điều chỉnh và sửa đổi.

- Kiến thức ngành – bắt buộc ở chương trình năm 2019 là 32 TC, nhưng năm 2021 là 30 TC và năm 2022 là 40 TC, tăng 06 TC do tăng thêm một số các học phần Phương pháp dạy học: Tổ chức hoạt động giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non, Tổ chức hoạt động trò chơi phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non, Tổ chức hoạt động phát triển vận động cho trẻ mầm non nhằm phù hợp với chương trình GDMN ban hành năm 2021 đã được hợp nhất nội dung qua các lần điều chỉnh và sửa đổi, sự phát triển của ngành GDMN và nhu cầu của nhà tuyển dụng lao động.

CTDH ngành GDMN được định kỳ rà soát và điều chỉnh, bổ sung và cập nhật hàng năm theo kế hoạch phát triển CTĐT của Nhà trường. Căn cứ vào đề án tuyển sinh hàng năm của Nhà trường, các kế hoạch nêu rõ phương án biên soạn, các căn cứ pháp lý, đơn vị và cá nhân thực hiện, thời gian triển khai công việc, hướng dẫn xây dựng và phát triển chương trình. Theo đó, việc phát triển CTĐT ngành GDMN được thực hiện logic, khoa học đảm bảo yêu cầu và tiến trình chung hợp lý **[H03.3.004]**.

Căn cứ kế hoạch phát triển CTĐT mỗi năm học, các kế hoạch tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo cấp Khoa và Nhà trường được triển khai **[H03.3.005]**. Trên cơ sở báo cáo ý kiến phản hồi từ người học và các bên liên quan khác, Nhà trường và khoa thực hiện hoạt động rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật lại CTDH phù hợp **[H03.3.006]**. Tổ soạn thảo đảm nhận rà soát, cập nhật lại những thay đổi chung cần thiết cho CTDH, giảng viên được phân công có trách nhiệm điều chỉnh đề cương chi tiết, đảm bảo tính hợp lý, gắn kết liền mạch và đạt được CĐR của CTĐT. Trong đó, các học phần được xây dựng nội dung, cấu trúc và phương pháp đánh giá đảm bảo hỗ trợ đạt được các CĐR ở các mức kỹ năng phù hợp của CTĐT, thể hiện ở các bảng mô tả liên hệ giữa các học phần với CĐR của CTĐT **[H03.3.007]**. Trong quá trình triển khai xây dựng phát triển CTĐT, Nhà trường và khoa tiến hành đối sánh CTĐT GDMN với các CTĐT của các trường đại học uy tín trong nước để ngày càng hoàn thiện CTDH. Cụ thể, Khoa đã tiến hành đối sánh với CTĐT ngành GDMN của 3 trường: 1) Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế; 2) Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng; 3) Trường Đại học Tân Trào Tuyên Quang; Khoa cũng lập bảng đối sánh CTĐT ngành GDMN của trường ĐHPY với một số trường ĐH trong nước **[H03.3.008]**. Kết quả điều chỉnh và cập nhật được thông qua các hội đồng thẩm định CTĐT và ĐCCT học phần cấp Khoa, Trường **[H03.3.009]**, **[H03.3.010]**.

2. Điểm mạnh

CTDH của từng học kì trong CTĐT được thiết kế logic, theo trình tự hợp lí và có hệ thống, mang tính tích hợp và đáp ứng xu hướng phát triển của ngành GDMN. Sự điều chỉnh về cấu trúc CTDH trong CTĐT được căn cứ vào qui chế đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, yêu cầu thực hiện chương trình GDMN sửa đổi và những ý kiến góp ý và nhu cầu của NH, nhà tuyển dụng và xã hội nói chung. Sự thay đổi theo hướng đào tạo gắn kết với thực tiễn GDMN.

Các học phần thuộc khối kiến thức Giáo dục đại cương, các học phần thuộc khối kiến thức chuyên nghiệp (Kiến thức cơ sở ngành, Kiến thức chuyên ngành và Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm) được thiết kế linh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi cho SV trong việc lựa chọn đăng ký học phần. Các học phần đều đảm bảo cho SV tiếp thu được các kiến thức, kỹ năng cần thiết để có thể học tập, nghiên cứu, thực hành dạy học và đáp ứng với năng lực nghề nghiệp.

3. Điểm tồn tại

Việc tham khảo và đối sánh CTĐT ngành GDMN với CTĐT của các trường Đại học khác còn hạn chế.

Việc lấy ý kiến phản hồi của người học sau tốt nghiệp và các đơn vị sử dụng lao động giúp cho việc điều chỉnh CTĐT ngành GDMN được thực hiện chưa liên tục và đều đặn.

4. Kế hoạch hành động

T T	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại	- Chủ động thiết lập các liên hệ với một số đối tác của trường là các trường đại học uy tín để trao đổi, hợp tác xây dựng, phát triển CTĐT. Qua đó, làm cơ sở tham khảo, đối sánh khi điều chỉnh CTĐT. - Xây dựng kế hoạch và tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các đơn vị sử dụng lao động và cựu SV định kỳ hằng năm.	Khoa GD Mầm non	Từ năm học 2024– 2025
2	Phát huy điểm	Tiếp tục rà soát, cập nhật định kì theo qui trình của Trường, của Khoa	Khoa GD Mầm non	Hàng năm

	mạnh		
--	------	--	--

5. *Tự đánh giá:* Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

CTDH trong CTĐT ngành GDMN được thiết kế dựa trên CĐR, phù hợp với chuyên ngành đào tạo trong đó thể hiện sự đóng góp của mỗi HP trong việc đạt được CĐR. Chương trình có cấu trúc, trình tự logic và có tính tích hợp theo từng học kì và cả CTDH nhằm đảm bảo cho NH được học tập và tích lũy các khối kiến thức để dần hình thành các phẩm chất và năng lực được yêu cầu. Nội dung của các HP thuộc khối kiến thức đại cương, HP thuộc hồi kiến thức chuyên ngành và HP tốt nghiệp là phù hợp, bổ trợ lẫn nhau, nội dung chương trình được cập nhật thường xuyên theo đúng định kì.

Tuy nhiên, quá trình rà soát, cập nhập và điều chỉnh CTDH trong CTĐT theo hướng tiếp cận năng lực còn có một số hạn chế nhất định: Sự kết nối giữa CĐR của CTĐT và CĐR của các học phần chưa chặt chẽ; Từng ĐCCT HP chưa được lấy ý kiến góp ý và phản hồi đầy đủ từ người học, ý kiến chuyên sâu đối của các nhà khoa học và nhà tuyển dụng; Việc tham khảo và đối sánh với CTĐT ngành GDMN với các trường lớn trong nước còn hạn chế.

Căn cứ vào nội dung tự đánh giá, tiêu chuẩn 3 có 3 tiêu chí đạt 5/7.

Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

Mở đầu

Xuất phát từ quan điểm dạy học hiện nay là “lấy người học làm trung tâm”, chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Giáo dục mầm non (GDMN), trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên được xây dựng theo hướng phát huy cao nhất vai trò của người học trong việc tiếp cận tri thức và rèn luyện kỹ năng. Toàn bộ nội dung của CTĐT đã tập trung để thể hiện được triết lý giáo dục của Nhà trường; Các học phần giảng dạy được thiết kế phù hợp với các chuẩn đầu ra đã công bố; các phương pháp dạy học (PPDH) được xác định trong CTĐT đa dạng, phù hợp với định hướng đổi mới về PPDH, hệ thống các PPDH hướng đến mục tiêu giúp người học (NH) tích cực, chủ động học tập tiếp thu kiến thức và rèn luyện kỹ năng, nâng cao tính sáng tạo, hình thành năng lực tự học và tạo cơ sở vững chắc cho việc học tập suốt đời.

Tiêu chí 4.1. Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan

1. Mô tả hiện trạng

Năm 2019, Trường Đại học Phú Yên đã ban hành triết lý giáo dục (GD) theo Thông báo số 514/TB-ĐHPY, ngày 26/7/2019 với nội dung “*Chất lượng – Hiệu quả - Sáng tạo – Vì cộng đồng*” [H04.1.001]. Năm 2023, để phù hợp hơn với xu thế phát triển của thời đại, Nhà trường đã điều chỉnh nội dung triết lý GD thành “*Sáng tạo, Hội nhập, Vì cộng đồng*” theo Quyết định số 48/QĐ-ĐHPY, ngày 26 tháng 1 năm 2024 [H04.1.002].

Trong thông báo 514/TB-ĐHPY cũng đã nêu rõ ý nghĩa triết lý giáo dục của Nhà trường, thông báo này cũng đã được gửi đến tất cả các đơn vị thuộc Trường Đại học Phú Yên (các phòng, khoa) để triết lý giáo dục được tất cả viên chức, người lao động của Trường Đại học Phú Yên hiểu rõ và thực hiện. Đối với Khoa xây dựng CTĐT, khi bắt đầu tiến hành xây dựng CTĐT của ngành GDMN, triết lý GD luôn được phổ biến đến các GV tham gia xây dựng CTĐT cũng như các giảng viên tham gia xây dựng ĐCCT học phần cho CTĐT thông qua Hội nghị đào tạo [H04.1.003] trước khi xây dựng CTĐT để tất cả các GV hiểu rõ và thể hiện triết lý GD trong việc xây dựng CTĐT cũng như xây dựng ĐCCT học phần. Để triết lý GD đến với người học, các CTĐT ngành GDMN của trường Đại học Phú Yên các khóa: 2019 – 2023; 2020 – 2024; 2021 – 2025; 2022 – 2026; 2023 – 2027 (CTĐT khóa tuyển sinh 2022 được sử dụng cho khóa 2023) đều ghi rõ triết lý GD ở trang đầu tiên, mục giới thiệu chung về CTĐT [H04.1.004]. Sinh viên mỗi khóa học đều được tiếp cận với toàn bộ CTĐT ở học kỳ đầu tiên của khóa học và đây cũng là hình thức để sinh viên được tiếp cận với triết lý GD của nhà trường ngay từ khi bắt đầu khóa học, từ đó có định hướng cho việc học của bản thân. Ngoài ra, triết lý GD của Nhà trường còn được các CVHT phổ biến trong các buổi họp lớp vào đầu năm học ở từng lớp [H04.1.005].

Triết lý GD của Nhà trường được công bố công khai với các hình thức đa dạng như: khẩu hiệu trên mặt chính diện của dãy phòng học trung tâm của trường [H04.1.006], các hình ảnh của trường đăng tải trên website của trường [H04.1.007], trên Youtube, Facebook, trên các ấn phẩm: tờ quảng bá tuyển sinh, các pano, áp phích đặt tại các vị trí trang trọng trong Trường [H04.1.008]. Triết lý GD cũng được Nhà trường phổ biến đến các bên liên quan trong lễ khai giảng [H04.1.009] với sự tham dự của nhiều đại biểu đại diện từ lãnh đạo tỉnh Phú Yên, đại diện các sở ban ngành trong tỉnh, các đơn vị sử dụng lao động, các cơ quan truyền thông, các nhà tài trợ. Trang thông tin điện tử của trường Đại học Phú Yên cũng đề cập đến triết lý giáo dục của Nhà trường [H04.1.010]. Kết quả khảo sát các bên liên quan đối với triết lý GD của Nhà trường được đánh giá là rất phù hợp. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2019 – 2023 Nhà trường chưa có kế hoạch chi tiết để phổ biến triết lý GD của Nhà trường đến người học, chưa có các hình thức

về tìm hiểu triết lý GD của nhà trường đối với người học. Đến tháng 3/2024, Nhà trường đã có kế hoạch về “Truyền thông, phổ biến Sứ mạng, Tâm nhìn, Giá trị cốt lõi và Triết lý Giáo dục của Trường Đại học Phú Yên” trong Kế hoạch số 208/KH-ĐHPY, ngày 12/3/2024 [H4.1.011].

2. Điểm mạnh

Triết lý GD của trường Đại học Phú Yên được tuyên bố rõ ràng bằng văn bản, được đưa vào các CTĐT của trường, được phổ biến đến toàn bộ viên chức, người lao động trong đơn vị để biết, hiểu rõ và thực hiện; được phổ biến đến các bên liên quan (người học, các đơn vị sử dụng lao động, các cơ quan truyền thông, xã hội) bằng nhiều hình thức khác nhau.

3. Điểm tồn tại

Trong giai đoạn 2019 – 2023, chưa có bản kế hoạch chi tiết để phổ biến triết lý GD của Nhà trường đến người học một cách đồng bộ trong tuần sinh hoạt công dân đầu năm, việc phổ biến triết lý giáo dục đến người học còn mang tính chủ quan theo từng khoa quản lý sinh viên, chưa có cách làm đồng bộ; chưa có các hình thức về tìm hiểu triết lý GD của nhà trường đối với người học.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành
1	Khắc phục điểm tồn tại	Giao cho Phòng QLKH&HTQT xây dựng kế hoạch và nội dung phổ biến triết lý GD đến người học trong tuần sinh hoạt công dân đầu năm học; nội dung và hình thức tìm hiểu về triết lý GD của Nhà trường đối với NH.	Phòng QLKH&HTQT	Từ năm học 2023 – 2024
2	Phát huy điểm mạnh	Từ năm học 2023 – 2024, Nhà trường tiếp tục thực hiện việc phổ biến triết lý GD đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau, thực hiện việc giới thiệu triết lý GD cho người học một cách đồng bộ.	Phòng QLKH&HTQT	Hằng năm

5. Tự đánh giá

Các việc Nhà trường đã thực hiện về ban hành triết lý giáo dục và các hình thức phổ

biên tới các bên liên quan so sánh với mốc chuẩn tham chiếu để đạt mức 4, tự đánh giá tiêu chí 4.1 đạt mức 5/7.

Mức đạt được của tiêu chí:

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

Tiêu chí 4.2. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra

1. Mô tả hiện trạng

CTĐT ngành GDMN của Trường Đại học Phú Yên [H04.2.001] được xây dựng theo CĐR. Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, CĐR của CTĐT ngành GDMN và bản mô tả CTĐT [H04.2.002] đã được xây dựng và công bố trên website. Mỗi năm, khoa phụ trách xây dựng CTĐT đều điều chỉnh các CĐR để phù hợp với thực tiễn của việc đổi mới giáo dục [H04.2.002]. CTĐT ngành GDMN được xây dựng phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục, bao gồm đầy đủ các học phần lý thuyết, thực hành, thực tế, rèn luyện NVSP, thực tập sư phạm để người học đạt được CĐR [H04.2.002]. Đề cương chi tiết (ĐCCT) các học phần trong CTĐT của ngành GDMN đều được kèm theo các CTĐT, các hoạt động giảng dạy và học tập được thể hiện rõ ràng, đầy đủ trong ĐCCT [H04.2.003]. Cụ thể như sau: nội dung, hình thức dạy học, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần, số tiết lý thuyết, thực hành, tự học, nội dung thực hành... đảm bảo để người học đạt được kiến thức và các năng lực khác nhau, đạt được CĐR của môn học. Các hoạt động giảng dạy và học tập đa dạng, ngoài các hình thức tổ chức học học tập trên lớp (thảo luận nhóm, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, dạy học theo góc, dự án học tập, học thông qua chơi; sử dụng các kỹ thuật dạy học tăng cường sự hợp tác của người học (phòng tranh, 321, mảnh ghép)... [H04.2.004], sinh viên còn được học thông qua trải nghiệm thực tế [H04.2.005]; rèn luyện NVSP thường xuyên [H04.2.006]; thực tập sư phạm [H04.2.007], [H04.2.008], [H04.2.009].

Về phương pháp dạy học, GV giảng dạy đã tiến hành đổi mới PPDH theo hướng lấy người học làm trung tâm, sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học; việc tổ chức học tập GV chỉ là người tổ chức các hoạt động học tập, định hướng, hỗ trợ, cố vấn, tạo môi trường học tập thân thiện, các PPDH đa dạng, phát huy tính tích cực của người học để đạt được các CĐR của CTĐT [H04.2.004]. Các hoạt động học tập của người học còn được rèn luyện các

kỹ năng về thuyết trình trước lớp kết hợp với ứng dụng công nghệ thông tin (Powerpoint) [H04.2.010], kỹ năng làm bài tập lớn cho một đề tài gắn với nội dung môn học [H04.2.011]. Về không gian lớp học, bên cạnh các phòng học truyền thống, Nhà trường đã xây dựng phòng học hiện đại với không gian lớp học phù hợp cho việc tổ chức các hoạt động học tập theo nhóm, theo góc [H04.2.012].

Ngoài chương trình học tập chính khóa, các hoạt động của sinh viên như: Nghiên cứu khoa học sinh viên [H04.2.013]; hội thi nghiệp vụ sư phạm [H04.2.014]; tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng (hiến máu nhân đạo, mùa hè xanh, chủ nhật xanh, hỗ trợ học sinh nghèo), các hoạt động rèn kỹ năng mềm của NH [H04.2.015], [H04.2.016], [H04.2.017], [H04.2.018] đã được Khoa quản lý sinh viên tổ chức theo định kỳ và thu hút đông đảo sinh viên tham gia.

Bên cạnh hình thức học trực tiếp, học trực tuyến cũng được thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế, công nghệ thông tin học tập trực tuyến của Nhà trường [H04.2.019].

Nhà trường đã thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi người học về các hoạt động dạy học theo các bước cụ thể, kết quả phân tích các phiếu khảo sát cho thấy mức độ hài lòng của NH về PPDH của GV đạt tỷ lệ cao (mức rất đồng ý và đồng ý chiếm 97% số phiếu khảo sát) [H04.2.020].

Để nâng cao chất lượng dạy và học đạt CĐR, các bộ môn tổ chức nhiều buổi sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề sâu [H04.2.021], [H04.2.022], tập trung vào các nội dung: trao đổi về phương pháp dạy học, đa dạng hóa các phương pháp cũng như kỹ thuật dạy học để lôi kéo sự tham gia của người học vào các hoạt động một cách tự nhiên, tích cực; trao đổi về các hình thức ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học cho cả GV và người học để các hoạt động học tập được hấp dẫn hơn, đạt hiệu quả dạy học cao hơn.

2. Điểm mạnh

Trong thực hiện đào tạo sinh viên ngành GDTH, về PPDH đã được thực hiện đa dạng, nhiều PPDH hiện đại được sử dụng, các PPDH phát huy được tính chủ động tích cực và rèn luyện được nhiều kỹ năng của người học để người học đạt được các CĐR của CTĐT.

3. Điểm tồn tại

Các phòng học hiện đại, không gian học mở còn chưa nhiều. Một số ít GV còn hạn chế trong việc sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại trong giảng dạy.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành
1	Khắc phục điểm tồn tại	Khoa chuyên môn đề nghị Nhà trường tiếp tục trang bị các phương tiện học tập cho phòng học đặc thù, đảm bảo tốt hơn nữa việc thực hiện các nội dung học tập, đáp ứng CĐR. Tăng cường hơn nữa các buổi sinh hoạt chuyên môn về đổi mới PPDH, chia sẻ, hỗ trợ giữa các GV về thực hiện các PPDH hiện đại để nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học.	Các Khoa chuyên môn	Từ năm học 2023 – 2024
2	Phát huy điểm mạnh	Từ năm học 2023 – 2024, Khoa chuyên môn tiếp tục phát huy các điểm mạnh về việc tổ chức các hoạt động dạy và học như đã có.	Các Khoa chuyên môn	Hàng năm

5. Tự đánh giá

Đối chiếu việc thực hiện các hoạt động dạy và học trong việc đào tạo sinh viên ngành GDMN so sánh với mốc chuẩn tham chiếu để đạt mức 4, tự đánh giá tiêu chí 4.2 đạt mức 6/7.

Mức đạt được của tiêu chí:

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
					X	

Tiêu chí 4.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học

1. Mô tả hiện trạng

Tất cả đề cương chi tiết HP của CTĐT ngành GDMN đều mô tả rõ việc sử dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm cho NH và đều có quy định số tiết tự học, hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu nhằm hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho NH [H04.3.001].

Các hoạt động giảng dạy và học tập đa dạng, ngoài các hình thức tổ chức học học tập trên lớp (thảo luận nhóm, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, dạy học theo góc, dự án học tập; sử dụng các kỹ thuật dạy học tăng cường sự hợp tác của người học (kỹ thuật phòng tranh, 321, mảnh ghép)... [H04.3.002], sinh viên còn được học thông qua trải nghiệm thực tế [H04.3.003]; rèn luyện NVSP thường xuyên [H04.3.004]; thực tập sư phạm [H04.3.005], [H04.3.006], [H04.3.007]. Tất cả các hoạt động học tập này đều hướng tới mục tiêu hình thành năng lực tự học, kỹ năng phân tích và tổng hợp, kỹ năng nhận diện vấn đề, tư duy phản biện, rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm để rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của NH. Việc nâng cao khả năng tự học cho NH còn được hình thành thông qua hoạt động NCKH của NH [H04.3.008], việc thực hiện các khóa luận tốt nghiệp [H04.3.009].

Bên cạnh hình thức học trực tiếp, học trực tuyến cũng được thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế, công thông tin học tập trực tuyến của Nhà trường [H04.3.010].

Bản mô tả CTĐT thể hiện rõ sự đóng góp của mỗi học phần nhằm giúp SV hình thành và sử dụng thành thạo các kỹ năng học tập và kỹ năng nghề nghiệp [H04.3.011].

Không gian dành cho việc tự học của NH được đảm bảo, như việc mở cửa các phòng học vào buổi tối theo đề xuất của NH, thư viện có không gian học tập rộng rãi [H04.3.012], việc tra cứu tư liệu học tập trên thư viện điện tử đã được thực hiện bằng link tra cứu [H04.3.013]. Nguồn tư liệu học tập phục vụ cho việc học các học phần trong CTĐT ngành GDMN đã được liệt kê đầy đủ trong CTĐT [H04.3.014], giáo trình, tài liệu có ở thư viện của trường. Bên cạnh đó các video bài giảng mẫu cho một số học phần về PPDH cũng được GV chuyển đến NH để phân tích, học tập kinh nghiệm [H04.3.015].

Về nội dung học tập các học phần trong CTĐT, mục tiêu học phần, CDR học phần, hình thức học, nội dung tự học, giáo trình chính, tài liệu tham khảo, cách đánh giá học phần đều được quy định cụ thể ở các ĐCCT học phần trong CTĐT, các nội dung này sẽ giúp NH định hướng được việc học tập của bản thân để đạt được các yêu cầu trong CDR [H04.3.011].

Về chất lượng dạy học, nhà trường đã thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi người học về các hoạt động dạy học theo các bước cụ thể, kết quả phân tích các phiếu khảo sát cho thấy mức độ hài lòng của NH về PPDH của GV đạt tỷ lệ cao (mức rất đồng ý và đồng ý chiếm 95% số phiếu khảo sát) [H04.3.016].

Ngoài chương trình học tập chính khóa, các hoạt động của sinh viên như: Hội nghị nghiên cứu khoa học sinh viên [H04.3.017]; hội thi nghiệp vụ sư phạm [H04.3.018]; tham

gia các hoạt động phục vụ cộng đồng (hiến máu nhân đạo, mùa hè xanh, chủ nhật xanh, hỗ trợ học sinh nghèo), các hoạt động rèn kỹ năng mềm [H04.3.019], [H04.3.020], [H04.3.021] đã được Khoa quản lý sinh viên tổ chức theo định kỳ và thu hút đông đảo sinh viên tham gia.

Các hoạt động trong khóa đào tạo của sinh viên ngành GDTH được thiết kế để NH được rèn luyện đầy đủ các các kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ cũng như những kỹ năng mềm, là nền tảng cho việc nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học. Tuy nhiên, trong các hoạt động dạy học một số GV sử dụng PPDH trực tuyến chưa thực sự hiệu quả.

2. Điểm mạnh

CTĐT ngành GDMN được thiết kế với đầy đủ nội dung về phương pháp dạy học, hướng dẫn tự học, số tiết tự học. Trong dạy học, GV sử dụng đa dạng các PP giảng dạy. Ngoài việc học chính khóa, trong khóa đào tạo NH còn được tham gia nhiều hoạt động nhằm hỗ trợ NH, các nội dung đào tạo ngành GDTH đã rèn luyện và phát triển các kỹ năng, khả năng học tập suốt đời cho NH.

3. Điểm tồn tại

Một số GV còn hạn chế sử dụng các PPDH hiện đại, sử dụng PPDH trực tuyến chưa thực sự hiệu quả.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành
1	Khắc phục điểm tồn tại	Trường, Khoa, Bộ môn tổ chức các hội nghị, hội thảo về đổi mới, cải tiến phương pháp dạy và học trực tuyến giúp GV sử dụng hiệu quả các PPDH, đa dạng hoá các PPDH, lựa chọn nhóm PPDH phù hợp cho từng học phần, đồng thời, nâng cao tính tích cực rèn luyện năng lực tự học của NH.	Các Khoa chuyên môn; Các Bộ môn	Từ năm học 2023 – 2024
2	Phát huy điểm	Trong dạy học, GV sử dụng đa dạng các PPDH. CTĐT luôn đầy đủ các nội dung để NH được tham gia nhiều hoạt động nhằm rèn luyện	Các Khoa chuyên môn; Các	Hàng năm

mạnh	và phát triển các kỹ năng, khả năng học tập suốt đời cho NH.	Bộ môn	
------	--	--------	--

5. Tự đánh giá

Đối chiếu việc thực hiện các hoạt động dạy và học trong việc đào tạo sinh viên ngành GDMN so sánh với mốc chuẩn tham chiếu để đạt mức 4, tự đánh giá tiêu chí 4.3 đạt mức 6/7.

Mức đạt được của tiêu chí:

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
					x	

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

PP tiếp cận trong dạy và học của CTĐT ngành GDMN tuân thủ theo triết lý GD của Nhà trường, phù hợp với nhu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Môi trường học thân thiện tạo ra sự tương tác hiệu quả giữa GV và SV. Đề cương chi tiết các học phần đã mô tả rõ việc sử dụng các PP giảng dạy, học tập phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng cứng, kỹ năng mềm, nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm cho NH và khả năng học tập suốt đời.

Vấn đề còn tồn tại ở phương pháp tiếp cận trong dạy học của CTĐT GV ngành GDMN là việc sử dụng các PPDH hiện đại chưa thực sự đồng bộ ở đội ngũ GV, một số GV còn hạn chế trong việc ứng dụng CNTT trong dạy học nên sử dụng PPDH trực tuyến chưa thực sự hiệu quả.

Căn cứ vào nội dung tự đánh giá, tiêu chuẩn 4 có 1/3 tiêu chí đạt 5/7; 2/3 tiêu chí đạt 6/7.

Tiêu chuẩn: 5. Đánh giá kết quả học tập của người học

Mở đầu

Việc đánh giá kết quả học tập của NH ngành GDMN ở Trường Đại học Phú Yên có các văn bản quy định quy trình và kế hoạch rõ ràng. Các quy trình và tài liệu hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu cần đánh giá tương ứng với mức độ đạt được CDR của CTĐT. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá đa dạng, hiện đại, phù hợp với năng lực NH và đáp ứng được những yêu cầu của xã hội trong thời kì đổi mới giáo dục. Kết quả kiểm tra đánh giá được thông báo trực tiếp tới NH, đảm bảo khách

quan, minh bạch, đồng thời NH có thể phản hồi kịp thời về kết quả học tập của mình, từ đó có thể chủ động điều chỉnh việc học tập, nghiên cứu một cách hiệu quả.

Tiêu chí: 5.1. Việc đánh giá kết quả học tập của NH được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được CĐR

1. Mô tả hiện trạng

Việc đánh giá kết quả học tập luôn bám sát với nội dung CĐR về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Mặt khác, công việc này còn được đánh giá với CĐR của các kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng tin học...

Trường Đại học Phú Yên đã ban hành các văn bản, quy định về quy trình, kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả NH dựa trên các quy định của Bộ GD&ĐT và có sự điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn sau thời gian thực hiện. Nhà trường đã ban hành “*Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*” năm 2018, sửa đổi bổ sung năm 2019, và 2021 [H05.1.001]. Trên cơ sở quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, Nhà trường xây dựng đề án tuyển sinh, trong đó quy định rõ ràng phương thức tuyển sinh, các tiêu chí đối với NH để được tuyển thẳng hay xét tuyển vào học ngành GDMN [H05.1.002]

Để có căn cứ đánh giá kết quả học tập của người học, từ quy định đánh giá quá trình học tập theo hệ thống tín chỉ của Bộ GD&ĐT, Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy định về quy trình thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của NH phù hợp với mức độ đạt CĐR của CTĐT [H05.1.003]. Các hình thức kiểm tra, đánh giá KQHT NH được Nhà trường phổ biến và công khai đến NH thông qua ĐCCT các HP [H05.1.004], trang thông tin điện tử của nhà trường [H05.1.005], sổ tay SV [H05.1.006]. Ban hành các văn bản quy định tổ chức thi kết thúc HP [H05.1.007], văn bản hướng dẫn kiến tập và thực tập sư phạm [H05.1.008], quy định tổ chức học tập các HP thực hành, thực tế [H05.1.009], quy định điều kiện tốt nghiệp/làm khóa luận, hướng dẫn trình bày khóa luận tốt nghiệp, hướng dẫn chấm khóa luận tốt nghiệp [H05.1.010]. Hình thức thi phù hợp đặc thù của các HP với các hình thức chủ yếu: tự luận, thực hành, trắc nghiệm trên máy tính và trình bày báo cáo... nhằm đánh giá hết khả năng, kỹ năng mềm của SV như trình bày nói, trình bày viết, phân tích thông tin... 100% ĐCCT HP của CTĐT GDMN có quy định rõ ràng về cách thức kiểm tra đánh giá, nội dung, tỷ trọng điểm [H05.1.004]. Khoa đã tiến hành xây dựng, nghiệm thu và rà soát bổ sung định kỳ ngân hàng đề thi các HP theo quy định. Các ngân hàng đề thi HP được đánh giá theo 5 mức độ: biết, hiểu, vận dụng, phân tích - tổng hợp và sáng tạo. Nội dung kiểm tra đánh giá HP đảm

bảo tính chính xác, khoa học, phù hợp với nội dung HP được quy định trong CTĐT, bao quát kiến thức tương ứng mức độ đạt được CĐR [H05.1.011]. SV được biết các quy định về kiểm tra đánh giá để điều chỉnh phương pháp học tập của mình trong quá trình học, các quy định đó được thể hiện rõ trong ĐCCT từng HP và được thay đổi cho phù hợp với thực tế.

Trong suốt quá trình học tập, NH trải qua các khâu đánh giá, bao gồm: kiểm tra đánh giá liên tục trong quá trình học tập, khóa luận tốt nghiệp. Các khâu đánh giá này được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được CĐR. Dựa vào các CĐR cũng như ma trận CĐR của từng HP đối với CTĐT, mỗi ĐCCT của HP quy định rõ về quy trình kiểm tra, đánh giá với các hình thức, phương pháp và nội dung đa dạng, đảm bảo phù hợp với nội dung kiến thức trong HP cũng như đạt được các yêu CĐR của HP và của CTĐT [H05.1.001] [H05.1.003] [H05.1.005]. ĐCCT trong CTĐT đều nêu rất rõ mục tiêu, yêu cầu đạt được về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Những yêu cầu này chính là tiêu chuẩn để kiểm tra quá trình thu nhận tri thức và rèn luyện của NH theo các thang bậc (biết, hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá). Từ mục tiêu của môn học, GV xác định các nội dung cần kiểm tra, đánh giá, các cách thức kiểm tra đánh giá và những yêu cầu cụ thể việc kiểm tra đánh giá phù hợp với môn học. Hình thức đánh giá trong toàn bộ quá trình học được sử dụng rất đa dạng: bài tập cá nhân, bài tập nhóm, báo cáo, thuyết trình ... đối với đánh giá giữa kì; thi viết tự luận, trắc nghiệm khách quan, vấn đáp, tiểu luận, bài tập lớn đối với đánh giá cuối kì [H05.1.004]. Tất cả đề thi của các HP trong khung CTĐT của Khoa GDMN đều được trưởng bộ môn kiểm tra và phê duyệt theo quy định [H05.1.011]

Các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của NH được thiết kế phù hợp để đo lường các mức độ đạt được CĐR thể hiện ở nội dung, cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập HP của NH được xây dựng từ mục tiêu, CĐR HP và được cụ thể hóa qua từng tiết học, hoạt động dạy học. Tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá được sử dụng đa dạng, phù hợp với đặc trưng của từng HP. Nội dung đánh giá HP bao gồm đánh giá chuyên cần được thực hiện thông qua kết quả của đánh giá ý thức, thái độ học tập và hồ sơ học tập (hồ sơ học tập có thể kết hợp cả sản phẩm lí thuyết và thực hành thông qua bài tập cá nhân, bài tập nhóm, ...). Đánh giá giữa kỳ bằng hình thức bài tự luận/bài tiểu luận/hoặc thực hành. Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức tự luận/ vấn đáp/ thực hành/trắc nghiệm, tất cả được chỉ rõ trong ĐCCT các HP [H05.1.004]. Ví dụ HP “Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen môi trường xung quanh” trong CTĐT năm 2022 có điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%, điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 10%; điểm thi giữa

kỳ trọng số 20%; điểm thi kết thúc HP trọng số 60% đo lường CĐR từ 1 đến 5.

Ngoài đánh giá KQHT của NH từ phía Trường và khoa, việc đánh giá thái độ còn có sự tham gia của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và ban cán sự lớp thông qua xét điểm rèn luyện hàng kỳ làm cơ sở để cấp học bổng khuyến khích học tập [H05.1.012]

2. Điểm mạnh

Trường Đại học Phú Yên có đầy đủ văn bản quy định chặt chẽ về quy trình kiểm tra và đánh giá NH.

3. Điểm tồn tại

Khoa GDMN chưa có những tài liệu hướng dẫn cụ thể, chuyên biệt nhằm xây dựng, sử dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với mức độ đạt được CĐR ngày càng hiệu quả hơn.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành
1	Khắc phục điểm tồn tại	- Kết hợp nhiều hình thức đánh giá và nhiều bên liên quan trong việc đánh giá phẩm chất, thái độ, hành vi của người học. - Thiết kế, đưa ra các nghiên cứu trường hợp để đánh giá thái độ của NH.	Khoa GDMN	Từ năm học 2024 – 2025
2	Phát huy điểm mạnh	- Tiếp tục thực hiện công tác đánh giá KQHT của NH theo đúng quy trình kiểm tra đánh giá được đa dạng hóa, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, mục tiêu Khoa GDMN.	Khoa GDMN	Hàng năm

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí:

Đánh dấu (×) vào một trong các ô dưới đây:

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦

				X		
--	--	--	--	---	--	--

Tiêu chí 5.2. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của NH (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học.

1. Mô tả hiện trạng

Đánh giá kết quả học tập là một nội dung quan trọng trong quy trình đào tạo. Quy định về đánh giá kết quả học tập của NH ngành GDMN được xác định rõ ràng theo *Quyết định số 430/QĐ-ĐHPY, ngày 14/8/2018 về Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I)* theo hệ thống tín chỉ hệ chính quy của Trường Đại học Phú Yên và được sửa đổi bổ sung năm 2019, 2021 [H05.2.001]. Trong những văn bản hướng dẫn cụ thể của Nhà trường về kiểm tra đánh giá [H05.2.002] và trong ĐCCT HP có chỉ rõ về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, và các nội dung liên quan [H05.2.003], quy định về đánh giá kết quả học tập của NH cụ thể như sau:

Thời gian: Các hình thức kiểm tra đánh giá được thực hiện thường xuyên, trong suốt thời gian học. Mỗi kì học gồm 15 tuần học chính thức và 01 tuần dự trữ, điểm chuyên cần được đánh giá trong suốt quá trình học; bài kiểm tra giữa kì thường thực hiện vào tuần 8 hoặc tùy GV quy định nội dung kiểm tra trong ĐCCT HP, bài thi giữa kỳ có thể thực hiện trong khoảng từ tuần 8 đến tuần 12; bài thi kết thúc HP thực hiện theo lịch thi chung của nhà trường. Tất cả các thông tin về thời gian đều được thể hiện trong ĐCCT [H05.2.003].

Phương pháp, hình thức: Các văn bản hướng dẫn đã quy định rõ phương pháp, cách thức trình bày, cấu trúc đề thi, thời gian làm bài cho các hình thức thi trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, thực hành... đề thi được xác định cho phép sử dụng hay không sử dụng tài liệu [H05.2.003], [H05.2.004], [H05.2.005].

Tiêu chí đánh giá: tiêu chí về kiểm tra đánh giá HP được quy định cụ thể trong ĐCCT HP, đánh giá kết quả thực tập chuyên ngành, khóa luận tốt nghiệp [H01.2.003], [H05.2.005], [H05.2.006].

Trọng số điểm: Nhà trường quy định rõ ràng về trọng số điểm trong ĐCCT bao gồm các điểm thành phần sau: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%; trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 10%; điểm thi giữa kỳ, trọng số 20% thành phần và điểm thi kết thúc HP trọng số 60% [H05.2.003]. Ngoài ra đánh giá kết quả thực tập sư

phạm, khóa luận tốt nghiệp của SV cuối khóa có quy định cụ thể **[H05.2.005]**, **[H05.2.006]**.

Nội dung: Việc kiểm tra, đánh giá đảm bảo bao quát nội dung, mục tiêu của từng HP cũng như toàn bộ chương trình. Nhìn chung, các dạng thức kiểm tra, thi những năm vừa qua của ngành GDMN đều bao quát nội dung, mục tiêu của từng HP cũng như toàn bộ chương trình. Ngân hàng đề thi thể hiện đầy đủ nội dung kiến thức cơ bản trong CTĐT, đảm bảo chính xác, khoa học, cân đối, cập nhật thực tiễn. Bộ câu hỏi trong ngân hàng đề phải sắp xếp từ dễ đến khó (phần tái hiện kiến thức khoảng 30%, phần vận dụng kiến thức và sáng tạo khoảng 70%), tùy theo đặc thù môn học, nội dung đề thi được quy định rõ số lượng câu hỏi tương ứng với số tín chỉ, số câu hỏi trong đề bám sát các nội dung trong ĐCCT và tương ứng với trọng số môn học **[H05.2.004]**.

Cơ chế phản hồi của NH về đánh giá kết quả học tập được thực hiện dưới nhiều hình thức: qua lấy ý kiến của NH và cựu NH, Hội nghị đối thoại giữa Nhà trường với SV được tổ chức định kì hàng năm, trong các buổi lên lớp giảng dạy của GV **[H05.2.007]**, **[H05.2.008]**.

Các tài liệu/hướng dẫn quy định cụ thể về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi được công bố công khai tới NH trước mỗi khóa học/kỳ học/HP qua nhiều kênh khác nhau để NH nắm được **[H05.2.009]**, **[H05.2.010]**, **[H05.2.011]**, **[H05.2.012]**.

CVHT tổ chức các buổi sinh hoạt lớp định kì tối thiểu 1 lần/tháng để hướng dẫn cụ thể về các quy định kiểm tra đánh giá, thực tế, thực tập, NCKH, làm khóa luận tốt nghiệp, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi cho NH **[H05.2.012]**.

GV giảng dạy các HP tại buổi lên lớp đầu tiên và trong quá trình giảng dạy phải cung cấp cho NH ĐCCT HP và phổ biến các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan, giúp SV có hiểu biết toàn diện về các yêu cầu kiểm tra, đánh giá để lên kế hoạch hoặc điều chỉnh phương pháp học tập phù hợp trong quá trình học tập **[H05.2.003]**.

NH được phổ biến các quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập qua nhiều hình thức: trong sổ tay SV từ đầu khóa học, trong đó có hướng dẫn quy định cụ thể về quy định kiểm tra, đánh giá và các nội dung liên quan trong các kỳ thi/kiểm tra. SV được phổ biến trực tiếp quy chế kiểm tra đánh giá, thực tập, điều kiện tốt nghiệp từ Cố vấn học tập. Các thông tin, quy định về kiểm tra, đánh giá các HP cũng được GV thông báo đến SV thông qua việc giới thiệu đề cương HP, quy định về kiểm tra đánh giá HP ngay từ buổi học đầu tiên. Ngoài ra các quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập còn được công bố công khai trên trang

thông tin điện tử của Nhà trường và công thông tin cá nhân của SV [H05.2.002], [H05.2.003], [H05.2.005], [H05.2.006], [H05.2.009], [H05.2.010], [H05.2.011], [H05.2.012].

GV giảng dạy HP có trách nhiệm kịp thời công khai điểm chuyên cần và điểm kiểm tra định kỳ cho SV biết; Phòng QLCL có trách nhiệm tổng hợp điểm trung bình chung học kỳ, trung bình chung tích lũy cho SV, kiểm tra, rà soát điểm HP, sau đó in và ký bảng điểm, gửi về các đơn vị. KQHT của SV được đăng tải trên website của Nhà trường [H05.2.010].

2. Điểm mạnh

Các văn bản quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của NH được xác định rõ ràng và thông báo công khai bằng nhiều hình thức.

3. Điểm tồn tại

Việc phổ biến văn bản quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của NH ở một số ít CVHT chưa thường xuyên, liên tục.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành
1	Khắc phục điểm tồn tại	Thay đổi cách thức đánh giá năng lực của người học; ứng dụng công nghệ thông tin giúp cải tiến chất lượng giảng dạy và học tập một cách nhanh chóng và kịp thời.	Phòng QLCL Khoa GDMN	Từ năm học 2024 - 2025
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục thực hiện tốt quy định về đánh giá KQHT của NH và thông báo công khai đến người học.	Khoa GDMN	Hàng năm

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí:

Đánh dấu (x) vào một trong các ô dưới đây:

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

Tiêu chí 5.3. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng

1. Mô tả hiện trạng

Từ các văn bản hướng dẫn về kiểm tra đánh giá của Nhà trường [H05.3.001] [H05.3.002], [H05.3.003] khoa đã cụ thể hóa việc sử dụng các phương pháp khác nhau trong đánh giá kết quả học tập đối với từng loại HP (HP chỉ có lý thuyết, chỉ có thực hành hoặc vừa có lý thuyết vừa có thực hành) bao gồm: Đánh giá tinh thần, thái độ học tập; đánh giá giữa kì và thi kết thúc HP, các phương pháp kiểm tra đánh giá được xác định rõ ràng trong Bản mô tả CTĐT và ĐCCT HP [H05.3.004], [H05.3.005]

GV sử dụng tổ hợp các phương pháp kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của NH thể hiện ở hình thức kiểm tra, thi đa dạng: tự luận, trắc nghiệm khách quan trên giấy, trắc nghiệm trên máy tính, vấn đáp, viết tiểu luận, thực hành, thực tập hoặc kết hợp các hình thức nêu trên tùy theo đặc điểm của từng HP nhằm đảm bảo độ chính xác, khách quan và công bằng.

Các phương pháp kiểm tra, đánh giá được xác định trong ĐCCT HP, trong đó chỉ rõ hình thức, trọng số điểm, tiêu chí đánh giá có sự tương thích với CĐR của HP và đo lường được các yêu cầu, các CĐR cần đo. Ví dụ HP “*Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ*” gồm có 5 CĐR về kiến thức; kỹ năng; thái độ, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm. Trong đó điểm thành phần 1 là điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10% đo lường CĐR 5; điểm thành phần 2: trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30% đo lường từ CĐR 1 đến CĐR 4; điểm thành phần 3: thi kết thúc HP trọng số 60% đo lường từ CĐR 1 đến CĐR 5. Đồng thời CĐR của HP “*Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ*” đo lường CĐR 2, 5, 8, 11 của CĐR CTĐT ngành GDMN.

Các phương pháp kiểm tra, đánh giá được thiết kế dựa trên Quy trình xây dựng và đánh giá độ tin cậy, độ chính xác của các phương pháp kiểm tra đánh giá (*Quyết định số: 335/QĐ-ĐHPY, ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên*) [H05.3.001]. Cụ thể, Bộ môn giao nhiệm vụ cho GV ra đề thi HP, đề thi bám sát nội dung của HP, CĐR về kiến thức, kỹ năng, thái độ; lựa chọn phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp; GV có trách nhiệm bảo mật đề thi. Sau đó, Bộ môn tổ chức phản biện đề thi trong tổ chuyên môn và được Trưởng môn duyệt; sử dụng đề thi vào tổ chức thi, đánh giá kết quả đề thi thông qua điểm HP đạt được của NH; Khoa/Bộ môn phân tích kết quả thi, dựa trên kết quả phân tích tiến hành hiệu chỉnh đề thi cho đến khi đề thi được thẩm định đạt độ chính xác và độ tin cậy [H05.3.006], [H05.3.007]. Trong CTĐT ngành GDMN năm 2020 đã hiệu chỉnh nhiều ngân hàng đề thi từ

số lượng câu hỏi, hình thức thi nhằm đảm bảo đo lường được các yêu cầu, CĐR cần đo.

Các phương pháp kiểm tra, đánh giá được sử dụng có các tiêu chí đánh giá rõ ràng nhằm đảm bảo tính công bằng. GV tham gia giảng dạy có hồ sơ về đánh giá điểm chuyên cần, điểm giữa kỳ công bố công khai cho NH trước khi kết thúc HP; trước khi nộp kết quả đánh giá về văn phòng khoa nhập điểm. Đối với Khoa GDMN quy định trong quá trình giảng dạy, GV, CVHT và trợ lý đào tạo, theo dõi quá trình học tập của NH, đối với những NH thuộc diện cảnh báo phải theo dõi và nhắc nhở NH kịp thời [H05.3.008]. Định kì, Nhà trường tổ chức Hội nghị sơ kết công tác đào tạo theo tín chỉ [H05.3.009] và Hội nghị đánh giá về tính hiệu quả của CTĐT [H05.3.009], [H05.3.010], qua đó kiểm tra các tiêu chí đánh giá KQHT của NH được có phân định rõ ràng nhằm đảm bảo độ tin cậy và độ giá trị.

Để đánh giá độ tin cậy của đề thi, Khoa dựa vào các công cụ và văn bản: văn bản về xây dựng đề thi, quy trình xây dựng và đánh giá độ tin cậy, độ chính xác của phương pháp kiểm tra đánh giá, mục tiêu, CĐR HP, ĐCCT HP [H05.3.005]; ngân hàng đề thi; kết quả thi của SV [H05.3.011]. Khoa GDMN luôn luôn chú trọng xây dựng hệ thống ngân hàng đề thi, thực hiện phân công triển khai xây dựng ngân hàng đề thi theo từng nhóm GV căn cứ vào chuyên môn giảng dạy. Hàng năm, Khoa đều tiến hành khảo sát và xây dựng báo cáo phân tích hiệu quả của các hình thức kiểm tra đánh giá, kết quả cho thấy: trong các năm học, các hình thức kiểm tra đánh giá đảm bảo độ tin cậy, chính xác, khoa học, có tính phân hóa sâu trong đánh giá NH, góp phần nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu; phổ điểm của SV đều và NH hài lòng với các phương pháp kiểm tra đánh giá [H5.3.012]. Tuy nhiên, việc đổi mới phương thức kiểm tra đánh giá cho số ít HP chưa được tiến hành thường xuyên.

2. Điểm mạnh

Sử dụng đa dạng các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với đặc thù nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực GDMN và đáp ứng CĐR của CTĐT, đồng thời xác định được tiêu chí đánh giá rõ ràng của từng nội dung đánh giá.

3. Điểm tồn tại

Việc đổi mới phương thức kiểm tra đánh giá cho số ít HP chưa được tiến hành thường xuyên.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực	Thời gian thực hiện hoặc hoàn	Ghi chú

			hiện	thành	
1	Khắc phục điểm tồn tại	Việc đổi mới phương thức kiểm tra đánh giá	Khoa GDMN	Tháng 11/2023	
2	Phát huy điểm mạnh	Sử dụng đa dạng các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với đặc thù nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực GDMN và đáp ứng CDR của CTĐT	Phòng QLCL, khoa GDMN	Năm 2023	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí:

Đánh dấu (×) vào một trong các ô dưới đây:

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
			X			

Tiêu chí 5.4. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để NH cải tiến việc học tập

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã có các quy định về việc phản hồi kết quả đánh giá của NH thông qua các văn bản: Quyết định về việc ban hành “Quy định đào tạo đại học - cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” của trường Đại học Phú Yên số 430/QĐ-ĐHPY, ngày 14/8/2018 và các bản sửa đổi bổ sung năm 2019, 2020, 2021, Quyết định về việc ban hành quy định tổ chức thi kết thúc HP số 688/QĐ-ĐHPY, ngày 06/12/2018 các bản sửa đổi bổ sung năm 2019, 2020, 2021. Theo đó, SV có quyền đề nghị xem xét lại kết quả các điểm thành phần cũng như điểm HP ngay sau khi công bố điểm trong thời gian không quá 2 tuần **[H05.4.001]**.

Các quy định này được công bố công khai, kịp thời đến GV và NH thông qua website của Trường Đại học Phú Yên, qua tài khoản cá nhân của SV. Đồng thời những nội dung này được đội ngũ CVHT phổ biến trực tiếp đến NH thông qua các buổi sinh hoạt **[H05.4.002]** **[H05.4.003]**.

Công tác chấm thi, công nhận kết quả thi và thông báo kết quả thi của NH được Khoa,

GV phản hồi kịp thời đến NH theo đúng các quy định về việc phản hồi đánh giá KQHT của NH [H05.4.004]. Điểm đánh giá chuyên cần về ý thức học tập/hồ sơ học tập và điểm đánh giá giữa kỳ phải được thông báo công khai cho SV ngay khi kết thúc giảng dạy HP; điểm thi kết thúc HP được thông báo công khai cho SV trên trang thông tin cá nhân của SV chậm nhất sau 2 ngày kể từ khi có kết quả thi HP. Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày công bố điểm thi, nếu có yêu cầu chấm lại bài thi, SV phải làm Đơn xin phúc khảo. Tuy nhiên, còn một số GV chưa công bố kịp thời điểm giữa kì tới NH để cải thiện việc học tập.

Trong CTĐT ngành GDMN hình thức kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc HP đa dạng như: trắc nghiệm khách quan, thực hành, báo cáo thực tế... NH nhận được ngay kết quả đánh giá, qua đó có kế hoạch học tập nghiên cứu phù hợp trong từng giai đoạn. Cuối học kì, Khoa gửi bảng điểm HP, điểm rèn luyện tới CVHT để nắm bắt được tình hình học tập và rèn luyện của NH từ đó có các biện pháp hỗ trợ. Từ đó, NH có kế hoạch cải thiện việc học tập cho phù hợp với tiến độ đã đề ra. Ngoài ra, Trường có văn bản thông báo, cảnh báo KQHT để NH có phương án học tập thích hợp nhằm hoàn thành CTĐT đúng thời hạn, có quy định học lại và học cải thiện điểm giúp NH đạt KQHT tốt nhất [H05.4.002], [H05.4.004].

Nhà trường, Khoa tổ chức lấy ý kiến về mức độ hài lòng NH đối với cách thức, thời gian phản hồi kết quả học tập qua các buổi đối thoại giữa hiệu trưởng và NH, ý kiến phản hồi từ NH về hoạt động giảng dạy của GV. Ý kiến thông tin phản hồi từ NH đối với kết quả học tập thường xuyên được Khoa đưa vào báo cáo sơ kết, tổng kết của đơn vị nhằm rút kinh nghiệm và có biện pháp nâng cao KQHT của NH.

2. Điểm mạnh

Kết quả đánh giá NH được phản hồi kịp thời, giúp NH chủ động trong việc cải thiện KQHT.

3. Điểm tồn tại

Còn một số GV chưa công bố kịp thời điểm giữa kì tới NH để cải thiện việc học tập.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục	Lãnh đạo Khoa kiểm tra việc	Phòng	Năm 2024	

	điểm tồn tại	công bố điểm giữa kì tới NH, yêu cầu GV báo cáo bằng văn bản cho Lãnh đạo Khoa.	QLCL, Khoa GDMN		
2	Phát huy điểm mạnh	Kết quả đánh giá NH được phản hồi kịp thời, giúp NH chủ động trong việc cải thiện kết quả học tập.	Phòng QLCL, Khoa GDMN	Năm 2024	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Đánh dấu (×) vào một trong các ô dưới đây:

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

Tiêu chí 5.5. NH tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập

1. Mô tả hiện trạng

Quy trình khiếu nại về kết quả học tập đã được hướng dẫn rõ ràng trong Hướng dẫn thực hiện quy trình phúc khảo số 65/QĐ-ĐHPY ngày 20/02/2017, trong sổ tay SV [H05.5.001], [H05.5.002]. Theo đó SV có quyền đề nghị kiểm tra kết quả thi kết thúc HP trong thời gian 7 ngày từ khi nhận được kết quả thi. SV nộp đơn đề nghị cho chuyên viên Phòng QLCL, chuyên viên tiếp nhận đơn và trình lãnh đạo Phòng xem xét, Phòng QLCL phối hợp với các Khoa, Bộ môn tổ chức thực hiện việc chấm phúc khảo bài thi HP và thông báo kết quả cho các đơn vị và SV muộn nhất 15 ngày từ khi nhận đơn phúc khảo. Tuy nhiên, thời gian thực hiện quy trình phúc khảo còn dài [H05.5.003].

Các quy định về quy trình khiếu nại kết quả học tập được thông báo công khai đến SV thông qua nhiều hình thức như: qua tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, qua website của Trường Đại học Phú Yên, Cẩm nang SV và tài khoản cá nhân của SV. Đồng thời, những nội dung này được đội ngũ CVHT phổ biến trực tiếp đến NH thông qua các buổi sinh hoạt lớp [H05.5.004].

2. Điểm mạnh

NH được phổ biến đầy đủ quy trình khiếu nại kiểm tra kết quả thi qua nhiều hình thức.

3. Điểm tồn tại

Còn một số GV chưa công bố kịp thời điểm giữa kì tới NH để cải thiện việc học tập.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Lãnh đạo Khoa kiểm tra việc công bố điểm giữa kì tới NH, yêu cầu GV báo cáo bằng văn bản cho Lãnh đạo Khoa.	Khoa GDMN	Năm 2024	
2	Phát huy điểm mạnh	NH được phổ biến đầy đủ quy trình khiếu nại kiểm tra kết quả thi qua nhiều hình thức khác nhau thông qua các môi trường số.	Phòng QLCL, Khoa GDMN	Năm 2024	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Đánh dấu (×) vào một trong các ô dưới đây:

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Việc đánh giá KQHT của NH ngành GDMN được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng quy trình và bám sát các quy định, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, của Trường Đại học Phú Yên, đảm bảo tính công khai, minh bạch và công bằng trong đánh giá kết quả học tập của NH, tập trung vào đánh giá năng lực của NH thông qua các kỳ thi/kiểm tra, đặc biệt trong việc đo lường được mức độ đạt được CDR của môn học và CTĐT, đa dạng hóa các phương thức đánh giá, phản hồi đến NH để NH xác định và điều chỉnh kế hoạch học tập.

Căn cứ vào nội dung tự đánh giá, tiêu chuẩn 5 có 5/5 tiêu chí đạt 5/7.

Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ GV, nghiên cứu viên

Mở đầu

Đội ngũ GV và nghiên cứu viên đóng vai trò then chốt trong việc xây dựng, triển khai và phát triển chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non. Phát triển đội ngũ này là nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng chiến lược phát triển của trường và nhu cầu ngày càng cao của giáo dục mầm non. Việc phân tích thực trạng đội ngũ không chỉ giúp đánh giá điểm mạnh, điểm yếu hiện tại mà còn đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, từ đó xây dựng và phát triển chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non ngày càng hoàn thiện.

Tiêu chí 6.1: Việc quy hoạch đội ngũ GV (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng yêu cầu đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Công tác quy hoạch nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của Trường ĐHPY đã được Nhà trường quan tâm thực hiện dựa trên việc đánh giá nhu cầu của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ, tuân thủ các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước về công tác quy hoạch cán bộ; được thể hiện rõ nhất trong Kế hoạch chiến lược phát triển Trường ĐHPY giai đoạn 2016-2025 (Quyết định số: 04/QĐ-ĐHPY ngày 4.01.2016); Chiến lược phát triển Trường ĐHPY giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số: 14/NQ-HĐT ngày 4.11.2021). Chiến lược phát triển Nhà trường đã đánh giá nhu cầu phát triển nguồn nhân lực và đặt ra mục tiêu đến năm 2025: Tăng cường đội ngũ GV trực tiếp làm công tác giảng dạy, NCKH bảo đảm các tiêu chuẩn quy định, đào tạo đội ngũ nhân lực chủ yếu theo hướng ứng dụng, NCKH và công nghệ; có năng lực chủ trì nghiên cứu, giải quyết những nhiệm vụ, đề tài khoa học và công nghệ, để Trường ĐHPY trở thành “trường ĐH đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực theo định hướng ứng dụng; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu và chuyển giao KH-CN phục vụ cho sự phát triển KTXH của tỉnh Phú Yên và cả nước”, như đã xác định trong Sứ mạng của Trường [H06.1.001]. Năm 2020, Nhà trường đã có Báo cáo gửi Tỉnh ủy và UBND Tỉnh: Tổng kết việc thực hiện chương trình hành động số 07-Ctr/TU, ngày 26.04.2016 của Tỉnh ủy về tăng cường đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đào tạo và thu hút nhân lực trình độ cao, gắn đào tạo với sử dụng (Báo cáo số: 310/BC- ĐHPY ngày 13.7.2020) và Báo cáo đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn, tạo điều kiện cho sự phát triển của Trường ĐHPY (Báo cáo số: 299/BC-ĐHPY ngày 9.07.2020). Trên cơ sở đánh giá nhu cầu phát triển của Trường giai đoạn 2016-2020, Nhà trường đã xác định kế hoạch, định hướng

phát triển nhân sự của Trường đến năm 2025. Cụ thể là: Đào tạo, bồi dưỡng ít nhất 50% đội ngũ GVVC đảm bảo trình độ ngoại ngữ để làm việc trực tiếp với các Đại học của khu vực và thế giới, 100% GVVC sử dụng thành thạo tin học trong giảng dạy, chuyên môn và nghiệp vụ [H06.1.002]. Bên cạnh đó, Đề án vị trí việc làm của Trường ĐHPY được UBND tỉnh Phú Yên phê duyệt (Quyết định số: 1339/QĐ-UBND ngày 26.8.2019) cũng đã tiến hành khảo sát đánh giá thực trạng nhu cầu về nguồn nhân lực của đơn vị, xác định tiêu chí và các vị trí công việc nhằm phục vụ cho công tác quy hoạch đội ngũ CBGV, NV [H06.1.003].

Hàng năm, trường giao cho Phòng Tổ chức - Cán bộ tổng hợp nhu cầu nhân lực từ các đơn vị, từ đó xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV ngành Giáo dục Mầm non.[H06.1.006], [H06.1.009]. Trên cơ sở đó, Nhà trường xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2017-2020 (Kế hoạch số: 74/KH-ĐHPY ngày 16.02.2017); Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực Trường ĐHPY giai đoạn 2022-2026 (Kế hoạch số: 126/KH-ĐHPY ngày 01.03.2022) [H06.1.006]. Việc quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm được thực hiện công khai, minh bạch theo quy định. Các kế hoạch quy hoạch nhân sự vào các vị trí của CBGV, NV đã được Nhà trường thực hiện phù hợp với quy trình và tiêu chí quy định trong Điều lệ trường đại học, các quy định khác của Đảng, Nhà nước và của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh Phú Yên. Đề án vị trí việc làm của Nhà trường đã mô tả đầy đủ các yêu cầu, tiêu chí cụ thể đối với từng vị trí của CBGV và NV trong Trường, làm cơ sở cho Nhà trường đánh giá nhu cầu và quy hoạch nguồn nhân lực cho các hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD. Các văn bản về kế hoạch, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ CBGV và NV của Nhà trường đã được công bố công khai, phổ biến rộng rãi và được gửi đến từng đơn vị trong Trường, gửi đến từng CBGV và NV qua con đường công văn, gửi đến các đơn vị thuộc Trường, qua hộp thư điện tử và đăng công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường (<http://pyu.edu.vn>) [H06.1.007], [H06.1.008], [H06.1.009].

2. Điểm mạnh

Quy hoạch đội ngũ GV được thực hiện bài bản, đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng. Trường đã có quy trình rõ ràng và minh bạch trong việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí và chấm dứt hợp đồng với GV, đảm bảo tính công bằng và hiệu quả.

3. Điểm tồn tại

Mặc dù đã có những nỗ lực trong việc phát triển đội ngũ GV, trường vẫn còn gặp một

số khó khăn:

- Tỷ lệ GV có trình độ Tiến sĩ còn chưa cao, đặc biệt là trong ngành Giáo dục Mầm non, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo và nghiên cứu chuyên sâu.
- Việc thu hút GV có kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực mầm non còn gặp nhiều thách thức do mức lương và chế độ đãi ngộ chưa cao.

4. Kế hoạch hành động

Để khắc phục những tồn tại trên và nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ GV, trường sẽ thực hiện các giải pháp sau:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	<p>- Tăng cường thu hút và đào tạo GV có trình độ Tiến sĩ trong ngành Giáo dục Mầm non, ưu tiên các chuyên ngành trọng điểm, đồng thời tạo điều kiện để GV hiện tại nâng cao trình độ.</p> <p>- Cải thiện chính sách đãi ngộ, tạo môi trường làm việc hấp dẫn để thu hút và giữ chân GV có năng lực và kinh nghiệm.</p> <p>- Xây dựng cơ chế khuyến khích GV tham gia NCKH, ứng dụng các thành tựu nghiên cứu vào giảng dạy và thực tiễn giáo dục mầm non.</p>	Nhà trường	Từ năm học 2024 - 2025

2	Phát huy điểm mạnh	<i>Việc quy hoạch đội ngũ GV của Nhà trường thực hiện phù hợp với quy trình và tiêu chí quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước, đáp ứng yêu cầu đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.</i>	Nhà trường	Từ năm học 2024 - 2025
---	--------------------	--	------------	------------------------	-------

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 6.2: Tỷ lệ GV/người học và khối lượng công việc của đội ngũ GV được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, NCKH phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Đội ngũ GV, tính đến 31/12/2023 là 122 GV. Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: PGS.TS: 01 - tỉ lệ: 0,81%; Tiến sĩ: 28 - tỉ lệ: 22,95%; Thạc sĩ: 89 - tỉ lệ: 72,95%; Cử nhân: 04 – tỉ lệ: 3,29%. Theo chức danh: GV cao cấp: 02 - tỉ lệ: 1,63%; GV hạng 2: 38 - tỉ lệ: 31,14%; GV hạng 3: 82 - tỉ lệ: 67,21%.

Trường đã xác định chỉ tiêu tuyển sinh ngành Giáo dục Mầm non dựa trên quy định của Bộ GD&ĐT, đảm bảo tỉ lệ GV/SV hợp lý. Khối lượng công việc của GV được quy định rõ trong Quy chế làm việc và các kế hoạch phân công lao động, bao gồm cả hoạt động giảng dạy, NCKH và phục vụ cộng đồng. Trường thường xuyên thu thập dữ liệu về số lượng GV, SV và khối lượng công việc của GV để đánh giá và điều chỉnh kịp thời **[H06.2.001]**.

Như vậy, Tỷ lệ GV/SV về cơ bản là đáp ứng yêu cầu. Tuy nhiên cơ cấu GV có trình độ Tiến sĩ chưa đồng đều giữa các Bộ môn.

Khối lượng công việc của GV, NCV thực hiện theo Quy chế làm việc của GV Trường ĐHPY, ban hành theo Quyết định số 600/QĐ-ĐHPY ngày 31/10/2015; theo Quy chế làm việc của GV Trường ĐHPY, ban hành theo Quyết định số 35/QĐ-ĐHPY ngày 24/01/2019; theo Quy định chế độ làm việc của GV, ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-ĐHPY ngày 28/12/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐHPY, Quy định chế độ làm việc của GV, ban hành kèm theo Quyết định số 656/QĐ-ĐHPY ngày 18/12/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHPY **[H06.2.002]**; các Kế hoạch phân công lao động theo năm học (2018 – 2022), được Hiệu trưởng Trường ĐHPY phê duyệt **[H06.2.004]**; Quy định về cách tính giờ NCKH của GV Trường ĐHPY.

2. Điểm mạnh

- Tỷ lệ GV/SV ngành Giáo dục Mầm non đáp ứng yêu cầu của Bộ GD&ĐT, đảm bảo chất lượng giảng dạy và tương tác giữa GV và SV.

- Khối lượng công việc của GV được phân bổ hợp lý, đảm bảo thời gian cho cả hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng.

3. Điểm tồn tại

- Mặc dù tỷ lệ GV/SV đáp ứng yêu cầu, nhưng cơ cấu GV có trình độ Tiến sĩ trong ngành Giáo dục Mầm non chưa đồng đều giữa các bộ môn, có thể ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo chuyên sâu.

- Khối lượng công việc của GV đôi khi còn quá tải, đặc biệt là trong các giai đoạn cao điểm của năm học, ảnh hưởng đến sức khỏe và hiệu quả làm việc của GV.

4. Kế hoạch hành động

Nhà trường chọn xét và cử GV đi học NCS theo hướng đảm bảo đồng đều giữa các Bộ môn.

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	<ul style="list-style-type: none"> - Cử GV ngành Giáo dục Mầm non đi học nghiên cứu sinh, đảm bảo sự đồng đều về trình độ giữa các bộ môn, nâng cao chất lượng đội ngũ. - rà soát và điều chỉnh khối lượng công việc của GV, đảm bảo sự cân đối và phù hợp với năng lực của từng cá nhân. - Xây dựng cơ chế hỗ trợ GV trong việc giảm tải công 	Nhà trường	Từ năm học 2024– 2025

		việc, ví dụ như tuyển dụng thêm trợ giảng, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lý.			
2	Phát huy điểm mạnh	Tỉ lệ GV/SV đáp ứng tốt yêu cầu của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	Nhà trường	Từ năm học 2024 - 2025

5. *Tự đánh giá:* Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 6.3: Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn GV (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.

1. Mô tả hiện trạng

Trường đã xây dựng các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm và sắp xếp đội ngũ GV ngành Giáo dục Mầm non dựa trên các quy định hiện hành, đảm bảo tính công khai, minh bạch. Các tiêu chí này bao gồm phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực sư phạm. Các tiêu chí này được công khai trên website của trường và thông báo rộng rãi đến các ứng viên [H06.3.001]. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHPY (Nghị quyết số: 07/NQ-HĐT ngày 24.02.2021) đã xác định các tiêu chí lựa chọn và bổ nhiệm một số vị trí cán bộ chủ chốt của Trường như: Chủ tịch Hội đồng trường là người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín, có kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học, có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; Hiệu trưởng phải có bằng tiến sĩ, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín cao trong và ngoài trường; có năng lực dự báo, tư duy chiến lược và tổng kết giáo dục; có nhận thức sâu sắc về tự chủ đại học, có khả năng tạo nguồn thu hợp pháp để tự chủ tài chính...; Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo và NCKH phải có học vị tiến sĩ, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín cao trong và ngoài trường; có năng lực thực tiễn về quản trị đại học...; Trưởng khoa phải có trình độ tiến sĩ phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo tại khoa; Trưởng bộ môn phải có đủ tiêu chuẩn GV giảng dạy trình độ đại học, có kinh nghiệm giảng dạy, NCKH và năng lực quản lý, có trình độ tiến sĩ; phải là viên chức, có thời gian công tác ít nhất 2 năm; Trưởng phòng phải có trình độ đại học trở lên, riêng Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng QLKH và HTQT phải có trình độ tiến sĩ, Trưởng phòng TCCB phải có kinh nghiệm giảng dạy đại học ít nhất 5 năm [H06.3.001]. Những tiêu chí tuyển dụng, lựa chọn

cán bộ trong Chiến lược phát triển Nhà trường được cụ thể hóa trong Đề án vị trí việc làm của Trường ĐHPY; trong Quy định về việc tuyển dụng viên chức Trường ĐHPY (Quyết định số: 363/QĐ-ĐHPY ngày 16.8.2019, Nghị quyết số: 07/NQ-HĐT ngày 17.5.2022); Quy định kéo dài thời gian làm việc đối với giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ (Quyết định số: 203/QĐ-ĐHPY ngày 04.05.2018); được thể hiện trong Quy định nhiệm vụ của viên chức trong thời gian tập sự (Quyết định số: 01/QĐ-ĐHPY ngày 02.01.2020) **[H06.3.001][H06.3.002]**; Trong Thông báo tuyển dụng viên chức, GV của Trường hằng năm (Từ năm 2018 đến năm 2023). Các tiêu chí tuyển dụng của Nhà trường được xây dựng đều dựa trên cơ sở các quy định hiện hành của Nhà nước và của UBND Tỉnh Phú Yên **[H06.3.003]**.

Đối với các tiêu chí đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự, Nhà trường thực hiện dựa trên các văn bản của cấp trên như: Quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với công chức, viên chức giữ chức vụ trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương trên địa bàn tỉnh Phú Yên (Quyết định số: 54/2015/QĐ-UBND ngày 20.11.2015); Công văn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Phú Yên về việc hướng dẫn thực hiện quy trình (5 bước) bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử từ nguồn nhân sự tại chỗ theo quy định số 105-QĐ/TW của Bộ Chính trị (Công văn số 2395-CV/BTCTU ngày 18.7.2018); Công văn của Sở Nội vụ về việc bổ nhiệm cán bộ (Công văn số: 1399/SNV-TCCVC ngày 21.11.2018); Công văn của Sở Nội vụ về bổ nhiệm lại cán bộ, công chức, viên chức (Công văn số: 236/SNV-TCCVC ngày 06.03.2019) **[H06.3.007]**. Các văn bản của Trường như: Nghị quyết của Đảng ủy về việc Kiện toàn tổ chức bộ máy Trường ĐHPY đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường giai đoạn 2018-2025 (Nghị quyết số 25-NQ/ĐUĐH ngày 16.4.2018); Nghị quyết của HĐT về nhiệm vụ trọng tâm của Trường ĐHPY năm 2020 (Nghị quyết số: 03/NQ-HĐT ngày 24.3.2020). Các Đề án: Sáp nhập Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng với Phòng Thanh tra thành Phòng QLCL; Đổi tên và tổ chức lại Khoa GD TH&MN thành Khoa Giáo dục Mầm non; Sáp nhập Khoa Nông nghiệp với Khoa Kinh tế thành Khoa Nông nghiệp và Kinh tế; Sáp nhập Khoa Giáo dục Thể chất và Giáo dục quốc phòng với Khoa Nghệ thuật thành Khoa Giáo dục Thể chất và Nghệ thuật... Đề án vị trí việc làm của Trường ĐHPY. Theo đó, tiêu chuẩn cho các chức danh, các vị trí được bổ nhiệm, sắp xếp từ các thành viên trong BGH đến CBGV, NV, hợp đồng lao động, tùy theo từng vị trí việc làm đều được xác định rõ ràng cả về phẩm chất chính trị đạo đức, tinh thần thái độ đối với công việc, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tự do học thuật. Cho đến thời điểm viết báo cáo, các đề án trên đã

và đang thực hiện, bước đầu đạt được những kết quả khả quan [H06.3.001], [H06.3.005]. Tuy nhiên, Nhà trường vẫn chưa xây dựng được văn bản quy định riêng về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với viên chức giữ chức vụ trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương ở Trường ĐHPY.

Các văn bản quy định và thông báo về các tiêu chí, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự đều được phổ biến rộng rãi tới các đơn vị và cá nhân trong Trường qua con đường công văn và phần mềm quản lý văn bản; đồng thời, được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Trường (<http://pyu.edu.vn>). Riêng Thông báo về tuyển dụng viên chức còn được thông báo rộng rãi trên bảng tin của Nhà trường và được đăng tải trên Đài Phát thanh-Truyền hình Phú Yên. Trong giai đoạn 2018-2023: Nhà trường đã bổ nhiệm 84 cán bộ quản lý cấp khoa, phòng và tương đương, bao gồm: Trưởng đơn vị 13 (có 6 bổ nhiệm lại), 22 Phó trưởng đơn vị (có 8 bổ nhiệm lại), 20 Trưởng bộ môn (có 10 bổ nhiệm lại), trong số này có 100% nằm trong quy hoạch cán bộ quản lý của Trường. Nhà trường đã tổ chức các đợt tuyển dụng viên chức năm 2018, năm 2019 và 2020; kết quả có 39 người được tuyển mới, cụ thể là năm 2018: 23 người, năm 2019: 07 người, năm 2020: 09 người. Bên cạnh việc tuyển dụng, trong những năm gần đây, thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn của Tỉnh ủy Phú Yên, số lượng CBGV của Trường đã giảm qua từng năm (năm 2019: 171 biên chế, năm 2020: 164 biên chế; năm 2021: 157 biên chế), số lượng GV (năm 2019: 142 GV, năm 2020: 139 GV; năm 2021: 131 GV, năm 2023: 122 GV) [H06.3.005],[H06.3.006]. Tuy nhiên, Trường ĐHPY vẫn chưa xây dựng được quy định riêng về việc tuyển dụng, đào tạo và sử dụng đối với các chức danh nghề nghiệp viên chức khác như: thư viện; văn thư, lưu trữ; viên chức làm công tác NCKH và HTQT.

2. Điểm mạnh

- Quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm và sắp xếp đội ngũ GV ngành Giáo dục Mầm non được thực hiện công khai, minh bạch theo quy định, đảm bảo tính công bằng và khách quan.
- Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn GV được xây dựng chặt chẽ, bao gồm cả yêu cầu về đạo đức và năng lực học thuật, đảm bảo chất lượng đội ngũ

3. Điểm tồn tại

Trường ĐHPY vẫn chưa có quy định riêng về tuyển dụng, đào tạo và sử dụng đối với một số chức danh nghề nghiệp viên chức liên quan đến ngành Giáo dục Mầm non như: viên

chức làm công tác NCKH về giáo dục mầm non, quản lý giáo dục mầm non...

4. Kế hoạch hành động

Nhà trường kiến nghị với các cấp quản lý tại địa phương về quyền tự chủ được quy định riêng về việc tuyển dụng, đào tạo và sử dụng đối với các chức danh nghề nghiệp viên chức khác:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Xây dựng quy định riêng về tuyển dụng, đào tạo và sử dụng đối với các chức danh nghề nghiệp viên chức liên quan đến ngành Giáo dục Mầm non, nhằm thu hút và phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao.	Nhà trường	Từ năm học 2024-2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Quy trình về việc tuyển dụng và lựa chọn GV được xây dựng theo các tiêu chí chặt chẽ và phổ biến công khai.	Nhà trường	Từ năm học 2024-2025

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 6.4: Năng lực của đội ngũ GV được xác định và được đánh giá.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Đại học Phú Yên đã thiết lập các tiêu chuẩn năng lực cho GV, bao gồm cả GV ngành Giáo dục Mầm non, dựa trên các văn bản pháp lý như: Theo Công văn của Tỉnh ủy Phú Yên về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp (Công văn số 5558-QĐ/TU

ngày 28.11.2019, 837-QĐ/TU ngày 09/02/2023); Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHPY (Nghị quyết số: 07/NQ-HĐT ngày 24.02.2021) đã xác lập một số tiêu chuẩn năng lực của nhóm cán bộ chủ chốt của Trường ĐHPY, đặc biệt là năng lực của cán bộ trong BGH. Cụ thể như chuẩn năng lực ở vị trí Hiệu trưởng: Có bằng tiến sĩ, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín cao trong và ngoài trường; có năng lực dự báo, tư duy chiến lược và tổng kết giáo dục [H06.4.001]. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường còn Quy định tiêu chuẩn năng lực cán bộ lãnh đạo, quản lý, GV và NV của Trường, đã xác định những yêu cầu cụ thể về năng lực cho từng vị trí, chức danh trong bộ máy tổ chức, quản lý của Trường. Với vị trí Hiệu trưởng, ngoài phẩm chất về chính trị, đạo đức, chuyên môn, văn bản còn yêu cầu phải có nhận thức sâu sắc về tự chủ đại học, có khả năng tạo nguồn thu hợp pháp để tự chủ tài chính; đã từng giữ chức vụ lãnh đạo đơn vị cấp phòng, khoa, trung tâm thuộc trường, có đủ sức khỏe để làm việc, độ tuổi đảm nhiệm chức vụ Hiệu trưởng theo quy định của pháp luật và thuộc quy hoạch chức danh Hiệu trưởng được Tỉnh ủy phê duyệt. Theo Đề án vị trí việc làm của Trường ĐHPY được UBND tỉnh Phú Yên phê duyệt, đã xác định tiêu chuẩn năng lực của đội ngũ CBGV và NV của Trường, với số vị trí việc làm là 29 vị trí, được phân theo 05 nhóm công việc. Vị trí quản lý: Lãnh đạo trường: 02 (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng); Quản lý khoa, phòng và tương đương: 02 (Trưởng phòng và tương đương, Phó trưởng phòng và tương đương); Quản lý bộ môn: 02 (Trưởng bộ môn, Phó trưởng bộ môn); Vị trí hoạt động nghề nghiệp: 01 (GV); Vị trí phục vụ, hỗ trợ: 22 (tổ chức nhân sự, QLKH và HTQT, khảo thí và đảm bảo chất lượng, thanh tra-pháp chế, công tác học sinh SV, quản lý đào tạo, tạp chí khoa học, NCKH và công nghệ, giáo vụ khoa, thư viện, tài chính, kế toán, thủ quỹ, thiết bị và phòng thí nghiệm, y tế, văn thư lưu trữ, công nghệ thông tin, hành chính tổng hợp, kỹ thuật, lái xe, bảo vệ, phục vụ-chăm sóc cây xanh) [H06.4.001] [H06.4.003].

Các tiêu chuẩn này bao gồm năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, NCKH và các kỹ năng mềm, được cụ thể hóa cho từng vị trí, chức danh trong trường. Trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường; Quy định chế độ làm việc của GV; Quy định kéo dài thời gian làm việc đối với giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ (Quyết định số: 203/QĐ-ĐHPY ngày 04.05.2018); Quy định về tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của bộ môn Trường ĐHPY (Quyết định số: 503/QĐ-ĐHPY ngày 15.09.2014); Quy định về công tác CVHT tại Trường ĐHPY (Quyết định số: 630/QĐ-ĐHPY ngày 31.10.2018) [H06.4.001], [H06.4.004], [H06.4.005]; trong kế hoạch tuyển dụng GV, viên chức hằng năm, cũng đã quy định cụ thể về các tiêu

chuẩn năng lực trong đó có cả kỹ năng lãnh đạo của đội ngũ CBGV, NV Nhà trường. Các văn bản này đã quy định về các tiêu chuẩn năng lực cụ thể đối với các thành viên của BGH; đối với các vị trí trưởng, phó các đơn vị, khoa, bộ môn; đối với các vị trí GV (hạng 1, hạng 2, hạng 3); đối với CVHT, cán bộ hướng dẫn thí nghiệm, chuyên viên, kỹ thuật viên, nhân viên văn thư, thủ quỹ, lái xe. Theo từng vị trí công việc, các yêu cầu về ngoại ngữ, tin học; yêu cầu về thái độ, về kỹ năng mềm và kỹ năng lãnh đạo, quản lý đều được quy định rõ ràng [H06.4.003]. Hằng năm, Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động để báo cáo với Bộ Giáo dục-Đào tạo và được UBND tỉnh Phú Yên thông qua, trong đó xác định rõ định biên lao động cụ thể (số lượng lao động cho các vị trí công việc) [H06.4.001], [H06.4.002], [H06.4.003]. Như vậy, trên cơ sở Đề án vị trí việc làm, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, triển khai công tác tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, bố trí sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho CBGV, NV; quy hoạch, lựa chọn đề bạt, bổ nhiệm đối với lãnh đạo quản lý các cấp.

Nhà trường ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về phương thức, quy trình và biểu mẫu đánh giá năng lực của GV, như Quy định việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của GV Trường ĐHPY, ban hành theo Quyết định số 143/QĐ-ĐHPY, ngày 03/5/2019 [H6.4.006]; Hướng dẫn đánh giá, phân loại viên chức theo năm học (2018 – 2022) [H06.4.008]; Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường ĐH Phú Yên, ban hành theo Quyết định số 341/QĐ-ĐHPY ngày 6/7/2018; Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường ĐH Phú Yên, ban hành theo Quyết định số 126/QĐ-ĐHPY ngày 08/8/2022 [H06.4.009]; Thông báo hướng dẫn đánh giá, phân loại viên chức (2018 – 2022) [H06.4.008]. Năng lực của đội ngũ GV được đánh giá theo đúng quy định, đa dạng về hình thức và ở nhiều cấp độ khác nhau. Trên cơ sở đó, GV không ngừng điều chỉnh về năng lực giảng dạy và NCKH; các cấp quản lý có cơ sở xây dựng kế hoạch và chiến lược phát triển đội ngũ phù hợp.

2. Điểm mạnh

- Hệ thống tiêu chuẩn năng lực rõ ràng: Trường đã xây dựng hệ thống tiêu chuẩn năng lực chi tiết cho từng vị trí, chức danh, giúp GV hiểu rõ yêu cầu và định hướng phát triển.
- Đánh giá năng lực thường xuyên: Việc đánh giá năng lực GV được thực hiện thường xuyên, giúp theo dõi sự tiến bộ và phát triển của GV.
- Đa dạng hình thức đánh giá: Trường sử dụng nhiều hình thức đánh giá khác nhau, bao gồm

tự đánh giá, đánh giá của đồng nghiệp, đánh giá của SV và đánh giá của nhà trường, đảm bảo tính khách quan và toàn diện.

- Tạo động lực phát triển: Việc đánh giá năng lực thường xuyên và công bằng tạo động lực cho GV phát triển năng lực, nâng cao chất lượng giảng dạy và NCKH.

3. Điểm tồn tại

Việc lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của GV chưa thường xuyên, liên tục.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2024-2025, Phòng QLCL thực hiện lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của GV thường xuyên hơn.

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Tăng cường lấy ý kiến SV: Thực hiện lấy ý kiến SV về hoạt động giảng dạy của GV thường xuyên hơn, ít nhất mỗi học kỳ một lần, và sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng giảng dạy.	Phòng QLCL phối hợp với các khoa chuyên môn	Từ năm học 2024-2025
2	Phát huy điểm mạnh	Hoạt động giảng dạy và NCKH của GV được đánh giá thường xuyên và tạo động lực cho sự phát triển của nhà trường	Nhà trường	Từ năm học 2024-2025

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 6.5: Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.

1. Mô tả hiện trạng

Trường đã ban hành quy định về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV, trong đó có GV ngành Giáo dục Mầm non. Căn cứ vào nhu cầu của GV và chiến lược phát triển, nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, bao gồm các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng mềm, ngoại ngữ, tin học... Đảng ủy Trường ĐHPY đã ra Nghị quyết về phát triển đội ngũ GV giai đoạn 2014-2020 (Nghị quyết số 107-NQ/ĐUĐH ngày 3.10.2014); Nghị quyết về đào tạo, bồi dưỡng năng lực GV theo tiêu chuẩn CDNN viên chức giảng dạy đại học đến năm 2020 (Nghị quyết số 45-NQ/ĐUĐH ngày 29.6.2017) **[H06.5.001]** **[H06.5.002]**; Nhà trường đã ban hành Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của Trường ĐHPY (Quyết định số: 711/QĐ-ĐHPY ngày 13.12.2018), trong đó quy định quy trình cử CBVC tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ. Bước 1: CBVC làm đơn xin đăng ký dự thi/dự tuyển đào tạo, bồi dưỡng (có xác nhận của Trường đơn vị quản lý trực tiếp); Phòng Tổ chức cán bộ tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các đơn vị, xác định ưu tiên và trình Ban Giám hiệu. Bước 2: Sau khi có kết quả trúng tuyển, CBVC làm đơn xin đi đào tạo, bồi dưỡng (có xác nhận của Trường đơn vị quản lý trực tiếp); Phòng Kế hoạch-Tài chính (xác nhận công nợ đối với CBVC xin đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài từ 6 tháng trở lên); Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu cho BGH ra các quyết định cử CBVC đi đào tạo, bồi dưỡng. Bước 3: CBVC thực hiện quá trình đào tạo, bồi dưỡng và những cam kết với Nhà trường, Nhà nước (nếu có). Bước 4: Sau khi hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng, CBVC đề nghị tiếp nhận về lại Trường (có ý kiến của Trường đơn vị quản lý trực tiếp) và Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu cho BGH ra các quyết định tiếp nhận **[H06.5.003]**.

Kế hoạch chiến lược phát triển Trường ĐHPY giai đoạn 2016-2025 và Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2021-2025 đã coi đào tạo bồi dưỡng là một trong những biện pháp trọng tâm, chủ chốt để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Với mục tiêu đến năm 2025: Nhà trường có 100% GV đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp (trong đó 2.6% GV hạng I, 27% GV hạng II), có ít nhất 2.6% GV được phong hàm giáo sư, phó giáo sư, 50% GV đạt trình độ tiến sĩ. Giải pháp quan trọng mà Chiến lược đề ra là: Thực hiện nghiêm việc rà soát tiêu chuẩn, chất lượng đội ngũ GVVC theo chuẩn quy định, những trường hợp không đảm bảo chuẩn có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo hoặc đào tạo lại để chuẩn hóa đội ngũ, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực ngoại ngữ và tin học theo yêu cầu giảng dạy và NCKH. Tăng cường liên kết, hợp tác với một số trường đại học trong và ngoài nước, thường xuyên giao lưu, kết

nổi với đội ngũ GV của các trường, viện đại học để phát triển đội ngũ GV có chất lượng cao, có khả năng thích ứng trong thời kì hội nhập **[H06.5.001]**. Năm 2014, Nhà trường đã xây dựng Đề án Quy hoạch phát triển đào tạo Trường ĐHPY đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ kinh tế-xã hội tỉnh Phú Yên và khu vực Nam Trung Bộ-Tây Nguyên (giai đoạn 2014-2020 và tầm nhìn đến năm 2030); Năm 2017, Nhà trường đã phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2017-2020 (Kế hoạch số: 74/KH-ĐHPY ngày 16.02.2017), trong đó đặt ra mục tiêu và kế hoạch cụ thể cho đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBGV, NV của Nhà trường đến năm 2020 với kinh phí dự kiến là khoảng 300 triệu đồng **[H06.5.011]**.

Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu cụ thể về nâng cao trình độ đội ngũ CBGV, NV, đáp ứng yêu cầu phát triển của Nhà trường và công tác đào tạo, NCKH, PVCD; Căn cứ vào bản đăng ký nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng của CBVC, đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các đơn vị, Trường ĐHPY xúc tiến xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức và người lao động, trong đó trọng tâm là đào tạo GV có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ và bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp, cũng như nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực cho CBGV, NV. Cụ thể như: bồi dưỡng kiến thức chuyên môn theo từng lĩnh vực, phương pháp giảng dạy đại học, năng lực quản lí, về kĩ năng ứng xử và văn hóa công vụ, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, lí luận chính trị, kiến thức về quốc phòng-an ninh, ngoại ngữ, tin học, văn thư lưu trữ **[H06.5.007]**, **[H06.5.008]**, **[H06.5.009]**. Trên cơ sở các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, Nhà trường đã cử đi học tập bồi dưỡng sau khi có kế hoạch của Sở Nội vụ, các đơn vị liên quan về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức từ năm 2017 đến năm 2021. Kết quả là Trường ĐHPY đã đào tạo được đội ngũ cán bộ, viên chức có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; có trình độ hiểu biết về lí luận chính trị, có trình độ văn hóa, chuyên môn, năng lực, sức khỏe để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao, có tư duy đổi mới, năng động, sáng tạo; 100% viên chức sau khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác; bảo đảm được các tiêu chuẩn, điều kiện để quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ **[H06.5.008]**.

Để phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBGV, NV có hiệu quả, Trường ĐHPY đã tiến hành thống kê nguồn nhân lực và nhân sự trong toàn Trường; đồng thời bổ sung, điều chỉnh, cập nhật các chế độ chính sách về tài chính cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị để hỗ trợ cho đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ CBGV, NV. Kết quả, giai đoạn 2017-2021, Nhà trường đã đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

cho 249 lượt cán bộ công chức, viên chức và người lao động, trong đó có 7 CBGV được cử đi đào tạo tiến sĩ; có 13 CBGV được cử đi đào tạo Cao cấp chính trị; có 30 CBGV được cử đi đào tạo Trung cấp chính trị và hơn 500 lượt CBGV, NV được cử đi đào tạo và bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng công việc. Trong chu kỳ kiểm định, phần lớn CBGV, NV của Nhà trường được tham gia đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ hoặc các kỹ năng cần thiết cho công việc chuyên môn và quản lý [H06.5.009], [H06.5.011]. Như vậy, Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Trường ĐHPY đã cử 249 lượt CBGV, NV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng và thái độ để cải thiện hiệu quả làm việc, giảng dạy, NCKH và PVCĐ [H06.4.010], [H06.4.011]. Tuy nhiên, vẫn còn một số GV, nhân viên chưa chủ động trong việc học tập nâng cao trình độ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn cho GV, nhân viên

3. Điểm tồn tại

Một số GV chưa chủ động trong việc học tập nâng cao trình độ.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2024-2025, Nhà trường tạo điều kiện để GV, nhân viên trong độ tuổi ký cam kết đi học nâng cao trình độ.

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Tạo điều kiện và khuyến khích GV tham gia đào tạo ngành Giáo dục Mầm non tham gia các khóa học nâng cao trình độ, đồng thời xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu của từng cá nhân.	Các đơn vị	Từ năm học 2024-2025
2	Phát huy	Nhà trường thực hiện tốt	Nhà trường	Từ năm học

	điểm mạnh	kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn cho GV, nhân viên		2024-2025	
--	-----------	---	--	-----------	--

5. *Tự đánh giá:* Mức đạt được của tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 6.6: Việc quản trị theo kết quả công việc của GV, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng quy định về công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá và xếp loại GV, trong đó có GV ngành Giáo dục Mầm non. Việc đánh giá được thực hiện công khai, minh bạch theo các tiêu chí rõ ràng, làm cơ sở cho việc khen thưởng, nâng lương, xếp loại đảng viên và áp dụng các chính sách nhân sự khác. Trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHPY (Nghị quyết số: 07/NQ-HĐT ngày 24.02.2021) và Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc trường ĐHPY (Quyết định số: 132/QĐ-ĐHPY ngày 19.04.2019), Nhà trường đã giao cho Phòng Tổ chức cán bộ phụ trách công tác tham mưu, theo dõi, tổng hợp về đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; giao cho Phòng Hành chính-Quản trị phụ trách công tác thi đua-khen thưởng [H06.6.001]. Trên cơ sở Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường ĐHPY (Quyết định số: 341/QĐ-ĐHPY ngày 06.07.2018), Bộ tiêu chuẩn thi đua của CBGV và NV (Quyết định số: 247/QĐ-ĐHPY ngày 11.6.2021) [H06.6.002]; đồng thời dựa trên văn bản của cấp trên: Nghị định của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (Nghị định số: 90/2020/NĐ-CP ngày 13.8.2020); Công văn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Phú Yên về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến việc xếp loại chất lượng đối với tập thể cá nhân (Công văn số 2835-CV/BTCTU ngày 18.12.2018), với các tiêu chí rõ ràng, minh bạch. Hằng năm, Nhà trường ra thông báo công khai trên hệ thống thông tin quản lý và gửi văn bản yêu cầu các đơn vị triển khai đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức theo năm học, với Kế hoạch cụ thể và Mẫu phiếu đánh giá viên chức. Theo đó, các bước thực hiện việc đánh giá, phân loại từ cấp độ cá nhân, đến cấp đơn vị thuộc và trực thuộc (khoa, phòng, trung tâm, tạp chí khoa học...) và cấp trường; các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm học được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động trong toàn Trường [H06.6.001], [H06.6.002].

Nhà trường đã ra thông báo yêu cầu các đơn vị trực thuộc thực hiện đánh giá kết quả công việc của CBGV, NV một cách công khai, minh bạch theo các nội dung: Trình tự đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức quy định tại Điều 19 của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ. Tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ. Về xếp loại cá nhân: Nhà trường xem xét, quyết định số lượng cá nhân được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không vượt quá 20% so với tổng số được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong toàn Trường theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng (Trưởng phòng, khoa, trung tâm; Phó Trưởng phòng, khoa, trung tâm; GV, viên chức) [H06.6.005]. Lãnh đạo các đơn vị triển khai đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học theo đúng quy định; nộp Biên bản cuộc họp đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức; Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức; Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức của đơn vị về Phòng Tổ chức cán bộ. Nhà trường đã thực hiện đánh giá một cách công khai, minh bạch và Hiệu trưởng ra quyết định công nhận kết quả xếp loại chất lượng viên chức theo 4 mức độ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Hoàn thành nhiệm vụ; Không hoàn thành nhiệm vụ. Dữ liệu và báo cáo kết quả đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của CBGV, NV toàn Trường được lưu giữ tại Phòng Tổ chức cán bộ, được quản lý bằng phần mềm phù hợp và được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường (<http://pyu.edu.vn>). Công tác thi đua-khen thưởng, việc nâng lương cho CBGV, NV, công tác đánh giá xếp loại đảng viên cuối năm và việc áp dụng chính sách nhân sự của Nhà trường chủ yếu dựa trên kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm này [H06.6.005], [H06.6.006], [H06.6.007].

Trong giai đoạn 2019-2024, Nhà trường đã có 240 lượt CBVC và người lao động được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 771 lượt CBVC và người lao động được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; 50 lượt CBVC và người lao động được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ; 15 lượt CBVC và người lao động được đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ. Cụ thể: Năm học 2016-2017 có 74 lượt CBVC và người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 154 lượt CBVC và người lao động được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; 10 lượt CBVC và người lao động được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ, 2 lượt CBVC và người lao động được đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ. Năm học 2017-2018 có 76 lượt CBVC và người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

150 lượt CBVC và người lao động được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; 6 lượt CBVC và người lao động được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ; 01 lượt CBVC và người lao động được đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ. Năm học 2018-2019 có 31 lượt CBVC và người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 171 lượt CBVC và người lao động được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; 6 lượt CBVC và người lao động được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ; 5 lượt CBVC và người lao động được đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ. Năm học 2019-2020 có 27 CBVC hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 155 lượt CBVC và người lao động được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; 13 lượt CBVC và người lao động được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ; 5 lượt CBVC và người lao động được đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ. Năm học 2020-2021 có 32 CBVC và người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 141 lượt CBVC và người lao động được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; 15 lượt CBVC và người lao động được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ; 2 lượt CBVC và người lao động được đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ [H06.6.006], [H06.6.007], [H06.6.008].

Hàng năm, kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức sau khi được Nhà trường ra quyết định công nhận đã được sử dụng trong công tác Thi đua-khen thưởng, việc nâng lương cho CBGV, NV, công tác đánh giá xếp loại đảng viên cuối năm và áp dụng chính sách nhân sự của Nhà trường. Các danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp, Lao động tiên tiến của CBGV, NV, đảng viên hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ chủ yếu được xem xét dựa trên kết quả đánh giá, phân loại này [H06.6.006], [H06.6.007], [H06.6.008]. Kết quả đánh giá và bình bầu các danh hiệu còn được Nhà trường sử dụng cho việc đề nghị xét nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn đối với CBGV, NV.

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hàng năm còn được sử dụng làm căn cứ để Nhà trường xác định đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm hỗ trợ các hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ. Kết quả này là cơ sở để thực hiện các chính sách nhân sự của Nhà trường, cũng như được ưu tiên cử đi đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, như trong Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động Trường ĐHPY (tại Điều 7: Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể) ghi rõ, một trong những điều kiện cụ thể mà CBVC được cử đi đào tạo bồi dưỡng phải đáp ứng là: Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm liền kề) [H06.6.009], [H06.6.010]; ưu tiên thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp của GV; xét ưu tiên việc đi học Cao cấp lí luận chính trị, Trung cấp lí luận chính trị; cử đi học ở nước ngoài;

đồng thời xét điều chỉnh thu nhập tăng thêm vào dịp cuối năm và phân công nhiệm vụ tương ứng trong năm học kế tiếp, bồi dưỡng năng lực chuyên môn và phát triển nghề nghiệp; bố trí lại công việc và thực hiện các chính sách nhân sự khác như: Bỏ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với viên chức quản lý cấp khoa, phòng và bộ môn tại Trường ĐHPY.

2. Điểm mạnh

Việc quản trị hoạt động giảng dạy và NCKH của GV ngành Giáo dục Mầm non được thực hiện hiệu quả. Nhà trường có quy định rõ ràng về thời gian làm việc, nghỉ ngơi và các chế độ khác cho GV, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác. Bên cạnh đó, trường cũng xây dựng hệ thống đánh giá công bằng, minh bạch, ghi nhận và tôn vinh những đóng góp của GV trong công tác đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng

3. Điểm tồn tại

Hình thức khen thưởng còn chú trọng nhiều đến khen định kì

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2024-2025, Nhà trường cần quan tâm hơn nữa đến hình thức khen thưởng đột xuất

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Đa dạng hóa hình thức khen thưởng, tăng cường các hình thức khen thưởng đột xuất để ghi nhận kịp thời những thành tích nổi bật của GV, khuyến khích sự sáng tạo và cống hiến.	Nhà trường	Từ năm học 2024-2025
2	Phát huy điểm mạnh	Việc quản trị các hoạt động giảng dạy và NCKH đối với GV được thực hiện hiệu	Nhà trường	Từ năm học 2024-2025

		quả.			
--	--	------	--	--	--

5. *Tự đánh giá:* Mức đạt được của tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 6.7: Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng

1. Mô tả hiện trạng

Trong chu kỳ đánh giá (2019 – 2024), Nhà trường đã ban hành văn bản quy định về loại hình và số lượng các sản phẩm NCKH mà GV phải thực hiện gồm: Quy định về chế độ làm việc của GV, Quy định về cách tính giờ NCKH của GV Trường ĐHPY [H06.7.001]. Các văn bản đã xác định rõ định mức khối lượng NCKH mà GV cần phải thực hiện. Nhà trường quy định: mỗi GV phải dành ít nhất 1/3 tổng quỹ thời gian làm việc trong năm học để làm nhiệm vụ NCKH, định mức giờ chuẩn NCKH của GV 195 giờ. Nội dung hoạt động khoa học và công nghệ gồm có: Chương trình, đề án, dự án, đề tài NCKH, ứng dụng – phát triển công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu khoa học, tài liệu tham khảo, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học, kỷ yếu hội thảo khoa học, báo cáo chuyên đề khoa học trong nước và quốc tế... [H006.7.001], Trong Quy định về cách tính giờ NCKH của GV Trường ĐHPY còn xây dựng các quy định cụ thể khác liên quan đến hoạt động KHCN về: quản lý đề tài KHCN; quản lý biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo, sách chuyên khảo; quản lý hoạt động khoa học công nghệ hợp tác với đối tác trong nước và quốc tế; công bố công trình khoa học; khen thưởng và xử lý vi phạm trong hoạt động KHCN [H06.7.001].

Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế được giao nhiệm vụ quản lý, giám sát và tổng hợp số lượng sản phẩm NCKH của toàn Trường và quy đổi ra giờ chuẩn. Đầu năm học, Phòng QLKH&HTQT gửi thông báo kế hoạch triển khai các nhiệm vụ công tác NCKH tới các đơn vị trực thuộc Nhà trường [H06.7.002], [H06.7.003], [H06.7.004]. Các đơn vị trực thuộc nói chung và Khoa GDMN nói riêng triển khai kế hoạch tới toàn thể GV, mỗi GV đăng ký nhiệm vụ NCKH của năm học (làm đề tài NCKH, viết báo, biên soạn tài liệu tham khảo, giáo trình, sách chuyên khảo...) đảm bảo thực hiện đủ khối lượng NCKH theo đúng quy trình, quy định của Nhà trường. Trong năm học, Phòng QLKH&HTQT kiểm tra, giám sát chất lượng, tiến độ việc thực hiện nhiệm vụ khoa học của GV. Cuối năm học, các sản phẩm NCKH của GV được quy đổi ra giờ chuẩn, đối chiếu với định mức giờ chuẩn theo quy định để xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ NCKH. Trong chu kỳ đánh giá, kết quả nghiệm thu cho thấy: 100% GV Khoa GDMN hoàn thành đủ và vượt mức định mức NCKH.

Trong giai đoạn 2019-2024, nhằm cải tiến và thực hiện tốt hơn nhiệm vụ NCKH, nhà trường thực hiện đối sánh kết quả NCKH giữa các năm về số lượng và loại hình sản phẩm NCKH của các GV giảng dạy CTĐT ngành GDMN. Cụ thể như sau:

Giai đoạn 2019-2024, toàn trường đã có 42 đề tài NCKH được triển khai (39 đề tài cấp trường, 3 đề tài cấp tỉnh). Kết quả nghiên cứu của các đề tài đã nghiệm thu chuyên giao cho thư viện, các khoa, phòng để ứng dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy.

Số lượng bài báo khoa học của cán bộ, GV từ năm 2019-2024 không ngừng gia tăng. Bài báo tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước là 685 bài, tham gia hội thảo, hội nghị khoa học quốc tế là 42 bài; có 368 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học trong nước, 39 bài báo khoa học đăng tạp chí nước ngoài.

Như vậy, có thể thấy trong chu kỳ đánh giá, GV đã tham gia thực hiện các đề tài cấp cơ sở, cấp tỉnh, viết tài liệu tham khảo, giáo trình và đăng nhiều bài báo trên các tạp chí trong nước, nhưng số bài báo quốc tế còn chưa nhiều. [H06.7.007]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các văn bản quy định rõ ràng về loại hình và số lượng sản phẩm NCKH.

3. Điểm tồn tại

Số bài báo quốc tế chưa nhiều. Việc ứng dụng kết quả NCKH vào giảng dạy và thực tiễn giáo dục mầm non còn chưa được chú trọng đúng mức.

4. Kế hoạch hành động

Năm học 2024-2025, Nhà trường cần tổ chức hội nghị tập huấn viết, công bố bài báo quốc tế cho GV.

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn	- Tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo về kỹ năng viết và	Nhà trường	Từ năm học 2024-2025

	tại	<p>công bố bài báo quốc tế cho GV ngành Giáo dục Mầm non.</p> <p>- Khuyến khích GV tham gia các dự án nghiên cứu quốc tế, hợp tác với các trường đại học và tổ chức giáo dục mầm non trong và ngoài nước.</p> <p>- Xây dựng cơ chế khuyến khích GV ứng dụng kết quả nghiên cứu vào giảng dạy và thực tiễn giáo dục mầm non.</p>			
2	Phát huy điểm mạnh	Nhà trường có các văn bản quy định rõ ràng về loại hình và số lượng sản phẩm NCKH.	Nhà trường	Từ năm học 2024-2025

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 4/7

Kết luận về tiêu chuẩn 6

Trường Đại học Phú Yên đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ GV ngành Giáo dục Mầm non, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác đào tạo và NCKH. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại cần được khắc phục, đặc biệt là về trình độ chuyên môn, năng lực NCKH và sự chủ động trong phát triển nghề nghiệp của một bộ phận GV. Trường cần tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ và hiệu quả để nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ GV, góp phần vào sự phát triển bền vững của ngành Giáo dục Mầm non.

Kết quả đánh giá chung của tiêu chuẩn 6: 7/7 tiêu chí đều đạt yêu cầu ở mức 4,57/7.

Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên

Mở đầu

Đội ngũ nhân viên Trường ĐHPY bao gồm nhân viên làm việc tại phòng chức năng, thư viện, phòng thí nghiệm, phòng máy tính, các bộ phận hỗ trợ SV khác, đội ngũ nhân viên

hành chính của khoa. Đội ngũ nhân viên của Trường ĐHPY được quy hoạch, tuyển dụng đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực chuyên môn và luôn sẵn sàng tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Tiêu chí 7.1: Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Tiêu chí này đánh giá việc lập kế hoạch và tổ chức đội ngũ nhân viên, bao gồm cả việc tuyển dụng, đào tạo và bố trí công việc, để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng của Trường ĐHPY được xác định rõ trong Chiến lược phát triển Trường ĐHPY giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030 [H07.1.001]; Chiến lược phát triển Trường ĐHPY giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035 [H07.1.002]; Đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của Trường ĐHPY, được UBND tỉnh Phú Yên phê duyệt [H07.1.003].

Phòng Tổ chức cán bộ là đơn vị tham mưu về công tác tổ chức CB. Căn cứ Đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của Trường ĐHPY, được UBND tỉnh Phú Yên phê duyệt [H07.1.004], Phòng Tổ chức – Cán bộ phối hợp với các đơn vị trực thuộc trường, tham mưu cho Lãnh đạo nhà trường xác định danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng nhân viên cho từng đơn vị trực thuộc trường [H07.1.004]. Trên cơ sở đó, nhà trường tiến hành quy hoạch đào tạo, tuyển dụng nhân viên của nhà trường [H07.1.005].

Khoa GDMN và các đơn vị trực thuộc khác căn cứ quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của Trường ĐHPY, Kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2017-2020, Kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2020-2023, Kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2022-2026, Thông báo v/v Đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng viên chức các năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 [H07.1.005]; Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức Trường ĐHPY các năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng viên chức của Trường ĐHPY các năm 2018, 2019,

2020, 2021, 2022 (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức Trường ĐHPY từng năm) [H07.1.004]; Quyết định ban hành Quy định tuyển dụng viên chức Trường ĐHPY năm 2017, Quyết định ban hành Quy định tuyển dụng viên chức Trường ĐHPY năm 2012 [H07.1.003], đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng viên chức nói chung và nhân viên nói riêng để nhà trường xem xét, phê duyệt.

Chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác của Trường ĐHPY được thể hiện rõ trong Quy chế chi tiêu nội bộ, định kì có điều chỉnh, bổ sung [H07.1.006].

Nhà trường cũng ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc trường, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và quản lí, sử dụng viên chức nói chung và nhân viên nói riêng [H07.1.007].

Chiến lược phát triển Trường ĐHPY giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035 [H07.1.002] đã phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên. Căn cứ chiến lược này, Nhà trường đã xây dựng và được UBND tỉnh Phú Yên phê duyệt Đề án vị trí việc làm [H07.1.004], trong đó quy định rõ hạng chức danh nghề nghiệp của toàn thể đội ngũ nhân viên. Trên cơ sở đó, nhà trường tiến hành quy hoạch đội ngũ viên chức nói chung và nhân viên làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác nói riêng, phù hợp với công việc thực hiện CTĐT ngành GDMN.

Chiến lược phát triển Trường ĐHPY giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035 [H07.1.002] xác định đến năm 2025, bố trí, sử dụng viên chức khối quản lí và phục vụ theo hướng chuyên nghiệp nhằm thực hiện CTĐT ngành GDMN.

Để đánh giá chính xác mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên, Nhà trường yêu cầu các đơn vị xây dựng kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên thông qua các cuộc khảo sát. Kết quả khảo sát của các đơn vị cho thấy: đội ngũ nhân viên của Nhà trường có nhiệm vụ hỗ trợ chung cho tất cả các hoạt động đào tạo của Trường, đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng để đáp ứng nhu cầu đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng, trong đó có nhiệm vụ hỗ trợ, quản lí cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo giáo viên Mầm non của Khoa GDMN [H07.1.009]. Tuy nhiên, trong quá trình khảo sát, việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan chưa thực sự đa dạng về hình thức.

2. Điểm mạnh

Trường có chính sách rõ ràng và quy trình bài bản trong việc quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân viên. Việc xây dựng chiến lược phát triển và đề án vị trí việc làm giúp trường chủ động trong việc xác định nhu cầu nhân sự và nâng cao chất lượng đội ngũ.

3. Điểm tồn tại

Việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên chưa đa dạng về hình thức.

4. Kế hoạch hành động

Trong năm học 2024-2025, Khoa GDMN phối hợp với các đơn vị trực thuộc liên quan, triển khai việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên dưới nhiều hình thức.

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Đa dạng hóa hình thức lấy ý kiến của các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên	Khoa GDMN và các đơn vị liên quan	Từ năm học 2024-2025
2	Phát huy điểm mạnh	Chính sách phù hợp để thu hút, tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân viên.	Nhà trường	Từ năm học 2024-2025

Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 7.2: Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai

1. Mô tả hiện trạng

Tiêu chí này tập trung vào việc xây dựng và công khai các tiêu chí tuyển dụng, lựa

chọn, bổ nhiệm và điều chuyển nhân viên, đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong quá trình tuyển dụng và phát triển đội ngũ. Trên cơ sở các quy định chung của Nhà nước, Chính phủ, UBND tỉnh Phú Yên, Trường ĐHPY đã ban hành các Kế hoạch tuyển dụng viên chức hằng năm từ 2019-2024. **[H07.2.003]**

Việc tuyển dụng viên chức của Nhà trường được thực hiện trên cơ sở các văn bản của Nhà nước, Chính phủ và các Bộ liên quan: Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức **[H07.2.001]**. Là một đơn vị công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên, các quy định liên quan đến tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý các đơn vị trực thuộc của trường ĐHPY cũng căn cứ trên các quy định chung của UBND tỉnh Phú Yên, Tỉnh ủy tỉnh Phú Yên **[H07.2.001]** **[H07.2.004]**. Trên cơ sở các quy định chung của Nhà nước, Chính phủ, UBND tỉnh Phú Yên, Hiệu trưởng Trường ĐHPY đã ban hành Quyết định số 391/QĐ- ĐHPY ngày 21/8/2017 và Hội đồng trường Trường ĐHPY đã ra Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 17/5/2022 về Quy định về tuyển dụng viên chức của Trường Đại học Phú Yên **[H07.2.006]**. Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 24/02/2021 Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động trường ĐHPY có trình bày rõ các quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý các đơn vị trực thuộc Trường ĐHPY **[H07.2.004]**

Để đảm bảo quá trình tuyển dụng được khách quan, công bằng, minh bạch, trong các kế hoạch tuyển dụng, Nhà trường có các quy định đối với việc thành lập Hội đồng tuyển dụng và các ban giúp việc để thực hiện các khâu trong quy trình tuyển dụng: Ban kiểm tra phiếu đăng ký, Ban đề thi, Ban Kiểm tra sát hạch, Tổ thư ký giúp việc, Ban giám sát, mỗi Ban giúp việc đều được quy định cụ thể quyền hạn và nhiệm vụ cụ thể **[H07.2.003]**. Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý các đơn vị trực thuộc Trường ĐHPY quy định rõ điều kiện về tuổi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; việc đánh giá, nhận xét viên chức trước khi

bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và một số quy định về quy trình lấy phiếu tín nhiệm [H07.2.006]

Các văn bản về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên; Thông báo về tuyển dụng [H07.2.003]; Các quyết định về việc bổ nhiệm viên chức [H07.2.006] đều được thông báo công khai trên website của Trường; thông báo trên bản tin của Trường; được gửi tới các đơn vị trong Trường qua email, qua I-office, bằng văn bản giấy để trường các đơn vị triển khai, quán triệt đến cán bộ, GV thuộc đơn vị mình [H07.2.007].

Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được xác định rõ ràng trên cơ sở các văn bản quy định của Nhà nước. Tuy nhiên, ngoài các bên liên quan bên trong, Nhà trường chưa tiến hành khảo sát các bên liên quan ngoài về các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên.

2. Điểm mạnh

Các tiêu chí về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được nhà trường quy định rõ ràng và phổ biến công khai, đảm bảo tính minh bạch và công bằng. Quy trình tuyển dụng được thực hiện chặt chẽ, có sự tham gia của Hội đồng tuyển dụng và các ban giúp việc.

3. Điểm tồn tại

Nhà trường chưa tiến hành khảo sát các bên liên quan ngoài về các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2024-2025, Phòng Tổ chức cán bộ thực hiện lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên.

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Tiến hành khảo sát các bên liên quan ngoài về các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển	Phòng Tổ chức cán bộ	Từ năm học 2024-2025

		nhân viên.			
2	Phát huy điểm mạnh	Quy định rõ ràng và phổ biến công khai các tiêu chí về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên	Nhà trường	Từ năm học 2024-2025

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 7.3: Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá

1. Mô tả hiện trạng

Tiêu chí này yêu cầu năng lực của đội ngũ nhân viên phải được xác định rõ ràng và có quy trình đánh giá định kỳ, khách quan và minh bạch. Đề án vị trí việc làm; Quy định về tuyển dụng viên chức; Kế hoạch, Thông báo tuyển dụng viên chức [H07.3.001] xác định rõ năng lực cho từng vị trí việc làm tại Trường ĐHPY.

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, Nhà trường đã ban hành các văn bản quy định về việc đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động [H07.3.003],[H07.3.004]. Trường đã xác định năng lực cho từng vị trí việc làm và xây dựng quy trình đánh giá năng lực nhân viên. Đánh giá được thực hiện cuối năm theo 4 mức độ: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 1: Viên chức, người lao động tự kiểm điểm, nhận mức xếp loại

Viên chức, người lao động được đánh giá trình bày bản kiểm điểm cá nhân; tự nhận mức xếp loại.

Bước 2: Nhận xét, đánh giá viên chức và người lao động

- Hội nghị khoa, phòng, trung tâm: thảo luận, đánh giá, thống nhất nhận xét về ưu điểm, nhược điểm đối với từng viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; đề xuất đánh giá, xếp loại đối với viên chức, người lao động được đánh giá thuộc phạm vi quản lý.

- Tổng hợp hồ sơ gửi Phòng Tổ chức – Cán bộ đảm bảo thời gian và quy định.

Bước 3: Tập thể lãnh đạo Trường xem xét, quyết định đánh giá và xếp loại viên chức, người lao động

- Căn cứ hồ sơ các khoa, phòng, trung tâm gửi, Phòng Tổ chức – Cán bộ tổng hợp thẩm

định về quy trình, thủ tục; tập hợp kết quả xếp loại để trình tại Hội nghị tập thể lãnh đạo Trường nhận xét, đánh giá và xếp loại đối với viên chức và người lao động.

- Tập thể lãnh đạo Trường quyết định xếp loại viên chức và người lao động và quyết định số lượng cá nhân được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tại các đơn vị trực thuộc theo nguyên tắc không vượt quá 20% số lượng viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo và người lao động được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ". Để đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên, Nhà trường sử dụng Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, trong đó quy định cụ thể các tiêu chí đánh giá về chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, tác phong lề lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp. Đội ngũ nhân viên được đánh giá, phân loại cuối năm ở 04 mức: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ. **[H07.3.003]**.

Năng lực của đội ngũ nhân viên được đánh giá khách quan sẽ là căn cứ để bình xét thi đua hằng năm. Kết quả đánh giá, xếp loại cho thấy, đội ngũ nhân viên trong Nhà trường có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm, cụ thể: 100% nhân viên đều hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó 20% cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Hằng năm, trên 90% đội ngũ nhân viên của nhà trường đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trở lên **[H07.3.005], [H07.3.006]**. Đó là sự ghi nhận của nhà trường đối với những thành tích, đóng góp của đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Các nhân viên đều hài lòng với kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm của Nhà trường. Tuy nhiên, các phương pháp, hình thức đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên còn chưa đa dạng.

2. Điểm mạnh

Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định rõ ràng và được đánh giá một cách khách quan, chính xác và công bằng.

3. Điểm tồn tại

Phương pháp đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên chưa đa dạng.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2024-2025, Phòng Tổ chức cán bộ bổ sung thêm các phương pháp, hình thức đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên.

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị,	Thời gian	Ghi chú
----	----------	----------	---------	-----------	---------

			người thực hiện	thực hiện hoặc hoàn thành	
1	Khắc phục điểm tồn tại	Đa dạng hóa phương pháp đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên.	Phòng Tổ chức cán bộ	Từ năm học 2024-2025
2	Phát huy điểm mạnh	Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định rõ ràng và được đánh giá một cách khách quan, chính xác và công bằng	Nhà trường	Từ năm học 2024-2025

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 7.4: Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó

1. Mô tả hiện trạng

Tiêu chí này tập trung vào việc xác định nhu cầu đào tạo và phát triển của nhân viên, đồng thời xây dựng và triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phù hợp để đáp ứng nhu cầu đó, nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên. Trường đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân viên dựa trên chiến lược phát triển và nhu cầu thực tế. Các khóa đào tạo bao gồm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm, ngoại ngữ, tin học...

Chiến lược phát triển Trường ĐHPY giai đoạn 2021 – 2025 tầm nhìn đến 2035 [H07.4.001] xác định: “**Xây dựng đội ngũ** cán bộ viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, số lượng và cơ cấu hợp lý, bảo đảm sự chuyên nghiệp vững vàng, kế thừa giữa các thế hệ cán bộ viên chức và cán bộ quản lý. Bố trí, sử dụng đội ngũ viên chức giảng dạy theo hướng một GV đảm nhiệm 1 môn học chính 2 môn phụ và 1 môn học có ít nhất hai GV cùng đảm nhiệm. Bố trí, sử dụng viên chức khối quản lý và phục vụ theo hướng chuyên nghiệp, một viên chức có thể đảm nhiệm một việc hoặc nhiều việc”. Trên cơ sở đó và các yêu cầu của vị trí việc làm, hàng năm Nhà trường ban hành các Thông báo về công về việc đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng tới các đơn vị trực thuộc Nhà trường để rà soát, thống kê những GV, nhân viên trong

độ tuổi đi học nâng cao trình độ **[H07.4.002]**, **[H07.4.003]**. Hàng năm, các đơn vị căn cứ vào nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ CB, GV, nhân viên của đơn vị để lập biểu thống kê gửi về Phòng Tổ chức – Cán bộ để Phòng Tổ chức – Cán bộ tổng hợp, trình Lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

Trên cơ sở tổng hợp nhu cầu và căn cứ vào chiến lược đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, Nhà trường xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên và ban hành các Quyết định cử viên chức nói chung và nhân viên nói riêng tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ hoặc trong nội bộ, hoặc bên ngoài nhà trường. Bên cạnh bồi dưỡng chung của trường, nhân viên của các đơn vị còn tham gia các khóa đào tạo chuyên môn phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị **[H07.4.005]**, **[H07.4.006]**.

Không chỉ tập trung vào các các mục tiêu trước mắt (từng năm), mà nhà trường còn chủ động xác định lộ trình đào tạo, bồi dưỡng trong nhiều năm: “Đến năm 2025, nhà trường có ít nhất 01 giảng viên được phong hàm giáo sư, 04 phó giáo sư, 40 tiến sĩ; GV chính, GV cao cấp 35 người. Đào tạo, bồi dưỡng phần lớn đội ngũ CBVC có đủ trình độ ngoại ngữ để làm việc trực tiếp với các đại học của khu vực và thế giới; Tăng cường đội ngũ giảng viên trực tiếp làm công tác giảng dạy, NCKH phấn đấu đến năm 2025 có 90% GV bảo đảm đủ các tiêu chuẩn quy định và đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển trường đa ngành, đa lĩnh vực theo định hướng nghiên cứu; Mỗi ngành đào tạo phải có 2-3 chuyên gia đầu đàn làm hạt nhân để củng cố, phát triển đội ngũ GV” **[H07.4.001]**. Trên cơ sở đó, nhà trường xây dựng Kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2022-2026 **[H07.4.003]**.

Để khuyến khích nhân viên tích cực nâng cao trình độ, Nhà trường đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, trong đó có xác định ngân sách chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên **[H07.4.007]**. Các văn bản, quyết định cử người đi học được lưu trữ đầy đủ tại Phòng Tổ chức – Cán bộ. Tuy nhiên, một số viên chức, nhân viên vì lí do khách quan, chủ quan đã không thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường.

Trong 5 năm qua, đội ngũ nhà trường đã có sự tăng lên đáng kể về chất. Cụ thể: Tính theo học hàm, học vị: PGS.TS: 01 - tỉ lệ: 0.81%;; Tiến sĩ: 28 - tỉ lệ: 22,95%; thạc sĩ: 119 (đang NCS: 10) - tỉ lệ: 64,28%; Cử nhân: 38 (đang học cao học 5) - tỉ lệ: 18,09%; Trình độ khác: 25 - tỉ lệ: 11,9%; tính theo chức danh: GV hạng 1: 02 - tỉ lệ: 0.95%; Chuyên viên cao cấp: 01

- tỉ lệ: 0.47%; GV hạng 2: 38 - tỉ lệ: 12.38%; GV hạng 3: 82 - tỉ lệ: 52,38%; Giáo viên hạng 3: 01 - tỉ lệ: 0.47%; Ngạch khác: 68 - tỉ lệ: 33.33% **[H07.4.001]**.

2. Điểm mạnh

Các kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn đã được xây dựng và thực hiện có hiệu quả, phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm và chiến lược phát triển đội ngũ của Nhà trường. Trường có chính sách hỗ trợ tài chính, khuyến khích nhân viên nâng cao trình độ.

3. Điểm tồn tại

Một số nhân viên chưa thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2024-2025, các đơn vị cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ nhân viên.

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Tăng cường kiểm tra, giám sát: Xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch đào tạo của nhân viên. Thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc nhân viên thực hiện kế hoạch đào tạo. Có biện pháp xử lý phù hợp đối với những trường hợp không thực hiện đúng kế hoạch.	Các đơn vị trực thuộc	Từ năm học 2024-2025
2	Phát huy	Các kế hoạch về đào tạo, bồi	Nhà	Từ năm học

	điểm mạnh	dưỡng và phát triển chuyên môn đã được xây dựng và thực hiện có hiệu quả, phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm và chiến lược phát triển đội ngũ của Nhà trường.	trường	2024-2025	
--	-----------	--	--------	-----------	--

5. *Tự đánh giá:* Mức đạt được của tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 7.5: Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Tiêu chí này quan tâm đến việc đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên, bao gồm cả việc khen thưởng và công nhận, nhằm tạo động lực làm việc, khuyến khích sự cống hiến và hỗ trợ cho các hoạt động của trường. Nhà Trường đã xây dựng quy chế và quy định về đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng cho nhân viên. Việc đánh giá được thực hiện công khai, minh bạch theo các tiêu chí rõ ràng. Để theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên trường đã ban hành Quy chế tổ chức hoạt động làm việc của viên chức [H07.5.003]. Khối lượng công việc được thể hiện trong chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 và định hướng đến năm 2030 [H07.5.001]; Đề án vị trí việc làm của Nhà trường đã được UBND tỉnh Phú Yên phê duyệt [H07.05.002]. Dựa trên Quy chế, quy định tổ chức hoạt động của trường, viên chức Khoa GDMN đã luôn phấn đấu thực hiện đúng quy chế và hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Hàng năm khối lượng công việc, hiệu quả công việc được Khoa tiến hành đánh giá dựa vào các văn bản hướng dẫn như Quyết định ban hành Quy chế thi đua - khen thưởng, được sửa đổi, bổ sung qua các năm (2018 – 2022) là các văn bản để các đơn vị thực hiện theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc, khen thưởng nhân viên về kết quả hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được giao [H07.5.004]. Trên cơ sở khung năng lực vị trí việc làm, quy chế Tổ chức và hoạt động, đơn vị xây dựng lề lối làm việc và phân công nhiệm vụ cho từng viên chức của đơn vị mình một cách phù hợp – đề án vị trí việc làm trường ĐHPY trang 7 [H07.5.004].

Qua quá trình hình thành và phát triển nhà trường thành lập Phòng Thanh tra; sau đó sáp nhập vào Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, đổi tên thành Phòng Đảm bảo chất

lượng. Chức năng của bộ phận Thanh tra là theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên có kế hoạch, phân công cụ thể, rõ ràng cho từng thành viên. Bên cạnh đó, Nhà trường còn ban hành Quyết định thành lập Tổ kiểm tra thời giờ làm việc, kỷ cương hành chính [H07.5.005], giúp việc giám sát, quản lý chặt chẽ việc thực hiện các công việc của đội ngũ nhân viên, nhằm tạo động lực trong quá trình công tác và hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động đào tạo; ngoài ra, việc theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên còn được thể hiện qua việc xếp loại công lao động hàng tháng, hàng quý của đơn vị. Trưởng các đơn vị quản lý lao động có trách nhiệm họp xét về việc xếp loại thi đua của đơn vị dựa theo quy định công tác thi đua khen thưởng do Nhà trường ban hành [H07.5.007]. Biên bản xét thi đua của các đơn vị được gửi về Hội đồng thi đua khen thưởng Nhà trường xem xét quyết định.

Việc xây dựng các văn bản đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên do các phòng tham mưu dự thảo. Quy định về việc đánh giá phân loại viên chức, người lao động cuối năm, Quy định về công tác thi đua khen thưởng, Quy chế chi tiêu nội bộ... đều được Nhà trường triển khai lấy ý kiến của toàn thể CBNV bằng cách gửi văn bản dự thảo đến các đơn vị qua email nội bộ, qua I-office, đăng tải trên Website nhà trường. Lãnh đạo các đơn vị tổ chức họp cho đơn vị mình quản lý, phổ biến nội dung dự thảo tới tất cả các CBNV trong đơn vị và lấy ý kiến góp ý, tổng hợp góp ý gửi biên bản góp ý về Phòng Tổ chức – Cán bộ tổng hợp và báo cáo lãnh đạo nhà trường.

Hàng năm, các đơn vị đều tổ chức đánh giá, bình xét thi đua - khen thưởng cho ngũ nhân viên trong đơn vị theo quy định và hướng dẫn [H07.5.006], [H07.5.007], [H07.5.011]. Trên cơ sở hướng dẫn hàng năm Khoa GDMN cũng thực hiện việc đánh giá, phân loại viên chức [H07.5.008]. Nhà trường tiến hành tổng hợp kết quả của các Khoa/phòng ban/trung tâm về xét thi đua hàng năm rồi tiến hành cuộc họp công khai bình xét thi đua cho viên chức toàn trường. Chính vì vậy kết quả đánh giá xếp loại hàng năm của viên chức, nhân viên nhà trường luôn tạo được sự đồng thuận cao [H07.5.009], [H07.5.010]. Kết quả cho thấy hầu hết GV, nhân viên trong Nhà trường đều hài lòng ở mức độ cao với kết quả đánh giá, công nhận danh hiệu thi đua khen thưởng hàng năm của Nhà trường. Tính đến 6/2022, chưa có bất kỳ trường hợp nào khiếu nại về kết quả đánh giá của Nhà trường. Công tác thi đua khen thưởng đã góp phần khuyến khích, động viên GV, nhân viên tích cực tham gia các hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. Tuy nhiên, việc khen thưởng đột xuất còn ít [H07.5.010], chủ yếu là khen thưởng định kỳ [H07.5.009].

2. Điểm mạnh

Việc quản trị kết quả công việc của nhân viên được thực hiện hiệu quả. Nhân viên hài lòng về kết quả đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng.

3. Điểm tồn tại

Khen thưởng đột xuất còn ít, chủ yếu là khen thưởng định kỳ.

4. Kế hoạch hành động

Trong năm học tiếp theo, Nhà trường sẽ đa dạng các hình thức khen thưởng để tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhân viên trong Nhà trường.

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu chưa nhiều.	Nhà trường	Từ năm học 2024-2025
2	Phát huy điểm mạnh	Việc quản trị kết quả công việc của nhân viên được thực hiện hiệu quả. Nhân viên hài lòng về kết quả đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng. □ Lắng nghe ý kiến phản hồi của nhân viên về quá trình đánh giá và khen thưởng. Điều chỉnh, cải tiến quy trình đánh giá và khen thưởng để đảm bảo tính công bằng và hiệu quả.	Nhà trường	Từ năm học 2024-2025

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Kết luận về Tiêu chuẩn 7

Tiêu chuẩn 7 trong báo cáo tự đánh giá của Trường Đại học Phú Yên tập trung vào việc

xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên, một lực lượng không thể thiếu trong việc đảm bảo hoạt động hiệu quả của trường.

Trường đã thể hiện sự chủ động trong việc quy hoạch đội ngũ nhân viên, dựa trên chiến lược phát triển và đề án vị trí việc làm được phê duyệt. Việc tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nhân viên cũng được thực hiện theo quy định, đáp ứng nhu cầu của trường. Tuy nhiên, hình thức lấy ý kiến phản hồi về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên còn chưa đa dạng, cần được cải thiện để có cái nhìn toàn diện hơn.

Về tuyển dụng và lựa chọn nhân viên, trường đã xây dựng các tiêu chí rõ ràng, công khai và minh bạch. Quy trình tuyển dụng được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo tính công bằng. Tuy nhiên, việc chưa khảo sát các bên liên quan bên ngoài về tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm và điều chuyển nhân viên có thể là một điểm cần lưu ý để đảm bảo sự phù hợp với nhu cầu thực tế.

Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định rõ trong đề án vị trí việc làm và được đánh giá thường xuyên, khách quan. Tuy nhiên, phương pháp đánh giá năng lực nhân viên chưa đa dạng, có thể ảnh hưởng đến tính khách quan và toàn diện của quá trình đánh giá.

Trường cũng đã chú trọng đến việc đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên thông qua các kế hoạch và chương trình đào tạo phù hợp. Tuy nhiên, một số nhân viên chưa thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cần có biện pháp giám sát và nhắc nhở chặt chẽ hơn.

Cuối cùng, trường đã triển khai quản trị theo kết quả công việc, bao gồm khen thưởng và công nhận, để tạo động lực cho nhân viên. Tuy nhiên, hình thức khen thưởng còn chưa đa dạng, chủ yếu là khen thưởng định kỳ, có thể ảnh hưởng đến sự công bằng và động lực làm việc của nhân viên.

Nhìn chung, Trường Đại học Phú Yên đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, có năng lực và tinh thần trách nhiệm cao. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của đội ngũ này, trường cần tiếp tục hoàn thiện các quy trình, đa dạng hóa phương pháp đánh giá và khen thưởng, đồng thời tăng cường giám sát việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của nhân viên.

Kết quả đánh giá chung của tiêu chuẩn 7: 5/5 tiêu chí đều đạt yêu cầu ở mức 4.60/7.

Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học

Tiêu chí 8.1. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và

được cập nhật

1. Mô tả

SV ngành Giáo dục Mầm non (GDMN) được Trường Đại học Phú Yên (ĐHPY) tuyển sinh theo đúng quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT cũng như đề án và kế hoạch tuyển sinh hàng năm của Trường. Hằng năm, Nhà trường đều ban hành các quy định về chính sách tuyển sinh rất rõ ràng, đầy đủ, chi tiết và được cập nhật tất cả những điểm mới theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT trong đề án tuyển sinh **[H08.1.001]**.

Thông tin về tuyển sinh, chính sách tuyển sinh và các quy định về đối tượng, quy trình thi/xét tuyển, đánh giá đầu vào; đối tượng thi tuyển, xét tuyển; đối tượng ưu tiên, ... được cập nhật và công bố công khai trên website của Nhà trường, của Khoa, tại các bảng tin, tờ rơi và thông báo tuyển sinh của Trường và Khoa **[H08.1.002]**, **[H08.1.003]**.

Để triển khai công tác tuyển sinh hàng năm, Nhà trường đều đã thành lập hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính quy. Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ lập kế hoạch, thông báo và triển khai về chính sách tuyển sinh dựa trên các quy định hiện hành và công bố các quyết định trúng tuyển hàng năm **[H08.1.004]**. Bên cạnh đó, Hội đồng tuyển sinh đã lấy ý kiến của các GV và dựa trên nhu cầu nhân lực thực tế tại địa phương **[H08.1.005]**. Kịp thời chủ động đề xuất UBND Tỉnh và Bộ GD&ĐT bổ sung chỉ tiêu tuyển sinh đáp ứng nhu cầu thực tế của địa phương **[H08.1.006]**.

2. Điểm mạnh

Chính sách tuyển sinh rõ ràng, được công khai và cập nhật thường xuyên trên các kênh truyền thông của Nhà trường và Khoa GDMN nên học sinh được tiếp cận, nắm bắt đầy đủ thông tin khi đăng ký xét tuyển vào Trường.

3. Điểm tồn tại

Số lượng học sinh đăng ký và trúng tuyển ngành GDMN còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu xã hội do còn thiếu nhân lực về đội ngũ giảng viên.

Hình thức quảng bá tuyển sinh của Trường và Khoa chưa thu hút được những thí sinh giỏi vào học tại Khoa.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người	Thời gian	Ghi
-----------	-----------------	-----------------	----------------------	------------------	------------

			thực hiện	thực hiện hoặc hoàn thành	chú
1	Khắc phục tồn tại	Cần có kế hoạch, lộ trình tăng cường đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu đào tạo;	Lãnh đạo Trường, Phòng TCCB và Khoa GDMN	Từ khóa tuyển sinh năm 2023	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục công khai và cập nhật thường xuyên về chính sách tuyển sinh một cách đầy đủ, rõ ràng, trên các kênh truyền thông của Nhà trường và Khoa để học sinh được tiếp cận, nắm bắt đầy đủ thông tin khi đăng ký xét tuyển.	Lãnh đạo Trường, Hội đồng tuyển sinh của Trường và Khoa GDMN	Từ khóa tuyển sinh năm 2023	

5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
				X		

Tiêu chí 8.2. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá

1. Mô tả

Trong công tác tuyển sinh, Trường ĐHPY đều thực hiện việc xây dựng đề án tuyển sinh theo quy trình và trên cơ sở góp ý của các bên liên quan [H08.2.001].

Các tiêu chí và phương pháp tuyển sinh được Nhà trường và Khoa GDMN xác định rõ ràng trong chính sách tuyển sinh thông qua đề án tuyển sinh. Theo đó, từ năm học 2018- 2019 trở về trước, người học được tuyển chọn theo hình thức cũ, thí sinh được tuyển dựa vào kết quả thi tuyển. Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, công tác tuyển sinh được thực hiện theo chính sách tuyển sinh mới của Bộ GD&ĐT, trường ĐHPY vừa tuyển sinh bằng hình thức xét

điểm thi THPT Quốc gia, vừa bằng hình thức xét tuyển học bạ. Trong đề án tuyển sinh hàng năm, Trường ĐHPY công khai về chính sách, các tiêu chí để xét tuyển thẳng theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT [H08.2.001].

Các dữ liệu về công tác tuyển sinh hàng năm đều được Trường ĐHPY lưu trữ đầy đủ để phục vụ cho công tác phân tích, đánh giá tình hình tuyển sinh [H08.2.002].

Các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn tuyển sinh được Trường ĐHPY đánh giá ngay sau khi kết thúc công tác tuyển sinh hàng năm và khi xây dựng đề án tuyển sinh cho năm tiếp theo. Qua đó hàng năm, các tiêu chí và phương pháp tuyển sinh nói chung và ngành Giáo dục Mầm non nói riêng đều được Hội đồng tuyển sinh của Trường rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm, bổ sung kịp thời [H08.2.003].

Hàng năm, khi xây dựng đề án tuyển sinh, Nhà trường đều tiến hành lấy ý kiến phản hồi, lấy ý kiến đóng góp của các CBVC trong Trường và các bên liên quan về tiêu chí, phương pháp tuyển sinh đầu vào của Trường [H08.2.004].

2. Điểm mạnh

Chính sách tuyển sinh rõ ràng, được công khai và cập nhật thường xuyên trên các kênh truyền thông của Nhà trường và Khoa GDMN nên học sinh được tiếp cận, nắm bắt đầy đủ thông tin khi đăng ký xét tuyển vào Trường.

3. Điểm tồn tại

Cơ chế thực hiện chính sách về đào tạo ngành sư phạm nói chung và đối với đào tạo ngành GDMN đối với địa phương chưa được triển khai thực hiện đầy đủ. Phần nào ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Kiến nghị cơ quan hữu quan sớm triển khai thực hiện chính sách liên quan đến công tác đào tạo ngành sư	Lãnh đạo Trường, phòng Kế hoạch-Tài chính, phòng Đào tạo	Từ khóa tuyển sinh năm 2022	

		phạm, trong đó có ngành GD MN.			
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục công khai và cập nhật thường xuyên về chính sách tuyển sinh một cách đầy đủ, rõ ràng, trên các kênh truyền thông của Nhà trường và Khoa để học sinh được tiếp cận, nắm bắt đầy đủ thông tin khi đăng ký xét tuyển.	Lãnh đạo Trường, Hội đồng tuyển sinh của Trường và Khoa GDMN	Từ khóa tuyển sinh năm 2019	

5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

Tiêu chí 8.3: Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học.

1. Mô tả

Theo Quy chế tổ chức hoạt động của trường ĐHPY, Nhà trường và Khoa GDMN đã thực hiện phân công các bộ phận chuyên trách thực hiện việc giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện, KQHT, khối lượng học tập của người học, bao gồm: Phòng đào tạo, Phòng CTHTSSV, Phòng QLCL, Khoa chuyên môn, CVHT, các GV giảng dạy học phần [H08.1.001]. Cụ thể, GV giảng dạy học phần sẽ đánh giá sự tiến bộ trong học tập của từng SV thông qua hệ thống các bài kiểm tra trên lớp [H08.1.001] Phòng Đào tạo sẽ lập bảng tổng hợp KQHT của SV theo từng học kỳ trong đó có KQHT theo điểm số, số lượng tín chỉ đã hoàn thành, phân loại KQHT và danh sách những trường hợp SV bị cảnh báo học vụ [H08.3.005]. Phòng CTHTSSV sẽ chịu trách nhiệm giám sát sự tiến bộ trong rèn luyện của người học thông qua bảng tổng hợp điểm rèn luyện của SV [H08.3.004]. Phòng QLCL theo dõi về tình hình SV vi phạm quy chế thi [H08.3.007]. Ngoài ra với mỗi lớp học danh nghĩa, Nhà trường phân công

tổ CVHT riêng thực hiện việc giám sát KQHT và đánh giá điểm rèn luyện của mỗi SV [H08.3.003]. Sau mỗi kỳ học, khi xét tiến độ CVHT đều có báo cáo và họp xét điểm rèn luyện đối SV lớp mình quản lý [H08.3.004]; [H08.3.005]. Tuy nhiên, việc giám sát sự tiến bộ trong học tập của SV thông qua CVHT nhiều khi chưa kịp thời. Việc thực hiện các báo cáo của CVHT đối với sự tiến bộ trong học tập của SV theo định kỳ hàng tuần tháng về khoa chuyên môn chưa được kịp thời.

Để giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học, trên cơ sở căn cứ vào quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của SV hệ chính quy đã ban hành [H08.3.003], Nhà trường cũng đã đưa ra một quy trình giám sát rất chặt chẽ. Cụ thể, quy trình giám sát sự tiến bộ trong học tập, KQHT và khối lượng học tập của người học được tiến hành tuần tự theo các bước như sau:

- Bước 1: GV giảng dạy đánh giá KQHT của SV thông qua các bài kiểm tra trên lớp, tiến hành nhập điểm trên hệ thống quản lý đào tạo [H08.3.001].

- Bước 2: Căn cứ vào KQHT đã được GV công bố, Phòng Đào tạo thông báo đến CVHT yêu cầu SV tự kiểm tra KQHT của mình trên trang cá nhân [H08.3.003].

- Bước 3: Cuối mỗi học kỳ, Phòng Đào tạo tổng hợp KQHT của SV theo từng lớp trong từng học kỳ chuyển đến các khoa chuyên môn và CVHT để kiểm tra, rà soát thông tin. Trong bảng tổng hợp KQHT đã thể hiện đầy đủ các thông tin về KQHT mỗi học phần, tổng số tín chỉ, khối lượng học tập đã hoàn thành, mức độ cảnh cáo học vụ nếu có để SV có kế hoạch đăng ký học tập những học phần chưa đạt yêu cầu [H08.3.002]. Đồng thời Phòng QLCL gửi thông tin về danh sách SV vi phạm quy chế [H08.3.007].

- Bước 4: Sau khi nhận được kế hoạch xét tiến độ [H08.3.003] và kết quả dự kiến xét tiến độ theo bảng tổng hợp KQHT của Phòng Đào tạo, CVHT tiến hành họp lớp, nhận xét đánh giá về KQHT, sự tiến bộ của SV, tiếp nhận những phản hồi, nhắc nhở và đôn đốc những trường hợp SV đang trong diện cảnh báo học vụ, trường hợp SV có học lực yếu [H08.3.004]. CVHT làm báo cáo xác nhận kết quả xét tiến độ của SV lớp phụ trách gửi về hội đồng xét tiến độ Nhà trường [H08.3.004].

- Bước 5: Nhà trường tổ chức cuộc họp để xét tiến độ của SV với sự tham gia của Phòng đào tạo, Phòng CTHSSV và Khoa chuyên môn ... trong đó Phòng Đào tạo sẽ tiến hành tổng hợp và đưa ra những cảnh báo về những SV còn nợ học phần, SV thuộc diện cảnh cáo, SV thuộc diện bị thôi học [H08.3.004], [H08.3.005].

- Bước 6: Trên cơ sở kết luận của cuộc họp xét tiến độ, căn cứ vào Quy chế đào tạo

đại học theo hệ thống tín chỉ **[H08.3.001]**, căn cứ vào Quy chế công tác SV của trường ĐHPY đối với CTĐT đại học, cao đẳng chính quy, Nhà trường sẽ ban hành các quyết định xử lý học vụ SV **[H08.3.005]**, quyết định khen thưởng đối với những SV có KQHT tốt thể hiện sự tiến bộ trong quá trình học tập và rèn luyện **[H08.3.006]**. Kết quả xét tiến độ và thông tin về khen thưởng và cảnh báo học tập của SV sẽ được gửi đến Khoa chuyên môn, các CVHT. Các CVHT sẽ nhắc nhở thông báo về kết quả và tình hình học tập của SV đến gia đình SV để gia đình cùng giám sát tình hình học tập của SV. Tuy nhiên, có những trường hợp do thông tin liên lạc gia đình cung cấp có sự thay đổi mà không có sự thông báo kịp của gia đình nên gia đình không nắm bắt kịp thời KQHT của SV.

Ngoài ra, đối với kết quả rèn luyện của SV thì được giám sát bởi bộ phận chuyên trách của Phòng CTSV, khoa chuyên môn và CVHT theo trình tự như sau:

- Bước 1: Kết thúc mỗi học kỳ, Phòng CTHSSV gửi thông báo về việc đánh giá điểm rèn luyện của SV

- Bước 2: SV tự đánh giá điểm rèn luyện theo những quy định trong chế đánh giá điểm rèn luyện mà Nhà trường đã ban hành **[H08.3.003]**, kết quả thể hiện trên phiếu điểm rèn luyện của SV. CVHT sẽ tiến hành họp lớp, đánh giá, bình xét công khai điểm rèn luyện của từng SV cũng như nhắc nhở ý thức của SV trong quá trình rèn luyện, tu dưỡng đạo đức **[H08.3.004]**.

- Bước 3: Phòng CTHSSV tổng hợp điểm rèn luyện SV **[H08.3.004]**. Kết quả điểm rèn luyện của SV được cập nhật trên trang cá nhân của SV để gia đình có thể nắm được về quá trình rèn luyện, tu dưỡng của SV tại trường **[H08.3.004]**, **[H08.3.005]**..

Theo thiết kế của CTĐT, khối lượng học tập của người học đối với ngành Sư phạm là 125 tín chỉ và được phân bổ hợp lý vào 8 học kỳ trong 4 năm học với thời gian hoàn thành chương trình tối đa là 06 năm (**[H08.3.002]**, **[H08.3.001]**). Trong đó, để đảm bảo cho người học có học lực trung bình hoàn thành CTĐT đúng thời hạn, Nhà trường quy định mỗi SV đăng ký tối thiểu 16 tín chỉ/1 học kỳ chính (trừ học kỳ đầu và cuối khóa học); tối thiểu 12 tín chỉ/1 học kỳ chính (trừ học kỳ đầu và cuối khóa học) đối với những SV có học lực yếu và SV vừa bị cảnh cáo học tập ở học kỳ trước đó **[H08.3.001]**. Các học phần đại cương được bố trí giảng dạy trong các năm thứ 1, thứ 2. Các học phần cơ sở ngành được bố trí giảng dạy trong các năm học thứ 2 và thứ 3. Các học phần chuyên ngành được bố trí giảng dạy trong năm học thứ 4. Việc quy định phân bổ khối lượng học tập này giúp cho người học có lực học trung bình có thể hoàn thành chương trình học đúng thời hạn quy định (thời hạn đào tạo thiết kế).

KQHT và sự tiến bộ của SV được quản lý thống nhất trên phần mềm đào tạo và được Nhà trường, Khoa GDMN, GV và SV khai thác thường xuyên. Trong hệ thống phần mềm, mỗi sinh viên sẽ được cung cấp một tài khoản đăng nhập để theo dõi và cập nhật các dữ liệu về KQHT của SV như điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, điểm chuyên cần... Cuối mỗi học kỳ và cuối mỗi năm học, trên cơ sở hệ thống dữ liệu quản lý KQHT SV, Phòng Đào tạo sẽ tiến hành lập báo cáo thống kê về KQHT của SV đến thời điểm hiện tại, thống kê về tỷ lệ chậm tiến độ, tỷ lệ thôi học tỷ lệ tốt nghiệp [H08.3.003], [H08.3.005]. Do đó, khi tra cứu vào hệ thống trang cá nhân của SV sẽ hiển thị tất cả thông tin về KQHT của SV như kết quả chậm tiến độ hay bị thôi học hoặc đã tốt nghiệp ... nhờ đó, SV dễ dàng tra cứu các thông tin KQHT, tạo thuận lợi cho việc xem xét đăng ký học lại trả nợ các học phần hoặc có thể học cải thiện điểm. Đồng thời, hệ thống website của Nhà trường, CVHT hoặc cán bộ Phòng Đào tạo chuyên trách thực hiện việc giám sát KQHT có thể theo dõi tất cả KQHT SV từng năm từng học kỳ thông qua chức năng tìm kiếm và tổng hợp báo cáo. Bên cạnh đó, hàng năm số liệu tỷ lệ SV các khóa thi qua vòng đầu, tỷ lệ SV thôi học được thống kê trong báo cáo tổng kết năm học của Khoa và Nhà trường nhằm theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã đầu tư và sử dụng phần mềm quản lý đào tạo và giám sát tiến bộ của người học nên tạo thuận lợi trong việc thống kê số liệu và đưa ra các bước giám sát nhằm nâng cao chất lượng người học.

3. Điểm tồn tại

Khâu giám sát tiến bộ SV thông qua CVHT triển khai thực hiện có lúc chưa đồng bộ để phát huy hiệu quả.

4. Kế hoạch hành động

Phòng Đào tạo phối hợp ban hành các quy định đưa ra trình tự các bước giám sát sự tiến bộ của người học và CVHT phải thực hiện nhằm nâng cao trách nhiệm của CVHT.

5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

Tiêu chí 8.4: Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học.

1. Mô tả

Theo Quy chế về tổ chức hoạt động Trường ĐHPY, các đơn vị như Phòng CTSV, Phòng Đào tạo, Phòng Hành chính Quản trị, Đoàn Thanh niên, Hội SV là những đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các hoạt động dịch vụ khác.... để cải thiện việc học tập cho SV [H08.4.001] Cụ thể, hoạt động ngoại khóa hàng năm như hoạt động mùa hè xanh, tiếp sức mùa thi, hiến máu nhân đạo, tham gia thi tiếng hát sinh viên, Hội thao sinh viên, ... do Đoàn thanh niên kết hợp với Phòng CTHSSV, Hội SV tổ chức [H08.4.001], [H08.4.003]. Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác như: dịch vụ ký túc xá, y tế, giữ xe, căn tin do Phòng hành chính quản trị phụ trách [H08.4.001]. Ngoài ra, Nhà trường ra quyết định phân công tổ CVHT mới từ năm học 2023 - 2024 [H08.4.001]. Nhiệm vụ của CVHT là tư vấn học tập, hỗ trợ SV trong quá trình học, hỗ trợ các hoạt động ngoại khóa, tư vấn SV tham gia các CLB trong trường phù hợp với năng lực và ngành nghề SV theo học. Tuy nhiên, việc tư vấn hỗ trợ người học thông qua CVHT đối với một số lớp học phần chưa thực sự hiệu quả dẫn đến tình trạng vẫn tồn tại một bộ phận SV nợ các học phần, môn học.

Để thực hiện hoạt động tư vấn và giới thiệu việc làm cho người học, Phòng CTHSSV đã phân công nhiệm vụ cho viên chức phụ trách và triển khai thực hiện. Phòng đã kết nối với các đơn vị, doanh nghiệp để ký kết hợp tác về tuyển dụng và giới thiệu việc làm cho sinh viên tốt nghiệp ra trường [H08.4.005], [H08.4.008].

Nhà trường có quy trình, kế hoạch rất rõ ràng để thực hiện triển khai các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập của người học. Cụ thể, quy trình triển khai đối với hoạt động tư vấn học tập như sau: Ngay từ khi các SV bắt đầu nhập học, trong tuần sinh hoạt công dân HSSV, Phòng Đào tạo sẽ tổ chức hướng dẫn SV về các quy định, quy chế đào tạo, cách đăng ký và các thủ tục hướng dẫn liên quan trong quá trình đăng ký học tập [H08.4.001]. Trong quá trình đăng ký học tập, nếu SV có vướng mắc như trùng lịch học, không đăng ký được môn học, Phòng đào tạo sẽ có thông báo hướng dẫn SV và tư vấn về, thời khoá biểu, lịch học [H08.4.002]. Ngoài ra, trong các buổi sinh hoạt lớp, CVHT đều có nội dung tư vấn, hướng dẫn SV trong quá trình học tập [H08.4.004]. Đối với hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ khác, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên đã thành lập các CLB, các Đội, Nhóm để giúp SV

trong hoạt động sinh hoạt ngoại khóa và giao lưu trao đổi kinh nghiệm trong học tập [H08.4.003]. Ngoài ra, hàng năm, Nhà trường đều giao cho Đoàn thanh niên kết hợp cùng Hội SV lên kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm tạo điều kiện cho SV nâng cao các kỹ năng mềm, giao lưu trong học tập như tổ chức các cuộc thi SV tài năng, cuộc thi rung chuông vàng [H08.4.004]. Tuy nhiên, các hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi do Nhà trường tổ chức mới chỉ giới hạn trong phạm vi trong trường mà chưa có sự kết nối giao lưu với các trường đại học khác.

Các hoạt động hỗ trợ việc làm cho người học được Nhà trường triển khai dưới rất nhiều hình thức khác nhau như tổ chức ngày hội việc làm, tổ chức các buổi hội thảo giao lưu giới thiệu nghề nghiệp, tổ chức các khóa đào tạo hỗ trợ kỹ năng mềm, thực hiện chương trình thỏa thuận hợp tác giữa Nhà trường và đơn vị tuyển dụng... Trong đó, hình thức tổ chức ngày hội tư vấn giới thiệu việc làm cho SV là một hoạt động điển hình với quy trình được thực hiện cụ thể như sau: Nhà trường ra thông báo tổ chức ngày hội việc làm và gửi giấy mời đến các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng về các ngành nghề mà Trường đào tạo, tham gia ngày hội việc làm [H08.4.005] trong đó có ngành GDMN. Trên cơ sở đó, BGH giao Phòng CTHSSV kiểm tra tổng hợp danh sách các đơn vị tuyển dụng để xây dựng kế hoạch tổ chức ngày hội việc làm phù hợp. Hoạt động này trên thực tế đã thu hút được rất nhiều doanh nghiệp tham gia và tạo điều kiện tốt cho nhiều SV tìm được việc làm phù hợp với ngành nghề sau khi ra trường [H08.4.006]. Ngoài ra, để hỗ trợ việc làm cho người học, thời gian qua Nhà trường cũng thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo hỗ trợ kỹ năng mềm, các khóa bồi dưỡng khởi nghiệp cho sinh viên cho SV [H08.4.007]. Bên cạnh đó, cũng thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo giao lưu giới thiệu nghề nghiệp trong đó có sự tham gia của nhiều nhà tuyển dụng tiềm năng [H08.4.008]. Để nâng cao khả năng tiếp cận với thực tế và tạo cơ hội việc làm cho SV, Khoa chuyên môn đã thực hiện chương trình thỏa thuận hợp tác giữa Nhà trường và đơn vị tuyển dụng, SV sẽ được tiếp cận và nắm bắt được các yêu cầu trong thực tế để có thể đảm nhận được một số công việc cụ thể. SV tham gia chương trình trên sẽ được tuyển dụng ngay sau khi ra trường với mức lương tối thiểu từ 5 – 6 triệu đồng [H04.4.005].

Việc thực hiện khảo sát sự hài lòng của SV về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm của Nhà trường được Phòng QLCL thực hiện thường xuyên hàng năm [H08.4.005]. Kết quả khảo sát cho thấy, năm 2022, Khoa GDMN đã khảo sát kết quả có 90% SV số SV được hỏi đánh giá “Nhà trường đã tổ chức tốt công tác hỗ trợ việc làm cho SV thông qua các buổi hội thảo, hướng nghiệp, tọa đàm với doanh nghiệp”, 90% tỉ lệ sinh

viên có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi thông tin khảo sát.[H08.4.005].

Khoa Giáo dục Mầm non đã phối hợp với một số trường mầm non công lập và tư thực, hỗ trợ SV có cơ hội được thực tập và được học hỏi thêm các kiến thức thực tế, tích lũy thêm kinh nghiệm để hiểu hơn về ngành nghề mình đang theo học [H08.4.008]. Khoa Giáo dục Mầm non có những hoạt động thường niên về chuyên môn cấp khoa, Hội thi nghiệp vụ sư phạm [H08.4.009]

Sau khi sinh viên tốt nghiệp, Nhà trường đã tiến hành khảo sát tình hình việc làm cho sinh viên khóa tốt nghiệp. Công tác khảo sát tình hình việc làm cho sinh viên sau 01 năm tốt nghiệp là việc làm thiết thực và ý nghĩa đối với công tác đào tạo của Nhà trường. Qua khảo sát, các số liệu đã phản ánh và khẳng định được chất lượng đào tạo của Nhà trường [H08.4.006]. Trên cơ sở đó, Nhà trường có kế hoạch để cập nhật, cải tiến chương trình, phương thức đào tạo, để hỗ trợ cho sinh viên khắc phục các mặt còn hạn chế hướng đến mục tiêu đáp ứng nguồn nhân lực của nhà tuyển dụng hiệu quả nhất.

2. Điểm mạnh

Các hoạt động hỗ trợ việc làm cho người học được Nhà trường và thực hiện dưới rất nhiều hình thức khác nhau như tổ chức ngày hội việc làm, tổ chức các buổi hội thảo giao lưu giới thiệu nghề nghiệp, tổ chức các khóa đào tạo hỗ trợ kỹ năng mềm... Đặc biệt, là một trong những Khoa đầu tiên của Trường đã thực hiện chương trình thỏa thuận hợp tác giữa Nhà trường và nhà tuyển dụng để giúp SV nâng cao khả năng tiếp cận với thực tế và đảm bảo SV có việc làm sau khi tốt nghiệp.

3. Điểm tồn tại

Công tác tư vấn, hỗ trợ SV trong quá trình đào tạo thông qua CVHT chưa đồng bộ và khoa học để đạt hiệu quả cao như mong muốn.

4. Kế hoạch hành động

Khoa GDMN phối hợp chặt chẽ với Phòng CTHSSV và Phòng Đào tạo, thực hiện hiện thường xuyên các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ SV; định kỳ tổ chức đánh giá để hoàn thiện dần nâng cao hiệu quả việc tư vấn hỗ trợ học tập cho SV.

5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7

				X		
--	--	--	--	---	--	--

Tiêu chí 8.5: Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.

1. Mô tả

Hiện nay, Nhà trường có tổng diện tích sàn 26,92 ha, 71 phòng học, trong đó bao gồm: 01 phòng (phòng Hội thảo sáng tạo) có sức chứa trên 200 chỗ ngồi; 01 phòng (Giảng đường) có sức chứa 190 chỗ ngồi; 43 phòng có sức chứa từ 50 đến 100 chỗ ngồi và 26 phòng có sức chứa dưới 50 chỗ ngồi [H08.5.001]. Hiện nay, bộ môn Giáo dục Mầm non thuộc khoa Giáo dục mầm non được nhà trường bố trí 01 phòng làm việc tầng 3 nhà Điều hành trung tâm có diện tích 90m² để làm văn phòng Khoa. Các môn học thuộc bộ môn Giáo dục Mầm non được bố trí phòng học, thực hành đã trang bị đầy đủ CSVN, máy vi tính có kết nối hệ thống Lab, mạng internet, mạng wifi, ... để đáp ứng nhu cầu dạy và học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Các giờ học diễn ra tại các phòng học, phòng thực hành của Khoa, GV luôn lấy SV là trung tâm, gần gũi hướng dẫn và tạo cho SV các cơ hội chủ động trong học tập và NCKH [H08.5.001]. Hơn nữa, để tạo điều kiện thuận lợi và thoải mái trong học tập của SV, từ năm học 2019- 2020 Nhà trường đã nâng cấp và phủ sóng wifi miễn phí trong phạm vi toàn Trường tại cả hai cơ sở. Các CVHT thường xuyên trao đổi với SV để lắng nghe nguyện vọng và ý kiến phản hồi, chia sẻ, động viên tinh thần hỗ trợ SV khi gặp những vấn đề về học tập, tâm lý thông qua các buổi họp lớp, sinh hoạt công dân đầu khoá, đối thoại sinh viên [H08.5.002]. Hàng năm, Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động xã hội và cộng đồng cho SV thông qua việc phát động các chương trình của Đoàn thanh niên và Hội SV nhằm tạo điều kiện cho SV nâng cao các kỹ năng mềm, giao lưu học tập như cuộc thi SV tài năng, rung chuông vàng, hội diễn văn nghệ, cắm trại, Hội thao (bóng đá, cầu lông, kéo co,...) [H08.5.004]. Tất cả những hoạt động trên GV và SV đều hưởng ứng và tham gia nhiệt tình tạo ra sân chơi bổ ích, môi trường lành mạnh để SV Khoa được sinh hoạt, học tập và rèn luyện nhằm phát huy được khả năng và trí tuệ của mình [H08.5.004], [H08.5.002]. Ngoài ra, Thư viện trường có phòng đọc, phòng mượn, hệ thống kho với các tài liệu được kết nối với nhau đã trở thành một nguồn tài liệu vô cùng quý giá phục vụ tích cực hoạt động giảng dạy, học tập và NCKH cho GV, SV nói riêng và cho toàn Trường nói chung [H08.5.001]. Đồng thời để duy trì văn hoá học đường lành mạnh, Nhà trường đã ban hành các nội quy, quy chế tại

Khu giảng đường, các phòng học, Thư viện, căn tin,..., thực hiện tốt quy định về Văn hoá học đường, đảm bảo an ninh, trật tự trường học và an toàn giao thông ... và phối hợp với Khoa chuyên môn để thực hiện [H08.5.003], [H08.5.004]... Đặc biệt, Khoa GDMN đã phối hợp với một số Trường trong tỉnh hỗ trợ SV có cơ hội được thực tập và được học hỏi thêm các kiến thức thực tế, tích lũy thêm kinh nghiệm để hiểu hơn về ngành nghề mình đang theo học [H08.5.005].

Khuôn viên trường với khu hiệu bộ, giảng đường, khu vực văn phòng các khoa chuyên môn, phòng Hội thảo, thư viện, khu thực hành, thí nghiệm và ký túc xá tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động học tập và NCKH của người học [H08.5.001]. Khoa M hiện có văn phòng làm việc rộng rãi, thoáng mát, sạch sẽ, được trang bị đầy đủ ánh sáng, thiết bị làm việc, đảm bảo điều kiện làm việc cho GV về giảng dạy, NCKH tại Khoa. [H08.5.001], [H08.1.006]. Các phòng học lý thuyết được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết, hiện đại phục vụ tốt cho đào tạo như: Micro, Tivi LCD hoặc máy chiếu Projector, máy tính PC, máy xách tay. Nhà trường bố trí phòng học thực hành, phòng Stem, trong đó trang bị các dụng cụ, đồ dùng dạy học, đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu. [H08.5.001], [H08.5.003].

Hàng năm, Khoa GDMN triển khai thực hiện các quy định của Nhà trường về việc giữ gìn vệ sinh tại khu vực làm việc, khu vực lớp học, hành lang, sân trường,...nhằm đảm bảo môi trường sạch sẽ; cùng với Nhà trường, Đoàn Thanh niên thực hiện thường xuyên các chương trình ngày Chủ nhật xanh, ngày thứ 7 tình nguyện, ra quân vì môi trường Xanh – Sạch – Đẹp [H08.5.005]. Bên cạnh đó, thực hiện tốt các chỉ đạo của Nhà trường trong việc trang bị các thiết bị PCCC cần thiết ở khu hiệu bộ, hành lang, ... và tham gia tích cực vào các kế hoạch tập huấn công tác PCCC do Nhà trường chỉ đạo [H08.5.004]. Đồng thời, Khoa đã quan tâm, sát sao tới vấn đề sức khỏe của GV và SV, thông qua việc tham gia tích cực vào các hoạt động khám sức khỏe định kỳ dưới sự chỉ đạo chung của Nhà trường [H08.5.002]; và phối hợp với cơ quan chức năng để triển khai việc tham gia bảo hiểm toàn diện cho SV, GV trong toàn Khoa [H08.5.001]. Ngoài ra, thực hiện đúng các chỉ đạo của Nhà trường trong việc phối hợp cùng với Công an địa phương thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, đảm bảo môi trường an toàn, thoải mái cho GVVC và SV yên tâm công tác và học tập [H08.5.004].

Dưới sự chỉ đạo chung của Nhà trường, Khoa GDMN đã phối hợp với các phòng chức năng liên quan tổ chức thực hiện khảo sát lấy ý kiến của người học về chất lượng giảng dạy của GV, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của Nhà trường nói chung và Khoa GDMN nói riêng, kết quả đánh giá cho thấy trên 90% hài lòng [H08.5.005].

2. Điểm mạnh

Thực hiện chỉ đạo của Nhà trường, Khoa đã xây dựng môi trường đào tạo thuận lợi về an ninh, an toàn, sạch sẽ và đảm bảo vệ sinh. SV được học tập, NCKH và phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần, phát huy tối đa năng lực chủ động của SV.

3. Điểm tồn tại

Công tác lấy ý kiến của SV các khóa đang theo học tại Khoa, cựu SV của Khoa, GV của Khoa về môi trường và cảnh quan của Nhà trường và của Khoa chưa được thường xuyên và liên tục.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2021-2022 Khoa GDMN phối hợp với Phòng QLCL, Phòng CTHSSV gửi phiếu khảo sát tới các SV theo học tại Khoa thuộc các khóa và cựu SV của Khoa. Đồng thời tổng hợp ý kiến phản hồi, trao đổi, thảo luận và có những điều chỉnh cần thiết trước khi năm học mới diễn ra.

5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
				X		

Kết luận tiêu chuẩn 8

Trong những năm qua, chất lượng người học và hoạt động hỗ trợ người học được xác định là một trong những khâu then chốt trong hoạt động đào tạo của Khoa. Chính sách tuyển sinh, phương pháp tuyển sinh được công bố công khai, cập nhật thường xuyên và thực hiện đúng theo Quy chế tuyển sinh của Trường ĐHPY. Từ khi nhập học đến khi kết thúc quá trình học tập, người học luôn được tư vấn, hỗ trợ kịp thời để giải quyết những khó khăn gặp phải, một hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện đã được xây dựng và công bố công khai, khối lượng học tập được phân bổ đồng đều giữa các năm giúp người học không bị quá tải ở một một kỳ. Môi trường học tập tích cực, cảnh quan xung quanh Trường xanh, sạch, đẹp để phát huy sự sáng tạo và sự thoải mái trong tâm trí của người học.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số vấn đề liên quan đến người học và hoạt động hỗ trợ người học. Đó là: Quy trình giám sát tiến bộ người học thông qua CVHT còn chưa có quy trình rõ ràng, chưa phát huy được nhiều vai trò của CVHT; bên cạnh đó, hàng năm chưa khảo

sát đầy đủ và đánh giá theo ngành đào tạo và tỷ lệ người học hài lòng về chất lượng các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học, các hoạt động dịch vụ khác.

Tiêu chuẩn 08 có 05 tiêu chí, cả 05 tiêu chí đều đạt 5/7 điểm.

Tiêu chí 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Tiêu chí 9.1. Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

1. Mô tả

Trường ĐHPY được UBND Tỉnh cấp đất từ 2009 với tổng diện tích 26,92 ha và kinh phí xây dựng để từng bước nâng cấp, mở rộng hệ thống phòng làm việc và các phòng chức năng với trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo. Hiện nay, khoa Giáo dục mầm non được nhà trường bố trí 01 phòng làm việc ở tầng 3 thuộc tòa nhà Điều hành trung tâm có diện tích 90m² để làm văn phòng Khoa. Các môn học thuộc khoa Giáo dục mầm non được bố trí phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành đã trang bị đầy đủ CSVC, máy vi tính có kết nối hệ thống Lab, mạng internet, mạng wifi, ... để đáp ứng nhu cầu dạy và học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường [H09.1.001], [H09.1.002].

Trường ĐHPY có tổng cộng 71 phòng học, trong đó bao gồm: 01 phòng (phòng Hội thảo sáng tạo) có sức chứa trên 200 chỗ ngồi; 01 phòng (Giảng đường) có sức chứa 190 chỗ ngồi; 43 phòng có sức chứa từ 50 đến 100 chỗ ngồi và 26 phòng có sức chứa dưới 50 chỗ ngồi. Các phòng học được trang bị máy chiếu, tivi LCD, hệ thống âm thanh, hệ thống đèn chiếu sáng, quạt, góp phần đáp ứng tốt cho công tác đào tạo [H09.1.002]. Sinh viên được bố trí phòng học phù hợp với kế hoạch và đặc thù môn học. Ngoài ra, để phục vụ công tác đào tạo theo hệ thống tín chỉ, nhà trường đã trang bị phần mềm quản lý đào tạo trong đó có modul đăng ký môn học giúp SV có thể đăng ký các học phần học tập theo đúng lịch trình và thời gian đã thông báo website: pyu.edu.vn, dangkymonhoc.pyu.edu.vn [H09.1.002].

Hàng năm, Nhà trường có kế hoạch phân bổ kinh phí để sửa chữa, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất hiện có bao gồm: các hạng mục công trình xây dựng, máy móc thiết bị, đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng để lập thủ tục đầu tư mua sắm trang thiết bị mới (gói đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025) để đáp ứng với nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học ngày càng tốt hơn, hoàn thiện hơn [H09.1.003].

Đối với viên chức, người lao động và người học: Định kỳ hằng năm, Nhà trường đều tổ

chức Hội nghị viên chức, người lao động và tổ chức các Cuộc đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường, tại đây Nhà trường tổng hợp, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của viên chức, người lao động và sinh viên đối với các vấn đề liên quan đến cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà trường [H09.1.004].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

3. Điểm tồn tại

Do số lượng sinh viên các năm gần đây ít nên kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất giảm nhiều, vì vậy kinh phí cho duy tu, bảo dưỡng, trang bị mới các phòng học lý thuyết chỉ gần 50% số phòng học được trang bị các phương tiện trình chiếu.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành
1.	Khắc phục tồn tại	Nhà trường cần quy hoạch và bổ sung thêm các phòng sinh hoạt chuyên môn, phòng tập giảng cho GV, SV khoa Giáo dục mầm non nói riêng và các bộ môn/ngành trong Nhà trường nói chung	Phòng ĐT, Phòng HCQT, Phòng KHTC	Hàng năm	Hàng năm
2.	Phát huy điểm mạnh	Định kỳ rà soát, sửa chữa, bảo dưỡng, nâng cấp trang thiết bị, phòng học, giảng đường, phòng chức năng.	Phòng ĐT, Phòng HCQT, Phòng KHTC	Hàng năm	Hàng năm

5. Tự Đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7

				X		
--	--	--	--	---	--	--

Tiêu chí 9.2. Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu

1. Mô tả

Thư viện Trường Đại học Phú Yên có tổng diện tích sàn xây dựng là 2.336 m², tòa nhà Thư viện bao gồm 2 tầng nằm liền kề với dãy nhà học khu A tại cơ sở 1 của trường. Tầng trệt của Thư viện có 01 phòng đọc tại chỗ với 100 chỗ ngồi và 01 phòng tra cứu thông tin. Tầng 2 gồm có 01 phòng mượn, 01 phòng giáo trình. [H09.2.001]. Tất cả các phòng đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị để hoạt động, bao gồm chỗ ngồi, bàn ghế, máy tính, thiết bị, phần mềm tra cứu Libol 5.5 (<http://libol.pyu.edu.vn:82/OPAC>), internet; có nội quy, quy định, hướng dẫn cụ thể, rõ ràng tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, sinh viên và học viên khai thác tài liệu phục vụ việc học tập và nghiên cứu [H09.2.002].

Thư viện Trường có tương đối đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của giảng viên, sinh viên và học viên [H09.2.003]. Giáo trình và tài liệu tham khảo (sách, báo, tạp chí, tài liệu) luôn được bổ sung, cập nhật theo các văn bản đề xuất từ các đơn vị, khoa chuyên môn [H09.2.004].

Hằng năm, Thư viện tổng hợp các dữ liệu theo dõi về hoạt động của thư viện và các nguồn học liệu thông qua đối thoại và khảo sát người học [H09.2.005]. Trên cơ sở đó, Thư viện đề xuất các biện pháp nhằm đổi mới hoạt động, nâng cao hiệu suất phục vụ của Thư viện.

Hàng ngày, Thư viện mở cửa phục vụ từ 7:30 đến 11:30 sáng và từ 13:30 đến 17:00 chiều, tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên và sinh viên tiếp cận các nguồn học liệu [H09.2.002]. Ngoài ra, để khuyến khích và phát triển văn hóa đọc trong sinh viên, từ năm 2015 đến nay, Thư viện tham gia Ngày hội sách tỉnh Phú Yên được tổ chức mỗi năm một lần vào tháng tư hằng năm, năm 2022 Thư viện và Hội sinh viên đã phối hợp tổ chức “Ngày sách Việt Nam”, năm 2024 với chủ đề “Sách hay cần bạn đọc” [H09.2.006].

Từ năm 2018, Thư viện tiến hành xây dựng thư viện điện tử trên mã nguồn mở Dspace nhằm trang bị nguồn học liệu điện tử cho bạn đọc và đến tháng 9/2019 Thư viện điện tử (<http://lib.pyu.edu.vn>) được hoàn tất và đưa vào phục vụ bạn đọc [H09.2.007].

2. Điểm mạnh

- Ban Giám hiệu nhà trường luôn quan tâm và chỉ đạo các đơn vị, cá nhân cán bộ

viên chức liên quan thực hiện công việc.

- Hằng năm Nhà trường có chủ trương đầu tư, phát triển các nguồn lực học tập để đáp ứng nhu cầu học tập đào tạo, nghiên cứu khoa học.

- Có chu kỳ lấy ý kiến người học, giảng viên đánh giá về nguồn học thuật, thiết bị hỗ trợ giảng dạy để đảm bảo nâng cao chất lượng giảng dạy học tập; có giải pháp tốt hơn đáp ứng nhu cầu đào tạo đa ngành và phục vụ sản xuất theo yêu cầu của xã hội.

3. Điểm tồn tại

- Hoạt động của Thư viện chưa thật sự theo hướng hiện đại.

- Nguồn học liệu chưa phong phú như nguồn sách, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí bản giấy và nguồn tài nguyên số, nội sinh vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu học tập và nghiên cứu. Đặc biệt nguồn học liệu tiếng nước ngoài của thư viện còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu khai thác dữ liệu quốc tế của cán bộ, giảng viên, sinh viên và học viên.

- Nguồn kinh phí cho tu bổ, sửa chữa, bổ sung mới chưa đáp ứng đủ, kịp thời.

4. Kế hoạch hành động

Nhà trường tiếp tục mua thêm cơ sở dữ liệu trực tuyến phù hợp với việc mở rộng ngành nghề đào tạo của Nhà trường; Thư viện cần tăng cường tìm kiếm các nguồn dữ liệu truy cập mở để phát triển thêm nguồn lực học thuật cho đào tạo, nâng cao chất lượng đầu ra của người học.

Cán bộ, giảng viên các khoa triển khai thực hiện kế hoạch biên soạn và cập nhật tài liệu, giáo trình để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học.

Lập kế hoạch kiểm tra khắc phục, sửa chữa, trang thiết bị cơ sở vật chất theo định kỳ hằng quý hằng năm và có kiểm tra việc thực hiện thông qua báo cáo của các bộ phận.

5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
			X			

Tiêu chí 9.3. Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả

Trường ĐHPY có tổng cộng 71 phòng học, trong đó bao gồm: 01 phòng (phòng Hội thảo sáng tạo) có sức chứa trên 200 chỗ ngồi; 01 phòng (Giảng đường) có sức chứa 190 chỗ ngồi;

01 phòng học Stem; 42 phòng học có sức chứa từ 50 đến 100 chỗ ngồi và 26 phòng có sức chứa dưới 50 chỗ ngồi. Các phòng học được trang bị máy chiếu, tivi LCD, hệ thống âm thanh, hệ thống đèn chiếu sáng, quạt, góp phần đáp ứng tốt cho công tác đào tạo. Trong phòng học Lab, nhà trường trang bị hệ thống máy tính, hệ thống âm thanh, máy chiếu, màn chiếu điện, điều hòa phục vụ cho hoạt động đào tạo và NCKH của GV và người học **[H09.3.001]**. Ngoài ra, Khoa cũng có phòng Thực hành Mầm non và phòng thực hành Dinh Dưỡng được trang bị máy chiếu, các phần mềm chuyên dụng trong dạy học giúp SV sử dụng thành thạo các phương tiện trực quan trong dạy học, rèn luyện NVSP. Tại mỗi phòng thực hành, phòng học, phòng học Lab ... đều có bảng công khai tài sản, Nội qui phòng học. Hằng năm, Nhà trường đều thực hiện công tác rà soát và kiểm kê tài sản làm căn cứ để mua sắm bổ sung cho năm học sau **[H09.3.002]**.

Nhà trường luôn quan tâm đến công năng sử dụng của các thiết bị tại các phòng học chuyên môn và có những điều chỉnh thích hợp phục vụ công tác giảng dạy, học tập và NCKH của GV và SV đạt hiệu quả cao nhất. Để làm được điều này, Nhà trường luôn sửa chữa kịp thời phục vụ đào tạo và NCKH **[H09.3.003]**. Ngoài ra, tại mỗi phòng học, phòng thực hành đều có nhật ký ghi lại quá trình sử dụng thiết bị để theo dõi.

Hằng năm, theo thông lệ nhà trường có thông báo về mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, học tập và NCKH, từ đó khoa lập đề xuất Nhà trường trang bị các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho hoạt động học tập và NCKH **[H09.3.004]**. Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng của các trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập và NCKH nhà trường thường xuyên tiến hành kiểm tra, đánh giá, các đơn vị lập báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng các thiết bị đang quản lý, đề kịp thời điều chỉnh, bổ sung. Bên cạnh đó nhà trường cũng tiến hành lấy ý kiến phản hồi của CB, GV và SV về trang thiết bị phòng học, phòng thực hành thông qua các đối thoại sinh viên, Hội nghị CNVC **[H09.3.005]**. Kết quả khảo sát cho thấy các GV, người học ngành Giáo dục Mầm non cơ bản hài lòng về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học máy tính của Nhà trường **[H09.3.005]**.

2. Điểm mạnh

Khoa Giáo dục Mầm non có đủ số lượng các phòng học có chuyên môn để phục vụ đào tạo và NCKH. Các phòng học như phòng thực hành Mầm non, phòng thực hành Dinh Dưỡng và các phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

3. Điểm tồn tại

Một số phòng học các thiết bị cũ chưa được thay thế kịp thời. Do nhân viên phụ trách là giảng viên kiêm nhiệm không có nghiệp vụ về thiết bị nên khâu bảo trì, bảo dưỡng chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch hành động

	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành
1.	Khắc phục tồn tại	Luôn rà soát các máy tính đã cũ để đề xuất bổ sung, thay thế	Phòng KHTC, Phòng HCQT, Khoa Giáo dục Mầm non.	Hằng năm	Hằng năm
2.	Phát huy điểm mạnh	Định kỳ rà soát, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị, phòng thực hành, thí nghiệm	Phòng KHTC, Phòng HCQT, Khoa Giáo dục Mầm non.	Hằng năm	Hằng năm

5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
				X		

Tiêu chí 9.4. Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

1. Mô tả

Trường ĐHPY có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng khá tốt cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Nhà trường hiện có 02 phòng máy chủ (một phòng ở cơ sở 18 Trần Phú, phường 9, TP. Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên một phòng ở cơ sở 01 Nguyễn Văn Huyền, Phường 9, Tp Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên) và 02 phòng LAB ngoại ngữ và 8 phòng máy thực hành máy tính với hơn 300 máy tính được nối mạng Internet. Trường bố trí 5 phòng máy tính tại nhà dãy nhà A (A103, A104, A105, A203, A204) phục vụ cho các học phần thực hành tin học đại cương, và Phòng LAB ngoại ngữ, 02 phòng máy tính được bố trí tại dãy nhà B (B203, B204) phục vụ cho các học phần chuyên ngành và 1 phòng máy tại thư viện phục vụ cho việc tra

cứ tài liệu [H09.4.001]. Mặt khác, Nhà trường cũng trang bị 150 máy tính tại các Khoa và Phòng ban để phục vụ công tác giảng dạy và học tập [H09.4.002]. Bên cạnh đó, các phòng học cũng được trang bị hệ thống máy chiếu, Tivi thông minh hệ thống âm thanh cố định và di động để phục vụ công tác giảng dạy [H09.4.002].

Nhà trường hiện sử dụng 2 đường FTTH cáp quang tốc độ cao trong đó: 01 cung cấp dịch vụ internet cho tất cả các phòng máy, phòng tra cứu thông tin tại Thư viện, phòng lab, dãy nhà A, dãy nhà B, hội trường; 01 đường kênh riêng cho các máy chủ Đào tạo và cung cấp internet cho toàn trường ở cơ sở Đường Nguyễn Văn Huyền [H09.4.003]. Toàn trường đã được phủ sóng wifi. Nhà trường còn trang bị các phần mềm chuyên dụng để phục vụ yêu cầu công tác quản lý, hoạt động dạy học và NCKH [H09.4.003]. Cán bộ, GV và SV đều được sử dụng internet miễn phí. SV được sử dụng máy tính và wifi miễn phí để đăng ký môn học qua mạng internet, tìm kiếm tài liệu,...

Nhà trường rất chú trọng đến việc đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin. Nhà trường đã triển khai lắp đặt thêm một số điểm sóng wifi tại KTX còn yếu và các dãy học [H09.4.003] Nhằm nâng cao chất lượng hệ thống công nghệ thông tin. Và đã lắp đặt xong hệ thống mạng LAN và mạng không dây cho Khu nhà điều hành trung tâm nhằm đáp ứng nhu cầu làm việc, NCKH của giảng viên

Bắt đầu năm học 2019-2020 nhà trường thực hiện mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và lắp đặt mới hệ thống Camera giám sát phủ khắp các cửa ra vào của tòa nhà trung tâm và cổng chính [H09.4.004].

2. Điểm mạnh

Toàn trường đã được phủ sóng wifi, hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư, nâng cấp, cập nhật hỗ trợ tốt cho việc học tập và nghiên cứu.

3. Điểm tồn tại

Chất lượng truy cập wifi ở một số khu vực còn yếu tại dãy nhà học E và Nhà F.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành
1.	Khắc	- Nghiên cứu phương thức phân luồng,	Phòng	Hàng	Hàng

	phục tồn tại	tổ chức lại quyền truy cập, sử dụng các nội dung của phần mềm để đảm bảo tốc độ truy cập vào dữ liệu, hạn chế tối đa tình trạng nghẽn mạng trong một số thời điểm.	HCQT và Khoa KTCN	năm	năm
2.	Phát huy điểm mạnh	Định kỳ rà soát, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống CNTT và hạ tầng CNTT	Phòng HCQT và Phòng KHTC	Hàng năm	Hàng năm

5. Tự đánh giá

5. Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
❶	❷	❸	❹	❺	❻	❼
				X		

Tiêu chí 9.5. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật

1. Mô tả hiện trạng

Trường ĐHPY rất chú trọng tới các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn cho người học và GVVC của Nhà trường. Điểm ghi nhận đầu tiên là ở công tác thiết kế và xây dựng nhà trường theo đúng tiêu chuẩn thiết kế Trường Đại học [H09.5.001]. Bên cạnh việc nghiêm túc thực hiện Nghị định của Chính phủ về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, Nhà trường còn ban hành các văn bản riêng áp dụng theo đặc thù của Trường ĐHPY [H09.5.002]. Nhà trường đã tổ chức các cuộc tập huấn các biện pháp ứng phó khẩn cấp và ban hành các văn bản hướng dẫn và sử dụng các hệ thống thiết bị nhằm thực hiện ứng phó khẩn cấp, đảm bảo an toàn trường học. Đồng thời, trường thực hiện báo cáo tổng kết/sơ kết đánh giá việc thực hiện tiêu chuẩn về các biện pháp ứng phó khẩn cấp. Nhà trường cũng thành lập Ban chỉ đạo công tác an ninh, trật tự trường học, an toàn giao thông, lập kế hoạch và ban hành các công văn triển khai công tác an ninh trường học, tăng cường phòng, chống bạo lực học đường, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trên mạng máy tính [H09.5.002][H09.5.003].

Trường đã bê tông hóa kiên cố hệ thống đường đi, sân trường giúp khuôn viên trường

được thông thoáng, cảnh quan cây xanh được đầu tư chăm sóc và đảm bảo tốt về vệ sinh - môi trường. Kí túc xá cho người học được đảm bảo đủ diện tích nhà ở và sinh hoạt cho SV nội trú; có trang thiết bị và sân bãi cho các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao theo quy định. Hành lang, khuôn viên giảng đường, nhà làm việc và KTX đều được thiết kế và xây dựng có khu vực cho người khuyết tật. Hằng năm, Nhà trường có kế hoạch để cải tiến nâng cao chất lượng cảnh quan môi trường nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học **[H09.5.004]**.

Trường có khuôn viên đẹp, có nhà ăn phục vụ đáp ứng các hoạt động thể dục thể thao và văn hóa, văn nghệ của người học. Nhà trường có hệ thống sân chơi, nhà tập đa năng gồm 3 sân bóng chuyên, 2 sân bóng đá mini, 1 sân bóng đá lớn và nhiều sân thể thao phục vụ cho GVVC, SV với diện tích 14.193,88 m² (trong đó: Sân bóng đá nền đất và sân học các môn thể dục khác 11.093,88 m²; Sân bóng đá mặt cỏ nhân tạo: 2.060 m²; Sân bóng chuyên, bóng rổ: 1040 m²) và nhà thi đấu với 1.000 chỗ ngồi phục vụ cho các nhu cầu vui chơi giải trí và các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao của SV. Bên cạnh đó, Nhà trường có bố trí các nhà để xe và căn tin phục vụ cho người dạy và học ở các hướng rất thuận tiện. Nhằm tạo điều kiện cho người học, Nhà trường có 02 tòa KTX với đầy đủ các trang thiết bị bên trong. Hằng năm các trang thiết bị đều được rà soát, sửa chữa, bảo dưỡng và bổ sung thay thế nhằm đảm bảo an toàn cho người ở hằng năm. Bên cạnh đó, nhà trường có đội ngũ nhân viên vệ sinh đảm bảo các phòng học và phòng làm việc luôn được vệ sinh sạch sẽ trước và sau mỗi buổi học **[H09.5.004]**.

Nhà trường có Nhân viên y tế đảm bảo tiêu chuẩn theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT. Cơ sở y tế được đảm bảo về cơ sở vật chất, thiết bị, nhân lực, đáp ứng nhu cầu được trợ giúp kịp thời cho SV khi gặp vấn đề về sức khỏe. GVVC và SV ngành Giáo dục Mầm non nói riêng và toàn trường nói chung được cấp phát thuốc tại phòng y tế. Đây cũng là đơn vị chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức thực hiện vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường, phòng chống các bệnh dịch, bệnh, tật học đường, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống HIV và AIDS, các bệnh xã hội và các hoạt động khác về y tế trường học. SV ngành Giáo dục Mầm non được phối hợp triển khai việc khám sức khỏe định kỳ, được tuyên truyền, truyền thông, tư vấn về giới tính, sức khỏe sinh sản **[H09.5.001]**, **[H09.5.005]**.

Công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội trong trường học được quan tâm. Nhà trường có hợp đồng với đội ngũ bảo vệ thường trực 24/24 giờ làm nhiệm vụ bảo vệ tại tất cả các cổng vào ra. Ngoài nhiệm vụ bảo vệ tài sản còn có chức năng hướng dẫn cho người học,

GVVC và người đến làm việc với Nhà trường những vấn đề về an ninh trong trường học. Bên cạnh đó, Nhà trường còn có các lực lượng hỗ trợ vào thời điểm diễn ra các hoạt động đông người như Dân quân tự vệ (gồm 27 đồng chí, do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên thành lập), Đội Thanh niên xung kích gồm các SV của Trường. Hệ thống an toàn của Trường đạt qui định hiện hành. Bên cạnh đó, Trường còn lắp đặt hệ thống camera bảo vệ tại các điểm trọng yếu trong khuôn viên Trường, trong Tòa nhà và trong các phòng thực hành thí nghiệm. Công tác bảo vệ trật tự, an toàn, an ninh trong Trường được bảo đảm, tạo tâm lý yên tâm cho người dạy và người học về một môi trường an toàn, an ninh đảm bảo [H09.5.006].

Nhà trường có Ban chỉ huy phòng chống bão lụt - phòng chống cháy nổ. GVVC các đơn vị được tập huấn PCCC, an toàn lao động, ... theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Hằng năm, Nhà trường còn thực hiện đúng các chế độ báo cáo về phân tích chất lượng môi trường của Nhà trường [H09.5.007].

Để ứng phó với đại dịch Covid 19 một cách có hiệu quả, Nhà trường cũng thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Trường ĐHPY theo Số 37/QĐ-ĐHPY ngày 31/1/2020 [H09.5.006].

Nhà trường đã lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về CSVC và môi trường cảnh quan phục vụ người học. GV, người học hài lòng về mức độ đáp ứng của tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe, an toàn của Nhà trường. Với các ý kiến đóng góp, Nhà trường cũng đã thực hiện các biện pháp cải tiến và nâng cao chất lượng về môi trường và cảnh quan trong Nhà trường [H09.5.007].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có diện tích sử dụng, cơ sở hạ tầng được xây dựng theo qui định tiêu chuẩn xây dựng trường đại học hiện hành (TCVN: 3981-1985).

Nhà trường có bộ phận bảo vệ và các biện pháp hữu hiệu để bảo vệ an ninh, trật tự, tài sản cho GVVC Nhà trường và cho người học, có hệ thống camera theo dõi tại các điểm trọng yếu trong khuôn viên Nhà trường.

Phòng y tế của Trường đảm bảo về cơ sở vật chất, thiết bị y tế và nhân lực đáp ứng yêu cầu về chăm sóc sức khỏe cho GV và SV ngành Giáo dục Mầm non nói riêng và toàn trường nói chung.

3. Điểm tồn tại

Các chương trình tập huấn, tuyên truyền, giáo dục sức khỏe chưa thực sự thường xuyên.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành
1.	Khắc phục điểm tồn tại	Các chương trình tập huấn, tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cần phù hợp hơn với nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	Phòng HCQT (Nhân viên y tế)	Hàng năm	Hàng năm
2.	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục thực hiện và triển khai các tiêu chuẩn về môi trường an ninh, trật tự, an toàn và chăm sóc sức khỏe.	Toàn trường	Hàng năm	Hàng năm

5. Tự đánh giá

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

Kết luận về Tiêu chuẩn 9

Cơ sở vật chất và trang thiết bị của Trường Đại học Phú Yên về cơ bản đã đáp ứng tốt cho các hoạt động đào tạo sinh viên ngành giáo dục Mầm non. Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non được sử dụng để đào tạo nguồn giáo viên Mầm non luôn nhận được sự quan tâm và là thế mạnh của Trường Đại học Phú Yên. Chính vì vậy, Khoa Sư phạm và Nhà trường luôn đặt chất lượng đào tạo lên hàng đầu. Đặc biệt, hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư bao gồm: hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng, thư viện, hệ thống CNTT và các trang thiết bị hỗ trợ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn đã được Khoa Sư phạm và Nhà trường thực hiện có hiệu quả. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế như: hoạt động của Thư viện chưa thật sự theo hướng hiện đại, nguồn học liệu chưa phong phú như nguồn sách, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí bản giấy và nguồn tài nguyên số, nội sinh vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu học tập và nghiên cứu. Đặc biệt nguồn học liệu tiếng nước ngoài của thư viện còn hạn chế

chưa đáp ứng được nhu cầu khai thác dữ liệu quốc tế của cán bộ, giảng viên, sinh viên và học viên; Nguồn kinh phí cho tu bổ, sửa chữa, bổ sung mới chưa đáp ứng đủ, kịp thời; Các chương trình tập huấn, tuyên truyền, giáo dục sức khỏe chưa thực sự thường xuyên... Vì vậy, để khắc phục những tồn tại, hạn chế, trong thời gian tới, Nhà trường tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo môi trường sức khỏe và an toàn để đáp ứng yêu cầu và phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Căn cứ vào nội dung tự đánh giá, tiêu chuẩn 9 có 5/5 tiêu chí đạt, trong đó: 02 tiêu chí đạt 4/7, 03 tiêu chí đạt 5/7.

Tiêu chuẩn 10 Nâng cao chất lượng

Mở đầu

Chất lượng đào tạo là một nội dung cơ bản thể hiện uy tín và quyết định sự tồn tại, phát triển của một cơ sở đào tạo. Việc nâng cao chất lượng của trường ĐH Phú Yên được chú trọng thông qua việc cải tiến các yếu tố liên quan đến việc xây dựng và vận hành chương trình dạy học (CTDH) như: xây dựng chuẩn đầu ra (CĐR); thiết kế và phát triển chương trình; việc tăng cường áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học (NCKH) vào thực tiễn dạy và học; việc cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích cho người học; và việc đánh giá và điều chỉnh thường xuyên cơ chế phản hồi của các bên liên quan như người học, giảng viên, nhà tuyển dụng... Các hoạt động này giúp CTDH được thiết kế đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan, được vận hành hiệu quả và được theo dõi định kỳ, qua đó, đảm bảo tính cập nhật và phù hợp.

Tiêu chí 10.1: Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình

1. Mô tả

Nhằm xây dựng CTĐT dựa trên CĐR đảm bảo tính hội nhập quốc tế, phù hợp với điều kiện của Nhà trường về cơ sở vật chất và đội ngũ, Nhà trường đã huy động đội ngũ các nhà khoa học, cán bộ quản lý đào tạo và các GV có kinh nghiệm tham gia xây dựng CTĐT theo qui trình. Nhà trường đã ban hành Quy trình thiết kế, phát triển, thẩm định, thực hiện, giám sát và điều chỉnh chương trình đào tạo nhằm đáp ứng được các yêu cầu về kiến thức và năng lực cho từng trình độ đào tạo cũng như đáp ứng được yêu cầu cần đạt của người học về kiến thức, phẩm chất và năng lực phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn chiến lược của Trường và nhiệm vụ mà Nhà nước quy định [H10.1.001], [H10.1.002].

CTDH của khoa GDMN được thiết kế, rà soát và điều chỉnh dựa trên việc thu thập

thông tin của các bên liên quan như cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên, người học, sinh viên tốt nghiệp và nhà tuyển dụng. Nhà trường đã có hệ thống văn bản qui định và hướng dẫn cụ thể cho các đơn vị triển khai thực hiện công tác lấy ý kiến của các bên liên quan trong quá trình thiết kế và phát triển chương trình. Việc lấy ý kiến của các bên liên quan, thu thập thông tin phản hồi hoạt động hiệu quả đảm bảo thu thập đầy đủ các dữ liệu cần thiết, có tính khoa học, độ tin cậy trong quá trình xây dựng CTDH đã được nhà trường tổ chức thực hiện, giao cho Phòng Đào tạo làm đầu mối quản lý. Việc rà soát, điều chỉnh CTĐT, CTDH, CDR được thực hiện theo quy trình cụ thể trong đó có bước khảo sát hoặc tổ chức các hội nghị để lấy ý kiến của các bên liên quan, tập trung vào các vấn đề: Khảo sát, đánh giá CTĐT; Thông tin phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá chất lượng đào tạo... Thông tin phản hồi từ các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để xây dựng và phát triển CTDH. Kết quả khảo sát cho thấy, các bên liên quan thể hiện sự đồng thuận tương đối cao trong việc đánh giá chất lượng đào tạo của Nhà trường, khả năng thích của SV tốt nghiệp với môi trường làm việc **[H10.1.003]**.

Hằng năm, Nhà trường và Khoa tổ chức các đợt rèn luyện NVSPTX, kiểm tra thực tập của sinh viên cuối khóa tại các trường, cơ sở GDMN. Khoa GDMN đều cử GV tham gia dự giờ và trao đổi chuyên môn với GV mầm non được giao nhiệm vụ hướng dẫn giáo sinh và Tổ chuyên môn của trường; qua đó nhận được các phản hồi, đóng góp của các cán bộ quản lý, chuyên gia, nhà sử dụng lao động về CTĐT, CTDH cũng như năng lực của các giáo sinh. Tuy nhiên, ý kiến của các bên liên quan yếu tập trung vào khả năng thích của SV tốt nghiệp với môi trường làm việc mà chưa có nhiều ý kiến tập trung vào việc đánh giá và phân tích các CDR của CTDH **[H10.1.004]**.

Đối với sinh viên đang học, Trường đã tiến hành khảo sát lấy ý kiến phản hồi về chất lượng học phần và hoạt động giảng dạy của giảng viên để thu thập thông tin nhằm đánh giá chất lượng CTĐT định kỳ. Nhà trường đã xây dựng công cụ điều tra trực tuyến để thực hiện việc lấy ý kiến người học nói riêng, các bên liên quan đến quá trình đào tạo nói chung một cách nhanh chóng hơn. Các tiêu chí đánh giá bao gồm: Hoạt động giảng dạy, hoạt động kiểm tra đánh giá và điều kiện cơ sở vật chất. Kết quả điều tra cho thấy hầu hết sinh viên (trên 90%) được hỏi ý kiến hài lòng với phương pháp và năng lực giảng dạy của giảng viên. Hầu hết sinh viên hài lòng với điều kiện học tập, với cách thức tổ chức, quản lý của Trường và hài lòng đã chọn học tập tại Trường **[H10.1.005]**

Đối với NH sau tốt nghiệp, Nhà trường tổ chức lấy ý kiến phản hồi về chất lượng

CTĐT ngành GDMN, tình hình việc làm của SV sau 1 năm tốt nghiệp. Hoạt động tiếp nhận thông tin phản hồi và nhu cầu các bên liên quan đã giúp Nhà trường và Khoa đảm bảo nâng cao chất lượng CTĐT, phương pháp tổ chức đào tạo để SV ra trường đáp ứng tốt thực tế và nhu cầu thị trường. Hoạt động lấy ý kiến phản hồi được tiến hành qua hệ thống Phiếu khảo sát online (đối với SV đang học) và qua kênh liên lạc của cựu người học, hệ thống email, facebook và điện thoại (đối với cựu SV). Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế, phát triển CTDH ngành NNA. Trên cơ sở thông tin thu thập được, Nhà trường chuyển cho các Khoa/ Bộ môn đến từng giảng viên phụ trách học phần để làm căn cứ rà soát, đánh giá và điều chỉnh CTDH của ngành GDMN **[H10.1.06]**.

Việc rà soát, bổ sung và điều chỉnh CTDH được thực hiện định kỳ có tham khảo ý kiến phản hồi của các bên liên quan. Trên cơ sở phản hồi từ Sở giáo dục và đào tạo Phú Yên và nhà tuyển dụng về nhu cầu thực tế của giáo dục mầm non, nhu cầu tuyển dụng giáo viên mầm non, Hội đồng Khoa đã bổ sung học phần liên quan đến phương pháp giáo dục sớm vào trong CTĐT. Việc tham vấn các bên liên quan về CTĐT đã giúp Hội đồng Khoa và các bộ môn có cơ sở để điều chỉnh CTĐT theo hướng tinh gọn, linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo CDR của CTĐT; đồng thời, xây dựng được CTDH phù hợp với mục tiêu và CDR đã công bố **[H10.1.007]**.

2. Điểm mạnh

Trường đã triển khai được hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực khi thiết kế CTDH và phản hồi từ các bên liên quan một cách khoa học, định kỳ.

Các thông tin và nhu cầu của các bên liên quan được phân tích và sử dụng làm căn cứ để xây dựng, rà soát CTDH ngành GDMN

3. Điểm tồn tại

Ý kiến phản hồi từ nhà tuyển dụng và các chuyên gia gắn với ngành đào tạo tuy đã thực hiện nhưng chưa được thường xuyên.

Việc đóng góp ý kiến để xây dựng CTDH của nhà tuyển dụng và các bên liên quan nhìn chung mới chủ yếu tập trung ở mức độ góp ý mà chưa có nhiều các phân tích chuyên sâu.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Khắc phục điểm tồn tại	Tăng cường việc tiếp cận với các bên liên quan một cách trực tiếp như tổ chức các buổi hội nghị, hội thảo, tọa đàm... để có thể thu thập thêm các thông tin có chiều sâu hơn để cải thiện CTDH	Khoa GDMN Phòng Quản lý chất lượng	Từ năm học 2024-2025
2.	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục triển khai được hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực khi thiết kế CTDH và phản hồi từ các bên liên quan Khoa	Khoa GDMN	Theo kế hoạch rà soát CTDH của Trường

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 6/7

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
					x	

Tiêu chí 10.2: Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được thiết lập, được đánh giá và cải tiến.

1. Mô tả

Trường Đại học Phú Yên có quy trình thiết kế và phát triển CTDH, từ việc xác định mục tiêu, CDR đến việc tổ chức thực hiện, đánh giá, cải tiến chất lượng; các hướng phát triển chương trình, đối sánh với các trường đại học uy tín trong nước. CTDH ngành GDMN được thiết kế và phát triển dựa trên quy trình chung của Nhà trường, định kỳ được đánh giá, điều chỉnh và cải tiến để đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội. Dựa trên các hướng dẫn về quy trình thiết kế và phát triển CTDH và kế hoạch biên soạn, xây dựng chương trình giáo dục đại học hệ chính quy của Nhà trường, Khoa chuyên môn đã tiến hành xây dựng CTDH, đánh giá về tính hiệu quả của CTDH đang thực hiện, điều chỉnh và cải tiến theo từng khóa học. Việc

thiết kế và phát triển CTDH được tuân thủ theo quy trình chặt chẽ, logic từ việc xác định mục tiêu, CDR đến việc tổ chức thực hiện, đánh giá, cải tiến chất lượng, các hướng phát triển chương trình [H10.2.001], [H10.2.002].

Căn cứ vào CDR của CTĐT ngành GDM được phê duyệt, Khoa GD Tiểu học – Mầm non, Khoa GDMN tiến hành xây dựng đề cương chi tiết theo hướng dẫn, bài giảng nhằm đáp ứng CDR đã công bố [H10.2.003]. Theo quy định, giảng viên và Bộ môn phụ trách xây dựng CTDH và ĐCCT theo hướng dẫn và trình Hội đồng Khoa học và đào tạo xem xét thông qua. Hội đồng Khoa học đào tạo của Khoa, Trường họp và thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung CTDH, ĐCCT các học phần, đánh giá tính cần thiết, chất lượng chuyên môn, sự cân đối giữa nội dung đào tạo, mức độ khả thi để có thể đưa vào vận hành trong CTDH của các khóa [H10.2.004]. Trong quá trình thực hiện CTDH, Nhà trường và Khoa định kỳ tổ chức hoạt động khảo sát ý kiến SV, GV nhằm có thông tin phản hồi, phục vụ cho việc thường xuyên cải tiến CTDH, đáp ứng CDR đã công bố, đáp ứng yêu cầu của xã hội và nâng cao trách nhiệm giải trình với xã hội về sản phẩm đào tạo của Khoa. [H10.2.005].

Hàng năm, Nhà trường và Khoa thực hiện rà soát, đánh giá việc thiết kế và phát triển CTDH dưới sự chủ trì của Phòng đào tạo. Hoạt động rà soát và đánh giá được thực hiện bằng nhiều hình thức. Quy trình thiết kế và phát triển CTDH được rà soát và đánh giá trên cơ sở tham vấn ý kiến của các chuyên gia và các bên liên quan dưới hình thức lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan và tổ chức hội thảo để thu thập thông tin từ nhóm chuyên gia, GV, hội đồng khoa học các khoa. Căn cứ vào kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi và hướng dẫn của Trường, Khoa đưa ra các giải pháp nhằm cải tiến chất lượng phù hợp, điều chỉnh CTDH, hoạt động dạy học, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội. Ngoài ra, việc điều chỉnh, cập nhật CDR, CTDH còn có sự đối chiếu, tham khảo từ các trường đại học uy tín trong nước [H10.2.006].

Tất cả những thông tin phản hồi từ hội đồng các cấp được khoa chuyên môn tiếp thu và tiến hành hiệu chỉnh CTDH. Sự hiệu chỉnh chương trình có sự giám sát và kiểm tra của Phòng Đào tạo. Bước tiếp theo, Hiệu trưởng kí quyết định ban hành chính thức CTĐT và Phòng Đào tạo cập nhật CTĐT đã sửa đổi, cập nhật lên hệ thống quản lý đào tạo của Trường.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn quy trình thiết kế và phát triển CTDH đáp ứng với CDR của CTĐT, phù hợp với từng giai đoạn.
- Quy trình thiết kế và phát triển CTDH được đánh giá và rà soát thường xuyên, được

cải tiến dựa trên góp ý của các cá nhân, đơn vị trong Nhà trường.

3. Điểm tồn tại

Hình thức lấy ý kiến góp ý cải tiến quy trình thiết kế và phát triển CTDH còn hạn chế, chủ yếu mới được thực hiện qua trao đổi trực tiếp với các thành viên trong ban chuyên môn, các đơn vị trong trường.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Khắc phục tồn tại	Đa dạng hóa hình thức lấy ý kiến cải tiến quy trình thiết kế và phát triển CTDH.	Phòng Đào tạo, Phòng Quản lý chất lượng, Khoa GDMN	06/2024 – 6-2025
2.	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục triển khai hoạt động rà soát và cải tiến quy trình thiết kế và phát triển CTDH	Phòng Đào tạo, Phòng Quản lý chất lượng, Khoa GDMN	Hàng năm

5. Tự đánh giá: đạt mức 5/7

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

Tiêu chí 10.3: Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra.

1. Mô tả

Quá trình dạy và học cũng như việc đánh giá kết quả học tập của NH của Ngành GDMN được rà soát và đánh giá thường xuyên nhằm đảm bảo sự tương thích với CDR dựa trên các quy định về việc rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học của Nhà trường.

Nhà trường có quy định cụ thể về kiểm tra, đánh giá quá trình dạy và học, kết quả học tập gồm các quy định về quy trình kiểm tra phù hợp với CĐR, các tiêu chí đánh giá kết quả học tập của người học. Theo đó, hoạt động tổ chức dạy học của giảng viên được rà soát, đánh giá thông qua công tác quản lý trực tiếp của tổ bộ môn phụ trách, khoa chuyên môn; công tác phối hợp vận hành và đồng giám sát của Phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng là đơn vị quản lý nhập điểm và dữ liệu kết quả điểm của SV, học viên trên hệ thống phần mềm quản lý điểm. Phòng Đào tạo có trách nhiệm xử lý kết quả do Khảo thí và Đảm bảo chất lượng cung cấp và khoa chuyên môn chịu trách nhiệm lưu trữ và quản lý kết quả học tập của SV, học viên thuộc khoa quản lý **[H10.3.001]**.

Hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của SV được mô tả rõ nét và được thực hiện đúng theo đề cương chi tiết học phần đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Mọi thay đổi cần thiết về nội dung hay hình thức đánh giá theo đề xuất của giảng viên trong quá trình dạy học đều có sự đồng ý của bộ môn và lãnh đạo khoa. Hình thức, thời gian (theo từng tuần trong một học kỳ) và trọng số của từng loại điểm cho từng lần kiểm tra, đánh giá được nêu rõ. Các lần kiểm tra, đánh giá trong một học kỳ bao gồm: tham dự giờ học, đánh giá thường xuyên, đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ. Trong đó, đối với hệ thống đào tạo theo tín chỉ, điểm chuyên cần chiếm trọng số là 10% trong tổng số điểm, điểm kiểm tra thường xuyên chiếm 10%, điểm giữa kỳ chiếm 20% và điểm thi kết thúc học phần là 60%. Quy định về hình thức kiểm tra đánh giá cho mỗi học phần được đa dạng hóa theo yêu cầu và sự chủ động của GV và đáp ứng mục tiêu học phần, bao gồm: bài tập cá nhân, bài tập nhóm, bài thảo luận trên lớp, tiểu luận, tự luận, trắc nghiệm. Việc xây dựng cách thức kiểm tra đánh giá từng học phần bám sát vào mục tiêu học phần và CĐR. GV bám sát vào CĐR của học phần trong CTĐT để đề xuất hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá phù hợp. Các câu hỏi trong từng mức độ đảm bảo bám sát CĐR của học phần. Theo quy định, việc công bố điểm chuyên cần, điểm giữa kỳ được thực hiện ngay khi kết thúc học phần, công bố công khai tại lớp học phần. Kết quả học tập của người học được quản lý chặt chẽ Nhà trường và Khoa sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu kiểm tra đánh giá sinh viên. **[H10.3.002], [H10.3.003]**

Việc ra đề, chấm thi đều được thực hiện theo quy trình như sau: trước khi kết thúc học kỳ, Phòng QLCL gửi đến Khoa danh sách và lịch các học phần cần bổ sung câu hỏi và rà soát ngân hàng đề thi cũ (các môn tự luận). Trong thời gian quy định, các GV phụ trách học phần nộp lại bộ đề thi bổ sung, chỉnh sửa cho Trưởng Bộ môn. Khi đã có đủ số lượng câu hỏi thi trong ngân hàng đề thi, Phòng QLCL tổ chức thi cho SV. Nội dung ngân hàng đề thi được

GV rà soát và đánh giá thường xuyên trong quá trình giảng dạy nhằm cân đối giữa kiến thức lý thuyết và thực tiễn, đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR. Theo quy định, GV phụ trách học phần phải hoàn thành điểm chuyên cần, giữa kỳ và chuyển cho bộ phận văn phòng vào điểm. Nhà trường, Khoa và bộ môn thường xuyên triển khai rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trong CTĐT để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR **[H10.3.004]**.

Ở cấp độ trường, việc rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của NH trong CTĐT để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR được thực hiện thông qua thanh, kiểm tra chuyên môn, thông qua kết quả thu thập ý kiến sinh viên về chất lượng giảng dạy, các hoạt động kiểm tra, đánh giá của giảng viên sau khi kết thúc các học phần. Kết thúc mỗi học kỳ, Phòng CT-HSSV của Nhà trường đều phối hợp cùng Khoa tiến hành lấy ý kiến phản hồi của người học liên quan tới chất lượng hoạt động giảng dạy của giảng viên, hoạt động kiểm tra đánh giá. Kết quả khảo sát này được sử dụng phục vụ cho công tác quản lý, kiểm soát chất lượng các hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá của giảng viên. Mỗi giảng viên cũng có thể xem được kết quả khảo sát của sinh viên trong các lớp học phần mà mình phụ trách theo từng học kỳ trên hệ thống nội bộ của Trường để tự giám sát, tự đánh giá lại việc sử dụng phương pháp dạy và học cũng như phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV trong từng học phần được phân công đảm nhiệm. Kết quả thu được cho thấy, nhìn chung chất lượng giảng dạy các học phần trong CTĐT ngành GDMN được sinh viên đánh giá cao **[H10.3.005]**.

Ở cấp Khoa và bộ môn, Khoa và bộ môn cũng thường xuyên triển khai rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trong CTĐT để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR thông qua việc phối hợp trong việc giám sát, kiểm tra hoạt động dạy học của GV và người học theo chương trình kế hoạch cũng như đột xuất. Khoa khuyến khích GV tham dự dự giờ các GV khác trong Khoa và bộ môn để học hỏi, rút kinh nghiệm về nội dung bài giảng, cách thức tổ chức dạy học, các phương pháp giảng dạy, cách thức tiến hành kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV **[H10.3.006]**.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có quy định về cụ thể về kiểm tra, đánh giá quá trình dạy và học, kết quả học tập của SV phù hợp với CĐR.
- Việc rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học; việc đánh giá kết quả học tập của

NH được triển khai thực hiện thường xuyên ở cấp trường, khoa và tổ bộ môn để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời phát huy được tính chủ động, sáng tạo của cả giảng viên và người học.

3. Điểm tồn tại

Các hoạt động cải tiến dựa trên các kết quả khảo sát, lấy ý kiến người học sau mỗi học phần vẫn chưa được phân tích chi tiết dựa trên kết quả khảo sát đối với từng giảng viên.

4. Kế hoạch hành động

T T	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Bắt đầu	Hoàn thành
1.	Khắc phục tồn tại	Chủ động hơn trong việc phân tích và xử lý các kết quả khảo sát ý kiến của NH về phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá của từng giảng viên sau mỗi học phần, nhằm cải tiến chất lượng giảng dạy của GV của ngành đào tạo	Nhà trường; Khoa GDMN		Hàng năm
2.	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của NH trong CTĐT của ngành đào tạo được triển khai thực hiện thường xuyên ở cấp trường, khoa và tổ bộ môn để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR.	Phòng Đào tạo, Phòng QLCL, Ban chủ nhiệm khoa Tổ trưởng bộ môn		Năm học 2024- 2025

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

Tiêu chí 10.4: Các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học
1. Mô tả

Hoạt động nghiên cứu khoa học được xem là một trong những hoạt động mũi nhọn trong việc nâng cao chất lượng dạy và học tại Trường Đại học Phú Yên [H10.4.001]. Nhà trường và khoa GDMN có quy định và cơ chế chính sách khuyến khích công tác nghiên cứu khoa học của giảng viên và SV. Hằng năm, giảng viên và SV của khoa tiến hành nghiên cứu đề tài khoa học. Cùng giảng viên NCKH, SV không những bổ sung thường xuyên và chuyên sâu kiến thức mà còn có thể sử dụng những nghiên cứu đó để phục vụ thiết thực cho việc học tập của mình.

Nhà trường đưa ra các quy định và văn bản hướng dẫn việc hỗ trợ hay công nhận các đề tài có chất lượng tốt để phục vụ việc dạy-học [H10.4.002]. Ngoài ra, Nhà trường thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học với những đề tài nghiên cứu thiết thực trong giảng dạy nhằm khơi dậy tinh thần hăng say làm khoa học của giảng viên và người học trong toàn trường [H10.4.003]. Hằng năm, giảng viên khoa GDMN luôn tích cực tham gia viết bài cho các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế về nâng cao chất lượng, phương pháp giảng dạy; tổ chức hội nghị *Sinh viên nghiên cứu khoa học* và tổ chức hội thảo quốc tế nhằm nâng cao tinh thần học hỏi giao lưu giữa các GV cũng như người học trong toàn khoa với những giảng viên, chuyên gia từ các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước [H10.4.004]. Số lượng đề tài các cấp, giáo trình, sách tham khảo và các báo cáo khoa học đăng trên Tạp chí Khoa học chuyên ngành còn ít [H10.4.005]. Số lượng và các loại nghiên cứu của giảng viên trong 5 năm học vừa qua thống kê cụ thể như sau:

Bảng 10.1. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ của đơn vị thực hiện CTĐT được nghiệm thu trong 5 năm gần đây

TT	Phân loại đề tài	Hệ số* *	Số lượng					Tổng (đã quy)
			2019	2020	2021	2022	2023	
			-	-	-	-	-	

			2020	2021	2022	2023	2024	đổi)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đề tài cấp NN	0	0	0	0	0	0	0
2	Đề tài cấp Bộ*	0	0	0	0	0	0	0
3	Đề tài cấp trường	0.5	2	5	2	1	2	6
4	Tổng	0.5	2	5	2	1	2	6

Cách tính: Cột 9 = cột 3*(cột 4 + cột 5 + cột 6 + cột 7 + cột 8)

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước.

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số đề tài quy đổi: 05

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT:

Bảng 10.2. Số lượng đầu sách của đơn vị thực hiện CTĐT được xuất bản trong 5 năm gần đây:

T	T	Phân loại sách	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
				2019	2020	2021	2022	2023	
1		Sách chuyên khảo	2.5	0	0	0	0	0	0
2		Sách giáo trình	2	0	0	0	1	0	2.0
3		Sách tham khảo	1.5	0	0	0	0	1	0
4		Sách hướng dẫn	1.0	0	0	0	0	0	0
5		Tổng	2.0	0	1	0	0	0	2.0

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số sách (quy đổi): 2.0

Tỷ số sách đã được xuất bản (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu:

Kết quả và sản phẩm của các công trình khoa học sau khi nghiệm thu và công bố được sử dụng theo đúng quy định về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ của Nhà trường và được

sử dụng trong hoạt động giảng dạy tùy theo từng chuyên môn, lĩnh vực nghiên cứu. Các kết quả nghiên cứu cũng được sử dụng làm tài liệu học tập và nghiên cứu cho sinh viên trong quá trình đào tạo **[H10.4.006]**.

Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên luôn được xác lập rõ ràng. Trong bản kế hoạch năm học, các giảng viên luôn đề ra những mục tiêu nghiên cứu khoa học cụ thể (tham gia đề tài, dự án, viết bài báo, hướng dẫn SV nghiên cứu khoa học) **[H10.4.007]**.

Hằng năm, nhà trường thông báo hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên **[H10.4.008]** để khuyến khích SV có nguyện vọng tham gia NCKH đăng ký. Nội dung các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành GDMN đều thuộc lĩnh vực chuyên môn đào tạo chủ yếu nhấn mạnh trọng tâm là vận dụng các hệ thống lý thuyết hiện đại của khoa học chuyên ngành vào quá trình dạy học các môn học ở mầm non, ... **[H10.4.009]**. Từ NCKH, đã giúp SV hiểu rõ hơn kiến thức chuyên ngành, nắm được phương pháp, cách thức tổ chức nghiên cứu, phát huy khả năng tư duy độc lập, tập hợp tài liệu, phân tích, so sánh, lý giải các vấn đề lý luận, thực tiễn đặt ra một cách khoa học. Việc tổ chức đánh giá các đề tài NCKH của SV được thực hiện ở các tiểu ban do Hội đồng khoa học và đào tạo khoa đề xuất. **[H10.4.010]**. Các đề tài tiêu biểu được báo cáo trong hội nghị NCKH của SV. Công tác NCKH của SV tiếp tục phát triển, các đề tài của khoa Giáo dục mầm non trong năm gần đây đạt giải trong hội nghị NCKH của SV toàn trường. Có đề tài được đề xuất tham gia Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp Bộ **[H10.4.011]**. Thành tích NCKH của sinh viên được thống kê qua các bảng sau:

Bảng 10.3. Số lượng người học của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 5 năm gần đây

Số lượng đề tài	Số lượng người học tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài	0	0	3	
Từ 4 đến 6 đề tài	0	0	0	
Trên 6 đề tài	0	0	0	
Tổng số người học tham gia	0	0	3	

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

Bảng 10.4. Thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên

(Thống kê các giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo, các bài báo, công trình được công bố)

T	Thành tích nghiên cứu khoa học	Số lượng				
		2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024
1	Số giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo	2	0	0	0	1
2	Số bài báo được đăng, công trình được công bố	1	0	0	0	0

2. Điểm mạnh

Khoa GDMN có đội ngũ giảng viên có năng lực và tích cực tham gia nghiên cứu khoa học; có cơ chế khuyến khích sự tham gia của giảng viên cũng như SV trong khoa phát huy tinh thần sáng tạo, say mê nghiên cứu khoa học theo hướng ứng dụng, phục vụ công tác giáo dục và đào tạo ngành GDMN. Số lượng các công trình nghiên cứu khoa học được công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước có xu hướng năm sau cao hơn năm trước.

Hầu hết các đề tài nghiên cứu khoa học đều gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ đào tạo và có ý nghĩa thực tiễn là phục vụ cộng đồng; kết quả nghiên cứu của một số đề tài khoa học được ứng dụng vào việc giảng dạy.

3. Điểm tồn tại

Ngành GDMN chưa có những đề tài khoa học cấp nhà nước; đề tài khoa học cấp bộ, đề tài cấp trường còn quá ít, chưa tổ chức thường xuyên hội thảo trong nước và quốc tế theo định kỳ hàng năm để thúc đẩy động lực thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng vào thực tiễn dạy- học. Các GV ngành GDMN ít có tham luận ở các hội thảo khoa học quốc tế; việc đăng bài trên các tạp chí quốc tế còn hạn chế.

Công trình NCKH của SV chưa đồng đều hàng năm, số lượng bài báo đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành chưa nhiều.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2023-2024, Ban chủ nhiệm khoa, Hội đồng KHĐT của khoa sẽ yêu cầu các bộ chuyên môn thành lập các nhóm NCKH để triển khai các đề tài NCKH phục vụ công

tác đào tạo cũng như hỗ trợ các giảng viên trẻ và SV thực hiện các đề tài NCKH theo hướng ứng dụng.

Khuyến khích và tạo động lực để giảng viên tham gia viết các bài báo trên tạp chí nước ngoài có chất lượng, bài báo đăng trên tạp chí có chỉ số ISI, SCI và Scopus. Khuyến khích giảng viên tham gia các hội thảo quốc tế bằng tiếng Anh trong và ngoài nước.

Tăng cường công tác NCKH của SV, khuyến khích SV đăng bài báo trên các tạp chí chuyên ngành trong nước.

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
				X		

Tiêu chí 10.5. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến

1. Mô tả

Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác có vai trò rất lớn trong việc đảm bảo chất lượng các CTĐT của Nhà trường. Do đó, việc đánh giá và cải tiến các nhân tố này đã được Nhà trường đặc biệt chú trọng thực hiện, đặc biệt nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ. Trong những năm gần đây, Trường ĐH Phú Yên quy định về chức năng, nhiệm vụ các đơn vị, phòng, ban, khoa, trung tâm thuộc trường ĐHPY tại văn bản số 132/QĐ.ĐHPY 19/4/2019 – Quy định về chức năng, nhiệm vụ các đơn vị, phòng, ban, khoa, trung tâm thuộc trường ĐHPY. Văn bản này quy định về chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong nhà trường. Đối tượng áp dụng của quy định này bao gồm các đơn vị, cá nhân của Trường ĐH Phú Yên trong đó có nhiệm vụ phục vụ, đáp ứng nhu cầu của người dạy và NH. Bên cạnh đó nhà trường đang ra sức xây dựng quy trình để thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ hỗ trợ tiện ích, qua đó có thể khẳng định một dịch vụ, quá trình hay hệ thống cung cấp dịch vụ hỗ trợ tiện ích đáp ứng các yêu cầu NH theo các tiêu chuẩn qui định [H10.5.001]. Theo đó, các đơn vị trực thuộc bao gồm cả Khoa GDMN xây dựng các kế hoạch và triển khai thực hiện việc đánh giá mức độ đáp ứng của các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác như tư vấn NH, công tác SV, các hoạt động đoàn thể, hoạt động ngoại khóa...

và khảo sát SV trước khi thi tốt nghiệp **[H10.5.002]** ; tiến hành gửi kế hoạch kiểm kê tài sản cố định đến các đơn vị trong trường để kiểm tra, đánh giá chất lượng của các trang thiết bị, sau kiểm kê, những trang thiết bị hư hỏng sẽ được thay mới **[H10.5.003], [H10.5.004]**.

Nhà trường thực hiện đánh giá mức độ đáp ứng của các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác bằng cách khảo sát lấy ý kiến phản hồi của GV, NH và các bên liên quan, kết quả khảo sát GV và SV đánh giá các dịch vụ tiện ích của Nhà trường ở mức độ khá **[H10.5.002]**. Ngoài ra, Nhà trường còn đánh giá mức độ đáp ứng của các dịch vụ hỗ trợ tiện ích qua “*Hội nghị đối thoại giữa Sinh viên với Nhà Trường*” **[H10.5.005]**.

Việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi đánh giá mức độ đáp ứng của các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác của nhà trường thực hiện định kỳ. Tuy nhiên, hình thức lấy ý kiến phản hồi của NH về dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại thư viện chưa đa dạng.

Để nâng cao chất lượng các dịch vụ, phù hợp với nguyện vọng của GV và của NH, Thư viện đã điều chỉnh, rà soát chất lượng dịch vụ, thực hiện cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác nhằm cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ tiện ích và bổ sung nguồn tài liệu phục vụ GV và SV như: mua thêm sách, mua thêm máy tính, trang thiết bị, đồ thí nghiệm... **[H10.5.006], [H10.5.007], [H10.5.008]**.

Về CNTT đã được Nhà trường chú trọng trong mọi hoạt động. Hiện nay, tất cả hệ thống máy tính được nối mạng Internet, hệ thống mạng Internet và Wifi được sử dụng miễn phí trong toàn trường phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu của GV và NH. Nhà trường có Trung tâm Ngoại ngữ- Tin học, trong đó có tổ phụ trách mảng tin học luôn đảm bảo hệ thống mạng hoạt động thông suốt. Việc nâng cấp và bảo trì các hệ thống phần mềm phục vụ, hỗ trợ công tác dạy và học được thực hiện thường xuyên nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu đào tạo và nghiên cứu, theo dõi phản hồi của NH và các bên liên quan về mức độ đáp ứng nhu cầu về đào tạo và nghiên cứu của hệ thống CNTT **[H10.5.009]**.

Thư viện của trường có chức năng phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập, đào tạo, NCKH, triển khai ứng dụng tiến bộ KHCN và quản lý của Nhà trường thông qua việc sử dụng, khai thác các loại tài liệu có trong thư viện (tài liệu chép tay, in, sao chụp, khắc trên mọi chất liệu, tài liệu điện tử, băng hình, băng tiếng, đĩa CD, đĩa DVD, mạng Internet...).

Tại Thư viện, tài liệu học tập luôn được đánh giá và bổ sung . Hàng năm, thư viện có kế hoạch bổ sung nguồn tài liệu dựa trên cơ sở đề xuất của các Khoa chuyên môn, đặc biệt là các tài liệu đã được số hoá, từ đó xây dựng nguồn dữ liệu đa dạng cho người học[H10.05.008].

Thư viện có nhiệm vụ tham mưu giúp Hiệu trưởng Trường ĐH Phú Yên xây dựng quy hoạch, kế hoạch hoạt động dài hạn và ngắn hạn của Thư viện, tổ chức điều phối toàn bộ hệ thống thông tin, tư liệu, thư viện trong nhà trường; Thực hiện việc bổ sung, phát triển nguồn lực thông tin trong nước và nước ngoài đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập, NCKH của Trường; bổ sung, phát triển nguồn lực thông tin trong nước và nước ngoài đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập, NCKH và chuyển giao công nghệ của Nhà trường; tổ chức xử lý, sắp xếp, lưu trữ, bảo quản, quản lý tài liệu; xây dựng hệ thống tra cứu thích hợp; xây dựng các cơ sở dữ liệu; biên soạn, xuất bản các ấn phẩm thông tin theo quy định của pháp luật; tổ chức phục vụ, hướng dẫn cho người đọc khai thác, tìm kiếm, sử dụng hiệu quả nguồn tài liệu và các sản phẩm dịch vụ thông tin-thư viện thông qua các hình thức phục vụ của thư viện phù hợp với quy định của pháp luật; nghiên cứu, ứng dụng thành tựu KH-CN tiên tiến và CNTT vào công tác thư viện; liên kết, hợp tác với các thư viện, tổ chức, cá nhân ở trong nước và ngoài nước về trao đổi nguồn lực thông tin, kinh nghiệm chuyên môn, tham gia các mạng thông tin phù hợp với quy định của Nhà trường và pháp luật; bảo quản, kiểm kê định kỳ vốn tài liệu, CSVC kỹ thuật và tài sản khác của thư viện; tiến hành thanh lọc ra khỏi kho các tài liệu lạc hậu, hư nát theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch [H10.5.010].

Ngoài ra, Trường còn có khu tự học với không gian thoáng mát tạo thuận lợi cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu.

Mở rộng giao lưu hợp tác về hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, tư vấn, tiếp nhận tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật; tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học về thông tin thư viện.

Với những nỗ lực không ngừng trong việc cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, Trường ĐH Phú Yên nói chung và Khoa GDMN luôn mong muốn cung cấp các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích đạt chất lượng nhất cho CB, GV và NH.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã chú trọng đến việc lấy ý kiến của các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại thư viện, phòng thí nghiệm và các dịch vụ hỗ trợ khác;

- Nhà trường và Khoa đã tận dụng triệt để các nguồn lực để đầu tư và cải tiến CSVC.

3. Điểm tồn tại

Chưa có phòng rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên cho SV Khoa Giáo dục mầm non. Chưa định kì thực hiện khảo sát ý kiến CB, GV về môi trường làm việc bằng phiếu khảo sát định kì gồm nhiều nội dung hơn ngoài CSVC, bao gồm các câu hỏi mở và tăng cường thêm nhiều kênh khảo sát trực tiếp.

4. Kế hoạch hành động

T T	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại	Cần cải tiến các trang thiết bị, CSVC; bố trí phòng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho SV của Khoa; nên có lộ trình định kì thực hiện khảo sát ý kiến của CB GV về môi trường làm việc.	Phòng HCQT, Phòng QLCL	Từ năm học 2022 -2023
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục thường xuyên lấy ý kiến của các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ.	Phòng HCQT, Khoa GDMN	Hàng năm
		Tiếp tục khai thác các nguồn lực để đầu tư và cải tiến CSVC.	Phòng HC- QT, Khoa GDMN	Hàng năm

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí:5/7

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

Tiêu chí: 10.6. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến

1. Mô tả

Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được cấu trúc một cách hệ thống và phân quyền phù hợp theo quy định chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận, Phòng Quản lý chất lượng (QLCL) Trường Đại học Phú Yên là đầu mối để triển khai hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục cấp trường, đánh giá chất lượng giáo dục các CTĐT và thực hiện các hoạt động đánh giá chất lượng thông qua phản hồi của các bên liên quan **[H10.6.001]**. Phòng có nhiệm vụ tham mưu cho Nhà trường các hoạt động đảm bảo chất lượng (ĐBCL): tự đánh giá cơ sở giáo dục, CTĐT, đánh giá hoạt động giảng dạy của GV, khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về các hoạt động của Nhà trường, khảo sát sự hài lòng của sinh viên tốt nghiệp các khóa học. Các thông tin phản hồi sẽ được xử lý và gửi báo cáo cho Nhà trường, khoa đào tạo **[H10.6.002]**. Những quy trình, quy định và hướng dẫn thu thập thông tin phản hồi các bên liên quan được xây dựng một cách cụ thể, rõ ràng với cơ chế phản hồi mang tính hệ thống.

Nhà trường ban hành những quy trình, quy định và hướng dẫn thu thập thông tin phản hồi các bên liên quan một cách cụ thể, rõ ràng với cơ chế phản hồi mang tính hệ thống **[H10.6.003]**, **[H10.6.004]**, **[H10.6.005]**. Trường đã xây dựng công cụ thu thập thông tin phản hồi về hoạt động giảng dạy của GV, chất lượng của đào tạo, NCKH... được thiết kế khoa học; có phần mềm nhập liệu, xử lý và phân tích kết quả khảo sát **[H10.6.006]**. Với cơ chế thu thập thông tin phản hồi như: khảo sát, bảng hỏi, đối thoại... thường được sử dụng để thu thập ý kiến phản hồi và các góp ý từ SV về hoạt động giảng dạy được tổng hợp và làm cơ sở để lập kế hoạch cho việc phát triển đội ngũ GV cũng như cải tiến phương pháp giảng dạy, hay các hoạt động hỗ trợ giảng dạy.

Hình thức thu thập thông tin phản hồi chủ yếu là phiếu hỏi nhằm thu thập ý kiến phản hồi và các góp ý của SV về hoạt động giảng dạy **[H10.6.006]**. Kết quả khảo sát được tổng hợp làm cơ sở để lập kế hoạch cho việc nâng cao chất lượng dạy học **[H10.6.007]**.

Hoạt động khảo sát ý kiến phản hồi từ các bên liên quan được rà soát, đánh giá hàng năm hoặc định kì, qua đó Nhà trường và các Bộ phận tham mưu liên quan có cơ sở để đề xuất các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng khảo sát ý kiến phản hồi từ các bên liên quan. Nội dung khảo sát được cụ thể hóa dưới dạng các câu hỏi và kết quả khảo sát được trình bày dưới dạng các bảng số liệu thuận tiện cho việc trích xuất và phân tích dữ liệu.

Bảng 10.6.1. Các hình thức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan

SV	Cựu SV	GV	Nhà tuyển dụng/Chuyên gia
----	--------	----	---------------------------

- Phiếu khảo sát (QLCL) - Hệ thống phản hồi online (QLCL) - Đối thoại SV (Khoa) - Họp lớp (GV CN) - Hộp thư góp ý (Khoa/Trường)	-Khảo sát Online (QLCL) - Gặp mặt tại các lễ kỷ niệm thành lập Khoa (Khoa)	- Phiếu khảo sát (QLCL) - Tiếp CB viên chức (BGH) - Hội nghị CBVC (QLCL)	- Phiếu khảo sát (Khoa) - Phòng vấn trực tiếp (Khoa)
--	---	--	---

Trong các giai đoạn điều chỉnh, cập nhật CTĐT trình độ đại học ngành cử nhân Giáo dục Mầm non, kết quả phản hồi của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ điều chỉnh khối lượng kiến thức các học phần trong chương trình **[H10.6.008]**. Trong các lần điều chỉnh, hệ thống bảng hỏi đều có sự điều chỉnh cho phù hợp nhằm thu thập thông tin chuẩn xác nhất. Định kỳ hàng năm, các hoạt động đánh giá chất lượng CTĐT ngành Giáo dục Mầm non thông qua phản hồi từ các bên liên quan đều được Phòng QLCL phối hợp với Khoa thực hiện theo đúng hướng dẫn của Trường Đại học Phú Yên.

Việc thu thập thông tin phản hồi từ cơ sở giáo dục là nguồn thông tin quan trọng để Khoa có chiến lược phù hợp nhằm nâng cấp hiệu chỉnh CTĐT **[H10.6.008]**. Các kết quả này được thu nhận và được tổng hợp từ các cơ sở, trung tâm kỹ năng sống có sử dụng nhân lực của CTĐT cử nhân Giáo dục Mầm non và các trường mầm non công lập và tư nhân có sử dụng nhân sự là cựu SV của CTĐT. Việc khảo sát được thực hiện linh hoạt bằng nhiều phương thức như phỏng vấn thông qua các phiên giao dịch việc làm hay phỏng vấn trực tiếp nhà tuyển dụng. Kết quả phản hồi của các bên liên quan được sử dụng trong các hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục CTĐT cử nhân Giáo dục Mầm non **[H10.6.008]**. Thông qua ý kiến phản hồi của các bên liên quan, Khoa Giáo dục Mầm non có những điều chỉnh, cải tiến trong việc rà soát CDR các CTĐT, đổi mới PPDH, kiểm tra, đánh giá. Cụ thể đã điều chỉnh tăng thời lượng thực hành trong các môn học, tăng các giờ hoạt động trải nghiệm thực tế tại các cơ sở kiến tập – thực tập **[H10.6.009]**.

2. Điểm mạnh

- Cơ chế phản hồi của các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng đào tạo được thực

hiện định kỳ, có tính hệ thống;

- Cơ chế phản hồi được đánh giá, phân tích, tổng hợp, cải tiến định kỳ là cơ sở để nâng cao chất lượng hoạt động dạy học và phát triển chương trình dạy học đáp ứng nhu cầu xã hội;

- Quy trình khảo sát, lấy ý kiến phản hồi có sự thay đổi và điều chỉnh theo từng giai đoạn.

3. Điểm tồn tại

- Chưa định kì rà soát Phiếu khảo sát học phần để điều chỉnh các câu hỏi bám sát CĐR của CTĐT hoặc bổ sung các CĐR đặc thù của môn học;

- Chưa đánh giá lại hiệu quả của việc bắt buộc thực hiện khảo sát trước khi xem điểm, do tâm lí áp lực xem điểm.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại	Nên định kì rà soát Phiếu khảo sát học phần để điều chỉnh các câu hỏi bám sát CĐR của CTĐT hoặc bổ sung các CĐR đặc thù của môn học.	Phòng QLCL Khoa GDMN	Từ năm học 2023-2024
		Nên đánh giá lại hiệu quả của việc bắt buộc thực hiện khảo sát trước khi xem điểm, do tâm lí áp lực xem điểm.	Phòng QLCL Khoa GDMN	Từ năm học 2023-2024
2	Phát huy điểm mạnh	Cơ chế phản hồi của các bên liên quan tiếp tục được thiết lập một cách hệ thống, được đánh giá và cải tiến.	Khoa GDMN	Hàng năm
		Xây dựng văn hóa đảm bảo chất lượng giáo dục thông qua cơ chế lấy ý kiến phản hồi	Phòng QLCL Khoa GDMN	Hàng năm

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

Kết luận về Tiêu chuẩn 10

Công tác nâng cao chất lượng đào tạo ngành Giáo dục Mầm non được Nhà trường và Khoa hết sức quan tâm nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực của xã hội và nhà tuyển dụng. Việc thu thập các thông tin phản hồi từ nhà quản lý giáo dục, GV, NH, nhà tuyển dụng và cựu NH được chú trọng và thực hiện đầy đủ, có hệ thống và thường xuyên hàng năm. Các thông tin phản hồi là cơ sở để xây dựng, hoàn thiện và cải tiến CTĐT. Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của NH được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR. Các nghiên cứu đề tài, bài báo cho tạp chí, hội nghị, hội thảo luôn được GV và SV quan tâm và được sử dụng trong cải tiến chất lượng dạy và học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng học thực hành, hệ thống công nghệ thông tin, các dịch vụ hỗ trợ khác) thường xuyên được rà soát và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho giảng viên và NH trong dạy-học và NCKH. Bên cạnh đó việc đánh giá chất lượng giảng dạy từ ý kiến người học, đồng nghiệp chưa được thực hiện thường xuyên liên tục trong suốt cả năm và chưa thực hiện thường xuyên quy trình lấy ý kiến phản hồi cụ thể của giảng viên, người học và các bên liên quan về quá trình dạy - học và đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích và phù hợp giữa CTĐT với CDR.

Căn cứ vào nội dung tự đánh giá, tiêu chuẩn 10 đạt; trong đó có 6/6 tiêu chí đạt 5/7.

Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra

Mở đầu

Đối với mỗi CTĐT, kết quả đầu ra chính là công cụ đánh giá chất lượng CTĐT của ngành học. Đối với ngành GDMN, kết quả đầu ra chính là công cụ phản ánh chất lượng đào tạo của Khoa GDMN và Nhà trường. Định kỳ hàng năm, Khoa và Nhà trường đều tiến hành thống kê tỉ lệ SV tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỷ lệ có việc làm và mức thu nhập của SV sau khi tốt nghiệp, đặc biệt là khả năng đáp ứng công việc của SV tốt nghiệp tại đơn vị sử dụng lao động làm cơ sở để đo lường, đánh giá kết quả đầu ra. Những chỉ số này được đảm bảo tính minh bạch, khách quan, trung thực và được giám sát, đối sánh liên tục qua các năm. Khoa và Nhà trường xem đây là một trong những căn cứ quan trọng để điều chỉnh, đổi mới hoạt động giáo dục đào tạo của Nhà trường nhằm cải thiện chất lượng CTĐT, đảm bảo kết quả đầu ra đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của nghề nghiệp và xã hội.

Đồng thời với đó, hàng năm, khoa GDMN phối hợp với phòng Công tác học sinh - SV

tiến hành khảo sát, thu thập thông tin, phân tích sự hài lòng của các bên liên quan, gồm SV tốt nghiệp và đơn vị sử dụng lao động, lấy đó làm cơ sở nâng cao chất lượng giảng dạy và NCKH. Các khảo sát được tiến hành định kì, thường xuyên và đảm bảo khảo sát đến từng SV tốt nghiệp, từng đơn vị sử dụng SV tốt nghiệp của khoa GDMN.

Tiêu chí 11.1: Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng

1. Mô tả hiện trạng

Hệ thống giám sát quá trình học tập, đánh giá KQHT, cảnh báo học tập, buộc thôi học, công nhận tốt nghiệp cho SV thuộc CTĐT ngành GDMN được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, theo đúng Quy chế đào tạo trình độ đại học [H11.1.001] và Quy trình quản lý đào tạo đối với SV [H11.1.002] của Nhà trường.

Theo Quy định phân công nhiệm vụ các phòng ban của Nhà trường [H11.1.003], Phòng Công tác học sinh - SV và phòng Đào tạo chịu trách nhiệm quản lý tiến độ học tập, tỉ lệ SV thôi học và tỉ lệ SV tốt nghiệp của toàn trường; theo dõi, cập nhật qua từng học kì, năm học. Hàng năm, sau khi SV đã có KQHT của học kì/ năm học, Khoa GDMN phối hợp với các phòng ban liên quan của Nhà trường tiến hành xét học tiếp, cảnh báo học tập, buộc thôi học và công nhận tốt nghiệp cho SV [H11.1.004]... Do đó, tỉ lệ SV thôi học và tốt nghiệp của khoa GDMN hàng năm đều được xác lập và giám sát chặt chẽ trên hệ thống quản lý đào tạo của Nhà trường [H11.1.005]. Nguồn cơ sở dữ liệu này giúp Nhà trường và Khoa thống kê, phân tích, đánh giá và kiểm soát tỉ lệ SV tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học theo từng năm học, khóa học [H11.1.006]. Trên cơ sở đối sánh tỉ lệ thôi học và tốt nghiệp qua các năm, mỗi năm Khoa GDMN đều tiến hành chỉnh sửa, cập nhật CTĐT nhằm tăng số lượng và tỉ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ SV thôi học của CTĐT ngành GDMN.

Bảng 11.1. Số liệu thống kê, theo dõi, báo cáo tổng kết, đánh giá tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học của NH trong 5 năm chu kì đánh giá, ngành GDMN

Khóa học	Tổng số SV	Tỉ lệ % NH tốt nghiệp			Tỉ lệ % NH thôi học				Ghi chú
		Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư và tiếp theo	

K.2016 - 2020	97	0 (0%)	78 (83,9%)	7 (7,3%)	6 (6,2%)	0 (0%)	0 (0%)	3 (3,1%)	
K.2017 - 2021	54	0 (0%)	44 (88%)	3 (6%)	2 (3,7%)	1 (1,9%)	1 (1,9%)	0 (0%)	
K.2018 - 2022	60	0 (0%)	50 (94,3%)	1 (1,9%)	2 (3,3%)	1 (1,9%)	0 (0%)	0 (0%)	
K. 2019 - 2023	27	0 (0%)	22 (88%)	1 (4%)	1 (3,7%)	1 (3,7%)	1 (3,7%)	0 (0%)	
K.2020 - 2024	70	0 (0%)	63 (88,8%)	0 (0%)	0 (0%)	3 (4,3%)	1 (1,43%)	1 (1,43%)	02 SV chưa tốt nghề

Khoa GDMN đã tiến hành đối sánh về tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp của SV ngành GDMN với ngành GDTH của Nhà trường để thấy được mặt bằng chung về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của hai ngành đào tạo giáo viên, từ đó đưa ra các nội dung về cải tiến chất lượng CTĐT của ngành GDMN.

Bảng 11.1.2. Bảng tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp của SV ngành GDTH trong chu kì đánh giá

Khóa học	Tổng số SV	Tỉ lệ % NH tốt nghiệp			Tỉ lệ % NH thôi học				Ghi chú
		Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Sau 1 năm	Sau 2 năm	Sau 3 năm	Sau 4 năm	
K.2016-2020	68	00 (0%)	57 (83,8%)	6 (8,8%)	5 (7,4)	0 (0%)	(0%)	0 (0%)	
K.2017-2021	37	0 (0%)	30 (81,1%)	6 (16,2%)	1 (2,7%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	
K.2018-2022	47	0 (0%)	43 (91,5%)	3 (6,4%)	1 (2,1%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	
K.2019-2023	28	1 (3,6%)	26 (92,9%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	01 SV chưa TN

									(3,6%)
K.2020 - 2024	40	0 (0%)	35 (87,5%)	0 (0%)					Cập nhật sau

Nhà trường và Khoa GDMN luôn giám sát chặt chẽ tiến độ học tập, tỉ lệ thôi học, tỉ lệ SV tốt nghiệp của khoa GDMN thông qua hệ thống quản lý đào tạo, quản lý sinh viên; qua sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các phòng, ban chức năng, các giảng viên, tổ cố vấn học tập, trợ lý tư tưởng sinh viên. Đầu mỗi năm học, khoa GDMN và Nhà trường đều tổ chức gặp mặt SV, lắng nghe ý kiến và đối thoại với SV những vấn đề liên quan đến công tác giảng dạy, công tác NH nhằm kịp thời đưa ra các biện pháp cải tiến, tư vấn, hỗ trợ phù hợp cho từng đối tượng SV, qua đó giúp nâng cao chất lượng đào tạo, nâng tỉ lệ SV tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn hàng năm của từng khóa đào tạo **[H11.1.007]**.

Để cải tiến nhằm tăng tỉ lệ SV tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn và giảm tỉ lệ thôi học của SV ngành GDMN, trên cơ sở dữ liệu được quản lý tại phòng Đào tạo và phòng CT HS-SV, Khoa GDMN và Nhà trường đã triển khai các biện pháp sau:

- Hàng năm, Khoa GDMN và Nhà trường đều tiến hành rà soát, đánh giá và cập nhật CTĐT nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, gắn với nhu cầu xã hội và tăng tính cạnh tranh với CTĐT ngành GDMN của các cơ sở giáo dục đại học khác **[H11.1.008]**. Việc rà soát, đánh giá và cập nhật CTĐT luôn đảm bảo tính khoa học, tính kế thừa các CTĐT ngành GDMN hiện hành của Nhà trường.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo của từng năm học theo đúng kế hoạch dạy học đã được thiết kế và ban hành trong CTĐT ngành GDMN.

- Hàng năm, Khoa và Nhà trường đều phân công giảng viên phụ trách nhiệm vụ CVHT **[H11.1.009]** và ban hành Quy định CVHT **[H11.1.010]**. Theo đó, các CVHT của Khoa GDMN tăng cường công tác giám sát, hỗ trợ SV khoa GDMN trong việc đăng kí HP, hiệu chỉnh HP, đăng kí học lại, học cải thiện, nghỉ học tạm thời... theo hướng đảm bảo đủ khối lượng tín chỉ học tập tối thiểu của mỗi học kì và thời gian tốt nghiệp đúng hạn; giảm thiểu tối đa số SV có KQHT rơi vào diện cảnh báo và bị buộc thôi học; hoàn thành đúng thời hạn các chứng chỉ liên quan đến CĐR ngoại ngữ và tin học (bắt đầu từ năm học 2020 - nay). Đối với những SV rơi vào diện cảnh báo, thôi học, CVHT của Khoa đều thông báo cho gia đình SV để gia đình biết, có kế hoạch quan tâm, động viên, hỗ trợ SV cải thiện KQHT.

Bên cạnh CVHT của Khoa, các phòng ban liên quan của Nhà trường như phòng Đào

tạo, phòng CT HS-SV, phòng QLCL cũng tham gia giám sát chặt chẽ tình hình học tập, rèn luyện của sinh viên, thông qua phần mềm quản lý đào tạo. Mỗi SV của khoa GDMN đều được cấp tài khoản email, dùng để đăng nhập vào hệ thống quản lý đào tạo của Nhà trường, nhận các thông báo về thời khóa biểu cá nhân, lịch thi, điểm thi, đăng kí hiệu chỉnh HP, học lại, học cải thiện. Khoa và Nhà trường luôn duy trì các kênh liên lạc qua email, zalo, fanpage... với SV để kịp thời nắm bắt tình hình học tập của SV; hỗ trợ, tư vấn, giải đáp cho SV những vướng mắc liên quan đến học tập, rèn luyện.

- Nhà trường xây dựng quy định, quy trình xét, miễn giảm học phí đối với SV có hoàn cảnh khó khăn **[H11.1.011]**, xét học bổng khuyến khích học tập dành cho SV có thành tích học tập cao vào cuối mỗi học kì **[H11.1.012]**, trao tặng học bổng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước: học bổng tập đoàn Lottee, học bổng của Hội hữu nghị Hàn Quốc - Việt Nam **[H11.1.013]**.

Từ năm học 2023 - 2024, SV khoa GDMN nói riêng, SV các ngành sư phạm của Nhà trường nói chung, được hưởng chính sách hỗ trợ tiền học phí và ~~sinh hoạt phí~~ (chưa có) theo Nghị định 116 của Chính phủ **[H11.1.014]**. Khoa và Nhà trường đã phối hợp triển khai hướng dẫn, hỗ trợ SV thực hiện các thủ tục cần thiết để được hưởng chính sách theo Nghị định 116 cũng như tuyên truyền, giải thích giúp SV hiểu đúng và đầy đủ những nội dung cơ bản của Nghị định này. Từ đó, giúp SV yên tâm, nỗ lực học tập và rèn luyện.

- Tổ chức lấy ý kiến phản hồi NH về các điều kiện ĐBCL, hiệu quả học tập vào cuối mỗi học kì, mỗi năm học và cuối khóa học bằng hình thức khảo sát trực tuyến và các hình thức khác **[H11.1.015]**.

Với việc thực hiện thường xuyên, đồng bộ những biện pháp trên, tỉ lệ NH thôi học đã giảm mạnh, tỉ lệ NH tốt nghiệp đúng hạn đã tăng mạnh trong các khóa đào tạo 2018 -2022 và 2019 - 2023. Đây là tín hiệu khả quan cho thấy hiệu quả tích cực của các biện pháp được Khoa GDMN và Nhà trường thực hiện trong công tác giám sát tỷ lệ NH thôi học và tốt nghiệp.

2. Điểm mạnh

Việc giám sát tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được Khoa GDMN và Nhà trường thực hiện chặt chẽ, đồng bộ và thường xuyên. Từ đó, Khoa GDMN và Nhà trường có cơ sở để điều chỉnh, cải tiến các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng CTĐT của Khoa, Nhà trường.

3. Điểm tồn tại

Các hoạt động giám sát và cảnh báo học tập của CVHT, đôi khi, chưa kịp thời và chưa thực sự hiệu quả. Công tác tìm hiểu về tình hình NH sau khi thôi học có tiến hành nhưng chưa

đạt hiệu quả như mong đợi, chủ yếu là do khó liên lạc được với NH sau khi đã thôi học; trường hợp liên lạc được, NH ngại chia sẻ cụ thể về tình hình của bản thân sau khi thôi học tại Khoa, Trường.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục điểm tồn tại	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục cải tiến công tác CVHT theo hướng chủ động, tích cực, khoa học và hiệu quả hơn nữa trong việc giám sát tình hình học tập của sinh viên. - Tìm hiểu nguyên nhân SV thôi học để kịp thời hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn, tháo gỡ vướng mắc tâm lý, giúp SV nỗ lực phấn đấu duy trì việc học tại Khoa, Trường và tốt 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa GDMN, CVHT của Khoa; các giảng viên giảng dạy các HP thuộc CTĐT ngành GDMN. - Phòng Đào tạo - Phòng CT HS-SV 	Thường xuyên

		nghiệp đúng thời hạn.		
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, thường xuyên và đồng bộ công tác giám sát, đối sánh tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp để cải tiến chất lượng đào tạo của CTĐT ngành GDMN.	- Khoa GDMN, CVHT của Khoa, Trợ lý tư trưởng SV của Khoa; các giảng viên giảng dạy các HP thuộc CTĐT ngành GDMN. - Phòng Đào tạo - Phòng CT HS- SV	Thường xuyên

5. Tự đánh giá: 5/7.

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
				X		

Tiêu chí 11.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng

1. Mô tả hiện trạng

Theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Phú Yên, thời gian học tập chuẩn toàn khóa của SV ngành GDMN, trình độ đại học hệ chính quy là 04 năm, thời gian tối đa để SV hoàn thành khóa học không vượt quá 02 lần thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa đối với mỗi hình thức đào tạo (8 năm đối với hình thức đào tạo chính quy) [H11.2.001].

Nhà trường phân công phòng Đào tạo chịu trách nhiệm chính trong việc theo dõi, giám sát thời gian tốt nghiệp của SV khoa GDMN nói riêng và của toàn Trường nói chung [H11.2.002]. Trên cơ sở phân công của Nhà trường, hàng năm, khoa GDMN luôn phối hợp

chặt chẽ với phòng Đào tạo và các phòng ban, đơn vị liên quan để thực hiện thống kê, giám sát thời gian tốt nghiệp của SV ngành GDMN [H11.2.003].

Bảng 11.2.1. Thống kê thời gian tốt nghiệp trung bình của NH ngành GDMN trong chu kỳ đánh giá

Khóa	Tổng số SV	Tỷ lệ tốt nghiệp						Thời gian tốt nghiệp trung bình	Ghi chú
		< 4 năm		4 năm		> 4 năm			
		Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %	Số SV	Tỷ lệ %		
K.2016 - 2020	97	0	0%	78	83,9%	7	7,3%	48.2	
K.2017 - 2021	54	0	0%	44	88%	3	6%	48	
K.2018 - 2022	60	0	0%	50	94,3%	1	1,9%		Phòng ĐT cung cấp bổ sung số liệu
K.2019 - 2023	27	0	0%	22	88%	1	4%		
K.2020 - 2024	70	0	0	63	88,8%				

Theo số liệu từ bảng 11.2.1, thời gian tốt nghiệp trung bình của SV ngành GDMN Trường Đại học Phú Yên chủ yếu là 48 tháng, đảm bảo thời gian chuẩn học tập toàn khóa theo Quy định. Tuy nhiên, ngành GDMN chưa có SV tốt nghiệp sớm, trước thời gian chuẩn học tập toàn khóa. Bên cạnh đó, vẫn còn có SV tốt nghiệp trễ hạn. Tuy số lượng các SV tốt nghiệp trễ hạn không nhiều nhưng thực trạng này cũng đã và đang đặt ra nhiều yêu cầu cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng công tác học sinh SV của Khoa, Nhà trường nhằm hạn chế số lượng SV tốt nghiệp trễ hạn so với thời gian chuẩn tối thiểu học tập toàn khóa.

Để giám sát thời gian tốt nghiệp trung bình của SV ngành GDMN nhằm có biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp, Khoa cũng đã thực hiện đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình giữa các khóa của ngành GDMN với ngành GDTH, thể hiện trong bảng sau:

Bảng 11.2.2. Bảng đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình của ngành GDMN với ngành GDTH trong chu kỳ đánh giá

Khóa	Tỉ lệ tốt nghiệp (%)						Thời gian tốt nghiệp trung bình		Ghi chú
	< 4 năm		4 năm		> 4 năm				
	GDMN	GDTH	GDMN	GDTH	GDMN	GDTH	GDMN	GDTH	
K.2016 - 2020	0	0	80.4	83,8	7.2	16,2	48.2	49.2	
K.2017 - 2021	0	0	85.2	81	5.5	19	48.0	48.0	
K.2018 - 2022	0	0	85	91.5	1.7	8,5			Phòng ĐT cung cấp bổ sung số liệu
K.2019 - 2023	0	3.6	71.5	92.8	3.7	0			
K.2020- 2024	0	0	88.6	87.5					

Từ số liệu ở bảng 11.2.2 cho thấy, thời gian tốt nghiệp trung bình của NH ngành GDMN là 48 tháng, đúng theo quy định về thời gian chuẩn học tập toàn khóa ngành GDMN. So sánh với thời gian tốt nghiệp trung bình của NH ngành GDTH, NH ngành GDMN có thời gian hoàn thành CTĐT tương đối tốt hơn.

Dựa trên phân tích, đối sánh, Khoa GDMN và Nhà trường đã tiến hành nhiều biện pháp để nâng cao tỉ lệ tốt nghiệp và rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình như sau:

Một là, Nhà trường đã ban hành Quy định công tác CVHT của Trường Đại học Phú Yên [H11.2.004]. Quy định nêu rõ một trong những nhiệm vụ quan trọng của CVHT là định hướng, tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ thông tin cho SV trong suốt quá trình học tập, rèn luyện; hỗ trợ các đơn vị trong công tác đào tạo và quản lý sinh viên; theo dõi tình hình học tập và rèn luyện của sinh viên; kịp thời đề xuất với Nhà trường và các đơn vị liên quan phương án giải quyết đối với những tình huống phát sinh trong quá trình đào tạo. CVHT cũng đồng thời tư vấn, hướng dẫn SV xây dựng kế hoạch học tập cá nhân phù hợp, đặc biệt là đối với những SV học lại, học cải thiện.

Hàng năm, khoa GDMN đều tiến hành đề xuất giảng viên của Khoa đảm nhiệm vai trò CVHT cho SV các lớp ngành GDMN để Nhà trường ban hành quyết định [H11.2.005]. Các CVHT của Khoa luôn phối hợp chặt chẽ với các phòng ban, đơn vị liên quan để tư vấn, hỗ

trợ SV ngành GDMN một cách kịp thời, hiệu quả những vấn đề nảy sinh trong quá trình học tập, rèn luyện.

Hai là, cuối mỗi học kì, đối với những SV có KQHT rơi vào diện cảnh báo theo quy định tại Quy chế đào tạo của Nhà trường, SV còn nợ môn đều được Khoa và Nhà trường, thông qua CVHT, đôn đốc, nhắc nhở, tìm hiểu nguyên nhân để có các biện pháp hỗ trợ thích hợp.

Ba là, đối với những SV có hoàn cảnh khó khăn, Nhà trường và Khoa GDMN luôn quan tâm, động viên, có chính sách hỗ trợ miễn, giảm học phí và giới thiệu học bổng của các tổ chức, đơn vị trong và ngoài nước nhằm tạo động lực giúp các em cố gắng hoàn thành và tốt nghiệp đúng hạn CTĐT [H11.2.006]

Bốn là, cho phép SV đăng kí HP học lại, học cải thiện hoặc mở lớp riêng trong các học kì chính để cải thiện điểm, tích lũy thêm HP [H11.2.001]. Từ đó, góp phần rút ngắn thời gian tốt nghiệp của SV, đảm bảo SV hoàn thành CTĐT theo đúng thời gian quy định.

2. Điểm mạnh

Thời gian tốt nghiệp trung bình của SV ngành GDMN được Khoa và Nhà trường xác lập và giám sát chặt chẽ.

Nhà trường đã có hệ thống quản lý, giám sát kế hoạch học tập và thời gian tốt nghiệp của SV; có những chính sách, giải pháp hợp lý để giúp SV đảm bảo tiến độ học tập;

Lãnh đạo Khoa luôn nắm được tiến độ học tập của SV thông qua Giáo vụ Khoa, CVHT để hỗ trợ SV, nhất là trong việc phê duyệt các môn học chuyển đổi, học thay thế (với những SV bị chậm tiến trình do bảo lưu KQHT) để SV hoàn thành CTĐT.

3. Điểm tồn tại

Chưa có hướng dẫn chi tiết về công tác giám sát và tính toán thời gian tốt nghiệp trung bình của SV các CTĐT hệ đại học chính quy.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục điểm tồn tại	- Ban hành hướng dẫn chi tiết về công tác	- Khoa GDMN, CVHT - Phòng Đào tạo	Thường xuyên

		<p>giám sát tỉ lệ SV tốt nghiệp và tính toán thời gian tốt nghiệp trung bình của SV.</p> <p>- Định kì hàng năm, Phòng ĐT thống kê, tính toán cung cấp kết quả đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình của SV giữa các ngành đào tạo trong Trường.</p> <p>- Hàng năm, tiến hành thống kê và đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp trung bình của SV học cùng ngành GDMN ở các Trường khác.</p>	- Phòng CT HS-SV	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục duy trì công tác giám sát tỷ lệ SV tốt nghiệp trung bình hàng năm.	- Khoa GDMN, - CVHT - Phòng Đào tạo - Phòng CT HS-SV	Thường xuyên

5. Tự đánh giá tiêu chí: 4/7

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
1	2	3	4	5	6	7
			X			

Tiêu chí 11.3. Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng

1. Mô tả hiện trạng

Để đánh giá chất lượng NH tốt nghiệp, việc xác định tỷ lệ SV có việc làm sau khi ra trường là hoạt động thiết thực, ý nghĩa đối với công tác đào tạo của Nhà trường. Hoạt động này đảm bảo cho cơ sở giáo dục có được các số liệu khảo sát, thông tin phản hồi đáng tin cậy, từ đó Nhà trường có kế hoạch điều chỉnh, cải tiến chất lượng đào tạo; đồng thời, có thể hỗ trợ hơn cho SV ở các mặt hạn chế hướng đến mục tiêu sử dụng nguồn nhân lực của nhà tuyển dụng.

Nhằm phục vụ cho mục đích trên, Trường Đại học Phú Yên đã có văn bản giao nhiệm vụ theo dõi, liên hệ với NH tốt nghiệp cho Phòng CT HS-SV [H11.3.001], kèm theo Quy trình khảo sát việc làm SV sau khi tốt nghiệp [H11.3.002] để làm công cụ đo lường và đánh giá. Bên cạnh đó, nhà trường còn có hỗ trợ về kinh phí để sử dụng cho hoạt động hỗ trợ NH tốt nghiệp chưa có việc làm [H11.3.003].

Mỗi năm, Nhà trường đều ban hành các kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của SV sau 01 năm tốt nghiệp [H11.3.004]. Thực hiện kế hoạch của Nhà trường, Khoa GDMN và phòng CT HS - SV, thông qua đội ngũ cán bộ CVHT và ban cán sự lớp, phối hợp thực hiện khảo sát nhằm thu thập ý kiến phản hồi của SV đã tốt nghiệp và nhà tuyển dụng. Khảo sát được thực hiện theo phương pháp lấy thông tin và phỏng vấn trực tiếp SV tốt nghiệp bằng 02 hình thức: gửi phiếu khảo sát trên nền tảng Google Form hoặc gọi điện hỏi thông tin từ bạn bè [H11.3.005]. Sau thời gian khảo sát, Khoa GDMN lập báo cáo, gửi về Nhà trường để quản lý, theo dõi [H11.3.006]. Trên cơ sở đó, Nhà trường tổng hợp các kết quả khảo sát về tình hình việc làm của SV sau tốt nghiệp của tất cả các ngành đào tạo và gửi báo cáo tổng kết về các khoa chuyên môn [H11.3.007].

Khoa cũng tiến hành đối sánh tình hình việc làm của NH sau tốt nghiệp ngành GDMN

với ngành GD tiểu học và ngành Sư phạm Tiếng Anh của Nhà trường qua từng năm để kịp thời có những phân tích cụ thể về nguyên nhân, xây dựng các phương án hỗ trợ người học, có những cải tiến trong quá trình đào tạo để nâng cao tỉ lệ NH ngành GDMN có việc làm sau 01 năm so với các ngành đào tạo khác của Nhà trường [H11.3.008]. Nhà trường và Khoa xác định việc khảo sát và giám sát, phân tích tình hình việc làm của SV sau tốt nghiệp để có những cải tiến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và tăng tỉ lệ có việc làm cho SV là hoạt động quan trọng, cần thiết, tiến hành định kì hàng năm.

Bảng 11.3.1. Thống kê tỉ lệ có việc làm và đáp ứng công việc của NH sau 01 năm tốt nghiệp của SV ngành GDMN so với SV ngành GDTH và SP Tiếng Anh - Trường Đại học Phú Yên trong chu kì đánh giá

Năm tốt nghiệp	2020			2021			2022			2023			2024			Ghi chú
	G D M N	G D TH	SP TA	GD M N	G D T H	SP TA	GD MN	GD TH	SP TA	GD M N	G D T H	SP A	G D M N	G D T H	SP A	
Tỉ lệ SV có việc làm(%)	88. 73	94. 74	93. 33	100	75	94.4 4	94.2 3	100	100							- SV bỏ sun g số liệu

Kết quả khảo sát cho thấy, tỉ lệ NH tốt nghiệp ngành GDMN có việc làm và đáp ứng công việc sau 01 năm tốt nghiệp đạt mức khá cao. Khóa tốt nghiệp năm 2021, 2022 đạt tỉ lệ có việc làm và đáp ứng công việc tốt nhất trong chu kì đánh giá (riêng năm 2023, Nhà trường, Khoa đang tiến hành thực hiện). Kết quả này cho thấy chất lượng đào tạo của Khoa và Nhà trường đã và đang đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao ngành GDMN của xã hội. Tuy vậy, tỉ lệ này chưa được ổn định, còn biến động qua từng năm. Có nhiều nguyên nhân lí giải cho tình trạng chưa ổn định của tỉ lệ NH ngành GDMN có việc làm sau 01 năm như: sự biến động nhu cầu thị trường lao động ngành GDMN ở mỗi năm, NH lập

gia đình, sinh con hoặc thiếu kỹ năng mềm, không đáp ứng được yêu cầu của các đơn vị tuyển dụng....

Đôi sánh với tỉ lệ NH tốt nghiệp có việc làm sau 01 năm của CTĐT GD Tiểu học và Sư phạm Tiếng Anh thì tỉ lệ NH tốt nghiệp ngành GDMN có việc làm và đáp ứng công việc sau 1 năm còn tương đối thấp. Do đó, trong quá trình đào tạo, Khoa và Nhà trường đã tiến hành các hoạt động hỗ trợ NH như rút kinh nghiệm từ các đợt thực tập sư phạm, giảng dạy chuyên đề, tiến hành các khóa tập huấn kỹ năng và phương pháp dạy học... cho những SV sắp tốt nghiệp và SV đã tốt nghiệp nhưng chưa có việc làm để kịp thời đáp ứng, đáp ứng tốt với nhu cầu của việc làm sau tốt nghiệp [H11.3.009].

2. Điểm mạnh

Công tác khảo sát việc làm của SV sau khi tốt nghiệp luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Nhà trường. Quy trình khảo sát được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ với tinh thần trách nhiệm cao của Khoa GDMN và các cá nhân, phòng ban liên quan. Bên cạnh đó, quá trình khảo sát luôn nhận được sự phối hợp nhiệt tình, trung thực của SV đã tốt nghiệp.

Công tác giám sát tỉ lệ SV có việc làm sau tốt nghiệp luôn được chú trọng. Thông tin về tỉ lệ có việc làm của SV ngành GDMN được xác lập rõ ràng, chi tiết.

Trường có các biện pháp hướng nghiệp và hỗ trợ tìm việc làm cho SV để nâng cao tỉ lệ có việc làm và mức độ đáp ứng công việc sau tốt nghiệp của người học.

3. Điểm tồn tại

Hoạt động khảo sát tỉ lệ việc làm sau tốt nghiệp của SV tuy được triển khai rộng rãi, sâu sát đến SV tốt nghiệp, tuy nhiên, vẫn còn một số ít SV không được khảo sát. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tồn tại này như: SV sau khi ra trường phân tán ở khắp các địa phương trong tỉnh và trên toàn quốc; địa chỉ/thông tin liên hệ của SV có nhiều thay đổi; một số SV chưa chủ động, tích cực tham gia khảo sát.

Đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác khảo sát tỷ lệ việc làm của SV sau tốt nghiệp còn ít, thiếu các phương tiện hỗ trợ.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện

1	Khắc phục điểm tồn tại	<p>- Bổ sung nhân viên phụ trách công tác theo dõi, liên hệ với NH tốt nghiệp.</p> <p>- Kết hợp với Nhà trường, các bộ phận liên quan trong việc nắm bắt tình hình việc làm của NH sau tốt nghiệp; trong các báo cáo về việc làm của NH sau tốt nghiệp cần có những phân tích cụ thể hơn, đặc biệt liên quan đến nhu cầu tuyển dụng để có những thay đổi hợp lý về CTĐT.</p>	<p>- Khoa GDMN, CVHT</p> <p>- Phòng CT HS-SV</p>	Thường xuyên
2	Phát huy điểm mạnh	<p>Hoàn thiện bộ công cụ giám sát tỉ lệ NH sau tốt nghiệp định hướng sát với yêu cầu việc</p>	<p>- Khoa GDMN, CVHT</p> <p>- Phòng QLCL</p> <p>- Phòng CT HS-SV</p>	Thường xuyên

		làm sau tốt nghiệp. - Định kì tiến hành đối sánh CTĐT GDTH và các CTĐT trong CSGD về tỉ lệ NH có việc làm sau tốt nghiệp		
--	--	---	--	--

5. Tự đánh giá tiêu chí: 6/7

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
					X	

Tiêu chí: 11.4. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của NH được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển khoa học công nghệ trong đó có hoạt động NCKH cho người học. Các hoạt động NCKH của SV được triển khai hoàn toàn phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Phú Yên. Do đó, Trường Đại học Phú Yên đã có văn bản ban hành Quy định hoạt động NCKH của SV và quy định rõ ràng các khoản kinh phí cho NCKH của SV Trường Đại học Phú Yên [H11.4.001]. Hằng năm, nhà trường đều có các thông báo và kế hoạch triển khai hoạt động NCKH trong SV gửi về các khoa chuyên môn, triển khai cho tất cả các CTĐT [H11.4.002].

SV ngành GDMN có cơ hội tham gia vào hoạt động NCKH dưới hình thức các đề tài NCKH cấp trường thuộc lĩnh vực đào tạo và đề tài NCKH dưới hình thức khóa luận tốt nghiệp (KLTN). Trong giai đoạn từ năm 2019-2024, CTĐT GDMN có 01 đề tài NCKH, đề tài này đạt giải Nhì NCKH cấp trường [H11.4.003]; ... đề tài KLTN của SV gắn liền với ngành học của mình [H11.4.004], [H11.4.005]. Bên cạnh đó, sau mỗi năm học, Khoa GDMN đều báo

cáo tổng kết về hoạt động nghiên cứu của người học, có đối sánh với một số CTĐT GDMN của Trường Đại học Phú Yên với các Trường khác như: Trường Đại học Sư phạm Huế, Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng, Trường Đại học Tân Trào [H11.4.006] bắt buộc, thiếu số liệu ngoài trường], từ đó rút kinh nghiệm và định hướng nội dung nghiên cứu cho NH trong các năm tiếp theo phù hợp với bối cảnh, mục tiêu, tầm nhìn, sứ mạng của Trường Đại học Phú Yên.

Bảng 11.4.1. Thống kê hoạt động NCKH của SV ngành GDMN từ 2019 đến 2024

Năm học	SV thực hiện KLTN		Hội nghị SV NCKH				THAM GIA CÁC GIẢI THƯỞNG NCKH KHÁC	Bài báo	
	Số SV	Tỉ lệ %	Cấp khoa	Cấp trường	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia		Trong nước	Quốc tế
2019-2020									
2020-2021									
2021-2022									
2022-2023									
2023-2024									

Kết quả hoạt động nghiên cứu của SV hàng năm là một trong những cơ sở để Khoa đánh giá các danh hiệu của SV nhằm khuyến khích NH tích cực tham gia hoạt động NCKH.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có văn bản quy định hoạt động NCKH của SV, các khoản kinh phí cho NCKH của SV Trường Đại học Phú Yên; có các thông báo và kế hoạch triển khai hoạt động NCKH trong SV hằng năm. SV và giảng viên ngành GDMN tích cực tham gia thực hiện KLTN để nâng cao năng lực nghiên cứu, năng lực tự học, góp phần hình thành kỹ năng, tạo cơ hội việc làm cho NH sau khi tốt nghiệp.

3. Điểm tồn tại

Loại hình hoạt động nghiên cứu của NH chưa được đa dạng hóa trong quá trình đào tạo CTĐT GD Tiểu học; SV vẫn chưa tham gia tích cực trong NCKH; Quy định về kinh phí

chi cho hoạt động NCKH của SV tương đối thấp nên khó khuyến khích SV tham gia NCKH.

Chưa có sự đối sánh trong nước và quốc tế về loại hình nghiên cứu và số lượng các hoạt động NCKH của NH thuộc các CTĐT tương ứng.

Một bộ phận SV chưa nhận thức được tầm quan trọng của NCKH đối với nghề nghiệp tương lai.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường tiếp tục hỗ trợ SV và GV, đặc biệt là về kinh phí NCKH để khuyến khích NCKH trong SV và đa dạng hóa các loại hình NCKH SV. - Thu hút các nguồn kinh phí đầu tư cho NCKH của SV. - Cần có những chế độ khen thưởng kịp thời cho SV và GV hướng dẫn để thể hiện sự ghi nhận kết quả và động viên tinh thần cho cả SV và GV. - Tiến hành thực hiện các đối sánh trong nước và quốc tế về loại hình nghiên cứu và số lượng các hoạt động NCKH của NH thuộc các CTĐT tương ứng. - Cần mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước có đào tạo ngành GDMN để thực hiện đối sánh nhằm cải tiến nâng cao số lượng và chất lượng các sản phẩm NCKH 	<p>Trường Đại học Phú Yên, Phòng NCKH&H</p> <p>TQT, Phòng QLCL, Khoa GDMN</p>	<p>Từ NH 2024-2025</p> <p>Từ NH 2024-2025</p>	

		của SV. - Thông qua các hoạt động Đoàn – Hội, triển khai mạnh mẽ các hoạt động truyền thông, tư vấn về vai trò của NCKH trong SV.			
2	Phát huy điểm mạnh	Hoàn thiện hơn nữa các quy định về hoạt động nghiên cứu của NH với các tiêu chí đánh giá phù hợp với bối cảnh, mục tiêu, tầm nhìn, sứ mạng của CSGD	Trường Đại học Phú Yên, Phòng NCKH&H TQT, Phòng QLCL	Từ NH 2024-2025	
		Nhà trường, Khoa GDMN và GV cần cập nhật các chính sách, quy định mới về NCKH; thu hút các nguồn kinh phí; khuyến khích, động viên GVHD và SV để tiếp tục đẩy mạnh việc NH thực hiện đề tài NCKH dưới hình thức KLTN.	Trường Đại học Phú Yên, Phòng NCKH&H TQT, Phòng QLCL, Khoa GDMN	1 năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí:

Đánh dấu (x) vào một trong các ô dưới đây:

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦
			X			

Tiêu chí: 11.5. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.

1. Mô tả hiện trạng

Trường đã ban hành Quy định và quy trình cụ thể về việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về các hoạt động của Trường Đại học Phú Yên. Việc lấy ý kiến khảo sát và phân tích sự hài lòng từ các bên liên quan về các hoạt động của Trường Đại học Phú Yên và thực hiện các đối sánh là điều kiện cần thiết để xây dựng và triển khai cải tiến các hoạt động đào tạo, hoạt động ĐBCL và hệ thống ĐBCL. Nhiệm vụ này được nhà trường giao cho Phòng Khảo thí & ĐBCL (sau là phòng QLCL) xây dựng các công cụ đo lường, các văn bản về việc lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan (GV, SV, CSV, NTD) về các hoạt động của trường Đại học Phú Yên **[H11.5.001]**.

Hàng năm, các đơn vị được phân công nhiệm vụ phối hợp với các khoa chuyên môn để tiến hành lấy ý kiến khảo sát từ các bên liên quan về các vấn đề cụ thể như: đánh giá các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học, hoạt động giảng dạy của giảng viên, dịch vụ giáo dục công, sự hài lòng của nhà tuyển dụng về chất lượng của SV tốt nghiệp **[H11.5.002]**, **[H11.5.003]**, về CTĐT **[H11.5.004]** và tổ chức đối thoại trực tiếp với các SV để ghi nhận ý kiến của SV về những ưu, nhược điểm, những vướng mắc, khó khăn mà SV gặp phải trong học tập và các hoạt động khác. Từ đó, Trường và Khoa có thể hỗ trợ SV một cách tốt nhất, đồng thời, giúp Khoa và các đơn vị liên quan kịp thời điều chỉnh các quy định, các hoạt động phù hợp hơn **[H11.5.005]**; kèm các mẫu phiếu khảo sát riêng cho từng đối tượng cả tất cả các CTĐT với các hình thức phát phiếu khảo sát trực tiếp hoặc online (google form) qua việc sử dụng tài khoản email cá nhân được cấp riêng cho mỗi SV.

Sau khi thống kê số liệu, nhà trường sẽ gửi các báo cáo tổng kết về kết quả lấy phản hồi từ các bên liên quan về các hoạt động của trường Đại học Phú Yên về các khoa chuyên môn **[H11.5.006]**, **[H11.5.007]**, **[H11.5.008]**. Qua đó, các khoa sẽ tiến hành báo cáo phân tích kết quả khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về CTĐT GDMN (cụ thể là ý kiến của GV, SV, CSV ngành GDMN, các NTD SV ngành GDMN), trong đó có sự đối sánh kết quả khảo sát mức độ hài lòng trước đó của chính CTĐT qua các năm và của CTĐT GDMN non trong cơ sở giáo dục **[H11.5.009]**. Dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan, Nhà trường và Khoa đã tiến hành cải tiến chất lượng. Cụ thể là, Nhà trường đã lập kế hoạch tổ chức đánh giá, sửa đổi cập nhật CTĐT hệ chính quy, thay đổi các hình thức kiểm tra đánh giá ở một số HP **[H11.5.010]**. Hiện nhà trường đã triển khai phần mềm hệ thống quản lý đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho SV theo dõi KQHT và chủ động trong kế hoạch học tập **[H11.5.011]**.

Các bên liên quan đến các hoạt động của Nhà trường bao gồm bên liên quan bên trong viên chức, GV và SV đang học; và bên liên quan bên ngoài gồm các nhà tuyển dụng lao động và cựu SV. Phòng QLCL làm đầu mối xây dựng các quy trình, biểu mẫu và thực hiện thu thập các thông tin phản hồi về chất lượng đào tạo, hoạt động giảng dạy của GV, chất lượng các dịch vụ và tiện ích của Nhà trường; Phòng CT HS-SV được giao nhiệm vụ khảo sát tình hình việc làm của SV sau tốt nghiệp [H11.05.12]. Các đơn vị khác trong Nhà trường cũng thực hiện các khảo sát các bên liên quan đối với các hoạt động theo chức năng riêng của đơn vị để làm căn cứ cải tiến các hoạt động.

Công tác ĐBCL không chỉ tập trung vào các hoạt động ĐBCL về CTĐT, các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu mà còn chú trọng đến cả các hoạt động ĐBCL về các dịch vụ và tiện ích hỗ trợ người học. Điều này được thể hiện trong chính sách và quy trình ĐBCL chung của Nhà trường, cụ thể Trường đã ban hành “Chiến lược ĐBCL Trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2017-2022 và tầm nhìn đến năm 2030” [H11.05.13] và Chính sách “Bảo đảm chất lượng Trường Đại học Phú Yên” [H11.05.14].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã có đơn vị phụ trách và các công cụ để khảo sát việc lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về các hoạt động của trường Đại học Phú Yên đầy đủ, rõ ràng. Ý kiến phản hồi và mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác định, giám sát là cơ sở để Khoa và trường cải tiến chất lượng hoạt động.

3. Điểm tồn tại

- Nhà trường chưa thu nhận được kết quả khảo sát từ: ý kiến các nhà tuyển dụng về chất lượng NH sau tốt nghiệp.

- Khoa chuyên môn chưa có các báo cáo cũng như đối sánh các số liệu với các CTĐT về việc lấy ý kiến các bên liên quan về CTĐT GDMN các năm (cụ thể là ý kiến của GV, SV, CSV ngành GDMN, các nhà tuyển dụng SV ngành GDMN).

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn	Tiến hành lấy ý kiến của nhà tuyển dụng	Trường Đại học Phú Yên,	Từ năm học 2024-2025	

	tại	thường xuyên và rộng rãi hơn	Phòng QLCL, Phòng CT HS-SC, Phòng Đào tạo		
		Định kì báo cáo, đối sánh các số liệu với các CTĐT về việc lấy ý kiến các bên liên quan về CTĐT GDMN các năm (cụ thể là ý kiến của GV, SV, Cựu SV ngành GDMN, các nhà tuyển dụng SV ngành GDTH).	Khoa Mầm non	Từ năm học 2024-2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Hoàn thiện bộ công cụ giám sát lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về hoạt động của nhà trường.	Trường Đại học Phú Yên, Phòng QLCL	Từ năm học 2024-2025	
		Thường xuyên tiến hành đối sánh các CTĐT trong CSGD và ngoài trường về phản hồi của các bên liên quan đến hoạt động của nhà trường.	Trường Đại học Phú Yên, Phòng QLCL	Từ năm học 2024-2025	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí:

Thang đánh giá						
Chưa đạt			Đạt			
①	②	③	④	⑤	⑥	⑦

			X			
--	--	--	---	--	--	--

Kết luận về Tiêu chuẩn 11

Những điểm mạnh nổi bật: Chất lượng đầu ra của SV ngành GDMN đã đáp ứng được yêu cầu nghề nghiệp của xã hội, thể hiện thông qua tỉ lệ SV có việc làm. Tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình và tỉ lệ có việc làm của SV sau 01 năm tốt nghiệp được Nhà trường và Khoa GDMN xác lập, giám sát chặt chẽ.

Nhà trường và Khoa đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm giảm tỉ lệ thôi học, tăng tỉ lệ tốt nghiệp và rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình của SV ngành GDMN; tổ chức, cải tiến nhiều biện pháp hướng nghiệp, hỗ trợ SV tìm việc làm; khảo sát, giám sát và sử dụng thông tin về mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng SV tốt nghiệp ngành GDMN; triển khai thực hiện có hiệu quả việc cải tiến mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng SV tốt nghiệp ngành GDMN.

Những tồn tại cơ bản: Hoạt động NCKH của SV còn nhiều hạn chế về số lượng và chất lượng; Kinh phí dành cho hoạt động NCKH của SV tương đối thấp; thiếu đối sánh trong nước và quốc tế về loại hình nghiên cứu và số lượng các hoạt động NCKH của NH thuộc các CTĐT tương ứng; đối sánh về mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng đối với SV ngành GDMN so với SV tốt nghiệp các CTĐT khác trong và ngoài trường.

Căn cứ vào nội dung tự đánh giá, tiêu chuẩn 11: 5/5 tiêu chí đạt.

PHẦN III. KẾT LUẬN

Sau quá trình tự đánh giá nội bộ CTĐT cử nhân ngành GDMN theo các tiêu chuẩn của Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT, Trường ĐHPY nói chung và Khoa Giáo dục Mầm non nói riêng rút ra các kết luận sau:

1. Tóm tắt những điểm mạnh và những điểm cần phát huy của CTĐT Giáo dục Mầm non

Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và CĐR của CTĐT

- Mục tiêu của CTĐT ngành GDMN được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn trong chiến lược phát triển của Trường ĐH Phú Yên giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030; phù hợp với mục tiêu của GDĐH quy định tại Luật giáo dục đại học.

- CĐR của CTĐT ngành GDMN được xác định rõ ràng, bao quát được các yêu cầu

chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp với các mức năng lực cụ thể, để đo lường và đánh giá.

- CDR được xây dựng dựa trên mục tiêu của CTĐT, đáp ứng yêu cầu của Bộ GD&ĐT, quy định của Nhà trường và phù hợp với ngành GDMN, đảm bảo cho người học đạt được các yêu cầu về phẩm chất, năng lực để đảm nhận các công việc theo yêu cầu của thị trường lao động, được định kỳ rà soát, điều chỉnh 2 năm/lần và công bố công khai với NH.

Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả CTĐT

- Bản mô tả CTĐT ngành GDMN được xây dựng trên các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; đầy đủ và tường minh về mục tiêu đào tạo, CDR, ma trận kỹ năng thể hiện quan hệ giữa mục tiêu đào tạo và CDR, ma trận quan hệ giữa các HP và CDR, vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp, khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường; thời gian đào tạo; khối lượng kiến thức toàn khóa học; đối tượng tuyển sinh; điều kiện tốt nghiệp; nội dung CTĐT bao gồm khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; kế hoạch giảng dạy dự kiến và được cập nhật. Qua bảng mô tả CTĐT, người học và xã hội hiểu được lộ trình dự kiến của toàn bộ khóa học, phương pháp dạy học (PPDH) và kiểm tra đánh giá nhằm đạt được CDR của CTĐT;

- Bản mô tả CTĐT thường xuyên được điều chỉnh, cập nhật qua từng năm học.

Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung CTDH

- CTDH được thiết kế dựa trên các yêu cầu của CDR về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Mối liên hệ giữa CDR của các học phần với CDR của CTĐT ngành GDMN được thể hiện một cách rõ ràng.

- Các học phần trong CTDH có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được CDR. Việc kết hợp các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học đối với từng học phần được thiết kế phù hợp trong tổng thể CTDH và hỗ trợ lẫn nhau.

- Việc khảo sát, đo lường sự hài lòng của người học đối với các học phần đã được tiến hành và góp phần điều chỉnh phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá trong CTDH các học phần nhằm đạt được CDR của CTĐT và đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

- PP tiếp cận trong dạy và học của CTĐT ngành GDMN tuân thủ theo triết lý GD của Nhà trường, phù hợp với nhu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế.

Trong thực hiện đào tạo sinh viên ngành GDMN, nhiều PPDH hiện đại được sử dụng,

phát huy được tính chủ động tích cực và rèn luyện được nhiều kỹ năng của người học để người học đạt được các CDR của CTĐT.

Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học

- Trường Đại học Phú Yên có đầy đủ văn bản quy định chặt chẽ về quy trình kiểm tra và đánh giá NH.

- Việc đánh giá kết quả học tập của NH ngành GDMN được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng quy trình và bám sát các quy định, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, của Trường ĐHPY

- Việc đánh giá đảm bảo tính công khai, minh bạch và công bằng trong đánh giá kết quả học tập của NH, tập trung vào đánh giá năng lực của NH thông qua các kỳ thi/kiểm tra, đặc biệt trong việc đo lường được mức độ đạt được CDR của môn học và CTĐT.

- Các phương thức đánh giá, phản hồi đến NH để NH xác định và điều chỉnh kế hoạch học tập được đa dạng hóa.

Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên

- Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn cho GV, nhân viên. Quy hoạch đội ngũ GV được thực hiện bài bản, đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng. Trường đã có quy trình rõ ràng và minh bạch trong việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí và chấm dứt hợp đồng với GV, đảm bảo tính công bằng và hiệu quả; Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn GV được xây dựng chặt chẽ, bao gồm cả yêu cầu về đạo đức và năng lực học thuật, đảm bảo chất lượng đội ngũ

- Tỷ lệ GV/SV ngành Giáo dục Mầm non đáp ứng yêu cầu của Bộ GD&ĐT, đảm bảo chất lượng giảng dạy và tương tác giữa GV và SV.

- Việc đánh giá năng lực thường xuyên và công bằng tạo động lực cho GV phát triển năng lực, nâng cao chất lượng giảng dạy và NCKH.

Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên

Trường đã thể hiện sự chủ động trong việc quy hoạch đội ngũ nhân viên, dựa trên chiến lược phát triển và đề án vị trí việc làm được phê duyệt. Việc tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nhân viên cũng được thực hiện theo quy định, đáp ứng nhu cầu của trường.

- Các tiêu chí về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được nhà trường quy định rõ ràng và phổ biến công khai, đảm bảo tính minh bạch và công bằng. Quy trình tuyển dụng được thực hiện chặt chẽ, có sự tham gia của Hội đồng tuyển dụng và các ban giúp việc.

- Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định rõ ràng và được đánh giá một cách khách quan, chính xác và công bằng.

- Đội ngũ nhân viên thường xuyên được quy hoạch, rà soát, sắp xếp hợp lý đảm bảo nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng tốt hỗ trợ thực hiện CTĐT.

Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học.

- Chính sách tuyển sinh rõ ràng, được công khai và cập nhật thường xuyên trên các kênh truyền thông của Nhà trường và Khoa GDMN nên học sinh được tiếp cận, nắm bắt đầy đủ thông tin khi đăng ký xét tuyển vào Trường.

- Nhà trường đã đầu tư và sử dụng phần mềm quản lý đào tạo và giám sát tiến bộ của người học nên tạo thuận lợi trong việc thống kê số liệu và đưa ra các bước giám sát nhằm nâng cao chất lượng người học.

- Các hoạt động hỗ trợ việc làm cho người học được Nhà trường và thực hiện dưới rất nhiều hình thức khác nhau như tổ chức ngày hội việc làm, tổ chức các buổi hội thảo giao lưu giới thiệu nghề nghiệp, tổ chức các khóa đào tạo hỗ trợ kỹ năng mềm... giúp SV nâng cao khả năng tiếp cận với thực tế và đảm bảo SV có việc làm sau khi tốt nghiệp.

- Khoa đã xây dựng môi trường đào tạo thuận lợi về an ninh, an toàn, sạch sẽ và đảm bảo vệ sinh. SV được học tập, NCKH và phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần, phát huy tối đa năng lực chủ động của SV.

Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị

- Hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư bao gồm: hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng, thư viện, hệ thống CNTT và các trang thiết bị hỗ trợ khác đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo và nghiên cứu.

- Khoa Giáo dục Mầm non có đủ số lượng các phòng học có chuyên môn để phục vụ đào tạo và NCKH. Các phòng học như phòng thực hành Mầm non, phòng thực hành Dinh Dưỡng, phòng thực hành múa được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên.

- Nhà trường có bộ phận bảo vệ và các biện pháp hữu hiệu để bảo vệ an ninh, trật tự, tài sản cho GVVC Nhà trường và cho người học, có hệ thống camera theo dõi tại các điểm trọng yếu trong khuôn viên Nhà trường.

- Phòng y tế của Trường đảm bảo về cơ sở vật chất, thiết bị y tế và nhân lực đáp ứng yêu cầu về chăm sóc sức khỏe cho GV và SV ngành Giáo dục Mầm non nói riêng và toàn trường nói chung.

Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng

- Công tác nâng cao chất lượng đào tạo ngành GDMN được Nhà trường và Khoa hết

sức quan tâm nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực của xã hội và nhà tuyển dụng.

- Trường đã triển khai được hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực khi thiết kế CTDH và phản hồi từ các bên liên quan một cách khoa học, định kỳ. Các thông tin và nhu cầu của các bên liên quan được phân tích và sử dụng làm căn cứ để xây dựng, rà soát CTDH ngành GDMN

- Nhà trường ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn quy trình thiết kế và phát triển CTDH đáp ứng với CĐR của CTĐT, phù hợp với từng giai đoạn.

- Quy trình thiết kế và phát triển CTDH được đánh giá và rà soát thường xuyên, được cải tiến dựa trên góp ý của các cá nhân, đơn vị trong Nhà trường.

- Việc rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học; việc đánh giá kết quả học tập của NH được triển khai thực hiện thường xuyên ở cấp trường, khoa và tổ bộ môn để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời phát huy được tính chủ động, sáng tạo của cả giảng viên và người học.

- Khoa GDMN có đội ngũ giảng viên có năng lực và tích cực tham gia nghiên cứu khoa học; Hầu hết các đề tài nghiên cứu khoa học đều gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ đào tạo và có ý nghĩa thực tiễn là phục vụ cộng đồng; kết quả nghiên cứu của một số đề tài khoa học được ứng dụng vào việc giảng dạy.

Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra

- Chất lượng đầu ra của SV ngành GDMN đã đáp ứng được yêu cầu nghề nghiệp của xã hội, thể hiện thông qua tỉ lệ SV có việc làm. Tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình và tỉ lệ có việc làm của SV sau 01 năm tốt nghiệp được Nhà trường và Khoa GDMN xác lập, giám sát chặt chẽ.

- Nhà trường và Khoa đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm giảm tỉ lệ thôi học, tăng tỉ lệ tốt nghiệp và rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình của SV ngành GDMN; tổ chức, cải tiến nhiều biện pháp hướng nghiệp, hỗ trợ SV tìm việc làm; khảo sát, giám sát và sử dụng thông tin về mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng SV tốt nghiệp ngành GDMN; triển khai thực hiện có hiệu quả việc cải tiến mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng SV tốt nghiệp ngành GDMN.

2. Tóm tắt những điểm tồn tại và những vấn đề cần cải tiến chất lượng của CTĐT GDTH

Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và CĐR của CTĐT

Việc rà soát, điều chỉnh và cập nhật mục tiêu, CĐR của CTĐT mới được thực hiện

theo hướng dẫn, quy định của Nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên. Khoa chưa tổ chức được các hội nghị, hội thảo lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về CDR của CTĐT, hình thức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan chưa đa dạng, cũng như chưa thiết lập được kênh thông tin riêng như website của Khoa để tạo thuận lợi cho việc trao đổi, hợp tác với các đối tác, sự phản hồi của cựu SV, SV.

Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả CTĐT

Bản mô tả CTĐT và ĐCCT vẫn còn một số tồn tại như: việc thu thập ý kiến của các bên liên quan về bản mô tả CTĐT và việc điều chỉnh ĐCCT học phần chưa được tiến hành đồng bộ trên phạm vi rộng nên ý kiến phản hồi, nhận xét chưa thật đầy đủ và phong phú.

Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung CTDH

Quá trình rà soát, cập nhật và điều chỉnh CTDH trong CTĐT theo hướng tiếp cận năng lực còn có một số hạn chế nhất định: Sự kết nối giữa CDR của CTĐT và CDR của các học phần chưa chặt chẽ; Việc tham khảo và đối sánh với CTĐT ngành GDMN với các trường lớn trong nước còn hạn chế.

Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

Vấn đề còn tồn tại ở phương pháp tiếp cận trong dạy học của CTĐT GV ngành GDMN là việc sử dụng các PPDH hiện đại chưa thực sự đồng bộ ở đội ngũ GV, một số GV còn hạn chế trong việc ứng dụng CNTT trong dạy học nên sử dụng PPDH trực tuyến chưa thực sự hiệu quả.

Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học

- Có một số điểm hạn chế cần phải khắc phục như: hình thức kiểm tra, đánh giá cần phải đa dạng hơn để phù hợp với yêu cầu thực tế đào tạo giáo viên hiện nay.

- Ý kiến phản hồi người học cần phải làm thường xuyên, kịp thời, trên nhiều kênh thông tin để người học có thể biết được thông tin nhanh nhất.

- Việc phổ biến văn bản quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của NH ở một số ít CVHT chưa thường xuyên, liên tục.

- Việc công bố kịp thời điểm giữa kì tới NH để cải thiện việc học tập chưa được thường xuyên.

Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên

Trình độ chuyên môn, năng lực NCKH và sự chủ động trong phát triển nghề nghiệp của một bộ phận GV còn hạn chế. Do đó, trong tương lai, việc nâng cao năng lực NCKH là một trong những yêu cầu cấp thiết đối với đội ngũ GV của Khoa với những giải pháp cụ thể và

đồng bộ để phục vụ tốt hơn việc thực hiện và phát triển CTĐT.

Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên

- Phương pháp đánh giá năng lực nhân viên chưa đa dạng, có thể ảnh hưởng đến tính khách quan và toàn diện của quá trình đánh giá.

- Hình thức khen thưởng còn chưa đa dạng, chủ yếu là khen thưởng định kỳ, có thể ảnh hưởng đến sự công bằng và động lực làm việc của nhân viên.

Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học

- Quy trình giám sát tiến bộ người học thông qua CVHT chưa rõ ràng, chưa phát huy được nhiều vai trò của CVHT.

- Chưa thường xuyên khảo sát đầy đủ và đánh giá theo ngành đào tạo và tỷ lệ người học hài lòng về chất lượng các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học, các hoạt động dịch vụ khác.

Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Vẫn còn một số tồn tại về cơ sở vật chất và trang thiết bị:

- Hoạt động của Thư viện chưa thật sự theo hướng hiện đại, nguồn học liệu chưa phong phú, đặc biệt nguồn học liệu tiếng nước ngoài của thư viện còn hạn chế.

- Nguồn kinh phí cho tu bổ, sửa chữa, bổ sung mới chưa đáp ứng đủ, kịp thời; Các chương trình tập huấn, tuyên truyền, giáo dục sức khỏe chưa thực sự thường xuyên... Vì vậy, để khắc phục những tồn tại, hạn chế, trong thời gian tới, Nhà trường tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo đáp ứng yêu cầu và phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng

Việc đánh giá chất lượng giảng dạy từ ý kiến người học, đồng nghiệp chưa được thực hiện thường xuyên liên tục trong suốt cả năm và chưa thực hiện thường xuyên quy trình lấy ý kiến phản hồi cụ thể của giảng viên, người học và các bên liên quan về quá trình dạy - học và đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích và phù hợp giữa CTĐT với CDR.

Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra

Hoạt động NCKH của SV còn nhiều hạn chế về số lượng và chất lượng; Kinh phí dành cho hoạt động NCKH của SV tương đối thấp; thiếu đối sánh trong nước và quốc tế về loại hình nghiên cứu và số lượng các hoạt động NCKH của NH thuộc các CTĐT tương ứng; đối sánh về mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng đối với SV ngành GDMN so với SV tốt nghiệp các CTĐT khác trong và ngoài trường.

- Có một tỷ lệ nhất định sinh viên ngành GMN làm trái nghề sau khi tốt nghiệp. Một số sinh viên còn chưa lập kế hoạch cá nhân, định hướng mục tiêu nghề nghiệp chưa rõ ràng.

3. Tóm tắt các kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT

Từ năm học 2024– 2025, Trường Đại học Phú Yên và Khoa Giáo dục Mầm non sẽ cải tiến chất lượng ngành GDMN, cụ thể với các tiêu chuẩn như sau:

3.1. Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu, chuẩn đầu ra và bản mô tả chương trình đào tạo

Tổ chức một hội thảo với đại biểu mời là đại diện các thành phần liên quan, cựu SV, nhà tuyển dụng, nhà khoa học được thực hiện trên phạm vi và quy mô rộng để lắng nghe ý kiến phản hồi, góp ý về CĐR của CTĐT ngành GDMN. Trên cơ sở đó Khoa Giáo dục Mầm non sẽ điều chỉnh, bổ sung để CĐR của CTĐT ngành GDMN được cập nhật, hoàn thiện hơn nữa.

3.2. Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả CTĐT

Khoa Giáo dục Mầm non sẽ tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan và việc thông tin về bản mô tả CTĐT và ĐCCT các học phần bằng nhiều hình thức khác nhau cũng như tìm kiếm bổ sung tài liệu tham khảo tương thích, hiệu quả.

3.3. Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung CTDH

- Tổ chức thường xuyên và trên quy mô rộng việc lấy ý kiến phản hồi từ SV, GV, cựu SV và các cơ sở giáo dục Mầm non về CTĐT và chất lượng của SV ra trường để kịp thời chỉnh sửa CTĐT phù hợp với xu thế phát triển giáo dục mầm non hiện nay; đẩy mạnh việc xuất bản và quảng bá bản mô tả CTĐT tới các bên liên quan một cách bài bản hơn, chuyên nghiệp hơn.

- Triển khai việc rà soát, viết lại đề cương chi tiết của một số học phần, phân bổ thời gian cho tự học và thực hành để đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập; tiếp tục lấy ý kiến các bên liên quan một cách chuyên nghiệp và thường xuyên hơn để có thêm thông tin cho việc viết lại đề cương chi tiết học phần.

Chú trọng việc tham khảo và đối sánh với CTĐT GDMN với một số quốc gia tiên tiến.

3.4. Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

- Một số nội dung của triết lí giáo dục cần được cụ thể hoá trong chương trình hành động; Nâng cao năng lực sử dụng các PPDH hiện đại, đồng bộ ở đội ngũ GV, năng lực vận dụng đa dạng các PPDH tích cực của GV, đặc biệt đối với một số GV không thuộc chuyên ngành lí luận và phương pháp dạy học.

- Định kì tổ chức các buổi tập huấn, hội nghị/hội thảo về phương pháp dạy học mới cho

GV và SV.

Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học

- Có quy trình, kế hoạch về phân tích, đánh giá mức độ đạt CDR từ kết quả người học; Sử dụng công cụ đánh giá một số học phần đa dạng và cụ thể;

- Việc phổ biến văn bản quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của NH ở một số ít CVHT cần thường xuyên, liên tục.

- Cập nhật chương trình và điều chỉnh đánh giá kết quả học tập dựa trên toàn bộ quá trình học tập, và điều này được thông báo cho SV ngay từ khi bắt đầu học phần; tăng cường sử dụng website để đăng tải thường xuyên các hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập trong tiến trình học cho người học chủ động học tập và nghiên cứu. Nhà trường, Khoa và các bộ môn tiếp tục phối hợp thực hiện tốt hơn nữa quy định về đánh giá kết quả học tập của người học và thông báo đồng bộ các kênh công khai cho người học.

Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên

- Định kỳ thực hiện việc rà soát, quy hoạch đội ngũ giảng viên của Khoa. Lãnh đạo Khoa tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho đội ngũ giảng viên trẻ kế cận của Khoa được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhằm đảm bảo về năng lực và trình độ trong nhiệm vụ giảng dạy đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng; kiến nghị với Nhà trường trong việc đề ra các chính sách ưu đãi thiết thực để giữ chân, thu hút những giảng viên, nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao.

- Nhà trường tiếp tục thực hiện rà soát, điều chỉnh chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng sao cho kịp thời, đúng đối tượng và công bằng.

- Nhà trường nghiên cứu đưa ra quy định định lượng cụ thể hơn việc quản trị kết quả công việc của giảng viên về việc khen thưởng các công trình khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI; cân đối nguồn tài chính để có thể tăng dần mức thưởng công trình được công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín nhằm tạo động lực lớn cho giảng viên tham gia NCKH cao hơn.

- Khoa tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ GV, nhân viên để nâng cao hơn nữa hiệu quả của hoạt động dạy và học.

3.7. Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên

Nhà trường tiến hành xây dựng bộ tiêu chí đánh giá công việc cụ thể của từng vị trí việc làm để từ đó có chính sách tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ nhân viên hợp lý hơn; thường xuyên khảo sát nhằm xác định chính xác nhu cầu đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn của đội

ngũ nhân viên, đồng thời lên kế hoạch cụ thể để triển khai định kỳ hằng năm. Kiến nghị kịp thời về cơ chế chính sách để tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, công việc để đội ngũ nhân viên có thể tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về ngoại ngữ và nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

3.8. Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học

- Thay đổi, bổ sung hình ảnh và thông tin chi tiết về ngành học, chính sách tuyển sinh, tạo ra sự hấp dẫn và cuốn hút đối với thí sinh; Trong các giờ giảng, các buổi nói chuyện, sinh hoạt chuyên đề, khóa tập huấn, mỗi giảng viên trong Khoa phải có trách nhiệm giới thiệu đầy đủ, chi tiết, và tích cực về Khoa, ngành Giáo dục Mầm non. Từ đó người học, người tham gia có sự hiểu biết sâu sắc và ấn tượng tốt về Khoa, chuyên ngành đào tạo của Khoa nhằm tạo ra một kênh truyền thông về Khoa từ người học;

- Thường xuyên phổ biến rộng rãi CTĐT, quy chế kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện đến người học; đề xuất Nhà trường cải thiện phần mềm quản lý đào tạo theo hệ thống tin chỉ để người học cập nhật được thông tin kịp thời.

- Tăng cường khuyến khích sinh viên NCKH thông qua kinh phí hỗ trợ thực hiện đề tài; tăng thêm các hoạt động ngoại khóa để phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên.

- Có chính sách thu hút những thí sinh giỏi, có năng lực và thực sự đam mê ngành GDMN, đảm bảo chất lượng đầu vào của SV của Khoa một cách tốt nhất; Hạn chế SV bị buộc thôi học hàng năm; Hỗ trợ, nâng cao đời sống sinh viên khoa GDMN; hỗ trợ SV tìm việc làm thêm đúng chuyên môn; Tạo điều kiện cho SV tham gia hoạt động ngoại khóa tại trường.

3.9. Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Nhà trường trang bị cơ sở vật chất, các trang thiết bị phù hợp cho các phòng thực hành chuyên môn hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu của giảng viên, sinh viên; mua và khai thác những đầu sách nước ngoài mới xuất bản để đảm bảo tính cập nhật các tri thức mới trong lĩnh vực Giáo dục Mầm non.

3.10. Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng

- Từ năm học 2024-2025, Khoa tổ chức các buổi tập huấn phương pháp giảng dạy cho các giảng viên trong Khoa; Bộ môn Tiếng Anh tổ chức dự giờ giảng của các giảng viên trong Bộ môn, đặc biệt là các giảng viên trẻ, để góp ý cho nhau nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, phù hợp với CDR.

- Nhà trường tiếp tục công việc hoàn thiện công tác khảo sát ý kiến sinh viên; Cố vấn học tập các lớp. Phòng CT HSSV tăng cường việc nâng cao ý thức của sinh viên trong việc

tham gia phản hồi ý kiến cho Nhà trường nhằm giúp Nhà trường có đầy đủ thông tin hơn để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR. Chỉ đạo Cố vấn học tập và Giáo vụ khoa tiếp tục giám sát chặt chẽ tình hình học tập của sinh viên, tìm hiểu lý do thôi học của sinh viên để có những tư vấn, định hướng tốt hơn cho sinh viên khi nhập học. Có sự báo cáo thường xuyên về tiến độ học tập của sinh viên, qua đó nhắc nhở sinh viên hoàn thành các điều kiện CĐR, đảm bảo việc tốt nghiệp đúng thời hạn; cùng với Phòng Đào tạo tiến hành rà soát, nhắc nhở sinh viên kịp thời hoàn thành các điều kiện CĐR, để việc xét tốt nghiệp của sinh viên được đảm bảo đúng tiến độ; kiến nghị với Nhà trường chủ động lên kế hoạch giảng dạy và tổ chức ôn thi nhiều đợt trong năm cho sinh viên nhằm làm tăng cơ hội cho sinh viên tham gia thi đạt CĐR theo đúng tiến độ.

3.11. Kết quả đầu ra

- Đẩy mạnh việc NCKH trong sinh viên bằng việc tăng cường hỗ trợ tài chính cho các đề tài tham gia, đồng thời cũng khuyến khích các đề tài tự giác không cần hỗ trợ tài chính từ Khoa và Trường. Bên cạnh đó, thông qua Đoàn – Hội, Khoa triển khai mạnh mẽ các hoạt động truyền thông, tư vấn cho sinh viên về vai trò của NCKH trong sinh viên; có kế hoạch tổ chức nhiều hơn nữa các bài giảng đại chúng và seminar khoa học của các nhà khoa học đến thăm và làm việc tại Trường, góp phần khơi dậy lòng say mê khoa học trong sinh viên.

- Tạo mọi điều kiện học tập cho SV, đảm bảo SV tốt nghiệp đúng tiến độ đào, giảm tỉ lệ SV thôi học; Sắp xếp mở học phần hợp lí hơn, tạo điều kiện cho SV học tập đúng tiến độ; Khuyến khích SV phải tìm kiếm việc làm ở các lĩnh vực liên quan đến ngành GDMN;

Khoa tiến hành khảo nhu cầu của thị trường lao động một cách bài bản, ở nhiều lĩnh vực khác nhau, từ đó có những điều chỉnh CTĐT cho phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động.

PHẦN PHỤ LỤC

Phụ lục 6a. Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá chương trình đào tạo

(Theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên cơ sở giáo dục: **Trường ĐHPY**

Mã: DPY

Tên CTĐT: **Cử nhân Giáo dục Tiểu học**

Mã CTĐT: 7140202

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Thang đánh giá							Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
	Chưa đạt			Đạt				Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
	1	2	3	4	5	6	7			
Tiêu chuẩn 1								5.00	3	100%
Tiêu chí 1.1					x					
Tiêu chí 1.2					x					
Tiêu chí 1.3					x					
Tiêu chuẩn 2								5.00	3	100%
Tiêu chí 2.1					x					
Tiêu chí 2.2					x					
Tiêu chí 2.3					x					
Tiêu chuẩn 3								5.00	3	100%
Tiêu chí 3.1					x					
Tiêu chí 3.2					x					
Tiêu chí 3.3					x					
Tiêu chuẩn 4								5.67	3	100%
Tiêu chí 4.1					x					
Tiêu chí 4.2						x				
Tiêu chí 4.3						x				
Tiêu chuẩn 5								4.80	5	100%
Tiêu chí 5.1					x					
Tiêu chí 5.2					x					
Tiêu chí 5.3				x						

Tiêu chí 5.4					x					
Tiêu chí 5.5					x					
Tiêu chuẩn 6								4.57	7	100%
Tiêu chí 6.1					x					
Tiêu chí 6.2					x					
Tiêu chí 6.3					x					
Tiêu chí 6.4					x					
Tiêu chí 6.5				x						
Tiêu chí 6.6				x						
Tiêu chí 6.7				x						
Tiêu chuẩn 7								4.60	5	100%
Tiêu chí 7.1				x						
Tiêu chí 7.2					x					
Tiêu chí 7.3					x					
Tiêu chí 7.4				x						
Tiêu chí 7.5					x					
Tiêu chuẩn 8								5.00	5	100%
Tiêu chí 8.1					x					
Tiêu chí 8.2					x					
Tiêu chí 8.3					x					
Tiêu chí 8.4					x					
Tiêu chí 8.5					x					
Tiêu chuẩn 9								4.80	5	100%
Tiêu chí 9.1					x					
Tiêu chí 9.2				x						
Tiêu chí 9.3					x					
Tiêu chí 9.4					x					
Tiêu chí 9.5					x					
Tiêu chuẩn 10								5.00	5	100%
Tiêu chí 10.1					x					
Tiêu chí 10.2					x					

Tiêu chí 10.3					x					
Tiêu chí 10.4					x					
Tiêu chí 10.5					x					
Tiêu chuẩn 11								4.60	5	100%
Tiêu chí 11.1					x					
Tiêu chí 11.2				x						
Tiêu chí 11.3						x				
Tiêu chí 11.4				x						
Tiêu chí 11.5				x						
Đánh giá chung CTĐT								4.91	50	100%

Phú Yên, ngày 18 tháng 11 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trần Lăng

PHỤ LỤC 7. CƠ SỞ DỮ LIỆU

KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thời điểm báo cáo: Tính đến ngày 28/03 /2024

I. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục (theo Quyết định thành lập)

Tiếng Việt: TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Tiếng Anh: Phu Yen University

2. Tên viết tắt của cơ sở giáo dục

Tiếng Việt: PYU

Tiếng Anh: PYU

3. Tên trước đây (nếu có):

4. Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND Tỉnh Phú Yên

5. Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Văn Huyền, phường 9, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
và số 18 Trần Phú, phường 7, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

6. Thông tin liên hệ: Điện thoại 0257. 3841214

E-mail: daihocphuyen@pyu.edu.vn Website: <https://pyu.edu.vn/>

7. Năm thành lập cơ sở giáo dục (theo Quyết định thành lập): 2007

8. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I:

9. Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khóa I:

10. Loại hình cơ sở giáo dục:

Công lập x Bán công Dân lập Tư thục

11. Loại hình khác (đề nghị ghi rõ).....

II. Thông tin chung về cơ sở giáo dục thực hiện chương trình đào tạo

12. Tên Khoa/Bộ môn thực hiện CTĐT (theo Quyết định thành lập)

Tiếng Việt: KHOA GIÁO DỤC MẦM NON

Tiếng Anh: Early Childhood Education

13. Tên viết tắt của Khoa/Bộ môn thực hiện CTĐT:

Tiếng Việt: Khoa Giáo dục Mầm non

Tiếng Anh: Early Childhood Education

14. Tên trước đây (nếu có)

Tiếng Việt: KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC VÀ MẦM NON

Tiếng Anh: Preschool and Primary education Faculty

15. Mã CTĐT: 7140201
16. Tên trước đây của CTĐT (nếu có): .Giáo dục mầm non.
17. Địa chỉ của Khoa/Bộ môn thực hiện CTĐT: Khoa Giáo dục Mầm non
18. Số điện thoại liên hệ: 0257.3843103; Email: khoagdmn@pyu.edu.vn
Website: <https://gdmn.pyu.edu.vn/khoa-giao-duc-mam-non>
19. Năm thành lập Khoa (theo Quyết định thành lập): 2021
20. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I (của CTĐT): 2007
21. Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khóa I (của CTĐT): 2011

III. Giới thiệu khái quát về đơn vị thực hiện chương trình đào tạo

22. Khái quát về lịch sử phát triển, tóm tắt thành tích nổi bật của đơn vị thực hiện CTĐT (nêu tóm tắt các giai đoạn phát triển, tổng số ngành, chương trình, ... quan hệ hợp tác, thành tích nổi bật).

Khoa GDMN Trường Phú Yên được thành lập từ năm 2021. Sự hình thành và phát triển của Khoa có thể được khái quát thành 3 giai đoạn như sau:

Trước 2007: Đây là giai đoạn chuẩn bị cho việc thành lập ngành GDMN. Những năm đầu thập kỷ 2000, xu thế phát triển giáo dục nói chung và ngành giáo dục tinh nhà nói riêng đặt ra yêu cầu cấp thiết việc mở ngành đào tạo giáo dục mầm non. Đội ngũ cán bộ, giảng viên của khoa đã nỗ lực tìm hiểu, học tập kinh nghiệm của các trường Sư phạm trong cả nước, nghiên cứu chương trình khung của Bộ. Năm 2003, theo quyết định số 596/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 10 năm 2003 cho phép trường Sư phạm Phú Yên đào tạo ngành giáo dục mầm non từ năm 2004-2005, hệ chính quy trình độ cao đẳng, khoa đã cử đội ngũ cán bộ giảng viên xây dựng đề án mở ngành Giáo dục Mầm non.

Từ năm 2007 đến 2020: trường Đại học Phú Yên được thành lập theo Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 24/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp, sát nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Phú Yên và Trường Kinh tế - Kỹ thuật Phú Yên. Đây cũng là năm trường nhân được quyết định 1174/QĐ-BGD&ĐT ngày 08/03/2007 cho phép trường Đại học Phú Yên đào tạo hệ chính quy ngành Giáo dục Mầm non. Năm học 2007-2008, khoa đã xây dựng tổng quan CTĐT ngành giáo dục Mầm non hệ chính quy đầu tiên và liên tục đào tạo ngành giáo dục Mầm non thời gian sau đó.

Năm 2021: Khoa Giáo dục mầm non được thành lập theo quyết định số 302/QĐ-ĐHPY ngày 06/08/2021, trên cơ sở đổi tên và tổ chức lại Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non thành khoa Giáo dục Mầm non. Hiện nay, Khoa đang đảm nhận đào tạo ngành Giáo dục Mầm non

(GDMN), trình độ đại học hệ chính quy, liên thông chính quy, liên thông vừa làm vừa học cho các tỉnh trong khu vực Nam Trung bộ, Tây nguyên. Tiếp nối truyền thống của ngành đào tạo, Khoa GDMN đã đào tạo hàng trăm giáo viên mầm non, góp phần to lớn vào sự nghiệp phát triển giáo dục nói chung và khu vực miền Trung, Tây Nguyên nói riêng.

Về đào tạo

Hiện nay, Khoa Giáo dục Mầm non có nhiệm vụ đào tạo Cử nhân Giáo dục Mầm non. Ngoài ra, Khoa còn đào tạo các hệ liên thông chính quy, liên thông VLVH ngành GDMN, trình độ đại học; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non; bồi dưỡng cán bộ quản lý mầm non. Trong 5 năm gần đây, từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 – 2025 Khoa đã đào tạo hơn 265 cử nhân chính quy ngành GDMN; 153 cử nhân ngoài chính quy và bồi dưỡng cho hàng trăm giáo viên mầm non theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

Về nhân sự

Toàn Khoa có 10 CBVC, trong đó có 01 TS, 8 Ths, 01 cử nhân; 02 GV hạng II; 07 GV hạng III, 01 GV hạng III kiêm nhiệm trợ lý khoa. Khoa được cơ cấu thành 02 tổ bộ môn: Giáo dục xã hội và Giáo dục tự nhiên.

Về công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Khoa đã tổ chức triển khai nhiều đề tài NCKH cấp Trường. Khoa cũng đã đầu tư và đẩy mạnh việc viết giáo trình, đề cương bài giảng, bài báo cho các tạp chí khoa học chuyên ngành, tham luận tại các Hội thảo quốc tế và Quốc gia. Ngoài ra, Khoa còn tập trung bồi dưỡng năng lực NCKH cho GV. Đẩy mạnh hoạt động của các nhóm nghiên cứu giảng dạy và chuẩn bị cho việc hình thành nhóm nghiên cứu mạnh; tăng cường hoạt động NCKH trong sinh viên.

Trong những năm qua Khoa không ngừng mở rộng hợp tác quốc tế, thông qua kết quả hợp tác quốc tế của nhà trường; tiếp tục củng cố, duy trì và thúc đẩy các mối quan hệ, hợp tác với các trường đại học trong khu vực và trên toàn quốc.

Về công tác sinh viên

Khoa quản lý các hoạt động học tập và phong trào của học viên, sinh viên; thúc đẩy quá trình hình thành năng lực nghề nghiệp theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Năm học 2022-2023, Khoa Giáo dục Mầm non quản lý 07 đơn vị lớp sinh viên trình độ đại học, tổng cộng 265 sinh viên; trong đó, có 225 sinh viên đang theo học hệ chính quy, 37 sinh viên hệ liên thông VLVH. Năm học 2023-2024, Khoa Giáo dục Mầm non quản lý 07

đơn vị lớp sinh viên trình độ đại học, tổng cộng 267 sinh viên; trong đó, có 215 sinh viên đang theo học hệ chính quy, 52 sinh viên hệ liên thông VLVH. Năm học 2024-2025, Khoa Giáo dục Mầm non quản lý 07 đơn vị lớp sinh viên trình độ đại học, tổng cộng 263 sinh viên; trong đó, có 204 sinh viên đang theo học hệ chính quy, 59 sinh viên hệ liên thông VLVH.

Về cơ sở vật chất

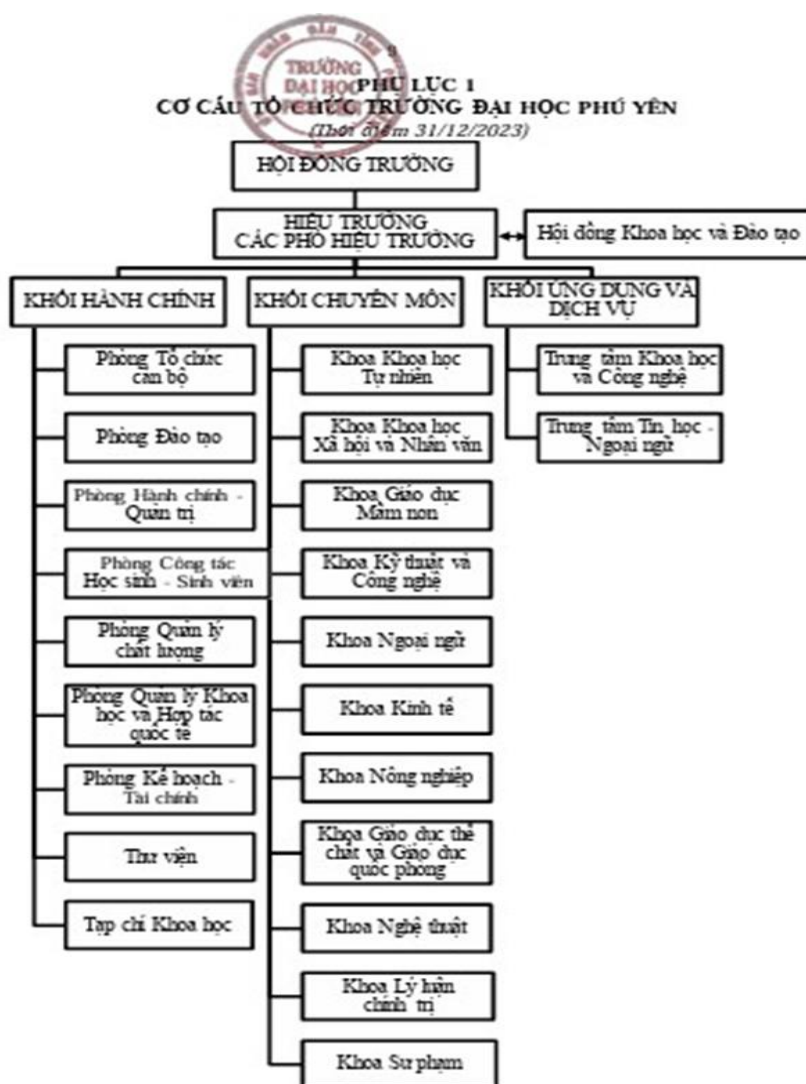
Trường ĐHPY trang bị hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học phục vụ cho việc dạy - học, nghiên cứu đầy đủ, đáp ứng tốt yêu cầu về chất lượng và hiệu quả đào tạo trình độ đại học ngành GDMN.

Ngoài những cơ sở vật chất dùng chung của Trường, Khoa có 01 văn phòng khoa, 2 phòng thực hành Mầm non, 1 phòng thực hành dinh dưỡng, 2 phòng thực hành mỹ thuật, 2 phòng thực hành nhạc, 01 phòng thực hành múa.

Về tổ chức các phong trào đoàn thể

Khoa luôn đặt mục tiêu xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, nhân văn, hiệu quả, chuyên nghiệp và chất lượng. Khoa quản lý các hoạt động học tập, rèn luyện và phong trào Đoàn, Hội của sinh viên; thúc đẩy quá trình hình thành năng lực nghề nghiệp theo chuẩn đầu ra (CĐR) của CTĐT.

23. Cơ cấu tổ chức hành chính của cơ sở giáo dục và đơn vị thực hiện CTĐT (vẽ sơ đồ riêng).



24. Danh sách Ban lãnh đạo cơ sở giáo dục và danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của đơn vị thực hiện CTĐT.

(Riêng Ban lãnh đạo đơn vị thực hiện CTĐT ghi đầy đủ cả cấp trưởng, phó, còn lại các bộ phận khác chỉ ghi cấp trưởng).

TT	Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
Ban lãnh đạo cơ sở giáo dục						
1		Trần Lăng	1968	TS, Giảng viên chính; Hiệu trưởng; Phó Bí thư Đảng ủy	CQ: 0257.38426 18 DD: 0944 788	tranlang@pyu.edu.vn

					997	
2		Lê Đức Thoang	1971	TS, Giảng viên cao cấp Phó Hiệu trưởng; Bí thư Đảng ủy; CNUBKT Đảng ủy; Chủ tịch HĐ KH-ĐT	CQ: 0257.389969 8 DD: 0914 683 395	leducthoang@pyu.edu.vn
3		Nguyễn Văn Thưởng	1971	PGS.TS, Giảng viên cao cấp Phó Hiệu trưởng	CQ: 0257.384234 9 DD: 0982 680 835	nguyenvanthuong@pyu.edu.vn
Đơn vị thực hiện CTĐT						
I.	Lãnh đạo chủ chốt của đơn vị					
1		Nguyễn Thị Liên	1974	TS, Giảng viên chính Trưởng khoa	0986834765	nguyenthilien@pyu.edu.vn
II.	Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn, Hội					
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY						
1		Lê Đức Thoang	1971	Bí thư Đảng ủy;	CQ: 0257.389969 8 DD: 0914 683 395	leducthoang@pyu.edu.vn
CÔNG ĐOÀN						
1		Huỳnh Minh Giảng	1969	Chủ tịch Công đoàn	0982000262	huynhminhgiang@pyu.edu.vn
ĐOÀN THANH NIÊN						
1		Nguyễn Thị Hiền	1991	Ths, Phó Bí thư Đoàn trường	0976675894	nguyenthien@pyu.edu.vn
2		Hoàng Liên	1990	Ths, Phó Bí thư	0774 431 137	hoanglienhuong

		Hương		Đoàn trường		@pyu.edu.vn
3		Nguyễn Thành Luân	1989	Ths, UV BTV Đoàn trường	0984 502 334	luandt@pyu.edu.vn
4		Nguyễn Hoàng Minh	1995	Ths, UV BTV Đoàn trường	0916 501 607	nguyenhoangminh@pyu.edu.vn
5		Nguyễn Thị Phương Vi	1995	Ths, UV BTV Đoàn trường	0963225322	nguyenthiphuongvi@pyu.edu.vn
6		Đàm Lê Huấn	1989	UV BCH Đoàn trường	0905 334 089	damlehuan@pyu.edu.vn
7		Mai Thị Thuỳ Linh	1996	Ths, UV BCH Đoàn trường	0918331701	maithithuylinh@pyu.edu.vn
8		Lê Hạnh Duyên	1996	Ths, UV BCH Đoàn trường	0899 223 358	lehanhduyen@pyu.edu.vn
9		Trần Lê Anh Thư	1993	Ths, UV BCH Đoàn trường	0934 811 611	tranleanhthu@pyu.edu.vn
10		Nguyễn Lê Thanh Tâm	2003	UV BCH Đoàn trường	033 377 3214	
11		Trương Tiểu Hồng	2003	UV BCH Đoàn trường	091 123 8557	211gth58_hong@pyu.edu.vn
12		Nguyễn Thị Kim Thoa	2002	UV BCH Đoàn trường		
13		Nguyễn Thị Kim Liên	2003	UV BCH Đoàn trường	038 478 2628	211gmn005_lien@pyu.edu.vn
14		Nguyễn Võ Tú My	2002	UV BCH Đoàn trường		
15		Thân Võ Ngân Huyền	2002	UV BCH Đoàn trường	0965558398	tvnhuyen_dc20sto@pyu.edu.vn

16		Nguyễn Thị Tâm Như	2002	UV BCH Đoàn trường		
17		Cao Nguyễn Thanh Tuyết	2003	UV BCH Đoàn trường	0862162642	caothanhtuyet2908@gmail.com
18		Bùi Thị Bích Thư	2002	UV BCH Đoàn trường		
19		Rah Lan H Mi Ni	2003	UV BCH Đoàn trường	0868675591	212gmn076_minini@pyu.20edu.vn
20		Mai Gia Linh	2003	UV BCH Đoàn trường		
21		Đỗ Thị Thanh Thơ	2003	UV BCH Đoàn trường		
HỘI SINH VIÊN						
1		Phạm Lê Thiên Ân	2002	Chủ tịch HSV	0935313916	pltan_dc20gth01@pyu.edu.vn
2		Võ Thị Mỹ Diệu	2003	P. Chủ tịch HSV	0343293578	211sta002_dieu@pyu.edu.vn
3		Trần Thị Ngọc Hân	2002	UV BCH HSV	0582422943	trantngoChan2@gmail.com
4		Phạm Nguyễn Xuân Hiếu	2002	UVBCH HSV, LCH trưởng khoa Sư Phạm	0379929487	Pnxhieu_dc20ght01@pyu.edu.vn
5		Trương Nguyễn Ánh Huệ	2004	UV BCH HSV	0344649216	truongnguyenanhhue.c10pbc2020@gmail.com
6		Thân Võ Ngân Huyền	2002	UV BCH HSV, UV BCH LCH Khoa KHTN	0965558398	tvnhuyen_dc20sto@pyu.edu.vn

7	Man Đức Hậu	2003	UV BCH HSV , LCH phó khoa Sư Phạm	0359619174	211gth104_hau @pyu.edu.vn
8	Rah Lan H'MiNi	2002	UV BCH HSV	0868675591	212gmn076_mi ni@pyu.edu.vn
9	Lê Thị Bích Ngọc	2003	Ủy viên BCH HSV, LCH phó Khoa KHTN	0983474532	211sto021_ngoc @pyu.edu.vn
10	Võ Thị Kim Nguyệt	2002	P.Chủ tịch HSV, LCH trưởng GDMN	0965674570	vtknguyet_dc20 gdmn@pyu.edu. vn
11	Nguyễn Thị Cẩm Thi	2003	UV BCH HSV	0332426604	211gmn013_thi @pyu.edu.vn
12	Lê Phạm Anh Thư	2003	UV BCH HSV LCH phó Khoa Sư Phạm	0368502549	211gth037_thu @pyu.edu.vn
13	Trần Thị Hoài Thương	2004	UV BCH HSV	0393059020	221gmn010_thu ong@pyu.edu.v n
14	Trần Thị Huyền Trân	2003	UV BCH HSV, LCH trưởng Khoa KTCN	0362657478	211ctt009_tran @pyu.edu.vn
15	Cao Nguyễn Thanh Tuyệt	2002	UV BCH HSV, LCH phó Khoa GDMN	0862162642	caothanhtuyet29 08@gmail.com
16	Võ Lê Anh Văn	2003	UV BCH HSV	0789460962	211ctt011_van @pyu.edu.vn
17	Ngô Thị Hồng Vương	2003	Ủy viên BCH HSV, LCH phó Khoa Ngoại ngữ	0392018500	hongvuong1804 @gmail.com

18		Phạm Thị Bảo Yên		Ủy viên BCH HSV, LCH phó Khoa Ngoại ngữ	0702536103	byhuflit@gmail. com
19		Trần Ngô Kim Hào	2004	UV BCH HSV	0353840258	221GTH1107_h ao@pyu.edu.vn
20		Nguyễn Thị Thanh Tuyền	2004	UV BCH HSV	0387111066	tuyen016871110 66@gmail.com
III.	Các phòng, ban					
1.	PHÒNG ĐÀO TẠO					
LÃNH ĐẠO PHÒNG						
1		Đỗ Trọng Đăng	1984	TS, Giảng viên chính, Trưởng phòng	CQ: 0257.384313 8 ĐĐ: 0903 577 374	dotrongdang@p yu.edu.vn
2		Nguyễn Thị Thanh Tâm	1983	Ths, Giảng viên Phó Trưởng phòng	CQ: 0257.3843119 ĐĐ: 0935 231 183	nguyenthithanhta m@pyu.edu.vn
NHÂN VIÊN						
3		Nguyễn Thành Luân	1989	Ths, Nhân viên	0984 502 334	luandt@pyu.ed u.vn
4		Huỳnh Thị Thu		Ths, Nhân viên	0378 807 667	huynhthithu@p yu.edu.vn
5		Lê Thị Sang		Ths, Nhân viên	0989 534 581	lethisang@pyu. edu.vn
6		Hoàng		Ths, Giảng viên	0987 787	hoangtuansinh

		Tuấn Sinh		Nhân viên	123	@pyu.edu.vn
7		Trần Thị Thanh Nga	1981	Ths, Giảng viên Nhân viên	0988 824 000	tranthithanhnga @pyu.edu.vn
8		Nguyễn T Quỳnh Uyên	1986	Ths, Giảng viên Nhân viên	0932 500 395	nguyenquynhuye n@pyu.edu.vn
9		Lê Thị Ngọc Tâm	1986	Ths, Giảng viên Nhân viên	0983 379 109	lethingoctam@ pyu.edu.vn
2.	PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ HTQT					
	LÃNH ĐẠO PHÒNG					
1		Trần Văn Tàu	1975	TS, Giảng viên chính Trưởng phòng	0905 360 797	tranvantau@py u.edu.vn
2		Nguyễn Thị Thảo Linh	1989	Ths, Giảng viên Phó Trưởng phòng	0899 936 068	nguyenthithaoli nh@pyu.edu.vn
	NHÂN VIÊN					
3		Nguyễn Thị Mai Trúc	1986	Nhân viên	0388 235 788	nguyenthimaitr uc@pyu.edu.vn
4		Lê Đức Toàn	1985	Nhân viên	0917 198 105	leductoan@pyu. edu.vn
5		Võ Thị Thu	1983	Nhân viên	0886 431	vothithuem@py

		Em TS, Giảng viên			596	u.edu.vn
3.	TẠP CHÍ KHOA HỌC					
1		Đào Nhật Kim	1970	TS, Giảng viên chính Tổng biên tập	0983 725 366	daonhatkim@p yu.edu.vn
2		Phan Thị Thùy Linh	1985	Ths, Giảng viên Thư ký	0919 207 106	phanthithuylinh @pyu.edu.vn
3		Nguyễn Thùy Vân	1974	TS, Giảng viên chính Biên tập viên	0964 889 394	nguyenthuyvan @pyu.edu.vn
4.	PHÒNG CÔNG TÁC HỌC SINH - SINH VIÊN					
	LÃNH ĐẠO PHÒNG					
1		Lê Bạt Sơn	1969	Ths, Giảng viên chính, Phó Trưởng phòng	0905162168	lebatson@pyu.ed u.vn
2		Nguyễn Huy Vũ	1985	Ths, Giảng viên chính Phó Trưởng phòng	0909 640 850	nguyenhuyvu@p yu.edu.vn
	NHÂN VIÊN					
3		Nguyễn Thị Thu Thảo		Ths Nhân viên	0935 487 436	nguyenthutha o@pyu.edu.v n
4		Nguyễn Nữ Quỳnh Đoan	1987	Ths, Giảng viên Nhân viên	0983 287 148	nguyennuquynh doan@pyu.ed u.vn
3		Nguyễn	1986	Ths, Giảng viên	0908 867	nguyenthioa

		Thị Hoà Bình		Nhân viên	602	binh@pyu.edu.vn
4		Đỗ Hoàng Trúc Vi	1989	Ths, Nhân viên Nhân viên	0345 678 199	dohoangtrucvi@pyu.edu.vn
5		Huỳnh Thị Huyền Trang	1986	Ths, Giảng viên Nhân viên	0905 968 159	huynhthihuyentrang@pyu.edu.vn
6		Đàm Lê Huấn	1989	CN, Nhân viên	0905 334 089	huanledam@pyu.edu.vn
5.	PHÒNG KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH					
	LÃNH ĐẠO PHÒNG					
1		Ngô Lê Hồng	1984	Ths, Trưởng phòng, Kế toán trưởng	0984 190 901	ngolehong@pyu.edu.vn
	NHÂN VIÊN					
2		Trương Thị Thu Trang	1972	CN, Nhân viên thủ quỹ	0986 115 428	truongthithutrang@pyu.edu.vn
3		Nguyễn Thị Kim Khuê	1991	ThS Nhân viên	0772 583 226	nguyenthikimkhuê@pyu.edu.vn
4		Lê Thị Thanh Trà	1992	CN Nhân viên	0936 297 930	lethithanhtra@pyu.edu.vn
5		Võ Thị Thúy Hằng	1982	Ths, Giảng viên Nhân viên	0814 119 065	vothithuyhang@pyu.edu.vn
6		Lương Thị Minh Thơ	1983	Ths, Nhân viên	0908318007	luongthiminhtho@pyu.edu.vn
IV.	Các bộ môn					

1. BỘ MÔN GIÁO DỤC XÃ HỘI						
1		Nguyễn Thị Liên	1974	TS, Giảng viên chính Trưởng bộ môn	0986834765	nguyenthilien@pyu.edu.vn
2		Huỳnh Thị Như Huyền	1975	Ths, Giảng viên chính	0392338972	huynhthinhhuyn@pyu.edu.vn
3		Huỳnh Thị Diệu Duyên	1989	Ths, Giảng viên	0974961149	huynhthidieuduyen@pyu.edu.vn
4		Nguyễn Xuân Thành	1977	Ths, Giảng viên	0818730009	nguyensexuanthanh@pyu.edu.vn
5		Trần Thị Hồng Vân	1972	Ths, Giảng viên	0903536039	tranthiongvana@pyu.edu.vn
2. BỘ MÔN GIÁO DỤC TỰ NHIÊN						
1		Phan Quỳnh Trâm	1985	TS, Giảng viên	0949768599	nguyentiquynhtram@pu.edu.vn
2		Lê Thị Hoàng Điệp	1986	Ths, Giảng viên	0983309900	lethihoangdiep@pyu.edu.vn
3		Nguyễn Khánh Hy	1990	Ths, Giảng viên	0979547138	nguyenkhanhhy@pu.edu.vn
4		Nguyễn Quốc Trâm	1983	TS, Giảng viên chính	0919642079	nguyenquoctram@pyu.edu.vn
5		Phan Thị Lan	1972	Ths, Giảng viên	0905519783	panthilan@pyu.edu.vn

(Kéo dài Bảng biểu theo quy mô của đơn vị thực hiện CTĐT)

25. Các ngành/chuyên ngành đào tạo của đơn vị thực hiện CTĐT: 01

26. Số lượng chuyên ngành đào tạo tiến sĩ: Không.

27. Số lượng chuyên ngành đào tạo thạc sĩ: Không.

28. Số lượng ngành đào tạo đại học: 01

29. Số lượng ngành đào tạo cao đẳng: 01

30. Số lượng ngành (chuyên ngành) đào tạo khác (đề nghị nêu rõ): không

(Đơn vị thực hiện CTĐT cần có cơ sở dữ liệu các ngành, chuyên ngành đào tạo theo bậc học để cung cấp thông tin cho mục 27).

31. Các loại hình đào tạo của đơn vị thực hiện CTĐT (đánh dấu x vào các ô tương ứng)

	Có	Không
Chính quy	<input type="checkbox"/> X <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Không chính quy	<input type="checkbox"/> X <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Từ xa	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Liên kết đào tạo với nước ngoài	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Liên kết đào tạo trong nước	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Các loại hình đào tạo khác (nếu có, ghi rõ từng loại hình):

32. Tổng số các ngành đào tạo: 01

IV. Cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên của đơn vị thực hiện chương trình đào tạo

33. Thống kê số lượng cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên của đơn vị thực hiện CTĐT (nguồn: CTĐT GDMN 2024)

TT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
I	Đội ngũ cơ hữu¹ <i>Trong đó:</i>			
I.1	Đội ngũ trong biên chế	11	25	36
I.2	Đội ngũ hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) và hợp đồng không xác định thời hạn	0	0	0
II	Các đối tượng khác Hợp đồng ngắn hạn (dưới 01 năm, bao gồm cả	0	2	0

¹ Đội ngũ cơ hữu là cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên trong biên chế và cán bộ hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) hoặc cán bộ hợp đồng không xác định thời hạn theo quy định của Luật lao động sửa đổi.

	giảng viên thỉnh giảng ²⁾			
	Tổng số	11	27	38

(Đơn vị thực hiện CTĐT cần có cơ sở dữ liệu về đội ngũ của đơn vị, bao gồm cả cơ hữu và hợp đồng ngắn hạn. Từ cơ sở dữ liệu lấy ra các thông tin trên).

34. Thống kê, phân loại giảng viên

TT	Trình độ, học vị, chức danh	Số lượng GV	Giảng viên cơ hữu (GV)			GV thỉnh giảng trong nước	GV quốc tế
			GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn ³ trực tiếp giảng dạy	GV kiêm nhiệm là cán bộ quản lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Giáo sư, Viện sĩ	0	0	0	0	0	0
2	Phó Giáo sư	0	0	0	0	0	0
3	Tiến sĩ khoa học	0	0	0	0	0	0
4	Tiến sĩ	10	10	0	9	0	0
5	Thạc sĩ	28	26	0	4	2	0
6	Đại học	0	2	0	0	0	0
7	Cao đẳng	0	0	0	0	0	0
8	Trình độ khác	0	0	0	0	0	0
	Tổng số	38	36	0	13	2	0

(Khi tính số lượng các TSKH, TS thì không bao gồm những giảng viên vừa có học vị vừa có chức danh khoa học vì đã tính ở 2 dòng trên)

Tổng số giảng viên cơ hữu = Cột (3) - cột (7) - cột (8) = 36 người

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu: (36/110) 32,73%

35. Quy đổi số lượng giảng viên của đơn vị thực hiện CTĐT theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT (nếu đơn vị có giảng viên có trình độ TSKH nhưng không có học hàm thì tính

²Giảng viên thỉnh giảng là cán bộ ở các cơ quan khác hoặc cán bộ nghỉ hưu hoặc diện tự do được đơn vị thực hiện CTĐT mời tham gia giảng dạy theo những chuyên đề, khoá học ngắn hạn hoặc theo các học phần, thông thường được ký các hợp đồng thời vụ, hợp đồng ngắn hạn (dưới 1 năm) theo quy định của Luật lao động sửa đổi.

³Hợp đồng dài hạn (sử dụng ở đây) bao gồm hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) và hợp đồng không xác định thời hạn.

ngang với Phó Giáo sư theo thứ tự như cột 3 trong Bảng 35).

Số liệu Bảng 35 được lấy từ Bảng 35 nhân với hệ số quy đổi (*Vi dụ đối với cơ sở giáo dục đại học, học viện: áp dụng Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT*).

TT	Trình độ, học vị, chức danh	Hệ số quy đổi	Số lượng GV	GV cơ hữu			GV thỉnh giảng	GV quốc tế	GV quy đổi
				GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	GV kiêm nhiệm là cán bộ quản lý			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Hệ số quy đổi			1,0	1,0	0,3	0,2	0,2	
1	Giáo sư, Viện sĩ	5,0	0	0	0	0	0	0	0
2	Phó Giáo sư	3,0	0	0	0	0	0	0	0
3	Tiến sĩ khoa học	3,0	0	0	0	0	0	0	0
4	Tiến sĩ	2	10	10	0	9	0	0	25,5
5	Thạc sĩ	1	28	26	0	4	2	0	27,6
6	Đại học	0,3	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng		38	36	0	13	2	0	53,1

Cách tính: Cột 10 = cột 3*(cột 5 + cột 6 + 0,3*cột 7 + 0,2*cột 8 + 0,2*cột 9)

36. Thống kê, phân loại giảng viên cơ hữu theo trình độ, giới tính và độ tuổi (số người):

TT	Trình độ/học vị	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Phân loại theo giới tính (ng)		Phân loại theo tuổi (người)				
				Nam	Nữ	< 30	30-40	41-50	51-60	> 60
1	Giáo sư, Viện sĩ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Phó Giáo sư	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Tiến sĩ khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TT	Trình độ/học vị	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Phân loại theo giới tính (ng)		Phân loại theo tuổi (người)				
				Nam	Nữ	< 30	30-40	41-50	51-60	> 60
4	Tiến sĩ	10	27,77	5	5	0	2	6	2	0
5	Thạc sĩ	26	72,23	6	20	1	12	9	4	0
6	Đại học	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng	36	100	11	25	1	14	15	6	0

36.1. Tuổi trung bình của giảng viên cơ hữu: 39,61 tuổi

36.2. Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT: (10/36) 27.78%

36.3. Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT: (26/36) 72.23%

37. Thống kê, phân loại giảng viên cơ hữu theo mức độ thường xuyên sử dụng ngoại ngữ và tin học cho công tác giảng dạy và nghiên cứu

TT	Tần suất sử dụng	Tỷ lệ (%) GV cơ hữu sử dụng ngoại ngữ và tin học	
		Ngoại ngữ	Tin học
1	Luôn sử dụng (trên 80% thời gian của công việc)		100%
2	Thường sử dụng (trên 60-80% thời gian của công việc)		
3	Đôi khi sử dụng (trên 40-60% thời gian của công việc)		
4	Ít khi sử dụng (trên 20-40% thời gian của công việc)	100%	
5	Hiếm khi sử dụng hoặc không sử dụng (0-20% thời gian của công việc)		
	Tổng		

V. Người học (chỉ tính số lượng người học của chương trình đào tạo)

38. Người học bao gồm học sinh, sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh

Tổng số người đăng ký dự tuyển vào CTĐT, số người học trúng tuyển và nhập học trong 5 năm gần đây (hệ chính quy):

Năm	Số thí sinh dự tuyển (người)	Số trúng tuyển (người)	Tỷ lệ cạnh tranh	Số nhập học thực tế (người)	Điểm tuyển đầu vào (thang điểm 30) PT: Điểm học bạ	Điểm tuyển đầu vào (thang điểm 30) PT: Điểm học bạ	Điểm trung bình của NH được tuyển	Số lượng sinh viên quốc tế nhập học (người)
2020	206	136		136	18.50	23.75		0
2021	430	138		138	19.50	24.05		0
2022	162	30		30	23.45	23.50		0
2023	118	48		48	20.50	22.30		0
2024	204	60		59	24.40	23.84		0

39. Thống kê, phân loại số lượng người học theo học CTĐT trong 5 năm gần đây các hệ chính quy và không chính quy.

Đơn vị: người

Các tiêu chí	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
1. Nghiên cứu sinh	0	0	0	0	0
2. Học viên cao học	0	0	0	0	0
3. Sinh viên đại học					
Trong đó:	268	241	269	279	284
Hệ chính quy	268	241	269	239	225
Hệ không chính quy	0	0	0	40	59
4. Sinh viên cao đẳng					
Trong đó:	78	144	183	138	72
Hệ chính quy	78	144	183	138	72
Hệ không chính quy					
5. Học sinh TCCN					
Trong đó:					
Hệ chính quy	0	0	0	0	0
Hệ không chính quy	0	0	0	0	0

Các tiêu chí	2019- 2020	2020- 2021	2021- 2022	2022- 2023	2023- 2024
6. Khác ...	0	0	0	0	0

40. Số sinh viên quốc tế theo học CTĐT trong 5 năm gần đây:

Đơn vị: người

	Năm học				
	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Số lượng (người)	0	0	0	0	0
Tỷ lệ (%) trên tổng số người học	0	0	0	0	0

41. Người học của CTĐT có chỗ ở trong ký túc xá/tổng số người học có nhu cầu:

Các tiêu chí	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
1. Tổng diện tích phòng ở (m ²)	3.840 m ²	3.840m ²	3.840m ²	3.840m ²	3.840m ²
2. Người học có nhu cầu về phòng ở (trong và ngoài ký túc xá) (người)					
3. Người học được ở trong ký túc xá (người)	500	500	500	500	500
4. Tỷ số diện tích trên đầu người học ở trong ký túc xá (m ² /người)	7,68	7,68	7,68	7,68	7,68

42. Số lượng (người) và tỷ lệ (%) người học của CTĐT tham gia nghiên cứu khoa học

	Năm học				
	2019- 2020	2020- 2021	2021- 2022	2022- 2023	2023- 2024

Số lượng (người)	0	0	0	0	2
Tỷ lệ (%) trên tổng số sinh viên	0	0	0	0	0,56%

43. Thống kê số lượng người học của CTĐT tốt nghiệp trong 5 năm gần đây

Đơn vị: người

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2020	2021	2022	2023	2024
1. Nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	0	0	0	0	0
2. Học viên tốt nghiệp cao học	0	0	0	0	0
3. Sinh viên tốt nghiệp đại học	78	75	55	56	63
Trong đó:					
Hệ chính quy	78	75	55	56	63
Hệ không chính quy	0	0	0	0	0
4. Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng	0	23	40	25	53
Trong đó:					
Hệ chính quy	0	23	40	25	53
Hệ không chính quy	0	0	0	0	0
5. Học sinh tốt nghiệp trung cấp	0	0	0	0	0
Trong đó:					
Hệ chính quy	0	0	0	0	0
Hệ không chính quy	0	0	0	0	0
6. Khác...	0	0	0	0	0

(Tính cả những người học đã đủ điều kiện tốt nghiệp theo quy định nhưng đang chờ cấp bằng)

44. Tình trạng tốt nghiệp của sinh viên (đại học) hệ chính quy của CTĐT:

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2020	2021	2022	2023	2024
1. Số lượng người học tốt nghiệp (người).	78	47	55	56	63
2. Tỷ lệ người học tốt nghiệp so với số tuyển vào (%).	97	54	60	58	70
3. Đánh giá của người học tốt nghiệp về					

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2020	2021	2022	2023	2024
<p>chất lượng CTĐT:</p> <p>A. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 4</p> <p>B. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây:</p>					
3.1. Tỷ lệ người học trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%).					
3.2. Tỷ lệ người học trả lời <i>chỉ học được một phần</i> kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%).					
3.3. Tỷ lệ người học trả lời <i>không học được</i> những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp					
<p>4. Người học có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp:</p> <p>A. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 5</p> <p>B. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây:</p>					
<p>4.1. Tỷ lệ người học có việc làm đúng ngành đào tạo (%).</p> <p>- Sau 6 tháng tốt nghiệp.</p> <p>- Sau 12 tháng tốt nghiệp.</p>	80,77	97,87	83,05		
4.2. Tỷ lệ người học có việc làm trái ngành đào tạo (%).	0	0	0		

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2020	2021	2022	2023	2024
4.3. Thu nhập bình quân/tháng của người học có việc làm.					
5. Đánh giá của nhà tuyển dụng về người học tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo: A. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống kết thúc bảng này. B. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây:					
5.1. Tỷ lệ người học đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%).					
5.2. Tỷ lệ người học cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%).					
5.3. Tỷ lệ người học phải được đào tạo lại hoặc đào tạo bổ sung ít nhất 6 tháng (%).					

Ghi chú:

- Người học tốt nghiệp là người học có đủ điều kiện để được công nhận tốt nghiệp theo quy định, kể cả những người học chưa nhận được bằng tốt nghiệp;

- Người học có việc làm là người học tìm được việc làm hoặc tạo được việc làm;

- Năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: 12 tháng kể từ ngày tốt nghiệp;

- Các mục bỏ trống đều được xem là cơ sở giáo dục/đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về việc này.

VI. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

45. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ của đơn vị thực hiện CTĐT được nghiệm thu trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại đề tài	Hệ	Số lượng
----	------------------	----	----------

		số**	2019- 2020	2020- 2021	2021- 2022	2022- 2023	2023- 2024	Tổng (đã quy đổi)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đề tài cấp NN	2,0	0	0	0	0	0	0
2	Đề tài cấp Bộ/Tỉnh*	1,0	1	2	0	0	0	3
3	Đề tài cấp trường	0,5	1	4	0	2	2	4,5
	Tổng		2	6	0	2	2	7,5

Cách tính: Cột 9 = cột 3*(cột 4 + cột 5 + cột 6 + cột 7 + cột 8)

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước.

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng Giáo sư Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số đề tài quy đổi: 7,5.

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT: (7,5/36) 20,83%.

45. Doanh thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của đơn vị thực hiện CTĐT trong 5 năm gần đây:

TT	Năm	Doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ (triệu VNĐ)	Tỷ lệ doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ so với tổng kinh phí đầu vào của đơn vị thực hiện CTĐT (%)	Tỷ số doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ trên cán bộ cơ hữu (triệu VNĐ/ người)
1	2020	0	0	0
2	2021	0	0	0
3	2022	0	0	0
4	2023	0	0	0
5	2024	0	0	0

47. Số lượng đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia thực hiện đề tài

khoa học trong 05 năm gần đây:

Số lượng đề tài	Số lượng cán bộ tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài	0	1	6	
Từ 4 đến 6 đề tài	0	0	0	
Trên 6 đề tài	0	0	0	
Tổng số cán bộ tham gia	0	0	6	

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

48. Số lượng đầu sách của đơn vị thực hiện CTĐT được xuất bản trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại sách	Hệ số*	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	
1	Sách chuyên khảo	2,0	0	0	1	2	3	12
2	Sách giáo trình	1,5	0	0	0	4	1	7,5
3	Sách tham khảo	1,0	0	2	0	0	3	5
4	Sách hướng dẫn	0,5	0	0	0	0	0	0
	Tổng		0	2	1	6	7	24,5

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng Giáo sư Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số sách (quy đổi): 24,5.

Tỷ số sách đã được xuất bản (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: (24,5/36) 68,06%

49. Số lượng đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia viết sách trong 5 năm gần đây:

Số lượng sách	Số lượng cán bộ cơ hữu tham gia viết sách			
	Sách chuyên khảo	Sách giáo trình	Sách tham khảo	Sách hướng dẫn
Từ 1 đến 3 cuốn sách	3	5	3	0
Từ 4 đến 6 cuốn sách	0	0	0	0
Trên 6 cuốn sách	0	0	0	0

Tổng số cán bộ tham gia	1	2	2	0
-------------------------	---	---	---	---

50. Số lượng bài của đội ngũ cơ hữu đơn vị thực hiện CTĐT được đăng tạp chí trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại tạp chí	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	
1	Tạp chí khoa học quốc tế	1,5	0	1	4	2	4	16,5
2	Tạp chí khoa học cấp ngành trong nước	1,0	15	5	8	10	20	58
3	Tạp chí / tập san của cấp trường	0,5	7	6	7	6	8	17
	Tổng		22	12	19	18	32	91,5

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng Giáo sư Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số bài đăng tạp chí (quy đổi): 91,5.

Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: $(91,5/36) 2,54$

51. Số lượng đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia viết bài đăng tạp chí trong 5 năm gần đây:

Số lượng cán bộ cơ hữu có bài báo đăng trên tạp chí	Nơi đăng		
	Tạp chí khoa học quốc tế (ISI, Scopus,...)	Tạp chí khoa học cấp ngành trong nước	Tạp chí / tập san cấp trường
Từ 1 đến 5 bài báo	3	12	8
Từ 6 đến 10 bài báo	0	0	0
Từ 11 đến 15 bài báo	0	0	0
Trên 15 bài báo	0	0	0
Tổng số cán bộ tham gia	3	12	8

52. Số lượng báo cáo khoa học do đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT báo cáo tại các hội nghị, hội thảo, được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại hội thảo	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	
1	Hội thảo quốc tế	1,0	0	2	5	0	5	12
2	Hội thảo trong nước	0,5	2	15	4	10	21	26
3	Hội thảo cấp trường	0,25	0	0	3	6	0	2,25
	Tổng		2	17	12	16	26	40,25

(Khi tính Hội thảo trong nước sẽ không bao gồm các Hội thảo của cơ sở giáo dục vì đã được tính 1 lần)

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng Giáo sư Nhà nước.

Tổng số bài báo cáo (quy đổi): 40,25.

Tỷ số bài báo cáo (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: $(40,25/36) 1,11$.

53. Số lượng đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT có báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu trong 05 năm gần đây:

Số lượng cán bộ cơ hữu có báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo	Cấp hội thảo		
	Hội thảo quốc tế	Hội thảo trong nước	Hội thảo ở trường
Từ 1 đến 5 báo cáo	6	16	6
Từ 6 đến 10 báo cáo	0	0	0
Từ 11 đến 15 báo cáo	0	0	0
Trên 15 báo cáo	0	0	0
Tổng số cán bộ tham gia	6	16	6

(Khi tính Hội thảo trong nước sẽ không bao gồm các Hội thảo của trường)

54. Số bằng phát minh, sáng chế được cấp

Năm học	Số bằng phát minh, sáng chế được cấp (ghi rõ nơi cấp, thời gian cấp, người được cấp)
2020	0
2021	0
2022	0
2023	0
2024	0

55. Nghiên cứu khoa học của người học

55.1. Số lượng người học của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 5 năm gần đây:

Số lượng đề tài	Số lượng người học tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài	0	0	0	
Từ 4 đến 6 đề tài	0	0	0	
Trên 6 đề tài	0	0	0	
Tổng số người học tham gia	0	0	0	

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

55.2. Thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên:

(Thống kê các giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo, các bài báo, công trình được công bố)

TT	Thành tích nghiên cứu khoa học	Số lượng				
		2020	2021	2022	2023	2024
1	Số giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo	0	0	0	0	1
2	Số bài báo được đăng, công trình được công bố	0	0	0	0	0

VII. Cơ sở vật chất, thư viện

56. Tổng diện tích đất sử dụng của cơ sở giáo dục (tính bằng m²): 269.244,7 m²

57. Tổng diện tích đất sử dụng của đơn vị thực hiện CTĐT (tính bằng m²): 17-24 m²

58. Diện tích sử dụng cho các hạng mục sau (tính bằng m²):

Nơi làm việc: Nơi học: 105.102 m²; Nơi vui chơi giải trí: Nhà đa chức năng

với diện tích 915m² và khu thể thao ngoài trời có diện tích 11.000 m².

59. Diện tích phòng học (tính bằng m²)

- Tổng diện tích phòng học: 105.102 m²

- Tỷ số diện tích phòng học trên người học chính quy: (105.102/225) 467,12.

60. Tổng số đầu sách thuộc ngành đào tạo được sử dụng tại Trung tâm Thông tin - Thư viện: 219.

Tổng số đầu sách trong phòng tư liệu của đơn vị thực hiện CTĐT (nếu có)

61. Tổng số máy tính của đơn vị thực hiện CTĐT:

- Dùng cho hệ thống văn phòng:

- Dùng cho người học học tập:

- Tỷ số số máy tính dùng cho người học/người học chính quy:

VIII. Tóm tắt một số chỉ báo quan trọng

Từ kết quả khảo sát ở trên, tổng hợp thành một số chỉ báo quan trọng dưới đây:

1. Giảng viên:

Tổng số giảng viên cơ hữu (người): 36 người (*nguồn CTĐT GDMN 2024*)

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu (%): (36/110) 32,73%

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT (%): (10/36) 27,78%

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT (%): 72,22%

2. Người học:

Tổng số người học chính quy (người): 297

Tỷ số người học chính quy trên giảng viên: 297/36

Tỷ lệ người học tốt nghiệp so với số tuyển vào (%):

3. Đánh giá của người học tốt nghiệp về chất lượng CTĐT:

Tỷ lệ người học trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%):

Tỷ lệ người học trả lời *chỉ học được một phần* kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%):

4. Người học có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp (2020-2022): 158

Tỷ lệ người học có việc làm đúng ngành đào tạo (%): 87,23%

Tỷ lệ người học có việc làm trái ngành đào tạo (%): 0%

Thu nhập bình quân/tháng của người học có việc làm (triệu VNĐ):

5. Đánh giá của nhà tuyển dụng về người học tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo:

Tỷ lệ người học đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%):

Tỷ lệ người học cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%):

6. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT: (7,5/36) 20,83%.

Tỷ số doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ trên cán bộ cơ hữu: 0

Tỷ số sách đã được xuất bản (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: (24,5/36) 68,06%

Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: (91,5/36) 2,54

Tỷ số bài báo cáo (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: (40,25/36) 1,11.

7. Cơ sở vật chất:

Tỷ số máy tính dùng cho người học trên người học chính quy:

Tỷ số diện tích phòng học trên người học chính quy: (105 102m²/297) 353,87.

Tỷ số diện tích ký túc xá trên người học chính quy : (3.840/500) 7,68 %

(Ghi chú: Việc hướng dẫn áp dụng quy định từ các văn bản trích dẫn trên đây sẽ được thay đổi khi có văn bản sửa đổi bổ sung hoặc văn bản mới ban hành của cấp có thẩm quyền).

DANH MỤC MINH CHỨNG

STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số/ngày tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo					
<i>Tiêu chí 1.1. Tiêu chí 1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học</i>					
1	H01.1.001	Luật Giáo dục đại học	Số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2012	Quốc hội	
		Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học	Số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018		
2	H01.1.002	Luật Giáo dục	Số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019	Quốc hội	
3	H01.1.003	Thông tư Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	Số 07/2015/TT- BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015	Bộ GD&ĐT	
4	H01.1.004	Quyết định Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam	Số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016	Thủ tướng chính phủ	

		Biên bản rà soát Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non năm 2021	Ngày 9 tháng 6 năm 2021	Khoa GDTH&MN	
		Quyết định thành lập Tổ soạn thảo CTĐT khóa tuyển sinh 2021, ngành Giáo dục Mầm non, trình độ đại học hệ chính quy	Số /QĐ-ĐHPY ngày tháng năm 2021	Trường ĐHPY	
		Biên bản họp Tổ soạn thảo CTĐT ngành Giáo dục mầm non khóa 2021 - 2025	Ngày 20 tháng 6 năm 2021	Khoa GDTH&MN	
		Kế hoạch về việc tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về CTĐT năm 2021		Khoa GDTH&MN	
		Biên bản lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về CTĐT ngành GDMN năm 2021		Khoa GDTH&MN	
		Biên bản thẩm định cấp Khoa Chương trình đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy ngành Giáo dục Mầm non, khóa đào tạo 2021-2025	Ngày 19 tháng 08 năm 2021	Khoa GDTH&MN	
13	H01.1.013	Thông báo về việc phát triển CTĐT trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2022	Số 286 /TB-ĐHPY ngày 29 tháng 4 năm 2022	Trường ĐHPY	
		Biên bản rà soát Chương trình đào tạo đại học ngành Giáo dục Mầm non năm 2022	Ngày 5 tháng 5 năm 2022	Khoa GDMN	
		Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng CTĐT khóa tuyển sinh 2022, ngành Giáo dục Mầm non, trình độ đại học hệ chính quy	Số /QĐ-ĐHPY ngày tháng năm 2022	Trường ĐHPY	
		Biên bản họp Tổ soạn thảo CTĐT ngành Giáo dục mầm non khóa 2022 - 2026	Ngày 20 tháng 7 năm 2022	Khoa GDMN	
		Kế hoạch về việc tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về CTĐT năm 2022		Khoa GDMN	
		Biên bản v/v lấy ý kiến các bên liên quan về Chương trình đào tạo đại học ngành Giáo dục Mầm non, hệ chính quy, khóa đào tạo 2022-2026		Khoa GDMN	

		Biên bản thông qua những nội dung được đề xuất điều chỉnh, bổ sung trong chương trình đào tạo Giáo dục Mầm non năm 2022		Khoa GDMN	
		Biên bản họp Tổ soạn thảo CTĐT ngành Giáo dục Mầm non, hệ chính quy, khóa đào tạo 2022-2026 v/v chỉnh sửa, bổ sung CTĐT sau khi lấy ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo.	Ngày 5 tháng 9 năm 2022	Khoa GDMN	
14	H01.1.014	Kế hoạch về việc rà soát, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần năm 2024	Số 227/KH-ĐHPY ngày 18 tháng 3 năm 2024	Trường ĐHPY	
		Quyết định thành lập Tổ rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần các ngành trình độ đại học khóa tuyển sinh năm 2024	Số 178/QĐ-ĐHPY ngày 01 tháng 04 năm 2024	Trường ĐHPY	
		Biên bản rà soát Chương trình đào tạo đại học ngành Giáo dục Mầm non năm 2024	Ngày 25 tháng 03 năm 2024	Khoa GDMN	
		Biên bản họp khoa về đề xuất những nội dung cần sửa đổi, cập nhật CTĐT, ĐCCT học phần Ngành Giáo dục mầm non, trình độ đại học, hệ chính quy năm 2024	Ngày 15 tháng 04 năm 2024	Khoa GDMN	
15	H01.1.015	http://dt.pyu.edu.vn/vi/dao-tao http://dt.pyu.edu.vn/vi/bang-mo-ta-chuong-trinh-dao-tao/2021		Trường ĐHPY	
Tiêu chí 1.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo					
1	H01.2.001	Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo	Số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010	Bộ GD&ĐT	
2	H01.2.002	Thông tư Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được	Số 07/2015/TT- BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015	Bộ GD&ĐT	

		sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ			
3	H01.2.003	Quyết định Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam	Số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016	Thủ tướng chính phủ	
4	H01.2.004	Thông tư ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non	Số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018	Bộ GD&ĐT	
5	H01.2.005	Hướng dẫn viết chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	Số 25/HD-ĐHPY ngày 09 tháng 01 năm 2015	Trường ĐHPY	
6	H01.2.006	Quy định xây dựng, rà soát và phát triển chuẩn đầu ra	Số 15/QĐ-ĐHPY ngày 08 tháng 01 năm 2018	Trường ĐHPY	
7	H01.2.007	Chuẩn đầu ra chung các ngành đào tạo, trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy khóa tuyển sinh năm 2019	Ban hành theo QĐ Số 262/QĐ-ĐHPY ngày 18 tháng 06 năm 2019	Trường ĐHPY	
		Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, khóa 2019-2023			
8	H01.2.008	Chuẩn đầu ra chung các ngành đào tạo, trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy khóa tuyển sinh năm 2020	Ban hành theo QĐ Số 245/QĐ-ĐHPY ngày 10 tháng 08 năm 2020	Trường ĐHPY	
		Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, khóa 2020-2024			
9	H01.2.009	Chuẩn đầu ra chung các ngành đào tạo, trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy khóa tuyển sinh năm 2021	Ban hành theo QĐ Số 277/QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 07 năm 2021	Trường ĐHPY	
		Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, khóa 2021-2025			
10	H01.2.010	Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, từ khóa tuyển sinh 2022	Ban hành theo QĐ Số 236/QĐ-ĐHPY ngày 20 tháng 06 năm 2022	Trường ĐHPY	
11	H01.2.011	Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2023	an hành theo QĐ Số 488/QĐ-ĐHPY ngày 01 tháng 10	Trường ĐHPY	

			năm 2019		
		Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024	Ban hành theo QĐ Số 345/QĐ-ĐHPY ngày 15 tháng 10 năm 2020		
		Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2021-2025	Ban hành theo QĐ Số 351/QĐ-ĐHPY ngày 08 tháng 09 năm 2021		
		Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2022-2026	Ban hành theo QĐ Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05 tháng 09 năm 2022		
		Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2024-2028	Ban hành theo QĐ Số 400/QĐ-ĐHPY ngày 17 tháng 07 năm 2024		
Tiêu chí 1.3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai					
1	H01.3.001	Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo	Số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010	Bộ GD&ĐT	
2	H01.3.002	Thông tư Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	Số 07/2015/TT- BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015	Bộ GD&ĐT	
3	H01.3.003	Quyết định Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam	Số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016	Thủ tướng chính phủ	
4	H01.3.004	Thông tư ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non	Số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018	Bộ GD&ĐT	
5	H01.3.005	Hướng dẫn viết chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	Số 25/HD-ĐHPY ngày 09 tháng 01 năm 2015	Trường ĐHPY	
6	H01.3.006	Quy định xây dựng, rà soát và phát triển chuẩn đầu	Số 15/QĐ-ĐHPY ngày 08	Trường	

		ra	tháng 01 năm 2018	ĐHPY	
7	H01.3.007	Kế hoạch xây dựng và ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo các ngành trình độ ĐH, CĐ hệ chính quy khóa tuyển sinh năm 2019	Số 278/KH-ĐHPY ngày 24 tháng 04 năm 2019	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch v/v xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo các ngành tuyển sinh hệ chính quy năm 2020	Số 293/KH-ĐHPY ngày 07 tháng 07 năm 2020		
		Thông báo v/v xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các ngành tuyển sinh hệ chính quy, năm 2021	Số 220/TB-ĐHPY ngày 15 tháng 04 năm 2021		
		Kế hoạch v/v xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo các ngành tuyển sinh hệ chính quy năm 2021	Số 187/KH-ĐHPY ngày 05 tháng 04 năm 2021		
		Kế hoạch v/v xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo các ngành tuyển sinh hệ chính quy	Số 142/KH-ĐHPY ngày 07 tháng 03 năm 2022		
8	H01.3.008	Quyết định thành lập Tổ soạn thảo Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo của các ngành đào tạo tuyển sinh hệ chính quy, năm 2019	Số 27 /QĐ-KGDTH&MN ngày 26 tháng 04 năm 2019	Khoa GDTH&MN	
		Biên bản họp Tổ soạn thảo Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non năm 2019	Ngày tháng năm 2019		
9	H01.3.009	Kế hoạch lấy ý kiến các bên liên quan về Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non năm 2019	Ngày tháng năm 2019	Khoa GDTH&MN	
		Biên bản tổng hợp ý kiến các bên liên quan về Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non năm 2019	Ngày tháng năm 2019		
		Phiếu khảo sát			
10	H01.3.010	Quyết định v/v nghiệm thu cấp khoa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non năm 2019	Ngày 20 tháng 05 năm 2019	Khoa GDTH&MN	

		Biên bản nghiệm thu cấp khoa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non năm 2019	Ngày tháng năm 2019		
11	H01.3.011	Quyết định thành lập ban chỉ đạo và bộ phận phục vụ xây dựng chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ Đại học, Cao đẳng hệ chính quy khoá tuyển sinh 2019	Số /QĐ-ĐHPY ngày tháng năm 2019	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch nghiệm thu chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo của các ngành khóa tuyển sinh năm 2019	Số 390/KH-ĐHPY ngày 27 tháng 05 năm 2019	Trường ĐHPY	
		Biên bản về việc rà soát, điều chỉnh Chuẩn đầu ra ngành Giáo dục Mầm non, khóa 2019-2023	Ngày tháng năm 2019	Ban chỉ đạo xây dựng CĐR năm 2019	
12	H01.3.012	Quyết định thành lập Tổ soạn thảo chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo của các ngành đào tạo tuyển sinh hệ chính quy, năm 2020	Số 27 /QĐ-KGDTH&MN ngày 09 tháng 07 năm 2020	Khoa GDTH&MN	
		Biên bản họp Tổ soạn thảo Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non năm 2020	Ngày tháng năm 2020		
13	H01.3.013	Kế hoạch lấy ý kiến các bên liên quan về Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non năm 2020	Ngày tháng năm 2020	Khoa GDTH&MN	
		Biên bản tổng hợp ý kiến các bên liên quan về Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non năm 2020	Ngày tháng năm 2020		
14	H01.3.014	Quyết định v/v nghiệm thu cấp khoa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non năm	Ngày 30 tháng 07 năm 2020	Khoa GDTH&MN	

		2020		N	
		Biên bản nghiệm thu cấp khoa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non năm 2020	Ngày tháng năm 2020		
15	H01.3.015	QĐ thành lập ban chỉ đạo và bộ phận phục vụ xây dựng chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ Đại học, Cao đẳng hệ chính quy khoá tuyển sinh 2020	Số 221/QĐ-ĐHPY ngày 27/7/2020	Trường ĐHPY	
		Biên bản về việc rà soát, điều chỉnh Chuẩn đầu ra ngành Giáo dục Mầm non, khóa 2020-2024	Ngày tháng năm 2020	Ban chỉ đạo xây dựng CĐR năm 2020	
16	H01.3.016	Quyết định thành lập Tổ soạn thảo chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo của các ngành đào tạo tuyển sinh hệ chính quy, năm 2021	Số 22 /QĐ-KGDTH&MN ngày 10 tháng 04 năm 2021	Khoa GDTH&M N	
		Biên bản họp Tổ soạn thảo Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non năm 2021	Ngày tháng năm 2021		
17	H01.3.017	Kế hoạch lấy ý kiến các bên liên quan về Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non năm 2021	Ngày tháng năm 2021	Khoa GDTH&M N	
		Biên bản tổng hợp ý kiến các bên liên quan về Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non năm 2021	Ngày tháng năm 2021		
18	H01.3.018	Quyết định v/v nghiệm thu cấp khoa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non năm 2021	Ngày 10 tháng 05 năm 2021	Khoa GDTH&M N	
		Biên bản nghiệm thu cấp khoa Chuẩn đầu ra chương	Ngày tháng năm		

		trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non năm 2021	2021		
19	H01.3.019	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, bộ phận thường trực và phục vụ xây dựng CDR các CTĐT đại học, cao đẳng tuyển sinh năm 2021	Số 271/KH-ĐHPY ngày 23 tháng 6 năm 2021	Trường ĐHPY	
		Biên bản về việc rà soát, điều chỉnh Chuẩn đầu ra ngành Giáo dục Mầm non, khóa 2021-2025	Ngày tháng năm 2021	Ban chỉ đạo xây dựng CDR năm 2021	
20	H01.3.020	Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các ngành đào tạo khoa Giáo dục Mầm non, khóa tuyển sinh hệ chính quy, năm 2022	Số 88 /QĐ-ĐHPY ngày 17 tháng 03 năm 2022	Trường ĐHPY	
		Biên bản họp Hội đồng xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non, khóa tuyển sinh hệ chính quy, năm 2022	Ngày tháng năm 2022	Khoa GDMN	
21	H01.3.021	Kế hoạch lấy ý kiến các bên liên quan về Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non năm 2022	Ngày tháng năm 2022	Khoa GDMN	
		Biên bản tổng hợp ý kiến các bên liên quan về Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non năm 2022	Ngày tháng năm 2022		
22	H01.3.022	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các ngành hệ chính quy, tuyển sinh năm 2022	Số 129/QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 4 năm 2022	Trường ĐHPY	
		Biên bản thẩm định Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non cấp khoa năm 2022	Ngày 14 tháng 04 năm 2022	Khoa GDMN	

23	H01.3.023	Quyết định thành lập các Hội đồng nghiệm thu chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy, từ khóa tuyển sinh năm 2022	Số 156/QĐ-ĐHPY ngày 26 tháng 4 năm 2022	Trường ĐHPY	
		Biên bản nghiệm thu chuẩn đầu Chuẩn đầu ra ngành Giáo dục Mầm non cấp Trường	Ngày 04 tháng 05 năm 2022		
24	H01.3.024	https://pyu.edu.vn/vi/chuan-dau-ra		Trường ĐHPY	
25	H01.3.025	https://dt.pyu.edu.vn/vi/dao-tao		Trường ĐHPY	
		Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2023	an hành theo QĐ Số 488/QĐ-ĐHPY ngày 01 tháng 10 năm 2019		
		Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024	Ban hành theo QĐ Số 345/QĐ-ĐHPY ngày 15 tháng 10 năm 2020		
		Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2021-2025	Ban hành theo QĐ Số 351/QĐ-ĐHPY ngày 08 tháng 09 năm 2021		
		Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2022-2026	Ban hành theo QĐ Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05 tháng 09 năm 2022		
		Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2024-2028	Ban hành theo QĐ Số 400/QĐ-ĐHPY ngày 17 tháng 07 năm 2024		
26	H01.3.026	Bộ đề cương chi tiết các học phần thuộc ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2023	an hành theo QĐ Số 488/QĐ-ĐHPY ngày 01 tháng 10 năm 2019	Trường ĐHPY	
		Bộ đề cương chi tiết các học phần thuộc ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024	Ban hành theo QĐ Số 345/QĐ-ĐHPY ngày 15 tháng 10 năm 2020		

		Bộ đề cương chi tiết các học phần thuộc ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2021-2025	Ban hành theo QĐ Số 351/QĐ-ĐHPY ngày 08 tháng 09 năm 2021		
		Bộ đề cương chi tiết các học phần thuộc ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2022-2026	Ban hành theo QĐ Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05 tháng 09 năm 2022		
		Bộ đề cương chi tiết các học phần thuộc ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2024-2028	Ban hành theo QĐ Số 400/QĐ-ĐHPY ngày 17 tháng 07 năm 2024		
Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo					
Tiêu chí 2.1. Bản mô tả CTĐT đầy đủ thông tin và cập nhật					
		(1) Bản mô tả/đề cương CTĐT và bản mô tả/đề cương môn học/học phần bao gồm các phiên bản cũ và mới nhất*			
		Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2019	QĐ số 488/QĐ-DHPY ngày 1/10/2019	Trường ĐHPY	
		Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2020	QĐ số 345/QĐ-DHPY ngày 15/10/2020	Trường ĐHPY	
		Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2021	QĐ số 351/QĐ-DHPY ngày 08/9/2021	Trường ĐHPY	
		Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2022	QĐ số 394/QĐ-DHPY ngày 05/9/2022	Trường ĐHPY	
		Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dụcmầm non năm 2024	QĐ số 400/QĐ-DHPY ngày 17/7/2024	Trường ĐHPY	
		Đề cương chi tiết tất cả các học phần trong CTĐT từ 2019 đến 2024		Khoa Mầm non	
		(2) Tờ rơi, tài liệu quảng bá về CTĐT, môn học, bản tin			
		Tờ rơi quảng bá Tuyển sinh của Trường ĐHPY năm 2019		Trường ĐHPY	

		Tờ rơi quảng bá Tuyển sinh của Trường ĐHPY năm 2020		Trường ĐHPY	
		Tờ rơi quảng bá Tuyển sinh của Trường ĐHPY năm 2021		Trường ĐHPY	
		Tờ rơi quảng bá Tuyển sinh của Trường ĐHPY năm 2022		Trường ĐHPY	
		Tờ rơi quảng bá Tuyển sinh của Trường ĐHPY năm 2023		Trường ĐHPY	
		Tờ rơi quảng bá Tuyển sinh của Trường ĐHPY năm 2024		Trường ĐHPY	
3	H02.01.003	(3) Trang thông tin điện tử của CSGD/khoa			
		Trang thông tin điện tử Trường ĐHPY	http://pyu.edu.vn	Trường ĐHPY	
		Trang thông tin điện tử của khoa	http://sp.pyu.edu.vn/trang-su-pham	Trường ĐHPY	
4	H02.01.004	(4) Biên bản họp/bản góp ý lấy ý kiến của các bên liên quan*			
		Kế hoạch V/v tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo năm 2019	Khoa GDTHMN ngày 09/7/2019	Khoa GDTHMN	
		Kế hoạch V/v tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo năm 2020	Khoa GDTHMN ngày 20/8/2020	Khoa GDTHMN	
		Kế hoạch V/v tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo năm 2021	Khoa GDTHMN ngày 10/7/2021	Khoa GDTHMN	
		Kế hoạch V/v tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo năm 2022	Khoa GDMN ngày 7/5/2022	Khoa GDMN	
5	H02.01.005	(5) Biên bản họp/tài liệu về hoạt động rà soát CTĐT*			
		Biên bản rà soát chương trình đào tạo ngành giáo	10 tháng 5 năm 2019	Khoa GDTHMN	

		dục mầm non năm 2019 – cấp khoa			
		Biên bản rà soát chương trình đào tạo ngành giáo dục mầm non năm 2020 – cấp khoa	15 tháng 7 năm 2020	Khoa GDTHMN	
		Biên bản rà soát chương trình đào tạo ngành giáo dục mầm non năm 2021 – cấp khoa	9 tháng 6 năm 2021	Khoa GDTHMN	
		Biên bản rà soát chương trình đào tạo ngành giáo dục mầm non năm 2022 – cấp khoa	5 tháng 5 năm 2022	Khoa GDMN	
		Biên bản rà soát chương trình đào tạo ngành giáo dục mầm non năm 2024 – cấp khoa	25 tháng 3 năm 2024	Khoa GDMN	
6	H02.01.006	(6) Báo cáo kết quả KĐCLGD và đối sánh			
		Báo cáo Định hướng hoạt động đào tạo và kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn 2021-2025.	Số: 496/BC-ĐHPY ngày 15.09.2021	Trường ĐHPY	
		Bản đối sánh chương trình đào tạo với CTĐT của các trường trong nước (CTĐT 2019)			
		Bản đối sánh chương trình đào tạo với CTĐT của các trường trong nước (CTĐT 2020)			
		Bản đối sánh chương trình đào tạo với CTĐT của các trường trong nước (CTĐT 2021)			
		Bản đối sánh chương trình đào tạo với CTĐT của các trường trong nước (CTĐT 2022)			
7	H02.01.007	(7) Kế hoạch/báo cáo xây dựng/điều chỉnh Bản mô tả CTĐT được phê duyệt*			
		1.Thông báo Kế hoạch phát triển chương trình đào tạo năm 2019	Số: 287/TB-ĐHPY ngày 26 tháng 4 năm 2019	Trường ĐHPY	
		2.Thông báo Kế hoạch phát triển chương trình đào tạo năm 2020	Số: 311/TB-ĐHPY ngày 13 tháng 7 năm 2020	Trường ĐHPY	

		3.Thông báo Kế hoạch phát triển chương trình đào tạo năm 2021	Số: 317/TB-ĐHPY ngày 2 tháng 6 năm 2021	Trường ĐHPY	
		4.Thông báo Kế hoạch phát triển chương trình đào tạo năm 2022	Số: 270/TB-ĐHPY ngày 22 tháng 4 năm 2022	Trường ĐHPY	
		5.Thông báo Kế hoạch phát triển chương trình đào tạo năm 2024	Số: 227/TB-ĐHPY ngày 18 tháng 3 năm 2024	Trường ĐHPY	
		6.Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo ĐHMN 2019, 2020, 2021, 2022 cấp khoa		Khoa GDTHMN	
		7.Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2023	QĐ số 488/QĐ-DHPY ngày 1/10/2019	Trường ĐHPY	
		8.Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024	QĐ số 345/QĐ-DHPY ngày 15/10/2020	Trường ĐHPY	
		9.Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa tuyển sinh 2021	QĐ số 351/QĐ-DHPY ngày 08/9/2021	Trường ĐHPY	
		10.Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa tuyển sinh 2022	Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05 tháng 9 năm 2022	Trường ĐHPY	
		11.Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa tuyển sinh 2024	Số 400/QĐ-ĐHPY ngày 17 tháng 7 năm 2024		
		* Hồ sơ chỉnh sửa CTĐT 2019, 2020, 2021		Khoa THMN	
8	H02.01.008	1. BB họp Rà soát Phát triển CTĐT ĐH GDMN cấp Khoa năm 2019			
		2. Đề nghị thành lập tổ soạn thảo cấp khoa			
		3. Biên bản họp Tổ soạn thảo về xây dựng CTĐT ĐHGDMN			
		4. Biên bản phân công biên soạn đề cương chi tiết (Tổ soạn thảo)			
		5. Biên bản họp Tổ soạn thảo về việc rà soát tiến độ			

		xây dựng CTĐT ĐH GDMN			
		6. Kế hoạch lấy ý kiến hội các bên liên quan về CTĐT năm			
		7. 1. Báo cáo tổng hợp ý kiến ctdt			
		7. 2. Nhận xét của chuyên gia về CTĐT			
		7. 3. Biên bản nghiệm thu DCCT HP cấp bộ môn			
		8. Biên bản họp HĐ khoa học cấp khoa thông qua CTĐT, ĐCCT			
		9. Đối sánh CTĐT ngành GDTH của Trường ĐHPY với các trường trong nước			
		*Hồ sơ chỉnh sửa CTĐT năm 2022:		Khoa GDMN	
		1. BB họp Rà soát Phát triển CTĐT ĐH GDMN cấp Khoa năm 2019			
		2. Đề nghị thành lập tổ soạn thảo cấp khoa			
		3. Biên bản họp Tổ soạn thảo về xây dựng CTĐT ĐHGDMN			
		4. Biên bản phân công biên soạn đề cương chi tiết (Tổ soạn thảo)			
		5. Biên bản họp Tổ soạn thảo về việc rà soát tiến độ xây dựng CTĐT ĐH GDMN			
		6. Kế hoạch lấy ý kiến hội các bên liên quan về CTĐT năm 2019			
		7. 1. Báo cáo tổng hợp ý kiến ctdt			
		7. 2. Nhận xét của chuyên gia về CTĐT			
		7. 3. Biên bản nghiệm thu DCCT HP cấp bộ môn			
		8. BB họp HĐ khoa học cấp khoa thông qua CTĐT, ĐCCT			
		9. Đối sánh CTĐT ngành GDTH của Trường ĐHPY với các trường trong nước			
		10. Biên bản lấy ý kiến CTĐT DHMN 2022			
		11. Biên bản nội dung phản hồi CTĐT MN2022			
9	H02.01.009				

		12. BB phân công GV biên soạn ĐCCT Khoa GDMN			
		13. Biên bản thẩm định ĐCCT ĐGMN 22			
		14. Danh sách phân công Tổ BM biên soạn DCCT 2022			
		15. Danh sách biên soạn đề cương chi tiết CTĐT GDMN 2022			
10	H02.01.010	Bản mô tả CTĐT 2019, 2020, 2021, 2022:			
		1. Thông báo v/v ban hành mẫu Bản mô tả CTĐT 2021	Số 296/TB-ĐHPY ngày 09/5/2021	Trường ĐHPY	
		2. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2019	QĐ số 488/QĐ-DHPY ngày 1/10/2019	Trường ĐHPY	
		3. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2020	QĐ số 345/QĐ-DHPY ngày 15/10/2020	Trường ĐHPY	
		4. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2021	QĐ số 351/QĐ-DHPY ngày 08/9/2021	Trường ĐHPY	
		5. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2022	QĐ số 394/QĐ-DHPY ngày 05/9/2022	Trường ĐHPY	
		6. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục tiểu học năm 2024	QĐ số 400/QĐ-DHPY ngày 17/7/2024		
Tiêu chí: 2.2. Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật					
1	H02.02.001	(1) Đề cương của tất cả các môn học/học phần trong CTĐT đối với các phiên bản trong 5 năm của chu kỳ đánh giá*			
		Đề cương chi tiết tất cả các học phần trong CTĐT từ 2019 đến 2024		Khoa Mầm non	
2	H02.02.002	(2) Bản mô tả môn học/học phần trong CTĐT*			
		Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2019	QĐ số 488/QĐ-DHPY ngày 1/10/2019	Trường ĐHPY	
		Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm	QĐ số 345/QĐ-DHPY	Trường	

		non năm 2020	ngày 15/10/2020	DHPY	
		Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2021	QĐ số 351/QĐ-DHPY ngày 08/9/2021	Trường DHPY	
		Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2022	QĐ số 394/QĐ-DHPY ngày 05/9/2022	Trường DHPY	
		Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2022	QĐ số 400/QĐ-DHPY ngày 17/7/2024	Trường DHPY	
3	H02.02.003	(3) Tờ rơi, tài liệu quảng bá môn học/học phần, bản tin.		Trường DHPY	
4	H02.02.004	(4) Trang thông tin điện tử của CSGD/khoa.			
		Trang thông tin điện tử Trường DHPY	http://pyu.edu.vn	Trường DHPY	
		Trang thông tin điện tử của khoa	http://sp.pyu.edu.vn/trang-su-pham	Trường DHPY	
5	H02.02.005	(5) Biên bản họp/ý kiến góp ý của các bên liên quan về nội dung, chất lượng của các môn học/học phần*			
		Biên bản họp bộ môn thẩm định đề cương bài giảng học phần ngành Giáo dục Tiểu học	Ngày 15/9/2020	Bộ môn GDTH	
6	H02.02.006	(6) Biên bản họp/tài liệu liên quan đến hoạt động rà soát đề cương môn học/học phần*		Khoa Mầm non	
7	H02.02.007	(7) Báo cáo kết quả KĐCLGD và đối sánh chất lượng liên quan đến môn học/học phần		Khoa Mầm non	
8	H02.02.008	(8) Quyết định v/v ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy			
		Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2023	QĐ số 488/QĐ-DHPY ngày 1/10/2019	Trường DHPY	
		Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024	QĐ số 345/QĐ-DHPY ngày 15/10/2020	Trường DHPY	
		Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa tuyển sinh	QĐ số 351/QĐ-DHPY ngày 08/9/2021	Trường DHPY	

		2021			
		Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa tuyển sinh 2022	Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05 tháng 9 năm 2022	Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa tuyển sinh 2024	Số 400/QĐ-ĐHPY ngày 17 tháng 7 năm 2024		
9	H02.02.009	(9) Kế hoạch xây dựng CDR các CTĐT			
		Kế hoạch xây dựng và ban hành CDR CTĐT các ngành trình độ ĐH, CĐ hệ chính quy khóa tuyển sinh năm 2019	Số 278/KH-ĐHPY, ngày 24 tháng 4 năm 2019		
		Kế hoạch về việc xây dựng CDR các CTĐT của các ngành tuyển sinh hệ chính quy năm 2020	Số 293/KH-ĐHPY, ngày 07 tháng 7 năm 2020	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch về việc xây dựng CDR các CTĐT của các ngành tuyển sinh hệ chính quy năm 2021	Số 187/KH-ĐHPY, ngày 05 tháng 4 năm 2021	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch về việc xây dựng CDR các CTĐT của các ngành tuyển sinh hệ chính quy năm 2022	Số /KH-ĐHPY, ngày tháng năm 2022	Trường ĐHPY	
		(10) Quyết định v/v thành lập Hội đồng nghiệm thu CDR, CTĐT và đề cương CTHP			
		Quyết định thành lập các Hội đồng nghiệm thu CDR các CTĐT đại học, cao đẳng hệ chính quy, khóa tuyển sinh 2019	Số 215/QĐ-ĐHPY ngày 27 tháng 5 năm 2019	Trường ĐHPY	
		Quyết định thành lập các Hội đồng nghiệm thu CDR các CTĐT đại học, cao đẳng hệ chính quy, khóa tuyển sinh 2020	Số 222/QĐ-ĐHPY ngày 27 tháng 7 năm 2020	Trường ĐHPY	
				2021	Trường

				DHPY	
			2022	Trường DHPY	
		Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cấp khoa CTĐT trình độ đại học, hệ chính quy, ngành Giáo dục Tiểu học, khóa 2019-2023	Số 367a/QĐ-DHPY ngày 21 tháng 8 năm 2019	Trường DHPY	
		Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cấp trường CTĐT trình độ đại học, hệ chính quy, ngành Giáo dục Tiểu học, khóa 2019-2023	Số 393/QĐ-DHPY ngày 06 tháng 9 năm 2019	Trường DHPY	
		Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cấp khoa CTĐT trình độ đại học, hệ chính quy, ngành Giáo dục Tiểu học, khóa 2020-2024	Số 254/QĐ-DHPY ngày 19 tháng 8 năm 2020	Trường DHPY	
		Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cấp khoa năm 2021 CTĐT trình độ đại học, hệ chính quy, ngành Giáo dục Tiểu học	Số 296/QĐ-DHPY ngày 29 tháng 7 năm 2021	Trường DHPY	
		(11) Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa CTDH và đề cương chi tiết các học phần			
		(12) Kế hoạch tổ chức xin ý kiến các bên liên quan phục vụ công tác rà soát, chỉnh sửa, đánh giá chương trình dạy học và đề cương chi tiết các học phần			
		Kế hoạch V/v tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo năm 2019	Khoa GDTHMN ngày 03/10/2019	Khoa GDTHMN	
		Kế hoạch V/v tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo năm 2020	Khoa GDTHMN ngày 01/9/2020	Khoa GDTHMN	
		Kế hoạch V/v tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo năm	Khoa GDTHMN ngày 19/5/2022	Khoa GDTHMN	

	2022			
	Kế hoạch V/v tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo năm 2022	Khoa GDTHMN ngày 19/5/2022	Khoa GDTHMN	
	(13) Quyết định thành lập các tổ soạn thảo, rà soát, chỉnh sửa CTDH và đề cương chi tiết các học phần năm 2018			
	Quyết định thành lập tổ soạn thảo CTĐT ngành GDTH (mã số 7140202), trình độ đại học hệ chính quy, áp dụng từ khóa tuyển sinh 2021	Số 256/QĐ-ĐHPY ngày 17/6/2021	Trường ĐHPY	
	(14) Quyết định v/v thành lập Hội đồng nghiệm thu CĐR, CTDH và đề cương CTHP năm 2019 - 2022			
	Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu CĐR các chương trình đào tạo đại học, cao đẳng khóa tuyển sinh 2019	Số 215/QĐ-ĐHPY ngày 27/5/2019	Trường ĐHPY	
	Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu CĐR các chương trình đào tạo đại học, cao đẳng khóa tuyển sinh 2020	Số 222/QĐ-ĐHPY ngày 27/7/2020	Trường ĐHPY	
	Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu CĐR các chương trình đào tạo đại học, cao đẳng khóa tuyển sinh 2021	Số 215/QĐ-ĐHPY ngày 27/5/2019	Trường ĐHPY	
	Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu CĐR các chương trình đào tạo đại học, cao đẳng khóa tuyển sinh 2022	Số 215/QĐ-ĐHPY ngày 27/5/2019	Trường ĐHPY	
	(15) Quyết định v/v ban hành CTDH, đề cương CTHP trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Phú Yên			
	1. Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2023	QĐ số 488/QĐ-DHPY ngày 1/10/2019	Trường ĐHPY	
	2. Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo	QĐ số 345/QĐ-DHPY ngày 15/10/2020	Trường ĐHPY	

	2020-2024			
	3.Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa tuyển sinh 2021	QĐ số 351/QĐ-DHPY ngày 08/9/2021	Trường DHPY	
	4.Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa tuyển sinh 2022	Số 394/QĐ-DHPY ngày 05 tháng 9 năm 2022	Trường DHPY	
	5.Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa tuyển sinh 2024	Số 400/QĐ-DHPY ngày 17 tháng 7 năm 2024	Trường DHPY	
	(16) Kế hoạch v/v rà soát, chỉnh sửa CDR, CTĐT và đề cương CTHP năm 2019 - 2024			
	1.Thông báo Kế hoạch phát triển chương trình đào tạo năm 2019	Số: 287/TB-DHPY ngày 26 tháng 4 năm 2019	Trường DHPY	
	2.Thông báo Kế hoạch phát triển chương trình đào tạo năm 2020	Số: 311/TB-DHPY ngày 13 tháng 7 năm 2020	Trường DHPY	
	3.Thông báo Kế hoạch phát triển chương trình đào tạo năm 2021	Số: 317/TB-DHPY ngày 2 tháng 6 năm 2021	Trường DHPY	
	4.Thông báo Kế hoạch phát triển chương trình đào tạo năm 2022	Số: 270/TB-DHPY ngày 22 tháng 4 năm 2022	Trường DHPY	
	5.Thông báo Kế hoạch phát triển chương trình đào tạo năm 2024	Số: 227/TB-DHPY ngày 18 tháng 3 năm 2024	Trường DHPY	
	(17) Biên bản nghiệm thu đề cương CTHP ngành GDMN năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2024.		Khoa GDTH Mầm non	
	1.Biên bản họp HĐ khoa học cấp khoa thông qua CTĐT, ĐCCT năm 2019	Năm 2019		
	2.Biên bản họp HĐ khoa học cấp khoa thông qua CTĐT, ĐCCT năm 2020	Năm 2020	Khoa GDTH Mầm non	
	3.Biên bản họp HĐ khoa học cấp khoa thông qua CTĐT, ĐCCT năm 2021	Năm 2021	Khoa GDTH Mầm non	
	4.Biên bản họp HĐ khoa học cấp khoa thông qua CTĐT, ĐCCT năm 2022	Năm 2022	Khoa Mầm non	

		5. Biên bản họp HĐ khoa học cấp khoa thông qua CTĐT, ĐCCT năm 2024	Năm 2024	Khoa Mầm non	
		(18) Quyết định v/v ban hành đề cương CTHP các ngành đào tạo trình độ ĐH hệ CQ			
		Đề cương chi tiết tất cả các học phần trong CTĐT ngành Mầm non từ 2019 đến 2024		Khoa Mầm non	
Tiêu chí: 2.3. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được công bố công khai và các bên liên quan để dàng tiếp cận					
1	H02.03.001	(1) Bản mô tả CTĐT đã được phê duyệt chính thức*			
		Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2019	QĐ số 488/QĐ-DHPY ngày 1/10/2019	Trường ĐHPY	
		Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2020	QĐ số 345/QĐ-DHPY ngày 15/10/2020	Trường ĐHPY	
		Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2021	QĐ số 351/QĐ-DHPY ngày 08/9/2021	Trường ĐHPY	
		Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2022	QĐ số 394/QĐ-DHPY ngày 05/9/2022	Trường ĐHPY	
		Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2024	QĐ số 400/QĐ-DHPY ngày 17/7/2024	Trường ĐHPY	
2	H02.03.002	(2) Đề cương các môn học/học phần trong CTĐT đã được phê duyệt chính thức*			
		Đề cương chi tiết tất cả các học phần trong CTĐT từ 2019 đến 2024		Khoa Mầm non	
3	H02.03.003	(3) Các tài liệu chính thống của CSGD/khoa trong đó có phần công bố về bản mô tả CTĐT/đề cương các học phần*			
4	H02.03.004	(4) Trang thông tin điện tử của CSGD/khoa có công bố bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần*			
5	H02.03.005	(5) Kế hoạch tuần sinh hoạt Công dân các năm từ 2019 đến 2023			
		Kế hoạch Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học	Số 557/KH-ĐHPY ngày	Trường	

		sinh – sinh viên, năm học 2019 – 2020	15/08/2019	ĐHPY	
		Kế hoạch Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh – sinh viên, năm học 2020 – 2021	Số 437/KH-ĐHPY ngày 04/9/2020	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh – sinh viên, năm học 2021 - 2022	Số 518/KH-ĐHPY ngày 23/9/2020	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh – sinh viên, năm học 2022 - 2023		Trường ĐHPY	
		Kế hoạch Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh – sinh viên, năm học 2023 - 2024		Trường ĐHPY	
6	H02.03.006	(6) Đề án tuyển sinh các năm từ 2019 đến 2024			
		Đề án tuyển sinh năm 2019	ĐA-ĐHPY ngày 08/3/2019	Trường ĐHPY	
		Đề án Tuyển sinh năm 2020	ĐA-ĐHPY ngày 24/6/2020		
		Đề án Tuyển sinh năm 2021	Số 182/ĐA-ĐHPY ngày 02/4/2021		
		Đề án Tuyển sinh năm 2022	Số 93/ĐA-ĐHPY ngày 18/2/2022	ĐHPY	
		Đề án Tuyển sinh năm 2023	Số 376/ĐA-ĐHPY ngày 22/5/2023		
		Đề án Tuyển sinh năm 2024	Số /ĐA-ĐHPY ngày / /2024		
7	H02.03.007	(7) Hình ảnh tư vấn tuyển sinh tại các trường THPT, phiên giao dịch việc làm, tờ rơi tuyển sinh			
8	H02.03.008	(8) Quyết định v/v ban hành CTĐT các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy			

		Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2023	QĐ số 488/QĐ-DHPY ngày 1/10/2019	Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024	QĐ số 345/QĐ-DHPY ngày 15/10/2020	Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa tuyển sinh 2021	QĐ số 351/QĐ-DHPY ngày 08/9/2021	Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa tuyển sinh 2022	Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05 tháng 9 năm 2022	Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa tuyển sinh 2024	Số 400/QĐ-ĐHPY ngày 17 tháng 7 năm 2024		
9	H02.03.009	(9) Kết quả tổng hợp ý kiến SV năm cuối về những vấn đề liên quan			
		Kết quả tổng hợp ý kiến SV năm cuối về những vấn đề liên quan năm 2018	Năm 2018	Khoa THMN	
		Kết quả tổng hợp ý kiến SV năm cuối về những vấn đề liên quan năm 2020	Năm 2020	Khoa THMN	
10	H02.03.010	(10) Công văn v/v giao nhiệm vụ phổ biến CTĐT đến người học		Trường ĐHPY	
		(11) Các văn bản v/v giao nhiệm vụ phổ biến đề cương môn học, KHGD đến người học các năm		Trường ĐHPY	
11	H02.03.011	(12) Quyết định ban hành Quy định về công tác cố vấn học tập tại Trường ĐHPY		Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành Quy định về công tác cố vấn học tập tại Trường ĐHPY	Số 630/QĐ-ĐHPY ngày 31 tháng 10 năm 2018	Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành Quy định về công tác cố vấn học tập tại Trường ĐHPY	Số 56/QĐ-ĐHPY ngày 7 tháng 3 năm 2023	Trường ĐHPY	

Tiêu chuẩn 3 Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học					
Tiêu chí 3.1: Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra					
1	H03.1.001	(1) Khung trình độ quốc gia Việt Nam	Quyết định của Thủ Tướng Chính Phủ, số: 1981/QĐ - TTg ban hành ngày 18/10/2016	Chính Phủ	
2	H03.1.002	Bộ chương trình khung Giáo dục đại học khối ngành sư phạm trình độ đại học	Thông tư số 37/2010/TT-BGDĐT ngày 21/12/2010	Bộ GD&ĐT	
3	H03.1.003	Thông tư ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non	Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018	Bộ GD & ĐT	
4	H03.1.004	(1) Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non	Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/07/2009	Bộ GD & ĐT	
		(2) Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016	Bộ GD & ĐT	
		(3) Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non	Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 24/01/2017	Bộ GD & ĐT	
		(4) Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020	Bộ GD & ĐT	
		(5) Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non	Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021	Bộ GD & ĐT	
5	H03.1.005	(1) Quyết định v/v ban hành chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy khóa tuyển sinh năm 2019	Số 262/QĐ-ĐHPY, ngày 18/06/2020	Trường ĐHPY	
		(2) Quyết định v/v ban hành chuẩn đầu ra các chương	Số 245/QĐ-ĐHPY, ngày	Trường	

		trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy khóa tuyển sinh năm 2020	10/08/2020	ĐHPY	
		(3) Quyết định v/v ban hành chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy khóa tuyển sinh từ năm 2021	Số 277/QĐ-ĐHPY, ngày 12/07/2021	Trường ĐHPY	
		(4) Quyết định v/v ban hành chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy khóa tuyển sinh từ năm 2022	Số 236/QĐ-ĐHPY, ngày 20/06/2022	Trường ĐHPY	
6	H03.1.006	(1) CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2023	Số 488/QĐ-ĐHPY, ngày 01/10/2019	Trường ĐHPY	
		(2) CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024	Số 345/QĐ-ĐHPY, ngày 15/10/2020	Trường ĐHPY	
		(3) CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2021-2025	Số 351/QĐ-ĐHPY, ngày 08/9/2021	Trường ĐHPY	
		(4) CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2022-2026	Số 394/QĐ-ĐHPY, ngày 05/9/2022	Trường ĐHPY	
		(5) CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2024-2028	Số 400/QĐ-ĐHPY, ngày 17/7/2024	Trường ĐHPY	
7	H03.1.007	Ma trận CĐR của CTĐT GDMN trình độ đại học hệ chính quy năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2024	Năm 2019, 2020, 2021, 2022	Trường ĐHPY	
8	H03.1.008	Bản mô tả chương trình dạy học năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2024	Năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2024	Trường ĐHPY	
9	H03.1.009	(1) Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2022-2026	Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05/9/2022	Trường ĐHPY	
		(2) Bản mô tả CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2022-2026	Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05/9/2022	Trường ĐHPY	
10	H03.1.010	(1) Thông báo Kế hoạch phát triển chương trình năm 2019	Số 287/TB-ĐHPY, ngày 26/4/2019	Trường ĐHPY	

		(2) Thông báo số 1 Về việc phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy, năm học 2020-2021	Số 311/TB-ĐHPY, ngày 13/7/2020	Trường ĐHPY	
		(3) Thông báo số 2 Về việc phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy, năm học 2020-2021	Số 343/TB-ĐHPY, ngày 28/7/2020	Trường ĐHPY	
		(4) Thông báo số 1 Về việc phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy, năm học 2021-2022	Số 317/TB-ĐHPY, ngày 02/6/2021	Trường ĐHPY	
		(5) Thông báo số 2 Về việc phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy, năm học 2021-2022	Số 334a/TB-ĐHPY, ngày 10/6/2021	Trường ĐHPY	
		(6) Thông báo số 1 Về việc phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng khóa tuyển sinh 2022	Số 274/TB-ĐHPY, ngày 22/4/2022	Trường ĐHPY	
		(7) Thông báo số 2 Về việc phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng khóa tuyển sinh 2022	Số 286/TB-ĐHPY, ngày 29/4/2021	Trường ĐHPY	
		(8) Thông báo số 3 Về việc phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng khóa tuyển sinh 2022	Số 563/TB-ĐHPY, ngày 27/7/2022	Trường ĐHPY	
		(9) Kế hoạch về việc rà soát, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần năm 2024	Số 227/TB-ĐHPY, ngày 18/3/2024	Trường ĐHPY	
11	H03.1.011	(1) Thông tư ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục Đại	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	Bộ GDĐT	

		học			
		(2) Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.	Số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12/9/2019	Trường ĐHPY	
		(3) Quyết định Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên	Số 276/QĐ-ĐHPY ngày 05/7/2021	Trường ĐHPY	
		(4) Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên	Số 335/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2021	Trường ĐHPY	
		(5) Quyết định về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Phú Yên	Số 555/QĐ-ĐHPY ngày 24/10/2023	Trường ĐHPY	
12	H03.1.012	Kế hoạch tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo năm 2019-2024	Năm 2019-2024	Khoa GDMN	
		Kế hoạch tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo năm 2019-2024	Năm 2019-2024	Trường ĐHPY	
13	H03.1.013	Báo cáo ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan đối với CTĐT	Năm 2019-2024	Trường ĐHPY	
14	H03.1.014	Hồ sơ rà soát, điều chỉnh CTĐT, ĐCCT học phần cấp khoa năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2024	Năm 2019-2024	Khoa GDMN	
15	H03.1.015	Hồ sơ rà soát, điều chỉnh CTĐT, ĐCCT học phần cấp Trường năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2024	Năm 2019-2024	Trường ĐHPY	
Tiêu chí 3.2: Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng					
1	H03.2.001	(1) Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2023	Số 488/QĐ-ĐHPY ngày 01/10/2019	Trường ĐHPY	

		(2) Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024	Số 345/QĐ-ĐHPY ngày 15/10/2020	Trường ĐHPY	
		(3) Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2021-2025	Số 351/QĐ-ĐHPY ngày 08/9/2021	Trường ĐHPY	
		(4) Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2022-2026	Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05/9/2022	Trường ĐHPY	
		(5) CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2024-2028	Số 400/QĐ-ĐHPY, ngày 17/7/2024	Trường ĐHPY	
2	H03.2.002	Bảng Ma trận mô tả mối liên hệ giữa các học phần với CDR của CTĐT năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2024	Năm 2019-2024	Trường ĐHPY	
3	H03.2.003	(1) Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2022-2026	Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05/9/2022	Trường ĐHPY	
		(2) Bản mô tả CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2022-2026	Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05/9/2022	Trường ĐHPY	
4	H03.2.004	Bảng ma trận <i>Mối liên hệ giữa CDR (PLOs) và phương pháp dạy học</i> , bảng ma trận <i>Quan hệ giữa các phương pháp đánh giá với CDR (PLOs) của CTĐT năm 2021, 2022, 2024</i>	Năm 2021, 2022, 2024	Trường ĐHPY	
5	H03.2.005	Đề cương chi tiết học phần CTĐT ngành GDMN trình độ đại học khóa tuyển sinh năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2024	Năm 2019,2020,2021, 2022, 2024	Trường ĐHPY	
6	H03.2.006	Kế hoạch tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo năm 2019-2024	Năm 2019-2024	Khoa GDMN	

		Kế hoạch tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo năm 2019-2024	Năm 2019-2024	Trường ĐHPY	
7	H03.2.007	Báo cáo ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan đối với CTĐT	Năm 2019-2024	Trường ĐHPY	
8	H03.2.008	Hồ sơ rà soát, điều chỉnh CTĐT ĐCCT học phần cấp khoa năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2024	Năm 2019-2024	Khoa GDMN	
9	H03.2.009	Hồ sơ rà soát, điều chỉnh CTĐT, ĐCCT học phần cấp Trường năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2024	Năm 2019-2024	Trường ĐHPY	
Tiêu chí 3.3: Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp					
1	H03.3.001	(1) Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2023	Số 488/QĐ-ĐHPY ngày 01/10/2019	Trường ĐHPY	
		(2) Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024	Số 345/QĐ-ĐHPY ngày 15/10/2020	Trường ĐHPY	
		(3) Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2021-2025	Số 351/QĐ-ĐHPY ngày 08/9/2021	Trường ĐHPY	
		(4) Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2022-2026	Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05/9/2022	Trường ĐHPY	
		(5) CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2024-2028	Số 400/QĐ-ĐHPY, ngày 17/7/2024	Trường ĐHPY	
2	H03.3.002	Bản mô tả chương trình dạy học năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2024	Năm 2019-2024	Trường ĐHPY	
3	H03.3.003	(1) Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2022-	Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05/9/2022	Trường ĐHPY	

		2026			
		(2) Bản mô tả CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2022-2026	Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05/9/2022	Trường ĐHPY	
4	H03.3.004	(1) Thông báo Kế hoạch phát triển chương trình năm 2019	Số 287/TB-ĐHPY, ngày 26/4/2019	Trường ĐHPY	
		(2) Thông báo số 1 Về việc phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy, năm học 2020-2021	Số 311/TB-ĐHPY, ngày 13/7/2020	Trường ĐHPY	
		(3) Thông báo số 2 Về việc phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy, năm học 2020-2021	Số 343/TB-ĐHPY, ngày 28/7/2020	Trường ĐHPY	
		(4) Thông báo số 1 Về việc phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy, năm học 2021-2022	Số 317/TB-ĐHPY, ngày 02/6/2021	Trường ĐHPY	
		(5) Thông báo số 2 Về việc phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy, năm học 2021-2022	Số 334a/TB-ĐHPY, ngày 10/6/2021	Trường ĐHPY	
		(6) Thông báo số 1 Về việc phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng khóa tuyển sinh 2022	Số 274/TB-ĐHPY, ngày 22/4/2022	Trường ĐHPY	
		(7) Thông báo số 2 Về việc phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng khóa tuyển sinh 2022	Số 286/TB-ĐHPY, ngày 29/4/2021	Trường ĐHPY	
		(8) Thông báo số 3 Về việc phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng khóa tuyển sinh 2022	Số 563/TB-ĐHPY, ngày 27/7/2022	Trường ĐHPY	
		(9) Kế hoạch về việc rà soát, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần năm	Số 227/TB-ĐHPY,	Trường	

		2024	ngày 18/3/2024	ĐHPY	
5	H03.3.005	Kế hoạch tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo năm 2019-2024	Năm 2019-2024	Khoa GDMN	
		Kế hoạch tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo năm 2019-2024	Năm 2019-2024	Trường ĐHPY	
6	H03.3.006	Báo cáo ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan đối với CTĐT	Năm 2019-2024	Trường ĐHPY	
7	H03.3.007	Bảng Ma trận mô tả mối liên hệ giữa các học phần với CĐR của CTĐT năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2024	Năm 2019-2024	Trường ĐHPY	
8	H03.3.008	Bảng đối sánh CTĐT ngành GDMN năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2024	Năm 2019-2024	Khoa GDMN	
9	H03.3.009	Hồ sơ rà soát, điều chỉnh CTĐT ĐCCT học phần cấp khoa năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2024	Năm 2019-2024	Khoa GDMN	
10	H03.3.010	Hồ sơ rà soát, điều chỉnh CTĐT, ĐCCT học phần cấp Trường năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2024	Năm 2019-2024	Trường ĐHPY	
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học					
<i>Tiêu chí 4.1. Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan</i>					
1	H04.1.001	Thông báo V/v Xác định triết lý giáo dục trường ĐH Phú Yên	Số 514/TB-ĐHPY 26/7/2019	ĐHPY	
2	H04.1.002	Quyết định điều chỉnh nội dung triết lý giáo dục trường ĐH Phú Yên	Số 48/QĐ-ĐHPY, ngày 26 tháng 1 năm 2024	ĐHPY	

3	H04.1.003	Biên bản Hội nghị đào tạo của Khoa có nội dung triết lý giáo dục	2019- >2024	Khoa GDMN;	
4	H04.1.004	Chương trình đào tạo ngành GDMN có triết lý giáo dục	2019- >2024	ĐHPY	
5	H04.1.005	Biên bản sinh hoạt lớp đầu năm có nội dung triết lý giáo dục	2019->2024	Các lớp SV	
6	H04.1.006	Ảnh chụp dãy phòng học của nhà trường có ghi triết lý giáo dục		Cá nhân	
7	H04.1.007	Các hình ảnh của trường đăng tải trên Website của trường có triết lý giáo dục		ĐHPY	
8	H04.1.008	Tờ quảng bá tuyển sinh, các pano, áp phích có triết lý giáo dục		ĐHPY	
9	H04.1.009	Hình ảnh lễ khai giảng có triết lý giáo dục		ĐHPY	
10	H04.1.010	Trang thông tin điện tử của nhà trường có đề cập đến triết lý giáo dục		ĐHPY	
11	H04.1.011	Kế hoạch “Truyền thông, phổ biến Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi và Triết lý Giáo dục của Trường Đại học Phú Yên”	Kế hoạch số 208/KH-ĐHPY, ngày 12/3/2024	ĐHPY	
Tiêu chí 4.2. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra					
1	H04.2.001	Chương trình đào tạo ngành GDMN	2019-2024	Khoa	

				2GDMN	
2	H04.2.002	CĐR của CTĐT ngành GDTH và Bản mô tả CTĐT/môn học/học phần*	2019-2024	Khoa GDMN	
3	H04.2.003	Đề cương chi tiết các học phần	2019-2024	Khoa GDMN	
4	H04.2.004	Hình ảnh các hoạt động giảng dạy và học tập đa dạng		Khoa GDMN	
5	H04.2.005	Hồ sơ thực tế bộ môn	2019-2024	Khoa GDMN	
6	H04.2.006	Hồ sơ rèn luyện NVSP thường xuyên	2019-2024	Khoa GDMN	
7	H04.2.007	Kế hoạch thực tập sư phạm	2019-2024	Phòng ĐT	
8	H04.2.008	Báo cáo thực tập sư phạm của SV	2019-2024	Phòng ĐT	
9	H04.2.009	Các báo cáo tổng kết TTSP	2019-2024	Phòng ĐT	
10	H04.2.010	Các báo cáo thuyết trình của SV		Khoa GDMN	
11	H04.2.011	Các bài tập lớn trong các học phần		Khoa GDMN	

12	H04.2.012	Phòng học STEM LAP; Phòng thực hành mầm non		Khoa GDMN	
13	H04.2.013	Hồ sơ nghiên cứu khoa học sinh viên		ĐHPY	
14	H04.2.014	Hình ảnh hội thi nghiệp vụ sư phạm		Khoa GDMN	
15	H04.2.015	Văn bản tổ chức hoạt động kỹ năng mềm		Khoa GDMN	
16	H04.2.016	Hình ảnh hoạt động rèn kỹ năng mềm		Khoa GDMN	
17	H04.2.017	Các hình ảnh hoạt động phục vụ cộng đồng và rèn kỹ năng mềm		Khoa GDMN	
18	H04.2.018	Giấy khen SV tham gia các hoạt động ngoại khóa		Khoa GDMN	
19	H04.2.019	Cổng thông tin học tập trực tuyến		ĐHPY	
20	H04.2.020	Báo cáo Khảo sát ý kiến phản hồi người học về các hoạt động dạy học		Phòng QLCL	
21	H04.02.021	Biên bản Hội đồng đổi mới PPDH		Khoa GDMN	
22	H04.2.022	Hình ảnh seminar bộ môn		Khoa GDMN	

Tiêu chí 4.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học

1	H04.3.001	Đề cương chi tiết các học phần	2019-2024	Khoa GDMN	
2	H04.3.002	Các PPDH đa dạng		Khoa GDMN	
3	H04.3.003	Hồ sơ thực tế môn học	2019-2024	Khoa GDMN	
4	H04.3.004	Hồ sơ RLNVSPTX	2019-2024	Khoa GDMN	
5	H04.3.005	Kế hoạch thực tập sư phạm	2019-2024	Phòng ĐT	
6	H04.3.006	Báo cáo thực tập sư phạm của SV	2019-2024	Phòng ĐT	
7	H04.3.007	Các báo cáo tổng kết TTSP	2019-2024	Phòng ĐT	
8	H04.3.008	NCKH SV		Phòng QLKH	
9	H04.3.009	Khóa luận tốt nghiệp		Khoa GDMN	
10	H04.3.010	Cổng thông tin điện tử học tập trực tuyến		ĐHPY	
11	H04.3.011	Bản mô tả CTĐT và CDR	2019-2024	Khoa GDMN	

12	H04.3.012	Hình ảnh thư viện		ĐHPY	
13	H04.3.013	Link thư viện điện tử		ĐHPY	
14	H04.3.014	CTĐT	2019-2024	ĐHPY	
15	H04.3.015	Các video bài giảng mẫu		Khoa GDMN	
16	H04.3.016	Kết quả khảo sát ý kiến NH		Phòng QLCL	
17	H04.3.017	Hình ảnh hội nghị NCKH SV		ĐHPY	
18	H04.3.018	Hồ sơ, Hình ảnh hội thi NVSP		ĐHPY	
19	H04.3.019	Hình ảnh hoạt động ngoại khóa		Khoa GDMN	
20	H04.3.020	Hình ảnh phục vụ cộng đồng và hoạt động ngoại khóa của SV		Khoa GDMN	
21	H04.3.021	Giấy khen SV hoạt động ngoại khóa		Khoa GDMN	

Tiêu chuẩn: 5. Đánh giá kết quả học tập của người học

Tiêu chí: 5.1. Việc đánh giá kết quả học tập của NH được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được CDR

1	H05.1.001	Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) theo hệ thống tín chỉ hệ chính quy	Số: 430 /QĐ-ĐHPY, ngày 14 tháng 8 năm 2018	Trường ĐHPY	
		Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) theo hệ thống tín chỉ hệ chính quy	Số: 414/QĐ-ĐHPY, ngày 12/9/2019	Trường ĐHPY	
		Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên	Số: 335/QĐ-ĐHPY, ngày 27/8/2021	Trường ĐHPY	

		Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) theo hệ thống tín chỉ hệ chính quy	Số: 430 /QĐ-ĐHPY, ngày 14 tháng 8 năm 2018	Trường ĐHPY	
		QĐ v/v ban hành “Quy định thực hiện quy chế 43 về đào tạo ĐH và CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của trường ĐHPY”	Số 494/QĐ-ĐHPY ngày 30/09/2011	Trường ĐHPY	
		QĐ v/v việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế theo Quyết định số 335/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2021 của Trường Đại học Phú Yên;	Số 555/QĐ-ĐHPY ngày 24/10/2023	Trường ĐHPY	
2	H05.1.002	Đề án tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo dục mầm non (2019)	Ngày 08/3/2019	Trường ĐHPY	
		Đề án Tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo dục mầm non 2020	Ngày 24/06/2020	Trường ĐHPY	
		Đề án Tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo dục mầm non năm 2021	Số 182/ĐA-ĐHPY ngày 02/4/2021	Trường ĐHPY	
		Đề án Tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo dục mầm non năm 2022	Số 93/ĐA-ĐHPY ngày 18/2/2022	Trường ĐHPY	
		Đề án Tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo dục mầm non năm 2023	Số 376/ĐA-ĐHPY ngày 22/5/2023	Trường ĐHPY	
		Đề án Tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo dục mầm non năm 2024		Trường ĐHPY	
		QĐ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế học vụ	Số 89/QĐ-ĐHPY ngày 28/02/2013	Trường ĐHPY	
		QĐ ban hành quy chế học vụ trình độ ĐH, CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 430/QĐ-ĐHPY ngày 14/08/2018	Trường ĐHPY	
3	H05.1.003	Quyết định ban hành CTĐT ngành GDMN	2019-2023		
		Bản mô tả CTĐT			
		Kết quả học tập của người học trên website của Nhà trường	http://pyu.edu.vn/	Trường ĐHPY	
4	H05.1.004	Đề cương chi tiết 19-24		Khoa GDMN	
		Bản mô tả CTĐT			

5	H05.1.005	Trang thông tin điện tử của nhà trường		Trường ĐHPY	
6	H05.1.006	Sổ tay sinh viên			
7	H05.1.007	<i>Văn bản quy định về tổ chức thi Kết thúc học phần</i>			
		+ <i>Quyết định Ban hành quy chế thi KTHP</i>	Số 688/QĐ-ĐHPY- 6/12/2018		
		+ <i>QĐ ban hành quy trình tổ chức thi KTHP</i>	Số 11/QĐ-ĐHPY- 7/01/2019		
		+ <i>Quy trình tổ chức thi KTHP</i>	Số 01/QT-KT-ĐBCL - 26/11/2015		
		+ <i>Quy chế thi KTHP</i>	Ban hành kèm QĐ Số 688/QĐ-ĐHPY- 6/12/2018		
		Quy định về công tác tổ chức thi, kiểm tra đánh giá và kiểm tra kết quả học tập theo hệ thống tín chỉ ở trường Đại học Phú Yên	Số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12/9/2019		
		QĐ ban hành Quy chế thi KTHP trình độ đại học, cao đẳng của Trường Đại học Phú Yên;	Số 229/QĐ-ĐHPY ngày 14/6/2022	Trường ĐHPY	
8	H05.1.008	QĐ v/v ban hành quy định về thực tập tốt nghiệp đối với trình độ ĐH, CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 89/QĐ-ĐHPY ngày 01/03/2017	Trường ĐHPY	
9	H05.1.009	Quy định tổ chức học tập các học phần thực hành, thực tế			
10	H05.1.010	Quy định điều kiện tốt nghiệp/làm khóa luận, hướng dẫn trình bày khóa luận tốt nghiệp khóa luận tốt nghiệp	Cảm nang sinh viên	Trường ĐHPY	
		Quy định về hướng dẫn chấm khóa luận tốt nghiệp	Số 214/TBĐHPY ngày 19/04/2017		
11	H05.1.011	Ngân hàng đề thi		Khoa GDMN	
12	H05.1.012	Quyết định hướng dẫn thực hiện Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình		Khoa GDMN	

		độ đại học hệ chính quy			
Tiêu chí 5.2. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của NH (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học.					
1	H05.2.001	Quyết định về Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I)	số 430/QĐ-ĐHPY, ngày 14/8/2018	Trường ĐHPY	
			2019		
			2021		
2	H05.2.002	Quy định về đánh giá kết quả học tập của sinh viên	Số 335/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2021		
		Quy định về công tác tổ chức thi, kiểm tra đánh giá và kiểm tra kết quả học tập theo hệ thống tín chỉ ở trường Đại học Phú Yên	Số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12/9/2019		
3	H05.2.003	Đề cương chi tiết học phần			
4	H05.2.004	Đề thi KTHP Ngân hàng đề thi			
5	H05.2.005	Tiêu chí đánh giá KLTN			
6	H05.2.006	Quy định kiến tập và Thực tập Sư phạm trình độ đại học, hệ chính quy			
7	H05.2.007	Sổ tay sinh viên			
8	H05.2.008	Lấy ý kiến phản hồi người học		P CTHSSV	
9	H05.2.009	Kế hoạch đối thoại giữa Hiệu trưởng và sinh viên nhà trường	2019-2023	Đoàn, Hội SV trường Phòng HCQT	
		Báo cáo kết luận về buổi đối thoại			
10	H05.2.010	Trang web Phòng Đào tạo			
11	H05.2.011	Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân	2019-2023	P CTHSSV	
12	H05.2.012	Biên bản họp lớp	2019-2023	CVHT	

Tiêu chí 5.3. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng					
1	H05.3.001	Quy chế đào tạo	Văn bản hợp nhất quy chế đào tạo - (335 va 555)	ĐHPY	
2	H05.3.002	Chương trình đào tạo	2019 - 2024	ĐHPY	
3	H05.3.003	Đối sánh, so chuẩn chương trình đào tạo	QĐ 323, ngày 01/10/2020	ĐHPY	
4	H05.3.004	Bảng mô tả CTĐT, CDR	2019-2023	ĐHPY	
5	H05.3.005	Đề cương chi tiết Học phần	2019-2023	Khoa GDMN	
6	H05.3.006	Quy trình Quản lý, sao in đề thi	2019-2023	ĐHPY, Phòng QLCL	
7	H05.3.007	Đề thi mẫu một số HP	2019-2023	Khoa GDMN	
8	H05.3.008	Quy chế, quy định thi KTHP	2019-2023	ĐHPY	
		<i>Các trang web của trường, khoa, Sinh viên</i>	2019-2023	ĐHPY, Phòng HCQT	
		<i>Cẩm nang sinh viên</i>	2019-2023	ĐHPY	
9	H05.3.009	Báo cáo tổng kết Đào tạo khoa MN	2019-2023	Khoa GDMN	
10	H05.3.010	Quy trình quản lý đào tạo	QĐ số: 65/QĐ-ĐHPY, ngày 05/03/2019	ĐHPY	
11	H05.3.011	Báo cáo tổng kết thi KTHP	2019-2023	ĐHPY, Phòng QLCL	
12	H05.3.012	Biên bản họp khoa về nâng cao chất lượng dạy học	2019-2023	Khoa GDMN	
Tiêu chí 5.4. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để NH cải tiến việc học tập					
1	H05.4.001	<i>Quy định đào tạo đại học - cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</i>	Số 430/QĐ-ĐHPY, ngày 14/8/2018		
		<i>Quy định đào tạo đại học - cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</i>	2019		
		<i>Quy định đào tạo đại học - cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</i>	2020		
		<i>Quy định đào tạo đại học - cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</i>	2021		

		Quyết định về việc ban hành quy định tổ chức thi kết thúc học phần	số 688/QĐ-ĐHPY, ngày 06/12/2018		
		Quyết định về việc ban hành quy định tổ chức thi kết thúc học phần	2019		
		Quyết định về việc ban hành quy định tổ chức thi kết thúc học phần	2020		
		Quyết định về việc ban hành quy định tổ chức thi kết thúc học phần	2021		
2	H05.4.002	Ý kiến phản hồi người học	2019-2023	ĐHPY, Phòng QLCL	
3	H05.4.003	Khảo sát người học	2019-2023	ĐHPY, Phòng QLCL	
4	H05.4.004	Quy trình quản lý đào tạo đối với sinh viên	QĐ số: 398, ngày 06/9/2022	ĐHPY, Phòng ĐT	
5	H05.4.002	Ý kiến phản hồi người học	2019-2023	ĐHPY, Phòng QLCL	
Tiêu chí 5.5. NH tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập					
1	H05.5.001	Hướng dẫn thực hiện quy trình phúc khảo	Số 65/QĐ-ĐHPY ngày 20/02/2017	ĐHPY, Phòng ĐT	
2	H05.5.002	Sổ tay sinh viên		ĐHPY, Phòng HSSV	
		<i>Các trang web của trường, khoa, Sinh viên</i>		ĐHPY, Phòng HCQT	
3	H05.5.003	Quy trình quản lý đào tạo đối với sinh viên	QĐ số: 398, ngày 06/9/2022	ĐHPY, Phòng ĐT	
4	H05.5.004	Ý kiến phản hồi người học	2019-2023	ĐHPY, Phòng QLCL	
		Khảo sát người học	2019-2023	ĐHPY, Phòng ĐT	
Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ GV, nghiên cứu viên					

Tiêu chí 6.1: Việc quy hoạch đội ngũ GV (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng yêu cầu đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.						
1	H06.1.001	Chiến lược phát triển Trường từ năm 2016- 2025 , tầm nhìn đến năm 2030;	Số 04/QĐ-ĐHPY ngày 04/01/2016	Trường ĐH Phú Yên		
		Chiến lược phát triển Trường từ năm 2020 -2025, tầm nhìn đến năm 2035	Số 14/NQ-HĐ ngày 14/01/2021	Hội đồng trường Trường ĐH Phú Yên		
2	H06.1.002	Báo cáo Tổng kết việc thực hiện chương trình hành động số 07-Ctr/TW	Số 310/BC-ĐHPY ngày 13/7/2020	Trường ĐH Phú Yên		
		Báo cáo đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn, tạo điều kiện cho sự phát triển của Trường giai đoạn 2016-2020	Số 299/BC-ĐHPY ngày 09/7/2020	Trường ĐH Phú Yên		
		Báo cáo Tổng kết năm học từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023		Khoa GDTH-MN Khoa GDMN Trường ĐH Phú Yên		
3	H06.1.003	Điều lệ trường đại học	Số 58/ QĐ-TTg ngày 22/9/2010	Thủ tướng Chính phủ		
		Nghị quyết Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Phú Yên	07/NQ-HĐT ngày 24/02/2021	Hội đồng trường Trường ĐH Phú Yên		
		Nghị quyết Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Phú Yên	Số 09/NQ-HĐT ngày 09/4/2021	Hội đồng trường Trường ĐH Phú Yên		
		Kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của trường đại học Phú Yên năm 2024	Số 172/KH-DHPY ngày 04/3/2024			

		Quyết định Ban hành về việc tuyển dụng viên chức Trường Đại học Phú Yên	Số 363/QĐ-ĐHPY ngày 16/08/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Quy định tuyển dụng viên chức Trường Đại học Phú Yên	Số 07/NQ-HĐT 17.5.2022	Hội đồng trường Trường ĐH Phú Yên	
		Tờ trình phê duyệt đề án vị trí việc làm Kèm đề án vị trí việc làm	Số 526/TTr-ĐHPY ngày 06/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định v/v phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của trường ĐHPY	Số 1339/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	UBND Tỉnh PY	
		Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2026-2031	Số 404-QĐ/BTCTU ngày 05/7/2022	BTC Tỉnh ủy Phú Yên	
		Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh Trường, Phó trường đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Phú Yên; Trường, Phó trường Bộ môn thuộc khoa, nhiệm kỳ 2026-2031	Số 145-QĐ/BTCTU ngày 07/4/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2020-2025	Số 209-QĐ/BTCTU ngày 15/4/2024	Trường ĐH Phú Yên	
4	H06.1.004	Chiến lược phát triển đội ngũ của Khoa GDTH giai đoạn 2016-2020	Số 01/CL-KGDTHN ngày 12/01/2016	Khoa GDTH-MN	
		Đề án phát triển Khoa GDTH-MN giai đoạn 2016-2020	Số 01/DA-KGDTHMN ngày 12/01/2016	Khoa GDTH-MN	
		Chiến lược phát triển đội ngũ của Khoa GDMN	Số 01/CL-KSP ngày 01/10/2020	Khoa GDMN	
		Đề án phát triển Khoa GDMN giai đoạn 2020-2025	Số 01/DA-KSP ngày 01/10/2020	Khoa GDMN	

5	H06.1.005	<i>Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý CSGD đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030</i>	Số 466/ĐHPY ngày 1/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Kế hoạch thực hiện quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm 2024</i>	Số 200/KH-ĐHPY ngày 11/3/2024		
		<i>Quyết định ban hành quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của Trường ĐH Phú Yên</i>	Số 711/QĐ-ĐHPY ngày 13/12/2018	Trường ĐH Phú Yên	
6	H06.1.006	<i>Nghị quyết về phát triển đội ngũ giảng viên giai đoạn 2014-2020;</i>	Số 107 NQ/ĐUDH ngày 03/10/2014	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực Trường ĐHPY giai đoạn 2022-2026</i>	126/KH-ĐHPY ngày 01.03.2022	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Kế hoạch thực hiện quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm 2024</i>	Số 200/QĐ-ĐHPY ngày 11/3/2024	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Kế hoạch thực hiện quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm 2024</i>	Số 200/QĐ-ĐHPY ngày 11/3/2024	Trường ĐH Phú Yên	
7	H06.1.007	<i>Quyết định ban hành quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của Trường Đại học Phú Yên</i>	Số 711/QĐ-ĐHPY ngày 13/12/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2017-2020</i>	Số 74/KH-ĐHPY	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Tờ trình V/v cấp bổ sung kinh phí về chính sách thu hút, sử dụng trí thức</i>	Số 111/TTr-ĐHPY Ngày 26/02/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>TB v/v nộp hồ sơ xin hưởng chính sách thu hút, sử dụng trí thức và hỗ trợ đào tạo sau đại học 2019</i>	Số 133/TTr-ĐHPY Ngày 04/03/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>TB V/v đăng ký tham gia các khoa BD trung hạn 2019</i>	Số 372/ĐHPY Ngày 20/05/2019	Trường ĐH Phú Yên	

CV đăng ký học lớp TCELLCT dành cho CBVC trường ĐHPY	Số 446/ĐHPY Ngày 20/06/2019	Trường ĐH Phú Yên	
Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2022-2026	Số 126/KH-ĐHPY ngày 01/3/2022	Trường ĐH Phú Yên	
Thông kê thực trạng và nhu cầu đào tạo BD ngoại ngữ	Số 114/TTr-ĐHPY Ngày 26/02/2019	Trường ĐH Phú Yên	
TB v/v cử CB đi bồi dưỡng nâng cao trình độ TA	Số 159/ĐHPY Ngày 13/03/2019	Trường ĐH Phú Yên	
Cử VC tham gia BD LD cấp phòng và tương đương	Số 417/ĐHPY Ngày 07/06/2019	Trường ĐH Phú Yên	
Thông báo về việc đăng ký đi bồi dưỡng nâng cao trình độ tiếng Anh năm 2020	Số 243/TB-ĐHPY ngày 18/6/2020	Trường ĐH Phú Yên	
Thông báo V/v đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ theo Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Số 313/TB-ĐHPY ngày 15/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	
CV rà soát, báo cáo danh sách cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh năm 2021	Số 531/TB-ĐHPY ngày 28/9/2020	Trường ĐH Phú Yên	
Báo cáo công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ viên chức năm 2020	Số 60/BC-DHPY ngày 01/02/2021	Trường ĐH Phú Yên	
CV v/v đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2022-2026	Số 484/ĐHPY ngày 10/9/2021	Trường ĐH Phú Yên	
CV v/v rà soát, cáo cáo cán bộ đối tượng 2.3 chưa qua đào tạo, bồi dưỡng	Số 600/ĐHPY ngày 28/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2021 và đăng ký nhu cầu năm 2022	Số 769/BC-ĐHPY ngày 24/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	
Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2021 và đăng ký nhu cầu năm 2022	Số 777/BC-ĐHPY ngày 27/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	
QĐ cử viên chức tham dự khóa "Bồi dưỡng nâng cao	Số 91/QĐ-ĐHPY ngày	Trường ĐH Phú Yên	

		kiến thức quản lý nhà nước về báo chí."	17/3/2022	Phú Yên	
		QĐ phân công viên chức tham gia kết nối thư viện số dùng chung	Số 127/QĐ-ĐHPY ngày 12/4/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		CV v/v đăng ký học viên tham dự hội nghị triển khai, tập huấn NĐ số 30/2020/NĐ-CP của Chính Phủ về công tác VT	Số 276/ĐHPY ngày 30/6/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo rà soát, điều chỉnh quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức Trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2022-2026	Số 364/TB-ĐHPY ngày 17/5/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định Phê duyệt rà soát, điều chỉnh quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức Trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2022-2026	Số 362/QĐ-ĐHPY ngày 31/7/2023	Trường ĐH Phú Yên	
8	H06.1.008	Hồ sơ lấy ý kiến phản hồi từ người học.	Số 586/TB-ĐHPY ngày 07/09/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Thông báo kết quả lấy ý kiến SV đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ ĐHPY NH 2018 – 2019</i>	Năm 2019	<i>Thông báo kết quả lấy ý kiến SV đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ ĐHPY NH 2018 – 2019</i>	
		<i>Thông báo kết quả lấy ý kiến SV đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ ĐHPY NH 2019 – 2020</i>	Năm 2020	<i>Thông báo kết quả lấy ý kiến SV đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ ĐHPY NH 2019 – 2020</i>	

		<i>Thông báo kết quả lấy ý kiến SV đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ ĐHPY NH 2020 – 2021</i>	Năm 2021	<i>Thông báo kết quả lấy ý kiến SV đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ ĐHPY NH 2020 – 2021</i>	
		<i>Thông báo kết quả xử lý phiếu lấy ý kiến phản hồi từ phía người học về hoạt động cố vấn học tập của GV NH 2017 – 2018 đến NH 2021-2022.</i>	Năm 2022	<i>Thông báo kết quả xử lý phiếu lấy ý kiến phản hồi từ phía người học về hoạt động cố vấn học tập của GV NH 2017 – 2018 đến NH 2021-2022.</i>	
		<i>Thông báo kết quả xử lý phiếu lấy ý kiến phản hồi từ phía người học về hoạt động cố vấn học tập của GV NH 2017 – 2018 đến NH 2022-2023.</i>	Năm 2023	<i>Thông báo kết quả xử lý phiếu lấy ý kiến phản hồi từ phía người học về hoạt động cố vấn học tập của GV NH 2017 – 2018 đến NH 2022-</i>	

				2023.	
9	H06.1.009	<i>Quyết định về việc Ban hành Quy định tuyển dụng viên chức Trường ĐHPY</i>	Số 391/QĐ-ĐHPY ngày 21/8/2017	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Quyết định v/v phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của trường ĐHPY</i>	Số 1339/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	UBND Tỉnh PY	
		<i>Thông báo về việc tuyển dụng viên chức giảng viên năm 2018;</i>	Số 757/TB-ĐHPY ngày 26/11/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Thông báo về việc tuyển dụng viên chức giảng viên năm 2019;</i>	Số 615/TB-ĐHPY ngày 06/9/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Thông báo về việc tuyển dụng viên chức giảng viên năm 2020;</i>	Số 695/TB-ĐHPY ngày 25/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Thông báo về việc tuyển dụng viên chức giảng viên năm 2021;</i>	Số 20/TB-ĐHPY ngày 11/01/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Thông báo về việc tuyển dụng viên chức giảng viên năm 2022;</i>	Số 61/TB-ĐHPY ngày 02/02/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Thông báo về việc tuyển dụng viên chức giảng viên năm 2023;</i>	Số 940/TB-ĐHPY ngày 01/11/2023	Trường ĐH Phú Yên	
10	H06.1.010	<i>Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc trường ĐHPY</i>	Số 132/QĐ-ĐHPY ngày 19/4/2019	Trường ĐH Phú Yên	
Tiêu chí 6.2: Tỷ lệ GV/người học và khối lượng công việc của đội ngũ GV được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, NCKH phục vụ cộng đồng.					
1	H06.2.001	Bảng tính tỷ lệ GV/người học trong hồ sơ xin mở mã ngành đào tạo;		Trường ĐH Phú Yên	
		Danh mục GV cơ hữu thực hiện chương trình GDTH		Khoa GDMN	
		Danh sách sinh viên trúng tuyển ngành GDTH từ năm 2018 đến 2023		Phòng CT HSSV	

2	H06.2.002	<i>Quyết định về việc ban hành quy chế làm việc của GV trường ĐHPY 2019</i>	Số 35/QĐ-ĐHPY ngày 24/01/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Quyết định về việc ban hành quy định chế độ làm việc của GV trường ĐHPY 2020</i>	Số 492/QĐ-ĐHPY ngày 28/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Quyết định về việc ban hành quy chế làm việc của GV trường ĐHPY 2023</i>	Số 695/QĐ-ĐHPY ngày 02/12/2023	Trường ĐH Phú Yên	
3	H06.2.003	<i>Quyết định ban hành quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của Trường Đại học Phú Yên</i>	Số 711/QĐ-ĐHPY ngày 13/12/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Quyết định ban hành quy định về đào tạo, bồi dưỡng viên chức và người lao động Trường Đại học Phú Yên</i>	Số 499/QĐ-ĐHPY ngày 27/10/2022	Trường ĐH Phú Yên	
4	H06.2.004	<i>Phân công lao động các đơn vị NH 2018-2019 đến NH 2023-2024</i>	2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Tổng kết lao động các đơn vị NH 2018-2019 đến NH 2022-2023</i>	2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Bảng thống kê thanh toán tiền vượt giờ của GV thực hiện chương trình NH 2018-2019 đến NH 2022-2023</i>			
Tiêu chí 6.3: Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn GV (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.					
1	H06.3.001	<i>Quyết định Ban hành về việc tuyển dụng viên chức Trường Đại học Phú Yên</i>	Số 363/QĐ-ĐHPY ngày 16/08/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Quy định tuyển dụng viên chức Trường Đại học Phú Yên</i>	Số 07/NQ-HĐT 17.5.2022	Hội đồng trường Trường ĐH Phú Yên	
2	H06.3.002	<i>Tờ trình Đề xuất tuyển dụng GV từ năm 2019-2024 của các đơn vị</i>		Trường ĐH Phú Yên	
3	H06.3.003	<i>Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế</i>	Số 752/KH-ĐHPY ngày	Trường ĐH	

		<i>tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2018)</i>	23/11/2018	Phú Yên	
4	H06.3.004	<i>Nghị định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức nhà nước</i>	Số 115//2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020	Chính phủ	
		<i>Quyết định về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, công chức cấp xã và các chức danh lãnh đạo quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên quản lý</i>	Số 11/2014/QĐ-UBND ngày 21/4/2014	UBND tỉnh Phú Yên	
5	H06.3.005	<i>Thông báo về việc tuyển dụng viên chức giảng viên năm 2018;</i>	Số 757/TB-ĐHPY ngày 26/11/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Thông báo về việc tuyển dụng viên chức giảng viên năm 2019;</i>	Số 615/TB-ĐHPY ngày 06/9/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Thông báo về việc tuyển dụng viên chức giảng viên năm 2020;</i>	Số 695/TB-ĐHPY ngày 25/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Thông báo về việc tuyển dụng viên chức giảng viên năm 2021;</i>	Số 20/TB-ĐHPY ngày 11/01/2022		
		<i>Thông báo về việc tuyển dụng viên chức giảng viên năm 2022;</i>	Số 61/TB-ĐHPY ngày 02/02/2023		
		<i>Thông báo về việc tuyển dụng viên chức giảng viên năm 2023;</i>	Số 940/TB-ĐHPY ngày 01/11/2023		
6	H06.3.006	<i>Quyết định về tuyển dụng và việc hợp đồng giảng viên từ năm 2019</i>		Sở Nội vụ Phú Yên	
		<i>Quyết định về tuyển dụng và việc hợp đồng giảng viên từ năm 2020</i>			
		<i>Quyết định về tuyển dụng và việc hợp đồng giảng viên</i>			

		<i>từ năm 2021</i>			
		<i>Quyết định về tuyển dụng và việc hợp đồng giảng viên từ năm 2022</i>			
		<i>Quyết định về tuyển dụng và việc hợp đồng giảng viên từ năm 2023</i>			
		<i>Quyết định về tuyển dụng và việc hợp đồng giảng viên từ năm 2024</i>			
Tiêu chí 6.4: Năng lực của đội ngũ GV được xác định và được đánh giá.					
1	H06.4.001	<i>Nghị định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức nhà nước</i>	Số 115//2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020	Chính phủ	
		<i>Quyết định về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, công chức cấp xã và các chức danh lãnh đạo quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên quản lý</i>	Số 11/2014/QĐ-UBND ngày 21/4/2014	UBND tỉnh Phú Yên	
2	H06.4.002	<i>Thông báo Kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ quản lý cấp khoa, phòng và tương đương giai đoạn 2015-2020;</i>	Số 379/TB-ĐHPY ngày 23/5/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Thông báo V/v rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc Trường ĐHPY theo định kỳ năm 2019</i>	Số 107/TB-ĐHPY ngày 26/02/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Thông báo V/v rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc Trường ĐHPY theo định kỳ năm 2019</i>	Số 107/TB-ĐHPY ngày 26/02/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Kế hoạch v/v rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cấp ủy và các chức danh chủ chốt định kỳ năm 2023</i>	Số 08-KH/ĐUĐH ngày 08/02/2023	Đảng ủy Trường ĐH	

				Phú Yên	
		<i>Thông báo Kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ quản lý cấp khoa, phòng và tương đương giai đoạn 2022-2026</i>	Số 364/TB-ĐHPY ngày 17/5/2023	Trường ĐH Phú Yên	
3	H06.4.003	Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2018	Số 752/KH-ĐHPY ngày 23/11/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo v/v tuyển dụng nhân viên năm 2018	Số 517/ĐHPY ngày 09/8/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2019	Số 574/KH-ĐHPY ngày 22/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2020	Số 694/KH-ĐHPY ngày 25/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2021	Số 13/KH-ĐHPY ngày 07/01/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc xét tuyển viên chức và tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2022	Số 61/TB-ĐHPY ngày 02/02/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc xét tuyển viên chức và người lao động năm 2023	Số 940/TB-ĐHPY ngày 01/11/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2018)	Số 752/KH-ĐHPY ngày 23/11/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định v/v phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của trường ĐHPY	Số 1339/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	UBND Tỉnh PY	
		Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức	Số 574/KH-ĐHPY ngày 22/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	

		giảng viên trường ĐHPY năm 2019)			
		Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2020)	Số 694/KH-ĐHPY ngày 25/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2021)	Số 13/KH-ĐHPY ngày 07/01/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định v/v phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của trường ĐHPY	Số 1339/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	UBND Tỉnh PY	
4	H06.4.004	<i>Quyết định về việc Ban hành quy định về việc dự giờ, thao giảng, hội giảng của GV trường ĐHPY</i>	Số 694/ QĐ-ĐHPY ngày 25/11/2014	Trường ĐH Phú Yên	
5	H06.4.005	<i>Quyết định về việc Ban hành quy định về công tác CVHT tại Trường ĐHPY</i>	Số 630/QĐ-ĐHPY ngày 31/10/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Quyết định về việc Ban hành quy định về công tác CVHT tại Trường ĐHPY</i>	Số 56/QĐ-ĐHPY ngày 07/3/2023	Trường ĐH Phú Yên	
6	H06.4.006	<i>Quyết định về việc Ban hành quy định việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của GV trường ĐHPY</i>	Số 143/QĐ-ĐHPY ngày 03/5/2019	Trường ĐH Phú Yên	
7	H06.4.007	Kế hoạch lấy ý kiến SV đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học ĐHPY NH 2017 – 2018	Số 263/KH-ĐHPY ngày 27/04/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		- Thông báo kết quả lấy ý kiến SV đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học ĐHPY NH 2017 – 2018	Số 586/TB-ĐHPY ngày 07/09/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Kế hoạch Khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học	Số 696/KH-ĐHPY ngày	Trường ĐH	

		về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Phú Yên năm học 2019-2020	11/10/2019	Phú Yên	
		Thông báo V/v Khảo sát công tác cố vấn học tập, và khảo sát về lý do chọn và kỳ vọng khi học tập tại Trường Đại học Phú Yên	Số 687/TB-ĐHPY ngày 03/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan – năm 2023	Số 271/KH-ĐHPY ngày 06/4/2023	Trường ĐH Phú Yên	
Tiêu chí 6.5: Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.					
1	H06.5.001	<i>Nghị quyết về phát triển đội ngũ giảng viên giai đoạn 2014-2020</i>	Số 107 NQ/ĐUDH ngày 03/10/2014	Trường ĐH Phú Yên	
2	H06.5.002	<i>Nghị quyết về đào tạo, bồi dưỡng năng lực giảng viên theo tiêu chuẩn CDNN viên chức giảng dạy đại học đến năm 2020</i>	Số 45-NQ/ĐUDH ngày 29/6/2017	Trường ĐH Phú Yên	
3	H06.5.003	<i>Công văn về việc báo cáo công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý</i>	Số 393/ĐHPY ngày 04/6/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Quyết định V/v Ban hành quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của Trường ĐHPY</i>	Số 711/QĐ-ĐHPY ngày 13/12/2018	Trường ĐH Phú Yên	
4	H06.5.004	<i>Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng công chức, viên chức năm 2018</i>	Số ../ĐHPY ngày //2018	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng công chức, viên chức năm 2019</i>	Số ../ĐHPY ngày //2019		
		<i>Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng công chức, viên chức năm 2020</i>	Số ../ĐHPY ngày //2020		
		<i>Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng công chức, viên chức năm 2021</i>	Số ../ĐHPY ngày //2021		

		<i>Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng công chức, viên chức năm 2022</i>	Số ../ĐHPY ngày //2022		
		<i>Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng công chức, viên chức năm 2023</i>	Số ../ĐHPY ngày //2023		
5	H06.5.005	<i>Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023</i>		Trường Phú Yên	ĐH
6	H06.5.006	<i>Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Hội đồng Khoa học và đào tạo giai đoạn 2015-2020</i>	Số 164/BC KĐKH&ĐT Ngày 28/04/2020	Trường Phú Yên	ĐH
7	H06.5.007	<i>Quyết định ban hành quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của Trường Đại học Phú Yên</i>	Số 711/QĐ-ĐHPY ngày 13/12/2018	Trường Phú Yên	ĐH
		<i>Quyết định ban hành quy định về đào tạo, bồi dưỡng viên chức và người lao động Trường Đại học Phú Yên</i>	Số 499/QĐ-ĐHPY ngày 27/10/2022	Trường Phú Yên	ĐH
		<i>Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2017-2020</i>	Số 74/KH-ĐHPY	Trường Phú Yên	ĐH
		<i>Tờ trình V/v cấp bổ sung kinh phí về chính sách thu hút, sử dụng tri thức</i>	Số 111/TTr-ĐHPY Ngày 26/02/2019	Trường Phú Yên	ĐH
		<i>TB v/v nộp hồ sơ xin hưởng chính sách thu hút, sử dụng trí thức và hỗ trợ đào tạo sau đại học 2019</i>	Số 133/TTr-ĐHPY Ngày 04/03/2019	Trường Phú Yên	ĐH
		<i>TB V/v đăng ký tham gia các khoa BD trung hạn 2019</i>	Số 372/ĐHPY Ngày 20/05/2019	Trường Phú Yên	ĐH
		<i>CV đăng ký học lớp T CLLCT dành cho CBVC trường ĐHPY</i>	Số 446/ĐHPY Ngày 20/06/2019	Trường Phú Yên	ĐH
		<i>Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2022-2026</i>	Số 126/KH-ĐHPY ngày 01/3/2022	Trường Phú Yên	ĐH
		<i>Thống kê thực trạng và nhu cầu đào tạo BD ngoại ngữ</i>	Số 114/TTr-ĐHPY Ngày 26/02/2019	Trường Phú Yên	ĐH

	TB v/v cử CB đi bồi dưỡng nâng cao trình độ TA	Số 159/ĐHPY 13/03/2019	Ngày	Trường ĐH Phú Yên	
	Cử VC tham gia BD LĐ cấp phòng và tương đương	Số 417/ĐHPY 07/06/2019	Ngày	Trường ĐH Phú Yên	
	TB về việc đăng ký đi bồi dưỡng nâng cao trình độ tiếng Anh năm 2020	Số 243/TB-ĐHPY 18/6/2020	ngày	Trường ĐH Phú Yên	
	Thông báo V/v đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ theo Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Số 313/TB-ĐHPY 15/7/2020	ngày	Trường ĐH Phú Yên	
	CV rà soát, báo cáo danh sách cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh năm 2021	Số 531/TB-ĐHPY 28/9/2020	ngày	Trường ĐH Phú Yên	
	Báo cáo công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ viên chức năm 2020	Số 60/BC-DHPY 01/02/2021	ngày	Trường ĐH Phú Yên	
	CV v/v đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2022-2026	Số 484/ĐHPY 10/9/2021	ngày	Trường ĐH Phú Yên	
	CV v/v rà soát, cáo cáo cán bộ đối tượng 2.3 chưa qua đào tạo, bồi dưỡng	Số 600/ĐHPY 28/10/2021	ngày	Trường ĐH Phú Yên	
	Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2021 và đăng ký nhu cầu năm 2022	Số 769/BC-ĐHPY 24/12/2021	ngày	Trường ĐH Phú Yên	
	Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2021 và đăng ký nhu cầu năm 2022	Số 777/BC-ĐHPY 27/12/2021	ngày	Trường ĐH Phú Yên	
	QĐ cử viên chức tham dự khóa "Bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản lý nhà nước về báo chí."	Số 91/QĐ-ĐHPY 17/3/2022	ngày	Trường ĐH Phú Yên	
	QĐ phân công viên chức tham gia kết nối thư viện số dùng chung	Số 127/QĐ-ĐHPY 12/4/2022	ngày	Trường ĐH Phú Yên	
	CV v/v đăng ký học viên tham dự hội nghị triển khai, tập huấn NĐ số 30/2020/NĐ-CP của Chính Phủ về công tác VT	Số 276/ĐHPY 30/6/2020	ngày	Trường ĐH Phú Yên	

8	H06.5.008	Thông báo về việc tham dự tập huấn chương trình bồi dưỡng công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học	Số 1056/ĐHPY ngày 14/01/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Tổ chức tập huấn dạy học trực tuyến	Số 80/TB-ĐHPY Ngày 02/03/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		TB về việc cử cán bộ tham dự tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thi TN THPT năm 2020	Số 302/TB-ĐHPY ngày 09/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		TB về việc tổ chức tập huấn khai thác tài nguyên giáo dục mở OER	Số 608/TB-ĐHPY ngày 24/11/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc tham dự tập huấn chương trình bồi dưỡng công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học	Số 1056/TB-ĐHPY ngày 22/12/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Kế hoạch tập huấn tự đánh giá chương trình đào tạo	Số 386/KH-ĐHPY ngày 24/6/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Kế hoạch V/v tổ chức lớp tiếng Nhật sơ cấp năm 2023	Số 586/KH-ĐHPY ngày 21/7/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Công văn V/v cử giảng viên tham gia tập huấn bồi dưỡng kiến thức dân tộc	Số 926/ĐHPY ngày 26/10/2023	Trường ĐH Phú Yên	
9	H06.5.009	BC V/v CBVC tham gia Bồi dưỡng kiến thức QPAN 2019	Số 180/ĐHPY Ngày 25/03/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Công văn cử CBVC tham gia lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Sở và tương đương	Số 201/TTr-ĐHPY ngày 01/4/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP Đà Nẵng	Số 147/QĐ-ĐHPY ngày 04/5/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc cử cán bộ viên chức tham gia lớp Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Số 156/QĐ-ĐHPY ngày 14/5/2019	Trường ĐH Phú Yên	

Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP Hà Nội	Số 158/QĐ-ĐHPY ngày 14/5/2019	Trường ĐH Phú Yên	
Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP HCM	Số 336/QĐ-ĐHPY ngày 25/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
QĐ cử GV tham gia các lớp bồi dưỡng thăng hạng giảng viên hạng 2	Số 379/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP Đà Nẵng	Số 149/QĐ-ĐHPY ngày 04/6/2020	Trường ĐH Phú Yên	
CV v/v đăng ký học viên tham dự hội nghị triển khai, tập huấn ND số 30/2020/ND-CP của Chính Phủ về công tác VT	Số 276/ĐHPY ngày 30/6/2020	Trường ĐH Phú Yên	
Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP Hà Nội	Số 210/QĐ-ĐHPY ngày 23/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	
-Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP HCM	Số 254/QĐ-ĐHPY ngày 19/8/2020	Trường ĐH Phú Yên	
Danh sách cán bộ tham dự khoá bồi dưỡng “Kỹ năng biên phiên dịch tiếng Anh tại ĐHPY	Số 500/TB-QLKH&HTQT ngày 01/10/2020	Trường ĐH Phú Yên	
CV Cử viên chức tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên	Số 559/TB-ĐHPY ngày 29/10/2020	Trường ĐH Phú Yên	
CV v/v cử CBVC tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp Sở và tương đương	Số 22/ĐHPY ngày 12/01/2021	Trường ĐH Phú Yên	
CV v/v Đăng ký nhu cầu đào tạo trung cấp lý luận chính trị hành chính năm 2021	Số 32/DHPY ngày 19/01/2021	Trường ĐH Phú Yên	
Quyết định cử đi học LLCT trình độ trung cấp năm 2021	Số 175/QĐ-ĐHPY ngày 22/4/2021	Trường ĐH Phú Yên	
CV v/v đăng ký cán bộ cử đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị năm 2021	Số 258/ĐHPY ngày 06/5/2021	Trường ĐH Phú Yên	

	CV v/v đăng ký cán bộ cử đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị năm 2021	Số 292/ĐHPY ngày 21/5/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định cử đi học LLCT trình độ cao cấp năm 2021	Số 333/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	CV v/v cử người tham dự hội thảo, tập huấn hướng dẫn sử dụng góp ý hoàn thiện phần mềm quản lý hệ thống bảo đảm và KDCLGD Đại học	Số 752/ĐHPY-QLCL ngày 21/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	CV v/v cử viên chức dự tuyển lớp trung cấp lý luận chính trị năm khóa 126	Số 78/ĐHPY ngày 10/02/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	CV v/v đăng ký tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Sở, cấp huyện và tương đương năm 2022	Số 257/ĐHPY ngày 19/4/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	CV v/v cử viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, công tác văn thư, lưu trữ quản lý hồ sơ, TL điện tử	Số 544/ĐHPY ngày 21/7/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	CV v/v đăng ký danh sách tham gia lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp huyện và tương đương năm 2022	Số 667/TB-ĐHPY ngày 30/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định cử đi học LLCT trình độ trung cấp năm 2023	Số 217/QĐ-ĐHPY ngày 15/5/2023	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định cử đi học LLCT trình độ cao cấp năm 2023	Số 566/QĐ-ĐHPY ngày 31/10/2023	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định cử đi học LLCT trình độ trung cấp năm 2024	Số 154/QĐ-ĐHPY ngày 21/3/2023	Trường ĐH Phú Yên	
	CV v/v đăng ký, lớp bồi dưỡng lãnh đạo. quản lý cấp phòng, cấp sở và tương đương năm 2024	Số 232/ĐHPY ngày 19/3/2024	Trường ĐH Phú Yên	
	<i>Quyết định cử viên chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 3 khóa 58 năm 2024</i>	<i>Số 262/QĐ-ĐHPY ngày 03/5/2024</i>	Trường ĐH Phú Yên	

		<i>CV v/v đăng ký tham dự chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh và kỹ năng tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế</i>	Số 366/ĐHPY ngày 08/5/2024	Trường ĐH Phú Yên	
10	H06.5.010	<i>Nghị quyết về đào tạo, bồi dưỡng năng lực giảng viên theo tiêu chuẩn CDNN viên chức giảng dạy đại học đến năm 2020</i>	Số 45-NQ/ĐUDH ngày 29/6/2017		
11	H06.5.011	<i>Công văn báo cáo tình hình số lượng GV đang được cử đi đào tạo theo đề án 911, dự kiến tổng số GV cần được đào tạo giai đoạn 2019-2024, dự kiến số lượng ThS, TS cần đào tạo năm 2024</i>	Số 466/ĐHPY ngày 01/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Thông báo kết quả lấy ý kiến SV đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ ĐHPY NH 2017 – 2018, theo kế hoạch 263/KH-ĐHPY ngày 27/04/2018</i>	Số 586/TB-ĐHPY ngày 07/9/2018		
		<i>Nghị quyết về đào tạo, bồi dưỡng năng lực giảng viên theo tiêu chuẩn CDNN viên chức giảng dạy đại học đến năm 2020</i>	Số 45-NQ/ĐUDH ngày 29/6/2017		
		<i>Đăng ký chuyên ngành đào tạo sau đại học cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2015-2020 (gửi Sở Nội vụ Phú Yên)</i>	Số 82/TTr-ĐHPY ngày 03/02/201		
		<i>Thông báo V/v đăng ký tham gia các khóa bồi dưỡng trung hạn năm 2019</i>	Số 372/TB-ĐHPY ngày 20/5/2019		
		<i>Thông báo V/v đăng ký tham gia khóa bồi dưỡng trung hạn tại Cộng hòa Pháp năm 2019</i>	Số 389/TB-ĐHPY ngày 27/5/2019		
		<i>Thông báo V/v đăng ký thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp GVC (hạng II) và GVCC (hạng III)</i>	Số 445/TB-ĐHPY ngày 20/6/2019		
		<i>Thông báo V/v đăng ký học chứng chỉ bồi dưỡng NVSP dành cho GV đại học và CC bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp GV</i>	Số 182/TB-ĐHPY ngày 25/3/2019		

		Thông báo V/v cử cán bộ đi bồi dưỡng nâng cao trình độ Tiếng Anh năm 2019	Số 159/TB-ĐHPY ngày 13/3/2019		
		Công văn về việc đăng ký tuyển sinh cán bộ dự tuyển CTĐT thạc sĩ tại Nhật Bản năm 2020	Số 646/ĐHPY ngày 17/9/2019		
		Thông báo V/v triển khai Đề án 2395 của Bộ KH&CN	Số 604/ĐHPY ngày 13/9/2018		
		Thông báo về việc tổ chức tập huấn chuyên đề cho cán bộ, GV trường ĐHPY	Số 775/TB-ĐHPY ngày 04/12/2018		
Tiêu chí 6.6: Việc quản trị theo kết quả công việc của GV, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.					
1	H06.6.001	Chiến lược phát triển Trường Đại học Phú Yên 2020-2025 và định hướng đến năm 2030	Số 04/QĐ-ĐHPY ngày 04/01/2016	Trường ĐH Phú Yên	
2	H06.6.002	Tờ trình về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm	Số 526/TTr-ĐHPY ngày 06/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Đề án vị trí việc làm ĐHPY	14/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định v/v phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của trường ĐHPY	Số 1339/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	UBND Tỉnh PY	
3	H06.6.003	Quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ việc riêng của công chức, viên chức và người lao động	Số 478/QĐ-ĐHPY ngày 05/9/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo Điều chỉnh thời gian làm việc, giảng dạy và học tập từ năm học 2023-2024 của Trường Đại học Phú Yên	Số 676/TB-ĐHPY ngày	Trường ĐH Phú Yên	
4	H06.6.004	Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường ĐH Phú Yên năm 2018	Số 341/QĐ-ĐHPY ngày 6/7/2018	Trường ĐH Phú Yên	

		Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng	Số 337/QĐ-ĐHPY ngày 08/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Hướng dẫn đánh giá, phân loại viên chức năm học 2018-2019	Số 423/ĐHPY ngày 11/06/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Hướng dẫn đánh giá, phân loại viên chức năm học 2019-2020	Số 305/TB-ĐHPY ngày 10/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Hướng dẫn xếp loại viên chức năm học 2020-2021	Số 373/TB-ĐHPY ngày 02/7/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Công văn v/v đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2021-2022	Số 567/ĐHPY ngày 28/7/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Công văn V/v đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động năm học 2022-2023	Số 500-ĐHPY ngày 28/6/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định V/v thành lập Tổ kiểm tra thời giờ làm việc, kỷ cương hành chính	Số 115/QĐ-ĐHPY ngày 04/4/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, viên chức, người lao động năm học 2023-2024	Số 01/TB-TTGTKNB ngày 12/4/2024	Trường ĐH Phú Yên	
5	H06.6.005	Tờ trình về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm	Số 526/TTr-ĐHPY ngày 06/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Đề án vị trí việc làm trường ĐHPY (trang 7)			
6	H06.6.006	Hướng dẫn đánh giá, phân loại viên chức năm học 2018-2019	Số 423/ĐHPY ngày 11/6/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Hướng dẫn đánh giá, phân loại viên chức năm học 2019-2020	Số 283/ĐHPY-TCCB ngày 03/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Hướng dẫn xếp loại viên chức năm học 2020-2021	Số 373/TB-ĐHPY ngày 02/7/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Công văn v/v đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2021-2022	Số 567/ĐHPY ngày 28/7/2022	Trường ĐH Phú Yên	

		Công văn V/v đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động năm học 2022-2023	Số 500-ĐHPY ngày 28/6/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2017 - 2018 và đăng ký thi đua năm học 2018 - 2019	Số 452/TB-ĐHPY ngày 06/7/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2018 - 2019 và đăng ký thi đua năm học 2019 - 2020	Số 449/TB-ĐHPY ngày 20/6/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2019 - 2020 và đăng ký thi đua năm học 2020 - 2021	Số 305/TB-ĐHPY ngày 10/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc hướng dẫn xét thi đua, khen thưởng năm học 2020-2021 và đăng ký thi đua năm học 2021-2022	Số 459/TB-ĐHPY ngày 25/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc hướng dẫn xét thi đua, khen thưởng năm học 2021-2022 và đăng ký thi đua năm học 2022-2023	Số 604/TB-ĐHPY ngày 08/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
7	H06.6.007	Quyết định số về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường ĐH Phú Yên năm 2018	Số 341/QĐ-ĐHPY ngày 6/7/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng	Số 337/QĐ-ĐHPY ngày 08/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
8	H06.6.008	Biên bản về kết quả đánh giá, phân loại viên chức khoa GDTH-MN 2018-2019		Khoa GDTH-MN, Khoa GDMN	
		Biên bản về kết quả đánh giá, phân loại viên chức khoa GDTH-MN 2019-2020			
		Biên bản về kết quả xếp loại viên chức Khoa GDMN			

		2020-2021			
		Biên bản về kết quả xếp loại viên chức Khoa GDMN 2021-2022			
		Biên bản về kết quả xếp loại viên chức Khoa GDMN2022-2023			
		Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2018 - 2019 và đăng ký thi đua năm học 2019 - 2020			
		Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2019 - 2020 và đăng ký thi đua năm học 2020 - 2021			
		Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2020-2021 và đăng ký thi đua năm học 2021-2022			
		Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2021-2022 và đăng ký thi đua năm học 2022-2023			
		Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2022-2023 và đăng ký thi đua năm học 2023-2024			
9	H06.6.009	Quyết định về việc công nhận CB, VC Không hoàn thành nhiệm vụ NH 2018-2019	Số 319/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019 Số 320/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019 Số 321/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019 Số 322/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trưởng ĐH Phú Yên	

			Số 247/QĐ-ĐHPY ngày 13/8/2020		
			Số 320/QĐ-ĐHPY ngày 23/8/2021		
			Số 349/QĐ-ĐHPY ngày 15/8/2022		
			Số 374/QĐ-ĐHPY ngày 02/8/2023		
			Số 234/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019		
			Số 243/QĐ-ĐHPY ngày 10/8/2020		
			Số 373/QĐ-ĐHPY ngày 25/9/2021		
			1222/QĐ-UBND ngày 03/10/2022		
			Số 365/QĐ-ĐHPY ngày 19/8/2022		
			Số 397/QĐ-ĐHPY ngày 15/8/2022		
			1324/QĐ-UBND ngày 03/10/2023		
		Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2018-2019		Trưởng ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2018-2019		Trưởng ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019		Trưởng ĐH Phú Yên	

	Quyết định về việc đánh giá và phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ, viên chức năm học 2019-2020		Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2020-2021		Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2021-2022		Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2022-2023		Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2018-2019		Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2019-2020		Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2020-2021		Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Phú Yên, đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2021-2022		UBND tỉnh Phú Yên	
	Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong năm học 2021-2022		Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong năm học 2022-2023		Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Phú Yên, đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2022-2023		UBND tỉnh Phú Yên	
	<i>Tổng kết lao động các đơn vị NH 2021-2022</i>			

10	H06.6.010	THÔNG BÁO Về việc khen thưởng cá nhân và tập thể “có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và phát triển trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2007-2022” Nhân kỷ niệm 15 năm thành lập Trường Đại học Phú Yên (2007–2022), 52 năm Trường hình thành và phát triển (1970-2022)	Số 823/QĐ-ĐHPY ngày 18/10/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		BIÊN BẢN Vv họp xét khen thưởng cá nhân và tập thể “có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và phát triển Trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2007-2022” Nhân kỷ niệm 15 năm thành lập Trường Đại học Phú Yên (2007–2022), 52 năm Trường hình thành và phát triển (1970-2022)	Ngày 28/10/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Công văn V/v đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cá nhân và tập thể “có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và phát triển Trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2007-2022”.	Ngày 31/10/2022	Trường ĐH Phú Yên	
11	H06.6.011	Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức trường ĐHPY năm học 2018-2019	Số 498/TB-ĐHPY ngày 19/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức trường ĐHPY năm học 2019-2020	Số 356/TB-ĐHPY ngày 03/8/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định khen thưởng về công tác NCKH năm học 2020-2021	Số 391/QĐ-ĐHPY ngày 07/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học NH 2020-2021	Số 399/QĐ-ĐHPY ngày 14/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức Trường Đại học	Số 386 /TB-ĐHPY ngày 15/7/2021	Trường ĐH Phú Yên	

		Phú Yên năm học 2020-2021			
		Quyết định khen thưởng thành tích NCKH (2021-2022)	Số 391/QĐ-ĐHPY ngày 07/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức Trường Đại học Phú Yên năm học 2021-2022	Số 564/TB-ĐHPY ngày 27/7/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học NH 2021-2022	Số 595/QĐ-ĐHPY ngày 26/12/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Kết quả nghiệm thu các đề tài NCKH được giao năm 2022-2023	Số 13/QĐ-ĐHPY ngày 01/02/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức Trường Đại học Phú Yên năm học 2022-2023	Số 560/TB-ĐHPY ngày 14/7/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định khen thưởng GVVC có bài đăng trên tạp chí khoa học quốc tế	Số 610/QĐ-ĐHPY ngày 23/11/2023	Trường ĐH Phú Yên	
12	H06.6.012	<i>Kế hoạch đào tạo năm học 2018-2019</i>			
		<i>Kế hoạch đào tạo năm học 2019-2020</i>			
		<i>Kế hoạch đào tạo năm học 2020-2021</i>			
		<i>Kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022</i>			
		<i>Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023</i>			
		<i>Kế hoạch đào tạo năm học 2023-2024</i>			
<i>Tiêu chí 6.7: Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng</i>					
1	H06.7.001	<i>Quyết định về việc Ban hành Quy định chế độ làm việc của GV Trường ĐHPY 2019</i>	Số 35/QĐ-ĐHPY ngày 24/01/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Quyết định về việc ban hành quy định chế độ làm việc của GV trường ĐHPY 2020</i>	Số 492/QĐ-ĐHPY ngày 28/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Quyết định về việc ban hành quy chế làm việc của GV</i>	Số 695/QĐ-ĐHPY ngày	Trường ĐH	

		<i>trường ĐHPY 2023</i>	<i>02/12/2023</i>	<i>Phú Yên</i>	
		<i>Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức trường ĐHPY năm học 2018-2019</i>	<i>Số 498/TB-ĐHPY ngày 19/7/2019</i>		
		<i>Quyết định về việc ban hành quy định nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Phú Yên</i>	<i>Số 105/QĐ-ĐHPY ngày 26/02/2024</i>		
2	H06.7.002	<i>Thông báo về việc triển khai nhiệm vụ NCKH năm học 2018-2019</i>	<i>Số /TB-ĐHPY /8/2018</i>	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Kế hoạch công tác NCKH và HTQT của Trường Đại học Phú Yên năm học 2019-2020</i>	<i>Số 680/KH-ĐHPY 01/10/2019</i>		
		<i>Thông báo về việc triển khai nhiệm vụ NCKH năm học 2020-2021</i>	<i>Số /TB-ĐHPY 25/8/2020</i>		
		<i>Thông báo về việc triển khai nhiệm vụ NCKH năm học 2021-2022</i>	<i>Số 451/TB-ĐHPY 25/8/2021</i>		
		<i>Kế hoạch công tác NCKH và HTQT của Trường Đại học Phú Yên năm học 2022-2023</i>	<i>Số 36/KH-ĐHPY 31/01/2023</i>		
		<i>Thông báo về việc Triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm học 2023-2024</i>	<i>Số 524/TB- 05/7/2023</i>		
3	H06.7.003	<i>Danh sách đăng ký đề tài NCKH cấp khoa, cấp Trường, cấp Tỉnh của các GV</i>		Trường ĐH Phú Yên	
4	H06.7.004	<i>Quyết định giao đề tài NCKH đầu mỗi năm học 2018-2023</i>		Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Kết quả nghiệm thu các đề tài NCKH được giao đầu năm</i>			
5	H06.7.005	<i>Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức trường ĐHPY năm học 2019-2020</i>	<i>Số 356/TB-ĐHPY ngày 03/8/2020</i>	Trường ĐH Phú Yên	
		<i>Quyết định khen thưởng về công tác NCKH năm học</i>	<i>Số 391/QĐ-ĐHPY ngày</i>	Trường ĐH	

		2020-2021	07/10/2021	Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học NH 2020-2021	Số 399/QĐ-ĐHPY ngày 14/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức Trường Đại học Phú Yên năm học 2020-2021	Số 386 /TB-ĐHPY ngày 15/7/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định khen thưởng thành tích NCKH (2021-2022)	Số 391/QĐ-ĐHPY ngày 07/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức Trường Đại học Phú Yên năm học 2021-2022	Số 564/TB-ĐHPY ngày 27/7/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học NH 2021-2022	Số 595/QĐ-ĐHPY ngày 26/12/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Kết quả nghiệm thu các đề tài NCKH được giao năm 2022-2023	Số 13/QĐ-ĐHPY ngày 01/02/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức Trường Đại học Phú Yên năm học 2022-2023	Số 560/TB-ĐHPY ngày 14/7/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định khen thưởng GVVC có bài đăng trên tạp chí khoa học quốc tế	Số 610/QĐ-ĐHPY ngày 23/11/2023	Trường ĐH Phú Yên	
6	H06.7.006	<i>Tờ trình về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm Đề án vị trí việc làm trường ĐHPY (trang 7)</i>	Số 526/TTr-ĐHPY ngày 06/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên					
<i>Tiêu chí 7.1: Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.</i>					
1	H07.1.001	Chiến lược phát triển Trường Đại học Phú Yên 2020-	Số 04/QĐ-ĐHPY ngày	Trường ĐH	

		2025 và định hướng đến năm 2030	04/01/2016	Phú Yên	
		Chiến lược phát triển Trường từ năm 2020-2025 , tầm nhìn đến năm 2035	Số 14/NQ-HĐ ngày 14/01/2021	Hội đồng trường Trường ĐH Phú Yên	
		CV v/v bổ sung nội dung chiến lược phát triển trường ĐHPY	Số 289/ĐHPY ngày 19/5/2021	Trường ĐH Phú Yên	
2	H07.1.002	Chiến lược phát triển Trường từ năm 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035;	Số 14/NQ-HĐT ngày 04/11/2021	Hội đồng trường ĐH Phú Yên	R
		TB v/v phân công, phối hợp, rà soát, điều chỉnh chiến lược phát triển của trường ĐHPY giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035	Số 695/TB-ĐHPY ngày 07/9/2022	Hội đồng trường ĐH Phú Yên	
		TTr v/v quyết nghị nội dung điều chỉnh Chiến lược phát triển Trường Đại học Phú Yên, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035	Số 1011/TTr-ĐHPY ngày 14/12/2022	Hội đồng trường ĐH Phú Yên	
3	H07.1.003	Tờ trình về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm	Số 526/TTr-ĐHPY ngày 06/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Đề án vị trí việc làm ĐHPY	14/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định v/v phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của trường ĐHPY	Số 1339/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	UBND Tỉnh PY	
		Quyết định ban hành Quy định tuyển dụng viên chức Trường ĐHPY	Số 07/NQ-HĐT ngày 17/5/2022	Hội đồng trường ĐH Phú Yên	

		<i>Quyết định v/v phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của trường ĐHPY</i>	<i>Số 1339/QĐ-UBND ngày 26/8/2019</i>	<i>UBND Tỉnh PY</i>	
		Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2026-2031	<i>Số 404-QĐ/BTCTU ngày 05/7/2022</i>	<i>BTC Tỉnh ủy Phú Yên</i>	
		Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh Trưởng, Phó trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Phú Yên; Trưởng, Phó trưởng Bộ môn thuộc khoa, nhiệm kỳ 2026-2031	<i>Số 145-QĐ/BTCTU ngày 07/4/2023</i>	<i>Trường ĐH Phú Yên</i>	
		Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2020-2025	<i>Số 209-QĐ/BTCTU ngày 15/4/2024</i>	<i>Trường ĐH Phú Yên</i>	
4	H07.1.004	TTr v/v Quyết nghị Quy định Hợp đồng lao động thực hiện hỗ trợ, phục vụ tại trường ĐHPY	Số 1023/TTr-ĐHPY ngày 15/12/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định ban hành Quy định tuyển dụng viên chức Trường ĐHPY	Số 391/QĐ-ĐHPY ngày 21/8/2017	Trường ĐH Phú Yên	
		Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2018	Số 752/KH-ĐHPY ngày 23/11/2018	Trường ĐH Phú Yên	R
		TTr v/v xác nhận danh sách hợp đồng theo ND 68/2000/NĐ-CP	Số 805/ĐHPY Ngày 06/12/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		TB v/v đăng ký nhu cầu tuyển dụng GV 2019	Số 346/ĐHPY Ngày 13/05/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		CV V/v giải quyết hợp đồng LĐ và tổ chức tuyển dụng vc tại ĐHPY	Số 391/ĐHPY Ngày 27/05/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Tình giảm BC theo ND 108/NĐ-CP	Số 520/ĐHPY Ngày 29/07/2019	Trường ĐH Phú Yên	

	Thông báo v/v tuyển dụng nhân viên năm 2019	Số 557/TB-ĐHPY ngày 15/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	R
	Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2019	Số 574/KH-ĐHPY ngày 22/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	Tờ trình v/v xác nhận danh sách hợp đồng lao động theo ND 68/2000/ND-CP	Số 805/TTr-ĐHPY ngày 06/12/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	BC kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo yêu cầu của NQ 56/2017/QH14	Số 185/BC-ĐHPY Ngày 11/05/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	TB v/v đăng ký nhu cầu tuyển dụng GV 2020	Số 243/TB-ĐHPY Ngày 18/06/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	CV v/v báo cáo số lượng viên chức được tuyển dụng từ 2017 đến tháng mười hai năm 2020	Số 688/ĐHPY ngày 23/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2020	Số 694/KH-ĐHPY ngày 25/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	R
	TB đề xuất nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2021	Số 604/TB-ĐHPY ngày 28/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2021	Số 13/KH-ĐHPY ngày 07/01/2022	Trường ĐH Phú Yên	R
	TB v/v xét tuyển viên chức năm 2021	Số 20/TB-ĐHPY ngày 11/01/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	Thông báo về việc xét tuyển viên chức và tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2022	Số 61/TB-ĐHPY ngày 02/02/2023	Trường ĐH Phú Yên	R
	Thông báo về việc xét tuyển viên chức và người lao động năm 2023	Số 940/TB-ĐHPY ngày 01/11/2023	Trường ĐH Phú Yên	R
	Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY(kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2018)	Số 752/KH-ĐHPY ngày 23/11/2018	Trường ĐH Phú Yên	R

		Quyết định v/v phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của trường ĐHPY	Số 1339/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	UBND Tỉnh PY	R
		Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2019)	Số 574/KH-ĐHPY ngày 22/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	R
		Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2020)	Số 694/KH-ĐHPY ngày 25/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	R
		Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2021)	Số 13/KH-ĐHPY ngày 07/01/2022	Trường ĐH Phú Yên	R
		Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2022)	Số 61/TB-ĐHPY ngày 02/02/2023	Trường ĐH Phú Yên	R
		Danh sách Chỉ tiêu, vị trí việc làm cần tuyển dụng năm 2023 (kèm theo Thông báo về việc xét tuyển viên chức và người lao động năm 2023)	Số 940/TB-ĐHPY ngày 01/11/2023	Trường ĐH Phú Yên	R
5	H07.1.005	Quyết định ban hành quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của Trường Đại học Phú Yên	Số 711/QĐ-ĐHPY ngày 13/12/2018	Trường ĐH Phú Yên	R
		Thông báo v/v Đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng VC năm 2018	Số 34/ĐHPY ngày 15/01/2018	Trường ĐH Phú Yên	R
		Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân	Số 74/KH-ĐHPY	Trường ĐH	

	lực giai đoạn 2017-2020			Phú Yên	
	Tờ trình V/v cấp bổ sung kinh phí về chính sách thu hút, sử dụng trí thức	Số 111/TTr-ĐHPY Ngày 26/02/2019		Trường ĐH Phú Yên	
	TB v/v nộp hồ sơ xin hưởng chính sách thu hút, sử dụng trí thức và hỗ trợ đào tạo sau đại học 2019	Số 133/TTr-ĐHPY Ngày 04/03/2019		Trường ĐH Phú Yên	
	TB V/v đăng ký tham gia các khoa BD trung hạn 2019	Số 372/ĐHPY Ngày 20/05/2019		Trường ĐH Phú Yên	
	CV đăng ký học lớp TCELLCT dành cho CBVC trường ĐHPY	Số 446/ĐHPY Ngày 20/06/2019		Trường ĐH Phú Yên	
	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2022-2026	Số 126/KH-ĐHPY ngày 01/3/2022		Trường ĐH Phú Yên	R
	Thống kê thực trạng và nhu cầu đào tạo BD ngoại ngữ	Số 114/TTr-ĐHPY Ngày 26/02/2019		Trường ĐH Phú Yên	
	TB v/v cử CB đi bồi dưỡng nâng cao trình độ TA	Số 159/ĐHPY Ngày 13/03/2019		Trường ĐH Phú Yên	
	Cử VC tham gia BD LD cấp phòng và tương đương	Số 417/ĐHPY Ngày 07/06/2019		Trường ĐH Phú Yên	
	TB về việc đăng ký đi bồi dưỡng nâng cao trình độ tiếng Anh năm 2020	Số 243/TB-ĐHPY ngày 18/6/2020		Trường ĐH Phú Yên	R
	Thông báo V/v đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ theo Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Số 313/TB-ĐHPY ngày 15/7/2020		Trường ĐH Phú Yên	R
	CV rà soát, báo cáo danh sách cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh năm 2021	Số 531/TB-ĐHPY ngày 28/9/2020		Trường ĐH Phú Yên	
	Báo cáo công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ viên chức năm 2020	Số 60/BC-DHPY ngày 01/02/2021		Trường ĐH Phú Yên	
	CV v/v đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2022-2026	Số 484/ĐHPY ngày 10/9/2021		Trường ĐH Phú Yên	

		CV v/v rà soát, cáo cáo cán bộ đối tượng 2.3 chưa qua đào tạo, bồi dưỡng	Số 600/ĐHPY ngày 28/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2021 và đăng ký nhu cầu năm 2022	Số 769/BC-ĐHPY ngày 24/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2021 và đăng ký nhu cầu năm 2022	Số 777/BC-ĐHPY ngày 27/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		QĐ cử viên chức tham dự khóa "Bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản lý nhà nước về báo chí."	Số 91/QĐ-ĐHPY ngày 17/3/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		QĐ phân công viên chức tham gia kết nối thư viện số dùng chung	Số 127/QĐ-ĐHPY ngày 12/4/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		CV v/v đăng ký học viên tham dự hội nghị triển khai, tập huấn NĐ số 30/2020/NĐ-CP của Chính Phủ về công tác VT	Số 276/ĐHPY ngày 30/6/2020	Trường ĐH Phú Yên	
6	H07.1.006	Quyết định về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Phú Yên 2020	Số 496/QĐ-ĐHPY ngày 30/12/2022	Trường ĐH Phú Yên	R
		Quyết định về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Phú Yên	Số 695/QĐ-ĐHPY ngày 29/12/2023	Trường ĐH Phú Yên	R
7	H07.1.007	Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị	Số 132/QĐ-ĐHPY ngày 19/4/2019	Trường ĐH Phú Yên	R
		CV v/v sát nhập, đổi tên và tổ chức lại các đơn vị thuộc trường	Số 545/ĐHPY ngày 06/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
8	H07.1.008	QĐ về việc bố trí, phân công viên chức theo nhu cầu công việc	Số 316/QĐ-ĐHPY ngày 16/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý các đơn vị trực thuộc Trường ĐHPY;	Số 186/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		TB v/v điều chỉnh, bổ sung nhân sự phụ trách công tác đảm bảo chất lượng năm học 2020-2021, của	Số 454/TB-ĐHPY ngày 14/9/2020	Trường ĐH Phú Yên	

	trường ĐHPY			
	Tờ trình v/v bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng CT HSSV	Số 492/TB-ĐHPY ngày 28/9/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	Tờ trình v/v bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng Khoa GDMN	Số 493/TB-ĐHPY ngày 28/9/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	Tờ trình về việc xin ý kiến về việc bổ nhiệm cấp phó trưởng phòng: Dương Chí Viễn	Số 561/TTr-ĐHPY ngày 30/10/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	TB về việc văn phòng quản lý điều hành phòng Khảo thí về đảm bảo chất lượng Huỳnh Minh Giảng	Số 564/TB-ĐHPY ngày 30/10/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	TB về việc văn phòng quản lý điều hành phòng tổ chức cán bộ Lê Dinh Dinh	Số 563/TB-ĐHPY ngày 30/10/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	TB về việc không bổ nhiệm lại chức vụ quản lý: Võ Thị Hồng Loan	Số 566/TB-ĐHPY ngày 02/11/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	TB về việc phân công quản lý điều hành khoa Kỹ Thuật Công Nghệ	Số 607/TB-ĐHPY ngày 24/11/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	TB Viên chức quản lý đến thời hạn bổ nhiệm lại	Số 155/TB-ĐHPY ngày 22/3/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	Thông báo phân công quản lý, điều hành phòng Quản lý chất lượng.	Số 416/TP-ĐHPY ngày 09/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	TB phân công nhiệm vụ của lãnh đạo trường ĐHPY	Số 553/TB-ĐHPY ngày 08/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định bổ nhiệm VC quản lý	Số 186/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	Tờ trình v/v điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý	Số 336/TTr-ĐHPY ngày 20/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	TB v/v phân công nhiệm vụ Trần Văn Tàu, Đào Văn Phượng	Số 362/TB-ĐHPY ngày 30/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	

	TB v/v phân công nhiệm vụ (Trần Thị Hồng Vân)	Số 363/TB-ĐHPY ngày 30/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	TB V/v phân công nhiệm vụ (Nguyễn Nữ Quỳnh Đoàn)	Số 374/TB-ĐHPY ngày 01/6/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	TB v/v hết thời hạn giữ chức vụ Lê Thị Kim Loan	Số 555/TB-ĐHPY ngày 25/7/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	QĐ v/v điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý: Nguyễn Minh Cường	Số 78/QĐ-ĐHPY ngày 07/3/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Lê Dinh Dinh	Số 185/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Châu Văn Đôn	Số 186/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Văn Thị Phương Như	Số 187/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	QĐ v/v nghỉ việc tạm thời không hưởng lương Đoàn Minh Hiếu	Số 188/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Nguyễn Thị Thảo Linh	Số 584/QĐ-ĐHPY ngày 21/12/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	QĐ v/v phân công nhiệm vụ viên chức theo nhu cầu công việc	Số 448/QĐ-ĐHPY ngày 06/9/2023	Trường ĐH Phú Yên	
	QĐ v/v phân công nhiệm vụ viên chức theo nhu cầu công việc	Số 453/QĐ-ĐHPY ngày 06/9/2023	Trường ĐH Phú Yên	
	QĐ v/v phân công nhiệm vụ viên chức	Số 205/QĐ-ĐHPY ngày 12/4/2024	Trường ĐH Phú Yên	
	QĐ v/v phân công nhiệm vụ viên chức	Số 206/QĐ-ĐHPY ngày 12/4/2024	Trường ĐH Phú Yên	
	QĐ v/v phân công nhiệm vụ viên chức	Số 274/QĐ-ĐHPY ngày 09/5/2024	Trường ĐH Phú Yên	

		QĐ v/v phân công nhiệm vụ viên chức	Số 275/QĐ-ĐHPY ngày 09/5/2024	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về phân công nhiệm vụ	Số 360/QĐ-ĐHPY ngày 06/5/2024	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về phân công nhiệm vụ	Số 361/QĐ-ĐHPY ngày 06/5/2024	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về phân công nhiệm vụ	Số 362/QĐ-ĐHPY ngày 06/5/2024	Trường ĐH Phú Yên	
9	H07.1.009	Kế hoạch Khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Phú Yên năm học 2019-2020	Số 696/KH-ĐHPY ngày 11/10/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo V/v Khảo sát công tác cố vấn học tập, và khảo sát về lý do chọn và kỳ vọng khi học tập tại Trường Đại học Phú Yên	Số 687/TB-ĐHPY ngày 03/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan – năm 2023	Số 271/KH-ĐHPY ngày 06/4/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan – năm 2024	Số 271/KH-ĐHPY ngày 06/4/2023	Trường ĐH Phú Yên	
Tiêu chí 7.2: Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai					
1	H07.2.001	Luật viên chức	Luật số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010	Quốc hội	
		<i>Quyết định về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, công chức cấp xã và các chức danh lãnh đạo quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên quản lý</i>	<i>Số 11/2014/QĐ-UBND ngày 21/4/2014</i>	<i>UBND tỉnh Phú Yên</i>	

		Quyết định ban hành Quy định tuyển dụng viên chức Trường ĐHPY	Số 391/QĐ-ĐHPY ngày 21/8/2017	Trường ĐH Phú Yên	
		Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/1/2018	Chính phủ	
		Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;	số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019	Bộ Nội vụ	
		Luật sửa đổi một số điều của cán bộ, công chức và luật viên chức	Luật số 52/2019/QH14 ngày 06/12/2019	Quốc hội	
		Nghị định Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức	số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020	Chính phủ	
		Quyết định ban hành Quy định tuyển dụng viên chức Trường ĐHPY	Số 07/NQ-HĐT ngày 17/5/2022	Hội đồng trường ĐH Phú Yên	
2	H07.2.002	Thông tin tuyển dụng giảng viên trên website (Website: pyu.edu.vn)	Đường link, bản chụp	Trường ĐH Phú Yên	
3	H07.2.003	Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2018	Số 752/KH-ĐHPY ngày 23/11/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo v/v tuyển dụng nhân viên năm 2018	Số 517/ĐHPY ngày 09/8/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2019	Số 574/KH-ĐHPY ngày 22/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	

		Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2020	Số 694/KH-ĐHPY ngày 25/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2021	Số 13/KH-ĐHPY ngày 07/01/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc xét tuyển viên chức và tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2022	Số 61/TB-ĐHPY ngày 02/02/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc xét tuyển viên chức và người lao động năm 2023	Số 940/TB-ĐHPY ngày 01/11/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2018)	Số 752/KH-ĐHPY ngày 23/11/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định v/v phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của trường ĐHPY	Số 1339/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	UBND Tỉnh PY	
		Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2019)	Số 574/KH-ĐHPY ngày 22/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2020)	Số 694/KH-ĐHPY ngày 25/12/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Danh sách số lượng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế tuyển dụng giảng viên của trường ĐHPY (kèm theo Công văn Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức giảng viên trường ĐHPY năm 2021)	Số 13/KH-ĐHPY ngày 07/01/2022	Trường ĐH Phú Yên	
4	H07.2.004	Chiến lược phát triển Trường Đại học Phú Yên 2020-	Số 04/QĐ-ĐHPY ngày	Trường ĐH	

		2025 và định hướng đến năm 2030	04/01/2016	Phú Yên	
		Quyết định v/v phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của trường ĐHPY	Số 1339/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	UBND Tỉnh PY	
		Nghị quyết Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Phú Yên	07/NQ-HĐT ngày 24/02/2021	Hội đồng trường Trường ĐH Phú Yên	
5	H07.2.005	Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị	Số 132/QĐ-ĐHPY ngày 19/4/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		CV v/v sát nhập, đổi tên và tổ chức lại các đơn vị thuộc trường	Số 545/ĐHPY ngày 06/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
6	H07.2.006	QĐ về việc bố trí, phân công viên chức theo nhu cầu công việc	Số 316/QĐ-ĐHPY ngày 16/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý các đơn vị trực thuộc Trường ĐHPY;	Số 186/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		TB v/v điều chỉnh, bổ sung nhân sự phụ trách công tác đảm bảo chất lượng năm học 2020-2021, của trường ĐHPY	Số 454/TB-ĐHPY ngày 14/9/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Tờ trình v/v bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng CT HSSV	Số 492/TB-ĐHPY ngày 28/9/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Tờ trình v/v bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng khoa Sư phạm	Số 493/TB-ĐHPY ngày 28/9/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Tờ trình về việc xin ý kiến về việc bổ nhiệm cấp phó trưởng phòng: Dương Chí Viễn	Số 561/TTr-ĐHPY ngày 30/10/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		TB về việc văn phòng quản lý điều hành phòng Khảo thí về đảm bảo chất lượng Huỳnh Minh Giảng	Số 564/TB-ĐHPY ngày 30/10/2020	Trường ĐH Phú Yên	

	TB về việc văn phòng quản lý điều hành phòng tổ chức cán bộ Lê Dinh Dinh	Số 563/TB-ĐHPY ngày 30/10/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	TB về việc không bổ nhiệm lại chức vụ quản lý: Võ Thị Hồng Loan	Số 566/TB-ĐHPY ngày 02/11/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	TB về việc phân công quản lý điều hành khoa Kỹ Thuật Công Nghệ	Số 607/TB-ĐHPY ngày 24/11/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	TB Viên chức quản lý đến thời hạn bổ nhiệm lại	Số 155/TB-ĐHPY ngày 22/3/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	Thông báo phân công quản lý, điều hành phòng Quản lý chất lượng.	Số 416/TP-ĐHPY ngày 09/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	TB phân công nhiệm vụ của lãnh đạo trường ĐHPY	Số 553/TB-ĐHPY ngày 08/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định bổ nhiệm VC quản lý	Số 186/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	Tờ trình v/v điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý	Số 336/TTr-ĐHPY ngày 20/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	TB v/v phân công nhiệm vụ Trần Văn Tàu, Đào Văn Phụng	Số 362/TB-ĐHPY ngày 30/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	TB v/v phân công nhiệm vụ (Trần Thị Hồng Vân)	Số 363/TB-ĐHPY ngày 30/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	TB V/v phân công nhiệm vụ (Nguyễn Nữ Quỳnh Đoàn)	Số 374/TB-ĐHPY ngày 01/6/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	TB v/v hết thời hạn giữ chức vụ Lê Thị Kim Loan	Số 555/TB-ĐHPY ngày 25/7/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	QĐ v/v điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý: Nguyễn Minh Cường	Số 78/QĐ-ĐHPY ngày 07/3/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Lê Dinh Dinh	Số 185/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	

		QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Châu Văn Đôn	Số 186/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Văn Thị Phương Như	Số 187/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		QĐ v/v nghỉ việc tạm thời không hưởng lương Đoàn Minh Hiếu	Số 188/QĐ-ĐHPY ngày 19/5/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		QĐ v/v bổ nhiệm viên chức quản lý Nguyễn Thị Thảo Linh	Số 584/QĐ-ĐHPY ngày 21/12/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		QĐ v/v phân công nhiệm vụ viên chức theo nhu cầu công việc	Số 448/QĐ-ĐHPY ngày 06/9/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		QĐ v/v phân công nhiệm vụ viên chức theo nhu cầu công việc	Số 453/QĐ-ĐHPY ngày 06/9/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		QĐ v/v phân công nhiệm vụ viên chức	Số 205/QĐ-ĐHPY ngày 12/4/2024	Trường ĐH Phú Yên	
		QĐ v/v phân công nhiệm vụ viên chức	Số 206/QĐ-ĐHPY ngày 12/4/2024	Trường ĐH Phú Yên	
		QĐ v/v phân công nhiệm vụ viên chức	Số 274/QĐ-ĐHPY ngày 09/5/2024	Trường ĐH Phú Yên	
		QĐ v/v phân công nhiệm vụ viên chức	Số 275/QĐ-ĐHPY ngày 09/5/2024	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về phân công nhiệm vụ	Số 360/QĐ-ĐHPY ngày 06/5/2024	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về phân công nhiệm vụ	Số 361/QĐ-ĐHPY ngày 06/5/2024	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về phân công nhiệm vụ	Số 362/QĐ-ĐHPY ngày 06/5/2024	Trường ĐH Phú Yên	
7	H07.2.007	Quyết định về việc công nhận CB, VC Không hoàn thành nhiệm vụ NH 2018-2019	Số 319/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	

	Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 320/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 321/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 322/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc đánh giá và phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ, viên chức năm học 2019-2020	Số 247/QĐ-ĐHPY ngày 13/8/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2020-2021	Số 320/QĐ-ĐHPY ngày 23/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2021-2022	Số 349/QĐ-ĐHPY ngày 15/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2022-2023	Số 374/QĐ-ĐHPY ngày 02/8/2023	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2018-2019	Số 234/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2019-2020	Số 243/QĐ-ĐHPY ngày 10/8/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2020-2021	Số 373/QĐ-ĐHPY ngày 25/9/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Phú Yên, đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2021-2022	1222/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	UBND tỉnh Phú Yên	
	Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong năm học 2021-2022	Số 365/QĐ-ĐHPY ngày 19/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua và	Số 397/QĐ-ĐHPY ngày	Trường ĐH	

		khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong năm học 2022-2023	15/8/2023	Phú Yên	
		Quyết định về việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Phú Yên, đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2022-2023	1324/QĐ-UBND ngày 03/10/2023	UBND tỉnh Phú Yên	
8	H07.2.008	Quyết định Tổ cố vấn học tập các năm học từ 2019 đến 2023		Trường ĐH Phú Yên	
		Đề xuất cố vấn học tập khoa GDTH-MN (cũ), Khoa GDMN năm học từ 2019 đến 2023		khoa GDTH-MN (cũ), Khoa GDMN	
		Đề xuất giáo vụ Khoa GDMN		Khoa GDMN	
		Đề xuất trợ lý công tác chính trị tư tưởng năm học từ 2019 đến 2023		khoa GDTH-MN (cũ), Khoa GDMN	
		Đề xuất CBGV quản lý website khoa GDTH-MN (cũ), Khoa GDMN		khoa GDTH-MN (cũ), Khoa GDMN	
Tiêu chí 7.3: Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá					
1	H07.3.001	Tờ trình về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm	Số 526/TTr-ĐHPY ngày 06/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Đề án vị trí việc làm ĐHPY	14/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định v/v phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của trường ĐHPY	Số 1339/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	UBND Tỉnh PY	
2	H07.3.002	Lý lịch cán bộ viên chức		Phòng TCCB	
3	H07.3.003	Hướng dẫn đánh giá, phân loại viên chức năm học	Số 423/ĐHPY ngày	Trường ĐH	

		2018-2019	11/6/2019	Phú Yên	
		Hướng dẫn đánh giá, phân loại viên chức năm học 2019-2020	Số 283/ĐHPY-TCCB ngày 03/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Công văn V/v đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động năm học 2020-2021	Số 373/ĐHPY ngày 02/7/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Công văn v/v đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2021-2022	Số 567/ĐHPY ngày 28/7/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Công văn V/v đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động năm học 2022-2023	Số 500-ĐHPY ngày 28/6/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2017 2018 và đăng ký thi đua năm học 2018 2019	Số 452/TB-ĐHPY ngày 06/7/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2018 2019 và đăng ký thi đua năm học 2019 2020	Số 449/TB-ĐHPY ngày 20/6/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2019 2020 và đăng ký thi đua năm học 2020 2021	Số 305/TB-ĐHPY ngày 10/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc hướng dẫn xét thi đua, khen thưởng năm học 2020-2021 và đăng ký thi đua năm học 2021-2022	Số 459/TB-ĐHPY ngày 25/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc hướng dẫn xét thi đua, khen thưởng năm học 2021-2022 và đăng ký thi đua năm học 2022-2023	Số 604/TB-ĐHPY ngày 08/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc hướng dẫn xét thi đua, khen thưởng năm học 2022-2023 và đăng ký thi đua năm học 2023-2024	Số 613/TB-ĐHPY ngày 31/7/2023	Trường ĐH Phú Yên	
4	H07.3.004	Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác	Số 341/QĐ-ĐHPY ngày	Trường ĐH	

		thi đua, khen thưởng của Trường ĐH Phú Yên năm 2018	6/7/2018	Phú Yên	
		Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng	Số 337/QĐ-ĐHPY ngày 08/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
5	H07.3.005	Biên bản về kết quả đánh giá, phân loại viên chức khoa GDTH-MN 2018-2019		Khoa GDTH-MN	
		Biên bản về kết quả đánh giá, phân loại viên chức khoa GDTH-MN 2019-2020		Khoa GDTH-MN	
		Biên bản về kết quả xếp loại viên chức Khoa GDMN 2020-2021		Khoa GDMN	
		Biên bản về kết quả xếp loại viên chức Khoa GDMN 2021-2022		Khoa GDMN	
		Biên bản về kết quả xếp loại viên chức Khoa GDMN 2022-2023		Khoa GDMN	
		Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2018 2019 và đăng ký thi đua năm học 2019 2020		Khoa GDTH-MN	
		Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2019 2020 và đăng ký thi đua năm học 2020-2021		Khoa GDTH-MN	
		Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2020-2021 và đăng ký thi đua năm học 2021-2022		Khoa GDMN	
		Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2021-2022 và đăng ký thi đua năm học 2022-2023		Khoa GDMN	
		Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2022-2023 và đăng ký thi đua năm học 2023-2024		Khoa GDMN	

6	H07.3.006	Quyết định về việc công nhận CB, VC Không hoàn thành nhiệm vụ NH 2018-2019	Số 319/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 320/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 321/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 322/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc đánh giá và phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ, viên chức năm học 2019-2020	Số 247/QĐ-ĐHPY ngày 13/8/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2020-2021	Số 320/QĐ-ĐHPY ngày 23/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2021-2022	Số 349/QĐ-ĐHPY ngày 15/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2022-2023	Số 374/QĐ-ĐHPY ngày 02/8/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2018-2019	Số 234/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2019-2020	Số 243/QĐ-ĐHPY ngày 10/8/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2020-2021	Số 373/QĐ-ĐHPY ngày 25/9/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Phú Yên, đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2021-2022	1222/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	UBND tỉnh Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt	Số 365/QĐ-ĐHPY ngày 19/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	

		trong năm học 2021-2022			
		Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong năm học 2022-2023	Số 397/QĐ-ĐHPY ngày 15/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Phú Yên, đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2022-2023	1324/QĐ-UBND ngày 03/10/2023	UBND tỉnh Phú Yên	
		Quyết định về việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Phú Yên, đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2021-2022	1222/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	UBND tỉnh Phú Yên	
7	H07.3.007	Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường NH 2018-2019	Số 11/TB-ĐHPY ngày 09/01/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo kết luận Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường Học kỳ 1 năm học 2018-2019	Số 71a/TB-ĐHPY ngày 01/02/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo Hội nghị đối thoại với sinh viên NH 2019-2020	Số 871/TB-ĐHPY ngày 31/12/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo Kết luận Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường – Năm học 2019 2020	Số 11a/TB-ĐHPY ngày 09/01/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo Về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	Số 17/TB-ĐHPY ngày 11/11/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường học kỳ 1, năm học 2020 2021	Số 58/TB-ĐHPY ngày 29/01/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Khoa quản lý sinh viên và Nhà trường 2022-2023	Số 69/TB-ĐHPY ngày 06/02/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo Tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Khoa quản lý sinh viên và Nhà trường	Số 36/TB-ĐHPY ngày 11/01/2024	Trường ĐH Phú Yên	

Tiêu chí 7.4: Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó

1	H07.4.001	Chiến lược phát triển Trường Đại học Phú Yên 2020-2025 và định hướng đến năm 2030	Số 04/QĐ-ĐHPY ngày 04/01/2016	Trường ĐH Phú Yên	
		Chiến lược phát triển Trường từ năm 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035;	Số 14/NQ-HĐT ngày 04/11/2021	Hội đồng trường ĐH Phú Yên	
2	H07.4.002	Thông báo V/v quy hoạch bổ sung cán bộ quản lý giai đoạn 2015-2020	Số 175/TB-ĐHPY ngày 21/3/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo V/v rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc Trường ĐHPY theo định kỳ năm 2019	Số 107/TB-ĐHPY ngày 26/02/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Tờ trình V/v cấp bổ sung kinh phí về chính sách thu hút, sử dụng trí thức	Số 111/TTr-ĐHPY Ngày 26/02/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		TB v/v nộp hồ sơ xin hưởng chính sách thu hút, sử dụng trí thức và hỗ trợ đào tạo sau đại học 2019	Số 133/TTr-ĐHPY Ngày 04/03/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		TB ý kiến của lãnh đạo trường v/v quy hoạch bổ sung chức danh nghề nghiệp CB LD ĐHPY nhiệm kỳ 2020-2025	Số 223/ĐHPY Ngày 09/04/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		TTr v/v rà soát, bổ sung quy hoạch CBQL	Số 249/ĐHPY Ngày 18/04/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về kết quả rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý cấp khoa, phòng và tương đương giai đoạn 2015-2020	Số 379/TB-ĐHPY ngày 23/5/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		TB Kết quả rà soát bổ sung QH chức danh CBQL cấp khoa giai đoạn 2020-2025	Số 380/ĐHPY Ngày 23/05/2019	Trường ĐH Phú Yên	

		V/v rà soát, báo cáo thực trạng nhân sự bổ nhiệm và quy hoạch chức danh trưởng, phó phòng, khoa và tương đương tại ĐHPY	Số 441/ĐHPY 19/06/2019	Ngày	Trường ĐH Phú Yên	
		TB kết quả quy hoạch đào tạo chuyên môn cho CBVC 2019	Số 495/ĐHPY 15/07/2019	Ngày	Trường ĐH Phú Yên	
		TB V/v rà soát điều chỉnh bổ sung quy hoạch CBQL các đơn vị thuộc ĐHPY theo nhiệm kỳ 2020	Số 29/ĐHPY 05/02/2020	Ngày	Trường ĐH Phú Yên	
		TB kết quả rà soát bổ sung quy hoạch chức danh CB quản lý nhiệm kỳ 2020-2025	Số 269/TB-ĐHPY 29/06/2020	Ngày	Trường ĐH Phú Yên	
		Tờ trình v/v ra soát điều chỉnh bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý của trường đại học Phú Yên nhiệm kỳ 2020-2025	Số 168/TTr-DHPY 26/3/2021	ngày	Trường ĐH Phú Yên	
		Tờ trình v/v thẩm định tiêu chuẩn chính trị cán bộ quy hoạch	Số 292/ĐHPY 05/5/2022	ngày	Trường ĐH Phú Yên	
		Báo cáo về thực hiện các quy định về t/v bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tinh giản biên chế, phân công cấp quản lý, kết quả sắp xếp, t/c lại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của trường ĐHPY	Số 528/BC-ĐHPY 13/7/2022	ngày	Trường ĐH Phú Yên	
		Kế hoạch V/v rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cấp ủy và các chức danh chủ chốt định kỳ năm 2023	Số 18-KH/ĐUĐH 08/02/2023	ngày	Đảng ủy Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định Phê duyệt rà soát, điều chỉnh quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2022-2026	Số 362/QĐ-ĐHPY 31/7/2023	ngày	Trường ĐH Phú Yên	
3	H07.4.003	Quyết định ban hành quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của Trường Đại học Phú Yên	Số 711/QĐ-ĐHPY 13/12/2018	ngày	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo v/v Đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng VC năm 2018	Số 34/ĐHPY 15/01/2018	ngày	Trường ĐH Phú Yên	

	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2017-2020	Số 74/KH-ĐHPY	Trường ĐH Phú Yên	
	Tờ trình V/v cấp bổ sung kinh phí về chính sách thu hút, sử dụng trí thức	Số 111/TTr-ĐHPY Ngày 26/02/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	TB v/v nộp hồ sơ xin hưởng chính sách thu hút, sử dụng trí thức và hỗ trợ đào tạo sau đại học 2019	Số 133/TTr-ĐHPY Ngày 04/03/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	TB V/v đăng ký tham gia các khoa BD trung hạn 2019	Số 372/ĐHPY Ngày 20/05/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	CV đăng ký học lớp TCELLCT dành cho CBVC trường ĐHPY	Số 446/ĐHPY Ngày 20/06/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2022-2026	Số 126/KH-ĐHPY ngày 01/3/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	Thống kê thực trạng và nhu cầu đào tạo BD ngoại ngữ	Số 114/TTr-ĐHPY Ngày 26/02/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	TB v/v cử CB đi bồi dưỡng nâng cao trình độ TA	Số 159/ĐHPY Ngày 13/03/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	Cử VC tham gia BD LD cấp phòng và tương đương	Số 417/ĐHPY Ngày 07/06/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	TB về việc đăng ký đi bồi dưỡng nâng cao trình độ tiếng Anh năm 2020	Số 243/TB-ĐHPY ngày 18/6/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	Thông báo V/v đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ theo Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Số 313/TB-ĐHPY ngày 15/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	CV rà soát, báo cáo danh sách cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh năm 2021	Số 531/TB-ĐHPY ngày 28/9/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	Báo cáo công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ viên chức năm 2020	Số 60/BC-DHPY ngày 01/02/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	CV v/v đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,	Số 484/ĐHPY ngày	Trường ĐH Phú Yên	

		công chức, viên chức giai đoạn 2022-2026	10/9/2021	Phú Yên	
		CV v/v rà soát, cáo cáo cán bộ đối tượng 2.3 chưa qua đào tạo, bồi dưỡng	Số 600/ĐHPY ngày 28/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2021 và đăng ký nhu cầu năm 2022	Số 769/BC-ĐHPY ngày 24/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2021 và đăng ký nhu cầu năm 2022	Số 777/BC-ĐHPY ngày 27/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		QĐ cử viên chức tham dự khóa "Bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản lý nhà nước về báo chí."	Số 91/QĐ-ĐHPY ngày 17/3/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		QĐ phân công viên chức tham gia kết nối thư viện số dùng chung	Số 127/QĐ-ĐHPY ngày 12/4/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		CV v/v đăng ký học viên tham dự hội nghị triển khai, tập huấn ND số 30/2020/ND-CP của Chính Phủ về công tác VT	Số 276/ĐHPY ngày 30/6/2020	Trường ĐH Phú Yên	
4	H07.4.004	Quyết định Tổ cố vấn học tập		Trường ĐH Phú Yên	
		Đề xuất cố vấn học tập		Khoa GDTH-MN (cũ) và Khoa GDMN	
		Đề xuất trợ lý công tác chính trị tư tưởng			
		Đề xuất CBGV quản lý website khoa GDTH-MN (cũ) và Khoa GDMN			
		Đề xuất viên chức phụ trách công tác đảm bảo chất lượng đơn vị			
5	H07.4.005	Thông báo về việc cử cán bộ viên chức tham gia lớp Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Số 108/TB-ĐHPY ngày 26/02/2019	Trường ĐH Phú Yên	

	BC V/v CBVC tham gia Bồi dưỡng kiến thức QPAN 2019	Số 180/ĐHPY Ngày 25/03/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	Công văn cử CBVC tham gia lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Sở và tương đương	Số 201/TTr-ĐHPY ngày 01/4/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP Đà Nẵng	Số 147/QĐ-ĐHPY ngày 04/5/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc cử cán bộ viên chức tham gia lớp Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Số 156/QĐ-ĐHPY ngày 14/5/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP Hà Nội	Số 158/QĐ-ĐHPY ngày 14/5/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP HCM	Số 336/QĐ-ĐHPY ngày 25/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	QĐ cử GV tham gia các lớp bồi dưỡng thăng hạng giảng viên hạng 2	Số 379/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP Đà Nẵng	Số 149/QĐ-ĐHPY ngày 04/6/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	CV v/v đăng ký học viên tham dự hội nghị triển khai, tập huấn NĐ số 30/2020/NĐ-CP của Chính Phủ về công tác VT	Số 276/ĐHPY ngày 30/6/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP Hà Nội	Số 210/QĐ-ĐHPY ngày 23/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	-Quyết định cử cán bộ, giảng viên tham dự tập huấn tại TP HCM	Số 254/QĐ-ĐHPY ngày 19/8/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	Danh sách cán bộ tham dự khoá bồi dưỡng “Kỹ năng biên phiên dịch tiếng Anh tại ĐHPY	Số 500/TB-QLKH&HTQT ngày 01/10/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	CV Cử viên chức tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên	Số 559/TB-ĐHPY ngày 29/10/2020	Trường ĐH Phú Yên	

	CV v/v cử CBVC tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp Sở và tương đương	Số 22/ĐHPY ngày 12/01/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	CV v/v Đăng ký nhu cầu đào tạo trung cấp lý luận chính trị hành chính năm 2021	Số 32/DHPY ngày 19/01/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định cử đi học LLCT trình độ trung cấp năm 2021	Số 175/QĐ-ĐHPY ngày 22/4/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	CV v/v đăng ký cán bộ cử đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị năm 2021	Số 258/ĐHPY ngày 06/5/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	CV v/v đăng ký cán bộ cử đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị năm 2021	Số 292/ĐHPY ngày 21/5/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định cử đi học LLCT trình độ cao cấp năm 2021	Số 333/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	CV v/v cử người tham dự hội thảo, tập huấn hướng dẫn sử dụng góp ý hoàn thiện phần mềm quản lý hệ thống bảo đảm và KDCLGD Đại học	Số 752/ĐHPY-QLCL ngày 21/12/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	CV v/v cử viên chức dự tuyển lớp trung cấp lý luận chính trị năm khóa 126	Số 78/ĐHPY ngày 10/02/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	CV v/v đăng ký tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Sở, cấp huyện và tương đương năm 2022	Số 257/ĐHPY ngày 19/4/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	CV v/v cử viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, công tác văn thư, lưu trữ quản lý hồ sơ, TL điện tử	Số 544/ĐHPY ngày 21/7/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	CV v/v đăng ký danh sách tham gia lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp huyện và tương đương năm 2022	Số 667/TB-ĐHPY ngày 30/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định cử đi học LLCT trình độ trung cấp năm 2023	Số 217/QĐ-ĐHPY ngày 15/5/2023	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định cử đi học LLCT trình độ cao cấp năm	Số 566/QĐ-ĐHPY ngày	Trường ĐH	

		2023	31/10/2023	Phú Yên	
6	H07.4.006	Thông báo về việc tham dự tập huấn chương trình bồi dưỡng công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học	Số 1056/ĐHPY ngày 14/01/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Tổ chức tập huấn dạy học trực tuyến	Số 80/TB-ĐHPY Ngày 02/03/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		TB về việc cử cán bộ tham dự tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thi TN THPT năm 2020	Số 302/TB-ĐHPY ngày 09/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		TB về việc tổ chức tập huấn khai thác tài nguyên giáo dục mở OER	Số 608/TB-ĐHPY ngày 24/11/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc tham dự tập huấn chương trình bồi dưỡng công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học	Số 1056/TB-ĐHPY ngày 22/12/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Kế hoạch tập huấn tự đánh giá chương trình đào tạo	Số 386/KH-ĐHPY ngày 24/6/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Kế hoạch V/v tổ chức lớp tiếng Nhật sơ cấp năm 2023	Số 586/KH-ĐHPY ngày 21/7/2023	Trường ĐH Phú Yên	
7	H07.4.007	Quyết định về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Phú Yên 2020	Số 496/QĐ-ĐHPY ngày 30/12/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Phú Yên	Số 695/QĐ-ĐHPY ngày 29/12/2023	Trường ĐH Phú Yên	
8	H07.4.008	Quyết định Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước các năm 2019 đến 2023:	Số 1996/QĐ-UBND ngày 6/12/2019	UBND Tỉnh Phú Yên	
			Số 2063/QĐ-UBND ngày 10/12/2020	Sở KH&ĐT Phú Yên	
			Số 102/TB-SKHĐT ngày 15/12/2021	UBND tỉnh Phú Yên	

		Thông báo thẩm định và xét duyệt quyết toán từ năm 2019-2023:	Số 2757/TB-STC ngày 09/9/2019 Số 3804/TB-STC ngày 31/12/2020 Số 3560/TB-STC ngày 21/9/2021 Số 3059/TB-STC ngày 18/10/2023	Sở Tài chính Phú Yên	
		Quyết định V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022	Số 1808/QĐ-UBND ngày 15/12/2021	UBND Tỉnh Phú Yên	
		Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 Đơn vị được thông báo: Trường Đại học Phú Yên Mã chương 599	Số 3059/TB-STC ngày 18/10/2023	Sở Tài chính Phú Yên	
		Quyết định của UBND Tỉnh Phú Yên V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023	Số 1497/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	UBND Tỉnh Phú Yên	
		Quyết định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024	Số 11/QĐ-ĐHPY ngày 05/01/2024	Trường ĐH Phú Yên	
Tiêu chí 7.5: Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.					
1	H07.5.001	Chiến lược phát triển Trường Đại học Phú Yên 2020-2025 và định hướng đến năm 2030	Số 04/QĐ-ĐHPY ngày 04/01/2016	Trường ĐH Phú Yên	
2	H07.5.002	Tờ trình về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm	Số 526/TTr-ĐHPY ngày 06/8/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Đề án vị trí việc làm ĐHPY	14/8/2019	Trường ĐH	

		Quyết định v/v phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của trường ĐHPY	Số 1339/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	Phú Yên UBND Tỉnh PY	
3	H07.5.003	Quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ việc riêng của công chức, viên chức và người lao động	Số 478/QĐ-ĐHPY ngày 05/9/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo Điều chỉnh thời gian làm việc, giảng dạy và học tập từ năm học 2023-2024 của Trường Đại học Phú Yên	Số 676/TB-ĐHPY ngày	Trường ĐH Phú Yên	
4	H07.5.004	Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường ĐH Phú Yên năm 2018	Số 341/QĐ-ĐHPY ngày 6/7/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng	Số 337/QĐ-ĐHPY ngày 08/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Hướng dẫn đánh giá, phân loại viên chức năm học 2018-2019	Số 423/ĐHPY ngày 11/06/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Hướng dẫn đánh giá, phân loại viên chức năm học 2019-2020	Số 305/TB-ĐHPY ngày 10/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Hướng dẫn xếp loại viên chức năm học 2020-2021	Số 373/TB-ĐHPY ngày 02/7/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Công văn v/v đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2021-2022	Số 567/ĐHPY ngày 28/7/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Công văn V/v đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động năm học 2022-2023	Số 500-ĐHPY ngày 28/6/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Đề án vị trí việc làm trường ĐHPY (trang 7)			
5	H07.5.005	Quyết định V/v thành lập Tổ kiểm tra thời giờ làm việc, kỷ cương hành chính	Số 115/QĐ-ĐHPY ngày 04/4/2019	Trường ĐH Phú Yên	

		Thông báo Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, viên chức, người lao động năm học 2023-2024	Số 01/TB-TTGTKTNB ngày 12/4/2024	Trường ĐH Phú Yên	
6	H07.5.006	Hướng dẫn đánh giá, phân loại viên chức năm học 2018-2019	Số 423/ĐHPY ngày 11/6/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Hướng dẫn đánh giá, phân loại viên chức năm học 2019-2020	Số 283/ĐHPY-TCCB ngày 03/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Hướng dẫn xếp loại viên chức năm học 2020-2021	Số 373/TB-ĐHPY ngày 02/7/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Công văn v/v đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2021-2022	Số 567/ĐHPY ngày 28/7/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Công văn V/v đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động năm học 2022-2023	Số 500-ĐHPY ngày 28/6/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2017 2018 và đăng ký thi đua năm học 2018 2019	Số 452/TB-ĐHPY ngày 06/7/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2018 2019 và đăng ký thi đua năm học 2019 2020	Số 449/TB-ĐHPY ngày 20/6/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2019 2020 và đăng ký thi đua năm học 2020 2021	Số 305/TB-ĐHPY ngày 10/7/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc hướng dẫn xét thi đua, khen thưởng năm học 2020-2021 và đăng ký thi đua năm học 2021-2022	Số 459/TB-ĐHPY ngày 25/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Thông báo về việc hướng dẫn xét thi đua, khen thưởng năm học 2021-2022 và đăng ký thi đua năm học 2022-2023	Số 604/TB-ĐHPY ngày 08/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	

7	H07.5.007	Quyết định số về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường ĐH Phú Yên năm 2018	Số 341/QĐ-ĐHPY ngày 6/7/2018	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng	Số 337/QĐ-ĐHPY ngày 08/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
8	H07.5.008	Biên bản về kết quả đánh giá, phân loại viên chức khoa GDTH-MN 2018-2019		Khoa GDTH-MN	
		Biên bản về kết quả đánh giá, phân loại viên chức khoa GDTH-MN 2019-2020		Khoa GDTH-MN	
		Biên bản về kết quả xếp loại viên chức Khoa GDMN 2020-2021		Khoa GDMN	
		Biên bản về kết quả xếp loại viên chức Khoa GDMN 2021-2022		Khoa GDMN	
		Biên bản về kết quả xếp loại viên chức Khoa GDMN 2022-2023		Khoa GDMN	
		Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2018 2019 và đăng ký thi đua năm học 2019 2020		Khoa GDTH-MN	
		Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2019 2020 và đăng ký thi đua năm học 2020 2021		Khoa GDTH-MN	
		Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2020-2021 và đăng ký thi đua năm học 2021-2022		Khoa GDMN	
		Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2021-2022 và đăng ký thi đua năm học 2022-2023		Khoa GDMN	
		Biên bản về việc bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2022-2023 và đăng ký thi đua năm học 2023-2024		Khoa GDMN	

9	H07.5.009	Quyết định về việc công nhận CB, VC Không hoàn thành nhiệm vụ NH 2018-2019	Số 319/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 320/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 321/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận CB, VC Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019	Số 322/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc đánh giá và phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ, viên chức năm học 2019-2020	Số 247/QĐ-ĐHPY ngày 13/8/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2020-2021	Số 320/QĐ-ĐHPY ngày 23/8/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2021-2022	Số 349/QĐ-ĐHPY ngày 15/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2022-2023	Số 374/QĐ-ĐHPY ngày 02/8/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2018-2019	Số 234/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2019-2020	Số 243/QĐ-ĐHPY ngày 10/8/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2020-2021	Số 373/QĐ-ĐHPY ngày 25/9/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Phú Yên, đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2021-2022	1222/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	UBND tỉnh Phú Yên	
		Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt	Số 365/QĐ-ĐHPY ngày 19/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	

		trong năm học 2021-2022			
		Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong năm học 2022-2023	Số 397/QĐ-ĐHPY ngày 15/8/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định về việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Phú Yên, đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2022-2023	1324/QĐ-UBND ngày 03/10/2023	UBND tỉnh Phú Yên	
10	H07.5.010				
		THÔNG BÁO Về việc khen thưởng cá nhân và tập thể “có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và phát triển trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2007-2022” Nhân kỷ niệm 15 năm thành lập Trường Đại học Phú Yên (2007–2022), 52 năm Trường hình thành và phát triển (1970-2022)	Số 823/QĐ-ĐHPY ngày 18/10/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		BIÊN BẢN Vv họp xét khen thưởng cá nhân và tập thể “có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và phát triển Trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2007-2022” Nhân kỷ niệm 15 năm thành lập Trường Đại học Phú Yên (2007–2022), 52 năm Trường hình thành và phát triển (1970-2022)	Ngày 28/10/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Công văn V/v đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cá nhân và tập thể “có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và phát triển Trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2007-2022”.	Ngày 31/10/2022	Trường ĐH Phú Yên	
		Quyết định khen thưởng 52 năm thành lập trường			
12	H07.5.012	Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức trường ĐHPY	Số 498/TB-ĐHPY ngày 19/7/2019	Trường ĐH Phú Yên	

	năm học 2018-2019			
	Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức trường ĐHPY năm học 2019-2020	Số 356/TB-ĐHPY ngày 03/8/2020	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định khen thưởng về công tác NCKH năm học 2020-2021	Số 391/QĐ-ĐHPY ngày 07/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc công nhận hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học NH 2020-2021	Số 399/QĐ-ĐHPY ngày 14/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức Trường Đại học Phú Yên năm học 2020-2021	Số 386 /TB-ĐHPY ngày 15/7/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định khen thưởng thành tích NCKH (2021-2022)	Số 391/QĐ-ĐHPY ngày 07/10/2021	Trường ĐH Phú Yên	
	Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức Trường Đại học Phú Yên năm học 2021-2022	Số 564/TB-ĐHPY ngày 27/7/2022	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định về việc công nhận hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học NH 2021-2022	Số 595/QĐ-ĐHPY ngày 26/12/2023	Trường ĐH Phú Yên	
	Kết quả nghiệm thu các đề tài NCKH được giao năm 2022-2023	Số 13/QĐ-ĐHPY ngày 01/02/2023	Trường ĐH Phú Yên	
	Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức Trường Đại học Phú Yên năm học 2022-2023	Số 560/TB-ĐHPY ngày 14/7/2023	Trường ĐH Phú Yên	
	Quyết định khen thưởng GVVC có bài đăng trên tạp chí khoa học quốc tế	Số 610/QĐ-ĐHPY ngày 23/11/2023	Trường ĐH Phú Yên	
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học				

Tiêu chí 8.1. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật					
1	H08.1.001	Đề án tuyển sinh năm 2019		Trường ĐHPY	
		Đề án tuyển sinh năm 2020		Trường ĐHPY	
		Đề án tuyển sinh năm 2021	Số 182/ĐA-ĐHPY ngày 02/4/2021	Trường ĐHPY	
		Đề án tuyển sinh năm 2022	Số 93/ĐA-ĐHPY ngày 18/02/2022	Trường ĐHPY	
		Đề án tuyển sinh năm 2023	Số 376/ĐA-ĐHPY ngày 22/5/2023	Trường ĐHPY	
		Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023	Số 16/QĐ-ĐHPY ngày 3/2/2023	Trường ĐHPY	
		Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2024	Số 49/QĐ-ĐHPY ngày 26/1/2024	Trường ĐHPY	
		Quyết định Thành lập Tổ Tư vấn tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2024	Số 107/QĐ-ĐHPY ngày 27/2/2024	Trường ĐHPY	
2	H08.1.002	Thông báo tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2019	Số 216/TB-ĐHPY ngày 08/4/2019	Trường ĐHPY	
		Thông báo tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2020		Trường ĐHPY	
		Thông báo tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2021		Trường ĐHPY	
		Thông báo xét tuyển đại học hệ chính quy đợt bổ sung năm 2022	Số 756/TB-ĐHPY ngày 28/9/2022	Trường ĐHPY	
		Thông báo xét tuyển đại học hệ chính quy đợt bổ	Số 801/TB-ĐHPY ngày	Trường	

		sung (đợt 2) năm 2022	11/10/2022	ĐHPY	
		Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ đại học	Số 580/TB-ĐHPY ngày 01/8/2022	Trường ĐHPY	
		Thông báo xét tuyển trình độ đại học hệ chính quy các ngành ngoài sư phạm năm 2023 (Đợt bổ sung)	Số 744/KH-ĐHPY ngày 05/9/2023	Trường ĐHPY	
		Thông báo xét tuyển trình độ đại học hệ chính quy các ngành ngoài sư phạm năm 2023 (Đợt 3)	Số 823/KH-ĐHPY ngày 21/9/2023	Trường ĐHPY	
		Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ đại học năm 2023	Số 461/KH-ĐHPY ngày 19/6/2023	Trường ĐHPY	
		Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ đại học hệ vừa làm vừa học năm 2023	Số 713/KH-ĐHPY ngày 24/8/2023	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch thực hiện công tác tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2019	Số 277/KH-ĐHPY ngày 24/4/2019	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch công tác tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2020		Trường ĐHPY	
		Kế hoạch công tác tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2021	Số 31/KH-ĐHPY ngày 19/01/2021	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch tư vấn tuyển sinh hướng nghiệp các trường trung học phổ thông trong tỉnh năm 2023	Số 268/KH-ĐHPY ngày 6/4/2023	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch livestream hướng dẫn thí sinh đăng ký và cách sắp xếp nguyện vọng xét tuyển vào Trường Đại học Phú Yên và Tư vấn tuyển sinh các ngành liên kết với Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II TP. Hồ Chí Minh	Số 587/KH-ĐHPY ngày 21/7/2023	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch tư vấn tuyển sinh hướng nghiệp các trường trung học phổ thông trong tỉnh năm 2024	Số 285/KH-ĐHPY ngày 2/4/2024	Trường ĐHPY	
		Trang thông tin điện tử về tuyển sinh: tuyensinh.pyu.edu.vn ; facebook.com/DHPY.PYU	Đường dẫn	Link website tuyển sinh của trường và Khoa	
3	H08.1.003	Tờ rơi, áp phích, ... về công tác tuyển sinh (từ 2019 đến 2023)	File hình	P. Đào tạo; P. CTHSSV;	

				Khoa Ngoại ngữ	
4	H08.1.004	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2019, đợt 1 (Điểm học tập lớp 12)	Số 328/QĐ-ĐHPY ngày 23/7/2019	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2019, đợt 2 (Điểm học tập lớp 12)	Số 381/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2019	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2019, đợt 3 (Điểm học tập lớp 12)	Số 500/QĐ-ĐHPY ngày 08/10/2019	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2019, đợt 1 (Điểm thi THPT)	Số 380/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2019	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học đào tạo liên thông từ trình độ cao đẳng, hệ chính quy năm 2019	Số 326/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2020, đợt 1 (kết quả học tập THPT)	Số 259/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2020	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2020, đợt 2 (kết quả học tập THPT)	Số 288/QĐ-ĐHPY ngày 15/9/2020	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2020, đợt 3 (kết quả học tập THPT)	Số 338/QĐ-ĐHPY ngày 12/10/2020	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2020, đợt 1 (điểm thi THPT)	Số 342/QĐ-ĐHPY ngày 14/10/2020	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2020, bổ sung đợt 1 (điểm thi THPT)	Số 379/QĐ-ĐHPY ngày 27/10/2020	Trường ĐHPY	

	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông trình độ đại học dành cho người có bằng tốt nghiệp cao đẳng, hình thức vừa làm vừa học	Số 218/QĐ-ĐHPY ngày 24/7/2020	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp đại học, hệ chính quy, năm 2020-đợt 1	Số 246/QĐ-ĐHPY ngày 11/8/2020	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp đại học, hệ chính quy, năm 2020-đợt 2	Số 392/QĐ-ĐHPY ngày 02/11/2020	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021, đợt 1 (kết quả học tập THPT)	Số 305/QĐ-ĐHPY ngày 06/8/2021	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021, đợt 2 (kết quả học tập THPT)	Số 368/QĐ-ĐHPY ngày 21/9/2021	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021, đợt 3 (kết quả học tập THPT)	Số 370/QĐ-ĐHPY ngày 23/9/2021	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021, đợt 1 (kết quả thi tốt nghiệp THPT)	Số 371/QĐ-ĐHPY ngày 23/9/2021	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021, đợt 2 (kết quả thi tốt nghiệp THPT)	Số 408/QĐ-ĐHPY ngày 18/10/2021	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học, ngành Giáo dục Mầm non, hệ chính quy, năm 2021	Số 480/QĐ-ĐHPY ngày 27/12/2021	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học dành cho người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học, hệ chính quy, năm 2021	Số 266/QĐ-ĐHPY ngày 01/11/2021	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2022, đợt 1 (kết quả thi	Số 406/QĐ-ĐHPY ngày 16/9/2022	Trường ĐHPY	

	tốt nghiệp THPT)			
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2022, đợt 1 (kết quả học tập THPT)	Số 407/QĐ-ĐHPY ngày 16/9/2022	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2022, đợt 2 (kết quả học tập THPT)	Số 448/QĐ-ĐHPY ngày 06/10/2022	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2022, đợt 3 (kết quả học tập THPT)	Số 527/QĐ-ĐHPY ngày 14/11/2022	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hệ vừa làm vừa học, năm 2022	Số 450/QĐ-ĐHPY ngày 06/10/2022	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp đại học, hệ chính quy, năm 2022	Số 566/QĐ-ĐHPY ngày 15/12/2022	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hệ vừa làm vừa học, năm 2022, đợt 2	Số 567/QĐ-ĐHPY ngày 15/12/2022	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2023 (kết quả thi tốt nghiệp THPT)	Số 419/QĐ-ĐHPY ngày 24/8/2023	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2023 (kết quả học tập THPT)	Số 420/QĐ-ĐHPY ngày 24/8/2023	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2023, đợt 2 (kết quả thi tốt nghiệp THPT)	Số 500/QĐ-ĐHPY ngày 18/9/2023	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2023, đợt 2 (kết quả học tập THPT)	Số 501/QĐ-ĐHPY ngày 18/9/2023	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ	Số 512/QĐ-ĐHPY ngày	Trường	

	đại học, hệ chính quy năm 2023, đợt 3 (kết quả học tập THPT)	27/9/2023	ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy năm 2023, đợt 1	Số 384/QĐ-ĐHPY ngày 08/8/2023	Trường ĐHPY	
	QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học, hệ chính quy, Năm học 2019 – 2020 (Khóa đào tạo 2019 – 2023)	Số 643/QĐ-ĐHPY ngày 27/12/2019	Trường ĐHPY	
	QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học, hệ chính quy, Năm học 2020 - 2021 (Khóa đào tạo 2020 - 2024)	Số 500/QĐ-ĐHPY ngày 31/12/2020	Trường ĐHPY	
	QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học, hệ chính quy, Năm học 2021 - 2022 (Khóa đào tạo 2021 - 2025)	Số 467/QĐ-ĐHPY ngày 19/11/2021	Trường ĐHPY	
	QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học, hệ chính quy, Năm học 2022 - 2023 (Khóa đào tạo 2022 - 2026)	Số 554/QĐ-ĐHPY ngày 06/12/2022	Trường ĐHPY	
	QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học, hệ chính quy, Năm học 2023 - 2024 (Khóa đào tạo 2023 - 2027)	Số 559/QĐ-ĐHPY ngày 26/10/2023	Trường ĐHPY	
	QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học, hệ vừa làm vừa học, năm học 2022 – 2023	Số 518/QĐ-ĐHPY ngày 08/11/2022	Trường ĐHPY	
	QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học, trình độ đại học-đại học, hệ vừa làm vừa học (đợt 2) Năm học 2022 – 2023	Số 603/QĐ-ĐHPY ngày 28/12/2022	Trường ĐHPY	
	QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học, trình độ đại học-đại học, hệ vừa làm vừa học (đợt 2) Năm học 2023 – 2024	Số 643/QĐ-ĐHPY ngày 12/12/2023	Trường ĐHPY	

5	H08.1.005	Mẫu phiếu khảo sát			
		Mẫu Phiếu khảo sát đo lường sự hài lòng đối với hoạt động đào tạo của trường Đại học Phú Yên (Phiếu dành cho sinh viên trình độ đại học và cao đẳng sư phạm hệ chính quy)		Trường ĐHPY	
		Mẫu Phiếu khảo sát mức độ hài lòng về chất lượng đào tạo (Dành cho Tổ chức/cá nhân sử dụng lao động)		Trường ĐHPY	
		Báo cáo tổng kết Phiếu khảo sát đo lường sự hài lòng đối với hoạt động đào tạo của trường Đại học Phú Yên; Phiếu khảo sát mức độ hài lòng về chất lượng đào tạo		Trường ĐHPY	
		Hồ sơ khảo sát ý kiến doanh nghiệp năm học 2019-2020	Hồ sơ	Trường ĐHPY	
		Hồ sơ khảo sát ý kiến doanh nghiệp năm học 2020-2021	Hồ sơ	Trường ĐHPY	
		Hồ sơ khảo sát ý kiến doanh nghiệp năm học 2021-2022	Hồ sơ	Trường ĐHPY	
		Kết quả khảo sát, đánh giá về mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT		Trường ĐHPY	
		Kết quả đối sánh về sự hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của người học tốt nghiệp của tất cả các CTĐT		Trường ĐHPY	
		Thông báo khảo sát công tác CVHT và khảo sát về lý do chọn và kỳ vọng khi học tập tại trường ĐHPY	687/TB-ĐHPY 3/12/2021	Trường ĐHPY	
		Thông báo khảo sát về lý do chọn và kỳ vọng khi học tập tại trường ĐHPY (sinh viên khóa 2022)	960/TB-ĐHPY 28/11/2022	Trường ĐHPY	
		Thông báo khảo sát về lý do chọn và kỳ vọng khi	931/TB-ĐHPY	Trường	

		học tập tại trường ĐHPY (sinh viên khóa 2023)	30/10/2023	ĐHPY	
		Thông báo kết quả khảo sát công tác cố vấn học tập và khảo sát về lý do chọn và kỳ vọng khi học tập tại trường ĐHPY năm học 2021 – 2022	792/TB-ĐHPY, ngày 29/12/2021	Trường ĐHPY	
		Thông báo kết quả khảo sát lý do chọn và kỳ vọng khi học tập tại trường ĐHPY năm học 2022 – 2023	1094/TB-ĐHPY, ngày 30/12/2022	Trường ĐHPY	
		Thông báo kết quả khảo sát lý do chọn và kỳ vọng khi học tập tại trường ĐHPY năm học 2023 – 2024	1063/TB-ĐHPY, ngày 30/11/2023	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Phú Yên năm học 2019-2020	696/KH-ĐHPY, 11/10/2019	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Phú Yên năm học 2020-2021	101/KH-ĐHPY, 03/3/2021	Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc lấy ý kiến phản hồi người học	686/KH-ĐHPY, 03/12/2021	Trường ĐHPY	
		Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên – đợt 1 – năm học 2020-2021	419a/BC-ĐHPY, ngày 09/8/2021	Trường ĐHPY	
		Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy tại Trường Đại học Phú Yên	779/BC-ĐHPY, ngày 27/12/2021	Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc lấy ý kiến phản hồi người học	690/TB-ĐHPY, ngày 07/09/2022	Trường ĐHPY	
Tiêu chí 8.2. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá					
1	H08.2.001	Đề án tuyển sinh năm 2019		Trường ĐHPY	

		Đề án tuyển sinh năm 2020		Trường ĐHPY	
		Đề án tuyển sinh năm 2021	Số 182/ĐA-ĐHPY ngày 02/4/2021	Trường ĐHPY	
		Đề án tuyển sinh năm 2022	Số 93/ĐA-ĐHPY ngày 18/02/2022	Trường ĐHPY	
		Đề án tuyển sinh năm 2023	Số 376/ĐA-ĐHPY ngày 22/5/2023	Trường ĐHPY	
2	H08.2.002	Thông báo tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2019	Số 216/TB-ĐHPY ngày 08/4/2019	Trường ĐHPY	
		Thông báo tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2020		Trường ĐHPY	
		Thông báo tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2021		Trường ĐHPY	
		Thông báo xét tuyển đại học hệ chính quy đợt bổ sung năm 2022	Số 756/TB-ĐHPY ngày 28/9/2022	Trường ĐHPY	
		Thông báo xét tuyển đại học hệ chính quy đợt bổ sung (đợt 2) năm 2022	Số 801/TB-ĐHPY ngày 11/10/2022	Trường ĐHPY	
		Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ đại học	Số 580/TB-ĐHPY ngày 01/8/2022	Trường ĐHPY	
		Thông báo xét tuyển trình độ đại học hệ chính quy các ngành ngoài sư phạm năm 2023 (Đợt bổ sung)	Số 744/KH-ĐHPY ngày 05/9/2023	Trường ĐHPY	
		Thông báo xét tuyển trình độ đại học hệ chính quy các ngành ngoài sư phạm năm 2023 (Đợt 3)	Số 823/KH-ĐHPY ngày	Trường ĐHPY	

			21/9/2023		
		Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ đại học năm 2023	Số 461/KH-ĐHPY ngày 19/6/2023	Trường ĐHPY	
		Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ đại học hệ vừa làm vừa học năm 2023	Số 713/KH-ĐHPY ngày 24/8/2023	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch thực hiện công tác tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2019	Số 277/KH-ĐHPY ngày 24/4/2019	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch công tác tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2020		Trường ĐHPY	
		Kế hoạch công tác tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2021	Số 31/KH-ĐHPY ngày 19/01/2021	Trường ĐHPY	
		Trang thông tin điện tử về tuyển sinh: tuyensinh.pyu.edu.vn; facebook.com/DHPY.PYU	Đường dẫn	Link website tuyển sinh của trường và Khoa	
3	H08.2.003	Tờ rơi, áp phích, ... về công tác tuyển sinh (từ 2019 đến 2023)	File hình	P. Đào tạo, Khoa MN	
4	H08.2.004	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2019, đợt 1 (Điểm học tập lớp 12)	Số 328/QĐ-ĐHPY ngày 23/7/2019	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2019, đợt 2 (Điểm học tập lớp 12)	Số 381/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2019	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2019, đợt 3 (Điểm học tập lớp 12)	Số 500/QĐ-ĐHPY ngày 08/10/2019	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ	Số 380/QĐ-ĐHPY ngày	Trường	

	đại học, hệ chính quy năm 2019, đợt 1 (Điểm thi THPT)	27/8/2019	ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học đào tạo liên thông từ trình độ cao đẳng, hệ chính quy năm 2019	Số 326/QĐ-ĐHPY ngày 22/7/2019	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2020, đợt 1 (kết quả học tập THPT)	Số 259/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2020	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2020, đợt 2 (kết quả học tập THPT)	Số 288/QĐ-ĐHPY ngày 15/9/2020	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2020, đợt 3 (kết quả học tập THPT)	Số 338/QĐ-ĐHPY ngày 12/10/2020	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2020, đợt 1 (điểm thi THPT)	Số 342/QĐ-ĐHPY ngày 14/10/2020	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2020, bổ sung đợt 1 (điểm thi THPT)	Số 379/QĐ-ĐHPY ngày 27/10/2020	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông trình độ đại học dành cho người có bằng tốt nghiệp cao đẳng, hình thức vừa làm vừa học	Số 218/QĐ-ĐHPY ngày 24/7/2020	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp đại học, hệ chính quy, năm 2020-đợt 1	Số 246/QĐ-ĐHPY ngày 11/8/2020	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp đại học, hệ chính quy, năm 2020-đợt 2	Số 392/QĐ-ĐHPY ngày 02/11/2020	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021, đợt 1 (kết quả học tập THPT)	Số 305/QĐ-ĐHPY ngày 06/8/2021	Trường ĐHPY	

	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021, đợt 2 (kết quả học tập THPT)	Số 368/QĐ-ĐHPY ngày 21/9/2021	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021, đợt 3 (kết quả học tập THPT)	Số 370/QĐ-ĐHPY ngày 23/9/2021	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021, đợt 1 (kết quả thi tốt nghiệp THPT)	Số 371/QĐ-ĐHPY ngày 23/9/2021	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021, đợt 2 (kết quả thi tốt nghiệp THPT)	Số 408/QĐ-ĐHPY ngày 18/10/2021	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học, ngành Giáo dục Mầm non, hệ chính quy, năm 2021	Số 480/QĐ-ĐHPY ngày 07/12/2021	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học dành cho người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học, hệ chính quy, năm 2021	Số 266/QĐ-ĐHPY ngày 01/11/2021	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2022, đợt 1 (kết quả thi tốt nghiệp THPT)	Số 406/QĐ-ĐHPY ngày 16/9/2022	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2022, đợt 1 (kết quả học tập THPT)	Số 407/QĐ-ĐHPY ngày 16/9/2022	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2022, đợt 2 (kết quả học tập THPT)	Số 448/QĐ-ĐHPY ngày 06/10/2022	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2022, đợt 3 (kết quả học tập THPT)	Số 527/QĐ-ĐHPY ngày 14/11/2022	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hệ	Số 450/QĐ-ĐHPY ngày	Trường ĐHPY	

	vừa làm vừa học, năm 2022	06/10/2022		
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp đại học, hệ chính quy, năm 2022	Số 566/QĐ-ĐHPY ngày 15/12/2022	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hệ vừa làm vừa học, năm 2022, đợt 2	Số 567/QĐ-ĐHPY ngày 15/12/2022	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2023 (kết quả thi tốt nghiệp THPT)	Số 419/QĐ-ĐHPY ngày 24/8/2023	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2023 (kết quả học tập THPT)	Số 420/QĐ-ĐHPY ngày 24/8/2023	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2023, đợt 2 (kết quả thi tốt nghiệp THPT)	Số 500/QĐ-ĐHPY ngày 18/9/2023	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2023, đợt 2 (kết quả học tập THPT)	Số 501/QĐ-ĐHPY ngày 18/9/2023	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2023, đợt 3 (kết quả học tập THPT)	Số 512/QĐ-ĐHPY ngày 27/9/2023	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển liên thông trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy năm 2023, đợt 1	Số 384/QĐ-ĐHPY ngày 08/8/2023	Trường ĐHPY	
	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy năm 2019, đợt 1 (Điểm học tập lớp 12)	Số 328/QĐ-ĐHPY ngày 23/7/2019	Trường ĐHPY	
	QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học, hệ chính quy, Năm học	Số 643/QĐ-ĐHPY ngày	Trường ĐHPY	Dùng chung

		2019 – 2020 (Khóa đào tạo 2019 – 2023)	27/12/2019		với Tiêu chí 8.1
		QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học, hệ chính quy, Năm học 2020 - 2021 (Khóa đào tạo 2020 - 2024)	Số 500/QĐ-ĐHPY ngày 31/12/2020	Trường ĐHPY	
		QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học, hệ chính quy, Năm học 2021 - 2022 (Khóa đào tạo 2021 - 2025)	Số 467/QĐ-ĐHPY ngày 19/11/2021	Trường ĐHPY	
		QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học, hệ chính quy, Năm học 2022 - 2023 (Khóa đào tạo 2022 - 2026)	Số 554/QĐ-ĐHPY ngày 06/12/2022	Trường ĐHPY	
		QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học trình độ đại học, hệ chính quy, Năm học 2023 - 2024 (Khóa đào tạo 2023 - 2027)	Số 559/QĐ-ĐHPY ngày 26/10/2023	Trường ĐHPY	
		QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học, hệ vừa làm vừa học, năm học 2022 – 2023	Số 518/QĐ-ĐHPY ngày 08/11/2022	Trường ĐHPY	
		QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học, trình độ đại học-đại học, hệ vừa làm vừa học (đợt 2) Năm học 2022 – 2023	Số 603/QĐ-ĐHPY ngày 28/12/2022	Trường ĐHPY	
		QUYẾT ĐỊNH Công nhận sinh viên trúng tuyển nhập học liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học, trình độ đại học-đại học, hệ vừa làm vừa học (đợt 2) Năm học 2023 – 2024	Số 643/QĐ-ĐHPY ngày 12/12/2023	Trường ĐHPY	
5	H08.2.005	Báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2022, phương hướng tuyển sinh mở ngành đào tạo, liên kết đào tạo năm 2023	Số 1013/BC-ĐHPY ngày 14/12/2022	ĐHPY	
		Báo cáo kết quả kiểm tra công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022 Trường Đại học Phú Yên	Số 88/BC-ĐHPY ngày 10/2/2023	ĐHPY	

		Báo cáo công tác tuyển sinh năm 2023	Số 174/BC-ĐHPY ngày 4/3/2024	ĐHPY	
		báo cáo về chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học năm 2024	Số 473/BC-ĐHPY ngày 20/6/2024	ĐHPY	
Tiêu chí 8.3: Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học.					
1	H08.3.001	Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15/8/2007	Bộ GD&ĐT	
		Thông tư ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học	TT 08/2021/BGDĐT ngày 18/03/2021	Bộ GD&ĐT	
		Văn bản hợp nhất Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014	Bộ GD & ĐT	
		Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12/9/2019	Trường ĐHPY	
		Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên	Số 335/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2021	Trường ĐHPY	
		Văn bản hợp nhất văn bản đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên	01/12/2023	Trường ĐHPY	
2	H08.3.002	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy năm 2022	Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05/9/2022	Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2023		Trường ĐHPY	

		Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024		Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa tuyển sinh 2021		Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, liên thông hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2021		Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành Chương trình dạy học ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, liên thông hệ VLVH, khóa đào tạo 2022 -2024		Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành Chương trình dạy học ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2021 -2023		Trường ĐHPY	
		Đề cương chi tiết các học phần của chương trình Giáo dục Mầm non năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023		Khoa GD Mầm non	
3	H08.3.003	Quyết định ban hành Quy trình quản lý đào tạo đối với sinh viên	65/QĐ-ĐHPY, ngày 05/3/2019	Trường ĐHPY	
		Quy trình đăng ký học phần	05/3/2019	Trường ĐHPY	
		Quy trình hiệu chỉnh đăng ký học phần	05/3/2019	Trường ĐHPY	
		Quy trình đăng ký học lại cải thiện điểm	05/3/2019	Trường ĐHPY	
		Quy trình đăng ký học tiếp	05/3/2019	Trường ĐHPY	
		Quy trình chuyên kết quả học tập	05/3/2019	Trường ĐHPY	

	Quy trình nghỉ học tạm thời	05/3/2019	Trường ĐHPY	
	Quy trình đăng ký học chương trình 2	05/3/2019	Trường ĐHPY	
	Quy trình xin chuyển trường	05/3/2019	Trường ĐHPY	
	Quy trình xét và cấp bằng tốt nghiệp	05/3/2019	Trường ĐHPY	
	Quyết định ban hành Quy trình quản lý đào tạo đối với sinh viên	398/QĐ-ĐHPY, ngày 06/9/2022	Trường ĐHPY	
	Quy trình đăng ký học phần	06/9/2022	Trường ĐHPY	
	Quy trình hiệu chỉnh đăng ký học phần	06/9/2022	Trường ĐHPY	
	Quy trình đăng ký học lại cải thiện điểm	06/9/2022	Trường ĐHPY	
	Quy trình đăng ký học tiếp	06/9/2022	Trường ĐHPY	
	Quy trình chuyển kết quả học tập	06/9/2022	Trường ĐHPY	
	Quy trình nghỉ học tạm thời	06/9/2022	Trường ĐHPY	
	Quy trình đăng ký học cùng lúc hai chương trình	06/9/2022	Trường ĐHPY	
	Quy trình xin chuyển trường	06/9/2022	Trường ĐHPY	
	Quy trình xét và cấp bằng tốt nghiệp	06/9/2022	Trường ĐHPY	
	Quyết định ban hành quy trình công tác sinh viên	516/QĐ-ĐHPY, ngày 27/12/2021	Trường ĐHPY	

	Quy trình nhập học trình độ đại học, cao đẳng	27/12/2021	Trường ĐHPY	
	Quy trình khảo sát việc làm sinh viên sau tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy	27/12/2021	Trường ĐHPY	
	Quy trình xét, cấp học bổng ngoài ngân sách đối với sinh viên hệ chính quy	27/12/2021	Trường ĐHPY	
	Quy trình đánh giá rèn luyện sinh viên	27/12/2021	Trường ĐHPY	
	Quy trình thực hiện chính sách xã hội	27/12/2021	Trường ĐHPY	
	Quy trình xét, cấp học bổng khuyến khích học tập	27/12/2021	Trường ĐHPY	
	Quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy	42/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 13/8/2007	Bộ GD & ĐT	
	Quy chế công tác sinh viên Trường Đại học Phú Yên	545/QĐ-ĐHPY, ngày 31/12/2021	Trường ĐHPY	
	Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy Trường Đại học Phú Yên	729/QĐ-ĐHPY, ngày 18/11/2016	Trường ĐHPY	
	Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Phú Yên	612/QĐ-ĐHPY, ngày 27/11/2013	Trường ĐHPY	
	Kế hoạch đào tạo năm học 2019 – 2020	28/5/2019	Trường ĐHPY	
	Thông báo về việc điều chỉnh kế hoạch đào tạo học kỳ 2, năm học 2019-2020	Số 164/TB-ĐHPY, ngày 28/4/2020	Trường ĐHPY	
	Kế hoạch đào tạo năm học 2020– 2021	29/6/2020	Trường ĐHPY	

		Thông báo về việc điều chỉnh kế hoạch đào tạo năm học 2020-2021	Số 358/TB-ĐHPY, ngày 03/8/2020	Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc điều chỉnh kế hoạch đào tạo năm học 2020-2021 đối với năm thứ Nhất, khóa tuyển sinh năm 2020	Số 439a/TB-ĐHPY, ngày 07/9/2020	Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc điều chỉnh lịch học môn Giáo dục quốc phòng-an ninh và kế hoạch đào tạo năm học 2020-2021	Số 38/TB-ĐHPY, ngày 22/01/2021	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch đào tạo năm học 2021– 2022	22/01/2021	Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc điều chỉnh kế hoạch đào tạo năm học 2021-2022	Số 454/TB-ĐHPY, ngày 24/8/2021	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch đào tạo năm học 2022– 2023	01/6/2022	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch đào tạo năm học 2023– 2024	02/6/2023	Trường ĐHPY	
4	H08.3.004	Báo cáo tổng kết kết quả học tập của sinh viên năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023		P. Đào tạo; Phần mềm QLĐT	
		Tổng hợp kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy năm học 2019-2020		Trường ĐHPY	
		Tổng hợp kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy năm học 2020-2021		Trường ĐHPY	
		Tổng hợp kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy năm học 2021-2022		Trường ĐHPY	
		Tổng hợp kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy năm học 2022-2023		Trường ĐHPY	
		Học bổng khuyến khích học tập của sinh viên hệ chính quy năm học 2019-2020		Trường ĐHPY	

		Học bổng khuyến khích học tập của sinh viên hệ chính quy năm học 2020-2021		Trường ĐHPY	
		Học bổng khuyến khích học tập của sinh viên hệ chính quy năm học 2021-2022		Trường ĐHPY	
		Học bổng khuyến khích học tập của sinh viên hệ chính quy năm học 2022-2023		Trường ĐHPY	
5	H08.3.005	Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 1, năm học 2019-2020	714/TB-ĐHPY, 18/10/2019	Trường ĐHPY	
		Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 2, năm học 2019-2020	251/TB-ĐHPY, 22/6/2020	Trường ĐHPY	
		Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 1, năm học 2020-2021	700/TB-ĐHPY, 29/12/2020	Trường ĐHPY	
		Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 2, năm học 2020-2021	321/TB-ĐHPY, 06/6/2021	Trường ĐHPY	
		Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 1, năm học 2021-2022	25/TB-ĐHPY, 12/01/2022	Trường ĐHPY	
		Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 2, năm học 2021-2022	420/TB-ĐHPY, 17/6/2022	Trường ĐHPY	
		Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 1, năm học 2022-2023	892/TB-ĐHPY, 14/11/2022	Trường ĐHPY	
		Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 1, năm học 2023-2024	884/TB-ĐHPY, 10/10/2023	Trường ĐHPY	
6	H08.3.006	Quyết định khen thưởng tập thể lớp và cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện	372/QĐ-ĐHPY,	Trường ĐHPY	

	năm học 2019-2020 và xét tuyển vào đại học năm 2020	22/10/2020		
	Quyết định trao học bổng cho sinh viên có thành tích cao xét tuyển vào đại học năm 2020 của các ngành ngoài sư phạm	373/QĐ-ĐHPY, 22/10/2020	Trường ĐHPY	
	Quyết định khen thưởng tập thể lớp và cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện năm học 2020-2021 và xét tuyển vào đại học năm 2021	452/QĐ-ĐHPY, 11/11/2021	Trường ĐHPY	
	Quyết định trao học bổng cho sinh viên có thành tích cao xét tuyển vào đại học năm 2021 của các ngành ngoài sư phạm	453/QĐ-ĐHPY, 11/11/2021	Trường ĐHPY	
	Quyết định khen thưởng tập thể lớp và cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện năm học 2021-2022 và xét tuyển vào đại học năm 2022	511/QĐ-ĐHPY, 03/11/2022	Trường ĐHPY Trường ĐHPY	
	Quyết định khen thưởng tập thể lớp và cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện năm học 2022-2023 và xét tuyển vào đại học năm 2023	523/QĐ-ĐHPY, 03/10/2023	Trường ĐHPY	
	Quyết định khen thưởng sinh viên trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy đạt thành tích toàn khóa học, đợt 2, năm 2019	335/QĐ-ĐHPY, 24/7/2019	Trường ĐHPY	
	Quyết định khen thưởng sinh viên trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy đạt thành tích toàn khóa học, năm 2020	364/QĐ-ĐHPY, 19/10/2020	Trường ĐHPY	
	Quyết định khen thưởng sinh viên trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy đạt thành tích toàn khóa học, năm 2021		Trường ĐHPY	
	Quyết định khen thưởng sinh viên trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy đạt thành tích toàn khóa học, năm 2022	362/QĐ-ĐHPY, 19/8/2022	Trường ĐHPY	

		Quyết định khen thưởng sinh viên trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy đạt thành tích toàn khóa học, năm 2023	381/QĐ-ĐHPY, 8/8/2023	Trường ĐHPY	
		Quyết định khen thưởng sinh viên có thành tích xuất sắc và sinh viên có báo cáo thu hoạch tốt nhất trong đợt TTSPTN năm học 2019-2020	201/QĐ-ĐHPY, 17/7/2020	Trường ĐHPY	
		Quyết định khen thưởng sinh viên có thành tích xuất sắc và sinh viên có báo cáo thu hoạch tốt nhất trong đợt TTSPTN năm học 2020-2021	221/QĐ-ĐHPY, 20/5/2021	Trường ĐHPY	
		Quyết định khen thưởng sinh viên có thành tích xuất sắc và sinh viên có báo cáo thu hoạch tốt nhất trong đợt TTSPTN năm học 2021-2022	199/QĐ-ĐHPY, 00/5/2022		
		Quyết định khen thưởng sinh viên có thành tích xuất sắc và sinh viên có báo cáo thu hoạch tốt nhất trong đợt TTSPTN năm học 2022-2023		Trường ĐHPY	
7	H08.3.007	Báo cáo v/v tổ chức kỳ thi kết thúc học phần năm học 2020-2021			
		Báo cáo v/v tổ chức kỳ thi kết thúc học phần năm học 2021-2022			
		Báo cáo v/v tổ chức kỳ thi kết thúc học phần năm học 2022-2023			
		Báo cáo v/v tổ chức kỳ thi kết thúc học phần năm học 2023-2024			
Tiêu chí 8.4: Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học.					
1	H08.4.001	Quyết định ban hành quy định về công tác Cố vấn học tập tại trường Đại học Phú Yên	630/QĐ-ĐHPY ngày	Trường ĐHPY	

			31/10/2018		
		Quyết định ban hành quy định về công tác cố vấn học tập của trường Đại học Phú Yên	56/QĐ-ĐHPY ngày 07/3/2023	Trường ĐHPY	
		Quyết định về việc điều chỉnh Quy định công tác cố vấn học tập của trường Đại học Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-ĐHPY ngày 07/3/2023	304/QĐ-ĐHPY ngày 11/7/2023	Trường ĐHPY	
2	H08.4.002	Thời khóa biểu học kỳ 1, học kỳ 2 năm học 2019-2020		Trường ĐHPY	
		Thời khóa biểu học kỳ 1, học kỳ 2 năm học 2020-2021		Trường ĐHPY	
		Thời khóa biểu học kỳ 1, học kỳ 2 năm học 2021-2022		Trường ĐHPY	
		Thời khóa biểu học kỳ 1, học kỳ 2 năm học 2022-2023		Trường ĐHPY	
		Thời khóa biểu học kỳ 1, học kỳ 2 năm học 2023-2024		Trường ĐHPY	
3	H08.4.003	Các CLB, các Đội, Nhóm để giúp SV trong hoạt động sinh hoạt ngoại khóa và giao lưu trao đổi kinh nghiệm trong học tập (từ 2019 đến 2023)	Số 79/KH-ĐTN ngày 20/6/2022; Số 43/KH-ĐTN ngày 09/3/2021; Số 79/KH-ĐTN ngày 05/4/2023	Đoàn TN, Hội SV	
4	H08.4.004	Tổ chức các cuộc thi SV tài năng, cuộc thi rung chuông vàng, nghiệp vụ Sư phạm, Hội thao... (từ 2019 đến 2023)	Số 39/KHPH-HSV-K.KHXH&NV ngày 24/3/2023; Số 20-KH/ĐTN-HSV ngày 25/02/2022; Số 24/KH-	Đoàn Đoàn TN, Hội SV, Khoa Ngoại ngữ	

			ĐTN ngày 01/3/2022; Số 42/KH-ĐTN ngày 08/3/2021; Số 60/TTr-ĐTN ngày 14/3/2023; Số 53/KH-ĐTN ngày 13/3/2023		
5	H08.4.005	Biên bản thỏa thuận (giữa Công ty Cổ phần Giáo dục và Năng lượng Đông Đô và Đại học Phú Yên)	21/9/2019	Trường ĐHPY	
		Bản ghi nhớ (MoU) hợp tác đào tạo, giải quyết việc làm giữa Đại học Phú Yên và Công ty TNHH HWASEUNG VINA (Hàn Quốc)	12/9/2019	Trường ĐHPY	
		Biên bản thỏa thuận (giữa Trung tâm Anh ngữ Âu Châu và Đại học Phú Yên)	17/5/2019	Trường ĐHPY	
		Biên bản thỏa thuận (giữa Trung tâm Ngoại ngữ PTC và Đại học Phú Yên)	29/5/2019	Trường ĐHPY	
		Thông báo kế hoạch tổ chức hội thảo online “tuyệt chiêu viết cv “ăn điểm” với nhà tuyển dụng dành cho sinh viên năm cuối	615/ĐHPY ngày 01/11/2021	Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc đăng ký tham gia các lớp học nghiệp vụ ngắn hạn dành cho sinh viên	413/TB-ĐHPY ngày 06/6/2019	Trường ĐHPY	
		Quyết định về việc thành lập các Đoàn thực tập sư phạm tốt nghiệp và cử Đại diện sinh viên các đoàn thực tập sư phạm tốt nghiệp năm học 2020-2021	472/QĐ-ĐHPY ngày 17/12/2020	Trường ĐHPY	
		Quyết định về việc bổ sung danh sách sinh viên tham gia thực tập sư phạm tốt nghiệp ngành Giáo dục mầm non (khóa 2016-2020), trình độ đại học, hệ chính quy tại Trường mầm non Sao Vàng năm học 2020-2021	34/QĐ-ĐHPY ngày 13/1/2021	Trường ĐHPY	

		Danh sách sinh viên TTSPTN trình độ Đại học hệ chính quy năm học 2020-2021 (Trường Mầm non Babay, Trường Mầm non Sao Vàng)			
6	H08.4.006	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2019 (mẫu 1,2,3)	603/BC-ĐHPY ngày 24/11/2020	Trường ĐHPY	
		Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2020 (mẫu 1,2,3)	731/BC-ĐHPY ngày 17/11/2021	Trường ĐHPY	
		Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2021 (mẫu 1,2,3)	1025/BC-ĐHPY ngày 15/12/2022	Trường ĐHPY	
		Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2022 (mẫu 1,2,3)	1126/BC-ĐHPY ngày 14/12/2023	Trường ĐHPY	
7	H08.4.007	Tổ chức các khoá bồi dưỡng khởi nghiệp cho sinh viên	Số 43-KHPH/ĐTN-HSV ngày 01/11/2020; số 49/KH-ĐTN ngày 13/10/2021	Đoàn TN, Hội SV	
8	H08.4.008	Kế hoạch hợp tác tuyển dụng sinh viên Trường Đại học Phú Yên và TT Anh ngữ Âu Châu	461/KH-ĐHPY ngày 27/6/2022	Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc hợp tác tuyển dụng sinh viên Trường Đại học Phú Yên và TT Anh ngữ Âu Châu	344/TB-ĐHPY ngày 09/5/2023	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch lễ tốt nghiệp và trao bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng năm 2023	648/KH-ĐHPY ngày 08/8/2023	Trường ĐHPY	
9	H08.4.009	Những hoạt động thường niên về chuyên môn cấp khoa, Hội thi nghiệp vụ sư phạm, Hội thi thuyết	Số 28/TTr-ĐTN ngày	Khoa Ngoại ngữ, Đoàn	

		trình Tiếng Anh.	27/10/2020; Số 20/TTr- ĐTN ngày 31/8/2020; Số 45/KH-ĐTN ngày 12/4/2021; Số 08/KHPH- ĐTN ngày 07/3/2023	TN	
<i>Tiêu chí 8.5: Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.</i>					
1	H08.5.001	Sơ đồ bố trí khu hiệu bộ, các phòng chức năng, khoa toàn trường	06/6/2019		
		Sơ đồ bố trí khu ký túc xá của sinh viên	06/6/2017		
		Sơ đồ bố trí khu Giảng đường, phòng học, khu thực hành, thực tập...	06/9/2017		
		Sơ đồ bố trí thư viện	6/2009		
		Mặt bằng tổng thể khu nhà tập đa năng, các sân bóng, các phòng tập thể dục, múa, ...			
2	H08.5.002	Số liệu sinh viên đăng ký bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể (từ 2019 đến 2023)		Trường ĐHPY	
		Số liệu về việc chăm sóc sức khỏe cho sinh viên: sơ cứu ban đầu tại phòng y tế, chuyển đến cơ sở y tế để cấp cứu, điều trị, ... (từ 2019 đến 2023)		Trường ĐHPY	
		Số liệu về cơ sở thuốc đã được sinh viên sử dụng hàng năm (từ 2019 đến 2023)		Trường ĐHPY	
		Báo cáo thực hiện nhiệm vụ giao dục chính trị và công tác sinh viên học kỳ I, năm học 2023-2024	60/BC- ĐHPY, ngày 19/01/2024	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch Tuần sinh hoạt công dân – HSSV 2019 - 2020	557/KH – ĐHPY, ngày	Trường ĐHPY	

			15/8/2019		
		Kế hoạch Tuần sinh hoạt công dân – HSSV 2020 - 2021	437/KH – ĐHPY, ngày 04/9/2020	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch Tuần sinh hoạt công dân – HSSV 2021 - 2022	518/KH – ĐHPY, ngày 23/9/2021	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch Tuần sinh hoạt công dân – HSSV 2022 - 2023	740/KH – ĐHPY, ngày 26/9/2022	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch Tuần sinh hoạt công dân – HSSV 2023 - 2024	696/KH – ĐHPY, ngày 21/8/2023	Trường ĐHPY	
		Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên và biên bản thanh lý các năm học 2019-2020	- Số: 26/ HĐ/GĐYK ngày 18/09/2019. - Số 26/ TLHĐ/GĐYK ngày 06/12/2018	Trường ĐHPY- Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Phú Yên	
		Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên và biên bản thanh lý các năm học 2020-2021	- Số: 30a/HĐ/GĐYK ngày 01/12/2020. - Số 32/TLHĐ/GĐYK ngày 24/12/2020	Trường ĐHPY- Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Phú Yên	
		Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên và biên bản thanh lý các năm học 2021-2022	- Số: 06a/HĐ/GĐYK ngày 21/04/2022. - Số 11/TLHĐ/GĐYK ngày 08/06/2022	Trường ĐHPY- Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Phú Yên	

		Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên và biên bản thanh lý các năm học 2022-2023	- Số: 23/HĐ/GĐYK ngày 01/11/2022. - Số 33/TLHĐ/GĐYK ngày 14/12/2022	Trường ĐHPY- Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Phú Yên	
		Danh sách phân loại và kết luận khám sức khỏe đầu vào năm 2019	54/DS-KSK, ngày 24/10/2019	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Phú Yên	
		Danh sách phân loại và kết luận khám sức khỏe đầu vào năm 2020	04/DS-KSK, ngày 23/12/2020	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Phú Yên	
		Danh sách phân loại và kết luận khám sức khỏe đầu vào năm 2022	16/DS-KSK, ngày 02/6/2022	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Phú Yên	
		Danh sách phân loại và kết luận khám sức khỏe đầu vào năm 2022	38/DS-KSK, ngày 14/12/2022	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Phú Yên	
		Danh sách phân loại và kết luận khám sức khỏe đầu vào năm 2023	41/DS-KSK, ngày 16/11/2023	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Phú Yên	
3	H08.5.003	Quyết định ban hành Nội quy phòng học và Nội quy phòng ở Ký túc xá sinh viên Trường Đại học Phú Yên	456/QĐ-ĐHPY, ngày 07/10/2022	Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành Nội quy Thư viện Trường Đại học Phú Yên	409/QĐ-ĐHPY, ngày 21/8/2023	Trường ĐHPY	
		Bảng/biên phổ biến nội quy của phòng thí nghiệm,		Trường	

		thực hành			DHPY	
		Nội quy Khu căn tin			Trường DHPY	
		Quy định Văn hóa học đường	468/QĐ-DHPY, ngày 29/10/2010		Trường DHPY	
4	H08.5.004	Báo cáo kiểm tra an toàn PCCC và CNCH định kỳ 6 tháng đầu năm 2021	Số 368a/BC-DHPY ngày 30/06/2021		Trường DHPY	
		Báo cáo kiểm tra an toàn PCCC và CNCH định kỳ 6 tháng cuối năm 2021	Số 794a/BC-DHPY ngày 30/12/2021		Trường DHPY	
		Báo cáo tự kiểm tra công tác Phòng cháy chữa cháy 6 tháng cuối năm năm 2022	Số 984/BC-DHPY ngày 07/12/2022		Trường DHPY	
		Báo cáo tự kiểm tra công tác Phòng cháy chữa cháy 6 tháng đầu năm 2023	Số 401/BC-DHPY ngày 31/5/2023		Trường DHPY	
		Báo cáo tự kiểm tra công tác Phòng cháy chữa cháy 6 tháng cuối năm 2023	Số 1075/BC-DHPY ngày 05/12/2023		Trường DHPY	
		Kế hoạch xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng nhà trường “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2019	Số 164/KH-DHPY ngày 15/3/2019		Trường DHPY	
		Kế hoạch xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng nhà trường “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2020	Số 92/KH-DHPY ngày 09/3/2020		Trường DHPY	
		Kế hoạch xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong cơ quan doanh nghiệp, nhà trường và đăng ký thi đua năm 2021	Số 142/KH-DHPY ngày 15/3/2021		Trường DHPY	
		Đảm bảo an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2022 tại Trường Đại học Phú Yên	Số 156/KH-DHPY ngày 09/3/2022		Trường DHPY	
		Đảm bảo an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023 tại Trường Đại học Phú Yên	Số 86/KH-DHPY ngày 08/2/2023		Trường DHPY	
		Kế hoạch tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an	Số 89/KH-DHPY ngày 10/2/2023		Trường DHPY	

		toàn giao thông giai đoạn 2022-2025			
5	H08.5.005	Kế hoạch tổ chức các hoạt động tình nguyện ngày thứ 7 tình nguyện, ngày Chủ nhật xanh (từ 2019 đến 2023)	Số 73/TTr-ĐTN ngày 29/3/2023; Số 70/TTr-ĐTN ngày 06/6/2022; Số 54/TTr-ĐTN ngày 24/5/2022; Số 52/TTr-ĐTN ngày 04/5/2022;	Đoàn TN, Hội SV	
		Ra quân vì môi trường Xanh – Sạch – Đẹp	Số 69/TB-ĐTN ngày 06/6/2022; Số 40/TTr-ĐTN ngày 04/4/2022; Số 35/KH-ĐTN ngày 03/3/2023	Đoàn TN, Hội SV	
Tiêu chí 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị					
Tiêu chí 9.1. Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu					
1	H09.1.001	- Sơ đồ các phòng học Khu A (phòng Lab) - Bản vẽ Khu A, B, C - Bản vẽ Khu Điều hành chung, Nhà E, Nhà F - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:	- Ngày 28/8/2017 - Ngày 06/6/2019 - Số BP 810245, ngày 18/10/2013 - Số AD 122902, ngày 19/05/2009 - Số AD 122903, ngày 19/05/2009	- Trường ĐHPY - Trường ĐHPY - Sở Tài nguyên & Môi trường	
2	H09.1.002	- Sơ đồ các phòng học Nhà trường - Danh mục tài sản cố định thuộc Trường ĐHPY năm 2019 - Danh mục tài sản cố định thuộc Trường ĐHPY	- Ngày 28/8/2017 & 06/6/2019 - Ngày 04/01/2020 - Ngày 05/01/2021	- Trường ĐHPY - Trường ĐHPY - Trường	

		<p>năm 2020</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh mục tài sản cố định thuộc Trường ĐHPY năm 2021 - Danh mục tài sản cố định thuộc Trường ĐHPY năm 2022 - Danh mục tài sản cố định thuộc Trường ĐHPY năm 2023 - Về việc cập nhật danh mục tài sản trang bị của dự án đầu tư, bổ sung hoàn thiện cơ sở vật chất trường Đại học Phú Yên - Báo cáo hiện trạng quản lý, sử dụng hệ thống máy chiếu tại các phòng học - Báo cáo định hướng đầu tư cơ sở vật chất và tài chính giai đoạn 2021-2025 trường Đại học Phú yên - Phần mềm đào tạo Edusoft - Phần mềm Hệ thống tích hợp thông tin quản lý đào tạo - Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Phần mềm hệ thống tích hợp thông tin quản lý đào tạo Trường Đại học Phú Yên - Biên bản thương thảo hợp đồng gói thầu: Phần mềm hệ thống tích hợp thông tin quản lý đào tạo Trường Đại học Phú Yên - Hợp đồng gói thầu: Phần mềm hệ thống tích hợp thông tin quản lý đào tạo Trường Đại học Phú Yên 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 07/01/2022 - Ngày 06/01/2023 - Ngày 03/01/2024 - Số 299/ĐHPY-KHTC ngày 09/7/2020 - Ngày 18/11/2019 - Số 343/BC-ĐHPY, ngày 14/6/2021 - Phần mềm đào tạo Edusoft - Nghị quyết số 12/NQ-HĐT, ngày 10/7/2023 - QĐ số 677/QĐ-ĐHPY, ngày 26/12/2023 - Ngày 22/12/2023 - Ngày 29/12/2023 	<p>ĐHPY</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường ĐHPY - Trường ĐHPY - Trường ĐHPY - Trường ĐHPY - Phòng KH – TC - Phòng HC – QT - Trường ĐHPY - Hình ảnh - Hội đồng Trường Đại học Phú Yên - Trường ĐHPY - Trường ĐHPY và Trung tâm công nghệ phần mềm Trường Đại học Cần Thơ - Trường ĐHPY và Trung tâm công nghệ 	<p>Nghị quyết về chủ trương đầu tư, trang bị phần mềm “Hệ thống tích hợp thông tin quản lý đào tạo Trường Đại học Phú Yên”</p>
--	--	---	--	---	--

				phần mềm Trường Đại học Cần Thơ	
3	H09.1.003	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước các năm 2019 đến 2023: - Thông báo thẩm định và xét duyệt quyết toán từ năm 2019-2023: - Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2019 - Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2020 - Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2021 - Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2022 - Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2023 - Kế hoạch sửa chữa, nâng cấp phòng máy chủ đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và làm việc 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020 - Kế hoạch sửa chữa, nâng cấp máy tính tại các đơn vị đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và làm việc 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020 	<ul style="list-style-type: none"> - Số 2307/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 - Số 1996/QĐ-UBND ngày 6/12/2019 - Số 2063/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 - Số 102/TB-SKHĐT ngày 15/12/2021 - Số 1808/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 - Số 1497/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 - Số 2757/TB-STC ngày 09/9/2019 - Số 3804/TB-STC ngày 31/12/2020 - Số 3560/TB-STC ngày 21/9/2021 - Số 3059/TB-STC ngày 18/10/2023 - Ngày 10/01/2020 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh Phú Yên - Sở KH&ĐT Phú Yên - UBND tỉnh Phú Yên - Sở Tài chính Phú Yên - Trường ĐHPY - Trường ĐHPY - Trường ĐHPY - Trường ĐHPY - Trường ĐHPY - Trường ĐHPY - Trường ĐHPY 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Trường Đại học Phú Yên - Thông báo về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Mua sắm trang Thiết bị phục vụ đào tạo Trường Đại học Phú Yên -Tờ trình về việc phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo Trường Đại học Phú Yên (lần 2) -Biên bản Thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo Trường Đại học Phú Yên -Thông báo về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo Trường Đại học Phú Yên -Công văn về việc phúc đáp thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo Trường Đại học Phú Yên - Kế hoạch và dự toán kinh phí Xây dựng cảnh quan và chỉnh trang CSVC Nhà trường đảm bảo yêu cầu chất lượng của cơ sở giáo dục đại học Gia đoạn 1 (từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2021) - Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo và Ban xây dựng Đề án của Trường Đại học Phú Yên 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 20/01/2021 - Ngày 06/01/2022 - Ngày 03/1/2023 - Ngày 5/1/2024 - Số 45/BC-ĐHPY ngày 12/02/2020 -Số 01/TB-UBND ngày 04/01/2021 - Số 1325/TTr-SGDDT ngày 10/11/2021 - Số 01/TB-UBND ngày 04/01/2021 - Số 2650/SKHĐT-QLN ngày 24/11/2021 - Số 570/KH-BXDCQ, ngày 19/10/2021 Số 02/QĐ-ĐHPY, ngày 05/01/2022 - Số 141/KH-BXDĐA, ngày 07/3/2022 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường ĐHPY - UBND tỉnh Phú Yên Sở GD-ĐT Phú Yên - UBND tỉnh Phú Yên - Sở Kế hoạch – Đầu tư tỉnh Phú Yên - Trường ĐHPY - Trường ĐHPY - Trường ĐHPY - Trường ĐHPY 	
--	--	---	--	--	--

		- Kế hoạch Cải tạo, sửa chữa, mở rộng và xây dựng Phương án sử dụng, phát huy hiệu quả cơ sở vật chất Trường Đại học Phú Yên năm 2022. - Thông báo Kết luận cuộc họp về việc triển khai cải tạo, sửa chữa, mở rộng và sử dụng một số hạng mục CSVC của Nhà trường năm 2022	- Số 185/TB-ĐHPY, ngày 18/3/2022		
4	H09.1.004	- Bảng tổng hợp ý kiến các đơn vị tại Hội nghị CNVC (2019 -2023) - Bảng tổng hợp ý kiến đối thoại sinh viên (2019 - 2023)	- Ngày 18/11/2019 - Ngày 18/11/2020 - Ngày 23/11/2021 - Ngày 14/11/2022 - Ngày 16/11/2023 - Ngày 17/01/2019 - Ngày 08/01/2020 - Ngày 21/01/2021 - Năm 2022 không triển khai do dịch Covid - Ngày 25/02/2023 - Ngày 23/01/2024	- Phòng HC - QT - Phòng Công tác HSSV	
Tiêu chí 9.2. Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu					
1	H09.2.001	Sơ đồ bố trí Thư viện	06/2009	Trường ĐH Phú Yên, Phòng HCQT	
2	H09.2.002	Nội quy Thư viện	Số 409/QĐ-ĐHPY, 21/08/2023	Trường ĐH Phú Yên, Thư viện	
		Nội quy phòng đọc			
		Nội quy phòng mượn			
		Nội quy phòng giáo trình			
		Nội quy phòng tra cứu			

		Hệ thống theo dõi việc sử dụng tài liệu của thư viện	Link phần mềm quản lý Thư viện (http://libol.pyu.edu.vn:82)	Thư viện	
3	H09.2.003	Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo theo CTĐT		Thư viện	
4	H09.2.004	Hợp đồng kinh tế	Số/2020, ngày 22/04/2020	Thư viện	
		Hợp đồng kinh tế	Số 01/2021, ngày 04/01/2021 Số 23/HĐKT/2021, ngày 22/10/2021	Thư viện	
		Hợp đồng kinh tế	Số 03/HĐKT/2022, ngày 21/01/2022		
		Hợp đồng kinh tế	Số 53/BS-23, ngày 1/3/2023 Số 100/2023/HĐKT, ngày 11/4/2023		
5	H09.2.005	Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	Số 871/TB-ĐHPY, ngày 31/12/2019	Trường ĐH Phú Yên	
		Tổng hợp ý kiến của sinh viên	17/01/2019	Phòng CTHSSV	
		Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	Số 437/TB-ĐHPY, ngày 04/09/2020	Trường ĐH Phú Yên	
		Tổng hợp ý kiến của sinh viên	08/01/2020	Phòng CTHSSV	
		Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	Số 17/TB-ĐHPY, ngày 11/01/2021	Trường ĐH Phú Yên	
		Tổng hợp ý kiến của sinh viên	21/01/2021	Phòng CTHSSV	
		Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	Số 69/TB-ĐHPY, ngày 06/02/2023	Trường ĐH Phú Yên	
		Tổng hợp ý kiến của sinh viên	25/02/2023	Phòng CTHSSV	
6	H09.2.006	Kế hoạch tổ chức Hội sách	Số:02/KH-TV ngày	Thư viện	

			15/4/2022 Số:313/KH-ĐHPY ngày 9/4/2024		
7	H09.2.007	Thư viện số (http://lib.pyu.edu.vn)	Số 490/QĐ-ĐHPY, ngày 10/9/2018 về triển khai Đề án xây dựng Thư viện điện tử.	Thư viện	
Tiêu chí 9.3. Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.					
1	H09.3.001	- Sơ đồ các phòng học Khu A (phòng Lab)	28/8/2017	Trường ĐHPY	
		- Bản vẽ Khu A, B, C	28/8/2017		
		- Bản vẽ Khu Điều hành chung, Nhà E, Nhà F	06/6/2019		
2	H09.3.002	Danh mục thiết bị (2019-2023)	Ngày 04/01/2020 Ngày 05/01/2021 Ngày 07/01/2022 Ngày 06/01/2023 Ngày 03/01/2024	Trường ĐHPY	
		Sổ theo dõi tình trạng hoạt động, sử dụng thiết bị (2019-2023)	2019, 2020, 2021, 2022, 2023		
		- Phần mềm đào tạo Edusoft - Phần mềm Hệ thống tích hợp thông tin quản lý đào tạo	- Hình ảnh - QĐ số 677/QĐ-ĐHPY, ngày 26/12/2023		
		- Nội qui phòng học, phòng thực hành...	11/6/2021		
		- Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm	2019, 2020, 2021, 2022, 2023		
3	H09.3.003	- Biên bản kiểm tra, đánh giá hiện trạng trang thiết bị (2019-2023).	2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Trường ĐHPY	
		- Kiểm kê tài sản (2019-2022)	2019, 2020, 2021, 2022, 2023		

		- Bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị (2019-2022)	2019, 2020, 2021, 2022, 2023		
4	H09.3.004	- Kế hoạch mua sắm thiết bị hàng năm (2019-2024)	2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Phòng CTHS-SV	
		- Kết quả lấy ý kiến phản hồi người học hàng năm (2019-2022) về trang thiết bị	- Ngày 17/01/2019 - Ngày 08/01/2020 - Ngày 21/01/2021 - Năm 2022 không triển khai do dịch Covid - Ngày 25/02/2023 - Ngày 23/01/2024		
5	H09.3.005	Bảng tổng hợp ý kiến các đơn vị tại Hội nghị CNVC (2019-2023)	- Ngày 18/11/2019 - Ngày 18/11/2020 - Ngày 23/11/2021 - Ngày 14/11/2022 - Ngày 16/11/2023	Phòng HC-QT	
		Bảng tổng hợp ý kiến đối thoại sinh viên (2019-2023)	- Ngày 17/01/2019 - Ngày 08/01/2020 - Ngày 21/01/2021 - Năm 2022 không triển khai do dịch Covid - Ngày 25/02/2023 - Ngày 23/01/2024	Phòng CTHS-SV	
Tiêu chí 9.4. Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.					
1	H09.4.001	- Phần mềm đào tạo Edusoft - Phần mềm Hệ thống tích hợp thông tin quản lý đào tạo	- Hình ảnh - QĐ số 677/QĐ-ĐHPY, ngày 26/12/2023	Trường ĐHPY	
		- Sơ đồ hệ thống phòng học, hệ thống Internet	01/4/2022 01/3/2023		
		- Cổng thông tin điện tử	189/BC-ĐHPY 5/4/2017		

		- Thư viện điện tử	Số 490/QĐ-ĐHPY ngày 10/9/2018 về triển khai Đề án xây dựng Thư viện điện tử		
2	H09.4.002	Danh mục thiết bị (2019-2023)	Ngày 04/01/2020 Ngày 05/01/2021 Ngày 07/01/2022 Ngày 06/01/2023 Ngày 03/01/2024	Trường ĐHPY	
		- Sổ theo dõi tình trạng hoạt động, sử dụng thiết bị (2019-2023) - Sổ theo dõi bảo trì, bảo dưỡng Tivi, hệ thống dạy học, Camera....	2019, 2020, 2021, 2022, 2023		
3	H09.4.003	- Đường truyền Internet hiện nay - Hệ thống wifi của Nhà trường	286a/QĐ-ĐHPY 27/6/2019	Trường ĐHPY	
		- Danh mục thiết bị phục vụ học tập trực tuyến và hội họp trực tuyến	HĐ ngày 14/11/2022		
4	H09.4.004	- Trang bị hệ thống camera giám sát	HĐ ngày 21/11/2021	Trường ĐHPY	
Tiêu chí 9.5. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật					
1	H09.5.001	Thông báo về việc khám sức khỏe đầu khóa học cho sinh viên năm thứ nhất năm học 2018-2019	Số 666/TB-ĐHPY ngày 08/10/2018.		
		Thông báo về việc khám sức khỏe đầu khóa học cho sinh viên năm thứ nhất năm học 2019-2020	Số: 661/TB-ĐHPY ngày 23/09/2019.		
		Thông báo về việc khám sức khỏe đầu khóa học cho sinh viên năm thứ nhất năm học 2020-2021	Số: 645/TB-ĐHPY ngày 01/12/2020.		
		Thông báo về việc khám sức khỏe đầu khóa học cho sinh viên năm thứ nhất năm học 2021-2022	Số 241/TB-ĐHPY ngày 15/04/2022.		

	Thông báo về việc khám sức khỏe đầu khóa học cho sinh viên năm thứ nhất năm học 2022-2023	Số 846/TB-ĐHPY ngày 27/10/2022.		
	Thông báo về việc khám sức khỏe đầu khóa học cho sinh viên năm thứ nhất năm học 2023-2024	Số 918/TB-ĐHPY ngày 23/10/2023.		
	Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên và biên bản thanh lý năm học 2018-2019.	- Số: 29/HĐ/GĐYK ngày 08/10/2018. - Số 34/TLHĐ/GĐYK ngày 06/12/2018		
	Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên và biên bản thanh lý các năm học 2019-2020	- Số: 26/ HĐ/GĐYK ngày 18/09/2019. - Số 26/ TLHĐ/GĐYK ngày 06/12/2018		
	Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên và biên bản thanh lý các năm học 2020-2021	- Số: 30a/HĐ/GĐYK ngày 01/12/2020. - Số 32/TLHĐ/GĐYK ngày 24/12/2020		
	Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên và biên bản thanh lý các năm học 2021-2022	- Số: 06a/HĐ/GĐYK ngày 21/04/2022. - Số 11/TLHĐ/GĐYK ngày 08/06/2022		
	Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên và biên bản thanh lý các năm học 2022-2023	- Số: 23/HĐ/GĐYK ngày 01/11/2022. - Số 33/TLHĐ/GĐYK ngày 14/12/2022		
	Danh sách phân loại và kết luận khám sức khỏe đầu vào các năm học 2018-2019	Số: 54/DS-KSK ngày 29/9/2019		
	Danh sách phân loại và kết luận khám sức khỏe đầu vào các năm học 2019-2020	Số: 04/DS-KSK ngày 06/12/2020		

		Danh sách phân loại và kết luận khám sức khỏe đầu vào các năm học 2020-2021	Số: 16/DS-KSK ngày 02/6/2022		
		Danh sách phân loại và kết luận khám sức khỏe đầu vào các năm học 2021-2022	Số: 38/DS-KSK ngày 14/12/2022		
		Danh sách phân loại và kết luận khám sức khỏe đầu vào các năm học 2022-2023	Số: 41/DS-KSK ngày 16/11/2023		
2	H09.5.002	Kế hoạch xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng nhà trường “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2019	Số 164/KH-ĐHPY ngày 15/3/2019		
		Kế hoạch xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng nhà trường “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2020	Số 92/KH-ĐHPY ngày 09/3/2020		
		Kế hoạch xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong cơ quan doanh nghiệp, nhà trường và đăng ký thi đua năm 2021	Số 142/KH-ĐHPY ngày 15/3/2021		
		Kế hoạch công tác giáo dục Quốc phòng an ninh 2022	Số: 127/KH-ĐHPY ngày 02/3/2022		
		Đảm bảo an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2022 tại Trường Đại học Phú Yên	Số 156/KH-ĐHPY ngày 09/3/2022		
		Kế hoạch công tác giáo dục Quốc phòng an ninh 2023	Số: 145/KH-ĐHPY ngày 01/3/2023		
		Đảm bảo an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023 tại Trường Đại học Phú Yên	Số 86/KH-ĐHPY ngày 08/2/2023		
		Quy định văn hóa học đường Trường ĐHPY	Số: 468/QĐ-ĐHPY ngày 29.10.2010		
		Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy Trường ĐHPY	Số: 729/QĐ-ĐHPY ngày 18.11.2016		
		Quy chế văn hóa công sở tại Trường ĐHPY	Số: 247/QĐ-ĐHPY ngày 11.6.2021		

3	H09.5.003	Kế hoạch thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2021	Số 275/KH-ĐHPY ngày 14/05/2021		
		Kế hoạch thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2022	Số 844/KH-ĐHPY ngày 27/10/2022		
		Kế hoạch thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2023	Số 01/2023/KH PCC-ĐHPY ngày 27/10/2022		
4	H09.5.004	Kế hoạch và dự toán kinh phí xây dựng cảnh quan và chỉnh trang cơ sở vật chất Nhà trường đảm bảo yêu cầu chất lượng cơ sở giáo dục đại học giai đoạn 1 (từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2021)	Số 570/KH-ĐHPY ngày 09/10/2021		
		Triển khai kế hoạch trường học thân thiện, học sinh tích cực các năm	Số /KH-ĐHPY ngày .../.../20...,		
5	H09.5.005	Quyết định tuyển dụng Nhân viên y tế	Số: 134a/QĐ – ĐHPY ngày 03/04/2014 Số: 651/QĐ – ĐHPY ngày 31/10/2014 Số: 175/QĐ-ĐHPY ngày 17/04/2023		
		Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân-học sinh, sinh viên” năm học 2018-2019.	553/TB-ĐHPY, 23/8/2018		
		Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân-học sinh, sinh viên” năm học 2019-2020.	557/TB-ĐHPY, 15/8/2019		
		Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân-học sinh, sinh viên” năm học 2020-2021.	437/TB-ĐHPY, 04/9/2020		
		Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân-học sinh, sinh viên” năm học 2021-2022.	518/TB-ĐHPY, 23/9/2021		
		Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân-học sinh, sinh viên” năm học 2022-2023.	740/TB-ĐHPY, 26/9/2022		
		Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân-học sinh, sinh viên” năm học 2023-2024.	696/TB-ĐHPY, 21/8/2023		
	H09.5.006	Quyết định danh sách nhân viên bảo vệ cơ quan	- Số 281/QĐ-ĐHPY		

6		ngày 30/5/2016 - Số 278/QĐ-ĐHPY ngày 30/5/2016 - Số 280/QĐ-ĐHPY ngày 30/5/2016 - Số 282/QĐ-ĐHPY ngày 30/5/2016 - Số 460/QĐ-ĐHPY ngày 31/8/2018		
	Quyết định bổ nhiệm cán bộ Dân quân tự vệ chức vụ Chính trị viên Ban CHQS Trường Đại học Phú Yên.	Số 2087/QĐ-BCH ngày 10/5/2018		
	Quyết định bổ nhiệm cán bộ Dân quân tự vệ chức vụ Chính trị phó viên Ban CHQS Trường Đại học Phú Yên.	Số 2087/QĐ-BCH ngày 10/5/2018		
	Quyết định bổ nhiệm cán bộ Dân quân tự vệ chức vụ Chỉ huy trưởng Ban CHQS Trường Đại học Phú Yên.	Số 2087/QĐ-BCH ngày 10/5/2018		
	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng Ban CHQS Trường Đại học Phú Yên	Số 270/QĐ-BCH ngày 18/1/2024		
	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS Trường Đại học Phú Yên	Số 270/QĐ-BCH ngày 18/1/2024		
	Quyết định bổ nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng Ban CHQS Trường Đại học Phú Yên	Số 271/QĐ-BCH ngày 18/1/2024		
	Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS Trường Đại học Phú Yên	Số 271/QĐ-BCH ngày 18/1/2024		
	Quyết định bổ nhiệm chức vụ Chính trị viên Ban CHQS Trường Đại học Phú Yên	Số 271/QĐ-BCH ngày 18/1/2024		
	Quyết định bổ nhiệm chức vụ Chính trị viên phó Ban CHQS Trường Đại học Phú Yên	Số 271/QĐ-BCH ngày 18/1/2024		
	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Trường Đại học Phú Yên về phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Cô-rô-na gây ra	Số 37/QĐ-ĐHPY ngày 31/1/2020		

		Quyết định thành lập tổ an toàn Covid-19 Trường Đại học Phú Yên.	Số 328/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2021		
7	H09.5.007	Báo cáo kiểm tra an toàn PCCC và CNCH định kỳ 6 tháng đầu năm 2021	Số 368a/BC-ĐHPY ngày 30/06/2021		
		Báo cáo kiểm tra an toàn PCCC và CNCH định kỳ 6 tháng cuối năm 2021	Số 794a/BC-ĐHPY ngày 30/12/2021		
		Báo cáo tự kiểm tra công tác Phòng cháy chữa cháy 6 tháng cuối năm năm 2022	Số 984/BC-ĐHPY ngày 07/12/2022		
		Báo cáo tự kiểm tra công tác Phòng cháy chữa cháy 6 tháng đầu năm 2023	Số 401/BC-ĐHPY ngày 31/5/2023		
		Báo cáo tự kiểm tra công tác Phòng cháy chữa cháy 6 tháng cuối năm 2023	Số 1075/BC-ĐHPY ngày 05/12/2023		
		Báo cáo kết quả tự thực tập phương án PCCC năm 2019	Số 673a/ĐHPY- HCQT ngày 28/9/2019		
		Báo cáo kết quả tự thực tập phương án PCCC năm 2020	Số .../ĐHPY- HCQT ngày .../9/2020		
		Báo cáo kết quả tự thực tập phương án PCCC năm 2021	Số 6308/BC-ĐHPY ngày 31/5/2021		
		Báo cáo kết quả tự thực tập phương án PCCC năm 2022	Số 891/ĐHPY- HCQT ngày 11/11/2022		
		Báo cáo kết quả tự thực tập phương án PCCC năm 2023	Số 01/2023/PCCC- ĐHPY ngày 09/11/2023		
Tiêu chuẩn 10 Nâng cao chất lượng					
Tiêu chí 10.1: Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình					
1	H10.1.001	1. Quyết định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị phòng ban, khoa, trung tâm trực thuộc Trường ĐHPY	- Số 222/QĐ-ĐHPY ngày 10/6/2009 - Số 132/QĐ-ĐHPY ngày 19/4/2019	Trường ĐHPY	
		2. Quyết định ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHPY	- Số 137/QĐ-ĐHPY ngày 25/04/2019	Trường ĐHPY	

	3. Thông tư ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục Đại học	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021	Bộ GDĐT	
	4. Quyết định ban hành quy chế học vụ trình độ Đại học, trình độ cao đẳng (Khối ngành 1) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.	- Số 430/QĐ-ĐHPY ngày 14/8/2018	Trường ĐHPY	
	5. Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.	- Số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12/9/2019	Trường ĐHPY	
	6. Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ ĐH của Trường ĐHPY	Số 335/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2021	Trường ĐHPY	
	7. Quyết định Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên	Số 276/QĐ-ĐHPY ngày 05 tháng 7 năm 2021	Trường ĐHPY	
	8. Quyết định về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Phú Yên	Số 555/QĐ-ĐHPY ngày 24 tháng 10 năm 2023	Trường ĐHPY	
	9. Thông báo về việc phát triển CTĐT trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy (2019-2022)	- Thông báo số 287/TB-ĐHPY ngày 26/4/2019 - Thông báo số 311/TB-ĐHPY ngày 13/7/2020 - Thông báo số 343/TB-ĐHPY ngày 28/7/2020 - Thông báo số 317/TB-ĐHPY ngày 02/6/2021 - Thông báo số 343a/TB-ĐHPY ngày 10/6/2021	Trường ĐHPY	

			- Thông báo số 286 /TB-ĐHPY ngày 29 tháng 4 năm 2022		
		11. Kế hoạch về việc rà soát, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần năm 2024	Số 227/KH-ĐHPY ngày 18 tháng 3 năm 2024	Trường ĐHPY	
		12. Quyết định về việc quy định xây dựng mã học phần các chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ.	Số 212 QĐ-ĐHPY ngày 24/05/2019	Trường ĐHPY	
		13. Quyết định về việc xây dựng mã học phần các chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ.	Số 278 QĐ-ĐHPY ngày 12/07/2021	Trường ĐHPY	
		14. Thông báo kết luận cuộc họp chương trình đào tạo năm 2021.	Số 375 QĐ-ĐHPY ngày 05/07/2021	Trường ĐHPY	
		15. Quyết định về việc quy định xây dựng mã học phần các chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ.	Số 212 QĐ-ĐHPY ngày 24/05/2019	Trường ĐHPY	
		16. Mẫu CTĐT (kèm thông báo số số 375 QĐ-ĐHPY ngày 05/07/2021) (1)	số 375 QĐ-ĐHPY ngày 05/07/2021	Trường ĐHPY	
		17. Mẫu đề cương chi tiết học phần (kèm theo Thông báo số 514 ngày 26/7/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên).	Số 514 TB-ĐHPY ngày 26/7/2019	Trường ĐHPY	
		18. Thông tư ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021	Trường ĐHPY	
		19. Quyết định Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên	Số 276/QĐ-ĐHPY ngày 05 tháng 7 năm 2021	Trường ĐHPY	

		20. Quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá CTĐT ngành GDMN, trình độ đại học chính quy	Số 699/QĐ-ĐHPY ngày 26/12/2023	Trường ĐHPY	
2	H10.1.002	1. Đề án tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo dục mầm non (2019)		Trường ĐHPY	
		2. Đề án Tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo dục mầm non 2020		Trường ĐHPY	
		3. Đề án Tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo dục mầm non năm 2021	Số 182/ĐA-ĐHPY ngày 02/4/2021	Trường ĐHPY	
		4. Đề án Tuyển sinh trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non năm 2022	Số 93/ĐA-ĐHPY ngày 18/2/2022	Trường ĐHPY	
		5. Đề án Tuyển sinh trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non năm 2023	Số 376/ĐA-ĐHPY ngày 22/5/2023	Trường ĐHPY	
		6. Đề án Tuyển sinh trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non năm 2024	Số 394/ĐA-ĐHPY ngày 22/5/2024	Trường ĐHPY	
		7. Quy định về quy trình thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh và nhập học của Trường Đại học Phú Yên	Số: 498/QĐ-ĐHPY ngày 17/12/2021	Trường ĐHPY	
		8. Quy định về quy trình thanh tra, kiểm tra công tác giảng dạy của giảng viên tại Trường Đại học Phú Yên	- Số: 46/QĐ-ĐHPY ngày 22/01/2021 - Số: 499/QĐ-ĐHPY ngày 17/12/2021	Trường ĐHPY	
		9. Kiểm tra công tác tuyển sinh ĐH, CĐ	- Số: 31/KH-ĐHPY ngày 19/01/2021	Trường ĐHPY	
		10. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm học	- Số: 616/KH-ĐHPY ngày 26/11/2020	Trường ĐHPY	
		11. Thanh tra hoạt động sư phạm nhà giáo	- Số: 195/QĐ-ĐHPY ngày 16/5/2019	Trường ĐHPY	

			- Số: 249/TB-ĐHPY ngày 22/6/2020 - Số: 172/QĐ-ĐHPY ngày 26/6/2020 - Số: 431/TB-ĐHPY ngày 01/9/2020		
		12. Kế hoạch về công tác kiểm tra năm học 2022 – 2023	Số: 718a /KH-ĐHPY ngày 16/09/2022	Trường ĐHPY	
		13. Kế hoạch về công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ năm học 2023 – 2024	Số: 867/KH-ĐHPY ngày 04/10/2023	Trường ĐHPY	
3	H10.1.003	1. Thông báo về việc phát triển CTĐT trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy (2019-2022)	- Số 287/TB-ĐHPY ngày 26/4/2019 - Số 311/TB-ĐHPY ngày 13/7/2020 - Số 343/TB-ĐHPY ngày 28/7/2020 - Số 317/TB-ĐHPY ngày 02/6/2021 - Số 343a/TB-ĐHPY ngày 10/6/2021 - Số 286 /TB-ĐHPY ngày 29/4 /2022	Trường ĐHPY	
		2. Kế hoạch về việc rà soát, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần năm 2024	- Số 227/KH-ĐHPY ngày 18/3/2024	Trường ĐHPY	
		3. Kế hoạch Công tác ĐBCL năm học 2019-2020 đến 2023-2024	- Số 695/ĐHPY-ĐBCL ngày 11/10/2019 - Số 695/ĐHPY-ĐBCL	Trường ĐHPY	

			ngày 11/10/2020 - Số 560/ĐHPY-ĐBCL ngày 14/10/2021 - Số 760/ĐHPY - ĐBCL ngày 30/9/2022 - Số 790/ĐHPY- ĐBCL ngày 14/9/2023		
		4. Quyết định ban hành Quy định về trách nhiệm thực hiện Công tác Đảm bảo chất lượng Giáo dục của Trường ĐHPY	Số 31/QĐ-ĐHPY ngày 14/1/2020	Trường ĐHPY	
		5. Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên trường ĐHPH năm học 2019-2020	- Số 696/KH-ĐHPY ngày 11/10/2019	Trường ĐHPY	
		10. Kế hoạch khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của GV trường ĐHPY năm học 2020-2021	- Số 101/KH-ĐHPY ngày 3/3/2021	Trường ĐHPY	
		11. Thông báo về việc lấy ý kiến khảo sát đánh giá CTĐT	- Số 121/TB-ĐHPY ngày 9/3/2021	Trường ĐHPY	
		12. Thông báo về việc lấy ý kiến phản hồi người học về hoạt động giảng dạy của GV và đo lường sự hài lòng của người học đối với dịch vụ Giáo dục công	- Số 686/TB-ĐHPY ngày 3/12/2021	Trường ĐHPY	
		14. Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa SV với nhà trường (2019-2024)	- Số 11/TB-ĐHPY ngày 9/1/2019 - Số 871/TB-ĐHPY ngày 31/12/2020	Trường ĐHPY	

			- Số 17/TB-ĐHPY ngày 11/1/2021 - Số 69/TB-ĐHPY ngày 6/2/2023 - Số 36/TB-ĐHPY ngày 11/1/2024		
		15. Thông báo kết luận Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với nhà trường năm học 2019 -2024	- Số 71a/TB-ĐHPY ngày 01/02/2019 - Số 11a/TB-ĐHPY ngày 09/01/2020 - Số 58/TB-ĐHPY ngày 29/01/2021 - Số 193/TB-ĐHPY ngày 16/03/2023 - Số 36/TB-ĐHPY ngày 11/01/2024 - Số 244/TB-ĐHPY ngày 18/03/2024	Trường ĐHPY	
		16. Quyết định ban hành Quy định việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên trường ĐHPY	- Số 143/QĐ-ĐHPY ngày 3/5/2019	Trường ĐHPY	
		17. Quyết định về việc ban hành quy định lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về các hoạt động của trường Đại học Phú Yên	- Số: 362/QĐ-ĐHPY ngày 14/9/2021	Trường ĐHPY	
		18. Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người	Kèm theo QĐ Số:	Trường	

	<p>học về hoạt động giảng dạy của giảng viên (dành cho sinh viên)</p> <p>Phiếu khảo sát lấy đánh giá CTĐT (dành cho nhà tuyển dụng)</p> <p>Phiếu khảo sát lấy đánh giá CTĐT (dành cho SV mới tốt nghiệp)</p> <p>Phiếu khảo sát lấy đánh giá CTĐT (dành cho cựu SV)</p> <p>Phiếu khảo sát lấy đánh giá chất lượng đào tạo (dành cho giảng viên)</p>	362/QĐ-ĐHPY ngày 14/9/2021	ĐHPY	
	19. Phiếu khảo sát Đo lường sự hài lòng đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Phú Yên (Phiếu dành cho sinh viên trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy)		Trường ĐHPY	
	20. Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên		Trường ĐHPY	
	21. Phiếu nhận xét hoạt động giảng dạy của giảng viên (đối với giảng viên thao giảng giảng viên giỏi)		Trường ĐHPY	
	22. Phiếu khảo sát mức độ hài lòng về chất lượng đào tạo (Dành cho đơn vị, cá nhân quản lý và sử dụng lao động)		Trường ĐHPY	
	23. Phiếu khảo sát mức độ hài lòng về chất lượng đào tạo (Dành cho đơn vị/cá nhân sử dụng lao động)		Trường ĐHPY	
	24. Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên – đợt 1 – năm học 2020-2021	- Số 419a/BC-ĐHPY ngày 09/8/2021	Trường ĐHPY	

	25. Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy tại Trường Đại học Phú Yên	- Số 779/BC-ĐHPY ngày 27/12/2021	Trường ĐHPY	
	26. Quyết định về việc thành lập Ban biên tập, chỉnh sửa CTĐT trình độ cao đẳng, đại học hệ chính quy, khóa tuyển sinh (năm 2019 – 2021)	- Số 431/QĐ-ĐHPY ngày 19/9/2019	Trường ĐHPY	
		- Số 213/QĐ-ĐHPY ngày 24/7/2020	Trường ĐHPY	
		- Số 282/QĐ-ĐHPY ngày 16/7/2021	Trường ĐHPY	
	27. Quyết định thành lập hội đồng xây dựng CTĐT trình độ đại học năm 2022	Số 170/QĐ-ĐHPY ngày 2/4/2022	Trường ĐHPY	
	28. Quyết định thành lập Tổ rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần các ngành trình độ đại học khóa tuyển sinh năm 2024	Số 178/QĐ-ĐHPY ngày 01/4 2024	Trường ĐHPY	
	29. Kết quả khảo sát CTĐT theo ngành đối với GV năm học 2019 -2024		Trường ĐHPY	
	30. Kế hoạch về việc xây dựng CDR các CTĐT của các ngành tuyển sinh hệ chính quy năm 2021	-Số 187/KH-ĐHPY, ngày 05 tháng 4 năm 2021	Trường ĐHPY	
	31. Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, bộ phận thường trực và phục vụ xây dựng CDR các CTĐT đại học, cao đẳng tuyển sinh năm 2021	- Số 271/KH-ĐHPY ngày 23 tháng 6 năm 2021	Trường ĐHPY	
	32. Kế hoạch tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về CDR năm 2019	Ngày 10 tháng 6 năm 2019	Khoa GDTH&MN	
	33. Kế hoạch tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về CDR năm 2020	Ngày 10 tháng 7 năm 2020	Khoa GDTH&MN	

	34. Kế hoạch về việc xây dựng CDR các CTĐT của các ngành tuyển sinh hệ chính quy năm 2020	- Số 293/KH-ĐHPY, ngày 07 tháng 7 năm 2020	Trường ĐHPY	
	35. Kế hoạch về việc lấy ý kiến khảo sát đánh giá chương trình đào tạo	-Số 121/TB-ĐHPY ngày 09 tháng 3 năm 2021	Trường ĐHPY	
	36. Quyết định ban hành Quy định lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về các hoạt động của Trường Đại học Phú Yên	-Số 362/QĐ-ĐHPY ngày 14/9/2021	Trường ĐHPY	
	37. Thông báo về việc lấy ý kiến phản hồi người học năm 2022	Số 690/TB-ĐHPY ngày 07/9/2022	Trường ĐHPY	
	38. Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan năm 2023	Số 271/KH-ĐHPY, ngày 06/ 4 /2023	Trường ĐHPY	
	39. Biên bản họp khoa về xây dựng CTĐT ngành GDMN khóa 2019-2023 - Khóa 2020-2024 - Khóa 2021-2025 - Biên bản họp tổ soạn thảo CTĐT Khóa 2022-2026 - Biên bản họp khoa về đề xuất những nội dung cần sửa đổi, cập nhật CTĐT, ĐCCT học phần Ngành Giáo dục mầm non, trình độ đại học, hệ chính quy năm 2024	Ngày 05 tháng 6 năm 2019 Ngày 05 tháng 6 năm 2020 Ngày 06 tháng 6 năm 2021 Ngày 5 tháng 9 năm 2022 Ngày 15 tháng 04 năm 2024	Khoa GDTH-MN Khoa GDTH-MN Khoa GDMN Khoa GDMN Khoa GDMN	
	40. Biên bản Hội đồng KH cấp khoa thẩm định CTĐT ngành GDMN khóa 2019 -2023 - Khóa 2020-2024 - Khóa 2021-2025 - Biên bản cấp khoa thông qua nội dung được đề xuất điều chỉnh, bổ sung trong chương trình đào	Ngày 7/8/2019 Ngày 7/8/2020 Ngày 7/8/2021 Ngày 10/5/2022	Khoa GDTH-MN Khoa GDTH-MN Khoa GDMN	

		tạo GD Mầm non năm 2022 - Bảng tổng hợp các đề xuất điều chỉnh, cập nhật CTĐT, ĐCCT ngành GDMN khóa 2024	Ngày 26/ 04/ 2024 (Phục hồi BB cấp khoa)	Khoa GDMN Khoa GDMN	
4	H10.1.004	1. Kế hoạch thực tập sư phạm tốt nghiệp năm học 2019-2020, Ngành Giáo dục Mầm non, trình độ đại học	Số 823/KH-ĐHPY ngày 13/12/2019	Trường ĐHPY	
		2. Kế hoạch thực tập sư phạm tốt nghiệp năm học 2020-2021, Ngành Giáo dục Mầm non, trình độ đại học	Số 672/KH-ĐHPY ngày 17/12/2020	Trường ĐHPY	
		3. Kế hoạch thực tập sư phạm tốt nghiệp năm học 2021-2022, Ngành Giáo dục Mầm non, trình độ đại học	Số 786/KH-ĐHPY ngày 28/12/2021	Trường ĐHPY	
		4. Kế hoạch thực tập sư phạm tốt nghiệp năm học 2022-2023, Ngành Giáo dục Mầm non, trình độ đại học	Số 1040/KH-ĐHPY ngày 29/12/2022	Trường ĐHPY	
		5. Kế hoạch thực tập sư phạm tốt nghiệp năm học 2023-2024, Ngành Giáo dục Mầm non, trình độ đại học	Số 1090/KH-ĐHPY ngày 8/12/2023	Trường ĐHPY	
		6. Kế hoạch thực tập sư phạm 1 năm học 2023-2024, Ngành Giáo dục Mầm non, trình độ đại học	Số 108/KH-ĐHPY ngày 8/12/2023	Trường ĐHPY	
		7. Quyết định thành lập đoàn thực tập Sư phạm và cử đại diện sinh viên các đoàn TTSP năm học 2019-2020	Số 619/QĐ-ĐHPY ngày 13 tháng 12 năm 2019	Trường ĐHPY	
		8. Quyết định thành lập đoàn thực tập Sư phạm và cử đại diện sinh viên các đoàn TTSP năm học 2020-2021	Số 472/QĐ-ĐHPY, ngày 17/12/2020	Trường ĐHPY	
		9. Quyết định thành lập đoàn thực tập Sư phạm và	Số 531/QĐ-ĐHPY, ngày	Trường	

	cử đại diện sinh viên các đoàn TTSP năm học 2021-2022	31/12/2021	ĐHPY	
	10. Quyết định Về việc thành lập các Đoàn thực tập sư phạm và cử Đại diện sinh viên các đoàn thực tập sư phạm năm học 2022 - 2023	Số 51/QĐ-ĐHPY, ngày 16/12/2022	Trường ĐHPY	
	11. Quyết định thành lập đoàn thực tập Sư phạm và cử đại diện sinh viên các đoàn TTSP năm học 2023-2024	Số 638/QĐ-ĐHPY ngày 08 tháng 12 năm 2023	Trường ĐHPY	
	12. Quyết định thành lập ban chỉ đạo TTSP tốt nghiệp trường ĐH Phú Yên năm học 2021-2022	Số 523/QĐ-ĐHPY, ngày 28/12/2021		
	13. Quyết định Thành lập Ban chỉ đạo thực tập sư phạm tốt nghiệp cấp tỉnh năm học 2021-2022 cho sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy của Trường Đại học Phú Yên	Số 761/QĐ-SGDDT, ngày 27/12/2021	Sở GDĐT Phú Yên	
	14. Quyết định về việc thành lập Ban Chỉ đạo Thực tập sư phạm Trường Đại học Phú Yên năm học 2022-2023	Số 569/QĐ-ĐHPY, ngày 16/12/2022	Trường ĐHPY	
	15. Quyết định Thành lập Ban chỉ đạo thực tập sư phạm cấp tỉnh năm học 2022-2023 cho sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy của Trường Đại học Phú Yên	Số 1215/QĐ-SGDDT, ngày 15/12/2022	Sở GDĐT Phú Yên	
	16. Phân công GV dự giờ TT		Khoa GDMN	
	17. Báo cáo Tổng kết Thực tập sư phạm tốt nghiệp năm học 2019 - 2020	Số 32a/BC-ĐHPY ngày 21/7/2020	Trường ĐHPY	
	18. Báo cáo Tổng kết Thực tập sư phạm tốt nghiệp năm học 2020 - 2021	Số 333/BC-ĐHPY ngày 09/6/2021	Trường ĐHPY	

		19. Báo cáo Tổng kết Thực tập sư phạm tốt nghiệp năm học 2021 - 2022	Số 461/BC-ĐHPY ngày 15/6/2022	Trường ĐHPY	
		20. Báo cáo Tổng kết Thực tập sư phạm năm học 2022 - 2023	Số 399/BC-ĐHPY ngày 29/5/2023	Trường ĐHPY	
		21. Báo cáo Tổng kết Thực tập sư phạm năm học 2023 - 2024	Số 434/BC-ĐHPY ngày 10/6/2024	Trường ĐHPY	
5	H10.1.005	1. Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	- 11/TB-ĐHPY ngày 09/01/2019 - 871/TB-ĐHPY ngày 31/12/2019 - 17/TB-ĐHPY ngày 11/01/2021 - Số số 69//TB-ĐHPY ngày 6/2/2023 - Số 36/TB-ĐHPY ngày 11/1/2024	Trường ĐHPY	
		2. Thông báo kết luận đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	- 71a/TB-ĐHPY ngày 01/02/2019 - 11a/TB-ĐHPY ngày 09/01/2020 - 58/TB-ĐHPY ngày 29/01/2021 - Số 193/TB-ĐHPY ngày 16/03/2023 - Số 244/TB-ĐHPY ngày 18/03/2024	Trường ĐHPY	
		3. Kế hoạch và phiếu khảo sát về việc lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục	- Số 696/KH-ĐHPY ngày 11/10/2019	Trường ĐHPY	

		vụ công tác dạy và học của Trường ĐH Phú Yên	- Số 101/KH-ĐHPY ngày 03/3/2021 - Số 686/TB-ĐHPY ngày 03/12/2021		
		4. Thông báo về việc lấy ý kiến phản hồi của người học	Số 690/TB-ĐHPY ngày 7/9/2022	Trường ĐHPY	
		5. Báo cáo về việc lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐH Phú Yên	- Số 419a/BC-ĐHPY ngày 09/8/2021 - Số 779/BC-ĐHPY ngày 27/12/2021	Trường ĐHPY	
		6. Thông báo Kết luận về việc lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan và chuẩn đầu ra Tin học, Ngoại ngữ khoá tuyển sinh 2019.	Số 203/TB-ĐHPY ngày 20/3/2023	Trường ĐHPY	
		7. Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan	Số 271/KH-ĐHPY ngày 6/4/2023	Trường ĐHPY	
		6. Báo cáo về việc lấy ý kiến lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan	số 278/TB-ĐHPY ngày 29 tháng 3 năm 2024	Trường ĐHPY	
6	H10.1.006	1. Kế hoạch và phiếu khảo sát về việc làm đối với sinh viên tốt nghiệp	- Số 546/KH-ĐHPY ngày 21/10/2020 - Số 799/KH-ĐHPY ngày 31/12/2021 - Số 669/TB-ĐHPY ngày 24/11/2021	Trường ĐHPY	
		2. Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát sinh viên tốt nghiệp	- Số 789a/BC-ĐHPY ngày 29/11/2019 - Số 603/BC-ĐHPY ngày 24/11/2020	Trường ĐHPY	

			- Số 731/BC-ĐHPY ngày 17/12/2021		
		3. Thông báo về việc khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau một năm tốt nghiệp và đơn vị tuyển dụng sinh viên-khóa tốt nghiệp năm 2023	Số 631/TB-ĐHPY ngày 16/08/2024	Trường ĐHPY	
7	H10.1.007	1. Quyết định ban hành Chương trình dạy học ngành Giáo dục MN trình độ đại học, liên thông chính quy, khóa đào tạo 2019-2021	Số 413/QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 9 năm 2019	Trường ĐHPY	
		2. Quyết định ban hành Chương trình dạy học ngành Giáo dục MN trình độ đại học, liên thông chính quy, khóa đào tạo 2021-2023	Số 516/QĐ-ĐHPY ngày 27 tháng 12 năm 2021	Trường ĐHPY	
		3. Quyết định ban hành Chương trình dạy học ngành Giáo dục MN trình độ đại học, liên thông hệ VLVH, khóa đào tạo 2022-2024	Số 601 /QĐ-ĐHPY ngày 27 tháng 12 năm 2022	Trường ĐHPY	
		4. Quyết định công nhận Chương trình dạy học ngành Giáo dục MN trình độ đại học, hình thức liên thông cao đẳng – đại học hệ VLVH, khóa tuyển sinh năm 2023	Số 644/QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 12 năm 2023	Trường ĐHPY	
		5. Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2023	Số 488/QĐ-ĐHPY ngày 01 tháng 10 năm 2019	Trường ĐHPY	
		6. Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024	Số 345/QĐ-ĐHPY ngày 15 tháng 10 năm 2020	Trường ĐHPY	
		7. Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa tuyển sinh 2021 - 2025	Số 351/QĐ-ĐHPY ngày 08 tháng 9 năm 2021	Trường ĐHPY	
		8. Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục	Số 394/QĐ-ĐHPY ngày	Trường	

		Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa tuyển sinh 2022 - 2026	05 tháng 9 năm 2022	ĐHPY	
		9. Quyết định ban hành CTĐT ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học, hệ chính quy, khóa tuyển sinh 2024 - 2028	Số 400/QĐ-ĐHPY ngày 17 tháng 7 năm 2024	Trường ĐHPY	
		10. Nghị quyết về việc thông qua CTĐT khóa tuyển sinh 2020	Số 01/NQ-KHĐT ngày 09 tháng 10 năm 2020	HĐ KHĐT và ĐT	
Tiêu chí 10.2: Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được thiết lập, được đánh giá và cải tiến.					
1	H010.2.001	1.Hướng dẫn viết chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	- 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010 - 25/HD-ĐHPY ngày 09/01/2015	Bộ GD&ĐT Trường ĐHPY	
		2.Thông báo Quy định thiết kế các học phần bắt buộc trong CTĐT trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.	Số 467/TB-ĐHPY ngày 13/07/2018	Trường ĐHPY	
		3.Quyết định ban hành quy trình quản lý đào tạo đối với sinh viên	- Số 17/QĐ-ĐHPY, ngày 19/01/2015 - Số 65/QĐ-ĐHPY, ngày 05/03/2019	Trường ĐHPY	
		4. Quyết định về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Phú Yên	- Số 555/QĐ-ĐHPY ngày 24 tháng 10 năm 2023	Trường ĐHPY	
		5. Kế hoạch xây dựng chuẩn đầu ra CTĐT của các ngành tuyển sinh hệ chính quy năm 2020	- Số 293/KH-ĐHPY ngày 7/7/2020	Trường ĐHPY	
		6. Kế hoạch về việc xây dựng CDR các CTĐT của các ngành tuyển sinh hệ chính quy năm 2021	- Số 187/KH-ĐHPY, ngày 05 tháng 4 năm 2021	Trường ĐHPY	
		7. Thông báo về việc phát triển CTĐT trình độ	- Thông báo số 287/TB-	Trường	

	đại học, cao đẳng hệ chính quy (2019-2022)	ĐHPY ngày 26/4/2019 - Thông báo số 311/TB- ĐHPY ngày 13/7/2020 - Thông báo số 343/TB- ĐHPY ngày 28/7/2020 - Thông báo số 317/TB- ĐHPY ngày 02/6/2021 - Thông báo số 343a/TB- ĐHPY ngày 10/6/2021 - Thông báo số 286/TB- ĐHPY ngày 29/4/2022	ĐHPY	
	8. Kế hoạch về việc rà soát, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần năm 2024	Số: 227/KH-ĐHPY ngày 18 tháng 3 năm 2024	Trường ĐHPY	
	9. QĐ thành lập ban chỉ đạo và bộ phận phục vụ xây dựng chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ Đại học, Cao đẳng hệ chính quy khoá tuyển sinh 2020	- Số 221/QĐ-ĐHPY ngày 27/7/2020	Trường ĐHPY	
	10. QĐ thành lập hội đồng nghiệm thu chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ Đại học, Cao đẳng hệ chính quy khoá tuyển sinh 2020	- Số 222/QĐ-ĐHPY ngày 27/7/2020	Trường ĐHPY	
	11. Quy trình quản lý đề cương chi tiết	GV01/QLĐT- ĐCCTHP/CTMH ngày 19/5/2020	Trường ĐHPY	
	12. Quyết định vv ban hành chuẩn đầu ra các CTĐT trình độ đại học, cao đẳng chính quy khóa tuyển sinh từ 2022	- Số 263/QĐ-ĐHPY ngày 20/06/2022	Trường ĐHPY	
	13. Quyết định vv ban hành chuẩn đầu ra các CTĐT trình độ đại học, cao đẳng chính quy khóa tuyển sinh 2019	- Số 262/QĐ-ĐHPY ngày 18/06/2019	Trường ĐHPY	

		14. Quyết định vv ban hành chuẩn đầu ra các CTĐT trình độ đại học, cao đẳng chính quy khóa tuyển sinh 2021	-Số 277/QĐ-ĐHPY ngày 12/07/2021	Trường ĐHPY	
		15. Quyết định vv ban hành chuẩn đầu ra các CTĐT trình độ đại học, cao đẳng chính quy khóa tuyển sinh 2020	-Số 245/QĐ-ĐHPY ngày 10/08/2020	Trường ĐHPY	
		17. Bản mô tả CTĐT ngành Giáo dục MN trình độ đại học hệ chính quy khóa 2019 – khóa 2024	Kèm theo các quyết định ban hành CTĐT: - Số 488/QĐ-ĐHPY ngày 1 tháng 10 năm 2019 - Số 345/QĐ-ĐHPY ngày 15 tháng 10 năm 2020 - Số 351/QĐ-ĐHPY ngày 08 tháng 9 năm 2021 - Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05 tháng 9 năm 2022 - Số 400/QĐ-ĐHPY ngày 17 tháng 7 năm 2024	Trường ĐHPY	
		18. Đối sánh trong nước về CTĐT Ngành GDMN	Khóa 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Khoa GDMN	
2	H10.2.002	1. Quy định về quy trình thanh tra, kiểm tra công tác giảng dạy của giảng viên tại Trường Đại học Phú Yên	- Số: 499/QĐ-ĐHPY ngày 17/12/2021	Trường ĐHPY	
		2. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm học	- Số: 616/KH-ĐHPY ngày 26/11/2020	Trường ĐHPY	
		3. Thanh tra hoạt động sư phạm nhà giáo	- Số: 195/QĐ-ĐHPY ngày 16/5/2019 - Số: 249/TB-ĐHPY ngày 22/6/2020 - Số: 172/QĐ-ĐHPY ngày	Trường ĐHPY	

			26/6/2020 - Số: 431/TB-ĐHPY ngày 01/9/2020 21, 22, 23		
		4. Biên bản Hội đồng Khoa học cấp khoa thẩm định Chương trình đào tạo trình độ Đại học hệ chính quy ngành: Giáo dục mầm non - Khóa đào tạo: 2019-2023	Ngày 7 tháng 8 năm 2019	Khoa GD Tiểu học - MN	
		5. Biên bản họp khoa về xây dựng CTĐT cử nhân ngành Giáo dục mầm non khóa 2019 - 2023	Ngày 5 tháng 6 năm 2019	Khoa GD Tiểu học - MN	
		6. Biên bản Hội đồng Khoa học cấp khoa thẩm định CTĐT trình độ Đại học hệ chính quy ngành: Giáo dục mầm non - Khóa đào tạo: 2020-2024	Ngày 7 tháng 8 năm 2020	Khoa GD Tiểu học - MN	
		7. Biên bản Hội đồng Khoa học cấp khoa thẩm định CTĐT trình độ Đại học hệ chính quy ngành: Giáo dục mầm non - Khóa đào tạo: 2021-2025	Ngày 19 tháng 8 năm 2021	Khoa GDMN	
		8. Biên bản Hội đồng KH cấp khoa thẩm định CTĐT trình độ Đại học hệ chính quy ngành: Giáo dục mầm non - Khóa đào tạo: 2022-2026	Ngày 7 tháng 8 năm 2022 (Phục hồi)	Khoa GDMN	
		9. Biên bản Hội đồng Khoa học cấp khoa thẩm định Chương trình đào tạo trình độ Đại học hệ chính quy ngành: Giáo dục mầm non - Khóa đào tạo: 2024-2028	Ngày 18 tháng 8 năm 2024 (Phục hồi)	Khoa GDMN	
3	H10.2.003	1. Quy trình quản lý đề cương chi tiết	GV01/QLĐT- ĐCCTHP/CTMH ngày 19/5/2020	Trường ĐHPY	

		2. Bộ ĐCCT các học phần ngành GDMN khóa 2019	Kèm theo QĐ Số 413/QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 9 năm 2019	Trường ĐHPY	
		3. Bộ ĐCCT các học phần ngành GDMN khóa 2020	Kèm theo QĐ Số 345/QĐ-ĐHPY ngày 15 tháng 10 năm 2020	Trường ĐHPY	
		13. Bộ ĐCCT các học phần ngành GDMN khóa 2021	Kèm theo QĐ Số 516/QĐ-ĐHPY ngày 27 tháng 12 năm 2021	Trường ĐHPY	
		4. Bộ ĐCCT các học phần ngành GDMN khóa 2022	Kèm theo QĐ Số 601 /QĐ-ĐHPY ngày 27 tháng 12 năm 2022	Trường ĐHPY	
		5. Bộ ĐCCT các học phần ngành GDMN khóa 2024	Kèm theo QĐ Số 400/QĐ-ĐHPY ngày 17 tháng 7 năm 2024	Trường ĐHPY	
4	H10.2.004	1. Thông báo về việc xác định “Triết lý giáo dục” và quy định mẫu CTĐT và ĐCCTHP của Trường Đại học Phú Yên	Số 514/TB-ĐHPY ngày 26/7/2019	Trường ĐHPY	
		2. Biên bản họp tổ bộ môn nghiệm thu đề cương chi tiết học phần ngành Giáo dục Mầm non – Khóa 2019-2023	Ngày 18 tháng 7 năm 2019	Khoa GDMN	
		3. Biên bản họp tổ bộ môn nghiệm thu đề cương chi tiết học phần ngành Giáo dục Mầm non – Khóa 2020-2024	Ngày 18 tháng 7 năm 2021	Khoa GDMN	
		4. Biên bản họp tổ bộ môn nghiệm thu đề cương chi tiết học phần ngành Giáo dục Mầm non – Khóa 2021-2025	Ngày 18 tháng 7 năm 2021	Khoa GDMN	
		5. Biên bản họp tổ bộ môn thẩm định đề cương chi tiết học phần ngành Giáo dục Mầm non –	Ngày 21 tháng 7 năm 2022	Khoa GDMN	

	Khóa 2022-2026			
	6. Biên bản Thẩm định đề cương chi tiết học phần ngành Giáo dục Mầm non – Khóa 2019-2023 Khóa 2020-2024 Khóa 2021-2025 Khóa 2022-2026 Khóa 2024-2028	Ngày 18 tháng 7 năm 2019 Ngày 18 tháng 7 năm 2020 Ngày 18 tháng 7 năm 2021 Ngày 21 tháng 7 năm 2022 Phục hồi	Khoa GDTH – MN Khoa GDTH – MN Khoa GDMN Khoa GDMN Khoa GDMN	
	7. Kế hoạch xây dựng chuẩn đầu ra CTĐT của các ngành tuyển sinh hệ chính quy năm 2020	Số 293/KH-ĐHPY ngày 7/7/2020	Trường ĐHPY	
	8. QĐ thành lập ban chỉ đạo và bộ phận phục vụ xây dựng chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ Đại học, Cao đẳng hệ chính quy khoá tuyển sinh 2020	Số 221/QĐ-ĐHPY ngày 27/7/2020	Trường ĐHPY	
	9. QĐ thành lập hội đồng nghiệm thu chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ Đại học, Cao đẳng hệ chính quy khoá tuyển sinh 2020	Số 222/QĐ-ĐHPY ngày 27/7/2020	Trường ĐHPY	
	10. Quy trình quản lý đề cương chi tiết	GV01/QLĐT-ĐCCTHP/CTMH ngày 9/5/2020	Trường ĐHPY	

5	H10.2.005	1. Kế hoạch và phiếu khảo sát về việc lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐH Phú Yên	- Số 696/KH-ĐHPY ngày 11/10/2019 - Số 101/KH-ĐHPY ngày 03/3/2021 - Số 686/TB-ĐHPY ngày 03/12/2021	ĐHPY	
		2. Báo cáo về việc lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐH Phú Yên	- Số 58/TB-ĐHPY ngày 07/9/2018 - Số 419a/BC-ĐHPY ngày 09/8/2021 - Số 779/BC-ĐHPY ngày 27/12/2021	Trường ĐHPY	
		3. Kế hoạch và phiếu khảo sát về việc làm đối với sinh viên tốt nghiệp	- Số 546/KH-ĐHPY ngày 21/10/2020 - Số 799/KH-ĐHPY ngày 31/12/2021 - Số 669/TB-ĐHPY ngày 24/11/2021	Trường ĐHPY	
		4. Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát sinh viên tốt nghiệp	- Số 789a/BC-ĐHPY ngày 29/11/2019 - Số 603/BC-ĐHPY ngày 24/11/2020 - Số 731/BC-ĐHPY ngày 17/12/2021	Trường ĐHPY	
		5. Thông báo về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học	Số 690/TB-ĐHPY ngày 07/9/2022	Trường ĐHPY	
		6. Kế hoạch về việc lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan – năm 2023;	Số 271/KH-ĐHPY ngày 06 tháng 4 năm 2023	Trường ĐHPY	
		7. Thông báo về việc khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau 1 năm tốt nghiệp và đơn vị tuyển dụng sinh viên – khóa tốt nghiệp năm 2023	Số 631/TB-ĐHPY ngày 16/8/2024	Trường ĐHPY	

		8. Quyết định v/v ban hành chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy khóa tuyển sinh năm 2019	Số 262/QĐ-ĐHPY, ngày 18/06/2020	Trường ĐHPY	
		9. Quyết định v/v ban hành chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy khóa tuyển sinh năm 2020	Số 245/QĐ-ĐHPY, ngày 10/08/2020	Trường ĐHPY	
		10. Quyết định v/v ban hành chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy khóa tuyển sinh từ năm 2021	Số 277/QĐ-ĐHPY, ngày 12/07/2021	Trường ĐHPY	
		11. Quyết định v/v ban hành chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy khóa tuyển sinh từ năm 2022	Số 236/QĐ-ĐHPY, ngày 20/06/2022	Trường ĐHPY	
6	H10.2.006	1. Thông báo về việc phát triển CTĐT trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy (2019-2022)	- Thông báo số 287/TB-ĐHPY ngày 26/4/2019 - Thông báo số 311/TB-ĐHPY ngày 13/7/2020 - Thông báo số 343/TB-ĐHPY ngày 28/7/2020 - Thông báo số 317/TB-ĐHPY ngày 02/6/2021 - Thông báo số 343a/TB-ĐHPY ngày 10/6/2021 - Thông báo số 270/TB-ĐHPY ngày 22/4/2022 - Thông báo Số 286 /TB-ĐHPY ngày 29 tháng 4 năm 2022	Trường ĐHPY	
		2. Kế hoạch về việc rà soát, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học	Số: 227/KH-ĐHPY ngày 18 tháng 3 năm 2024	Trường ĐHPY	

	phần năm 2024			
	3. Đề cương chi tiết các học phần ngành GDMN khóa 2019 - 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kèm theo QĐ Số 413/QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 9 năm 2019 - Kèm theo QĐ Số 345/QĐ-ĐHPY ngày 15 tháng 10 năm 2020 - Kèm theo QĐ Số 516/QĐ-ĐHPY ngày 27 tháng 12 năm 2021 - Kèm theo QĐ Số 601/QĐ-ĐHPY ngày 27 tháng 12 năm 2022 - Kèm theo QĐ Số 400/QĐ-ĐHPY ngày 17 tháng 07 năm 2024 	Trường ĐHPY	
	4. Biên bản thông qua nội dung được đề xuất điều chỉnh, bổ sung trong chương trình đào tạo GD Mầm non năm 2022	Ngày 10 tháng 5 năm 2022	Khoa GDMN	
	5. Biên bản Biên bản phân công giảng viên biên soạn ĐCCT học phần ngành GDMN khóa 2019-2023 Khóa 2020-2024 Khóa 2021-2025 Khóa 2022-2026 Kế hoạch phân công giảng viên rà soát, điều chỉnh và cập nhật ĐCCT học phần năm ngành GDMN năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 15 tháng 6 năm 2019 Ngày 15 tháng 6 năm 2021 Ngày 15 tháng 6 năm 2021, Ngày 01 tháng 7 năm 2022 Ngày 19 tháng 04 năm 2024 	<ul style="list-style-type: none"> Khoa GDTH-MN Khoa GDTH-MN Khoa GDMN Khoa GDMN 	

				Khoa GDMN	
		<p>6. Biên bản Thẩm định đề cương chi tiết học phần ngành Giáo dục Mầm non – Khóa 2019-2023</p> <p>Khóa 2020-2024</p> <p>Khóa 2021-2025</p> <p>Khóa 2022-2026</p> <p>Khóa 2024-2028</p>	<p>Ngày 18 tháng 7 năm 2019</p> <p>Ngày 18 tháng 7 năm 2020</p> <p>Ngày 18 tháng 7 năm 2021</p> <p>Ngày 21 tháng 7 năm 2022</p> <p>Phục hồi</p>	<p>Khoa GDTH – MN</p> <p>Khoa GDTH – MN</p> <p>Khoa GDMN</p> <p>Khoa GDMN</p> <p>Khoa GDMN</p>	
		<p>7. Biên bản thẩm định cấp khoa CTĐT ngành Giáo dục Mầm non khóa 2019-2023</p> <p>Khóa 2020-2024</p> <p>Khóa 2021-2025</p> <p>Khóa 2022-2026</p> <p>Khóa 2024-202</p>	<p>Ngày 07 tháng 8 năm 2019</p> <p>Ngày 07 tháng 8 năm 2020</p> <p>Ngày 19 tháng 8 năm 2021</p> <p>Ngày 15 tháng 9 năm 2022</p> <p>2024 (phục hồi)</p>	<p>Khoa GDTH – MN</p> <p>Khoa GDTH – MN</p> <p>Khoa GDMN</p> <p>Khoa GDMN</p> <p>Khoa</p>	

				GDMN	
	<p>8. Biên bản họp khoa về xây dựng CTĐT ngành GDMN khóa 2019-2023</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khóa 2020-2024 - Khóa 2021-2025 - Biên bản họp tổ soạn thảo CTĐT Khóa 2022-2026 - Biên bản họp khoa về đề xuất những nội dung cần sửa đổi, cập nhật CTĐT, ĐCCT học phần Ngành Giáo dục mầm non, trình độ đại học, hệ chính qui năm 2024 	<p>Ngày 05 tháng 6 năm 2019</p> <p>Ngày 05 tháng 6 năm 2020</p> <p>Ngày 06 tháng 6 năm 2021</p> <p>Ngày 5 tháng 9 năm 2022</p> <p>Ngày 15 tháng 04 năm 2024</p>	<p>Khoa GDTH-MN</p> <p>Khoa GDTH-MN</p> <p>Khoa GDMN</p> <p>Khoa GDMN</p> <p>Khoa GDMN</p>		
	<p>9. Biên bản họp khoa về việc đề xuất những nội dung cần sửa đổi, cập nhật CTĐT, ĐCCT học phần</p> <p>Ngành Giáo dục mầm non, trình độ đại học, hệ chính qui năm 2024.</p>	<p>Ngày 15 tháng 04 năm 2024</p>	<p>Khoa GDMN</p>		
	<p>10. Báo cáo kết quả khảo sát phục vụ rà soát, chỉnh sửa và cập nhật chương trình đào tạo, đề cương chi tiết ngành Giáo dục mầm non</p>	<p>Ngày 19 tháng 04 năm 2024</p>	<p>Khoa GDMN</p>		
	<p>11. Danh mục CTĐT và các ĐCCT học phần được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung năm 2024</p>	<p>Kèm theo quyết định số 400/QĐ – ĐHPY ngày 17/7/2024</p>	<p>Trường ĐHPY</p>		
	<p>12. Biên bản họp tổ soạn thảo Về việc rà soát, điều chỉnh và cập nhật CTĐT, ĐCCT năm 2024, Ngành</p>	<p>Ngày 26 tháng 04 năm 2024</p>	<p>Khoa GDMN</p>		

		Giáo dục Mầm non			
		13. Bảng đối sánh giữa CTĐ đại học ngành GDMN khóa tuyển sinh 21 với CTĐT đại học ngành GDMN khóa tuyển sinh 22	Ngày 25 tháng 5 năm 2022	Khoa GDMN	
		14. Phiếu lấy ý kiến và báo cáo kết quả của Cựu SV và SV về CTĐT		Khoa GDMN	
		15. Bảng tổng hợp các đề xuất điều chỉnh cập nhật CTĐT, ĐCCT ngành giáo dục mầm non khóa 2024	Ngày 26 tháng 04 năm 2024	Khoa GDMN	
<i>Tiêu chí 10.3: Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra</i>					
1	H10.3.001	1. Quy định về quy trình thanh tra, kiểm tra công tác giảng dạy của giảng viên tại Trường Đại học Phú Yên	- Số: 499/QĐ-ĐHPY ngày 17/12/2021	Trường ĐHPY	
		2. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm học	- Số: 616/KH-ĐHPY ngày 26/11/2020	Trường ĐHPY	
		3. Quyết định Thanh tra hoạt động sư phạm nhà giáo	- Số: 195/QĐ-ĐHPY ngày 16/5/2019 - Số: 249/TB-ĐHPY ngày 22/6/2020 - Số: 172/QĐ-ĐHPY ngày 26/6/2020 - Số: 431/TB-ĐHPY ngày 01/9/2020	Trường ĐHPY	
		4. Kế hoạch Về công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ năm học 2023 – 2024	- Số: 867/KH-ĐHPY ngày 04/10/2024	Trường ĐHPY	
		5. Kế hoạch Về công tác thanh tra, kiểm tra năm	- Số: 718a/KH-ĐHPY	Trường	

		học 2022 – 2023	ngày 16/09/2022	ĐHPY	
		6. Quyết định ban hành Qui định về trách nhiệm thực hiện Công tác Đảm bảo chất lượng Giáo dục của Trường Đại học Phú Yên	- Số 31/QĐ-ĐHPY ngày 14 tháng 01 năm 2020	Trường ĐHPY	
		7. Quyết định ban hành chính sách đảm bảo chất lượng trường ĐHPY	Số 493 ngày 28 tháng 12 năm 2020	Trường ĐHPY	
		8. Quyết định Ban hành Bộ chỉ số đo lường hiệu quả của Trường Đại học Phú Yên	- số 497/QĐ-ĐHPY ngày 31/12/2020	Trường ĐHPY	
		9. Kế hoạch Công tác ĐBCL năm học 2019-2020 đến 2023-2024	- Số 695/ĐHPY-ĐBCL ngày 11/10/2019 - Số 695/ĐHPY-ĐBCL ngày 11/10/2020 - Số 560/ĐHPY-ĐBCL ngày 14/10/2021 - Số 760/ĐHPY - ĐBCL ngày 30/9/2022 - Số 790/ĐHPY- ĐBCL ngày 14/9/2023	Trường ĐHPY	
2.	H10.3.002	1. Quyết định ban hành quy trình quản lý đào tạo đối với sinh viên	Số 65/QĐ-ĐHPY, ngày 05/03/2019	Trường ĐHPY	
		2. Quyết định ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	- Số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12/9/2019 - Số 335/QĐ-ĐHPY ngày 27/8/2021	Trường ĐHPY	
		3. Quyết định về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Phú Yên	Số: 555/QĐ-ĐHPY ngày 24/10/2023	Trường ĐHPY	
		4. Quy định về việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của SV trong CTĐT các học phần ngành GDMN	Đề cương chi tiết ngành GDMN các khóa 2019,	Trường ĐHPY	

			2020,2021,2022,2024 Ban hành kèm theo các quyết định ban hành CTĐT		
		5. Quyết định ban hành Quy chế thi KTHP trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy Trường ĐHPY	Số 688/TB-ĐHPY, ngày 06/12/2018	Trường ĐHPY	
		6. Báo cáo v/v tổ chức kỳ thi kết thúc học phần các bộ môn chung, học kỳ 1, Năm học 2018 – 2019. Hệ chính quy các lớp khóa 2015, 2016, 2017. (đợt 1 từ ngày 17/12 - 05/01/2019)	28 tháng 01 năm 2019	Phòng KT và ĐBCL	
		7. Báo cáo v/v tổ chức kỳ thi kết thúc học phần các bộ môn chung, học kỳ 1, năm học 2018 – 2019. Hệ chính quy các lớp khóa 2018. (đợt 2 từ ngày 18/02 - 02/03/2019)	Ngày 22 tháng 3 năm 2019	Phòng KT và ĐBCL	
		8. Báo cáo v/v tổ chức kỳ thi kết thúc học phần các bộ môn chung Học kỳ 1, năm học 2019 – 2020. Hệ chính quy các lớp khóa 2016, 2017, 2018, 2019 (đợt 1 từ ngày 16/12 - 07/01/2020, đợt 3 từ 03/2 đến 09/5/2020).	Ngày Tháng 6 năm 2020	Phòng KT và ĐBCL	
		9. Báo cáo v/v tổ chức kỳ thi kết thúc học phần các bộ môn chung Học kỳ 2, năm học 2019 – 2020. Hệ chính quy các lớp khóa 2016, 2017, 2018, 2019 (đợt 1 từ ngày 20/7 - 15/8/2020)	Ngày Tháng 8 năm 2020	Phòng KT và ĐBCL	
		10. Báo cáo v/v tổ chức kỳ thi kết thúc học phần các bộ môn chung Học kỳ 1, năm học 2020 – 2021. Hệ chính quy các lớp khóa 2017, 2018, 2019, 2020 (đợt 1, đợt 2, đợt 3).	Ngày Tháng 4 năm 2021	Phòng KT và ĐBCL	

	11. Báo cáo v/v tổ chức kỳ thi kết thúc học phần các bộ môn chung Học kỳ 2, năm học 2020 – 2021. Hệ chính quy các lớp khóa 2018, 2019, 2020. (đợt 2)	Ngày Tháng 10 năm 2021	Phòng KT và ĐBCL	
	12. Báo cáo tổ chức kỳ thi kết thúc học phần học kỳ 1, năm học 2022-2023	Ngày Tháng 3 năm 2023	Phòng QLCL	
	13. Báo cáo thanh tra thi kết thúc học phần học kỳ 2, năm học 2022- 2023	Số 745/TB-ĐHPY ngày 05/09/2023	Phòng QLCL	
	14. Báo cáo tổ chức kỳ thi kết thúc học phần học kỳ 1, năm học 2023-2024	Ngày 22 Tháng 4 năm 2024	Phòng QLCL	
	15. Báo cáo tổ chức kỳ thi kết thúc học phần học kỳ 2, năm học 2023-2024	Ngày 9 Tháng 9 năm 2024	Phòng QLCL	
	16. Báo cáo Kết quả thanh tra thi kết thúc học phần học kỳ 1 Năm học 2023-2024	Số 312 /BC-ĐHPY ngày 09/04/2024	Trường ĐHPY	
	17. Báo cáo thanh tra thi kết thúc học phần học kỳ 2, năm học 2022- 2023	Số 745/TB-ĐHPY ngày 05/09/2023	Phòng QLCL	
	18. Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	- 11/TB-ĐHPY ngày 09/01/2019 - 871/TB-ĐHPY ngày 31/12/2019 - 17/TB-ĐHPY ngày 11/01/2021	Trường ĐHPY	
	19. Thông báo kết luận đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	- 71a/TB-ĐHPY ngày 01/02/2019 - 11a/TB-ĐHPY ngày 09/01/2020 - 58/TB-ĐHPY ngày 29/01/2021 - 69/TB-ĐHPY ngày	Trường ĐHPY	

			6/02/2023 - Số 193 /TB-ĐHPY ngày 16/03/2023 - Số 36 /TB-ĐHPY ngày 11/01/2024		
		20. Thông báo về việc lấy ý kiến phản hồi người học	Số 690/TB-ĐHPY ngày 7/09/2022	Trường ĐHPY	
		21. Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan năm 2023	Số 271/KH-ĐHPY ngày 6/04/2023	Trường ĐHPY	
		22. Quyết định Về việc Ban hành Quy định lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về các hoạt động của Trường Đại học Phú Yên	Số 362/QĐH-ĐHPY ngày 14/09/2021		
		23. Phần mềm quản lý điểm và đào tạo CMC	Phần mềm	Trường ĐHPY	
3	H10.3.003	1. Quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của SV	Đề cương chi tiết học phần	Khoa GDMN	
		2. Tiêu chí và trọng số đánh giá học phần	Đề cương chi tiết học phần	Khoa GDMN	
		3. Hình thức kiểm tra đánh giá	Đề cương chi tiết học phần	Khoa GDMN	
4	H10.3.004	1. Quyết định ban hành Quy trình tổ chức thi kết thúc HP các lớp đào tạo của trường Đại học Phú Yên	Số 11/QĐ-ĐHPY ngày 07/1/2019	Trường ĐHPY	
		2. Kế hoạch xây dựng, chỉnh sửa đề thi kết thúc học phần trình độ đại học, cao đẳng chính quy năm 2019	Số 473/KH-ĐHPY, ngày 04/07/2019	Trường ĐHPY	
		3. Thông báo về việc xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung ngân hàng đề thi kết thúc học phần	Số 363 /TB-ĐHPY ngày 16 tháng 05 năm 2019	Trường ĐHPY	

		4. Kế hoạch xây dựng, chỉnh sửa đề thi kết thúc học phần trình độ đại học, cao đẳng chính quy năm 2022-223	Số 804/KH-ĐHPY ngày 12/10/2022	Trường ĐHPY	
		5. Thông báo về việc xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung ngân hàng đề thi kết thúc học phần năm học 2022-2023	Số 691 /TB-ĐHPY ngày 7 tháng 9 năm 2022	Trường ĐHPY	
		6. Kế hoạch xây dựng, chỉnh sửa ngân hàng đề thi kết thúc học phần trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy năm học 2023-2024	- Số 1184/KH-ĐHPY ngày 29/12/2023	Trường ĐHPY	
5	H10.3.005	1. Kế hoạch và phiếu khảo sát về việc lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐH Phú Yên	- Số 696/KH-ĐHPY ngày 11/10/2019 - Số 101/KH-ĐHPY ngày 03/3/2021 - Số 686/TB-ĐHPY ngày 03/12/2021	Trường ĐHPY	
		2. Quyết định Ban hành Quy định việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Phú Yên	- Số 143/QĐ-ĐHPY ngày 03/5/2019	Trường ĐHPY	
		3. Quyết định về việc Ban hành Quy định lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về các hoạt động của Trường Đại học Phú Yên	Số 362/QĐ-ĐHPY ngày 14/09/2021		
		4. Thông báo về việc lấy ý kiến phản hồi người học	- Số 66/TB-ĐHPY ngày 03/12/2021 - Số 690/TB-ĐHPY ngày 07/9/2022	Trường ĐHPY	
		5. Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan	- Số 271/TB-ĐHPY ngày 2/04/2023	Trường ĐHPY	

	6. Báo cáo về việc lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐH Phú Yên	- Số 419a/BC-ĐHPY ngày 09/8/2021 - Số 779/BC-ĐHPY ngày 27/12/2021 2022	Trường ĐHPY	
	7. Báo cáo về việc lấy ý kiến lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan	số 278/TB-ĐHPY ngày 29 tháng 3 năm 2024	Trường ĐHPY	
	8. Quy định về quy trình thanh tra, kiểm tra công tác giảng dạy của giảng viên tại Trường Đại học Phú Yên	- Số: 46/QĐ-ĐHPY ngày 22/01/2021 - Số: 499/QĐ-ĐHPY ngày 17/12/2021	Trường ĐHPY	
	9. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm học	- Số: 616/KH-ĐHPY ngày 26/11/2020	Trường ĐHPY	
	10. Thông báo Kế hoạch thanh tra hoạt động Su phạm nhà giáo	- Số: 350/TB-ĐHPY ngày 14/5/2019		
	11. Thanh tra hoạt động su phạm nhà giáo	- Số: 195/QĐ-ĐHPY ngày 16/5/2019 - Số: 249/TB-ĐHPY ngày 22/6/2020 - Số: 172/QĐ-ĐHPY ngày 26/6/2020 - Số: 431/TB-ĐHPY ngày 01/9/2020	Trường ĐHPY	
	12. Kế hoạch về công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2022-2023	-Số: 718a/KH-ĐHPY ngày 16/09/2022	Trường ĐHPY	
	13. Kế hoạch về công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024	- Số: 867/KH-ĐHPY ngày 04/10/2023	Trường ĐHPY	
	14. Báo cáo Tổng kết công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ năm học 2022 – 2023	- Số: 632/BC-ĐHPY ngày 04/8/2023	Trường ĐHPY	

		15. Báo cáo Tổng kết công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ năm học 2022 – 2023	- Số: 569/BC-ĐHPY ngày 26/7/2024	Trường ĐHPY	
6	H10.3.006	Hồ sơ dự giờ (1) Kế hoạch dự giờ đánh giá GV (2) Phiếu đánh giá dự giờ (3) Bảng tổng hợp kết quả dự giờ GV các năm học		Trường ĐHPY	
		Biên bản dự giờ, đánh giá của tổ bộ môn		Khoa GDMN	
		Kế hoạch dự giờ hằng năm của tổ bộ môn		Khoa GDMN	
		Sổ tay dự giờ của một số giảng viên		Khoa GDMN	
Tiêu chí 10.4: Các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học					
1	H10.4.001	Quy định nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Phú Yên	số 248 /QĐ-ĐHPY ngày 11 tháng 6 năm 2012	ĐHPY	
		Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Phú Yên	Số: 417/QĐ-ĐHPY ngày 25.11.2021	ĐHPY	
		Kế hoạch NCKH SV năm 2021-2022	Số 733/ĐHPY, ngày 17/12/1021	Phòng QL.KH&HT QT	
		- Quy định khen thưởng các hoạt động khoa học và công nghệ của Trường ĐHPY.	- Số: 376/QĐ-ĐHPY ngày 26.8.2019	ĐHPY	
		- Quyết định ban hành Quy định khen thưởng các hoạt động khoa học và công nghệ của Trường ĐHPY (có Quy định kèm theo).	- Số 376/QĐ-ĐHPY ngày 26/8/2019.	ĐHPY	
		- Ban hành Quy định tiêu chuẩn đạo đức trong hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Phú Yên	- Số: 375 /QĐ -ĐHPY ngày 26/ 08/2019.	ĐHPY	

		Góp ý dự thảo Nghị định quy định hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học (2)	Số 237/ĐHPY-QLKH-HTQT ngày 30/6/2020	ĐHPY	
		Kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ và HTQT trường ĐHPY năm học 2020-2021	Số 676/KH-ĐHPY ngày 18/12/2020	ĐHPY	
		- Quyết định về việc ban hành Quy định nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Phú Yên.	-248/QĐ-ĐHPY 11.6.2021	ĐHPY	
		- Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Phú Yên.	- 471/QĐ-ĐHPY 25.11.2021.	ĐHPY	
		- Báo cáo Tổng kết hoạt động Khoa học và công nghệ giai đoạn 2016-2020 và định hướng nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025.	- Số 706/BC-ĐHPY 10/12/2021	ĐHPY	
		Hoạt động Khoa học - Công nghệ và HTQT giai đoạn 2021-2025	Số: 423/ĐHPY-QLKH ngày 10.08.2021	ĐHPY	
2	H10.4.002	(1) Hồ sơ nghiệm thu đề tài NCKH giảng viên NH 2018-2019 biên bản họp nghiệm thu, phiếu nhận xét, phiếu chấm điểm)	Năm 2018-2019	Phòng QL.KH&HT QT	
		(2) Hồ sơ nghiệm thu đề tài NCKH sinh viên năm 2020 – 2021 (biên bản họp nghiệm thu, phiếu nhận xét, phiếu chấm điểm)	Năm 2018-2019	Phòng QL.KH&HT QT	
		(1) Hồ sơ nghiệm thu đề tài NCKH giảng viên NH 2019-2020 biên bản họp nghiệm thu, phiếu nhận xét, phiếu chấm điểm)	Năm 2019-2020	Phòng QL.KH&HT QT	
		(2) Hồ sơ nghiệm thu đề tài NCKH sinh viên năm học 2019-2020 biên bản họp nghiệm thu, phiếu nhận xét, phiếu chấm điểm)	Năm 2019-2020	Phòng QL.KH&HT QT	
		Quyết định giao đề tài NCKH của SV năm học 2019-2020	Số: 636/QĐ-ĐHPY ngày 26/12/2019	ĐHPY	

		(1) Hồ sơ nghiệm thu đề tài NCKH giảng viên NH năm 2020-2021 (biên bản họp nghiệm thu, phiếu nhận xét, phiếu chấm điểm)	Năm 2020-2021	Phòng QL.KH&HT QT	
		(2) Hồ sơ nghiệm thu đề tài NCKH sinh viên năm 2020 – 2021 (biên bản họp nghiệm thu, phiếu nhận xét, phiếu chấm điểm)	Năm 2020-2021	Phòng QL.KH&HT QT	
		Quyết định giao đề tài NCKH của SV năm học 2020-2021	Số: 431/QĐ-ĐHPY ngày 25/11/2020	ĐHPY	
		(1) Hồ sơ nghiệm thu đề tài NCKH giảng viên năm 2021-2022 (biên bản họp nghiệm thu, phiếu nhận xét, phiếu chấm điểm)	Năm 2021-2022	Phòng QL.KH&HT QT	
		(2) Hồ sơ nghiệm thu đề tài NCKH sinh viên năm 2021 – 2022 (biên bản họp nghiệm thu, phiếu nhận xét, phiếu chấm điểm)	Năm 2021 – 2022	Phòng QL.KH&HT QT	
		Quyết định giao đề tài NCKH của SV năm học 2021-2022	193/QĐ-ĐHPY ngày 24/5/2022	Phòng QL.KH&HT QT	
		Quyết định giao đề tài NCKH của SV năm học 2022-2023			
		Quyết định giao đề tài NCKH của SV năm học 2023-2024			
		Quyết định công nhận kết quả nghiệm thu đề tài, TLTK thực hiện năm học 2022-2023		ĐHPY	
3	H10.4.003	(1) Hồ sơ nghiệm thu đề tài NCKH giảng viên năm 2022-2023 (biên bản họp nghiệm thu, phiếu nhận xét, phiếu chấm điểm)	Năm 2022-2023	Phòng QL.KH&HT QT	
		(2) Hồ sơ nghiệm thu đề tài NCKH sinh viên năm 2022 – 2023 (biên bản họp nghiệm thu, phiếu nhận xét, phiếu chấm điểm)	Năm 2022-2023	Phòng QL.KH&HT	

				QT	
		Thông kê đề tài NCKH năm học 2018-2019	31/QĐ-ĐHPY 22.1.2019	ĐHPY	
		Thông kê đề tài NCKH năm học 2019-2020(Quyết định giao đề tài)	73/ QĐ-ĐHPY 3.3.2020	ĐHPY	
		Thông kê đề tài NCKH năm học 2020-2021	74/QĐ-ĐHPY 23.2.2021	ĐHPY	
		Thông kê đề tài NCKH năm học 2021-2022	564QĐ-ĐHPY 27.7.2022	ĐHPY	
		Thông kê đề tài NCKH năm học 2021-2022	560QĐ-ĐHPY 14.7.2023	ĐHPY	
4	H10.4.004	Danh mục các giáo trình, tài liệu tham khảo được xuất bản từ 2018-2019		ĐHPY	
		Danh mục các giáo trình, tài liệu tham khảo được xuất bản từ 2019-2020		ĐHPY	
		Danh mục các giáo trình, tài liệu tham khảo được xuất bản từ 2020-2021		ĐHPY	
		Danh mục các giáo trình, tài liệu tham khảo được xuất bản từ 2021-2022		ĐHPY	
		Danh mục các giáo trình, tài liệu tham khảo được xuất bản từ 2022-2023		ĐHPY	
5	H10.4.005	Quy định về hoạt động NCKH của sinh viên Trường ĐHPY	Số: 471/QĐ-ĐHPY ngày 25.11.2021	ĐHPY	
		Quyết định về việc ban hành Quy định nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Phú Yên (2)	Số: 471/QĐ-ĐHPY ngày 25/11/2021	ĐHPY	
6	H10.4.006	Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức Trường Đại học Phú Yên năm học 2018-2019	Số: .. /TB-ĐHPY ngày tháng năm 2019	ĐHPY	

	Mình chứng các bài báo khoa học của giảng viên hằng năm	Từ năm 2018-2019	Phòng QL.KH&HT QT	
	Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức Trường Đại học Phú Yên năm học 2019-2020	Số: 356 /TB-ĐHPY ngày 03 tháng 08 năm 2020	ĐHPY	
	Mình chứng các bài báo khoa học của giảng viên hằng năm	Từ năm 2019-2020	Phòng QL.KH&HT QT	
	Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức Trường Đại học Phú Yên năm học 2020-2021	Số: 386 /TB-ĐHPY ngày 15 tháng 07 năm 2021	ĐHPY	
	Mình chứng các bài báo khoa học của giảng viên hằng năm	Từ năm 2020-2021	Phòng QL.KH&HT QT	
	Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức Trường Đại học Phú Yên năm học 2021-2022	Số: 564 /TB-ĐHPY ngày 27 tháng 07 năm 2022	ĐHPY	
	Mình chứng các bài báo khoa học của giảng viên hằng năm	Từ năm 2021-2022	Phòng QL.KH&HT QT	
	Thông báo về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, viên chức Trường Đại học Phú Yên năm học 2022-2023	Số: 560 /TB-ĐHPY ngày 14 tháng 07 năm 2023	ĐHPY	
	Mình chứng các bài báo khoa học của giảng viên hằng năm	Từ năm 2017-2021	Phòng QL.KH&HT QT	

7	H10.4.007	(1) Kỷ yếu hội thảo khoa học “Chương trình đào tạo giáo viên mầm non, Tiểu học, THCS do trường Đại học Phú Yên đào tạo giai đoạn 2018-2023 từ góc nhìn thực tiễn”		ĐHPY	
8	H10.4.008	(1) Biên bản họp khoa về việc vận dụng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên vào giảng dạy chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non – năm 2019		ĐHPY	
		(2) Biên bản họp khoa về việc vận dụng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên vào giảng dạy chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non – năm 2020		ĐHPY	
		(3)Biên bản họp khoa về việc vận dụng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên vào giảng dạy chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non – năm 2021		ĐHPY	
		(4)Biên bản họp khoa về việc vận dụng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên vào giảng dạy chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non – năm 2022		ĐHPY	
		(5)Biên bản họp khoa về việc vận dụng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên vào giảng dạy chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non – năm 2023		ĐHPY	
		(5)Biên bản họp khoa về việc vận dụng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên vào giảng dạy chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non – năm 2024.		Khoa SP	
9	H10.4.009	Quyết định công nhận kết quả đánh giá khoa luận tốt nghiệp cho sinh viên trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2015-2019 của Khoa GDTH-GDMN	256/QĐ-ĐHPY 17.6.2019	ĐHPY	

		Quyết định công nhận kết quả đánh giá khoa luận tốt nghiệp cho sinh viên trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2016-2020 của Khoa GDTH-GDMN		ĐHPY	
		Quyết định công nhận kết quả đánh giá khoa luận tốt nghiệp cho sinh viên trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2017-2021 của Khoa GDTH-GDMN	/QĐ-ĐHPY .5.2021	Phòng QL.KH&HT QT	
		Quyết định công nhận kết quả đánh giá khoa luận tốt nghiệp cho sinh viên trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2018-2022 của Khoa Giáo dục mầm non		ĐHPY	
		Quyết định công nhận kết quả đánh giá khoa luận tốt nghiệp cho sinh viên trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2023 của Khoa Giáo dục mầm non		ĐHPY	
		Quyết định công nhận kết quả đánh giá khoa luận tốt nghiệp cho sinh viên trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024 của Khoa Giáo dục mầm non		Phòng QL.KH&HT QT	
10	H10.4.010	Danh mục Đề tài NCKH các cấp, Giáo trình, Tài liệu tham khảo được nghiệm thu đưa vào sử dụng được công bố trên website nhà trường.		Phòng QL.KH&HT QT	
11	H10.4.011	Giáo dục trí tuệ cảm xúc cho trẻ mầm non thông qua thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại			
<i>Tiêu chí 10.5. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến</i>					
1	H10.5.001	Quy định về chức năng, nhiệm vụ các đơn vị, phòng, ban, khoa, trung tâm thuộc trường ĐHPY	384/QĐ.ĐHPY 20/7/2012 132/QĐ.ĐHPY 19/4/2019	Trường ĐHPY	
		Thông báo về chức năng, nhiệm vụ, của phòng Công tác học sinh, sinh viên	Ngày 05/6/2017	Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành Quy chế văn hoá công sở, trong đó có nội quy ra vào cơ quan	247/QĐ-ĐHPY ngày 11/6/2021	Trường ĐHPY	

		Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 24/02/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Phú Yên	07/NQ-HĐT ngày 24/02/2021	Trường ĐHPY	
2	H10.5.002	(1) Kết quả lấy ý kiến sinh viên đối với các HĐ đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐHPY năm học 2018-2019.	Số 586/TB-ĐHPY, ngày 07/9/2018	Phòng KT-ĐBCL (nay là Phòng ĐBCL)	
		(2) Kết quả lấy ý kiến sinh viên đối với các HĐ đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐHPY năm học 2019-2020.	Số 696/KH-ĐHPY, ngày 11/10/2019	Phòng KT-ĐBCL (nay là Phòng ĐBCL)	
		(3) Kết quả lấy ý kiến sinh viên đối với các HĐ đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐHPY năm học 2020-2021.	Số 362/QĐ-ĐHPY, ngày 14/9/2021	Phòng KT-ĐBCL (nay là Phòng ĐBCL)	
		(4) Kết quả lấy ý kiến sinh viên đối với các HĐ đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐHPY năm học 2021-2022.	Số 362/QĐ-ĐHPY, ngày 14/9/2021	Phòng KT-ĐBCL (nay là Phòng ĐBCL)	
		(5) Kết quả lấy ý kiến sinh viên đối với các HĐ đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐHPY năm học 2022-2023	Số 271/KH-ĐHPY, ngày 06/4/2023	Phòng KT-ĐBCL (nay là Phòng ĐBCL)	
		(6) Kết quả lấy ý kiến sinh viên đối với các HĐ đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường ĐHPY năm học 2023-2024		Phòng KT-ĐBCL (nay là Phòng ĐBCL)	
3	H10.5.003	(1) Báo cáo Tổng kết năm học 2017-2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2018-2019.	Số: 700/BC-ĐHPY ngày 23/10/2018	Phòng HC-QT	
		(2) Báo cáo Tổng kết năm học 2018-2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2019-2020.	Số: 725/BC-ĐHPY ngày 22/10/2019	Phòng HC-QT	
		(3) Báo cáo Tổng kết năm học 2019-2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2020-2021.	Số: 550/BC-ĐHPY ngày 22.10.2020;	Phòng HC-QT	

		(4) Báo cáo Tổng kết năm học 2020-2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2021-2022.	Số: 504/BC-ĐHPY ngày 17.09.2021.	Phòng HC-QT	
		(5) Báo cáo Tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022-2023.		Phòng HC-QT	
4	H10.5.004	(1) Danh mục kiểm kê tài sản năm 2018	Số 771/QĐ-ĐHPY ngày 28/12/2018	Phòng HC-QT	
		(2) Danh mục kiểm kê tài sản năm 2019	Ngày 18/2/2020	Phòng HC-QT	
		(3) Danh mục kiểm kê tài sản năm 2020	707/KH-ĐHPY 31/12/2020	Phòng HC-QT	
		(4) Danh mục kiểm kê tài sản năm 2021	707/KH-ĐHPY 31/12/2020	Phòng HC-QT	
		(5) Danh mục kiểm kê tài sản năm 2022	825/KH-ĐHPY 31/12/2021	Phòng HC-QT	
		(6) Danh mục kiểm kê tài sản năm 2023		Phòng HC-QT	
5	H10.5.005	(1) Thông báo kết luận Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường năm học 2018-2019	71a/TB-ĐHPY ngày 01/02/2019	ĐHPY	
		(2) Thông báo kết luận Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường năm học 2019-2020	11a/TB-ĐHPY ngày 09/01/2020	ĐHPY	
		(3) Thông báo kết luận Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường năm học 2020-2021	58/TB-ĐHPY ngày 29/01/2021	ĐHPY	
		(4) Thông báo kết luận Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường năm học 2021-2022		ĐHPY	
		(5) Thông báo kết luận Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường năm học 2022-2023	Số 193/TB-ĐHPY ngày 16/03/2023	ĐHPY	
		(6) Thông báo kết luận Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường năm học 2023-2024	Số 36/TB-ĐHPY ngày 11/01/2024 Số 244/TB-ĐHPY ngày 18/03/2024	ĐHPY	

6	H10.5.006	Tổng hợp nhu cầu trang thiết bị các năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Ngày 08/3/2018	Phòng HC- QT	
		Quyết định chỉ định thầu sửa chữa bảo trì phần mềm đào tạo	742/QĐ-ĐHPY 19/12/2018	Phòng HC- QT	
		Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo của trường ĐHPY giai đoạn 2022-2025	607/BC-ĐHPY 28/10/2021	Phòng HC- QT	
		Tờ trình đề xuất đầu tư dự án mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo của trường ĐHPY giai đoạn 2022-2025	608/TTr-ĐHPY 28/10/2021	Phòng HC- QT	
		Công văn về việc rà soát bổ sung máy móc, thiết bị chuyên dùng của trường ĐHPY	609/ĐHPY 29/10/2021	Phòng HC- QT	
		Kế hoạch trang bị laptop phục vụ công tác của Trường	Ngày 03/12/2020 Ngày 25/6/2021	Phòng HC- QT	
		Danh mục sách, giáo trình, sách tham khảo, tài liệu tham khảo đã xuất bản giai đoạn 2017-2021		Thư viện Trường ĐHPY	
7	H10.5.007	(1) Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo của trường Đại học Phú Yên	Số 526/BC-ĐHPY ngày 14/10/2020	Phòng HC- QT	
		(2) Thông báo về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Mua sắm trang Thiết bị phục vụ đào tạo Trường Đại học Phú Yên	Số 01/TB-UBND ngày 04/01/2021	UBND Tỉnh Phú Yên	
		(3) Tờ trình về việc phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo Trường Đại học Phú Yên (lần 2)	Số 1325/TTr-SGDDT ngày 10/11/2021	UBND Tỉnh Phú Yên	

		(4) Biên bản Thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo Trường Đại học Phú Yên	Số 01/TB-UBND ngày 04/01/2021	Sở GD&ĐT Phú Yên	
		(5) Thông báo về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo Trường Đại học Phú Yên	Số 01/TB-UBND ngày 04/01/2021	UBND Tỉnh Phú Yên	
		(6) Công văn về việc phúc đáp thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo Trường Đại học Phú Yên	-Số 2650/SKHĐT-QLN ngày 24/11/2021	UBND Tỉnh Phú Yên	
8	H10.5.008	Thư viện OPAC - Phần mềm Libol 5.0 (192.168.10.9/libol)	Trang web TV (192.168.10.9/libol)	Thư viện	
		Thư viện điện tử Dspace (http://lib.pyu.edu.vn)	http://lib.pyu.edu.vn	Thư viện	
		Phê duyệt xây dựng Thư viện điện tử	490/QĐ-ĐHPY ngày 10/9/2018	Trường ĐHPY	
		Số tài liệu, học liệu tại Thư viện	Trang web TV (192.168.10.9/libol)	Thư viện	
9	H10.5.009	(1) Quyết định ban hành Quy định quản lý, sử dụng hệ thống mạng máy tính		Phòng HC-QT	
		(2) Quyết định ban hành Quy định quản lý, sử dụng, sửa chữa thiết bị tin học và hỗ trợ giảng dạy		Phòng HC-QT	
		(3) Quyết định ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của website Trường ĐHPY		Phòng HC-QT	
10	H10.5.010	(1) Quyết định thành lập Trung tâm Ngoại ngữ- Tin học		ĐHPY	
		(2) Quy chế Tổ chức và hoạt động của Thư viện		ĐHPY	
11	H10.5.011	(1) Phiếu đánh giá khóa học (dành cho SV trước khi tốt nghiệp)		Phòng KT-ĐBCL (nay là Phòng	

				ĐBCL)	
		(2) Tổng hợp kết quả khảo sát đánh giá khóa học		Phòng KT- ĐBCL (nay là Phòng ĐBCL)	
Tiêu chí: 10.6. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến					
1	H10.6.001	Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị/bộ phận thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan*			
		Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc trường ĐHPY	Số: 132/QĐ-ĐHPY ngày 19.04.2019	Trường ĐHPY	
2	H10.6.002	Thông tin về kết quả đánh giá và cải tiến về cơ chế phản hồi*			
		Báo cáo tổng kết Phiếu khảo sát đo lường sự hài lòng đối với hoạt động đào tạo của trường Đại học Phú Yên; Phiếu khảo sát mức độ hài lòng về chất lượng đào tạo	H15.4.020	Trường ĐHPY	
3	H10.6.003	Quyết định ban hành Quy định lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về các hoạt động của Trường Đại học Phú Yên	Số 362/QĐ-ĐHPY ngày 14 tháng 9 năm 2021	Trường ĐHPY	
4	H10.6.004	Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của GV			
		(1) Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của GV năm học 2019 - 2020	Số 696 /KH-ĐHPY, ngày 11 tháng 10 năm 2019	Trường ĐHPY	
		(2) Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của GV năm học 2020 - 2021	Số 101 /KH-ĐHPY, ngày 03 tháng 3 năm 2021	Trường ĐHPY	
5	H10.6.005	Thông báo v/v lấy ý kiến phản hồi người học			
		(1) Thông báo v/v lấy ý kiến phản hồi người học năm học 2021 - 2022	Số 686 /TB-ĐHPY, ngày	Trường ĐHPY	

			03 tháng 12 năm 2021		
		(2) Thông báo v/v lấy ý kiến phản hồi người học năm học 2022 - 2023	Số 690 /TB-ĐHPY, ngày 07 tháng 9 năm 2022	Trường ĐHPY	
6	H10.6.006	Phiếu khảo sát về hoạt động giảng dạy, chất lượng đào tạo của Trường			
		(1) Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên (dành cho sinh viên)	Số 143/QĐ-ĐHPY ngày 3/5/2019	Phòng Quản lý chất lượng	
		(2) Phiếu khảo sát lấy đánh giá CTĐT (dành cho SV mới tốt nghiệp) Phiếu khảo sát lấy đánh giá CTĐT (dành cho cựu SV) Phiếu khảo sát lấy đánh giá chất lượng đào tạo (dành cho giảng viên)	Kèm theo QĐ Số: 362/QĐ-ĐHPY ngày 14/9/2021	Trường ĐHPY	
		(3) Phiếu khảo sát lấy đánh giá CTĐT (dành cho nhà tuyển dụng)	Kèm theo QĐ Số: 362/QĐ-ĐHPY ngày 14/9/2021	Trường ĐHPY	
7	H10.6.007	Tổng hợp kết quả khảo sát về hoạt động giảng dạy của GV	?	Phòng Quản lý chất lượng	
8	H10.6.008	Tổng hợp ý kiến phản hồi của các bên liên quan về CDR và CTĐT	?	Phòng QLCL	
9	H10.6.009	Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non			
		Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2019	Số 488/QĐ-ĐHPY ngày 01 tháng 10 năm 2019	Trường ĐHPY	
		Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2020	Số 345/QĐ-ĐHPY ngày 15	Trường	

			tháng 10 năm 2020	ĐHPY	
		Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2021	Số 351/QĐ-ĐHPY ngày 08 tháng 9 năm 2021	Trường ĐHPY	
		Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2022	Số 394/QĐ-ĐHPY ngày 05 tháng 9 năm 2022	Trường ĐHPY	
		Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non năm 2024	Số 400/QĐ-ĐHPY ngày 17 tháng 7 năm 2024	Trường ĐHPY	
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra					
Tiêu chí 11.1: Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng					
1	H11.1.001	Quy chế học vụ trình độ đại học, cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	414/QĐ-ĐHPY, ngày 12/9/2019	Trường ĐHPY	
		Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên	335/QĐ-ĐHPY, ngày 27/8/2021	Trường ĐHPY	
		Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên (Văn bản hợp nhất)	01/12/2023	Trường ĐHPY	
2	H11.1.002	Quy trình quản lý đào tạo đối với sinh viên	65/QĐ-ĐHPY, ngày 5/3/2019	Trường ĐHPY	
		Quy trình công tác sinh viên	516/QĐ-ĐHPY, ngày 27/12/2021	Trường ĐHPY	
3	H11.1.003	Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc Trường Đại học Phú Yên	Số 132/QĐ-ĐHPY, ngày 19/4/2019	Trường ĐHPY	
4	H11.1.004	Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 1, năm học 2019-2020		Trường ĐHPY	
		Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp,	251/TB-ĐHPY, 22/6/2020	Trường	

	ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 2, năm học 2019-2020		ĐHPY	
	Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 1, năm học 2020-2021	700/TB-ĐHPY, /2020	Trường ĐHPY	
	Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 2, năm học 2020-2021	321/TB-ĐHPY, 3/6/2021	Trường ĐHPY	
	Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 1, năm học 2021-2022		Trường ĐHPY	
	Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 2, năm học 2021-2022		Trường ĐHPY	
	Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 1, năm học 2022-2023		Trường ĐHPY	
	Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 2, năm học 2022-2023		Trường ĐHPY	
	Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 1, năm học 2023-2024		Trường ĐHPY	
	Thông báo kết luận họp xét sinh viên được học tiếp, ngừng học, bị buộc thôi học học kỳ 2, năm học 2023-2024		Trường ĐHPY	
	Quyết định buộc thôi học đối với sinh viên	544/QĐ-ĐHPY, 04/11/2019	Trường ĐHPY	
	Quyết định buộc thôi học đối với sinh viên	255a/QĐ-ĐHPY, 20/8/2020	Trường ĐHPY	

		Quyết định buộc thôi học đối với sinh viên	499/QĐ-ĐHPY, 31/12/2020	Trường ĐHPY	
		Quyết định buộc thôi học đối với sinh viên	246/QĐ-ĐHPY, 11/6/2021	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp năm 2019	515/QĐ-ĐHPY, 18/10/2019	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp năm 2020	93/QĐ-ĐHPY, 30/3/2020 271/QĐ-ĐHPY, 03/9/2020	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp năm 2021	154/QĐ-ĐHPY, 9/4/2021 338/QĐ-ĐHPY, 30/8/2021 401/QĐ-ĐHPY, 15/10/2021	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp năm 2022	75/QĐ-ĐHPY, 02/3/2022 287/QĐ-ĐHPY, 19/7/2022 497/ QĐ-ĐHPY, 27/10/2022	Trường ĐHPY	
		Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp năm 2023	238/ QĐ-ĐHPY, 29/5/2023	Trường ĐHPY	
5	H11.1.005	Báo cáo tổng hợp Kết quả đối sánh tiêu chí hoạt động của đơn vị năm 2019	874/BC-ĐHPY, 31/12/2019	Trường ĐHPY	
		Báo cáo tổng hợp Kết quả đối sánh tiêu chí hoạt động của đơn vị năm 2020	604/BC-ĐHPY, 21/11/2020	Trường ĐHPY	
		Báo cáo tổng hợp Kết quả đối sánh tiêu chí hoạt động của đơn vị năm 2021	829/BC-ĐHPY, 31/12/2021	Trường ĐHPY	

		Báo cáo tổng hợp Kết quả đối sánh tiêu chí hoạt động của đơn vị năm 2022		Trường ĐHPY	Đề nghị phục hồi
		Báo cáo tổng hợp Kết quả đối sánh tiêu chí hoạt động của đơn vị năm 2023		Trường ĐHPY	Đề nghị phục hồi
6	H11.1.006	Biên bản họp tổng kết, đánh giá tỉ lệ thi học, tốt nghiệp của người học ngành GDMN năm học 2019 - 2020		Khoa GDTH & MN	
		Biên bản họp tổng kết, đánh giá tỉ lệ thi học, tốt nghiệp của người học ngành GDMN năm học 2020-2021		Khoa GDMN	
		Biên bản họp tổng kết, đánh giá tỉ lệ thi học, tốt nghiệp của người học ngành GDMN năm học 2021 - 2022		Khoa GDMN	
		Biên bản họp tổng kết, đánh giá tỉ lệ thi học, tốt nghiệp của người học ngành GDMN năm học 2022 - 2023		Khoa GDMN	
		Biên bản họp tổng kết, đánh giá tỉ lệ thi học, tốt nghiệp của người học ngành GDMN năm học 2023 - 2024		Khoa GDMN	
7	H11.1.007	Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	871/TB-ĐHPY, 31/12/2019	Trường ĐHPY	
		Thông báo kết luận Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường, năm học 2019 - 2020	11a/TB-ĐHPY, 9/11/2020	Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường	17/TB-ĐHPY, 11/1/2021	Trường ĐHPY	
		Thông báo kết luận Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường, học kì 1 năm học 2020 - 2021	58/TB-ĐHPY, 29/1/2021	Trường ĐHPY	

		Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường năm học 2022 - 2023	69/TB-ĐHPY, 6/2/2023	Trường ĐHPY	
		Thông báo kết luận Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với Nhà trường năm học 2022 - 2023	193/TB-ĐHPY, 16/3/2023	Trường ĐHPY	
		Thông báo tổ chức đối thoại giữa sinh viên với Khoa quản lý sinh viên và Nhà trường năm học 2023 - 2024	36/TB-ĐHPY, 11/1/2024	Trường ĐHPY	
8	H11.1.008	Biên bản rà soát chương trình đào tạo ngành GDMN năm 2019		Khoa GDTH & MN	
		Biên bản rà soát chương trình đào tạo ngành GDMN năm 2020		Khoa GDTH & GDMN	
		Biên bản rà soát chương trình đào tạo ngành GDMN năm 2021		Khoa GDMN	
		Biên bản rà soát chương trình đào tạo ngành GDMN năm 2022		Khoa GDMN	
		Biên bản rà soát chương trình đào tạo ngành GDMN năm 2024		Khoa GDMN	
9	H11.1.009	Tờ trình đề nghị CVHT năm học 2019 - 2020		Khoa GDTH & MN	
		Tờ trình đề nghị CVHT năm học 2020 - 2021		Khoa GDTH & MN	
		Tờ trình đề nghị CVHT năm học 2021 - 2022		Khoa GDMN	
		Tờ trình đề nghị CVHT năm học 2022 - 2023		Khoa GDMN	
		Tờ trình đề nghị CVHT năm học 2023 - 2024		Khoa GDMN	
10	H11.1.010	Quyết định ban hành Quy định về công tác Cố vấn học tập tại trường Đại học Phú Yên	630/QĐ-ĐHPY, 31/10/2018	Trường ĐHPY	

		Quyết định ban hành Quy định công tác cố vấn học tập của Trường Đại học Phú Yên	56/QĐ-ĐHPY, 7/3/2023	Trường ĐHPY	
11	H11.1.011	Quyết định Về việc ban hành Điều lệ học bổng hỗ trợ sinh viên	551/QĐ-ĐHPY, 5/10/2012	Trường ĐHPY	
12	H11.1.012	Quyết định Ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy	612/QĐ-ĐHPY, 27/11/2013	Trường ĐHPY	
13	H11.1.013	Thông báo về việc xét, trao học bổng Lotte năm 2019		Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc xét, trao học bổng Lotte năm 2020		Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc xét, trao học bổng Lotte năm 2021		Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc xét, trao học bổng Lotte năm 2022 (đợt 1) Thông báo về việc xét, trao học bổng Lotte năm 2022 (đợt 2)	268/ĐHPY, 22/4/2022 591/ĐHPY, 4/8/2022	Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc xét, trao học bổng Lotte năm 2023	276/ĐHPY, 10/4/2023	Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc xét học bổng “Lotte Shin Kuyk-ho Global Scholarship” năm 2024	116/TB-ĐHPY, 21/2/2024	Trường ĐHPY	
14	H11.1.014	Thông báo về việc đăng ký hưởng chính sách hỗ trợ chi phí sinh hoạt theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ đối với sinh viên khối ngành đào tạo giáo viên, khóa tuyển sinh năm 2023	118/TB-ĐHPY, 21/2/2024	Trường ĐHPY	
15	H11.1.015	Kế hoạch Khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại	696/KH-ĐHPY,	Trường	

		học Phú Yên năm học 2019 - 2020	11/10/2019	ĐHPY	
		Thông báo về việc lấy ý kiến phản hồi người học, học kì 1 năm học 2021 - 2022	686/TB-ĐHPY, 3/12/2021	Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc lấy ý kiến phản hồi người học, học kì 2 năm học 2021 - 2022	690/TB-ĐHPY, 7/9/2022	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan, năm 2023	271/KH-ĐHPY, 6/4/2023	Trường ĐHPY	
Tiêu chí 11.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng					
1	H11.2.001	Quy chế học vụ trình độ đại học, cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	414/QĐ-ĐHPY, ngày 12/9/2019	Trường ĐHPY	
		Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên	335/QĐ-ĐHPY, ngày 27/8/2021	Trường ĐHPY	
		Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên (văn bản hợp nhất)	01/12/2023	Trường ĐHPY	
2	H11.2.002	Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc Trường Đại học Phú Yên	Số 132/QĐ-ĐHPY, ngày 19/4/2019	Trường ĐHPY	
3	H11.2.003	Biên bản thống kê, giám sát thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên ngành GDMN, khóa 2016 - 2020		Khoa GDMN	
		Biên bản thống kê, giám sát thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên ngành GDMN, khóa 2017 - 2021		Khoa GDMN	
		Biên bản thống kê, giám sát thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên ngành GDMN, khóa 2018 - 2022		Khoa GDMN	
		Biên bản thống kê, giám sát thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên ngành GDMN, khóa 2019 - 2023		Khoa GDMN	
		Biên bản thống kê, giám sát thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên ngành GDMN, khóa 2020 - 2024		Khoa GDMN	

4	H11.2.004	Quyết định ban hành Quy định về công tác Cố vấn học tập tại trường Đại học Phú Yên	630/QĐ-ĐHPY, 31/10/2018	Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành Quy định công tác cố vấn học tập của Trường Đại học Phú Yên	56/QĐ-ĐHPY, 7/3/2023	Trường ĐHPY	
5	H11.2.005	Tờ trình đề nghị CVHT năm học 2019 - 2020		Khoa GDTH & MN	
		Tờ trình đề nghị CVHT năm học 2020 - 2021		Khoa GDTH& MN	
		Tờ trình đề nghị CVHT năm học 2021 - 2022		Khoa GDMN	
		Tờ trình đề nghị CVHT năm học 2022 - 2023		Khoa GDMN	
		Tờ trình đề nghịCVHT năm học 2023 - 2024		Khoa GDMN	
6	H11.2.006	Quyết định Về việc ban hành Điều lệ học bổng hỗ trợ sinh viên	551/QĐ-ĐHPY, 5/10/2012	Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc xét chọn sinh viên tiếp nhận học bổng của Tổ chức Hữu nghị Hàn Quốc - Việt Nam, năm học 2018 - 2019		Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc xét chọn sinh viên tiếp nhận học bổng của Tổ chức Hữu nghị Hàn Quốc - Việt Nam, năm học 2019		Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc xét chọn sinh viên tiếp nhận học bổng của Tổ chức Hữu nghị Hàn Quốc - Việt Nam, năm học 2020		Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc xét chọn sinh viên tiếp nhận học bổng của Tổ chức Hữu nghị Hàn Quốc - Việt Nam, năm học 2021		Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc xét chọn sinh viên tiếp nhận học bổng của Tổ chức Hữu nghị Hàn Quốc - Việt Nam, năm học 2022		Trường ĐHPY	

		Thông báo về việc xét, trao học bổng LOTTE năm 2023	276/ĐHPY, 10/4/2023	Trường ĐHPY	
Tiêu chí 11.3. Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng					
1	H11.3.001	Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc Trường Đại học Phú Yên	132/QĐ-ĐHPY, ngày 19/4/2019	Trường ĐHPY	
2	H11.3.002	Quy trình công tác sinh viên	516/QĐ-ĐHPY, 27/12/2021	Trường ĐHPY	
3	H11.3.003	Quyết định Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Phú Yên	496/QĐ-ĐHPY, 30/12/2020	Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Phú Yên	695/QĐ-ĐHPY, 29/12/2023	Trường ĐHPY	
4	H11.3.004	Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2019		Trường ĐHPY	
		Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2020	546/KH-ĐHPY, 21/10/2020	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2021	799/KH-ĐHPY, 31/12/2021	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2022		Trường ĐHPY	
		Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2023		Trường ĐHPY	
5	H11.3.005	Thông báo về việc khảo sát tình hình việc làm của sinh viên khóa tốt nghiệp 2019		Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc khảo sát tình hình việc làm của	669/ĐHPY, 24/11/2021	Trường	

		sinh viên khóa tốt nghiệp 2020		ĐHPY	
		Thông báo về việc khảo sát tình hình việc làm của sinh viên khóa tốt nghiệp 2021		Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc khảo sát tình hình việc làm của sinh viên khóa tốt nghiệp 2022		Trường ĐHPY	
		Thông báo về việc khảo sát tình hình việc làm của sinh viên khóa tốt nghiệp 2023		Trường ĐHPY	
6	H11.3.006	Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục Mầm non năm 2019		Khoa GDTH& MN	
		Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục Mầm non năm 2020		Khoa GDMN	
		Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục Mầm non năm 2021		Khoa GDMN	
		Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục Mầm non năm 2022		Khoa GDMN	
		Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục Mầm non năm 2023		Khoa GDMN	
7	H11.3.007	Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2019	603/BC-ĐHPY, 24/11/2020	Trường ĐHPY	
		Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2020	731/BC-ĐHPY, 17/12/2021	Trường ĐHPY	
		Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2021	1025/BC-ĐHPY, 15/12/2022	Trường ĐHPY	
		Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2022	1126/BC-ĐHPY, 14/12/2023	Trường ĐHPY	
		Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2023		Trường	

				DHPY	
8	H11.3.008	Biên bản theo dõi, đối sánh tình hình việc làm của người học sau tốt nghiệp ngành GDMN năm 2019		Khoa GDTH&MN	
		Biên bản đối sánh tình hình việc làm của người học sau tốt nghiệp ngành GDMN năm 2020		Khoa GDMN	
		Biên bản theo dõi, đối sánh tình hình việc làm của người học sau tốt nghiệp ngành GDMN năm 2021		Khoa GDMN	
		Biên bản theo dõi, đối sánh tình hình việc làm của người học sau tốt nghiệp ngành GDMN năm 2022		Khoa GDMN	
		Biên bản theo dõi, đối sánh tình hình việc làm của người học sau tốt nghiệp ngành GDMN năm 2023		Khoa GDMN	
9	H11.3.009	Báo cáo Tổng kết thực tập sư phạm năm học 2019 - 2020	328a/BC-ĐHPY, 21/7/2020	Trường ĐHPY	
		Báo cáo Tổng kết thực tập sư phạm năm học 2020 - 2021	333/BC-ĐHPY, 9/6/2021	Trường ĐHPY	
		Báo cáo Tổng kết thực tập sư phạm năm học 2021 - 2022	416/BC-ĐHPY, 15/6/2022	Trường ĐHPY	
		Báo cáo Tổng kết thực tập sư phạm năm học 2022 - 2023	399/BC-ĐHPY, 29/5/2023	Trường ĐHPY	
		Báo cáo Tổng kết thực tập sư phạm năm học 2023 - 2024		Trường ĐHPY	
10	H11.3.010	Biên bản họp Khoa về việc tổng kết và rút kinh nghiệm Thực tập sư phạm năm học 2019 - 2020		Khoa GDMN	
		Biên bản họp Khoa về việc tổng kết và rút kinh nghiệm Thực tập sư phạm năm học 2020 - 2021		Khoa GDMN	
		Biên bản họp Khoa về việc tổng kết và rút kinh nghiệm Thực tập sư phạm năm học 2021 - 2022		Khoa GDMN	

		Biên bản họp Khoa về việc tổng kết và rút kinh nghiệm Thực tập sư phạm năm học 2022 - 2023		Khoa GDMN	
		Biên bản họp Khoa về việc tổng kết và rút kinh nghiệm Thực tập sư phạm năm học 2023- 2024		Khoa GDMN	
Tiêu chí: 11.4. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của NH được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng					
1	H11.4.001	Quyết định ban hành Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Phú Yên	Số 769/QĐ-ĐHPY, ngày 31/12/2015	Trường ĐHPY	
		Quyết định ban hành Qui định hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Phú Yên	Số 471 /QĐ-ĐHPY, ngày 25/11/2021	Trường ĐHPY	
		Quy chế chi tiêu nội bộ Trường ĐH Phú Yên	Số 496/QĐ-ĐHPY, ngày 30/12/2020	Trường ĐHPY	
2	H11.4.002	Kế hoạch NCKH và Hợp tác Quốc tế của Trường Đại học Phú Yên năm học 2019-2020	Số 680/KH-ĐHPY, ngày 01/10/2019	Trường ĐHPY	
		TB Vv đăng kí đề tài và triển khai KH NCKH SV NH 2019-2020	Số 603/TB-ĐHPY, ngày 03/10/2019	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch NCKH và Hợp tác Quốc tế của Trường Đại học Phú Yên năm học 2020-2021	Số 676/KH-ĐHPY, ngày 18/10/2020	Trường ĐHPY	
		TB Vv đăng kí đề tài và triển khai KH NCKH SV NH 2020-2021	Số 436/TB-ĐHPY, ngày 04/9/2020	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch NCKH và Hợp tác Quốc tế của Trường Đại học Phú Yên năm học 2021-2022	Số 670/KH-ĐHPY, ngày 25/11/2021	Trường ĐHPY	
		TB Vv đăng kí đề tài và triển khai KH NCKH SV NH 2021-2022	Số 735/TB-ĐHPY, ngày 17/12/2021	Trường ĐHPY	
		Kế hoạch nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2022-2023	Số 670/KH-ĐHPY, ngày 30/8/2023	Trường ĐHPY,	

				Phòng QLKH&HTQ T	
		TB Vv đăng kí đề tài và triển khai KH NCKH SV NH 2022-2023	Số 672/TB-ĐHPY, ngày 31/8/2022	Trưởng ĐHPY, Phòng QLKH&HTQ T	
		TB Vv triển khai nhiệm vụ NCKH SV NH 2023-2024	Số 524/KH-ĐHPY, ngày 4/7/2023	Trưởng ĐHPY, Phòng QLKH&HTQ T	
		Kế hoạch nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2024-2025	Số 580/KH-ĐHPY, ngày 31/7/2024	Trưởng ĐHPY, Phòng QLKH&HTQ T	
3	H11.4.003	TB Vv phê duyệt danh mục các đề tài NCKH SV được triển khai trong năm học 2018-2019	Số 01/TB-ĐHPY, ngày 01/01/2019	Trưởng ĐHPY, Phòng QLKH&HTQ T	
		QĐ Vv việc giao đề tài NCKH cho SV cấp Trường NH 2018-2019	Số 36/ QĐ-ĐHPY, ngày	Trưởng	

			25/01/2019	ĐHPY, Phòng QLKH&HTQ T	
		Thông báo kết quả giải thưởng NCKH SV, năm học 2018-2019	Số 589/TB-ĐHPY, ngày 21/7/2019	Trường ĐHPY, Phòng QLKH&HTQ T	
		QĐ thành lập HĐ thẩm định các đề tài NCKH được đề nghị xét giải thưởng cấp trường 2018-2019	Số 207/ QĐ-ĐHPY, ngày 24/5/2019	Trường ĐHPY, Phòng QLKH&HTQ T	
4	H11.4.004	QĐ đồng ý cho SV trình độ ĐH, khóa đào tạo 2015-2019 của Khoa GDTH và GDMN thực hiện Khóa luận tốt nghiệp; QĐ Vv công nhận kết quả đánh giá khóa luận tốt nghiệp cho SV trình độ ĐH, khóa đào tạo 2018-2022 của Khoa GDTH và GDMN	Số 53/QĐ –ĐHPY, ngày 22/2/2019; Số 256/QĐ – ĐHPY, ngày 17/6/2019	Trường ĐHPY, Phòng QLKH&HTQ T, khoa GDTH và Mầm non	
		QĐ đồng ý cho SV trình độ ĐH, khóa đào tạo 2016-2020 của Khoa GDTH&GDMN thực hiện Khóa luận tốt nghiệp; QĐ Vv công nhận kết quả đánh giá khóa luận tốt nghiệp cho SV trình độ ĐH, khóa đào tạo 2016-2020 của Khoa GDTH&GDMN	Số 69/QĐ –ĐHPY, ngày 02/3/2020; Số 236/QĐ – ĐHPY, ngày 4/08/2019	Trường ĐH Phú Yên, Phòng QLKH&HTQ	

				T, khoa GDTH và Mầm non	
		<p>QĐ đồng ý cho SV trình độ ĐH, khóa đào tạo 2017-2021 của Khoa GDTH&GDMN thực hiện Khóa luận tốt nghiệp;</p> <p>QĐ Vv công nhận kết quả đánh giá khóa luận tốt nghiệp cho SV trình độ ĐH, khóa đào tạo 2017-2021 của Khoa GDMN</p>	Số 120/QĐ –ĐHPY, ngày 31/3/2021;	Phòng QLKH&HTQ T, Khoa GDMN	
		<p>QĐ đồng ý cho SV trình độ ĐH, khóa đào tạo 2018-2022 của Khoa GDTH&GDMN thực hiện Khóa luận tốt nghiệp;</p> <p>QĐ Vv công nhận kết quả đánh giá khóa luận tốt nghiệp cho SV trình độ ĐH, khóa đào tạo 2018-2022 của Khoa GDTH&GDMN</p>	Số 94/QĐ –ĐHPY, ngày 21/3/2021; Số 273/QĐ –ĐHPY, ngày 12/7/2022	Phòng QLKH&HTQ T, Khoa GDTH&GD MN	
		<p>QĐ đồng ý cho SV trình độ ĐH, khóa đào tạo 2019-2023 của Khoa GDTH&GDMN thực hiện Khóa luận tốt nghiệp;</p> <p>QĐ Vv công nhận kết quả đánh giá khóa luận tốt nghiệp cho SV trình độ ĐH, khóa đào tạo 2019-2023 của Khoa GDTH&GDMN</p>	Phòng QLKH&HTQ T, Khoa GDTH&GD MN	
5	H11.4.005	File mềm Khóa luận tốt nghiệp của SV ngành GDMN, khóa đào tạo 2017-2021		Phòng QLKH&HTQ T, Khoa GDMN	
6	H11.4.006	Báo cáo tổng kết hoạt động NCKH của SV ngành GDMN năm 2018-2019 (có đối sánh)	Ngày/.../2019	Khoa GDTH&GD	

				MN	
		Báo cáo tổng kết hoạt động NCKH của SV ngành GDMN năm 2019-2020 (có đối sánh)	Ngày/.../2020	Khoa GDMN	
		Báo cáo tổng kết hoạt động NCKH của SV ngành GDMN năm 2020-2021 (có đối sánh)	Ngày/.../2021	Khoa GDMN	
		Báo cáo tổng kết hoạt động NCKH của SV ngành GDMN năm 2021-2022 (có đối sánh)	Ngày/.../2022	Khoa GDMN	
		Báo cáo tổng kết hoạt động NCKH của SV ngành GDMN năm 2022-2023 (có đối sánh)	Ngày/.../2023	Khoa GDMN	
		- Đối sánh về số lượng và loại hình NCKH SV ngành GDMN Trường Đại học Phú Yên với		Khoa GDMN	
Tiêu chí: 11.5. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.					
1	H11.5.001	Quyết định ban hành Qui định việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Phú Yên	Số 143/QĐ-ĐHPY, ngày 3/5/2019	Phòng KT&ĐBCL	
		Quyết định về việc lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về các hoạt động của trường Đại học Phú Yên (2021)	Số 362/QĐ-ĐHPY, ngày 14/9/2021	Phòng QLCL	
2	H11.5.002	Kế hoạch Khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Đại học Phú Yên năm học 2019-2020	Số 696/KH-ĐHPY, ngày 11/10/2019	Phòng KT&ĐBCL	
		Kế hoạch Khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Đại học Phú Yên năm học 2020-2021	Số 101/KH-ĐHPY, ngày 03/3/2021	Phòng KT&ĐBCL	
		Kế hoạch khảo sát nhà tuyển dụng về chất lượng của sinh viên tốt nghiệp năm 2020	số 727/KH-ĐHPY, ngày 31/12/2021	Phòng QLCL	
		Thông báo về việc lấy ý kiến phản hồi người học (NH 2021-2022); Thông báo về việc lấy ý kiến phản hồi người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên,	Số 686/TB-ĐHPY, ngày 03/12/2021; Số 690/TB-	Phòng QLCL	

		HK2, NH 2021-2022	ĐHPY, ngày 07/9/2022		
		Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan – năm 2023	Số 271/KH-ĐHPY, ngày 06/4/2023	Phòng QLCL	
3	H11.5.003	Phiếu khảo sát Khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên (NH 2019-2020)		Phòng QLCL	
		Phiếu khảo sát Khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên (NH 2020-2021)		Phòng QLCL	
		Phiếu khảo sát Khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên (Phiếu dành cho sinh viên) (NH 2021-2022)		Phòng QLCL	
		Phiếu khảo sát đo lường sự hài lòng của người học đối với dịch vụ giáo dục công (NH 2021-2022)		Phòng QLCL	
4	H11.5.004	Kế hoạch về việc lấy ý kiến khảo sát đánh giá chương trình đào tạo	Số 121/TB-ĐHPY ngày 09/3/2021	Phòng Đào tạo	
5	H11.5.005	Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với nhà trường năm 2018- 2019	Số 11/TB-ĐHPY ngày 09/01/2019	Phòng công tác HSSV	
		Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với nhà trường năm 2019-2020	Số 871/TB-ĐHPY ngày 31/12/2019	Phòng công tác HSSV	
		Thông báo về việc tổ chức đối thoại giữa sinh viên với nhà trường năm 2020-2021	Số 17/TB-ĐHPY ngày 11/01/2021	Phòng công tác HSSV	
6	H11.5.006	Thông báo kết quả lấy ý kiến sinh viên đối với các hoạt động đào tạo và phục vụ công tác dạy và học của Trường Đại học Phú Yên năm học 2018-2019			
		Báo cáo Tổng hợp kết quả khảo sát, lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đợt 1, NH 2020-2021	Số 149a/BC-ĐHPY, ngày 09/8/2021	Phòng QLCL	

		Báo cáo Tổng hợp kết quả khảo sát, lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đợt 2, NH 2020-2021			
		Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy tại Trường Đại học Phú Yên (HK1, NH 2021-2022) Phụ lục 1 Phụ lục 2	Số 779/BC-ĐHPY, ngày 27/12/2021	Phòng QLCL	
		Báo cáo kết quả lấy ý kiến đo lường sự hài lòng của sinh viên đối với dịch vụ giáo dục công tại Trường Đại học Phú Yên (NH 2021-2022)	Số 778/BC-ĐHPY, ngày 27/12/2021	Phòng QLCL	
		Thông báo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan – năm 2023			
7	H11.5.007	Tổng hợp ý kiến của sinh viên (Chuẩn bị cho buổi đối thoại giữa nhà trường với sinh viên ngày 08/01/2020)	08/01/2020	Phòng công tác HSSV	
		Tổng hợp ý kiến của sinh viên (Chuẩn bị cho buổi đối thoại giữa nhà trường với sinh viên ngày 21/01/2021)	21/01/2021	Phòng công tác HSSV	
		Thông báo kết luận hội nghị đối thoại giữa sinh viên với nhà trường năm học 2019-2020	Số 11a/TB-ĐHPY, ngày 09/01/2020	Phòng công tác HSSV	
		Thông báo kết luận hội nghị đối thoại giữa sinh viên với nhà trường học kỳ 1, năm học 2020-2021	Số 58/TB-ĐHPY, ngày 29/01/2021	Phòng công tác HSSV	
		Thông báo kết luận hội nghị đối thoại giữa sinh viên với nhà trường năm học 2021-2022		Phòng công tác HSSV	
		Thông báo kết luận hội nghị đối thoại giữa sinh viên với nhà trường năm học 2022-2023		Phòng công tác HSSV	
		Thông báo kết luận hội nghị đối thoại giữa sinh viên với nhà trường năm học 2023-2024		Phòng công tác HSSV	

8	H11.5.008	Kết quả khảo sát CTĐT theo ngành năm 2019		Phòng Đào tạo	
		Kết quả khảo sát CTĐT theo ngành năm 2020		Phòng Đào tạo	
		Kết quả khảo sát CTĐT theo ngành năm 2021		Phòng Đào tạo	
		Kết quả khảo sát CTĐT đối với GV		Phòng Đào tạo	
		Kết quả khảo sát CTĐT theo ngành đối với GV năm học 2018 -2019		Phòng Đào tạo	
		Kết quả khảo sát CTĐT theo ngành đối với GV năm học 2019 -2020		Phòng Đào tạo	
		Kết quả khảo sát CTĐT theo ngành đối với GV năm học 2020 -2021		Phòng Đào tạo	
		Kết quả khảo sát CTĐT theo ngành đối với GV năm học 2021-2022		Phòng Đào tạo	
9	H11.5.009	Báo cáo phân tích kết quả khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan của CTĐT GDMN năm học 2018-2019 (có đối sánh)		Khoa GDMN	
		Báo cáo phân tích kết quả khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan của CTĐT GDMN năm học 2019-2020 (có đối sánh)		Khoa GDMN	
		Báo cáo phân tích kết quả khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan của CTĐT GDMN năm học 2020-2021 (có đối sánh)		Khoa GDMN	
		Báo cáo phân tích kết quả khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan của CTĐT GDMN năm học 2021-2022 (có		Khoa GDMN	

		đổi sánh)			
		Báo cáo phân tích kết quả khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan của CTĐT GDMN năm học 2022-2023 (có đổi sánh)		Khoa GDMN	
		Báo cáo tổng hợp phân tích kết quả khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan của CTĐT GDMN các năm học 2019-2023 (có đổi sánh và đề xuất)		Khoa GDMN	
10	H11.5.010	Đổi sánh CTĐT GDMN các năm 2019-2023		Khoa GDMN	
11	H11.5.011	MC về việc Nhà trường đang thiết lập phần mềm hệ thống quản lý đào tạo			
12	H11.5.012	MC của Phòng CTHSSV về khảo sát tình hình việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp		Phòng CTHSSV	
13	H11.5.013	Chiến lược đảm bảo chất lượng Trường Đại học Phú Yên giai đoạn 2017-2022 và tầm nhìn đến năm 2030	Số 444/QĐ-ĐHPY, ngày 06/09/2017	Trường ĐHPY, Phòng QLCL	
14	H11.5.014	Chính sách bảo đảm chất lượng Trường Đại học Phú Yên	Số 493/QĐ-ĐHPY, ngày 28/12/2020	Trường ĐHPY, Phòng QLCL	

Số: 1185/KH-ĐHPY

Phú Yên, ngày 29 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non, trình độ đại học hệ chính quy

I. Mục đích tự đánh giá

- Đảm bảo, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) và để đăng ký kiểm định chất lượng các CTĐT của Nhà trường (Đánh giá ngoài).
- Làm căn cứ để Nhà trường báo cáo và công bố với cơ quan quản lý và xã hội về thực trạng chất lượng đào tạo; tiến tới thực hiện tự chủ của Trường Đại học Phú Yên.
- Làm cơ sở để người học lựa chọn khi có nhu cầu học tập và các cơ quan, doanh nghiệp tuyển dụng lao động.

II. Phạm vi tự đánh giá

Đánh giá các hoạt động của Trường Đại học Phú Yên trong việc thực hiện CTĐT từ tháng 07/2019 đến hết tháng 06/2024, theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

III. Công cụ tự đánh giá

1. Công cụ tự đánh giá (TĐG) là: Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT gồm 11 tiêu chuẩn và 50 tiêu chí ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Các tài liệu hỗ trợ gồm

- Công văn số 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016 của Cục Quản lý chất lượng (Bộ Giáo dục và Đào tạo), hướng dẫn chung về sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của cơ sở giáo dục đại học (GDĐH).

- Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Cục Quản lý chất lượng về thay thế Tài liệu đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của cơ sở GDĐH ban hành kèm theo Công văn số 769/QLCL-KĐCLGD.

- Công văn số 2085/QLCL-KĐCLGD ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Cục Quản lý chất lượng về Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài CTĐT.

IV. Hội đồng Tự đánh giá

1. Thành phần Hội đồng TĐG: Hội đồng TĐG CTĐT ngành Giáo dục Mầm non được thành lập theo Quyết định số 699/QĐ-ĐHPY ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên, Hội đồng TĐG có 13 thành viên (Danh sách kèm theo).

2. Ban Thư ký và các Nhóm công tác chuyên trách: Ban Thư ký có 05 thành viên, các Nhóm công tác chuyên trách (CTCT) có 23 thành viên (Danh sách kèm theo).

3. Phân công thực hiện

TT	Tiêu chuẩn	Số tiêu chí	Nhóm chịu trách nhiệm	Thời gian thu thập thông tin và minh chứng	Ghi chú
1	1, 2, 3, 10	15	Nhóm 1	Từ 01/7/2019 đến 30/6/2024	
2	4, 5, 11	13	Nhóm 2		
3	6, 7	12	Nhóm 3		
4	8, 9	10	Nhóm 4		

V. Tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá

- Thời gian: từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 00 phút ngày 02/6/2023.
- Thành phần: Các thành viên Hội đồng TĐG, bao gồm Hội đồng TĐG, Ban Thư ký và các Nhóm CTCT.
- Nội dung, chương trình tập huấn
 - Tập huấn quy trình TĐG và bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT.
 - Hướng dẫn các thành viên Hội đồng TĐG triển khai thực hiện công tác TĐG CTĐT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT, công văn số 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH, Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD, Công văn số 2085/QLCL-KĐCLGD).
 - Hướng dẫn cách viết phiếu phân tích tiêu chí, tìm thông tin; cách thu thập, viết và mã hóa minh chứng.

VI. Dự kiến các nguồn lực và thời điểm cần huy động

Xác định các nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính cần huy động hoặc cung cấp cho từng hoạt động và thời gian cần được cung cấp.

TT	Tiêu chuẩn	Các hoạt động	Các loại nguồn lực cần được huy động/cung cấp	Thời điểm cần huy động	Ghi chú
1	1,2,3,10	Thu thập minh chứng, phân tích, khảo sát, thống kê, viết báo cáo	Giảng viên, cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm, cơ sở vật chất, trang thiết bị, giáo viên các trường phổ thông.	Từ 01/2/2024 đến 30/6/2024	
2	4,5,11				
3	6,7				
4	8,9				

VII. Dự kiến thu thập thông tin bên ngoài nhà trường và đơn vị thực hiện chương trình đào tạo

Xác định các thông tin cần thu thập từ bên ngoài, nguồn cung cấp, thời gian cần thu thập, kinh phí cần có:

- Lấy ý kiến từ giảng viên thỉnh giảng, cựu sinh viên.
- Lấy ý kiến từ người sử dụng lao động và cơ quan quản lý giáo dục (lãnh đạo trường phổ thông).

VIII. Dự kiến thuê chuyên gia ngoài

Sau tuần 18, tiến hành thuê chuyên gia tư vấn về các minh chứng thay thế để đạt mốc chuẩn hoặc cao hơn.

IX. Lập bảng danh mục mã minh chứng

1. Sau khi các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí; phân loại và mã hoá các minh chứng thu được; Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng.

2. Bảng danh mục mã minh chứng được trình bày bảng theo chiều ngang của khổ giấy A4 (có thể để riêng và để ở phần Phụ lục của báo cáo TĐG).

X. Thời gian và nội dung hoạt động

Thời gian thực hiện TĐG CTĐT (khoảng 6 tháng), theo tiến trình sau

Thời gian	Các hoạt động
Tuần 1-2 Từ 19/2 đến 3/3/2024	<ol style="list-style-type: none">Họp lãnh đạo Trường và lãnh đạo đơn vị thực hiện CTĐT để thảo luận mục đích, yêu cầu, thời gian biểu và xác định các thành viên của Hội đồng TĐG CTĐT.Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Hội đồng TĐG CTĐT.Họp Hội đồng TĐG CTĐT để:<ul style="list-style-type: none">Công bố Quyết định thành lập Hội đồng TĐG;Tập huấn quy trình TĐG và bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT;Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng;Dự thảo kế hoạch TĐG CTĐT.
Tuần 3 - 4 Từ 4/3 đến 17/3/2024	<ol style="list-style-type: none">Phổ biến chủ trương triển khai TĐG đến toàn thể cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và sinh viên tham gia thực hiện CTĐT.Tổ chức hội thảo/hội nghị về chuyên môn, nghiệp vụ triển khai TĐG cho các cán bộ chủ chốt liên quan.Họp Hội đồng TĐG CTĐT để thông qua:<ul style="list-style-type: none">Bản kế hoạch TĐG CTĐT;Dự thảo đề cương Báo cáo TĐG (dựa trên cơ sở tài liệu hướng dẫn của Bộ GDĐT và điều kiện cụ thể của đơn vị thực hiện CTĐT);Trình Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch TĐG.
Tuần 5 - 8 Từ 18/3 đến 14/4/2024	<ol style="list-style-type: none">Công bố kế hoạch TĐG đã được phê duyệt, thông báo phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng, Ban Thư ký và các Nhóm CTCT giúp việc cho Hội đồng.Phân tích tiêu chí, thu thập thông tin và minh chứng.Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được.Phân tích thông tin và minh chứng thu được.Phân tích, lý giải nội hàm của các minh chứng để xem xét sự phù hợp của minh chứng với các yêu cầu trong từng tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT.
Tuần 9 - 15 Từ 15/4 đến 2/6/2024	<ol style="list-style-type: none">Các Nhóm CTCT viết báo cáo của từng tiêu chí (thu thập thông tin bổ sung nếu cần thiết).Trưởng các Nhóm CTCT tổng hợp các báo cáo tiêu chí thành các báo cáo tiêu chuẩn (thu thập thông tin bổ sung nếu cần thiết).
Tuần 16 Từ 3/6 đến 9/6/2024	Hội đồng TĐG CTĐT: <ul style="list-style-type: none">Xem xét các báo cáo của từng tiêu chuẩn, tiêu chí do các Nhóm CTCT dự thảo;

Thời gian	Các hoạt động
	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra lại các thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG; - Xác định các vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được; - Xác định các thông tin cần thu thập bổ sung; - Thư ký Hội đồng tập hợp các báo cáo tiêu chuẩn thành dự thảo báo cáo TĐG CTĐT.
Tuần 17-18 Từ 10/6 đến 23/6/2024	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng TĐG CTĐT xem xét dự thảo báo cáo TĐG và đề xuất điều chỉnh, bổ sung (nếu có/cần); 2. Hội đồng TĐG CTĐT tổ chức hội nghị (với sự tham gia của các bộ môn, phòng, ban) ... để thảo luận về báo cáo TĐG, xin ý kiến góp ý.
Tuần 19-21 Từ 24/6 đến 7/7/2024	<ol style="list-style-type: none"> 1. Công bố báo cáo TĐG (đã điều chỉnh, bổ sung chỉnh sửa sau hội nghị xin ý kiến) trong nội bộ Nhà trường và Khoa Giáo dục Mầm non. 2. Lấy ý kiến lần 2 của các bộ môn, phòng/ban, cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên, người học.... về báo cáo TĐG.
Tuần 22-23 Từ 8/7 đến 21/7/2024	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng TĐG CTĐT tổ chức hội nghị để tiếp tục bổ sung và hoàn thiện báo cáo TĐG theo các ý kiến phản biện phù hợp sau góp ý lần 2. 2. Hội đồng TĐG CTĐT thông qua báo cáo TĐG lần cuối và gửi báo cáo cho Khoa Giáo dục Mầm non và Hiệu trưởng để xem xét, phê duyệt.
Tuần 24 Từ 22/07 đến 28/7/2024	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trường Đại học Phú Yên gửi báo cáo TĐG cho Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng gửi Trung tâm kiểm định tiến hành thẩm định báo cáo TĐG. 2. Nhà trường bảo quản báo cáo TĐG, lưu giữ các thông tin minh chứng theo thứ tự mã minh chứng đã ghi trong báo cáo TĐG.

Nơi nhận:

- Tập thể lãnh đạo Trường;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Hội đồng TĐG, Ban Thư ký;
- Các nhóm CTCT;
- Lưu: VT, P.QLCL.


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
PHÚ YÊN
 TS. Trần Lăng
 (Chủ tịch HĐ TĐG)

Số: 699/QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Thành lập Hội đồng tự đánh giá Chương trình đào tạo
ngành Giáo dục Mầm non, trình độ đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 24/1/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định, quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Công văn số 2085/QLCL-KĐCLGD ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo;

Xét đề nghị của Trường khoa Giáo dục Mầm non, Trưởng phòng Quản lý chất lượng và Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Trường Đại học Phú Yên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Tự đánh giá, Ban Thư ký Hội đồng Tự đánh giá và các Nhóm Công tác chuyên trách Tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non, trình độ đại học hệ chính quy, gồm các ông/bà có tên sau (Danh sách đính kèm).

Điều 2. Hội đồng Tự đánh giá, Ban Thư ký và các Nhóm Công tác chuyên trách Tự đánh giá thực hiện nhiệm vụ theo quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Phú Yên. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Chủ tịch Hội đồng Tự đánh giá phân công.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Hội đồng Tự đánh giá;
- Ban Thư ký, Nhóm CTCT Tự đánh giá;
- Lưu VT, P. QLCL, P. TCCB.



TS. Trần Lăng

HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non,
trình độ đại học hệ chính quy
(Kèm theo Quyết định số 699/QĐ-ĐHPY ngày 29 tháng 12 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)

1. Hội đồng Tự đánh giá

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Ông Trần Lăng	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Ông Nguyễn Văn Thường	Phó Hiệu trưởng	PCT Thường trực
3	Bà Nguyễn Thị Liên	Trưởng khoa Khoa Giáo dục Mầm non	Phó Chủ tịch
4	Bà Trần Thị Thanh Tâm	Nhân viên Phòng Quản lý chất lượng	Thư ký
5	Ông Huỳnh Minh Giảng	Trưởng phòng Phòng Quản lý chất lượng	Thành viên
6	Ông Đỗ Trọng Đăng	Trưởng phòng Phòng Đào tạo	Thành viên
7	Ông Đặng Quang Dưỡng	Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính	Thành viên
8	Ông Lê Bạt Sơn	Phó Trưởng khoa Khoa Sư phạm	Thành viên
9	Bà Ngô Lệ Hồng	Phó trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính	Thành viên
10	Bà Lê Dinh Dinh	Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ	Thành viên
11	Bà Mạnh Thị Liên Hải	Phó Giám đốc Thư viện	Thành viên
12	Ông Trần Văn Tàu	TP. Phòng Quản lý khoa học và HTQT	Thành viên
13	Bà Trần Thị Hoài Thương	Sinh viên Khoa GDMN (DC22GMN)	Thành viên

Danh sách có 13 người

2. Ban Thư ký

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Bà Trần Thị Thanh Tâm	Viên chức Phòng Quản lý chất lượng	Trưởng ban
2	Bà Nguyễn Thị Kim Triển	Viên chức Phòng Quản lý chất lượng	Thành viên
3	Bà Nguyễn Khánh Hy	Giáo vụ khoa Khoa Giáo dục Mầm non	Thành viên
4	Bà Huỳnh Thị Diệu Duyên	Giảng viên Khoa Giáo dục Mầm non	Thành viên
5	Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Viên chức Phòng CT HSSV	Thành viên

Danh sách có 05 người

3. Các Nhóm Công tác chuyên trách

Nhóm	TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
Nhóm 1 Tiêu chuẩn 1,2,3,10 (15 TC)	1	Bà Nguyễn Thị Liên	Trưởng khoa Khoa GD Mầm non	Trưởng nhóm
	2	Bà Nguyễn Khánh Hy	Giáo vụ khoa Khoa GD Mầm non	Thư ký
	3	Bà Huỳnh Thị Như Huyền	Giảng viên Khoa GD Mầm non	Thành viên
	4	Bà Phan Quỳnh Trâm	TBM. Khoa Khoa học Tự nhiên	Thành viên
	5	Bà Đoàn Thị Như Hoa	GV khoa KH XH&NV	Thành viên
	6	Bà Phan Ánh Nguyễn	GV khoa KH XH&NV	Thành viên
	7	Bà Đào Thị Kim Chi	Giảng viên Khoa Sư phạm	Thành viên
	1	Nguyễn Minh Cường	Trưởng phòng Phòng HC-QT	Trưởng nhóm
	2	Bà Huỳnh Thị Diệu Duyên	Giảng viên Khoa GD Mầm non	Thư ký

Nhóm 2 Tiêu chuẩn 4,5,11 (13 TC)	3	Bà Nguyễn Thị Lê Nin	Giảng viên Khoa KHXH&NV	Thành viên
	4	Bà Lê Thị Hoàng Điệp	Giảng viên Khoa GD Mầm non	Thành viên
	5	Bà Nguyễn Thị Ngạn	Trưởng Bộ môn Khoa Sư phạm	Thành viên
	6	Ông Phạm Ngọc Thịnh	Giảng viên khoa Sư phạm	Thành viên
Nhóm 3 Tiêu chuẩn 6,7 (12 TC)	1	Tôn Nữ Cẩm Hương	Giảng viên khoa Sư phạm	Trưởng nhóm
	2	Ông Phạm Minh Quang	Giảng viên Khoa GD Thể chất	Thư ký
	3	Bà Nguyễn Hoài Uyên	PTP. Phòng Hành chính - QT	Thành viên
	4	Bà Dương Thị Oanh	GV Khoa Khoa học tự nhiên	Thành viên
Nhóm 4 Tiêu chuẩn 8,9 (10 TC)	1	Ông Đặng Quang Dường	TP. Phòng Kế hoạch - Tài chính	Trưởng nhóm
	2	Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Viên chức Phòng Công tác HSSV	Thư ký
	3	Bà Mạnh Thị Liên Hải	Phó Giám đốc Thư viện	Thành viên
	4	Ông Nguyễn Thế Anh	Viên chức Phòng Hành chính -QT	Thành viên
	5	Bà Lương Thị Minh Thơ	Viên chức K. Khoa học tự nhiên	Thành viên
	6	Ông Đặng Văn Tý	Viên chức Phòng Hành chính -QT	Thành viên

Danh sách có 04 nhóm, 23 người *arl*

